

VL00004203



*Vận dụng và phát triển*  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**  
**TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC**  
**CƠ SỞ ĐẢNG**



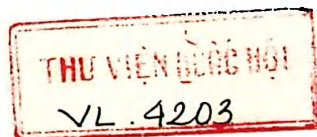
VL00004203



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Tác giả : THANH QUANG

**VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**



**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN**



## LỜI GIỚI THIỆU

Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của hoạt động chi bộ cơ sở luôn giữ vai trò hết sức quan trọng.

Để giúp bạn đọc, các cán bộ, đảng viên tìm hiểu về vấn đề này, Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin xuất bản cuốn *“vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng”*.

Nội dung cuốn sách gồm có:

**\* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG.**

**\* BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ**

**\* VẬN DỤNG TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY.**

**\*CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG, CỨNG CỐ, NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY.**

Đây là tài liệu nghiên cứu, tham khảo có giá trị, cần thiết cho công tác của các cán bộ các cấp ủy đảng tại các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình biên soạn chắc không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được sự tham gia đóng góp ý kiến của bạn đọc để các cuốn sách sau đạt chất lượng tốt hơn.

Xin trân trọng giới thiệu

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN**



**PHẦN THỨ NHẤT**

---

**BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA HỒ CHÍ MINH  
VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

## \* MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

### THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BẮC BỘ

*Cùng các đồng chí Bắc Bộ,*

Tôi không có thì giờ gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích đánh đuổi thực dân Pháp làm cho nước thống nhất và độc lập. Vì vậy mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải: Sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm.

Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau đây:

a) *Địa phương chủ nghĩa.*

Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. *Thí dụ:* muốn lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần thiết.

b) *Óc bè phái.*

Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho Đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) *Óc quân phiệt quan liêu.*

Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông "vua con" ở đấy, tha hồ hách dịch, hoành hoè. Đối với cấp trên thì xem thường, đối với cấp dưới cậy quyền lấn áp. Đối với quần chúng ra vẻ quan cách làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc "ông tướng, bà tướng" ấy đã gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, Đoàn thể xa nhân dân.

d) *Óc hẹp hòi.*

Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, thì nhiều thù ít bạn. Người mà hẹp hòi ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi không thể phát triển.

e) *Ham chuộng hình thức.*

Việc gì cũng không xét đến kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ nhằm về hình thức bề ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quân sự, cốt là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò dìm, khéo trình thám, nói tóm lại, cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thì giờ tập "một hai, một hai" Thế thì khác gì tập lễ nhạc để đi chữa cháy.

Nhiều nơi, những hình thức tuyên truyền cổ động chỉ biết kẻ khẩu hiệu, trưng cờ biển và trang hoàng nhà thông tin tuyên truyền cho đẹp, lập chòi diễn thuyết chỉ làm vì, còn hàng ngày không chịu gắn gũi quần chúng để giải thích cho họ hiểu chu đáo những chủ trương của Đoàn thể.

f) *Làm việc lối bàn giấy.*

Thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác và để chỉ vạch những kế hoạch thi hành chỉ thị, nghị quyết của Đoàn thể cho chu đáo. Những chỉ thị, nghị quyết cấp trên gửi xuống các địa phương có thực hiện được hay không các đồng chí cũng không biết đến. Cái lối làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn.

g) *Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm.*

Trong những vùng chiến tranh lan đến, một số đồng chí đã tự tiện bỏ địa phương mình chạy sang vùng khác làm việc mà không hề có sự quyết định của Đoàn thể, của cấp trên. Như vậy các đồng chí không những đã biểu lộ tinh thần

kém cỏi, việc nào dễ hay ưa thích thì làm, việc nào khó khăn không ưa thích thì bỏ, mà các đồng chí lại còn tỏ ra khinh thường kỷ luật của Đoàn thể, làm rối loạn hàng ngũ của Đoàn thể.

Nhiều nơi các đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tâng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tâng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ làm việc.

Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm Đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa nếu kỷ luật của Đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại Đoàn thể ta.

h) *Ích kỷ, hủ hoá.*

Có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh cho được uỷ viên này chủ tịch kia. Có những đồng chí lo ăn ngon mặc đẹp, lo chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị và công tác của mình mà buôn bán phát tài, lo việc riêng hơn việc công. Đạo đức cách mạng thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, cho mình là cựu chính trị phạm, là người của Mặt trận thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là nơi huấn luyện, vẫn biết Việt Minh là một đoàn thể gồm những người yêu nước, chăm lo việc cứu nước. Nhưng hẳn rằng ngoài Việt Minh còn biết bao nhiêu người hay, người giỏi mà Việt Minh chưa tổ chức được. Vả lại nếu chính trị phạm, nếu người của Mặt trận là giỏi hơn ai hết thì những người không có hân hạnh ở tù, những người chưa vào Mặt trận đó là vô tài vô dụng cả sao?

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cựu, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ, phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta: "Phải học, học thêm, học mãi"<sup>1</sup>. Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

Có những đồng chí còn giữ thói "một người làm quan cả họ được nhờ", đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này việc kia, làm được hay không, mặc kệ. Hồng việc, Đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

---

1. Ý câu của Lenin. Xem *V.I. Lenin Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tiếng Việt, t.45, tr. 444 (B.T).

Vấn biết các đồng chí nói chung có nhiều ưu điểm như: nhẫn nại, chịu khó, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là những tính rất quý báu. Nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển. Nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm ấy mà thôi, cũng chưa đủ. Các đồng chí cần phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục những khuyết điểm vừa kể trên thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi.

3. Các đồng chí phải cố làm sao cho được những điều này:

a) Đoàn thể phải quân sự hoá, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí. Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thể này, kẻ nói thể kia, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận. Chẳng những Đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

b) Trong các cơ quan chỉ huy chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, phải liên lạc mật thiết, hợp tác chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái tệ lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện<sup>1</sup> và suy ty, không phụ trách.

Lúc này, vấn đề cơ quan chỉ huy rất quan trọng. Cử người vào đó phải cẩn thận, nhưng khi đã cử rồi, thì phải tuyệt đối phục tùng, cấp dưới phải nghe cấp trên, có thể công việc mới chạy.

c) Phải giữ vững giao thông, liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ và Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc, giao thông tắc thì việc gì cũng khó.

Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí mang toàn bộ tinh thần cách mạng mà khắc phục các khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến để đi đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 3 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

---

1. *Phù diện*: Về ngoài, mặt ngoài, ngoài mặt. Ở đây nên hiểu Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở là phải tránh lối làm việc hình thức, không có chất lượng, hiệu quả (B.T).



## THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TRUNG BỘ

Cùng các đồng chí Trung Bộ,

Hôm tôi vào Thanh, tôi có ý đi gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau này, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở trên ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một đích: đánh đuổi thực dân Pháp, làm cho nước được thống nhất và độc lập.

Vì vậy, mỗi một đồng chí và toàn cả Đoàn thể phải:

Sáng suốt, khôn khéo,

Cẩn thận, kiên quyết,

Siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này, tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm.

Vì vậy, ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau này:

a) *Địa phương chủ nghĩa*: Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì hình như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. Thí dụ: muốn giữ lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần kíp.

b) *Óc bè phái*: Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không thân với mình thì dù họ có tài cũng tìm cách đìm họ xuống, họ nói phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho Đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) *Cô độc hẹp hòi*: Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người sửa chữa chỗ dở.

Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi thì hành động cũng hẹp hòi. Tư tưởng hẹp hòi thì nhiều thù mà ít bạn (như vấn đề tôn giáo). Người mà hẹp hòi thì ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi thì không phát triển.

d) *Ham chuộng hình thức*: Việc gì không xét đến cái kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ chăm về hình thức bên ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quán sự, cốt nhất là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò dêm, khéo do thám; nói tóm lại: cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thời giờ tập "một hai, một hai" Thế thì khác gì *tập lễ nhạc để đi chữa cháy*. Lại như chào cờ thì bắt người ta dùng xe lại, bắt mặc áo dài, v.v.. Làm hình thức như thế, kết quả chỉ làm cho dân oán.

e) *Ích kỷ, kiêu ngạo, v.v..* Thậm chí có nơi, có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh làm cho được uỷ viên này, chủ tịch kia.

Còn có những đồng chí chỉ lo ăn ngon, mặc đẹp, lo phát tài, lo chiếm của công làm của tư, đạo đức cách mệnh thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí còn giữ thói "một người làm nên cả họ được nhờ", đem bà con bằng hữu vào chức này việc kia, làm được, không được mặc kệ. Hồng việc đã có Đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

Có nơi, các đồng chí chẳng những không phê bình giúp nhau sửa đổi, mà lại che đậy cho nhau, tha thứ cho nhau, giấu cả Đoàn thể. Thành thử càng ngày càng hủ hoá, càng hồng việc.

Còn những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, tự túc, cho mình là cự đồng chí, cự chính trị phạm thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là một trường huấn luyện. Nhưng công tác thực tế là một trường thi; vả lại, nếu cự chính trị phạm là giỏi hơn hết, thì những đồng chí không có "hân hạnh" ở tù, những đồng chí mới đều vô tài vô dụng cả sao.

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cao, càng giỏi, càng khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ. Phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta: "Phải học thêm, phải học mãi" Tự mãn, tự túc là bó mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

Vẫn biết các đồng chí Trung Bộ nói chung thì có nhiều ưu điểm như:

nhấn nại, chịu khó, kiên quyết, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là những tính rất quý báu. Nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển. Nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm ấy thôi cũng chưa đủ. Các đồng chí cần phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục cho những khuyết điểm vừa kể trên, thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi.

Các đồng chí lại phải làm cho được những điều này:

- Đoàn thể phải quân sự hoá, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí. Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thế này, kẻ muốn thế khác, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận.

Chẳng những Đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

Trong các cơ quan chỉ huy, chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, liên lạc phải mật thiết, hợp tác phải chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái lối lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy ty, không phụ trách.

- Phải giữ vững những giao thông liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ, Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc. Giao thông tắc thì việc gì cũng khó.

Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí đem toàn bộ tinh thần cách mệnh mà khắc phục khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái vào trận kháng chiến đi đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

## CÁCH LÀM VIỆC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, CÁ NHÂN PHỤ TRÁCH

Chính quyền thì có những Hội đồng. Các đoàn thể thì có những Ủy ban. Đó là tập thể lãnh đạo.

Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo?

Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề.

Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó.

Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm.

Ý nghĩa của tập thể lãnh đạo rất giản đơn, chân lý của nó rất rõ rệt. Tục ngữ có câu: "Khôn bầy hơn khôn độc" là nghĩa đó.

Vì sao cần phải cá nhân phụ trách?

Việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho 1 người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy.

Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người này uỷ cho người kia, người kia uỷ cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong. Tục ngữ có câu: "Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa" là như thế.

Vì lẽ đó, cho nên lãnh đạo cần phải tập thể, mà phụ trách cần phải cá nhân.

Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc.

Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc.

Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau. Nhưng không phải vấn đề gì nhỏ nhặt, vụn vặt, một người vẫn có thể

giải quyết được, cũng đưa ra bàn - mới là tập thể lãnh đạo. Nếu làm như vậy, là hiểu tập thể lãnh đạo một cách quá máy móc. Kết quả là cứ khai hội mà hết ngày giờ.

Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cần thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định.

Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*.

Cá nhân phụ trách là *tập trung*.

Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là *dân chủ tập trung*.

Làm việc mà không theo đúng cách đó, tức là *làm trái dân chủ tập trung*.

Người nào có chân trong một Uỷ ban nào mà làm biếng không đến dự mọi cuộc hội nghị của ban ấy, hoặc không cân nhắc suy nghĩ kỹ-lưỡng những vấn đề cần phải bàn bạc và giải quyết hoặc không phát biểu hết ý kiến của mình đối với vấn đề ấy, là trái với nhiệm vụ của mình, và không xứng đáng là một người lãnh đạo.

Người nào phụ trách thi hành, mà không làm đúng kế hoạch do đa số đã quyết định, là làm trái với nhiệm vụ của mình, và cũng không xứng đáng là một người lãnh đạo.

Vì vậy những người cán bộ phải thực hành cho kỳ đúng cái chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.



# MỘT VIỆC MÀ CÁC CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CẦN THỰC HÀNH NGAY

## KIỂM TRA

Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi.

Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh.

Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích.

Mục đích sự tổ chức công tác là: động viên toàn thể nhân dân hăng hái thi hành chính sách đã định. Mục đích lựa chọn cán bộ là dùng nhân tài cần phải hợp lý, chớ "dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn" và cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc họ phải phụ trách. Mà muốn biết sự động viên ấy và sự thực hành ấy đã đến mức nào, thì phải có kiểm tra.

Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời. Hiện nay, nhiều nơi cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to. Vì thế mà "đây túi quần thông cáo, đây túi áo chỉ thị" mà công việc vẫn không chạy.

## CÁCH KIỂM TRA

1. Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn.

2. Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi.

3. Kiểm tra phải dùng cách thức *thật thà tự phê bình, và phê bình*, để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy. Như thế, thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách.

### NGƯỜI KIỂM TRA

Không thể gặp ai cũng phải đi kiểm tra. *Người lãnh đạo* phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm và oai tín.

Nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra. Ai đi kiểm tra việc gì, nơi nào nếu có sơ suất thì người ấy phải chịu trách nhiệm.

Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn "pha". Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra.

Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm.

Bản sao lưu trữ

## ĐẢNG TA

(Tặng các đồng chí chỉ bộ)

Năm 1847, Mác và Ăngghen phát biểu "*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*". Sau 70 năm cách mạng Nga thành công. Sau 98 năm cách mạng Việt Nam thành công. Hiện nay, nước nào cũng có Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn khắp thế giới. 20 triệu đảng viên cộng sản khắp các nước đang hăng hái lãnh đạo hàng trăm triệu người lao động và dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho cuộc giải phóng của mình, cho một xã hội mới, cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng ta tuy trẻ trung, nhưng đã lập được những công trạng rất to tát.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, tôi nhắc lại vài mẩu chuyện của Đảng cho các đồng chí trẻ biết, chứ không phải viết lịch sử Đảng.

Năm 1921, trong cuộc Đại hội của Đảng Xã hội Pháp mở ở Tua (Tours)<sup>1</sup>, Đảng ấy chia làm hai phái. Phái thiểu số thì cứ giữ lấy Đảng Xã hội cũ. Phái đa số thì lập thành Đảng Cộng sản Pháp. Trong phái này có một người cộng sản đầu tiên của Đông Dương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu vượt qua lưới sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và dần dần thấm vào nước ta.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng anh em cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Hội này đưa thanh niên trong nước ra Quảng Châu, huấn luyện họ, rồi phái họ trở về tuyên truyền và tổ chức khắp cả nước.

Năm 1929, trong khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi vắng, Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội khai toàn quốc Đại hội ở Hương Cảng. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức đảng cộng sản, bị gạt đi, liền bỏ hội nghị ra về.

Sau đó, trong nước dần dần thành lập ba nhóm cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản Liên đoàn.

Một nước mà ba đảng cộng sản. Cả ba nhóm đều ngấm hiểu như thế là

---

1. Đại hội Đảng Xã hội Pháp tiến hành từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920 (B.T).

sai. Quần chúng đều hiểu rằng như thế là không đúng. Cả ba nhóm đều tìm cách để đi đến thống nhất. Nhưng bệnh hẹp hòi và cách làm không khéo, cho nên càng muốn gần nhau, lại càng xa nhau.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở lại Tàu, cùng với đại biểu các nhóm khai hội ở Hương Cảng.

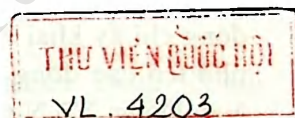
Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi, nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tấn Anh và vài đồng chí nữa đều oanh liệt hy sinh cho Đảng và cho dân tộc trước ngày Cách mạng Tháng Tám.

Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về Đảng.

Sau cuộc bàn bạc sôi nổi, và sau lời giải thích rõ ràng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, mọi người đều tán thành thống nhất cả ba nhóm thành một đảng.

Thế là Đảng ta chân chính thành lập.

Đó là ngày lịch sử mồng 6-1-1930<sup>1</sup>.



Sự thống nhất làm cho đảng viên và quần chúng cả nước rất vui mừng và thêm hăng hái. Do đó mà Đảng phát triển rất mau, hoạt động rất mạnh. Từ đó trở đi, phong trào cách mạng ở nước ta đều do Đảng ta lãnh đạo.

Vì có một chủ nghĩa cách mạng nhất, một tổ chức chặt chẽ nhất, chí hy sinh tận tụy không bờ bến của đảng viên, có sự hăng hái vô cùng của quần chúng, nên Đảng ta thành lập không bao lâu, đã lãnh đạo được cuộc khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, thành lập Xô viết Nghệ An. Nếu so sánh lịch sử cách mạng các nước, chúng ta có thể nói rằng Xô viết Nghệ An đối với Việt Nam cũng hơi giống cách mạng 1905 Nga.

Xô viết Nghệ An đã lôi cuốn được cả công nhân, nông dân và học sinh. Đã lập nên chính quyền nhân dân. Đã làm cho giặc Pháp kinh sợ. Thật là một cuộc cách mạng oanh liệt đầu tiên do giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo.

Giặc Pháp đàn áp một cách vô cùng dã man. Hàng ngàn hàng vạn đảng viên và quần chúng bị giết chết, bị tù đày. Giặc Pháp đã xoa tay mừng rằng cách mạng Việt Nam, cộng sản Việt Nam hết rồi. Chúng nào có hiểu: Có thể

---

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng ta (1960) ra Nghị quyết xác định Đảng thành lập ngày 3-2-1930 (B.T).

ngăn sông, có thể đào núi, nhưng không có lực lượng nào có thể ngăn trở chủ nghĩa cộng sản phát triển và thực hiện.

Sau trận khùng bố ghê gớm 1930-1931, năm 1933 Đảng lại hoạt động mạnh và càng ngày càng mạnh.

Nói đến đây, tôi phải nhắc đến những đảng viên đã vì Đảng, vì giai cấp, vì dân tộc mà oanh liệt hy sinh như đồng chí Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, cùng trăm nghìn đồng chí khác. Và những thanh niên cộng sản anh dũng như Trọng Con, Hồng Quang. Máu xương của các tiên liệt đã thấm nhuần gốc rễ của Đảng ta, làm cho cây nó càng vững, ngành nó càng to, và kết quả khai hoa ngày càng rục rờ.

Thế giới đại chiến lần thứ hai bùng nổ. Một lần nữa thực dân Pháp ra tay khùng bố. Nhiều đảng viên bị bắt, bị tù. Nhưng Đảng ta vẫn đứng vững. Đảng giao cho một số đồng chí thảo kế hoạch đánh Nhật chống Pháp. Các đồng chí ấy khai hội trên một bãi cỏ ở Quảng Tây. Trong 6, 7 người, tôi chỉ nhớ tên các đồng chí Phùng Tự Do<sup>1</sup> (đã hy sinh ở Na Rì, Bắc Cạn), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp.

Muốn đánh giặc, phải có quân đội. Đội du kích đầu tiên của nước ta lập ở Cao Bằng, với 12 người, trong đó có hai nữ đồng chí. Đội này do các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm và Bằng Giang phụ trách. Toàn đội chỉ có một khẩu "pạc-học", hai khẩu súng kíp và giáo mác. Thấy vậy, người khác có thể cười rằng đó là trò chơi trẻ con. Nhưng chính từ cái hạt cỏ con con đó mà nay đã phát triển thành hàng chục vạn Vệ quốc quân và hàng trăm vạn dân quân du kích đang oanh liệt kháng chiến từ Bắc đến Nam, làm cho giặc Pháp phải kinh hồn, thế giới phải khen phục.

Trong mấy tháng, đội du kích số một ấy phát triển đã khá. Đảng giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cải tổ thành đội Nam tiến. Khi đã lấy lại sáu tỉnh Việt Bắc và đã lập chính quyền nhân dân, đội Nam tiến đổi tên là Quân Giải phóng. Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ Cộng hoà thành lập, Quân Giải phóng trở nên Vệ quốc quân.

Năm nay, Đảng ta mới 19 tuổi. Nhưng suốt 19 năm ấy, năm nào cũng là một năm đấu tranh dũng cảm. Kinh qua bao nhiêu cơn sóng gió, bao nhiêu bước khó khăn, càng nhiều gian nan, Đảng ta càng nhiều rèn luyện, càng

---

1. Đồng chí Phùng Chí Kiên (B.T).



thêm vững chắc và rộng lớn. Nhờ chính sách đúng, lãnh đạo chắc, kỷ luật nghiêm, nhờ tư tưởng thống nhất, mà Đảng ta và dân tộc ta được những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Tuy vậy, chúng ta tuyệt đối không được tự kiêu, tự đại.

Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm. Mỗi đồng chí ta cần phải mạnh dạn và thành thật kiểm điểm mình, kiểm điểm đồng chí mình.

- Đã bỏ hết bệnh chủ quan, hẹp hòi chưa?

- Đã bỏ hết tư ý tiểu khí chưa?

- Đã luôn cố gắng học tập, luôn luôn cầu tiến bộ chưa?

- Đã thực hiện đoàn kết 100% chưa?

- Đã thật cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư chưa?

- Đã thật là người kiểu mẫu trong phong trào thi đua ái quốc chưa? Nếu chưa thì phải làm cho kỳ được.

Sứ mệnh của Đảng ta rất to. Công việc Đảng ta rất nhiều. Đảng đòi hỏi chúng ta phải làm trọn nhiệm vụ của đảng viên.

Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy. Như thế, thì dân tộc giải phóng nhất định thành công, thế giới cách mạng nhất định thành công.

TRẦN THẮNG LỢI

## PHẢI CHỮA CÁI BỆNH CẤP BẠC

Nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy: hình trạng bệnh ấy đại khái như sau:

A làm ở cấp tỉnh, nay được phái đi làm cấp huyện, thì không khỏi hậm hực, tức bực. A tự hào rằng "tài năng như mình, đáng được "thăng" chức, nay lại bị "giáng" chức. Thật rõ "traai hữu tài vô duyên". Do đó, mà A đâm ra chán nản, tiêu cực.

B ở cấp huyện, nay được phái làm cấp tỉnh. Đối với những cán bộ cũ cấp tỉnh, thì B rụt rè, khúm núm, sợ lời ra mình còn kém, sợ anh em cười, không dám bạo dạn nói bàn, làm việc.

Đối với những cán bộ cấp huyện, thì B tỏ vẻ tự kiêu, tự đại, ra vẻ "nay ta là cấp trên".

Cũng vì *bệnh cấp bậc* mà mỗi người đối với B có một thái độ khác nhau, nhưng giống nhau ở chỗ sai lầm:

Cán bộ cũ ở tỉnh thì xem khinh B cho B là non nớt, chưa đủ tư cách.

Cán bộ huyện thì không trọng B vì rằng "hôm qua B chẳng hơn gì chúng tôi, hôm nay B lãnh đạo chúng tôi sao được".

Lại cũng vì *bệnh cấp bậc* mà những cán bộ cùng một cấp được điều động đến cơ quan khác, công việc khác, thí dụ: C làm chánh văn phòng, D làm việc trong văn phòng. Thế là D có vẻ hậm hực, không muốn nghe mệnh lệnh C.

*Kết quả* là vì bệnh cấp bậc mà cán bộ không đoàn kết, công việc không trôi chảy!

- *Nguyên nhân* bệnh cấp bậc là:

Vì cán bộ chưa gột sạch óc quan liêu, ngôi thứ.

Vì còn mang nặng chứng "quan cách mạng".

Vì không hiểu rằng: trong công việc cách mạng, công việc kháng chiến kiến quốc, không có việc sang, việc hèn, *mọi việc đều quan trọng. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình.* Tất cả mọi ngành và tất cả mọi người phải đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ, như tay với chân, thì công việc mới dễ dàng thành công.

Một bộ máy là do nhiều thứ máy to nhỏ lắp lại. Các máy ấy đều ăn

khớp với nhau, thì bộ máy tốt và sản xuất nhiều. Nếu chỉ một cái máy nhỏ không ăn khớp, thì cũng đã ảnh hưởng xấu đến toàn cả bộ máy.

Chính quyền và Đoàn thể cũng như những bộ máy gồm cả từ vị chủ tịch đến cán bộ các cấp cho đến anh em giao thông.

Nếu anh em giao thông đều siêng năng, chịu khó, cẩn thận đưa tài liệu tin tức *nhANH chóng*, thì chủ tịch ra chỉ thị *kịp thời*, cán bộ các cấp thì hành *đúng dịp*, mọi việc sẽ *thành công tốt đẹp*.

Trái lại, nếu giao thông không cố gắng, thì tin tức tài liệu đi đến chậm trễ. Kết quả công việc sẽ trễ nải, không kịp thời, mà có khi thất bại.

Một điểm nữa là: bất kỳ cán bộ cấp nào, khi đã được Chính phủ và Đoàn thể uỷ cho họ quyền lãnh đạo, thì cán bộ cấp dưới nhất định phải phục tùng họ. Đó là phục tùng Chính phủ và Đoàn thể, chứ không phải phục tùng cá nhân ai.

- Đã biết rõ kết quả không tốt của bệnh cấp bậc, thì từ nay mỗi *người cán bộ phải gắng chữa cho hết bệnh ấy đi*. Thang thuốc hay nhất là:

1. Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngô thi thứ, địa vị, và chủ nghĩa cá nhân.

2. Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

Có chữa khỏi bệnh cấp bậc, mới xứng đáng là người cán bộ cách mạng. Mong anh chị em cán bộ cố gắng thành công.

## PHẢI TẮY SẠCH BỆNH QUAN LIÊU

Nhiệm vụ của Chính quyền ta và Đoàn thể ta là *phụng sự nhân dân*. Nghĩa là *làm dày tớ cho dân*.

Hồ Chủ tịch luôn luôn nhắc nhở chúng ta về điểm đó.

Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh.

Lại phải hiểu và *làm cho dân hiểu*: Lợi ích tạm thời và lợi ích riêng phải phục tùng lợi ích lâu dài và lợi ích chung. Lợi ích địa phương phải phục tùng lợi ích toàn quốc, toàn dân tộc.

Muốn làm được như vậy, thì mỗi cán bộ chính quyền và đoàn thể cần phải:

- Luôn luôn gần gũi nhân dân.
- Ra sức nghe ngóng và hiểu biết nhân dân.
- Học hỏi nhân dân.

- Lãnh đạo nhân dân bằng cách tuyên truyền, giải thích, cổ động, giáo dục, tổ chức nhân dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Bốn điều ấy cần phải đi song song với nhau. Vì không gần gũi dân thì không hiểu biết dân. Không hiểu biết dân thì không học hỏi được những kinh nghiệm và sáng kiến của dân.

Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân.

Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân.

Nhiều cán bộ ta đã hiểu và đã thực hành như thế.

Nhưng còn nhiều cán bộ chưa hiểu và không thực hành như thế, vì họ mắc phải bệnh quan liêu quá nặng.

Bệnh quan liêu là thế nào?

*Nguyên nhân* của nó vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình. Một thí dụ: Các cán bộ ấy, người thì cả đời chỉ loanh quanh trong trụ sở. Có người thì bao giờ "sấm ra đá kêu" mới gặp dân chúng một lần. Khi gặp dân chúng thì đút tay vào túi

quần mà "huấn thoại", nói hàng giờ, nói bao la thiên địa. Song, những việc thiết thực cần kíp của địa phương, những điều dân chúng cần biết, thì không nói đến.

*Chúng bệnh ấy tỏ ra bằng màu vẽ:*

Đối với người:

Cấp trên đối với cấp dưới, cán bộ đối với nhân dân, quân quan đối với binh sĩ, bộ đội đối với dân chúng - chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động.

Đối với việc:

Chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị. Chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ, khuyến khích, kiểm tra.

Đối với mình:

Việc gì cũng kèn càng, chậm rãi, làm cho qua chuyện. Nói một đường làm một nẻo.

Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí.

Một vẽ quan liêu nữa là: chỉ biết ăn sang, diện cho keng; chẳng những không lo phụng sự nhân dân, mà còn muốn nhân dân phụng sự mình.

Tham ô, hủ hoá. Trước mặt dân chúng thì lên mặt "quan cách mạng"

Đó là mấy vẽ chính của bệnh quan liêu.

Nếu không lo chữa, thì bệnh quan liêu sẽ đưa bệnh nhân đến chỗ hoàn toàn bị đào thải.

Thang thuốc chữa bệnh quan liêu:

- Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.
- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.
- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.
- Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư.

Mong rằng toàn thể cán bộ ta, ai không mắc bệnh quan liêu thì phải giữ gìn, tránh nó. Ai đã mắc bệnh ấy, thì phải cố gắng mà chữa cho khỏi đi, cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, chớ để bị đào thải.



## NHIỆM VỤ CỦA CHI BỘ Ở CÁC CƠ QUAN

Chi bộ phải là *động lực* của mỗi cơ quan. Bởi vậy, nhiệm vụ của chi bộ là:

- Làm sao cho toàn thể nhân viên đều cố gắng thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, của Chính phủ và hết lòng hết sức phụng sự nhân dân.
- Làm sao cho mọi người thực hành cần, kiệm, liêm, chính.
- Làm sao để tẩy trừ những bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí, a dua, dối trá, trái luật lệ của Chính phủ, trái kỷ luật lao động. Vạch rõ các khuyết điểm và đề ra cách sửa chữa, không để khuyết điểm nhỏ chồng chất thành khuyết điểm to.
- Xét kỹ ngân sách của cơ quan, nâng cao năng suất công tác, giữ gìn bí mật của nước nhà, sắp xếp chu đáo và kiểm tra đến nơi đến chốn mọi công việc.
- Tăng cường giáo dục chính trị và học tập nghề nghiệp của nhân viên. Chăm sóc giúp đỡ cho mỗi một người tiến bộ.
- Giải thích cho mọi người hiểu thấu chính sách của Đảng, của Chính phủ. khuyến khích mọi người đề nghị ý kiến để thực hiện đầy đủ những chính sách ấy. Làm cho mọi người đều hiểu rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì đều vì nhân dân, vì Tổ quốc mà đấu tranh, đều thi đua làm đúng những nghị quyết và kế hoạch của Đảng, của Chính phủ.

Chi bộ cần phải làm được như vậy. Mà muốn làm được như vậy, thì mỗi một đảng viên phải xung phong làm gương mẫu trong mọi việc, đồng thời phải thật thà đoàn kết và giúp đỡ anh em ngoài Đảng.

Phải thật sự mở rộng dân chủ trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Phải kiên quyết chống cái thói "cả vú lấp miệng em", ngăn cản quần chúng phê bình. Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ.

*Cần chú ý:* Để làm những việc trên đây, chi bộ phải dùng cách chính trị, giáo dục, đề nghị, giải thích, khai hội bàn bạc với quần chúng... Chứ

tuyệt đối không được lạm quyền, mệnh lệnh. Phải nhớ rằng: Chi bộ là một tổ chức lãnh đạo chính trị, chứ không phải là một tổ chức hành chính.

Các chi bộ bất kỳ ở cơ quan to nhỏ, đều nên đặt kế hoạch thi đua thiết thực, thi hành những công tác nói trên để góp sức làm trọn 2 nhiệm vụ trung tâm mà Đảng và Chính phủ đã đề ra: Đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất.

Bản sao lưu trữ

## GIÁO DỤC CHI BỘ VÀ CỐT CÁN Ở NÔNG THÔN

Sau phát động quần chúng, giáo dục chi bộ và cốt cán ở nông thôn là một việc rất quan trọng và cần kíp.

Có đồng chí nói: nông thôn bận việc nhiều, khó học tập.

- Chính vì công việc nhiều mà càng cần phải học tập, để làm cho đảng viên và cốt cán tư tưởng thông, lập trường vững, làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng. Học tập càng khá, thì giải quyết các vấn đề càng dễ dàng, công việc càng trôi chảy.

Có người nói: trình độ cán bộ huyện và xã còn kém, không dạy nổi.

- Trung ương, khu và tỉnh ra sức lãnh đạo, giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra việc giáo dục. Dạy dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. Không tham nhiều, không nhồi sọ. Dạy một cách thiết thực. Lý luận gắn chặt với thực hành. Cán bộ huyện và xã thì vừa học vừa dạy. Giáo dục theo cách ấy, thì nhất định làm được.

- Và lại đảng viên và cốt cán đều ước ao học tập để hiểu biết thêm, nâng cao thêm trình độ của mình. Cho nên dù khó khăn chằng nữa, họ cũng cố gắng học tập được.

Đối với cốt cán, đồng chí Xtalin dạy chúng ta rằng: Họ tin cậy và quây quần xung quanh Đảng..., họ gắn liền Đảng với quần chúng ngoài Đảng. Cho nên, cốt cán không những là cái khâu liên hệ, mà lại là cái kho dôi dào cho Đảng lấy thêm lực lượng mới. Nếu cốt cán được phát triển và củng cố, thì Đảng sẽ phát triển và củng cố. Nếu không có cốt cán, thì Đảng sẽ khô héo. Lời ấy càng chứng tỏ rằng giáo dục cốt cán là việc rất quan trọng và cần kíp. Mong rằng các cấp uỷ và các ban tuyên huấn có kế hoạch thiết thực để thực hiện việc giáo dục cho họ.

## PHẢI THEO ĐÚNG KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Đoàn kết là sức mạnh của Đảng. Đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể rời nhau.

Kỷ luật nghiêm, để bảo đảm tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất của toàn Đảng, toàn dân.

Chủ trương của Đảng ta là: Trong nội bộ thì mở rộng dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nguyên tắc tổ chức thì cực kỳ nghiêm, tức là bất kỳ ở hoàn cảnh nào, mọi đảng viên và cán bộ cũng phải thật thà và triệt để chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, phải làm đúng chế độ và gửi báo cáo và xin chỉ thị.

Mỗi khi gặp tình hình mới, công tác mới, nhất là hiện nay từ chiến tranh đối sang hoà bình, là một cuộc đổi mới rất lớn - tư tưởng của một số đảng viên và cán bộ không khỏi bối rối, lệch lạc, hoặc "tả" hoặc hữu. Cho nên thống nhất ý chí, thống nhất hành động, thống nhất kỷ luật, tập trung lãnh đạo là việc cực kỳ cần thiết và cực kỳ quan trọng.

Nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Để làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho Đảng, toàn thể cán bộ và đảng viên phải tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương, phải tuyệt đối chấp hành mọi chính sách và nghị quyết của Đảng.

Hiện nay, chính sách của Đảng và của Chính phủ ta là: Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, giữ gìn và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Mọi hoạt động của Đảng, của Chính phủ và của nhân dân ta đều nhằm vào mục đích ấy. Mỗi lời nói, mỗi việc làm của đảng viên và cán bộ ta đều phải nhằm vào mục đích ấy.

Các cơ quan tuyên truyền, tổ chức, giáo dục của Đảng phải làm cho cán bộ và đảng viên nhận rõ và theo đúng kỷ luật của Đảng. Đối với mỗi công tác quan trọng, cần phải làm cho mọi người hiểu cái gì nên làm, cái gì nên tránh, thế nào là đúng, thế nào là sai kỷ luật của Đảng. Như vậy kỷ luật của Đảng sẽ được bảo đảm, công tác của Đảng sẽ được thuận lợi, nhiệm vụ của Đảng sẽ chắc chắn hoàn thành.

Toàn thể đảng viên và cán bộ ta hãy quyết tâm theo đúng kỷ luật của Đảng!

## PHẢI XEM TRỌNG Ý KIẾN CỦA QUẦN CHÚNG

Nhân dân ta tiến bộ nhiều. Không những trong các cuộc hội họp, quần chúng đã thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình, mà nhiều khi còn gửi thư cho các báo, cơ quan và đoàn thể, hoặc thành khẩn phê bình và tự phê bình, hoặc nêu những đề nghị thiết thực.

Đó là một điều rất tốt: Nó làm cho nhân dân càng gần gũi và càng tin tưởng đoàn thể và chính quyền. Nó làm cho đoàn thể và chính quyền càng hiểu thấu nguyện vọng của quần chúng, càng thấy rõ những thiếu sót của mình để sửa chữa. Nó làm cho chúng ta đoàn kết càng chặt chẽ. Nó càng chứng tỏ chế độ của ta là thật sự dân chủ.

Trách nhiệm của cán bộ chính quyền và đoàn thể là phải *xem trọng những phê bình và những đề nghị của quần chúng*. Những cán bộ (hoặc cơ quan, đoàn thể) được phê bình cần phải thật thà và công khai tự phê bình, ra sức sửa chữa. Nếu lời phê bình có chỗ không thật đúng, thì phải giải thích rõ ràng cho quần chúng hiểu. Nhưng dù phê bình đúng cả hay là chỉ đúng một phần nào, chúng ta cũng cần luôn luôn *hoan nghênh quần chúng phê bình*. Tuyệt đối không được áp bức phê bình. Chúng ta phải nhớ rằng cán bộ đoàn thể cũng như chính quyền, từ trên đến dưới, đều là đầy tớ của nhân dân, phải xem trọng ý kiến của nhân dân. Nhiều cán bộ ta cố gắng làm đúng như thế.

Nhưng vẫn có nhiều cán bộ không làm đúng như vậy. Vài thí dụ:

Các báo thường đăng lời phê bình của nhân dân. Nhưng nhiều khi như "nước đổ đầu vịt", cán bộ, cơ quan và đoàn thể được phê bình cứ im hơi lặng tiếng, không tự kiểm điểm, không đăng báo tự phê bình và hứa sửa chữa.

Thậm chí có cán bộ địa phương đã tự tiện bóc thư cấp trên gửi cho nhân dân, dùng dằng trao thư ấy cho nhân dân một cách chậm trễ, hoặc không trao mà cán bộ tự viết trả lời cho cấp trên (như Ủy ban hành chính xã Đồng Minh, Nam Ninh). Có cán bộ đã dọa nạt nhân dân vì họ đã gửi thư cho cấp trên (như Phó Chủ tịch xã Xuân Yên, Hà Tĩnh).

Làm như vậy, các đồng chí ấy đã phạm kỷ luật: một là bóc thư riêng của người khác; hai là bung bít tai mắt cấp trên, bịt mồm bịt miệng quần chúng. Sai lầm ấy phải được chấm dứt.

Một điểm nữa cần nói: phê bình và đề nghị là quyền dân chủ của mọi

công dân. Khi gửi thư cần suy xét kỹ lưỡng, bày tỏ thật thà, viết tên họ và địa điểm rõ ràng, thì cơ quan nhận được thư mới có thể điều tra, nghiên cứu. Thư mà không có tên họ và địa điểm là không có giá trị gì.

Nói tóm lại, cán bộ, cơ quan và đoàn thể cần thật sự xem trọng ý kiến của quần chúng nhân dân.

Bản sao lưu trữ

## CHI BỘ Ở NÔNG THÔN

Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt.

Muốn vững mạnh, thì tất cả đảng viên trong chi bộ phải *thật thà đoàn kết nhất trí*.

Cách mạng Tháng Tám thành công, trường kỳ kháng chiến thắng lợi, một phần quan trọng là do chi bộ nông thôn đoàn kết nhất trí, vượt mọi khó khăn, lãnh đạo nhân dân, động viên thanh niên tham gia chiến đấu, động viên đồng bào hăng hái sản xuất và đóng góp. Chi bộ đã hoàn thành những nhiệm vụ Đảng đã giao cho.

Những sai lầm khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã ảnh hưởng nhiều đến các chi bộ ở nông thôn. Nhiều chi bộ bị đả kích nặng. Nhiều đảng viên bị xử trí sai. Nhưng, do lập trường giai cấp vững chắc, đại đa số những đồng chí bị xử trí sai vẫn một lòng tin tưởng vào Đảng.

Từ ngày sửa sai, được trả lại tự do, khôi phục đảng tịch và phân phối công tác, các đồng chí ấy lại hăng hái làm việc như xưa. Các đồng chí đã đoàn kết nội bộ đoàn kết nông thôn, ra sức thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Do đó mà chi bộ lại vững mạnh, sửa sai làm được tốt.

\*

\* \*

Tuy vậy, vẫn còn một số chi bộ chưa thật tốt, chưa thật đoàn kết. Đó là vì còn có vấn đề giữa những đảng viên bị tố sai và những đảng viên đã tố sai, giữa đảng viên cũ và đảng viên mới, giữa đảng viên trung nông và đảng viên bản cố nông...

Sở dĩ có tình trạng ấy là vì các đồng chí ấy chưa hiểu rõ:

- Tố sai là do sự chỉ đạo không đúng, chứ không phải các đồng chí đó cố ý tố sai. Dù sao, nay việc đã qua rồi, những đồng chí đã tố sai thì cần thành khẩn tự phê bình. Những đồng chí bị tố sai thì cần xoá bỏ sự bực tức cũ, cần ra sức đoàn kết nội bộ, đoàn kết nông thôn, để cùng nhau ra sức sửa sai cho tốt.

- Những đảng viên cũ ngày nay trước kia là đảng viên mới. Những đảng

viên mới ngày nay, sau này sẽ là đảng viên cũ. Đảng ta luôn luôn phát triển, phải có đảng viên cũ, cũng phải có đảng viên mới. Có như vậy, Đảng mới càng ngày càng mạnh, mới làm trọn nhiệm vụ to lớn và vẻ vang của mình.

Cho nên nhiệm vụ của đảng viên cũ là phải thương yêu, dìu dắt và giúp đỡ đảng viên mới cùng tiến bộ. Đảng viên mới thì cần phải thương yêu đảng viên cũ, học tập kinh nghiệm công tác và tinh thần phấn đấu của đảng viên cũ, để ngày càng tiến bộ thành người đảng viên tốt. Cũ và mới phải thật thà đoàn kết nhất trí, cùng nhau ra sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.

Là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, thì dù xuất thân từ thành phần khác nhau, cũng đều chung một đại gia đình cách mạng, đều chung một mục đích là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đều chung một lập trường là lập trường của giai cấp công nhân. Cho nên trong chi bộ không nên có sự phân biệt đồng chí này là trung nông, đồng chí kia là bản cố nông. Bất cứ là trung nông hay bản cố nông, đã là đảng viên thì đều chung một lập trường giai cấp, lập trường của Đảng. Tất cả đều phải thật sự đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực, lãnh đạo nông thôn thi hành cho đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

Chi bộ thật thà đoàn kết nhất trí thì lãnh đạo được nông thôn đoàn kết nhất trí. Chi bộ và nông thôn đoàn kết nhất trí thì công việc sửa sai cũng như công việc sản xuất và mọi công việc khác tuy nhiều khó khăn phức tạp, cũng nhất định làm được tốt.

Mong các chi bộ ở nông thôn thi đua làm trọn nhiệm vụ Đảng đã giao cho.



## NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐẢNG NGÀNH GIÁO DỤC<sup>1</sup>

Nhiệm vụ của cán bộ Đảng trong ngành giáo dục phải như thế nào? Trước hết phải đoàn kết với cán bộ ngoài Đảng. Phải biết rằng đảng viên là thiểu số so với tổng số nhân dân, nếu không có người ngoài Đảng ủng hộ, giúp đỡ thì Đảng không làm gì được. Vì vậy, cán bộ Đảng nói chung và cán bộ Đảng trong ngành giáo dục nói riêng phải đoàn kết với cán bộ ngoài Đảng. Phải mật thiết liên hệ với gia đình học trò. Bởi vì giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn.

Giáo dục bây giờ không phải như giáo dục thời trước. Trước kia thì "vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao", nghĩa là tất cả mọi tầng lớp ở dưới thấp cả, chỉ có người đọc sách, người trí thức, mới là cao hơn hết. Đó là giáo dục của phong kiến. Vì sao?

"Nhất tử thu quân ngâu, toàn gia tề thiên lộc" Nghĩa là một người con mà làm nên, được vua dùng thì cả nhà được ăn lộc trời. Vì người đi học thi đỗ thì người làm quan, cả họ được nhờ.

Nhưng trong nhân dân cũng có phản ứng lại: "Nhất sĩ nhì nông, tiền hết gạo không, thì nhất nông nhì sĩ" Đến bây giờ tư tưởng cho lao động trí óc hơn lao động chân tay, cũng đang còn nhiều. Cái đó không đúng Lao động trí óc có quý không? - Quý. Lao động chân tay có quý không? - Cũng quý. Người lao động trí óc, mà không liên hệ với lao động chân tay thì chỉ mới là trí thức một nửa. Còn người lao động chân tay mà văn hoá kém, không biết lao động trí óc thì cũng là người không hoàn toàn, cũng chỉ được một nửa. Vì vậy, chẳng những người lao động trí óc và người lao động chân tay phải đoàn kết với nhau, mà mỗi người lao động trí óc muốn là người hoàn toàn phải có lao động chân tay và người lao động chân tay muốn là người lao động hoàn toàn phải vừa biết lao động trí óc, vừa phải biết lao động chân tay.

---

1. Hội nghị họp từ 3-6 đến 8-6-1957.

Người trí thức phải biết làm lao động chân tay. Người công nhân, nông dân phải có trình độ văn hoá.

Các cô, các chú đều hiểu biết về chủ nghĩa xã hội, đều tán thành tiến lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản cả? *(Tất cả đều trả lời: Tán thành)*. Tốt lắm. Tiến lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản thì sự phân biệt giữa thành thị và nông thôn bị xoá bỏ, sự phân biệt giữa lao động chân tay và lao động trí óc cũng bị xoá bỏ. Ở Liên Xô ngày nay bắt đầu như thế. Trong một xưởng máy tự động chỉ có mấy người công nhân, như xưởng máy làm pittông, từ một quặng sắt nấu ra, đổ vào khuôn, bôi dầu, cho đến lúc thử lại có đúng kích thước không rồi bỏ vào thùng dán lại gửi đi đều làm bằng máy, người công nhân điều khiển nhà máy đó phải có trình độ không kém kỹ sư, vì phải tính toán nhiều. Một thí dụ nữa. Bây giờ ở gần khắp Liên Xô đều thi hành giáo dục phổ thông nghĩa vụ 10 năm. Bên ta gọi là thi đỗ tú tài. Bên ta đỗ tú tài thì muốn ra làm cán bộ cấp này, cấp kia. Nhưng ở Liên Xô các cô tú, cậu tú vào nhà máy, vào nông trường. Công nhân, nông dân đều là cô tú, cậu tú. Lao động chân tay và trí óc hợp lại trong một người.

Ta muốn tiến lên như thế. Nhưng phải đi dần dần. Cách mạng thành công ở Liên Xô đã trải qua 40 năm. Muốn như thế, trong việc giáo dục phải có môn giáo dục về lao động. Trong thời kỳ kháng chiến, ta có đề ra cho học sinh tham gia lao động sản xuất, có một thời kỳ ta có nhiều tiến bộ. Nhưng ta chưa kết hợp được chặt chẽ giáo dục văn hoá với lao động sản xuất. Mấy năm gần đây, việc giáo dục tinh thần lao động, kỷ luật lao động và giáo dục lao động có sút kém. Bây giờ phải sửa.

Còn một điều nữa khá phổ biến trong cán bộ giáo dục cũng như cán bộ các ngành khác, là bản khoán về tiền đồ của mình. Tiền đồ là cái gì? *(Có tiếng trả lời: tiền đồ của cháu là ăn no, mặc ấm)*. Thế là quên một điều: tiền đồ của mọi người phải nằm trong tiền đồ chung của toàn dân.

Nói một thí dụ: trước Cách mạng Tháng Tám, hay gần đây, trước ngày kháng chiến thắng lợi, ở trong vùng địch tạm chiếm, có người được ăn no mặc ấm, nhưng thân phận thế nào? - Nô lệ. Dù cá nhân có ăn no mặc ấm cũng là thân nô lệ vì dân tộc còn bị nô lệ. Bây giờ đuổi thực dân rồi, đánh bẹp phong kiến rồi, có người dù ăn chưa được no, mặc chưa được ấm, nhưng thân phận mình thế nào? - Là chủ đất nước, là tự do. Mọi người góp phần vào xây dựng đất nước giàu mạnh. Đó là xây dựng tiền đồ. Tiền đồ của mọi người không tách ra ngoài tiền đồ chung của dân tộc được.

Ai cũng muốn ăn no mặc ấm. Nhưng chỉ muốn một mình ăn no mặc

ấm, có đúng không? - Không đúng. Muốn ăn no mặc ấm, mọi người phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh kinh tế nước nhà tiến lên. Đảng ta đấu tranh để làm gì? - Là muốn cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, được tự do. Mỗi một đảng viên đấu tranh để làm gì? - Cũng để mọi người được ăn no mặc ấm, được tự do. Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do. Nhưng nếu muốn tách riêng một mình mà ngồi ăn no mặc ấm, người khác mặc kệ, thế là không tốt. Mình muốn ăn no mặc ấm, cũng cần làm sao cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, như thế mới đúng. Muốn như vậy, phải ra sức công tác, ra sức lao động sản xuất.

Tiền đồ của mỗi người nằm trong tiền đồ chung của dân tộc. Nhưng có người muốn tiền đồ của mình tiến mau hơn tiền đồ của dân tộc. Trong khi kinh tế tài chính của ta có khó khăn lại muốn một mình ăn no mặc ấm. Ví dụ, ngoài đường kia có tàu điện chạy qua. Trong tàu điện có gái, trai, già, trẻ. Tàu điện đi đến đâu thì mọi người đi đến đó. Nhưng có người nói tàu điện chạy chậm quá muốn riêng mình đi cho mau, muốn nhảy ra khỏi tàu điện để chạy lên trước. Kết quả sẽ thế nào? Có thể là què chân, gãy tay. Vì vậy, không thể tách rời tiền đồ của cá nhân mình với tiền đồ của toàn dân, toàn Đảng.

Các cô các chú nhớ tiêu chuẩn của đảng viên không? (Có). Có mấy điều? (Thưa, có sáu điều). Một trong sáu điều là gì? Là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Mà lợi ích của Đảng không có gì riêng tức là lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Có khi nào lợi ích Đảng và lợi ích riêng của đảng viên có mâu thuẫn không? - Có. Có khi đảng viên có gia đình, cần ở gần gia đình, nhưng Đảng có việc cần, phải đi xa, thế là lợi ích của cá nhân và lợi ích chung có mâu thuẫn. Lúc đó lợi ích cá nhân phải phục tùng vô điều kiện lợi ích chung của Đảng. Những đồng chí chúng ta khi trước hoạt động cách mạng bị tù đày, bị hy sinh, những chiến sĩ anh dũng lấy thân mình lấp lỗ châu mai, hy sinh trong kháng chiến, đã làm đúng những điều đó.

Bây giờ đây, hoàn cảnh đấu tranh không đòi hỏi lấy thân mình lấp lỗ châu mai nữa, nhưng người cán bộ, đảng viên vẫn luôn luôn phải cố gắng rèn luyện cho đúng với tiêu chuẩn của đảng viên.

Có khi các cô các chú lo nghĩ cho cá nhân, cái đó cũng dễ hiểu. Vì người ta không phải là thần thánh gì. Vả lại, khuyết điểm trong xã hội ảnh

hưởng đến các cô, các chú. Nhưng nếu các cô, các chú cố gắng làm đúng tiêu chuẩn đảng viên thì giải quyết được nhiều thắc mắc.

Cuối cùng Bác nhắc lại: nội bộ chúng ta phải đoàn kết, đoàn kết thật chặt chẽ, do đoàn kết thật chặt chẽ trong Đảng mà đoàn kết ngoài Đảng, đoàn kết với nhân dân. Có như thế, khó khăn gì cũng vượt qua, việc gì cũng làm được.

Bản sao lưu trữ

## CHI BỘ TỐT, THÌ MỌI VIỆC ĐỀU TỐT

Nhân dân ta rất tốt, nếu chi bộ khéo lãnh đạo và đảng viên hăng hái xung phong làm gương mẫu thì khó khăn gì cũng vượt qua, công việc gì cũng làm tốt. Sau đây là vài ví dụ:

- Hợp tác xã thôn Nhân Lệ (Kiến An) có khoảng 100 gia đình. Đất ruộng có ít, nghề phụ chưa có. Mùa vừa qua lại bị thiên tai, thu hoạch kém mà hoa màu cũng ít.

Tuy vậy, đồng bào Nhân Lệ đã làm rất gọn và tốt chính sách lương thực.

Trước hết do đảng viên xung phong, rồi do thanh niên và dân quân làm nòng cốt động viên nhân dân học tập chính sách của Đảng về việc bán thóc cho Nhà nước.

Lúc đầu tuy có khó khăn nhưng khi tư tưởng đã thông suốt thì các cụ phụ lão cũng đều hăng hái kêu gọi con cháu xung phong. Có những hộ neo đơn, được miễn không phải bán thóc, nhưng họ vẫn cứ xung phong bán.

Tinh thần hăng hái lôi cuốn nhân dân cả thôn, cho nên vừa thu hoạch xong thì Nhân Lệ đã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ: nộp hơn 8 tấn thóc thuế và bán cho Nhà nước gần 12 tấn thóc theo nghĩa vụ. Ngoài ra, bà con còn dành dụm bán thêm cho Nhà nước hơn 2 tấn *thóc tiết kiệm*.

Hiện nay, ban quản trị hợp tác xã Nhân Lệ đang khuyến khích các xã viên lập "hũ gạo tiết kiệm" và ra sức thi đua giành vụ Đông Xuân thắng lợi<sup>1</sup>.

- Hợp tác xã Quyết Tiến ở thôn Bùi (Hà Nam), thiếu sức lao động, vì nhiều chị em phụ nữ đều bận nuôi con, không đi làm được. Vì vậy mà thu nhập của các gia đình xã viên kém đi. Chi bộ quyết định xây dựng một nhà gửi trẻ. Các đảng viên và đoàn viên thanh niên xung phong gánh đất, làm nhà. Một ngôi nhà 5 gian xinh xắn được dựng lên. Chi bộ quyết định: trước tiên hãy nhận con các gia đình neo đơn. Nhưng các bà mẹ còn nghi ngờ không đưa các cháu đến gửi. Họ nói: "Nếu béo bở thì mời các ông cán bộ và đảng viên mang con đến gửi trước!".

---

1. Trích báo *Kiến An* (ngày 23-3-1962).

Theo chỉ thị của chi bộ, các đảng viên đưa con mình đến gửi. Thấy các cháu này được săn sóc tốt, các bà mẹ trước kia chân chừ, nay đều mang con đến gửi. Thành thử không đủ chỗ cho tất cả các cháu. Chi bộ lại quyết định: cán bộ và đảng viên đưa con mình về, để nhường chỗ cho những cháu các gia đình neo đơn.

Trong những ngày đầu, các cháu thì đông mà các cô giữ trẻ thì chưa đủ, sau buổi lao động các đồng chí đảng viên đều đến nhà gửi trẻ tắm rửa và săn sóc các cháu.

Hiện nay, nhà gửi trẻ này đã có hơn 100 cháu từ ba tháng đến 4 tuổi, do 6 cô đoàn viên thanh niên chăm sóc rất chu đáo.

Nhờ có nhà gửi trẻ này mà chị em phụ nữ thôn Bùi được giải phóng và hăng hái tham gia lao động sản xuất<sup>1\*</sup>

Nội dung hai việc trên đây rất bình thường, nhưng nó chứng tỏ một ý nghĩa rất to lớn: *Chi bộ tốt thì mọi công việc đều tốt.*

---

1\*. Trích báo *Nhân dân* (ngày 21-3-1962).

## NHỮNG CHI BỘ TỐT

Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy. Ví dụ: *Nấu rượu lậu* là một tệ nạn do xã hội cũ để lại; nó gây ra nhiều tai hại. Có người tưởng lầm rằng rất khó mà tiêu diệt nó. Sự thật thì nhiều nơi do chi bộ tốt mà đã tiêu diệt hoàn toàn nạn nấu rượu lậu.

Vài ví dụ:

Xã Cán Lộc (Thanh Hoá) có 840 hộ, thì trước kia hơn 400 hộ nấu rượu lậu. Nhưng nay thì cả xã xoá bỏ hẳn cái "nghề" phạm pháp ấy.

Ở Làng Lã (Hà Bắc), nạn nấu rượu lậu có đã lâu đời. Cộng với tệ làm *bún bánh bừa bãi*, mỗi tháng lãng phí gần 30 tấn gạo (trích báo *Tiền phong*, 27-10-1963).

Do chi bộ và chi đoàn một mặt bên bỉ tuyên truyền và giáo dục từng người, từng nhà; mặt khác tổ chức cho mọi người công ăn việc làm bằng cách xây dựng những nghề phụ mới và những đội vỡ đất hoang (Làng Lã ruộng ít, người nhiều, bình quân mỗi người chỉ được 1 sào 7 thước). Trong 50 người đi vỡ hoang đợt đầu thì có 40 đoàn viên và thanh niên xung phong đi trước. Chi bộ đã giúp hợp tác xã nông nghiệp chỉnh đốn lại tốt hơn. Trước kia ruộng chỉ cấy một vụ, mỗi mẫu Bắc Bộ chỉ thu được 362 cân. Nay nhiều ruộng đã cấy hai, ba vụ, năng suất đạt 564 cân. Trước kia vì rượu chè lu bù mà đời sống bấp bênh, trong làng xóm và trong gia đình thường có chuyện bất hoà. Nay bỏ được nạn nấu rượu lậu, thì bà con đoàn kết thuận hoà, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Năm 1962, bình quân mỗi người đã gửi hơn 11 đồng vào quỹ tiết kiệm... Nói tóm lại: "Lã rượu" từ một làng kém cõi nay đã trở thành một làng tốt tươi.

Có kết quả tốt đẹp đó là do chi bộ tốt, chi đoàn tốt; do cán bộ, đảng viên và đoàn viên đều làm gương mẫu tốt, lôi cuốn đồng bào cả làng làm theo.

## NHỮNG CHI BỘ CHƯA TỐT

Văn Hải (Thái Bình) là một thôn ruộng nhiều, đất tốt, dân làng cần cù (trích báo *Nhân dân*, 27-10-1963). Chi bộ lãnh đạo khá tốt hợp tác xã nông

nghiệp. Năm nào sản lượng cũng có tăng. Đời sống xã viên được cải thiện. Công việc văn hoá, dân quân, v.v. đều khá. Đó là *ưu điểm*.

Nhưng chi bộ đã phạm *khuyết điểm* lớn: Mấy năm qua, vì chi bộ lãnh đạo kém mà Văn Hải *đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực* đối với Nhà nước. Năm 1961, chỉ thực hiện được 40%, năm 1962: 70%, năm 1963, Văn Hải nhận bán cho Nhà nước 250 lợn, đến nay mới bán được 30 con.

Chi bộ chẳng những không ra sức lãnh đạo quần chúng làm trọn nghĩa vụ, mà còn tệ hơn nữa, là *giấu giếm sản lượng để hạ thấp mức lương thực* bán cho Nhà nước. Như vụ mùa 1962, hợp tác xã Văn Hải (do bí thư chi bộ kiêm chủ nhiệm) đã *giấu bớt 39 tấn thóc*.

Vì cán bộ và đảng viên không nêu gương mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu, cho nên trong thôn đã sinh ra nhiều *lãng phí, tham ô*: Nhiều đội sản xuất đã lén lút lập quỹ riêng. Bà con dân làng dùng thóc gạo rất phung phí. Hễ có giỗ tết, cưới xin, là mổ lợn. Động một chút là "liên hoan" và mổ lợn. Chi hội phụ nữ chỉ họp trong 2 giờ (để sơ kết đợt 1 cải tiến quản lý hợp tác xã...!) cũng mổ 3 lợn! Thiếu nhi họp xóm, cũng mổ lợn!

Có tình trạng như thế là vì nhiều đồng chí cán bộ và đảng viên còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi và chủ nghĩa địa phương, chỉ thấy lợi ích riêng mà không thấy lợi ích chung của Nhà nước.

Phải nhận một cách dứt khoát rằng nhân dân ta rất tốt, đồng bào Văn Hải cũng vậy. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên xung phong gương mẫu tốt, thì nhất định nhân dân sẽ hăng hái làm theo.

Mong rằng chi bộ Văn Hải sẽ quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để trở nên một chi bộ tốt về mọi mặt.



## BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG

Bác thay mặt Trung ương chúc các đồng chí mạnh khoẻ.

Nhân đây, Bác nêu vài ý kiến để giúp các đồng chí thảo luận.

Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp uỷ đảng phải tăng cường công tác *kiểm tra*. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố đảng về tư tưởng, về tổ chức.

Trong hai năm qua, nói chung các cấp uỷ đảng đã chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra và chấn chỉnh uỷ ban kiểm tra. Tuy vậy, hiện nay còn có một số cấp uỷ đảng coi nhẹ và không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra. Thậm chí có uỷ viên tỉnh và huyện cho công tác kiểm tra là "vạch lá tìm sâu", làm giảm thành tích của địa phương mình, v.v.. Đó là thành kiến sai lầm, cần phải sửa chữa.

Uỷ ban kiểm tra các cấp cũng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, đã cố gắng trong việc giúp các cấp uỷ giữ gìn kỷ luật của Đảng và đóng góp vào công tác xây dựng đảng. Đó là những *ưu điểm* của các cán bộ kiểm tra. Nhưng vẫn còn những *nhược điểm* cần phải khắc phục. Ví dụ:

- Công tác kiểm tra còn *bị động* và nặng về giải quyết những vụ vi phạm kỷ luật trước mắt, chưa *chủ động* về việc giải quyết toàn diện vấn đề giữ gìn kỷ luật và chấp hành Điều lệ của Đảng, để nâng cao ý thức của đảng viên và cán bộ một cách căn bản và lâu dài.

Việc xử lý kỷ luật, xét thư khiếu nại làm còn chậm chạp. Kiểm tra đảng viên phạm sai lầm còn chưa chủ động. Việc hướng dẫn vận dụng phương châm kỷ luật chưa được chặt chẽ, để cho kỷ luật đảng có chỗ bị buông lỏng, vì vậy mà thiếu tác dụng giáo dục và ngăn ngừa đảng viên khỏi phạm kỷ luật.

\*

\* \*

Nói chung, tuyệt đại đa số đảng viên và cán bộ ta giữ gìn tốt kỷ luật của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Chính vì vậy mà Đảng ta đoàn kết và lãnh đạo được toàn dân, giành được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong sự nghiệp đấu tranh để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Nhưng cũng còn một số cán bộ và đảng viên phạm kỷ luật. Đó là do *cá nhân chủ nghĩa* làm họ mù quáng. Đảng phải giáo dục họ, giúp đỡ họ sửa chữa để xứng đáng là người đảng viên.

Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp uỷ đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng.

Các uỷ ban kiểm tra phải góp phần xứng đáng vào công tác đó. Muốn làm được như vậy, các uỷ ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra.

Chúc Hội nghị thành công.

Nói ngày 29-7-1964.

## BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG CHI BỘ, ĐẢNG BỘ "BỐN TỐT" Ở KHU VỰC NGOẠI THÀNH HÀ NỘI

Trong kháng chiến, ở ngoại thành, xã nào, địa phương nào giết được nhiều giặc, thì xã đó, địa phương đó là tiến bộ. Ngày nay, xã nào, đơn vị nào sản xuất tốt, chấp hành chủ trương, chính sách tốt, thì xã đó, địa phương đó là tiến bộ.

Hợp tác xã Việt - Trung hữu nghị, Việt - Triều hữu nghị và nhiều hợp tác xã khác nữa sản xuất thực phẩm và mọi công tác đều có tiến bộ. Nhưng phong trào ở ngoại thành tiến bộ chưa đều. Số chi bộ "bốn tốt" chiếm tỷ lệ còn thấp. Có hợp tác xã chưa đăng ký thi đua "năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi"

Những thiếu sót trên đây của các cấp uỷ đảng đã hạn chế phong trào ở ngoại thành. Bác nêu kinh nghiệm là đến nơi nào thấy đời sống nhân dân được nâng cao, làng xóm sạch sẽ, đường sá đẹp đẽ, giếng nước sạch, đủ ăn, nhân dân đoàn kết, hăng hái sản xuất, phong trào học văn hoá khá, bán lương thực cho Nhà nước đầy đủ, nhanh chóng, phong trào trồng cây tốt, mọi hủ tục giảm dần... thì ở đó công tác đảng khá, chi bộ vững mạnh. Còn ngược lại thì công tác của đảng bộ, của chi bộ nơi ấy chưa tốt. Chúng ta phải phấn đấu xây dựng cơ sở đảng ở ngoại thành cho tốt. Muốn xây dựng đảng tốt thì phải có đảng bộ tốt, chi bộ tốt. Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt, phải có đảng viên tốt. Mỗi đảng viên phải luôn luôn ghi nhớ mười nhiệm vụ của đảng viên. Ở các nơi khai hội, ở nơi làm việc của đảng viên, cần phải viết mười nhiệm vụ của đảng viên để đảng viên hằng ngày nhớ nhiệm vụ của mình mà phấn đấu thực hiện.

Trong dịp này, Bác tóm tắt sáu tiêu chuẩn đảng viên để các đại biểu Hội nghị dễ nhớ và dễ phổ biến. Những tiêu chuẩn tóm tắt đó là:

- Phải kiên quyết và suốt đời đấu tranh cho Đảng.

Luôn luôn bồi dưỡng tư tưởng vô sản của mình. Không để mắc sai lầm. Tích cực sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

- Luôn luôn để lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân.

- Tuyệt đối chấp hành nghị quyết, kỷ luật của Đảng.

- Mật thiết liên hệ với quần chúng.

- Cố gắng học tập để không ngừng nâng cao trình độ của mình, thật thà tự phê bình và phê bình.

Đảng viên cần phải mật thiết liên hệ với quần chúng, nêu cao tinh thần chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, gương mẫu trong mọi công tác và trong đời sống.

Nhiệm vụ của các chi bộ, đảng viên, cán bộ, đoàn viên và nhân dân ngoại thành là phải đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ "bốn tốt", trước mắt là làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất Đông Xuân 1964 - 1965 thắng lợi vượt bậc.

Trước Cách mạng Tháng Tám, toàn Đông Dương chỉ có khoảng 5.000 đảng viên mà vẫn làm được công cuộc cách mạng thắng lợi. Hiện nay ở ngoại thành có 7.000 đảng viên, đó là một lực lượng rất lớn, lại ở gần Trung ương, gần thành uỷ, có chính quyền, có nhân dân tốt thì phải làm thế nào cho xứng đáng với sự tin cậy của Đảng. Phải làm cho ngoại thành tiến bộ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng.

Các đảng bộ, các chi bộ ở ngoại thành cần lãnh đạo đưa phong trào ngoại thành tiến lên mạnh mẽ hơn nữa, làm cho ngoại thành thật sự trở thành vành đai đỏ của Thủ đô xã hội chủ nghĩa. Có như thế Thủ đô chúng ta mới trở nên giàu mạnh, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

*Nói ngày 18-12-1964.*

# DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CÔNG BỐ NĂM 1969

## VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

\*

\* \*

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng "Nhân sinh thất thập cổ lai hy", nghĩa là "người thọ 70, xưa nay hiếm"

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người "xưa nay hiếm" nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy ngọt ngào.

TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân

ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên"

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

*Còn non, còn nước, còn người,*

*Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

**VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI** - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

\*

\* \*

**VỀ VIỆC RIÊNG** - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

\*

\* \*

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969*

**HỒ CHÍ MINH**

**\* MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA HỒ CHÍ MINH  
VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ**

**ĐƯỜNG CÁCH MỆNH**

**TƯ CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH**

**Tự mình phải:**

Cần kiệm.  
Hoà mà không tư.  
Cả quyết sửa lỗi mình.  
Cẩn thận mà không nhút nhát.  
Hay hỏi  
Nhẫn nại (chịu khó).  
Hay nghiên cứu, xem xét.  
Vị công vong tư.  
Không hiếu danh, không kiêu ngạo.  
Nói thì phải làm.  
Giữ chủ nghĩa cho vững.  
Hy sinh.  
Ít lòng tham muốn về vật chất.  
Bí mật.

**Đối người phải:**

Với từng người thì khoan thứ.  
Với đoàn thể thì nghiêm.  
Có lòng bày vẽ cho người.  
Trực mà không táo bạo.  
Hay xem xét người.



## **Làm việc phải:**

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán.

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.

## **VÌ SAO PHẢI VIẾT SÁCH NÀY?**

1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công. Tục ngữ Tàu có câu: "Sư tử bắt thỏ tất dùng hết sức" Sư tử mạnh biết chừng nào, nếu bắt thỏ thì có khó gì, thế mà còn phải dùng hết sức, huống gì làm việc to tát như việc giải phóng công cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được.

2. Lại nhiều người thấy khó thì ngã lòng, không hiểu rằng "nước chảy đá mòn" và "có công mài sắt có ngày nên kim" Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong thì đời sau nối theo làm thì phải xong.

3. Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng.

4. Lý luận và lịch sử cách mệnh có nhiều sách lắm. Pháp nó sợ, nên cấm chúng ta học, cấm chúng ta xem, cho nên đồng bào ta đối với hai chữ cách mệnh còn lơ mờ lắm. Có người biên chép đề xướng ra một chút lại làm một cách rất hồ đồ; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường.

5. Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?

6. Sách này muốn nói cho vấn tất, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quắn. Vâng! Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ trang hoàng gì cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đập trên đầu; hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa. Phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vời trau chuốt!

Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!

## CÁCH MỆNH

### 1. Cách mệnh là gì?

Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giới tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc<sup>1</sup>, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt trời.

Ông Stêphenxông (1800) là cơ khí cách mệnh. Ngày xưa chỉ đi bộ và đi xe ngựa kéo; ông ấy mới làm ra xe lửa.

Ông Đácuy-n (1859) là cách vật cách mệnh<sup>2</sup>. Ngày xưa không ai hiểu sự sinh hoá<sup>3</sup> của vạn vật, ông ấy mới nghiên cứu ra vì sao mà có sự sinh hoá ấy.

Ông Các Mác là kinh tế học cách mệnh. Ông ấy nghiên cứu rõ ràng tư bản chủ nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tranh đấu, vân vân ở đâu mà sinh ra; lịch sử nó thế nào, hiện tượng nó thế nào, và kết quả nó sẽ ra thế nào.

### 2. Cách mệnh có mấy thứ?

Ấy là tư tưởng cách mệnh, dân chúng cách mệnh thì có 3 thứ:

A - Tư bản cách mệnh.

B - Dân tộc cách mệnh.

---

1. Trắc đạc: đo đạc.

2. Cách vật cách mệnh: sinh vật cách mệnh.

3. Sinh hoá: nảy nở và biến đổi.

### C - Giai cấp cách mệnh.

Tư bản cách mệnh như Pháp cách mệnh năm 1789. Mỹ cách mệnh độc lập năm 1776 (đuổi Anh), Nhật cách mệnh năm 1864<sup>1</sup>.

Dân tộc cách mệnh như Ytali đuổi cường quyền Áo năm 1859. Tàu đuổi Mãn Thanh năm 1911.

Giai cấp cách mệnh như công nông Nga đuổi tư bản và giành lấy quyền<sup>2</sup> năm 1917.

#### 3. Vì sao mà sinh ra tư bản cách mệnh?

A. Tư bản ở thành phố là tư bản mới, nó có lò máy và làm ra hàng hoá. Có lò máy thì muốn có nhiều thợ làm công cho nó. Làm ra hàng hoá thì muốn nhiều người mua của nó. Muốn nhiều người mua bán thì muốn giao thông tiện lợi.

B. Tư bản ở hương thôn là địa chủ, nó muốn giữ những chế độ phong kiến, thổ địa nhân dân; ở chỗ nào chủ quyền đều là về tay bọn quyền quý ở đấy cả; nó đối với nhân dân, nó coi như trâu, như lợn, nó bắt ở yên một chỗ để cày ruộng cho nó, nó đối với người đi buôn, thì hàng hoá nó muốn lấy thuế bao nhiêu thì lấy, không có chừng độ, tiền bạc mỗi xứ một thứ, đi lại phải xin chúng nó cho phép, nó làm nhiều cách trở ngại cho việc buôn bán mới.

Địa chủ hết sức ngăn trở tư bản mới, tư bản mới hết sức phá địa chủ, hai bên xung đột nhau làm thành ra tư bản cách mệnh.

Không bao giờ hai tụi này chống nhau kịch liệt và rõ ràng, dễ thấy bằng bên Mỹ. Năm 1861 đến 1865, mấy tỉnh phía Bắc (tư bản mới) cử binh đánh lại mấy tỉnh phía Nam (điền chủ) như 2 nước thù địch vậy<sup>3</sup>.

#### 4. Vì sao mà sinh ra dân tộc cách mệnh?

Một nước cậy có sức mạnh đến cướp một nước yếu, lấy võ lực cai trị dân nước ấy, và giành hết cả quyền kinh tế và chính trị. Dân nước ấy đã mất cả tự do độc lập, lại làm ra được bao nhiêu thì bị cường quyền vơ vét bấy nhiêu.

---

1. Cuộc Minh Trị duy tân từ năm 1868.

2. Giành lấy chính quyền.

3. Cuộc nội chiến ở Mỹ kéo dài từ 1861 đến 1865 giữa các tập đoàn tư sản công nghiệp miền Bắc và các tập đoàn chủ nô miền Nam.

Nó đã cướp hết sản vật, quyền lợi của dân rồi, khi có giặc dã, nó lại bắt dân đi lính chết thay cho nó. Như trong trận Âu chiến 1914-1918, Tây bắt ta đi lính, sau lại gia thuế gia sưu. Đánh được thì nó hưởng lợi quyền, thua thì mình đã chết người lại hại của.

Nói tóm lại là bọn cường quyền này bắt dân tộc kia làm nô lệ, như Pháp với An Nam. Đến khi dân nô lệ ấy chịu không nổi nữa, tỉnh ngộ lên, đoàn kết lại, biết rằng thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ, đồng tâm hiệp lực đánh đuổi tụi áp bức mình đi; ấy là dân tộc cách mệnh.

### 5. Vì sao mà sinh ra giai cấp cách mệnh?

Trong thế giới có 2 giai cấp:

A. Tư bản (không làm công mà hưởng lợi).

B. Công và nông (làm khó nhọc mà chẳng được hưởng).

Như người thợ An Nam, làm ở mỏ than Hòn Gay, một ngày làm 11 giờ, đầu năm làm đến cuối, một ngày chỉ được 3 hào, ăn chẳng đủ ăn, mặc không có mặc, đau không có thuốc, chết không có hòm.

Còn anh chủ mỏ ấy không bao giờ nhúng tay đến việc gì, mà nó ăn sung mặc sướng, lên ngựa xuống xe, mỗi năm lại được mấy mươi triệu đồng lời (năm 1925 nó được 17.000.000 đồng). Thử hỏi 17 triệu ấy thành chủ Tây làm ra hay là công nhân An Nam làm ra?

Dân cày ta ruộng không có mà cày, mà tụi đồn điền Tây nó chiếm hết 122.000 mẫu ruộng tốt ở Trung Kỳ, 150.000 mẫu ở Nam Kỳ.

Dân ta nơi thì không đủ ăn, nơi thì chết đói, mà điền chủ mỗi năm nó bán gạo gần 1.000 triệu quan tiền Tây<sup>1</sup> (năm 1925 nó bán 911.477.000 quan).

Nước ta như vậy, các nước cũng như vậy. Công nông không chịu nổi, đoàn kết nhau đánh đuổi tư bản đi, như bên Nga, ấy là giai cấp cách mệnh; nói tóm lại là giai cấp bị áp bức cách mệnh<sup>2</sup> để đạp đổ giai cấp đi áp bức mình.

### 6. Cách mệnh chia làm mấy thứ?

Cách mệnh chia ra hai thứ:

---

1. Đồng phrăng Pháp.

2. *Giai cấp bị áp bức cách mệnh*, tức là giai cấp bị áp bức làm cách mạng.

A. Như an Nam đuổi Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Cao Ly<sup>1</sup> đuổi Nhật, Philippin đuổi Mỹ, Tàu đuổi các đế quốc chủ nghĩa để giành lấy quyền tự do bình đẳng của dân nước mình, ấy là dân tộc cách mệnh.

B. Tất cả dân cày, người thợ trong thế giới bất kỳ nước nào, nòi nào đều liên hợp nhau lại như anh em một nhà, để đập đổ tất cả tư bản trong thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng - ấy là thế giới cách mệnh.

Hai thứ cách mệnh đó tuy có khác nhau, vì dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Còn thế giới cách mệnh thì vô sản giai cấp đứng đầu đi trước. Nhưng 2 cách mệnh ấy vẫn có quan hệ với nhau. Thí dụ: An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do.

Vậy nên cách mệnh An Nam với cách mệnh Pháp phải liên lạc với nhau.

### 7. Ai là những người cách mệnh?

Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh<sup>2</sup>.

1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn,

2. Là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết,

3. Là vì công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi.

### 8. Cách mệnh khó hay là dễ?

Sửa cái xã hội cũ đã mấy ngàn năm làm xã hội mới, ấy là rất khó. Nhưng biết cách làm, biết đồng tâm hiệp lực mà làm thì chắc làm được, thế

---

1. Nay là nước Triều Tiên

2. Công nông là người chủ cách mệnh, tức là công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt, là đội quân chủ lực của cách mạng.

thì không khó. Khó dễ cũng tại mình, mình quyết chí làm thì làm được. Nhưng muốn làm cách mệnh thì phải biết:

A - Tội tư bản và đế quốc chủ nghĩa nó lấy tôn giáo và văn hoá làm cho dân ngu, lấy phép luật buộc dân lại, lấy sức mạnh làm cho dân sợ, lấy phú quý làm cho dân tham. Nó làm cho dân nghe đến 2 chữ cách mệnh thì sợ rùng mình.

Vậy cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ.

B - Dân khổ quá hay làm bạo động, như dân An Nam ở Trung Kỳ kháng thuế, Hà Thành đầu độc, Nam Kỳ phá khám; không có chủ nghĩa, không có kế hoạch, đến nỗi thất bại mãi.

Vậy cách mệnh phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa<sup>1</sup> cho dân hiểu.

C - Dân vì không hiểu tình thế trong thế giới, không biết so sánh, không có mưu chước, chưa nên làm đã làm, khi nên làm lại không làm<sup>2</sup>.

Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân.

D - Dân thường chia rẽ<sup>3</sup> phái này bọn kia, như dân ta người Nam thì nghi người Trung, người Trung thì khinh người Bắc, nên nổi yếu sức đi, như đũa mỗi chiếc mỗi nơi.

Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh.

### **9. Cách mệnh trước hết phải có cái gì?**

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

---

1. *Giảng giải lý luận và chủ nghĩa*, tức là giảng giải lý luận cách mạng và chủ nghĩa Mác-Lênin.

2. Tức là không biết nắm thời cơ cách mạng.

3. Dân thường bị chia rẽ (do âm mưu của bọn thực dân là chia rẽ để dễ cai trị).

# SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC

(Trích)

## I

### PHÊ BÌNH VÀ SỬA CHỮA

1. Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa.

Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ.

2. Trong bức thư trước, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ khuyết điểm của chúng ta. Những cán bộ và đảng viên các nơi, hoặc chỉ nghiên cứu qua loa, hoặc nhận thấy khuyết điểm rồi nhưng không cố gắng sửa chữa.

Đó là vì nghiên cứu một cách không thiết thực, không có tổ chức.

Từ nay, chúng ta phải làm như sau này:

A- Tổ chức: Mỗi cơ quan, bộ đội, đoàn thể phải tổ chức một uỷ ban học tập, do cán bộ cao cấp lãnh đạo, do các cấp cử đại biểu tham gia. Số uỷ viên nhiều hay ít, tùy hoàn cảnh mà định.

Uỷ ban này định ra kế hoạch; nghiên cứu, thảo luận, kiểm tra và thực hành.

B- Thời gian học tập: Từ 2 đến 3 tháng. Mỗi nơi tùy hoàn cảnh mà định ngày giờ. Dù sao, phải có ngày giờ nhất định.

C- Tài liệu học tập: Như Hồ Chủ tịch và những tài liệu Trung ương sẽ gửi thêm.

D- Cách thức học tập:

1. *Nghiên cứu* Mỗi người phải đọc kỹ càng các tài liệu, rồi tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình, có khuyết điểm gì và ưu điểm gì.

2. *Thảo luận* - Khai hội thảo luận và phê bình. Trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh. Những kết luận trong cuộc thảo luận phải có cấp trên duyệt y mới là chính thức.

Đ- Cách phê bình: Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ.

Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người.

Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét.

E- Kiểm tra: Ủy ban học tập phải có một ban kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều.

G- Báo cáo: Mỗi tháng phải báo cáo về Trung ương một lần.

H- Thực hành: Người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa *khuyết điểm* của họ. Mọi người phải nhớ rằng: cộng nhiều khuyết điểm nhỏ thành một khuyết điểm to, sẽ rất có hại. Cộng nhiều ưu điểm nhỏ thành một ưu điểm lớn, rất lợi cho Đảng và công cuộc kháng chiến.

## PHẢI SỬA ĐỔI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG

Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm ít thì thành tích nhiều.

Đó là lẽ tất nhiên.

Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí* mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa



chữa. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công.

Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm tật bệnh trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh.

Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể chia tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*.

Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.

- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*.

Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng.

## A. BỆNH CHỦ QUAN

Mỗi chứng bệnh sinh ra do nhiều nguyên nhân. Nhưng kết quả nó đều làm cho người ta ốm yếu. Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông.

Trước hết, ta phải hiểu lý luận là gì?

Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận.

Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính.

Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế.

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi.

Hiện nay, phong trào cách mạng rất cao. Nhưng thử hỏi cán bộ và đảng viên ta đã mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, và văn hoá? Đã mấy người hiểu "biện chứng" là cái gì?

Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng kém lý luận trong bệnh chủ quan.

Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải

cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi.

Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn.

Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *loè*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Nhưng anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận.

Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông.

Đây phải nói rõ vấn đề *trí thức*.

Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chúng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

Trí thức là gì?

Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết

cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Cỡ tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem *loè* thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*

## B. BỆNH HẸP HÒI

Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

*Trong*, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

*Ngoài*, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hoá, v.v..., đều do bệnh hẹp hòi mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể.

Chúng ta phải kiên quyết chữa ngay bệnh ấy, mỗi một đảng viên, mỗi một bộ phận, mỗi một lời nói, việc làm, tuyệt đối phải nhằm vào lợi ích của toàn cuộc, lợi ích của toàn Đảng.

Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tấy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ.

Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy.

*Bệnh hẹp hòi* mà cán bộ phải đến thường kiêu ngạo, khinh rẻ ở địa phương, cho họ là dốt kém. Thành thử không thân mật hợp tác.

Từ nay, hễ có việc lôi thôi như thế nữa, thì cán bộ phải đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo.

Hai hạng cán bộ phải kết thành một khối, không phân biệt, không kèn cựa. Phải cùng nhau chữa cho tiệt cái nọc bệnh hẹp hòi.

*Cán bộ quân sự* với cán bộ địa phương cũng vậy, phải đoàn kết nhất trí, giúp đỡ lẫn nhau.

Cán bộ quân sự trong một địa phương thường giữ địa vị lãnh đạo và có quyền lực trong tay. Vì vậy, nếu từ nay còn có sự không hoà thuận giữa hai bên, thì cán bộ quân sự phải chịu lỗi lớn hơn.

Bộ đội này với bộ đội khác, địa phương này với địa phương khác, cơ quan này với cơ quan khác, đều phải phản đối *bệnh ích kỷ, bệnh địa phương*. Thí dụ: Không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ đùn những cán bộ kém ra. Có vật liệu gì dù mình có thừa, hoặc không cần đến, cũng thu giấu đi, không cho cấp trên biết, không muốn chia sẻ cho nơi khác.

*Bệnh địa phương* đó, phải tẩy cho sạch.

Lại còn vấn đề cán bộ cũ và cán bộ mới.

Đảng càng phát triển thì cần đến cán bộ mới càng nhiều.

Vả chăng, số cán bộ cũ có ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ mới thế nào, thì ai gánh vác công việc của Đảng.

Vì vậy, cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán bộ mới. Cố nhiên cán bộ mới, vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có nhiều khuyết điểm. Nhưng họ lại có những ưu điểm hơn cán bộ cũ: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn.

Vì vậy, hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Cán bộ cũ thường giữ địa vị lãnh đạo. Vì vậy, nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thoả, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn. Như thế mới chữa khỏi bệnh hẹp hòi.

Từ trước đến nay, vì bệnh hẹp hòi mà có những sự lủng củng giữa bộ phận và toàn cuộc, đảng viên với Đảng, cán bộ địa phương và cán bộ phái đến, cán bộ quân sự và cán bộ "mặt trận", cán bộ mới và cán bộ cũ, cơ quan này và cơ quan khác, bộ đội này và bộ đội khác, địa phương này và địa phương khác.

Vậy từ nay, chúng ta phải tẩy cho sạch cái bệnh nguy hiểm đó, khiến cho Đảng hoàn toàn nhất trí, hoàn toàn đoàn kết.

Bệnh hẹp hòi đối ngoại

Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là bệnh hẹp hòi hạng nặng.

Họ quên rằng: Chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn phải đoàn kết nhân dân cả nước. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết.

Vì vậy ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại.

Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi.

Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, v.v...).

Từ nay, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, phải kiên quyết chữa cái bệnh hẹp hòi đó để thực hành chính sách đại đoàn kết. Chính sách thành công thì kháng chiến mới dễ thắng lợi.

Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi, v.v..., mỗi chứng bệnh là một

kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó.

Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi:

Vì sao có vấn đề này?

Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao?

Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy.

Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau.

Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau.

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng.

### III

## TƯ CÁCH VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

### A. TƯ CÁCH CỦA ĐẢNG CHÂN CHÍNH CÁCH MẠNG

1. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng.

2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

3. Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương.

4. Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không.

5. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Mọi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng.

Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng.

7. Mọi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thì hành cho hoạt bát.

Nếu không vậy thì không biết nắm vững các cách thức tranh đấu và các cách thức tổ chức, không biết liên hợp lợi ích ngày thường và lợi ích lâu dài của dân chúng.

8. Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên.

9. Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo.

10. Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài.

11. Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới.

Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí.

Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng.

12. Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hoá ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

*Muốn cho Đảng được vững bền  
Mười hai điều đó chớ quên điều nào.*

## **B. PHẬN SỰ CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ**

### **1. Trọng lợi ích của Đảng hơn hết**

Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải

phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài.

Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng".

Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng.

Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ phải hiểu rõ, phải thực hành như thế. Vì hiểu rõ và thực hành như thế, cho nên trong Đảng ta đã có những liệt sĩ oanh liệt hy sinh cho Đảng, cho dân tộc, cho Tổ quốc, mà tiếng thơm để muôn đời. Các liệt sĩ đó đã nêu gương anh dũng cho tất cả đảng viên và cán bộ ta bắt chước.

Nhiều khi lợi ích của cá nhân hợp với lợi ích của Đảng. Thí dụ đảng viên và cán bộ cần thận giữ gìn sức khoẻ của mình để làm việc. Ham học tập để nâng cao trình độ của mình. Làm đúng cần, kiệm, liêm, chính để cho dân tin, dân phục, dân yêu. Những lợi ích cá nhân đó rất chính đáng. Đảng mong cho đảng viên và cán bộ như thế.

Song ngoài ra, như ham muốn địa vị, tìm cách phát tài, ra mặt anh hùng, tự cao tự đại, v.v.. Đó đều là trái với lợi ích của Đảng.

## 2. Đạo đức cách mạng.

Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

a) *Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào.



Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được.

b) *Nghĩa* là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toàn. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

c) *Trí* vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) *Dũng* là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

d) *Liêm* là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?

### 3. Phải giữ kỷ luật

Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên. Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một

mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên. Vì vậy, chỉ có khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng.

Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự "tự giác", lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong. Đã vậy, thì mỗi người đảng viên phải cố gắng cho xứng đáng là một người trong những người đại biểu của dân tộc.

Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo.

Cũng vì lợi ích của dân tộc, mà Đảng cần phải khuyến khích và khen thưởng những ưu điểm và tài năng của đảng viên. Cần phải giúp cho họ học hành, giúp cho họ làm việc và tuý theo hoàn cảnh mà giúp họ về mặt sinh hoạt, trong lúc ốm đau. Khiến cho họ ham làm việc, vui làm việc. Nói tóm lại: mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng. Không nên có mục đích cá nhân. Không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này cái khác, hoặc trách móc Đảng không giúp đỡ mình, không khen thưởng mình.

Đồng thời, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, trí thức và chính trị của mình. Luôn luôn giữ gìn kỷ luật. Luôn luôn xứng đáng một người cán bộ, một người đảng viên.

#### 4. Đối với các hạng đảng viên

Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước. Song Đảng có rất đông đảng viên. Phần đông cố nhiên đã hiểu biết vì dân, vì nước mà vào Đảng. Nhưng cũng có phần vì lẽ khác mà theo vào Đảng. Thí dụ: có người tưởng vào Đảng thì dễ tìm công ăn việc làm. Có người vào Đảng mong làm chức này, tước nọ. Có người vì anh em bạn hữu kéo vào, v.v.. Những người này không biết rằng: cách mạng là một sự nghiệp gian nan cực khổ, phải có lòng kiên quyết, có chí hy sinh.

Vì vậy khi gặp sự khó khăn, họ không khỏi dao động, hoang mang.

Dù sao, họ tin Đảng ta, họ kính trọng Đảng ta, họ tìm vào Đảng ta, đó cũng là một điều tốt. Trừ những bọn vào Đảng để mong phá hoại, còn những hạng kia chúng ta đều hoan nghênh. Một khi họ đã theo Đảng thì Đảng phải

cảm hoá họ, dạy dỗ họ, nâng cao sự hiểu biết và lòng phụ trách của họ lên dần dần. Trong sự huấn luyện và tranh đấu lâu dài, họ rất có thể thành những người chiến sĩ khá.

Đối với những người không chịu nổi khó nhọc, không chịu nổi kỷ luật nghiêm khắc mà xin ra khỏi Đảng, thì Đảng vẫn bằng lòng để họ ra. Đảng chỉ yêu cầu một điều là: họ thể không lộ bí mật của Đảng, không phản Đảng, không phá hoại Đảng. Như thế thì Đảng vẫn giữ cảm tình thân thiện với họ.

Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã làm một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân.

#### 5. Những khuyết điểm sai lầm

Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm, thí dụ những bệnh sau đây:

a) *Bệnh tham lam*- Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi" Dừng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.

b) *Bệnh lười biếng* - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) *Bệnh kiêu ngạo*- Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thềm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

d) *Bệnh hiếu danh* - Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị

phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, uỷ viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực.

đ) *Thiếu kỷ luật* - Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cất nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc.

e) *Óc hẹp hòi* Ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.

g) *Óc địa phương* - Bệnh này tuy không xấu bằng các bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cạnh thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng ích lợi to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể.

h) *Óc lãnh tụ* Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cỏn còn, đã thấm vào đâu! Mà so với những sự nghiệp to tát trong thế giới, càng không thấm vào đâu.

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quân chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

Dem so với công việc của cả loài người trong thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Mỗi

người chúng ta cố làm đầy đủ những công việc Đảng giao phó cho, thế là ta làm tròn nhiệm vụ, và lòng tự hào đó giúp cho ta tiến bộ mãi.

## 6. Những bệnh khác

a) *Bệnh "hữu danh, vô thực"* - Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.

Thí dụ việc tổ chức - Trong báo cáo thì làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có. Hạng người nào cũng có. Có hàng vạn hàng ức người. Nhưng khi soạn lại căn kẽ, hỏi lại rõ ràng, nhưng nơi đó có bao nhiêu người, những tổ chức đó đã làm việc gì, cán bộ đã đến đó mấy lần, đã làm gì cho những tổ chức đó, thì chưa có gì thiết thực hết.

Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là đối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm.

b) *Kéo bè kéo cánh* lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa.

Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ.

c) *Bệnh cận thị* Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tử tử. Thí dụ: việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội.

Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn.

d) *Bệnh "cá nhân"*

1. Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.

2. Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.

3. Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình.

4. Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.

5. Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thịnh, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.

6. Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.

7. Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.

8. Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lấy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.

9. Tự cho mình là "cách mạng già", "cách mạng cũ"; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lơ mờ, học hành thì biếng nhác.

10. Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.

Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng.

Mắc phải bệnh đó thì dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích Đảng và dân tộc xuống dưới.

Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn săn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại "bệnh cá nhân".

*d) Bệnh lười biếng* - Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết, không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh và nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó.

Khi thi hành, kèn kèn càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi.

Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác.

Cách chữa:

- Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm.

- Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quân chúng, để chỉ đạo cho đúng.

Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành.

Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng.

Cách tiện nhất là khai hội với các đảng viên, khai hội với dân chúng (hoặc binh sĩ), phái người đến báo cáo, giải thích.

Các cấp dưới, đảng viên và dân chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng.

- Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát.

e) *Bệnh tị nạnh* - Cái gì cũng muốn "bình đẳng"

Thí dụ: Cấp trên vì công việc phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe.

Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng. Người không phụ trách nhiều việc, cũng đòi nhà rộng.

Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất luật, không kể thương nặng hay nhẹ.

Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau.

Có việc, một người làm cũng được, nhưng cũng chờ có đủ mọi người mới chịu làm.

Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: người khoẻ gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc dễ thì ăn ít. Thế là bình đẳng.

*Cách chữa* - Giải thích cho họ hiểu: đồng cam cộng khổ là một điều rất hay, rất tốt. Nhất là trong lúc cái gì cũng còn túng thiếu, và mỗi đảng viên, mỗi cán bộ cần phải làm kiểu mẫu trong sự cần lao, tiết kiệm. Nhưng cũng phải tùy theo hoàn cảnh. Cái gì thái quá cũng không tốt. Bình đẳng thái quá cũng không tốt. Thí dụ: nếu một chiến sĩ bị thương được đi xe, ăn ngon, các chiến sĩ khác đều đòi đi xe, đòi ăn ngon. Hoặc vì bình đẳng mà bắt buộc một trẻ em cũng ăn nhiều, cũng gánh nặng, như một người lớn. Nếu như thế là bình đẳng, thì bình đẳng đó rất vô lý, rất xấu, chúng ta phải kiên quyết chống lại thứ bình đẳng đó.

Sợ mất oai tín và thể diện mình, không dám tự phê bình.

Lại nói: Nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ, thì địch sẽ lợi dụng mà công kích ta.

Nói vậy là lầm to. Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết "cũng la lết quả dưa"

Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!

Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "mèo khen mèo dài đuôi"

Phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa.

*g) Bệnh xu nịnh, a dua* - Lại có những người trước mặt thì ai cũng tốt,



sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái.

Còn bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, bệnh nóng tính, bệnh lụp chụp, v.v., đã nói qua, đây không nhắc nữa.

7. Những khuyết điểm sai lầm vì sao mà có và tự đâu mà đến?

Khuyết điểm đâu mà nhiều thế?

Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng.

Nhưng không vì thế mà kinh sợ. Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*.

Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển.

Mong ai nấy đều phải thiết thực sửa đổi.

Đảng ta là một tổ chức rất tiến bộ, đã có những thành tích rất vẻ vang.

Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công.

Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng, như vừa kể trên.

Cũng như một nhà có rể khờ, dẫu đại, không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta. Những người hăng hái đồng tình với Đảng ta, hoặc tham gia Đảng ta. Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi "Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là

người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ? ".

Câu hỏi đó làm cho chúng ta càng thêm chú ý, làm cho đảng viên và cán bộ phải cẩn thận giữ mình, và cẩn thận săn sóc, dắt dìu những người cảm tình, những đảng viên mới, chớ để họ bị ảnh hưởng xấu. Đồng thời, chúng ta phải trả lời cho câu hỏi đó cho đúng. Nếu không thì người ta sẽ thất vọng và bị quan.

Trả lời thế nào?

Rất là giản đơn, dễ hiểu:

Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng.

Cũng như những người hàng ngày lợi bần, mà trên mình họ có hơi bần, có vết bần. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lợi bần thì nhất định có hơi bần. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lợi bần mà không có hơi bần, mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ! Cố nhiên nói thế không phải là để tự bào chữa.

Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hoá những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khoẻ, bình an.

#### 8. Cách đối với các khuyết điểm

Vì Đảng rất to, người rất đông; mỗi hạng người lại có thói quen, tính nết, trình độ, tư tưởng, nhận xét khác nhau. Nhất là khi phong trào cách mạng càng sôi nổi, hoàn cảnh càng khó khăn, thì sự khác nhau đó càng rõ rệt, càng trở nên gay go.

Nên giải quyết những mối mâu thuẫn đó thế nào?

Có người thì cho rằng: trong Đảng việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo. Có người lại cho rằng: trong Đảng cái gì cũng kém, đầy những khuyết điểm, vì vậy mà họ bị quan, thất vọng. Hai cách nhận xét đó đều không đúng.

Sự thật là: Đảng ta rất tiên tiến, rất vẻ vang. Nhưng nội bộ vẫn còn những sự sai lầm và khuyết điểm. Đồng thời, chúng ta thấy cái nguồn gốc

của những sai lầm khuyết điểm đó, và chắc tìm được cách sửa chữa. Chúng ta quyết tâm công tác thêm, để làm cho Đảng tiến bộ thêm mãi.

Thái độ mỗi người đối với những khuyết điểm của Đảng ta cũng khác nhau.

Bạn phản động thì lợi dụng những khuyết điểm đó và tô vẽ thêm để phá hoại Đảng ta.

Lợi dụng những sai lầm và khuyết điểm đó, để đạt mục đích tự tư tự lợi của họ. Đó là thái độ của đảng viên và cán bộ đầu cơ.

Bạn thứ ba thì sao cũng mặc kệ, sao xong chuyện thì thôi. Không phê bình, không tự phê bình. Đó là thái độ của những đảng viên và cán bộ ươn hèn yếu ớt.

Bạn thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thường luồng. Họ đòi phải đuổi bạn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người *máy móc quá*. Đó cũng là bệnh "chủ quan"

Thái độ thứ năm, là thái độ đúng. Tức là:

- a) Phân tách rõ ràng, cái gì đúng, cái gì là sai.
- b) Không chịu nổi ảnh hưởng của những chủ trương sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập và nâng cao những kiểu mẫu tốt.
- c) Không để mặc kệ. Mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển ra, không để nó có hại cho Đảng.
- d) Không làm cách máy móc. Nhưng khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ.
- đ) Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng.

Bạn phản động và bạn đầu cơ là địch nhân lọt vào trong Đảng để phá hoại. Vì vậy chúng ta phải ra sức đề phòng. Mỗi khi trong Đảng có khuyết điểm thì chúng ta phải tìm cách chớ để cho ai lợi dụng. Đó là phận sự của mỗi một đảng viên chân chính.

Thái độ thứ ba, ai mặc kệ ai, cố nhiên cũng không đúng. Tuy vậy, trong Đảng, còn có nhiều người giữ thái độ đó, nhất là khi cấp dưới đối với cấp trên. Thái độ đó thường sinh ra thói "không nói trước mặt, hục hặc sau lưng"

Nó gây nên sự uất ức và không đoàn kết trong Đảng. Nó để cho bọn vu vơ có thể chui vào hoạt động trong Đảng. Nó để cho khuyết điểm ngày càng chồng chất lại và phát triển ra.

Nếu theo thái độ thứ tư thì Đảng chỉ còn một nhóm cùn con, vì số đông sẽ bị khai trừ hết. Mà chính những người có thái độ đó cũng bị khai trừ, vì họ đã phạm cái khuyết điểm hẹp hòi.

*Kết luận* - Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. *Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình*, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi.

## C. TƯ CÁCH VÀ BỐN PHẬN ĐẢNG VIÊN<sup>1</sup>

### 1. Tư cách

a) Thừa nhận chính sách của Đảng. Thực hành các nghị quyết của Đảng. Ra sức làm công việc Đảng. Nộp đảng phí.

b) Những người trí thức, công nhân, nông dân, phụ nữ, quân nhân, hăng hái yêu nước, từ 18 tuổi trở lên đều được vào Đảng.

c) Mỗi người muốn vào Đảng phải có hai đảng viên cũ giới thiệu.

Những người bỏ đảng phái khác mà vào Đảng, phải có ba người giới thiệu, và phải được cấp trên của Đảng chuẩn y.

- Những người rời Đảng đã lâu, mà có người làm chứng rằng, trong thời gian đó không hề làm việc gì có hại cho Đảng, thì được trở lại làm đảng viên.

d) Những người mới vào Đảng phải qua một thời kỳ dự bị. Nông dân và công nhân hai tháng. Quân nhân ba tháng. Trí thức bốn tháng.

đ) Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ, và trao việc cho họ làm.

Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ.

- Những người giới thiệu phải giúp đỡ họ học tập và công tác.

e) Những người dự bị phải công tác cho Đảng và nộp đảng phí.

---

1. Tác giả viết mục này căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương (B. T).

Họ có quyền tham gia huấn luyện, đề ra ý kiến, bàn bạc các vấn đề, nhưng không có quyền biểu quyết.

Họ cũng chưa có quyền giữ các trách nhiệm chỉ đạo như làm tổ trưởng, thư ký, v.v.. (Trong những hoàn cảnh đặc biệt, như nơi đó mới bắt đầu có Đảng, hoặc đại đa số đều đảng viên mới, thì không phải theo lệ này).

## 2. Bốn phạm

a) Suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc.

b) Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết.

c) Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng.

d) Kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng.

đ) Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc.

e) Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hoá. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng.

## D. PHẢI RÈN LUYỆN TÍNH ĐẢNG

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có *tính đảng* mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên.

Tính đảng là gì?

*Một là:* Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

*Hai là:* Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn.

Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu.

Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là "nồi vuông úp vung tròn", không ăn khớp gì hết.

*Bà là:* Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Vì kém tính đảng mà có những bệnh sau này

Bệnh ba hoa,

Bệnh chủ quan,

Bệnh địa phương,

Bệnh hình thức,

Bệnh ham danh vị,

Bệnh ích kỷ,

Bệnh thiếu kỷ luật,

Bệnh hủ hoá,

Bệnh cầu thả (gặp sao hay vậy),

Bệnh thiếu ngăn nắp,

Bệnh xa quần chúng,

Bệnh lừa dối.

Mắc phải một bệnh trong mười hai bệnh đó tức là hỏng việc. Vì vậy, chúng ta phải ráo riết dùng *phê bình và tự phê bình* để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển.

Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình.

Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình.

Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm.

Về mặt Đảng thì phải thực hành những điều sau này:

1. Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thì hành một nẻo.

2. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức *sửa chữa*. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lể sau lưng" Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

3. Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương.

3. Phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình*, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: "Chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!"

#### IV

### VẤN ĐỀ CÁN BỘ

#### 1. Huấn luyện cán bộ

Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng.

Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc.

Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

Đảng có mở những lớp huấn luyện cán bộ. Nhưng đại đa số cán bộ, hoặc bận công việc, hoặc xa xôi quá, chưa được huấn luyện. Đối với những cán bộ đó, Đảng cần phải tìm cách huấn luyện họ (hoặc mở lớp ở địa phương, hoặc gửi sách vở cho họ nghiên cứu, v.v.).

*Khuyết điểm trong sự huấn luyện* - Đã có nơi mở lớp huấn luyện, thế rất tốt. Song những lớp ấy còn nhiều khuyết điểm. Thí dụ: huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính.

Còn dạy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được.

Phần đông cán bộ là công nhân và nông dân, văn hoá rất kém. Đảng chưa tìm đủ cách để nâng cao trình độ văn hoá của họ.

Huấn luyện lý luận cho những cán bộ cao cấp, đến nay hoặc chưa làm, hoặc làm không đúng, lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng.

Đó là những điều Đảng nên sửa chữa ngay, theo cách sau đây:

a) Huấn luyện nghề nghiệp

Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy.

Vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, tổ chức, tuyên truyền, công an, v.v., cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy.

Những cơ quan lãnh đạo và những người phụ trách phải có kế hoạch dạy cho cán bộ trong môn của mình, do các cấp Đảng giúp vào. Cách học tập gồm có 5 môn:

1. *Điều tra*: Tình hình có quan hệ với công tác của mình. Thí dụ: môn quân sự, thì điều tra, phân tích, nghiên cứu rõ ràng tình hình của địch, của bạn, của ta, chọn những điểm chính làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ.

2. *Nghiên cứu*: Những chính sách, chỉ thị, nghị quyết. Thí dụ: Cán bộ về môn tài chính, phải hiểu rõ chính sách tài chính và những nghị quyết về tài chính của Chính phủ.

3. *Kinh nghiệm*: Thí dụ: Ban tuyên truyền thì gom góp tất cả những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại trong công việc tuyên truyền, chép thành tài liệu huấn luyện, cho cán bộ tuyên truyền học.

4. *Lịch sử*: Thí dụ: môn kinh tế thì đem những sự thay đổi trong nền

kinh tế của nước ta trong thời kỳ gần đây làm tài liệu huấn luyện.

5. *Khoa học*: Thí dụ: Các cán bộ quân sự thì phải nghiên cứu khoa học quân sự, cán bộ y tế phải nghiên cứu y học. Cán bộ môn nào thì nghiên cứu lý luận của môn ấy.

Các cơ quan lãnh đạo của mỗi môn phải gom góp tài liệu, sắp xếp cách dạy và học, kiểm tra kết quả, sao cho cán bộ trong môn mình dần dần đi đến thạo công việc.

b) Huấn luyện chính trị.

Có hai thứ: thời sự và chính sách.

Các huấn luyện thời sự là khuyên gắng và đốc thúc các cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng, và định kỳ khai hội cán bộ, báo cáo thời sự.

Huấn luyện chính sách là đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ.

Huấn luyện chính trị, môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: cán bộ chuyên môn về y tế, về văn nghệ, v.v., thì ít hơn. Cán bộ về tuyên truyền, tổ chức, v.v., thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn.

c) Huấn luyện văn hoá.

Với những cán bộ còn kém văn hoá, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu. Trước hết phải dạy cho họ những thường thức: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi người công dân.

Các bài học do một ban phụ trách sắp xếp.

Lớp học do một hoặc vài ba cơ quan tổ chức với nhau.

Những lớp đó cần phải có giáo viên luôn luôn phụ trách và giáo viên ngoài giúp việc.

Các cán bộ có thể thay phiên nhau mà đi học.

Cần phải ưu đãi các giáo viên và khen thưởng những lớp tổ chức tốt.

Những cán bộ học trong những lớp này, phải theo trình độ văn hoá cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp.

d) Huấn luyện lý luận

Những cán bộ cao cấp và trung cấp mà có sức nghiên cứu lý luận (trình



độ văn hoá khá, ham nghiên cứu), thì ngoài việc học tập chính trị và nghề nghiệp đều cần học thêm lý luận.

Huấn luyện lý luận có hai cách:

Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. *Thế là lý luận suông, vô ích.*

Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. *Thế là lý luận thiết thực, có ích.*

Lý luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành ra lý luận.

Nhưng phải biết khéo lợi dụng kinh nghiệm. Nếu thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy. Thí dụ: nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng.

Trái lại, kinh nghiệm các nước và ở nước ta đều nói: phải gần gũi dân chúng, vào sâu trong dân chúng. Điều này rất đúng. Ta phải kiên quyết thực hành theo kinh nghiệm đó.

Kinh nghiệm các nước và ở nước ta nói: phải kiên quyết chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Ta cũng phải kiên quyết chống những bệnh đó vì nhận thấy ta thường mắc phải và các bệnh này rất có hại cho công tác, rất hại cho Đảng.

*Học tập* - Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v., mà học dần dần.

Học tập thì theo nguyên tắc: *Kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau.* Thí dụ: Khoa học chính trị dùng sách vở, bài báo bàn về chiến lược, chiến thuật làm tài liệu lý luận; lấy lịch sử và kinh nghiệm tranh đấu của Đảng làm tài liệu thực tế.

Khoa học kinh tế lấy "kinh tế chính trị học" làm tài liệu lý luận, lấy lịch sử kinh tế của nước ta gần 100 năm nay làm tài liệu thực tế.

Các môn khác cũng thế.

*Cách học tập:* Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào.

- Sắp xếp thời gian và bài học cho những lớp đó, phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau.

Vô luận công tác môn nào, lớp huấn luyện nào, đều phải tuyệt đối chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ.

- Cách huấn luyện này là huấn luyện lâu dài. Cho nên nguyên tắc là: để phát triển nghề nghiệp mà không trở ngại đến nghề nghiệp và sức khoẻ của cán bộ. Ở các cơ quan, mỗi ngày ít nhất phải học tập một tiếng đồng hồ. Những nơi vì hoàn cảnh kháng chiến đặc biệt, thời giờ dài hay ngắn, tùy theo điều kiện mà định. Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc. Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định.

Cách kiểm tra, thi khảo, thưởng phạt những lớp đó, do Trung ương định.

- Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện.

## 2. Dạy cán bộ và dùng cán bộ

Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta.

Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc tranh đấu thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới. Mặt trận dân tộc ngày càng rộng, nảy nở ra hàng ngàn hàng vạn người hăng hái, tham gia vào Đảng ta. Họ hăng hái nhưng lý luận còn thiếu, kinh nghiệm còn ít. Trong công tác, họ thường gặp những vấn đề to tát, họ phải tự giải quyết. Vì vậy chúng ta cần phải đặc biệt chú ý săn sóc những cán bộ đó.

Vì vậy, vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp.

Đối với vấn đề đó, Đảng phải làm thế nào?

1. *Phải biết rõ cán bộ* - Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra.

2. *Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng.*

Cất nhắc cán bộ là một công tác cần kíp.

Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc.

Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại.

3. *Phải khéo dùng cán bộ* - Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công.

4. *Phải phân phối cán bộ cho đúng* - Thí dụ: Trong một nơi quan trọng ở một thành thị to thì phải phái những cán bộ có quan hệ khăng khít với quần chúng. Họ là người trong quần chúng mà ra, có sáng kiến, tinh thần, chắc chắn, chí khí vững vàng. Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc.

5. *Phải giúp cán bộ cho đúng* - Phải luôn luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ. Giúp họ sửa chữa những chỗ sai lầm. Khen ngợi họ lúc họ làm được việc. Và phải luôn luôn kiểm soát cán bộ.

6. *Phải giữ gìn cán bộ* - Tại những nơi phải công tác bí mật khi cần thì phải phái cán bộ mới thế cho cán bộ cũ, và phái cán bộ cũ đi nơi khác.

Phải tìm mọi cách để giữ bí mật cho cán bộ.

### **3. Lựa chọn cán bộ**

a) Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

b) Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

c) Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn.

Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo.

Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn.

d) Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.

Đó là những khuôn khổ để lựa chọn cán bộ, chúng ta phải theo cho đúng.

Trong Đảng ta, có những nơi thường dùng những người văn hay nói khéo, nhưng không làm được việc, không ra tranh đấu. Mà những đồng chí viết không hay nói không thạo nhưng rất trung thành, hăng hái, rất gần gũi quần chúng, thì bị chìm xuống. Chúng ta phải sửa chữa ngay những điểm đó.

Đã lựa chọn đúng cán bộ còn cần phải dạy bảo *lý luận* cho cán bộ. Chỉ thực hành mà không có lý luận cũng như có một mắt sáng, một mắt mù.

#### 4. Cách đối với cán bộ

Phong trào giải quyết sôi nổi, nảy nở ra rất nhiều *nhân tài ngoài Đảng*. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ. Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước.

Chúng ta phải tẩy sạch các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện.

Tóm lại, đối với cán bộ có năm cách:

a) *Chỉ đạo* - Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ.

Nhưng phải luôn luôn tùy theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác, để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ, đúng với đường lối của Đảng.

b) *Nâng cao* - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

c) *Kiểm tra* - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ.

d) *Cải tạo* - khi họ sai lầm thì dùng cách "thuyết phục" giúp cho họ sửa chữa.

Không phải một sai lầm to lớn, mà đã vội cho họ là "cơ hội chủ nghĩa", đã "cảnh cáo", đã "tạm khai trừ". Những cách quá đáng như thế đều không đúng.

đ) *Giúp đỡ* - Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng.

### 5. Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ

Đảng ta gồm có hàng triệu người, hàng vạn cán bộ. Trong đó, sĩ, công, nông, thương, binh đều có. Từng lớp xã hội khác nhau, trình độ, văn hoá khác nhau; tính tình cá nhân cũng không giống hết.

Sao cho đối đãi đúng với mọi người? Đó là một vấn đề rất trọng yếu. Vì vậy, chúng ta cần phải chú ý mấy việc dưới đây.

Hiểu biết cán bộ,

Khéo dùng cán bộ,

Cất nhắc cán bộ,

Thương yêu cán bộ,

Phê bình cán bộ.

a) *Hiểu biết cán bộ* - Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ.

Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh sau này.

1. Tự cao tự đại,

2. Ưa người ta nịnh mình,

3. Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,

4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chặt hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.

Trong thế giới, cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hoá. Thí dụ: có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng.

Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau.

Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. Có người lúc phong trào cách mạng cao, họ vào Đảng, họ làm việc rất hăng. Nhưng lúc phong trào hơi khó khăn thì đâm ra hoang mang. Lúc gặp sự nguy hiểm thậm chí hoá phản cách mạng, làm mật thám. Muốn làm mật thám được việc, thì nó lại công tác hăng hơn ai hết. Nếu ta không xem xét rõ ràng, thì lầm nó là cán bộ tốt.

Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ.

Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt.

Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ.

b) *Khéo dùng cán bộ* - Lúc dùng cán bộ, nhiều người phạm vào những chứng bệnh sau đây:

1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài.

2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Vì những bệnh đó, kết quả những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những người chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo.

Thế nào là dùng cán bộ đúng?

- Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi.

Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa.

- Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

- Phải sáng suốt, mới khỏi bị bợn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt.

Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình.

Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ. Nếu cán bộ có ý hoang mang, sợ hãi, buồn rầu, uất ức, hoặc công tác không hợp, chắc không thành công được.

Vì vậy, muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc. Muốn như thế, phải thực hành những điểm này:

1. Khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyên cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tăng bực mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có

gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản.

Như thế mà muốn cán bộ công tác cho giỏi thì sao được?

2. Khiến cho cán bộ có *gan phụ trách*, có gan làm việc. Cố nhiên việc hay hay dở, một phần do cán bộ đủ năng lực hay không. Nhưng một phần cũng do cách lãnh đạo đúng hay không. Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có. Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hoá ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hoá ra tài nhỏ.

Khi giao công tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ. Vạch rõ những điểm chính, và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyên gắng họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần nhúng vào những vấn đề lật vật. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền "tùy cơ ứng biến", mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ý lại, mất hết sáng kiến.

Trước khi trao công tác, cần phải bàn kỹ với cán bộ. Nếu họ gánh không nổi, chớ miễn cưỡng trao việc đó cho họ. Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác.

Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong. Cán bộ thì vợ vắn cả ngày, buồn rầu, nản chí.

Phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thế Đảng mới thành công.

Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo "đạp đi, hò đúng", không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng.

3. Không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới.

Nếu ý kiến các đồng chí cấp dưới đúng, ta phải nghe theo, khuyên họ thường đề thêm ý kiến, để nâng tinh thần và sáng kiến của họ.

Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trợn mắt, quở trách, giễu cợt họ.

Nếu họ phê bình ta, ta phải vui vẻ thừa nhận. Không nên tỏ vẻ bất bình, để lần sau họ không dám phê bình nữa.



Nếu có cán bộ yên tâm làm việc, ta phải xét rõ cái chỗ lãnh đạo không đúng của ta, để thuyết phục và khuyên gắng người đó. Nếu vì công tác không hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp hơn cho họ làm.

c) *Phải có gan cất nhắc cán bộ* - Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy.

Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào.

Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không. Chẳng những xem xét họ đối với ta thế nào, mà còn phải xem xét họ đối với người khác thế nào. Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không. Phải biết ưu điểm của họ, mà cũng phải biết khuyết điểm của họ, không nên chỉ xem công việc của họ trong một lúc, mà phải xem cả công việc của họ từ trước đến nay.

Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực.

Cất nhắc cán bộ, không nên làm như "giã gạo". Nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời. Đối với cán bộ, chẳng những phải xem xét rõ ràng trước khi cất nhắc. Mà sau khi đã cất nhắc phải giúp đỡ họ, khuyên gắng họ, vun trồng lòng tự tin, tự trọng của họ.

Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin. Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng.

Nhưng khoe khoang, kiêu ngạo không phải là tự trọng. Đó là một chứng bệnh. Vì vậy, người lãnh đạo cần phải tôn trọng lòng tự tin, tự trọng của các đồng chí mình.

Nếu để sai lầm và khuyết điểm trở nên to tát rồi mới đem ra "chỉnh" một lần, thế là "đập" cán bộ. Cán bộ bị "đập", mất cả lòng tự tin, người hăng hái cũng hoá thành nản chí, từ nản chí đi đến vô dụng.

Vì vậy hễ thấy cán bộ sai lầm, phải lập tức sửa chữa ngay. Nếu không việc to quá, họ làm không nổi, tốt nhất là đổi việc khác cho thích hợp với họ,

mà không cần cho họ biết vì họ không làm nổi việc kia. Đó là để giữ lòng hăng hái của họ, để cho họ khỏi nản lòng.

d) *Yêu thương cán bộ* - Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ.

Nhưng thương yêu không phải là võ vè, nuông chiều, thả mặc.

Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều kiện dễ chịu, khi đau ốm được chăm nom, gia đình họ khỏi khốn quẩn, v.v..

Thương yêu là luôn luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Hễ thấy khuyết điểm thì giúp cho họ sửa chữa ngay, để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ. Đồng thời, phải nêu rõ những ưu điểm, những thành công của họ. Làm thế không phải là làm cho họ kiêu căng, mà cốt làm cho họ thêm hăng hái, thêm gắng sức. Phải vun đắp chí khí của họ, để đi đến chỗ "bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu" Lúc phê bình họ, ta chớ có thái độ gay gắt. Lúc khen ngợi họ, ta phải cho họ hiểu rằng: năng lực của mỗi người đều có giới hạn, tuy có thành công cũng chớ kiêu ngạo. *Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại.*

đ) *Đối với những cán bộ sai lầm* - Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm.

Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm.

Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái cơ vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sản xuất? Tóm lại, phải phê bình cho đúng.

Muốn họ thành tâm sửa chữa, phải giải thích rõ ràng, làm cho họ tự trông thấy, tự nhận rõ sự sai lầm đó, làm cho họ vui lòng sửa đổi, chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi.

Sự sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng.

Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cố sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng.

Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong sự tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: "Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc"

Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm.

*Tháng 10 năm 1947*

## BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI BẾ MẠC HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG LẦN THỨ SÁU

Lần này, Hội nghị có đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc và cán bộ cao cấp của Đảng trong chính quyền, quân sự, kinh tế, tài chính, đảng vụ, dân vận, kiểm tra, v.v..., về dự, đó là một điểm tốt.

Những vấn đề thảo luận thì nhiều, nhưng đều hướng vào một đường đi: kháng chiến thắng lợi, xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Phương hướng đã định, ta nhằm vào phương hướng ấy mà đi, thế nào ta cũng đi tới đích.

Năm nay, những việc chúng ta phải làm là:

1. Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi.

2. Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành.

3. Làm ra nhiều, chi dùng ít. Không cần thì không chi dùng. Đó là tất cả chính sách kinh tế, tài chính của ta.

4. Chinh đốn các đoàn thể quần chúng. Ta thắng lợi là nhờ dân mà hiện giờ nhiều đoàn thể dân chúng còn rất kém.

5. Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm.

Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng.

Trong Đảng, có những việc khẩn yếu như:

a) Ta thiếu nhiều cán bộ quá: Phải đào tạo huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm thực hành khá, nhưng về văn hoá thì ít. Những đồng chí trí thức đọc nhiều nhưng không có kinh nghiệm công tác, chưa quen nền nếp làm việc của Đảng.

Vậy phải nâng cao lý luận cho cán bộ cũ và dạy cho cán bộ trí thức làm công tác quần chúng.

b) Lối làm việc trong Đảng hiện nay mắc hai khuyết điểm:

- Cán bộ cũ làm việc theo lối thủ công nghiệp.

- Cán bộ mới làm việc theo lối khoa học nhưng lại quá trớn, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Phải sửa chữa lối làm việc cho hợp lý, vừa với điều kiện của ta, đừng phạm vào hình thức, máy móc.

c) Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó.

Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

d) Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa.

Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: Phê bình và tự phê bình.

Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ.

đ) Giữ kỷ luật.

Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng.

\*

\* \*

Ta họp trong lúc phong trào cách mạng thế giới đang tiến triển rất mau, nhất là cuộc thắng lợi của nhân dân và Đảng Trung Quốc.

Về thành tích thì Đảng là Đảng đầu tiên ở Đông - Nam Á giành được

chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Thế giới ngót 2.000 triệu người, số đảng viên cộng sản có trên 20 triệu, đồ đồng cứ 100 người dân là có một người cộng sản. Ở Đông Dương, theo số liệu hiện nay, cứ 112 người dân là có một người cộng sản. Đó là một điều đáng mừng. Nếu ai cũng làm được đầy đủ nhiệm vụ thì kháng chiến nhất định chóng thắng lợi, kiến quốc nhất định chóng thành công.

**Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!**

**Cách mạng thế giới thành công muôn năm!**

*Nói ngày 18-1-1949*

Bản sao lưu trữ

## CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH<sup>1</sup>

Vì sao Hồ Chủ tịch đề ra khẩu hiệu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính?

Vì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người.

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên Dân chủ Cộng hoà, cho đến mấy năm kháng chiến, dân ta nhờ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói.

Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành.

### CẦN

Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu: Không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.

Tục ngữ ta có câu: Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu, cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

---

1. Nội dung cuốn sách này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong 4 bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc*: *Thế nào là cần*, 30-5-1949; *Thế nào là kiệm*, 31-5-1949; *Thế nào là liêm*, 1-6-1949; *Thế nào là chính*, 2-6-1949 (B.T)

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khoẻ.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ. Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có *kế hoạch* cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.

Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn.

Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít.

Cụ Mạnh Tử có nói: "Người thợ muốn làm khéo, thì trước phải sắp sẵn công cụ của mình". Một thí dụ:

Người thợ mộc muốn đóng một cái tủ. Trước hết, anh ta mài sẵn cưa, bào, tròng, đục, v.v., và làm sao xếp có thứ tự hẳn hoi. Rồi anh lấy gỗ vừa đủ làm cái tủ. Khi các thứ đều sẵn sàng, anh ta bèn bắt tay vào việc đóng tủ.

Như thế là anh thợ mộc ấy làm việc có *kế hoạch*. Như thế là anh ấy sẽ không hao thì giờ, tốn *lực lượng*, mà việc lại mau thành.

Trái lại, nếu anh ấy không sắp đặt sẵn sàng trước, khi cần đến cưa mới chạy đi lấy cưa, khi cần đến đục thì phải chạy đi tìm đục. Như vậy thì mất thì giờ chạy lăng xăng cả ngày, mà công việc được ít.

Việc to, việc nhỏ, muôn việc đều như vậy.

Vì vậy, *siêng năng* và *kế hoạch* phải đi đôi với nhau.

*Kế hoạch* lại đi đôi với *phân công*.

Trong một gia đình, một xưởng máy, một cơ quan, v.v., đã phải có *kế hoạch*, lại phải *phân công* cho khéo.

Phân công phải nhằm vào 2 điều:

1. *Công việc*: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau.
2. *Nhân tài*: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.



Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai.

*Cần* và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày *cần* mà mười ngày không *cần*, thì cũng vô ích. Như thế chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt.

*Cần* không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nỗi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *cần*.

*Cần* là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

*Lười biếng* là kẻ địch của chữ *cần*.

Vì vậy, *lười biếng* cũng là *kẻ địch của dân tộc*.

Một người *lười biếng*, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn hàng vạn người khác.

Một thí dụ:

Trong thời kỳ kháng chiến của dân tộc ta, các vị kỹ sư thì chăm lo phát minh những thứ khí giới mới. Đồng bào thì chăm lo cung cấp các thứ nguyên liệu. Những người vận tải thì chăm lo đưa những nguyên liệu ấy đến các xưởng máy. Anh em công nhân thì chăm lo rèn đúc ra những thứ khí giới mới. Các chiến sĩ chăm lo luyện tập dùng những vũ khí ấy để giết cho nhiều giặc. Tất cả mọi người đó như kết thành một sợi dây chuyền, quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Mọi người đều *Cần*, thì dây chuyền ấy chạy rất thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả là địch mau thua, ta mau thắng.

Nếu trong những người đó mà có người *lười biếng*, thì công việc của những người khác ắt chậm lại, khác nào sợi dây chuyền có một khúc hỏng. Kết quả sẽ tai hại thế nào, rất là dễ hiểu.

Lại một thí dụ nữa: Toàn dân tộc ta đoàn kết thành một khối. Công việc của mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều phối hợp với nhau, như một chuyến xe lửa. Tất cả mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều cố gắng, đều siêng năng, thì nước ta sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Cũng như chuyến xe lửa chạy đều, chạy nhanh, mau đến ga. Nếu có một người, một địa phương

hoặc một ngành mà lười biếng, thì khác nào toàn chuyến xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyến xe.

Vì vậy, người lười biếng là có tội với đồng bào, với Tổ quốc.

Kết quả chữ *Cần* là thế nào?

Kết quả chữ *Cần* rất là to lớn. Một thí dụ:

Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một tiếng đồng hồ, thì:

Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ.

Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ.

Chỉ những giờ ấy đã bằng động viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ.

Cứ tính một giờ làm là đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công.

Đó là kết quả rõ ràng của chữ **CẦN**

## **KIỆM**

### **KIỆM LÀ THẾ NÀO?**

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

**CẦN** với **KIỆM**, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người.

**CẦN** mà không **KIỆM**, "thì làm chùng nào xào chùng ấy". Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không.

**KIỆM** mà không **CẦN**, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

Cụ Khổng Tử nói: "Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ".

*Tiết kiệm cách thế nào?*

Chắc đồng bào ai cũng được nghe câu chuyện phong bì của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch dùng một cái phong bì hơn 2, 3 lần. Cụ nói:

"Trung bình, cái phong bì là 180 phân vuông giấy (0,018m<sup>2</sup>).

Mỗi ngày, các cơ quan, đoàn thể và tư nhân trong nước ta ít nhất cũng dùng hết một vạn cái phong bì, tức là 180 thước vuông giấy. Mỗi tháng là 5.400 thước. Mỗi năm là 64.800 thước vuông giấy.

Nếu ai cũng tiết kiệm, dùng một cái phong bì 2 lần, thì mỗi năm chỉ tốn một nửa giấy, tức là 32.400 thước vuông. Còn 32.400 thước thì để dành cho các lớp bình dân học vụ, thì chẳng tốt sao?

Hơn nữa, nhờ sự tiết kiệm giấy, mà tiền bạc và công phu làm giấy có thể thêm vào việc kiến thiết khác, thì càng ích lợi hơn nữa..."

Cái thí dụ ấy rất rõ rệt, dễ hiểu. Đối với giấy như thế, đối với mọi thứ vật liệu khác đều như thế.

*Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải.*

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Có ai kéo lại ngày hôm qua được không?

Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên "nay lần mai nữa".

Tiết kiệm thời giờ làm Kiệm, và cũng là Cần.

Bất kỳ làm việc gì, nghề gì, khi đã làm thì phải hăng hái, chăm chỉ, chuyên chú, làm cho ra trò làm.

*Tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải tiết kiệm thời giờ của người.* Không nên ngồi lê, nói chuyện phiếm, làm mất thời giờ người khác.

Thánh hiền có câu: "Một tấc bóng là một thước vàng".

Tục ngữ Âu nói: "Thời giờ tức là tiền bạc".

Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại.

Tiết kiệm không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết *không xa xỉ*.

Việc đáng làm trong một giờ, mà kéo dài đến 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo là xa xỉ.

Ăn không ngồi rồi, trong lúc đang cần kháng chiến và xây dựng, là xa xỉ.

Vì vậy, xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Tiết kiệm nghĩa là:

1 giờ làm xong công việc của 2, 3 giờ.

1 người làm bằng 2, 3 người.

1 đồng dùng bằng giá trị 2, 3 đồng.

Cho nên, muốn tiết kiệm có kết quả tốt, thì phải khéo *tổ chức*. Cái thí dụ người thợ mộc nói trên, đã chứng tỏ rằng: biết *tổ chức* thì tiết kiệm được sức lực, thời giờ, và vật liệu.

Không biết *tổ chức* thì không biết tiết kiệm. Thí dụ: nếu 1 nhà 10 người, mỗi người nấu riêng một nồi cơm, thì tốn biết bao nhiêu nồi, bao nhiêu củi và nước, bao nhiêu công phu. Góp nhau lại nấu chung một nồi, thì lợi biết bao nhiêu.

Vì vậy, góp sức làm việc (lao động tập đoàn), và hợp tác xã, là một cách *tiết kiệm* tốt nhất.

## KẾT QUẢ CỦA TIẾT KIỆM

Trên kia đã thuật lại cái thí dụ *tiết kiệm* phong bì, mà Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta. Đây tôi xin thêm một thí dụ nữa:

Nước ta có 20 triệu người. Nhiều bù ít, mỗi người mỗi ngày ăn 700 gam gạo, mỗi tháng là 21 kilô gạo.

Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ *tiết kiệm* nửa bát cơm (việc đó rất dễ, ai cũng làm được), thì mỗi tháng cả nước sẽ tiết kiệm được 20 triệu kilô gạo, nghĩa là đủ nuôi một triệu chiến sĩ trong một tháng.

Hiện nay, mấy xã ở Liên khu I có sáng kiến làm "Hũ gạo kháng chiến". Mỗi nhà mỗi ngày cứ bỏ vào hũ một vốc gạo. Chỉ thế thôi, mà số gạo đủ nuôi anh em dân quân du kích trong xã.

Đó là một sáng kiến *tiết kiệm* hay, mà các nơi lên làm theo. Nếu toàn dân ta **THI ĐUA TIẾT KIỆM**:

Các cơ quan tiết kiệm tiền công và của công, để đỡ tốn ngân quỹ;

Chiến sĩ thi đua tiết kiệm thuốc đạn, bằng cách bắn phát nào trúng phát ấy;

Công nhân thi đua tiết kiệm nguyên liệu;

Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút;

Đồng bào hậu phương thi đua tiết kiệm tiền bạc và lương thực, để giúp đỡ bộ đội;

Mỗi người, thi đua tiết kiệm thời giờ;

Thì kết quả thi đua tiết kiệm cũng bằng kết quả thi đua tăng gia sản xuất.

Một mặt, chúng ta thi đua **KIỆM**.

Một mặt, chúng ta thi đua **CẦN**

Kết quả **CẦN** cộng với kết quả **KIỆM** là: bộ đội sẽ đầy đủ, nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ mau giàu mạnh ngang hàng với các nước tiên tiến trên thế giới.

Kết quả chữ **CẦN** chữ **KIỆM** to lớn như vậy đó.

Cho nên người yêu nước thì phải thi đua *thực hành tiết kiệm*.

## **LIÊM**

*Liêm* là trong sạch, không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là **LIÊM**, chữ *liêm* ấy chỉ có nghĩa hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu và hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hoà, chữ **LIÊM** có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải **LIÊM**. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, hiếu là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ.

Chữ **LIÊM** phải đi đôi với chữ **KIỆM**. Cũng như chữ **KIỆM** phải đi đôi với chữ **CẦN**.

Có **KIỆM** mới **LIÊM** được. *Vì xa xỉ mà sinh tham lam.*

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là **BẤT LIÊM**.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của dút, hoặc trộm của công làm của tư.

Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lậu chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ.

Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hầu bóp họng đồng bào.

Người cày ruộng, không ra công đào mương mà lấy cấp nước ruộng của láng giềng.

Người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào.

Người cờ bạc, chỉ mong xoay của người làm của mình. Đều là tham lam, đều là **BẤT LIÊM**.

Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lạo.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử.

Đều làm trái với chữ **LIÊM**.

Do **BẤT LIÊM** mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp.

Cụ Khổng Tử nói: "Người mà không Liêm, không bằng súc vật".

Cụ Mạnh Tử nói: "Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy" Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp "dĩ công vi tư".

Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ **LIÊM** trước, để làm kiểu mẫu cho dân. "Quan tham vì dân đại". Nếu dân hiểu biết, không chịu dút lót, thì "quan" dù không liêm cũng phải hoá ra **LIÊM**

Vì vậy dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ **LIÊM**

Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Dân tộc ta đang kháng chiến và kiến quốc, đang xây dựng một Đời sống mới trong nước Việt Nam mới. Chẳng những chúng ta phải cần kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ LIÊM.

## CHÍNH

*Chính* nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

CẦN, KIÊM, LIÊM, là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải CHÍNH mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: Người THIỆN và người ÁC

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc CHÍNH và việc TÀ.

Làm việc CHÍNH, là người THIỆN.

Làm việc TÀ, là người ÁC.

Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), CHÍNH là THIỆN.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác.

Bất kỳ ở từng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm 3 mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc.

## ĐỐI VỚI MÌNH

- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn.

- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại thì người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, lạc hậu. Tiến bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiến bộ, thì chắc tiến bộ mãi.

Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình.

Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

Cụ Tăng Tử là một vị đại hiền, là một tín đồ giỏi nhất của cụ Khổng Tử. Cụ Tăng đã làm kiểu mẫu cho chúng ta. Cụ nói: Mỗi ngày tôi tự kiểm điểm mấy lần: đối với người có thẳng thắn không? đối với việc có chuyên cần không?

Cụ Khổng Tử nói: Mình có đứng đắn, mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ.

Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý.

## ĐỐI VỚI NGƯỜI

Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người.

Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ.

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học nước ngoài và giúp người tiến bộ.

Phải thực hành chữ Bác - Ái.



## ĐỐI VỚI VIỆC

Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.

Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định được nhiều hạnh phúc.

Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt,

Còn cháu mình sung sướng,

Gia đình mình no ấm,

Làng xóm mình thịnh vượng,

Nòi giống mình vẻ vang,

Nước nhà mình mạnh giàu.

Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.

Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.

Chúng ta nhất định đạt được, vì mỗi người và tất cả dân ta đều Thi đua: *Cần, Kiệm, Liêm, Chính*.

*Viết xong khoảng tháng 6 năm 1949*

## CẦN TẮY SẠCH BỆNH QUAN LIÊU MỆNH LỆNH

Ai cũng biết bệnh quan liêu mệnh lệnh là nguy hiểm. Nhưng trong công tác thực tế, như trong việc tạm vay thóc chiêm vừa rồi, nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy. Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ.

*Bệnh quan liêu mệnh lệnh tự đâu mà ra?*

Nguyên nhân bệnh ấy là:

*Xa nhân dân:* do đó, không hiểu tâm lý, nguyện vọng của nhân dân.

*Khinh nhân dân:* Cho là "dân ngu khu đen", bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình.

*Sợ nhân dân:* Khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa.

*Không tin cậy nhân dân:* họ quên rằng không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được.

*Không hiểu biết nhân dân:* họ quên rằng nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc). Đối với nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông.

*Không yêu thương nhân dân:* do đó họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân, không thiết thực giúp đỡ nhân dân. Thí dụ: họ yêu cầu nhân dân đóng góp, nhưng không biết giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện sinh hoạt, để bồi dưỡng sức của, sức người của nhân dân.

Có nơi, bệnh quan liêu mệnh lệnh trầm trọng đến nỗi cán bộ lừa phỉnh dân, dọa nạt dân!

Bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là: *hỏng việc*. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy.

Cách chữa bệnh ấy gồm có một nguyên tắc là: *theo đúng đường lối nhân dân* và 6 điều là:

Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết;

Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*;

Việc gì cùng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ;

Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân*, và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình;

Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*;

Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để *nhân dân* noi theo.

Cán bộ Đảng và chính quyền ta đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự *nhân dân*. Mong rằng anh chị em đều cố gắng thi đua dùng đơn thuốc này, (thuốc đắng dã tật), chữa hết bệnh quan liêu mệnh lệnh, để trở nên người cán bộ tốt, và làm cho công việc thu thuế nông nghiệp sắp tới đạt được kết quả mỹ mãn.

Bản sao lưu trữ

## TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

Hiện nay, phong trào *tự phê bình và phê bình* đang mở rộng ở nhiều nơi. Đó là một bước tiến đáng mừng. Nhưng trong những cuộc kiểm thảo, có một thiếu sót chung và quan trọng là chưa nêu thật rõ *tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là gì?

Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Làm một cách cẩu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v. là *không có tinh thần trách nhiệm*. Vài thí dụ:

Người nấu bếp, lo làm cho luôn luôn cơm lành canh ngon, bát đũa sạch sẽ. Không phí phạm của công. Tìm cách tăng gia, trồng rau, nuôi gà (có kế hoạch động viên anh em giúp). Khi anh em ốm yếu, thì có bát canh bát cháo. Khi bộ đội đang mài đánh giặc, thì tìm cách đưa cơm đến nơi cho anh em ăn. Khi tiếp tế khó khăn thì tìm mọi cách vượt qua, không để anh em thiếu thốn. Như thế là *có tinh thần trách nhiệm*.

Người cán bộ quân sự, thì luôn luôn học hỏi chính trị và kỹ thuật, chiến thuật. Luôn luôn săn sóc đến tinh thần và vật chất của đội viên. Đoàn kết nội bộ. Giúp đỡ nhân dân. Kiên quyết chấp hành mệnh lệnh trên giao xuống. Khi đánh giặc thì làm cho toàn đội thấm nhuần tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Gặp việc khó khăn thì cố tìm cách giải quyết đúng. Như thế là *có tinh thần trách nhiệm*.

Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều *phải có tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là: *Nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quân chúng, làm tròn nhiệm vụ*.

Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân, đặt *chính sách*. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực, để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và

Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm tròn nhiệm vụ. Để thực hiện chính sách, làm tròn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng. Lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình... Tóm lại, phải đi đúng *đường lối quần chúng*. Thế là có *tinh thần trách nhiệm* đối với Đảng, đối với Chính phủ, đối với nhân dân.

Bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi là *trái hẳn* với tinh thần trách nhiệm.

Tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường, và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm. *Tinh thần trách nhiệm* là gắn liền chính sách và đường lối quần chúng, để làm tròn nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta đã tỏ rằng nhân dân và bộ đội ta rất tiến bộ. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng mới, càng to, càng phức tạp. Cán bộ ta không khỏi vấp khuyết điểm trong tiến bộ. Nhưng với sự giáo dục của Đảng, của Chính phủ và của quần chúng, cùng với lòng kiên quyết dù mài tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chúng ta nhất định chiến thắng khuyết điểm cũng như nhất định chiến thắng thực dân.

## TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Muốn có kết quả thiết thực, thì tự phê bình và phê bình phải chú ý 4 điều này:

1. MỤC ĐÍCH: Đoàn kết nội bộ từ trên đến dưới, làm cho công việc tiến hơn; thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân; sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm (thí dụ: bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa quần chúng, v.v.).

2. PHƯƠNG HƯỚNG: Mục đích tự phê bình và phê bình thì bất cứ ở nơi nào cũng giống nhau. Nhưng vì công việc khác nhau, nên mỗi nơi (thí dụ: bộ đội, cơ quan, công đoàn, v.v.) có những ưu điểm và khuyết điểm khác nhau. Do đó, phương hướng kiểm thảo cũng phải khác nhau. Và ở mỗi nơi, trong những thời gian khác nhau, phương hướng kiểm thảo cũng phải khác nhau.

3. TRỌNG TÂM: Trong mỗi thời kỳ ắt có một, hai công tác *chính* (thí dụ: năm ngoái, ở vùng không trực tiếp tác chiến, sau việc tạm vay, thuế nông nghiệp là công tác chính của Đảng, Chính phủ và nhân dân). Trong công tác chính ấy, lại có *khâu chính* (thí dụ: trong công tác thuế nông nghiệp, khâu chính là việc bàn định sản lượng thường năm của ruộng đất; đó là trọng tâm của công tác chính ấy. Lúc kiểm thảo phải nhằm vào ưu điểm và khuyết điểm của trọng tâm ấy.

4. CÁCH LÀM: chia làm mấy bước:

- Trước tiên, phải *đánh thông tư tưởng*. Tức là làm cho mọi người hiểu rõ mục đích và lợi ích của cuộc kiểm thảo, làm cho mọi người hăng hái tham gia, để tránh tình trạng tiêu cực, lo ngại, rụt rè.

- Nghiên cứu các tài liệu: nghiên cứu những tài liệu về lý luận, để giúp mọi người hiểu thấu sự ích lợi và cần thiết của kiểm thảo: và những tài liệu về chính sách của Đảng và Chính phủ, để lấy đó làm căn cứ mà kiểm thảo công việc của mỗi đơn vị, mỗi người. Tài liệu không nên quá nhiều.

- Kiểm thảo công việc: khi tư tưởng thông rồi, tài liệu đã nghiên cứu kỹ, lúc đó mới *kiểm thảo công việc*, thật thà tự phê bình và phê bình. Không nên vội vàng, sơ suất, phóng đại. Cần phải gắn chặt công việc với tư tưởng và lễ

lối làm việc, vì mỗi công việc thành hay bại đều do tư tưởng và lối làm việc đúng hay sai.

- Kiểm thảo phải khởi đầu từ cấp trên, dần dần đến cấp dưới. Cán bộ cấp trên phải làm *gương mẫu* thật thà tự phê bình, phải hoan nghênh và khuyến khích mọi người phê bình mình, tức là phải thực hiện dân chủ rộng rãi. Từ trên xuống, rồi từ dưới lên.

- Cán bộ cấp trên phải trực tiếp lãnh đạo từ lúc chuẩn bị cho đến lúc kết thúc cuộc kiểm thảo. Trong kiểm thảo phải nêu rõ ưu điểm và khuyết điểm, làm cho việc phải việc trái rõ ràng, làm cho mọi người hiểu rõ và vui lòng thừa nhận.

Ưu điểm thì phải khen, để mọi người bắt chước và phát triển. Khuyết điểm thì phải tui nặng nhẹ mà xử trí cho đúng mực, để mọi người biết mà tránh. (Mục đích của kiểm thảo là *giáo dục, cải tạo*, nhưng không phải tuyệt đối không hề dùng kỷ luật). Những vấn đề đã đặt ra, cần tìm cách giải quyết cho đúng. Trong kiểm thảo, phải làm cho mọi người *tự động, tự giác* thật thà nêu khuyết điểm của mình, thành thật phê bình anh em. Kiểm thảo thì nhằm vào tư tưởng, lối làm việc, kết quả của công việc, chứ không nhằm vào cá nhân.

Khi kết thúc kiểm thảo, ra sức làm cho mọi người tăng thêm lòng tự tin (tin chắc mình phát triển được ưu điểm, sửa đổi được khuyết điểm) khiến mọi người khoan khoái, vui vẻ, hăng hái, để tiếp tục công tác và tiến bộ mãi. Rồi phải đặt chương trình học tập và công tác sắp tới, để mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Phong trào kiểm thảo vừa qua cho ta thấy những điều sau đây:

Số rất đông cán bộ khắc khổ, tận tụy. Nhưng vì trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tế còn kém, nên gặp công việc mới thì lúng túng.

Nhiều cuộc kiểm thảo chuẩn bị kém, lãnh đạo kém, chưa biết nắm công việc *chính* mà phê bình và tự phê bình.

Vạch khuyết điểm nhiều, nêu ưu điểm ít, làm cho một số cán bộ nản chí, đâm ra tiêu cực.

Khuyết điểm của nhiều cán bộ là: hẹp hòi, địa vị, "công thân", quan liêu, mệnh lệnh, kém đoàn kết, chưa biết quý trọng của công và sức dân, chưa biết quản lý của công một cách chặt chẽ. Cũng có một số cán bộ tham ô, hủ hoá.

Kiểm thảo rồi, không định rõ chương trình học tập và công tác mới,

không tìm cách nâng đỡ mọi người tiến bộ hơn (uống thuốc xổ rồi mà không uống thuốc bổ).

Từ nay, những cuộc tự phê bình và phê bình cần nhằm đúng mấy điểm:

- Đoàn kết chặt chẽ cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng và toàn dân.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần thi hành nghiêm chỉnh và triệt để chính sách của Đảng và Chính phủ.

- Theo đường lối quần chúng, vượt mọi khó khăn, để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Bản sao lưu trữ



## THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG THAM Ô, LÃNG PHÍ, CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU<sup>1</sup>

*Các đồng chí,*

Chương trình công tác của Chính phủ, của Đoàn thể ta năm nay vẫn gồm trong tám chữ "*Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh*".

Để thực hiện đúng chương trình đó, Chính phủ và Đoàn thể nêu ra mấy điểm chính, là:

- Thi đua giết giặc, thi đua tăng gia, thi đua tiết kiệm, và
- Chống nạn tham ô,
- Chống nạn lãng phí,
- Chống bệnh quan liêu.

Về phong trào Thi đua giết giặc lập công, Bộ Tổng tư lệnh có kế hoạch đầy đủ đưa xuống tận các cán bộ và các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích để mọi người học tập, thấm nhuần và thực hiện.

Về phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thì Chính phủ có kế hoạch chung đầy đủ. Các ngành, các địa phương và mọi gia đình dựa theo đó mà đặt kế hoạch riêng cho thiết thực, cho ăn khớp với nhau, để thực hiện cho kỳ được.

Các đồng chí phụ trách sẽ nói chuyện rõ ràng về hai việc ấy.

Đây tôi chỉ nói về vấn đề thi đua tiết kiệm, và chống nạn tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu.

### 1. TIẾT KIỆM

Trước hết, chúng ta hãy đặt mấy câu hỏi:

- Tiết kiệm là gì?  
Vì sao phải tiết kiệm?
- Tiết kiệm những gì?
- Ai cần phải tiết kiệm?

---

1. Nói chuyện năm 1952 nhân dịp có phong trào sản xuất và tiết kiệm.

1. Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, không phải là "xem đồng tiền to bằng cái nống"<sup>1</sup>, gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân. Nói theo lối khoa học, thì tiết kiệm là tích cực, chứ không phải là tiêu cực.

2. Trong 80 năm, nước ta bị đế quốc Pháp rồi đến đế quốc Nhật vơ vét hết, vì vậy mà kinh tế của ta nghèo nàn, lạc hậu.

Nay chúng ta cần phải có một nền kinh tế khá, để kháng chiến và kiến quốc. Muốn xây dựng kinh tế, thì phải có tiền của để làm vốn. Muốn có vốn, thì các nước tư bản dùng 3 cách: vay mượn nước ngoài, ăn cướp của các thuộc địa, bóc lột công nhân, nông dân.

Những cách đó chúng ta đều không thể làm được.

Chúng ta chỉ có cách là một mặt tăng gia sản xuất, một mặt *tiết kiệm* để tích trữ thêm vốn cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của ta.

3. Chúng ta phải *tiết kiệm sức lao động*. Thí dụ: việc gì trước kia phải dùng *10 người*, nay ta phải tổ chức sắp xếp cho khéo, phải nâng cao năng suất của mỗi người, nhờ vậy mà chỉ dùng *5 người* cũng làm được.

Chúng ta phải *tiết kiệm thời giờ*. Việc gì trước kia phải làm *2 ngày*, nay vì tổ chức sắp xếp khéo, năng suất cao, ta có thể làm xong trong *1 ngày*.

Chúng ta phải *tiết kiệm tiền của*. Việc gì trước phải dùng nhiều người, nhiều thời giờ, phải tốn *2 vạn* đồng. Nay vì tiết kiệm được sức người và thời giờ, nguyên liệu, cho nên chỉ tốn *1 vạn* là đủ.

Nói tóm lại: chúng ta phải tìm cách tổ chức sắp đặt cho hợp lý, để 1 người có thể làm việc như 2 người, 1 ngày có thể làm việc của 2 ngày, 1 đồng có thể dùng bằng 2 đồng.

4. *Tất cả mọi người đều phải tiết kiệm*. Trước nhất là các cơ quan, các bộ đội, các xí nghiệp.

Có người nói: *bộ đội* chỉ lo thi đua giết giặc lập công, *bộ đội* không phải là cơ quan sản xuất, *thì tiết kiệm thế nào?*

Trong quân đội có quân nhu, quân giới, vận tải, v.v. là những cơ quan

---

1. Tiếng địa phương, nghĩa là cái nong.

cần phải tiết kiệm đã đành. *Các chiến sĩ cũng cần tiết kiệm và cũng có thể tiết kiệm.* Thí dụ:

Trước kia tính đồ đồng mỗi chiến sĩ bắn 50 viên đạn mới hạ 1 tên địch. Nay vì tập luyện siêng năng, bắn khá, tính đồ đồng mỗi chiến sĩ chỉ bắn 10 viên đạn thì hạ được 1 tên địch. Thế là chiến sĩ tiết kiệm được 80% đạn. Do đó mà quân giới tiết kiệm được nguyên liệu và nhân công đúc đạn, để chế tạo những vũ khí khác. Trước kia Cục vận tải phải chở 100 xe đạn, nay chỉ cần chở 20 xe tiết kiệm được xe cộ và dầu mỡ. Xe chạy ít, thì đường sá phải chữa ít, thế là tiết kiệm được dân công, v.v..

Trong các chiến dịch thu được nhiều chiến lợi phẩm (thuốc, đạn, lương thực, súng ống, v.v.), bộ đội biết quý trọng nó, tiết kiệm nó để dùng nó mà đánh giặc. Như thế cũng là tăng gia sản xuất.

Có người nói: các cơ quan (thí dụ cơ quan tư pháp) ngoài việc tăng gia để tự túc, thì có gì mà tiết kiệm?

Cơ quan nào cũng cần và cũng có thể tiết kiệm. Một thí dụ: cơ quan nào cũng dùng phong bì, nếu mỗi cơ quan đều tiết kiệm, một chiếc phong bì dùng 2, 3 lần, thì mỗi năm Chính phủ có thể tiết kiệm được hàng chục tấn giấy.

Nếu cán bộ tư pháp nâng cao năng suất, làm việc mau chóng, thì sẽ giúp cho những đồng bào có việc đến tư pháp tiết kiệm được ngày giờ, để tăng gia sản xuất.

Nói tóm lại: Ai cũng có thể và cũng nên tiết kiệm.

### 5. Kết quả của tiết kiệm

Những thí dụ trên chứng tỏ rằng, nếu ta khéo tiết kiệm sức người, tiền của và thời giờ, thì với sức lao động, tiền tài của nước ta hiện nay, ta có thể tăng gia sản xuất gấp bội mà lực lượng của ta về mọi mặt cũng tăng gấp bội.

Đó là một sự thực chắc chắn, chứ không phải lý luận cao xa. Kinh nghiệm của các nước bạn đã tỏ rõ như vậy.

Ở Liên Xô, do tiết kiệm mà tiền vốn để vào kế hoạch 5 năm (1946-1950) tăng thêm 26 tỷ rúp, tức là 1/3 số tiền vốn. Vài thí dụ nhỏ: một xưởng may áo ở Mạc Tư Khoa năm 1948 đã tiết kiệm được hơn 34.000 thước vải, đủ may 2 vạn chiếc áo lót.

Do nâng cao năng suất mà tiết kiệm được nhiều thời giờ: trước kia đóng một chiếc máy bay to, phải 20.000 tiếng đồng hồ, nay chỉ cần 12.500 giờ; đóng một chiếc xe tăng to, trước kia phải 8.000 giờ, nay chỉ cần 3.700 giờ.

Ở Trung Quốc, năm 1951 nhân dân khu Đông Bắc do tăng năng suất và tiết kiệm mà đã thêm được 14 triệu tấn lương thực.

Khu Tây Bắc do tiết kiệm mà tăng thêm được một triệu tấn lương thực, 60 vạn tạ bông, 35 vạn con trâu bò, v.v., các khu khác cũng vậy.

Tiết kiệm thời giờ đi đôi với tăng năng suất. Trước kia một người thợ dệt vải đi lại hơn 5.200 bước trong hai tiếng đồng hồ. Nay các nhà máy dệt phổ biến cách Xích Kiến Tú chỉ phải đi lại 2.300 bước. Như vậy người thợ đã bớt mệt nhọc mà năng suất lại tăng thêm: Xích Kiến Tú là một cô thợ dệt 17 tuổi, đã tìm ra cách hợp lý ấy.

Nhân dân Liên Xô vừa thi đua tăng gia sản xuất, vừa *thi đua tiết kiệm*, cho nên trong 5 năm sau Thế giới chiến tranh thứ hai, kinh tế Liên Xô đã phát triển vượt bậc. Trong lúc ở các nước tư bản, giá sinh hoạt ngày càng đắt đỏ, nhân dân ngày càng túng thiếu, thì ở Liên Xô giá hàng hoá đã giảm bốn lần, nhân dân ngày càng sung sướng.

Cách mạng Trung Quốc thắng lợi mới vài năm nay, cũng nhờ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, mà kinh tế tiến bộ, tài chính thống nhất, giá cả ổn định, đời sống nhân dân cải thiện rất mau.

Nước ta đang kháng chiến, điều kiện khó khăn hơn. Nhưng chúng ta *quyết tâm* tăng gia và tiết kiệm, thì nhất định tăng gia được và tiết kiệm được.

## II. PHẢI TẨY SẠCH NẠN THAM Ô, LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU

Muốn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch, nếu không, thì dù cày bừa kỹ, bón phân nhiều, lúa vẫn xấu vì lúa bị cỏ át đi.

Muốn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm cũng phải nhổ cỏ cho sạch, nghĩa là *phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu*. Nếu không, thì nó sẽ làm hại đến công việc của ta.

Tham ô là gì?

- Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công làm của tư

Đục khoét của nhân dân

Ăn bớt của bộ đội

Tieu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô.

- Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là:

Ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế.

**Lãng phí là gì?**

Lãng phí có nhiều cách:

- *Lãng phí sức lao động*: Vì kém tinh thần phụ trách, vì tổ chức sắp xếp vụng, việc gì *ít người* cũng làm được mà vẫn dùng *nhiều người*. Trong quân đội, các cơ quan, các xí nghiệp đều có khuyết điểm ấy. Trong việc sửa chữa đường cầu, phục vụ chiến dịch, lãng phí dân công khá nhiều, vì tổ chức không khéo - đó là một thí dụ.

- *Lãng phí thời giờ*: việc gì có thể làm trong một ngày một buổi, cũng kéo dài đến mấy ngày. Thí dụ: những cuộc khai hội, vì người phụ trách chuẩn bị chương trình không đầy đủ, người đến dự hội thì không chuẩn bị ý kiến, đáng lẽ chỉ một ngày thì bàn bạc và giải quyết xong vấn đề, song cuộc khai hội kéo dài đến 5, 3 ngày.

- *Lãng phí tiền của*: Có rất nhiều hình thức, đây chỉ nêu vài thí dụ:

- Các cơ quan dùng vật liệu một cách phí phạm.

- Các xí nghiệp dùng máy móc và nguyên liệu không hợp lý.

- Cục vận tải giữ gìn xe cộ, tiết kiệm dầu mỡ không triệt để.

- Sở kho thóc làm kho tàng không cẩn thận; người giữ kho kém tinh thần trách nhiệm, để thóc ẩm ướt, hao hụt, hư hỏng.

- Mậu dịch không khéo tính toán sắp xếp, để hàng hoá hao hụt, lỗ vốn.

- Ngân hàng không khéo sử dụng tiền bạc, để tiền bạc ứ đọng lại, không bổ ích cho việc tăng gia sản xuất.

- Cơ quan kinh tế làm kế hoạch không thiết thực, không sát với hoàn cảnh, để Chính phủ phải lỗ vốn.

- Bộ đội không biết quý trọng giữ gìn quân trang, quân dụng và chiến lợi phẩm.

- Nhân dân bỏ hoang ruộng đất, đốt vàng mã, bán trâu, cầm ruộng để làm đám cưới, đám ma, v.v..

*Tham ô là trộm cướp*. Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô.

Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì **bệnh quan liêu**.

Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, *chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn*.

Nói tóm lại: vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc *bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí.

Thế là *bệnh quan liêu* đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

### III. THAM Ô, LÃNG PHÍ VÀ BỆNH QUAN LIÊU LÀ KẸ THÙ CỦA NHÂN DÂN

1. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ.

Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta.

Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính.

Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám.

Vì những lẽ đó, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. *Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị*.

Cũng như ở các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên.

Cách tổ chức tranh đấu, đại khái như sau:

Bước đầu là đánh thông tư tưởng:

Phải khai hội đủ mặt mọi người trong cơ quan, đơn vị, trường học, v.v. để giải thích rõ ràng, nói đi nói lại, cho mọi người đều hiểu:

- Tham ô, lãng phí, quan liêu có hại cho dân cho nước thế nào?
- Vì sao phải chống những nạn ấy?

Để sửa chữa những ý nghĩ sai lầm như:

- Tham ô là có tội, song lãng phí chỉ là một khuyết điểm.
- Những người có công với cách mạng, thì tham ô, lãng phí chút đỉnh, cũng nên tha thứ họ.
- Nước ta nghèo, không có gì mà tiết kiệm. Cơ quan ta không có gì mà lãng phí.
- Không phải cơ quan kinh tế tài chính, thì không có gì mà tham ô, lãng phí, v.v..

Để yên định những lo ngại không đúng, như:

- "Một sự nhịn, chín sự lành", kiểm thảo lẫn nhau làm gì.
- Tự nhận sai lầm mình sợ mất thể diện, mất uy tín, sợ bị phạt, v.v..
- Chỉ trích lỗi của người sẽ mất đoàn kết.
- Ai tham ô, lãng phí mặc ai, mình không tham ô, lãng phí thì thôi.
- Nói thật mất lòng, sẽ bị bầu bạn ghét, bị cấp trên thù, v.v..

Bước thứ hai:

Khi mọi người đã hiểu thì chia từng *tiểu tổ* để nghiên cứu những tài liệu, như:

- Những lời dạy của Lênin, Xtalin... nói về tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, quan liêu.
- Tuyên ngôn của Đảng Lao động, chính sách và chỉ thị của Đảng và của Chính phủ.
- Tài liệu nói về cần, kiệm, liêm, chính, và cách sửa đổi lối làm việc.

Các tiểu tổ vừa nghiên cứu, vừa thật thà tự kiểm thảo và giúp nhau kiểm thảo. Kiểm thảo nên nhằm vào mấy điểm chính và thiết thực, như:

- Mình có tham ô không?
- Có ăn bớt của công cho đơn vị riêng của mình không?
- Có lười biếng, có kém lòng trách nhiệm, có đứng núi này trông núi nọ không?

- Có phô trương lãng phí không?
- Có lãng phí của Chính phủ, của Đoàn thể không?
- Có lãng phí của dân và sức dân không?
- Có bệnh quan liêu, xa cách quần chúng không?

Tự kiểm thảo và kiểm thảo người khác phải thật thà, phải dựa vào sự thực, phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm. Không nên thoa vữa, che giấu. Không nên "ít thớt ra nhiều", càng không nên nói việc nhỏ bỏ việc lớn, nói việc cũ quên việc mới.

Vừa nêu rõ khuyết điểm, vừa phân tích tư tưởng.

Chỉ trích những khuyết điểm, khen ngợi những ưu điểm.

Tiểu tổ kiểm thảo xong, thì chọn người để *xung phong* tự kiểm thảo trong những buổi khai hội toàn thể đơn vị hoặc cơ quan.

*Bước ba:* Đơn vị hoặc cơ quan khai hội kiểm thảo chung để giải quyết các vấn đề, giải thích các thắc mắc, sửa chữa những khuyết điểm trong phong trào kiểm thảo, khen ngợi những người đã thành thật tự kiểm thảo, khuyến khích những người còn ngập ngừng e ngại, đặt chương trình chung cho đơn vị (chương trình mở rộng kiểm thảo, tăng năng suất...) và bầu cử ban lãnh đạo phong trào. Ban này gồm có những người lãnh đạo như Bộ trưởng, Thứ trưởng, Đoàn trưởng... và những phần tử hăng hái, trung thành nhất trong cơ quan (hoặc đơn vị).

Cơ quan chính như các bộ, các đại đoàn, v.v, kiểm thảo xong *đợt một*, thì phải:

- Tìm cách nâng cao năng suất các cán bộ để phụ trách công việc trong cơ quan.

- Phái một số cán bộ đặc lực chia thành từng tiểu tổ phụ trách điều tra các bộ phận, như điều tra kho tàng, điều tra sổ sách, v.v., đồng thời giúp các bộ phận ấy kiểm thảo.

Hàng ngày, các tổ trưởng những tiểu tổ ấy phải báo cáo rõ tình hình với Ban lãnh đạo và giúp Ban ấy trong việc kiểm thảo chung.

Nói tóm lại: việc kiểm thảo phải có trọng tâm, phải làm từng bước, phải nắm vững và vào sâu. Phải làm từ cấp trên đến cấp dưới, từ bộ phận chính đến bộ phận phụ.

Những điều cần thiết.

Cán bộ cao cấp mỗi nơi phải:



- Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu.
- Thật thà báo cáo tình hình cả đơn vị mình cho mọi người trong toàn đơn vị, toàn ngành biết rõ.
- Phải kiên quyết "nhỏ cỏ"
- Nắm vững trọng điểm,
- Tổ chức nhóm trung kiên để giúp nghiên cứu tình hình và giúp lãnh đạo phong trào kiểm thảo.

Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, *giáo dục là chính, trừng phạt là phụ*, nghĩa là:

- Ai kiểm thảo đúng những người khác, sẽ được khen thưởng.
- Ai có lỗi mà thật thà tự kiểm thảo, thì lỗi nhẹ sẽ được tha thứ, lỗi nặng sẽ được xử nhẹ hoặc lấy công chuộc tội (trừ những tội lỗi đặc biệt nặng).
- Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật.
- Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình, sẽ bị kỷ luật.
- Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng.

Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta *làm* cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới.

Thực dân và *phong kiến* tuy bị tiêu diệt, nhưng cái *nọc xấu* của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngấm ngăn trở, ngấm ngấm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng.

Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là *có công với cách mạng*. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, *không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng*. Chúng ta phải cứu vãn họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Có những người miệng thì nói: phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dỗ dành mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân. Chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng.

Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra. Nó do chế độ "người bóc lột người" mà ra. Chúng ta muốn xây dựng một *xã hội mới*, một xã hội tự do bình đẳng, một

xã hội cần, kiệm, liêm, chính - cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết những thói xấu của xã hội cũ.

- Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ.

Bộ đội không ngại hy sinh xương máu để kháng chiến cứu nước. Đồng bào không ngại hy sinh mồ hôi nước mắt để kháng chiến cứu nước. Chiến sĩ gửi tính mệnh mình, đồng bào gửi công, gửi của mình trong tay Chính phủ và Đoàn thể, để kháng chiến kiến quốc. Đó cũng là một hình thức dân chủ tập trung.

Chính phủ và Đoàn thể giao cho cán bộ cái quyền điều khiển bộ đội, sử dụng tiền của trong công cuộc kháng chiến kiến quốc. Nhiệm vụ của cán bộ là chăm nom, yêu mến mỗi một chiến sĩ, quý trọng, tiết kiệm mỗi một đồng tiền, một bát gạo, một giờ công của đồng bào. Đồng thời, chiến sĩ và đồng bào có quyền đòi hỏi cán bộ phải làm tròn nhiệm vụ đó, có quyền phê bình chỉ trích những cán bộ nào không làm tròn nhiệm vụ đó.

Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công.

Quần chúng tức là toàn thể chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v., rồi đến toàn thể nhân dân. Cũng như mọi việc khác, việc "chống" này phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng.

Nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chiến sĩ xuất công, nhân dân xuất của để đánh giặc, cứu nước. Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "giặc ở trong lòng" Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy.

Chúng ta từ trên đến dưới phải đồng tâm hiệp lực để thắng lợi trong phong trào này. Mà thắng lợi trong phong trào này sẽ giúp chúng ta đoàn kết hơn nữa, nâng cao năng suất hơn nữa. Nó giúp cán bộ ta cải tạo tư tưởng; nâng cao giác ngộ, thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật thà phụng sự bộ đội và nhân dân. Nó giúp chính quyền ta thành một chính quyền trong sạch, xứng đáng với lòng tin tưởng và sự hy sinh của chiến sĩ và đồng bào. Nó sẽ

giúp chúng ta hoàn thành đầy đủ kế hoạch tăng gia sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ và của Đoàn thể. Nó sẽ giúp chúng ta chuẩn bị mau đầy đủ để tiến sang tổng phản công.

Đồng chí Lênin, Xtalin... rất chú trọng và nói nhiều về vấn đề tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu. Tôi lược dịch vài đoạn sau đây, để giúp các đồng chí nghiên cứu.

Lênin nói:

"Tiền bạc phải tính toán một cách rành mạch, thật thà, phải tiết kiệm, chớ lười biếng. Chớ ăn cắp của công làm của tư. Phải giữ gìn kỷ luật lao động rất nghiêm ngặt. Đó là những khẩu hiệu chính và rất cần thiết.

Một mặt, quần chúng lao động thiết thực làm đúng những khẩu hiệu ấy. Đó là *phương pháp duy nhất* để cứu vãn một nước đã bị lũ kẻ cướp đế quốc và lũ bù nhìn làm cho chết dở sống dở như nước Nga.

Một mặt khác, chính quyền Xô viết do phương pháp của mình, căn cứ vào pháp luật của mình, mà thiết thực thi hành khẩu hiệu ấy - Đó lại là điều kiện chủ chốt và đầy đủ để đưa chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi hoàn toàn" (*Nhiệm vụ trước mắt cho chính quyền Xôviết, 28-4-1918*)<sup>1</sup>

Ngày 02-5-1918, toà án nhân dân Mạc Tư Khoa xử nhẹ một vụ án *hối lộ*. Lênin không bằng lòng, và viết:

"Không xử bắn lũ ăn của đút lót, mà xử một cách pha trò, mềm mỏng nhẹ nhàng như vậy, - đó là một điều xấu hổ cho những đảng viên cộng sản, cho những người cách mạng. Cần phải nêu những đồng chí đã ăn hối lộ ra để cho dư luận quở trách và cần phải đuổi họ ra khỏi Đảng"<sup>2</sup>.

Cách vài hôm sau, Lênin viết thư cho cán bộ tư pháp: "Phải lập tức đề nghị một đạo luật để trừng trị những vụ hối lộ (ăn hối lộ, tặng hối lộ, và những cách hối lộ khác). Ít nhất cũng phải phạt 10 năm giam cầm và 10 năm khổ sai"<sup>3</sup>

Báo cáo trước Đại hội lần thứ IV của Quốc tế Cộng sản (13-11-1922), Lênin nói:

"Hiện nay, tình hình công nghệ nặng của Nga còn rất khó khăn. Nhưng

---

1. Xem V.I.Lênin, *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t.36, tr.211-212.

2. Như trên, t.36, tr.346

3. Như trên. t.50, tr.91

chúng tôi đã tích trữ được một số vốn. Sau này chúng tôi cứ phải tích trữ như thế. Vốn liếng ấy thường thường do nhân dân mà ra, chúng tôi cần phải *tiết kiệm từng li từng tí*. Hiện nay, chúng tôi đang nghiên cứu làm thế nào để giảm bớt ngân sách của Chính phủ, giảm bớt số nhân viên ở các cơ quan. Vô luận thế nào, chúng tôi cũng phải giảm bớt số nhân viên, cũng phải ra sức tiết kiệm. *Tiết kiệm về mọi mặt*, thậm chí chi tiêu cho các trường học cũng phải tiết kiệm. Phải làm như thế, vì nếu không cứu vãn công nghệ nặng, không khôi phục công nghệ, thì không xây dựng được công nghệ nào hết. Mà không xây dựng công nghệ, thì không giữ được địa vị độc lập của nước mình"<sup>1</sup>.

Về thực hành tiết kiệm và chống nạn lãng phí, Lênin viết: "Nước nhà mà chúng ta ra sức xây dựng là phải làm sao cho công nhân có thể lãnh đạo nông dân và giữ gìn lòng tin cậy của nông dân. *Phải cực kỳ tiết kiệm để tẩy sạch những vết tích lãng phí...*" (*Thà ít hơn, mà tốt hơn*, 2-3-1923)<sup>2</sup>.

Về cách chống bệnh quan liêu, thì Lênin nói: "Cần phải dùng nhiều hình thức và phương pháp *kiểm tra từ dưới lên trên...* để nhỏ đi nhỏ lại cho sạch hết những cỏ rác bệnh quan liêu". (*Chính quyền Xô Viết*, 28-4-1918)<sup>3</sup>.

Đồng chí Xtalin dạy chúng ta:

"Phải tiết kiệm tiền bạc, lại phải chi tiêu tiền bạc ấy cho hợp lý. *Không được phí phạm một đồng xu nào của dân*. Phải dùng toàn bộ tiền bạc ấy vào công nghệ của nước ta.

Không như vậy thì chúng ta sẽ vấp phải cái nguy hiểm *lãng phí*, cái nguy hiểm dùng tiền vào những việc không cần kíp cho sự phát triển công nghệ, cho sự bồi bổ kinh tế của nhân dân.

Khéo tính toán, chi tiêu tiền bạc cho hợp lý - Đó là một nghệ thuật quan trọng. Nghệ thuật ấy không phải là dễ. Các cơ quan ta chưa thông thạo nghệ thuật ấy. Chúng ta còn rất kém về nghệ thuật ấy.

Thừa nhận sự kém cỏi ấy, là một điều đau đớn. Nhưng đó là sự thật, không thể lấy nghị quyết nào mà che giấu được nó. Có đôi khi các cơ quan quản lý của ta giống như người nông dân nọ - Y tiết kiệm được một ít tiền, y không dùng tiền ấy mà sửa chữa cây bừa để tăng gia sản xuất, nhưng y đi

---

1. Xem V.I.Lênin, *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t.45, tr.333 - 334.

2. Như trên, t.45, tr.458

3. Như trên. t.36, tr.220 - 221

mua một cái máy hát thật to... Đó là chưa kể đến những việc lãng phí, những vụ ăn cắp của công.

Vì vậy, cần phải dùng nhiều phương pháp để giữ gìn cho tiền bạc của ta khỏi bị lãng phí, bị phân tán, bị dùng vào những việc không cần thiết, bị dùng ra ngoài công việc xây dựng căn bản.

1. Kế hoạch sản xuất không định theo cách quan liêu, mà phải liên hệ chặt chẽ với tình hình kinh tế, với nguồn của cải, với sự tính toán rõ rệt sức hậu bị của ta.

Kế hoạch không nên *sụt lại sau*, nhưng cũng không nên *chạy quá trước* sự phát triển của công nghệ, không nên xa rời nông nghiệp, không nên quên lãng sức tiết kiệm của ta.

Nền tảng phát triển công nghệ phải dựa trên sự cần thiết cho thị trường trong nước, trước hết là thị trường của nông dân, và dựa trên phạm vi của cải của ta. Đó là nền tảng để liên hệ công nghệ với kinh tế của nông dân.

Về tiết kiệm, về cách dùng tiền bạc tiết kiệm được - cũng như vậy.

Có người theo ảo tưởng của mình mà định kế hoạch, chứ không nghĩ đến vốn liếng. Họ quên rằng: nếu không có một số vốn tối thiểu, không có một số tiền hậu bị tối thiểu, thì chẳng những không đạt được kế hoạch công nghệ nào, mà cũng không xây dựng được những xí nghiệp "to lớn bao la"

Họ quên điều đó, họ chạy trước sự thực.

Thế nào là chạy trước sự thực mà đạt kế hoạch?

Là không cân nhắc lực lượng, mà làm ẩu. Là đặt kế hoạch rất to tát, động viên hàng nghìn hàng vạn công nhân, xem rất oai. Nhưng rồi thấy vốn liếng không đủ, phải để công nhân về, phải cấp lộ phí cho họ về. Kết quả là hao tổn rất nhiều, gây ra thất vọng cho công cuộc xây dựng, gây mối khó khăn cho chính trị...

Chỉ có liên hệ chặt chẽ với nông nghiệp, không rời xa sức tiết kiệm và ăn khớp với vốn liếng và sức hậu bị của ta - thì công nghệ mới làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của nó, là lãnh đạo và cải tạo kinh tế của quốc dân.

Một bộ chỉ huy mà xa rời bộ đội, mất liên lạc với bộ đội, thì bộ chỉ huy ấy không thành bộ chỉ huy nữa. Công nghệ mà xa rời toàn bộ kinh tế của quốc dân, mất liên hệ với nó, thì công nghệ không lãnh đạo được kinh tế của quốc dân.

Vì vậy, đặt kế hoạch công nghệ cho đúng đắn và hợp lý là một điều kiện chủ chốt trong việc tiêu dùng tiền của.

2. Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải *nâng cao năng suất, giảm bớt số người* (tinh giản). Hiện nay, các cơ quan của ta người nhiều, việc ít, xài phí lu bù... Lênin đã nhắc đi nhắc lại hàng chục hàng trăm lần rằng: công nhân và nông dân không thể chịu đựng những cơ quan kênh cang và tốn kém như vậy. Vô luận thế nào cũng phải tìm đủ cách để biên chế các cơ quan lại. Chúng ta phải dùng tinh thần bôn-sê-vích mà *thực hành một chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt*. Nếu chúng ta không muốn dùng vốn liếng của ta vào những việc linh tinh, thì chúng ta phải thực hành ngay chế độ ấy.

Một thí dụ: Có người bảo chúng ta xuất cảng lương thực không có lãi, không ăn thua.

Vì sao không có lãi. Vì các cơ quan phụ trách thu góp lương thực tiêu quá nhiều tiền. Kế hoạch định mua 1 cân lương thực là 8 xu. Nhưng các cơ quan tiêu đến 13 xu, tức là tăng lên 5 xu. Vì sao? vì trước khi thu góp lương thực, thì các cán bộ đều lấy thêm người vào văn phòng, mua thêm máy đánh chữ và xe hơi... Vì tiêu tiền quá nhiều vào chỗ không sinh lợi, đến khi cộng lại, thì thấy xuất cảng lương thực không có lãi.

Thử tính xem: chúng ta thu góp hàng chục triệu cân lương thực, mà mỗi cân đắt thêm 5 xu, thì đã lãng phí mất mấy triệu đồng.

Nếu chúng ta không dùng chế độ rất nghiêm ngặt để ngăn ngừa các cơ quan tiêu dùng bừa bãi, thì chúng ta tiết kiệm được bao nhiêu tiền của cũng bị lãng phí hết bấy nhiêu...

3. Chúng ta phải *kiên quyết chống nạn lãng phí* ở các cơ quan và trong sự sinh hoạt của chúng ta. Chống cách tiêu dùng bừa bãi tiền của của nhân dân và vốn liếng của Chính phủ.

Hiện này, có những cuộc khai hội, những lễ kỷ niệm, những đám yến tiệc tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Cần phải chấm dứt *nạn phô trương, lãng phí* ấy. Trong lúc công nghệ cần phải xây dựng, đồng bào đang bị thiếu thốn, chúng ta không thể tha thứ những việc phô trương, lãng phí như vậy.

Một điều đáng chú ý: nhiều khi có những người ngoài Đảng họ tiết kiệm của công hơn những đảng viên. Có những đảng viên rất "dũng cảm, kiên quyết" trong trường hợp này: họ âm thầm phát phụ cấp cho nhân viên của họ, mượn tiếng là "hoa hồng" tuy sự thực không có gì là "hồng hoa". Họ

âm thầm phớt qua phép luật, trốn tránh và làm trái phép luật. Về điểm này, những người ngoài Đảng cần thận hơn. Vì đảng viên thường xem phép luật, chính quyền, v.v., là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là kháng khái.

Chúng ta phải chấm dứt cái thói vô chính phủ ấy.

4. Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp "đường hoàng".

Các báo chí phân biệt: có thứ trộm cắp xấu xa, kín đáo, có thứ trộm cắp "đường hoàng" Vừa rồi, báo *Thanh niên cộng sản* có nói về thứ trộm cắp "đường hoàng" ấy: một chàng thanh niên bánh bao, ở một cơ quan nọ, đã trộm cắp của công một cách đường hoàng, một cách có ngăn nắp, và trộm cắp đã nhiều lần. Điều đáng chú ý ở đây, không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết nó là kẻ trộm, chẳng những không chống nó, mà lại võ vai nói, khen ngợi nó, xem nó như một người anh hùng.

Đó là một điều đáng chú ý, một điều rất nguy hiểm.

Khi bắt được một tên mật thám, một tên phản quốc thì quần chúng rất căm giận, đòi xử bắn nó đi. Song khi tên giặc hoạt động trước mắt mọi người, thì quần chúng lại hiền lành với nó, võ vai nó, khen ngợi nó.

Trộm cắp tiền bạc của nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa.

Cuối cùng tên kẻ trộm "đường hoàng" kia đã bị bắt. Nhưng bắt một tên trộm ấy, có nghĩa lý gì, vì còn có hàng nghìn hàng vạn tên giặc như nó. Cần phải có biện pháp khác, biện pháp nghiêm ngặt hơn, để trừng trị chúng. Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng gớm ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là *gây nên* một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp "đường hoàng" cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được.

*Tiêu diệt trộm cắp*, là một cách để bảo vệ, tiết kiệm và tránh lãng phí.

Sau cùng, chúng ta cần có một cuộc vận động: tiêu diệt lười biếng, nâng cao năng suất, củng cố luật lao động.

Công nhân vắng mặt không đi làm, đã gây cho công nghệ thiệt mất hàng chục vạn giờ lao động, tổn thất hàng trăm vạn đồng.

Nếu không chấm dứt thói lười biếng, không nâng cao năng suất, thì

công nghệ không tiến được, mà lương bổng công nhân cũng không tăng được.

Anh chị em công nhân phải hiểu rõ, nhất là những công nhân mới, phải hiểu rõ rằng: lười biếng và không nâng cao năng suất là có hại cho sự nghiệp chung, có hại cho cả giai cấp công nhân, có hại cho công nghệ của ta.

Vì lợi ích của kinh tế, vì lợi ích của giai cấp công nhân - chúng ta phải chống thói lười biếng, phải nâng cao năng suất". (*Hội nghị cán bộ Đảng ở Leningrát, 13-4-1926*)<sup>1</sup>

Bản sao lưu trữ

---

1. Tức là bài: *Về tình hình kinh tế Liên Xô và chính sách kinh tế của Đảng*, báo cáo của Xtalin đọc tại Hội nghị những đảng viên tích cực thuộc Đảng bộ Leningrát, ngày 13-4-1926.



## NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có phẩm chất đạo đức cách mạng, hay là không.

Chúng ta đã thắng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đó là nhờ các tiên liệt Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ khác đã oanh liệt hy sinh cho giai cấp, cho nhân dân. Sự hy sinh cao cả của các tiên liệt đã soi đường cho đồng bào ta đoàn kết đấu tranh, thành một lực lượng tất thắng.

Suốt trong những năm kháng chiến, chúng ta đã vượt mọi khó khăn, thu nhiều thắng lợi, một trong những nguyên nhân căn bản là: Cán bộ ta đã nhận rõ đánh giặc cứu nước là PHẢI, rứt rề cầu an là TRÁI. Họ đã giữ vững lập trường cách mạng, không lay động, không hoang mang. Do đó, cán bộ ta đã vui vẻ chịu đựng mọi gian khổ, bền bỉ làm mọi công tác nặng nề. Họ đã hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, anh dũng hy sinh cho Tổ quốc. Như:

Liệt sĩ Cù Chính Lan, chiến sĩ phá xe tăng trong chiến dịch Hoà Bình, đã liên tục chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Liệt sĩ Phan Đình Giót, trong trận Điện Biên Phủ, tuy mình đầy vết thương, vẫn tiếp tục chiến đấu. Rồi lấy thân mình bịt lỗ châu mai của địch, để cho đơn vị ta tiến lên chiếm đồn giặc.

Liệt sĩ Bế Văn Đàn đã gan dạ cúi mình, làm giá súng cho đồng đội bắn cản địch lại. Nhờ sự hy sinh của đồng chí Đàn mà ta đã thắng trận ấy.

Anh hùng La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương, rồi tiếp tục mang tạc đạn xông lên phá lô cốt địch.

Nữ anh hùng du kích Nguyễn Thị Chiên, mấy lần bị giặc bắt và tra tấn chết đi sống lại, nhưng không hề lộ bí mật; mỗi lần thoát khỏi tay địch, hoạt động càng thêm hăng.

Trong các ngành hoạt động, chúng ta có nhiều cán bộ anh dũng như

vậy. Họ cũng có xương thịt như mọi người, cũng có gia đình như mọi người, cũng biết đau đớn như mọi người. Nhưng vì họ đã nhận rõ PHẢI, TRÁI và giữ vững lập trường, cho nên họ đã hy sinh cá nhân cho lợi ích chung của nhân dân, của Tổ quốc và làm cho kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta phải hiểu rằng: Những thắng lợi chúng ta đã tranh đấu được tuy rất to, nhưng mới chỉ là thắng lợi bước đầu trên đường đi muôn dặm. Cho nên chúng ta quyết không nên vì thắng mà kiêu. Chúng ta phải thấy rằng chúng ta còn nhiều khó khăn; thấy khó khăn để khắc phục khó khăn, chứ không phải thấy khó khăn mà sợ hãi, nản chí.

Người cán bộ cách mạng phải mạnh dạn, phải có quyết tâm, phải có chí khí tiến lên mãi, tiến lên không ngừng.

\*

\* \*

Trong hoàn cảnh hoà bình ngày nay, số đông cán bộ ta vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Song có một số cán bộ *lầm tưởng hoà bình là thái bình*, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc nhiều khuyết điểm sai lầm. Thí dụ:

- Muốn nghỉ ngơi, sợ gian khổ, muốn công tác ở thành thị, không thích đi cải cách ruộng đất.

- Ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật.

Muốn ăn tiêu rộng rãi, thích phô trương lãng phí. Do đó mà tự tư tự lợi, tham ô hủ hoá.

Ghen tị địa vị, quan liêu bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng, không tin tưởng vào đấu tranh chính trị, hễ gặp khó khăn thì dao động hoang mang...

Vì không nhận rõ PHẢI, TRÁI; không giữ vững lập trường, mà phạm phải sai lầm khuyết điểm ấy. Cán bộ ta cần phải kiên quyết sửa chữa mới xứng đáng cái danh hiệu cao quý là người cán bộ cách mạng.

Để sửa chữa, thì cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì là phải, thì cố gắng làm, điều gì là trái, thì kiên quyết tránh. Phải hiểu rằng bổn phận của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Phải cố gắng thực hiện cho kỳ được: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải gần gũi nhân dân, học tập nhân

dân, vì gần gũi nhân dân sẽ cảm thông những khó khăn, gian khổ của nhân dân, thấy rõ những gương anh dũng của nhân dân, giúp ta củng cố lập trường, trau dồi tư tưởng.

Cách sửa chữa tốt nhất và quý nhất là thật thà *tự phê bình và phê bình*.

Mỗi người cán bộ (bất kỳ làm công việc gì, ở địa vị nào) quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho - như thế mới là thiết thực góp phần vào công cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

Bản sao lưu trữ

## TỰ PHÊ BÌNH, PHÊ BÌNH, SỬA CHỮA

*Tự phê bình* là cá nhân, (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm.

*Phê bình* là thấy ai (cá nhân, cơ quan, đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói cho họ biết để họ sửa chữa, để họ tiến bộ.

Mục đích tự phê bình và phê bình đều nhằm giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, cùng nhau tiến bộ.

Từ xưa đến nay, có bao giờ bọn phong kiến, tư bản, đế quốc, thực dân tự phê bình và để người khác phê bình chúng không? Không! Bởi vì chúng không muốn mà cũng không thể sửa chữa khuyết điểm căn bản của chúng là chế độ người bóc lột người. Hơn nữa, ai phê bình thì bị chúng khủng bố. Chỉ có nhân dân dám phê bình chúng bằng cách mạng đánh đổ chúng.

Dưới chế độ dân chủ, thì mọi người, trước hết là mọi cán bộ, mọi cơ quan và đoàn thể cần phải thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình; có như vậy mới tiến bộ được.

Phê bình là cốt để giúp nhau tiến bộ. Cho nên phê bình phải có *thái độ thành khẩn, tính chất xây dựng*. Không nên phê bình ầu, phê bình suông. Khi phê bình cần phải xét nguyên nhân của khuyết điểm, phải cân nhắc đến ưu điểm, phải đề ra cách sửa chữa. Thí dụ: Nhân dân ta mạnh dạn phê bình. Đó là một điều rất tốt. Thế là dân chủ thật sự. Nhưng khi phê bình, chúng ta cần phải:

*Xét rõ nguyên nhân của những khuyết điểm, những khó khăn*. Như: nước ta bị phong kiến thống trị hàng nghìn năm, bị thực dân áp bức bóc lột gần 100 năm, chiến tranh tàn phá suốt 15 năm, miền Bắc giải phóng chưa đầy hai năm, hạn lụt liên tiếp, v.v..

- *Kiểm điểm thành tích* - Cải cách ruộng đất căn bản thắng lợi, gần 8 triệu nông dân có ruộng cày, hơn 386 vạn nông dân đã vào nông hội, 14 nông trường lớn và 3.600 cây số đê đã được xây lấp, tu bổ. Chúng ta đã khôi phục nhiều xí nghiệp cũ và xây dựng một số nhà máy mới, đã đắp lại hơn 500 cây số đường xe lửa. Nhiều trường học được mở thêm, chỉ trong mấy tháng đã hơn 2 triệu đồng bào thanh toán nạn mù chữ...

- So với thời gian non hai năm thì những thắng lợi căn bản ấy không phải là ít; nhưng *khuyết điểm* chắc cũng có nhiều. (Có khi khuyết điểm là cái bóng của thành tích).

Đảng và Chính phủ ta rất sẵn sàng nhận những lời phê bình của nhân dân và có quyết tâm sửa chữa. Cho nên khi phê bình, chúng ta cần phê bình một cách thiết thực và đề nghị phương pháp sửa chữa hợp lý. Phê bình và giúp đỡ sửa chữa, đó là quyền lợi và nghĩa vụ dân chủ của nhân dân ta.

Chỉ có đảng chân chính cách mạng và chính quyền thật dân chủ mới dám mạnh dạn tự phê bình, hoan nghênh phê bình, và kiên quyết sửa chữa. Do tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên - mà chúng ta đoàn kết càng chặt chẽ, càng đồng tâm nhất trí, càng tiến bộ không ngừng, càng chắc chắn thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Bản sao lưu trữ

## ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Từ lúc đầu, loài người đã phải *đấu tranh* đối với giới tự nhiên để sống còn, như chống thú dữ, chống mưa nắng... Muốn thắng lợi, thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của *xã hội*. Riêng lẻ từng *cá nhân* thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được.

Để sống còn, loài người lại phải *sản xuất* mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được.

Thời đại của chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hoà mình trong tập thể, trong xã hội.

Do đó, *chủ nghĩa cá nhân* là trái ngược với *chủ nghĩa tập thể* và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội, v.v., cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được.

Từ khi có chế độ của riêng thì xã hội chia thành *giai cấp*, giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, do đó có *mâu thuẫn* xã hội, có *đấu tranh* giữa các giai cấp và từ đó, người nào cũng thuộc vào hoặc giai cấp này hoặc giai cấp khác, không ai có thể đứng ngoài giai cấp. Đồng thời, mỗi người đại biểu cho *tư tưởng* của giai cấp mình.

Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá nhân

chúng, để chúng "ngồi mát ăn bát vàng" Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ "đạo đức", "tự do", "dân chủ", v.v..

Không thể chịu áp bức, bóc lột mãi, công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác nổi lên làm *cách mạng* để tự giải phóng và để "cải tạo" xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới tốt đẹp, trong đó những người lao động đều được ấm no, sung sướng, không có người bóc lột người.

Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do *giai cấp công nhân lãnh đạo*. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Cách mạng ở Liên Xô và ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa đã chứng thực điều đó, không ai chối cãi được.

Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, thói quen... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của Xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu.

Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ"; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

\*

\* \*

Nói tóm lại, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Mỗi người cách mạng phải hiểu thật sâu sắc rằng: Đảng ta là một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiện nay, giai cấp công nhân ta tuy chưa đông lắm, nhưng nó càng ngày càng phát triển. Mai sau, hợp tác xã nông nghiệp sẽ được tổ chức khắp nơi, nông thôn sẽ dùng nhiều máy móc, nông dân sẽ biến thành công nhân. Người trí thức dần dần lao động chân tay và sự phân biệt giữa trí thức và công nhân cũng sẽ xoá bỏ



dân. Công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển. Vì vậy, số công nhân ngày thêm đông, sức công nhân ngày thêm mạnh, tiền đồ của giai cấp công nhân rất rộng rãi và vẻ vang. Nó vừa cải tạo thế giới vừa cải tạo bản thân mình.

Người cách mạng phải thấy thật rõ điều đó và đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho giai cấp công nhân và cho toàn thể nhân dân lao động. Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy, mục đích trước mắt của Đảng ta là đấu tranh để đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh anh dũng, đánh đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến, giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta.

Đó là một thắng lợi to lớn. Nhưng cách mạng chưa phải đã thành công hoàn toàn. Vì mục tiêu hiện nay của Đảng là đấu tranh thống nhất nước nhà, để thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; làm cho cả nước không còn ai bị bóc lột, xây dựng một xã hội mới, trong đó mọi người được sung sướng, ấm no.

Nhưng công nghiệp của ta còn lạc hậu. Nhờ có sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đang phát triển công nghiệp. Để giành lấy thắng lợi, *công nhân* ta phải ra sức thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ; phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động và tích cực tham gia quản lý xí nghiệp; phải chống lãng phí, tham ô. *Cán bộ* ta phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, cùng công nhân tham gia lao động.

*Nông dân* ta đã được chia ruộng đất, đời sống có khá hơn trước một phần. Nhưng cách sản xuất vẫn còn phân tán, lạc hậu; do đó thu hoạch chưa được tăng nhiều, đời sống mới được cải thiện ít. Nông thôn ta cần phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã cho rộng khắp và chắc chắn, để thực sự tăng gia sản xuất, có như thế thì đồng bào nông dân mới hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo khó và được ấm no hơn.

Cho nên đạo đức cách mạng là ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không thể lừng chừ.

Số đông: đảng viên, đoàn viên và cán bộ ta làm đúng như thế. Nhưng cũng có một số không làm đúng. Họ lầm tưởng rằng miền Bắc không còn thực dân và phong kiến nữa, thì tức là cách mạng thành công rồi. Do đó mà họ để *chủ nghĩa cá nhân* chớm nở, họ yêu cầu hưởng thụ, yêu cầu nghỉ ngơi, họ muốn lựa chọn công tác theo ý thích của cá nhân mình, không muốn làm công tác mà đoàn thể giao phó cho họ. Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dân dân tinh thần đấu tranh và tính tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng.

Chúng ta cần phải biết rằng: những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được mới chỉ là bước đầu trên đường đi muôn dặm. Chúng ta phải tiến lên, cách mạng phải tiến lên nữa. Nếu không tiến, tức là thoái. Và nếu thoái thì những thắng lợi đã đạt được sẽ không thể củng cố và phát triển.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có *kẻ địch* chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là *chủ nghĩa cá nhân*, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để góc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Vì vậy, *đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng.

Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời, "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" Như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng. Ví dụ: chính sách của Đảng và của Chính phủ ta hiện nay là tổ chức rộng khắp và chặt chẽ các tổ đổi công và hợp tác xã, thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp. Nhưng có một số đảng viên và đoàn viên không vào tổ đổi công, không vào hợp tác xã hoặc vào nhưng không tích cực góp phần xây dựng, củng cố tổ đổi công và hợp tác xã. Đó là vì *chủ nghĩa cá nhân* đã đưa các đồng chí ấy đến chỗ "tự do hành động", trái với tổ chức và kỷ luật của Đảng. Dù muốn hay là không muốn, hành động của những đồng chí ấy làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng.

Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy, *đạo đức cách mạng* của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng *kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng*, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào. Điều đó ai cũng biết.

Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng, mà còn để giải phóng cả loài người khỏi áp bức, bóc lột. Cho nên lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là nhất trí.

Đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp. Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công, tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng, rời khỏi giai cấp, thì cá nhân dù tài giỏi mấy, cũng nhất định không làm nên việc gì.

*Đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải *đặt lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Vì chưa rửa gột sạch *chủ nghĩa cá nhân*, cho nên có đảng viên còn "kể công" với Đảng. Có ít nhiều thành tích, thì họ muốn Đảng "cảm ơn" họ. Họ đòi ưu đãi, họ đòi danh dự và địa vị. Họ đòi hưởng thụ. Nếu không thoả mãn

yêu cầu của họ thì họ oán trách Đảng, cho rằng họ "không có tiền đồ", họ "bị hy sinh". Rồi dần dần họ xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng.

Nhiều đồng chí hoạt động trong thời kỳ bí mật và nhiều chiến sĩ trong thời kỳ kháng chiến đã oanh liệt hy sinh cả tính mạng; những anh hùng và chiến sĩ lao động hết lòng hết sức tăng gia sản xuất; những đồng chí ấy không đòi địa vị và danh sự, không bao giờ đòi Đảng cảm ơn.

Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ. Dù vì ảnh hưởng của tư tưởng tư sản mà lúc đầu có đảng viên lập trường thiếu vững chắc, quan điểm còn mơ hồ, tư tưởng thiếu đúng đắn, nhưng được rèn luyện trong cách mạng và trong kháng chiến, nói chung đảng viên ta là tốt, trung thành với Đảng, với cách mạng.

Các đồng chí ấy hiểu rằng: đảng viên phạm sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to. Do đó, các đồng chí ấy biết *thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình* đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ.

Như thế là đúng với *đạo đức cách mạng*. Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén *phê bình và tự phê bình*.

Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là

vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thì cách mạng mới thành công.

*Đạo đức cách mạng* là hoà mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng.

Trong cách mạng và kháng chiến, chúng ta đã làm đúng như vậy.

Nhưng hiện nay, *chủ nghĩa cá nhân* đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì.

\*  
\* \*

Miền Bắc nước ta đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu cấp bách của hàng chục triệu người lao động. Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân" Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tích cách riêng và sở trường riêng của mình.

Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị, là được

thoả mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn.

Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi.

Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức hàng triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải *cố gắng học tập lý luận Mác - Lênin*

Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình.

Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đối với thực tiễn.

Nhưng có đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác-Lênin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác - Lênin, nhưng không học tinh thần Mác - Lênin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng. Đó cũng là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà. Đó là một nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang. Chúng ta, tất cả đảng viên, đoàn viên, tất cả cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân.

Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp, xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người.

Rất mong các đồng chí đảng viên, đoàn viên, cán bộ trong Đảng và ngoài đảng đều cố gắng, đều tiến bộ.

## TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI ĐẢNG VIÊN

Hiện nay các chi bộ (ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan, bộ đội, trường học, nhà thương, khu phố, nông thôn...) đều đang chấp hành chỉ thị của Trung ương về công việc phát triển Đảng.

Để đạt kết quả tốt, chúng ta phải nắm vững và làm đúng điều này: Khi phát triển Đảng cần phải chọn lọc rất cẩn thận, phải *xem trọng chất lượng* quyết không nên làm một cách ô ạt, không nên tham nhiều.

Khi kết nạp mỗi một đảng viên mới, cần phải dựa vào *sáu tiêu chuẩn của người đảng viên*

1- Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản.

2- Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài.

3- Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biết đem lợi ích riêng của cá nhân phục tùng lợi ích chung của cách mạng.

4- Tuyệt đối chấp hành Nghị quyết và kỷ luật của Đảng.

5- Liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

6- Luôn luôn cố gắng học tập; thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình.

Đó là mấy tiêu chuẩn rất cần thiết để xứng đáng là người đảng viên.

Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh, Đảng mạnh thì mới làm tròn nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang là: Lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm nền tảng vững chắc để thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.



## BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CAO CẤP CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

*Các đồng chí,*

Nhân dân ta vốn có truyền thống giàu lòng yêu nước, cần cù, tiết kiệm và luôn luôn sẵn sàng hy sinh tất cả để phục vụ Tổ quốc. Cho nên, mỗi khi cách mạng cần đến sức người, sức của thì nhân dân đều nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng ta. Nhờ vậy mà cách mạng đã thành công, kháng chiến đã thắng lợi.

Đồng thời, Đảng ta luôn luôn kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Tuy vậy, trong các ngành, các đơn vị, các địa phương, việc sử dụng sức của, sức người của nhân dân còn nhiều chỗ không hợp lý. Cho nên từ nay, chúng ta bắt đầu *mở một cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.*

Cần phải dứt khoát rằng số đông cán bộ và công nhân ta đều tận tụy và trong sạch. Cho nên chúng ta đã thu được những thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng vẫn còn một số người không tốt, còn phạm sai lầm tham ô, lãng phí và còn mang nặng bệnh quan liêu, ảnh hưởng rất xấu đến công cuộc xây dựng kinh tế của nhân dân ta. Vì vậy, chúng ta phải kiên quyết chống lại những tệ hại ấy.

Cuộc vận động này sẽ tổ chức thế nào, chỉ đạo thế nào, tiến hành thế nào cho tốt? Những điều đó sẽ có chỉ thị đầy đủ của Bộ Chính trị và của Ban chỉ đạo Trung ương. Ở đây tôi chỉ tóm tắt nêu ra mấy điểm.

*Chống tham ô* - Tham ô là hành động xấu xa nhất của con người. Nhân dân lao động ta làm lụng đổ mồ hôi sôi nước mắt để góp phần xây dựng *của công* - của Nhà nước và của tập thể. Của công ấy là nền tảng vật chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của nhân dân ta.

Tham ô là *lấy trộm* của công, chiếm của công làm của tư. Nó có hại đến sự nghiệp xây dựng nhà nước, có hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân, có hại đến đạo đức cách mạng.

Nếu nhà ai bị mất cắp, mất trộm, thì hô hoán lên và cả xóm, cả làng đuổi bắt kẻ trộm. Khi của công bị mất cắp, mất trộm thì mọi người đều có trách nhiệm vạch mặt kẻ gian và đưa nó ra trước pháp luật vì mọi người đều có nghĩa vụ giữ gìn của công.

Của công của Nhà nước và của tập thể là "bất khả xâm phạm", tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là *kẻ địch của nhân dân*. Vì vậy, kiên quyết chống tham ô là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta.

*Chống lãng phí* - Lãng phí và tham ô tuy khác nhau ở chỗ lãng phí thì không trực tiếp ăn cắp, ăn trộm của công, nhưng kết quả tai hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể thì lãng phí cũng có tội. Ví dụ: tên A tham ô 1.000 đồng, tên B lãng phí 1.000 đồng. Kết quả tai hại đến của công thì B cũng chẳng khác gì A.

Lãng phí có nhiều hình thức: hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo, ví dụ làm một ngôi nhà không hợp thức, làm xong rồi phải phá đi làm lại. Hoặc vì tính toán không cẩn thận, điều động hàng trăm hàng nghìn người đến công trường, nhưng chưa có việc làm hay là người nhiều việc ít, phải để họ trở về. Hoặc vì xa xỉ, phô trương hình thức, nào liên hoan, nào "báo chí", nào kỷ niệm, sắm sửa lu bù, xài tiền như nước, v.v..

Nói tóm lại, lãng phí là vì thiếu tinh thần trách nhiệm, không có ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước, của nhân dân.

*Chống quan liêu* - Quan liêu là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không điều tra, nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung. Quan liêu là xa rời quần chúng, không đi sâu đi sát, không hiểu rõ lai lịch, tư tưởng và công tác của *cán bộ* mình. Không lắng nghe ý kiến *của quần chúng*. Sợ phê bình và tự phê bình. Tác phong của những "ông quan liêu" là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách.

Vì vậy, *bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô*. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô. Cho nên, muốn triệt để chống tham ô, lãng phí thì phải kiên quyết chống nguồn gốc của nó là bệnh quan liêu.

*Tai hại do các tệ tham ô, lãng phí, quan liêu gây ra* - Chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta là rất tốt đẹp, mạnh mẽ, vững như một người khổng lồ có

sức khoẻ dồi dào. Tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là cái xấu xa do xã hội cũ để lại, như cái ung nhọt còn sót lại trên thân thể của người khổng lồ. Công khai và mạnh dạn gạt bỏ cho thật sạch những ung nhọt ấy thì thân thể càng mạnh khoẻ thêm. Cho nên, vạch những tệ hại nói trên để sửa chữa, chúng ta không sợ kẻ địch lợi dụng để phản tuyên truyền.

Theo con số đã nắm được từ năm 1958 đến 1961 thì những vụ tham ô đã làm hao tổn của Nhà nước hàng triệu đồng. Hiện nay có nơi, những người tham ô đã tự giác thật thà nhận lỗi và hứa quyết tâm sửa chữa.

Số lãng phí rất lớn. Gần đây, một số nhà máy và công trường đã bắt đầu cố gắng sửa chữa. Tuy vậy, trong mấy năm nay đã lãng phí hàng chục triệu đồng. Với số tiền bạc, của cải bị tham ô, lãng phí đó, người ta có thể làm được:

Hoặc 10 công trình thuỷ lợi như Bắc - Hưng - Hải,

Hoặc 5 Nhà máy cơ khí trung quy mô,

Hoặc mấy ngôi nhà 4 tầng cho một vạn người ở.

Tiền bạc, của cải đó là do nhân dân ta đóng góp, cũng có phần do nhân dân các nước anh em giúp đỡ. Để hao hụt vì tham ô, lãng phí là không biết thương tiếc mồ hôi nước mắt của nhân dân ta, không biết quý trọng sự giúp đỡ chí tình của nhân dân các nước anh em. Cho nên chúng ta, tất cả những cán bộ phụ trách của Đảng và Chính phủ, phải thật thà tự phê bình, nhận khuyết điểm và làm gương mẫu sửa chữa trong cuộc vận động này.

Việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu là rất cần thiết và phải làm thường xuyên. Nó có hai ý nghĩa quan trọng:

- Nó làm cho mọi người nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, để nâng cao đời sống của nhân dân.

- Nó giúp cho cán bộ và đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Do đó mà nhân dân ta đã đoàn kết, càng đoàn kết thêm, lực lượng ta đã hùng mạnh, càng hùng mạnh thêm.

Trong cuộc vận động này, chúng ta cần ôn lại những lời căn dặn của Lênin. Năm 1918, trong quyển *Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết*, Lênin đã dạy:

"Phải rèn mạch và thật thà kế toán tiền bạc, tiết kiệm kinh tế không lười biếng, không ăn trộm của công làm của tư, phải giữ cực kỳ nghiêm ngặt

kỷ luật lao động. Trước mắt, đó là khẩu hiệu chủ yếu rất bức thiết..., là những điều kiện cần kíp và đầy đủ để làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi triệt để... Phải chỉnh đốn kỷ luật trong hàng ngũ ta, loại trừ hết những kẻ lười biếng, lữ ăn bám, bọn trộm cắp của công... Phải dùng những biện pháp tiết kiệm nhất, phải nhỏ tận gốc tất cả những hiện tượng lãng phí... Cần có những pháp luật để trừng trị tệ tham ô, lãng phí, và phải chấp hành những pháp luật ấy một cách nghiêm chỉnh..."

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi thì nhân dân ta phải kiên quyết thực hiện lời dạy của Lênin.

Trong cuộc vận động này, *giáo dục là chính*, làm cho những người đã phạm lỗi có dịp để thật thà "cải quá tư tâm" Đồng thời phải có kỷ luật thích đáng đối với những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn sửa chữa; đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân. Vì vậy, *cần nắm vững phần xây dựng là nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, đồng thời kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu.*

Tuy cuộc vận động phải đúng mức, không tràn lan, nhưng chúng ta phải *phát động tư tưởng của quần chúng* làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp. Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, với quyết tâm của cán bộ và sự hăng hái tham gia của quần chúng, cuộc vận động này nhất định sẽ có kết quả tốt.

Đối với cuộc vận động này, nói chung cán bộ và công nhân đều nhất trí tán thành, ai cũng cho là cần, là tốt. Nhưng lúc thi hành thì chắc có một số người lo lắng, e sợ. E sợ vì trong ba chứng bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu, bản thân mình mắc có một bệnh, hoặc nặng hoặc nhẹ. Lo lắng vì không biết cấp trên sẽ xử trí thế nào? Anh em công nhân sẽ đối với mình thế nào? Lo lắng, e sợ vì mình sẽ ở vào cảnh "trên đe, dưới búa"

*Bi quan như vậy là không đúng.* Mọi người phải dũng cảm tiến lên. Ai có sai lầm thì phải có nghị lực nói thật ra và có quyết tâm sửa chữa, để thành người tốt làm việc tốt. Vàng thật thì không sợ lửa, càng được đe và búa tôi luyện, thì vàng sẽ tốt thêm.

Tôi nhắc lại: Trong cuộc vận động này, Đảng lấy *giáo dục, bồi dưỡng làm chính.*

- Cũng có nơi *lo lắng tập thể*. Nhưng cơ quan hoặc nhà máy nào đó đã được thưởng Huân chương, nay xét kỹ thì không xứng đáng. Phải chăng Huân chương ấy sẽ bị thu lại?

Không đâu. Nhưng cán bộ và công nhân từ nay phải thi đua lập nhiều thành tích để xứng đáng với vinh dự của Huân chương ấy.

Trong nhiều công việc lớn, trước khi làm rộng khắp, chúng ta phải làm *thí điểm* để rút kinh nghiệm. Song những nơi có vinh dự được chọn làm thí điểm thì lúc đầu cũng lo ngại: phải chăng chúng mình đã phạm sai lầm đặc biệt nhiều, cho nên phải đưa ra phê phán trước?

Nhưng mới thi hành bước đầu mà đã thu được nhiều kết quả khá, thì có thí điểm ấy đã "đổi sâu làm vui"

Vài ví dụ: kết quả bước đầu ở *Nhà máy xe lửa Gia Lâm*.

- Do sửa đổi cách phát lương cho công nhân mà mỗi tháng tiết kiệm được 900 công.

- Do tổ chức giao ca giao kíp cẩn thận, mà đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, bảo vệ máy móc.

- Do thanh niên mở cuộc vận động "8 giờ vàng ngọc" mà đã trừ được các thói xấu đi muộn, về sớm, v.v..

Ở công trường dệt 8-3

- Cán bộ kế hoạch đã thường xuyên đi kiểm tra để quy định sử dụng vật liệu, tránh được lãng phí.

- Sửa đổi cách phát lương cho công nhân, mỗi tháng tiết kiệm được 500 công.

- Sửa đổi lề lối làm việc, đã giảm được 118 người.

- Thanh niên tổ chức một tuần lễ tiết kiệm, đã thu nhặt được:

36m<sup>3</sup> gỗ vụn,

1.572 kilô sắt,

1.850 kilô gang, v.v..

Ở cửa hàng Bách hoá tổng hợp:

- Thực hiện chế độ rõ ràng khi hàng hoá vào kho và ra kho.

- Kiểm lại toàn bộ hàng hoá để xây dựng sổ sách thật nền nếp.

- Giao ca giao kíp một cách cẩn thận, v.v..

Những thành tích bước đầu đó làm cho cán bộ và công nhân đều phấn khởi đấu tranh để thu nhiều thành tích to hơn nữa.

Đó cũng là một thắng lợi bước đầu cho cả cuộc vận động chung.

\*

\* \*

*Các đồng chí,*

Cuộc vận động này là một cuộc cách mạng nội bộ, một cuộc đấu tranh gay go giữa cái tốt và cái xấu, cái cũ và cái mới, giữa đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư và kẻ địch là tệ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu.

Chúng ta đã thấy rõ kẻ thù, Đảng đã định ra chiến lược sách lược đúng đắn. Chúng ta phải đồng tâm nhất trí, mạnh bạo xung phong.

Để giành lấy thắng lợi, chúng ta phải nắm vững chính sách của Đảng, đi đúng đường lối quần chúng, phải dựa vào lực lượng của quần chúng, phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, phải thật sự mở rộng dân chủ.

Nếu quần chúng nói mười điều mà chỉ có một vài điều xây dựng, như thế vẫn là quý báu và bổ ích. Uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm, để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình.

Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp ở các ngành, các địa phương, đều có trách nhiệm lớn đối với nhân dân, với Đảng và Nhà nước. Đảng đã rèn luyện các đồng chí thành những cán bộ vững vàng và chúng ta đã làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi.

Cuộc vận động này kết quả tốt sẽ bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thành công và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà thắng lợi. Vì vậy, Đảng đòi hỏi đảng uỷ các cấp và thủ trưởng các cơ quan phải phụ trách hoàn toàn và lãnh đạo chặt chẽ; tất cả phải có quyết tâm làm cho cuộc vận động này thắng lợi.

## BÀI NÓI Ở LỚP HUẤN LUYỆN ĐẢNG VIÊN MỚI<sup>1</sup>

Bác thay mặt Trung ương Đảng hoan nghênh các đồng chí. Sau đây là vài điều Bác muốn nói với các cô, các chú hôm nay:

Vì sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan, phát tài? Không phải! Trước đây khi Đảng còn hoạt động bí mật, các đồng chí chúng ta vào Đảng, chỉ một lòng một dạ làm cách mạng. Bọn đế quốc, phong kiến bắt bớ, cầm tù, xử tử rất nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng, nhưng các đồng chí chúng ta vẫn hăng hái hoạt động. Có những đồng chí như Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và rất nhiều đồng chí khác đã anh dũng hy sinh cho Đảng, cho cách mạng.

Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm tròn nhiệm vụ của người đảng viên.

Muốn xứng đáng với danh hiệu người đảng viên, các cô, các chú phải không ngừng rèn luyện tư tưởng vô sản và giữ vững lập trường vô sản, cố gắng học hỏi để nâng cao trình độ hiểu biết của mình.

Điều lệ của Đảng có quy định rõ nhiệm vụ của đảng viên là: ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình.

Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta hiện nay đòi hỏi mỗi đảng viên phải: tuyệt đối tin tưởng vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng; có ý chí quyết chiến, quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng; ra sức làm tốt mọi công tác trong *sản xuất* và *chiến đấu*. Vì vậy mỗi đảng viên phải tích cực học tập. Phải thực hiện lời dạy của Lênin là học, học nữa, học mãi. Học phải đi đôi với hành. Học để hành càng ngày càng tốt hơn.

Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già cho nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt

---

1. Lớp huấn luyện do Thành uỷ Hà Nội tổ chức ngày 14-5-1966.

động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.

Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Muốn xây dựng chi bộ "bốn tốt" thì phải bồi dưỡng lập trường vô sản cho đảng viên. Muốn có lập trường vô sản vững chắc, thì đảng viên phải có ý thức giai cấp, đồng thời phải có lý luận cách mạng. Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng. Vì vậy, các cô, các chú phải chịu khó học tập lý luận Mác - Lê nin, học tập đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời phải học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ.

Từ khi có chỉ thị của Ban Bí thư về giáo dục đảng viên, nhiều nơi đã quan tâm đến việc giáo dục đảng viên dự bị, mỗi năm một vài lần các đảng viên được học tập Nghị quyết của Trung ương, học tập chương trình chính trị do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Các trường Đảng của tỉnh, các lớp huấn luyện ở huyện đã bồi dưỡng được khá nhiều cán bộ, đảng viên. Năm 1965, theo báo cáo của 21 tỉnh, thành, các lớp huyện đã huấn luyện được hơn 32.300 đảng viên là chi uỷ, tổ trưởng, v.v.. Như vậy là công tác giáo dục đảng viên có kết quả khá. Nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm:

- Số đảng viên mới kết nạp nhiều nhưng số được huấn luyện thì còn ít, cuối năm 1965, 31 đơn vị có 56.760 đảng viên dự bị, nhưng mới huấn luyện được hơn 25.800 đồng chí, tức là chưa được một nửa.

Việc giáo dục đảng viên còn làm theo từng vụ, từng việc, chưa có chương trình, kế hoạch giáo dục toàn diện và lâu dài.

- Một số cấp uỷ chưa quan tâm đến việc giáo dục đảng viên, có nơi đã khoán trắng việc giáo dục đảng viên cho cán bộ tuyên giáo.

- Để sửa chữa những thiếu sót đó, từ nay Đảng ta cần phải quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục đảng viên.

Theo Điều lệ Đảng, những đảng viên mới phải học tập nắm vững những hiểu biết cơ bản sau đây:

- Chủ nghĩa Cộng sản.

Vì sao ít nhất cũng phải học những điều cơ bản, những điều a, b, c, về chủ nghĩa cộng sản?

Vì chủ nghĩa Cộng sản là mục đích cuối cùng của Đảng ta. Đấu tranh cho chủ nghĩa Cộng sản là lẽ sống của người đảng viên.

Nội dung của chủ nghĩa Cộng sản rất rộng. Bước đầu mỗi đảng viên



phải học để nắm được nội dung chủ nghĩa Cộng sản là gì? Muốn thực hiện chủ nghĩa Cộng sản, giai cấp công nhân phải lãnh đạo nhân dân lao động làm cách mạng đánh đổ chính quyền của giai cấp bóc lột, thiết lập chuyên chính vô sản. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh như thế nào để tiến lên thực hiện dần dần chủ nghĩa Cộng sản ở Việt Nam? Học tập làm cho mỗi đảng viên nâng cao quyết tâm phấn đấu suốt đời cho lý tưởng Cộng sản, biến quyết tâm đó thành hành động thực tế trong lao động sản xuất, trong chiến đấu và trong đời sống hằng ngày. Các cô, các chú cần luôn luôn ghi nhớ: Người Cộng sản chúng ta không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới. Một ngày nào mà miền Nam ta chưa được giải phóng, Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng, yên vui, thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi.

- Đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam.

Vì sao phải học tập *đường lối* của Đảng? Vì có nắm vững *đường lối* cách mạng mới thấy rõ phương hướng tiến lên của cách mạng, mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nội dung *đường lối* cách mạng Việt Nam rất rộng. Bước đầu phải cố gắng học để hiểu rõ hai nhiệm vụ cách mạng và mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ đó: nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhiệm vụ cách mạng giải phóng miền Nam. Hiểu rõ nội dung ba cuộc cách mạng ở miền Bắc nước ta hiện nay: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá và tư tưởng. Hiểu rõ tình hình mới, nhiệm vụ mới, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, sẵn sàng chịu mọi hy sinh, gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, làm thật tốt bất cứ nhiệm vụ gì do Đảng giao cho.

- Tổ chức cơ sở của Đảng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của người đảng viên.

Để hoạt động cách mạng, thực hiện nhiệm vụ, *đường lối* của Đảng, mỗi đảng viên phải hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng. Cho nên các cô, các chú phải hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của chi bộ, cố gắng góp phần của mình vào việc xây dựng chi bộ "bốn tốt". Phải hiểu rõ quyền hạn, nhiệm vụ của người đảng viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình đối với Đảng các cô, các chú còn phải nắm được phương pháp công tác cách mạng của

Đảng, ví dụ như cách vận động quần chúng. Không đi theo đường lối quần chúng của Đảng thì sẽ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

*Muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng.*

Thời kỳ bí mật, điều kiện học tập của đảng viên rất khó khăn: thiếu thầy, thiếu sách, thiếu tự do, nhưng cán bộ và đảng viên vẫn quyết tâm vì cách mạng mà học, dù hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng tìm đủ mọi cách mà học. Bây giờ điều kiện thuận lợi nhiều, cho nên các cô, các chú càng phải ra sức học tập cho tốt.

Phương châm, phương pháp học tập là *lý luận liên hệ với thực tế*. Học xong, về xí nghiệp, về hợp tác xã, về cơ quan... Phải biến những điều đã học thành hành động cách mạng thực tế. *Học phải đi đôi với hành*, chứ không phải học để nói suông.

Nhớ hồi kháng chiến, có một lần Bác đi dự Hội nghị về, thấy một số đồng chí đang nghỉ ở một gốc cây đa to bóng mát, Bác hỏi:

- Các cháu đi đâu về?

- Chúng cháu đi học.

- Học những gì?

- Học Các Mác.

- Có hay không?

- Thưa Bác hay lắm.

- Có hiểu không?

Họ đáp ứng:

- Thưa Bác, nhiều cái khó quá, không hiểu được.

Học như thế là phí công, phí của.

Chúng ta phải học tập một cách thiết thực hơn.

Sau lớp học này các cấp uỷ phải làm gì?

Ban Tuyên giáo Trung ương cần căn cứ vào *trình độ khác nhau của đảng viên mà soạn ra các chương trình học tập*, bảo đảm cho đảng viên ở cơ sở có thể thường xuyên học tập.

- *Các cấp uỷ phải quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục đảng viên*. Từ nay trở đi công tác giáo dục đảng viên phải là một điều quan trọng trong

chương trình công tác của cấp uỷ. Phải *bồi dưỡng giảng viên lý luận* cho các chi bộ.

- *Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập*, coi việc học tập lý luận và chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mình.

\*

\* \*

Đảng viên phải là cốt cán trong cuộc vận động "3 xây, 3 chống", trong cuộc vận động "Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp", phải gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, phải gương mẫu trong đạo đức cách mạng.

Hàng ngày phải tự kiểm điểm để cố gắng làm đúng 10 nhiệm vụ của đảng viên. Người ta, hàng ngày ai cũng phải rửa mặt cho sạch sẽ. Đảng viên phải coi việc tự kiểm điểm như rửa mặt. Hàng ngày mỗi đảng viên phải tự kiểm điểm mình. Phải lấy 10 nhiệm vụ đảng viên và tự kiểm điểm.

Năm 1945, khắp cả nước, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí, mà đã đoàn kết và lãnh đạo được toàn dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Hiện nay, riêng Hà Nội đã có gần 42.000 đảng viên, tức là hơn tám lần đảng viên cả nước trước đây, chúng ta phải cố gắng làm cho Đảng bộ Hà Nội trở nên kiểu mẫu, làm đầu tàu trong học tập, sản xuất và chiến đấu.

Chúc các cô, các chú cố gắng và thành công!

*Nói ngày 14-5-1966.*

## BÀI NÓI TẠI LỚP BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP HUYỆN

Các cô, các chú,

Hôm nay, Bác rất vui, vì ít khi Bác được gặp các đồng chí huyện uỷ đồng như thế này.

Lớp học có bao nhiêu đồng chí?

Có bao nhiêu cô?

Cán bộ nữ ít như vậy là một thiếu sót. Các đồng chí phụ trách lớp học chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng cán bộ nữ. Đây cũng là thiếu sót chung ở trong Đảng. Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai. Hiện nay, có nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở. Nhiều người công tác rất giỏi. Có cháu gái làm chủ nhiệm hợp tác xã toàn thôn, không những hăng hái còn làm tốt. Các cháu gái ở các hợp tác xã thường có nhiều ưu điểm: ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chèn chén, ít hống hách mệnh lệnh như một số cán bộ nam, có đúng như thế không? Nếu Bác nói không đúng, các đồng chí cứ phát biểu.

Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ. Các cô, nhất là các cô ở huyện, phải đấu tranh mạnh. Vì các cô mà không đấu tranh thì những đồng chí nam có thành kiến với phụ nữ sẽ không tích cực sửa chữa.

\*

\* \*

Lớp học này nhằm bồi dưỡng cho các đồng chí hiểu rõ hơn đường lối chống Mỹ, cứu nước, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đường lối chiến tranh nhân dân, phương hướng phát triển nông nghiệp và công tác Đảng, công tác quần chúng trong tình hình hiện nay, để các đồng chí khi về địa phương có thể làm tốt hơn các công tác chiến đấu, sản xuất, tổ chức đời sống nhân dân, xây dựng các tổ chức ở cơ sở, làm cho huyện uỷ trở thành huyện uỷ "bốn tốt"

Yêu cầu, nội dung học tập như trên trong tình hình hiện nay là rất thiết thực. Các đồng chí Trung ương đã đến giảng bài. Các cô, các chú nghe có hiểu không, có nắm vững không?

Nói đến chuyện học, Bác nói lại câu chuyện cũ mà Bác thường hay nhắc tới để các cô, các chú nghe.

Hồi kháng chiến chống Pháp, có một lần Bác đi công tác về, thấy một số đồng chí đang nghỉ ở một góc cây đa to, bóng mát. Bác hỏi:

- Các cô, các chú đi đâu về?

- Chúng cháu đi học về.

- Học cái gì?

- Học Các Mác.

- Có hay không?

- Hay lắm!

- Có hiểu không?

Họ ấp úng trả lời:

- Thưa Bác, nhiều cái khó quá, không hiểu được.

Như vậy là học không thiết thực.

Bác kể một câu chuyện khác. Trước Cách mạng Tháng Tám, trong vùng giải phóng ở Tân Trào có làm một nhà văn hoá, một hôm có một cán bộ nam, một cán bộ nữ đến diễn thuyết, họ nói rất say sưa. Lúc ấy, Bác cũng ngồi cạnh đấy. Bác ghé sang một người ngồi bên cạnh, hỏi ông có hiểu gì không? Ông ta lắc đầu nói không hiểu gì cả. Cái đó cũng dễ hiểu thôi. Vì mấy đồng chí kia nói nhiều quá, lại dùng những chữ cao xa. Trình độ hiểu biết của đồng bào ta lúc ấy còn thấp, mà nói nào là "chủ quan", "khách quan", "tích cực", "tiêu cực", v.v. cho nên họ không hiểu.

Vui chuyện, Bác kể lại mấy câu chuyện cũ, nhưng cũng để nói với các cô, các chú là bây giờ chúng ta phải học tập thiết thực để về làm cho tốt. Và khi về địa phương mở lớp cho cán bộ, đảng viên ở xã cũng phải chú ý theo tinh thần lớp học trên này mà làm.

Bây giờ lớp học sắp bế mạc, Bác căn dặn các cô, các chú mấy điều:

1. *Cần nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, chịu khó đi sâu, đi sát cơ sở, hợp tác xã để hiểu rõ tình hình sản xuất, đời sống của nhân dân, tình hình các chi bộ và các đoàn thể quần chúng. Do đó mà có chủ trương, biện pháp cho đúng, cho kịp thời.*

Điểm này có lẽ các đồng chí nắm vững rồi. Bác chỉ nhắc các cô, các chú phải đi sâu, đi sát cơ sở, nằm ở cơ sở để chỉ đạo phong trào, không nên xuống cơ sở theo lối chuồn chuồn đập nước. Vấn đề này nghe thì dễ, nhưng

thực hiện chưa tốt lắm. Hiện nay, có một số đồng chí huyện uỷ chưa thật sự lăn lộn ở cơ sở, còn ngại khó, ngại khổ cho nên chưa nắm được tình hình cụ thể của địa phương mình phụ trách.

Hiện nay, mỗi huyện uỷ có từ 15 đến 20 đồng chí. Phải chia nhau mà nắm tình hình. Mỗi đồng chí huyện uỷ nắm một hai xã. Phải đi sâu, đi sát nắm vững tình hình, không những phải nắm vững tình hình hợp tác xã, mà còn phải nắm vững tình hình ăn, ở, học tập, sức khoẻ... của các gia đình. Nếu không đi sâu, đi sát cơ sở, nắm vững tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân thì các đồng chí làm thế nào có thể vận dụng đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, chủ trương của tỉnh vào huyện mình?

2. Phải chăm lo xây dựng hợp tác xã, xây dựng chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cho thật tốt.

Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt. Cho nên các cô, các chú phải quan tâm đến việc xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành "bốn tốt". Phải làm thiết thực, đừng hình thức, đừng báo cáo sai.

Muốn trở thành chi bộ "bốn tốt", trước hết đảng viên phải gương mẫu, làm đúng chính sách, thật sự *tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân*, lắng nghe ý kiến của quần chúng thì mới được dân tin, dân phục, dân yêu. Như vậy công việc khó mấy cũng làm được.

*Đoàn viên và các đội thanh niên xung phong* phải là cánh tay của chi bộ, xung phong đi đầu trong sản xuất, chiến đấu. Các ban quản trị hợp tác xã phải dân chủ, phải chống tham ô, lãng phí. Tệ tham ô trong hợp tác xã bây giờ còn nhiều. Ai chịu trách nhiệm về tình hình ấy? Huyện có chịu trách nhiệm không? Trong cán bộ huyện, có cán bộ nào tham ô, mệnh lệnh không? Các cô, các chú phải nghiêm khắc kiểm tra.

3. *Cán bộ, đảng viên phải đoàn kết chặt chẽ*, đảm bảo dân chủ và kỷ luật trong Đảng. Đảng viên cũ, mới, già, trẻ, gái, trai phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Hiện nay, trong đội ngũ cán bộ của Đảng có cán bộ già, có cán bộ trẻ. Cán bộ già là vốn quý của Đảng, họ có kinh nghiệm về mặt lãnh đạo, được rèn luyện, thử thách nhiều trong thực tế đấu tranh. Nhưng cũng có một số cán bộ già đến một thời kỳ nào đấy là dừng lại, không tiến lên được, hay bám lấy cái cũ, không nhạy cảm với cái mới. Còn cán bộ trẻ tuy chưa có một số ưu điểm như cán bộ già, nhưng họ lại hăng hái, nhạy cảm với cái mới, chịu khó học tập, cho nên tiến bộ rất nhanh.

Đảng ta phải khéo kết hợp cán bộ già với cán bộ trẻ. Không nên coi thường cán bộ trẻ. Một số ít cán bộ già mắc bệnh công thân, cho mình là người có công lao, hay có thái độ "cha chú" với cán bộ trẻ, đảng viên trẻ nói gì cũng gạt đi, cho là "trúng khôn hơn vịt", "măng mọc quá tre" Thời đại của ta hiện nay rất oanh liệt. Xã hội, thế giới phát triển rất nhanh. Thế mà các đồng chí lớn tuổi lại coi thường cán bộ trẻ là không đúng. Còn cán bộ trẻ không được kiêu ngạo, phải khiêm tốn học hỏi các đồng chí già có kinh nghiệm.

Tất cả cán bộ, đảng viên của Đảng phải vì Đảng, vì dân mà hăng hái phấn đấu. Phải chịu khó học tập chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực, làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống của nhân dân ngày càng no ấm, tươi vui.

Khi nói đến học tập khoa học, kỹ thuật, có người còn cho là cao xa quá. Nhưng biết nói một cách phổ thông, nôm na như chúng ta vẫn làm thì không phải là cao xa, không tiếp thụ nổi. Ví dụ: làm bèo hoa dâu là khoa học, kỹ thuật, cách ủ phân cũng là khoa học, kỹ thuật. Khoa học, kỹ thuật là như vậy, không chịu khó học tập thì không lãnh đạo được sản xuất, không đưa được năng suất cây trồng lên.

4. Phải dựa vào quần chúng mà phát động mọi phong trào sản xuất, chiến đấu. Phải làm cho quần chúng luôn luôn phấn khởi, tin tưởng.

Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được. Vừa rồi trên báo *Nhân dân* có đăng câu chuyện về phòng không. Có mấy đồng chí cán bộ xã ngồi bàn với nhau. Phòng không phải là đào hầm, xây hầm tốn mấy vạn viên gạch, mấy nghìn cây tre và mấy trăm đồng nữa. Chi phí lớn quá mà khó thực hiện. Nhưng có một cô kỹ sư có ý kiến là cần đưa ra quần chúng bàn bạc tham gia. Sau đó mời quần chúng lại, nói rõ âm mưu của địch là hiện nay nó bắn lung tung như thế, ta phải đào hầm để ẩn nấp. Vậy ta nên đào như thế nào? Thế là quần chúng giơ tay hưởng ứng, người thì xin góp mấy tấm ván, người thì xin góp mấy chục viên gạch, người thì xin góp mấy cây tre... Chỉ trong hai ngày là họ làm xong tất cả hầm trú ẩn. Ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, do đi theo đường lối quần chúng mà nhân dân đào được hàng nghìn cây số hào, hàng chục vạn hầm. Cho nên việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt. Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng.

*Để mười lần không dân cũng chịu,*

*Khó trăm lần dân liệu cũng xong.*

Ở Thái Bình, Quảng Bình và một số nơi khác đang tiến hành việc "bình công, báo công". Qua bình công, báo công, ai làm được gì tốt, ai không làm hoặc làm xấu, mọi người đều biết. Đó mới thực sự dân chủ, đó là cách phê bình, tự phê bình rất tốt. Làm như vậy, quần chúng tự giáo dục cho nhau và giáo dục cho cả cán bộ nữa. Vì trong cán bộ, có những đồng chí tốt, miệng nói tay làm, nhưng cũng có một số đồng chí "chỉ tay năm ngón", không chịu làm. Bình công, báo công cũng là cách rất tốt để lựa chọn những người tốt mà tuyên truyền giáo dục, đưa họ vào Đảng, bồi dưỡng họ thành cán bộ. Như vậy là không bao giờ thiếu cán bộ. Đó là *cách làm công tác xây dựng Đảng* rất tốt.

Các cô, các chú thấy làm như thế có tốt không?

Có làm được không?

Nhưng có đồng chí lại không làm được như thế. Từ trước tới giờ, có nơi dân chưa nói, hoặc không dám nói, vì sợ cán bộ "trù", cán bộ "chụp mũ". Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân, biết mình có lỗi, xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho. Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tín nhiệm ta hơn nữa.

5. *Trước mắt, vụ sản xuất Đông - Xuân rất khẩn trương. Cần làm kịp thời vụ. Phải chú ý chăm sóc trâu bò, không để trâu bò bị rét, phải cho trâu bò ăn no, ở ấm. Chú ý giáo dục quần chúng tiết kiệm. Chớ liên hoan lu bù. Cấm nấu rượu lậu, giết lợn, bò, ăn uống lãng phí. Các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chớ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã. Giấy không thể che rét cho trâu bò được. Làm như vậy trâu bò sẽ bị gầy đi vì đói, vì rét, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất.*

Chăm sóc trâu bò là để sản xuất, chứ không phải để liên hoan, để đánh chén! Tết sắp đến, do đó cần chú ý tiết kiệm. Trung ương thường nhắc nhở các địa phương: "Chúng ta phải ra sức *sản xuất và tiết kiệm*" Nhiều nơi đã thực hiện tốt. Nhưng có nơi, giấy gửi đi hình như chữ bị hao mòn; chữ "tiết kiệm" lại hoá ra chữ "tiết canh"!

Bác nói các sách, mách có chứng. Bác đọc một đoạn đăng ở báo *Hải Phòng*: "Vì cán bộ thiếu gương mẫu, ở xã Mỹ Phúc nạn lạm sát lợn vẫn thường xảy ra. Khánh thành trạm bơm cũng giết hai con lợn. Hợp tác xã tổng



kết cũng giết bốn con lợn. Rồi đội sản xuất tổ chức ăn tập đoàn cũng giết một con lợn", v.v..

Lại đây nữa! Xã Đoàn Kết và xã Ngô Quyền ở huyện Thanh Miện đã giết trái phép nhiều lợn và trâu để dùng vào việc ăn uống liên hoan.

Cán bộ, đảng viên làm như vậy là không gương mẫu, nêu gương xấu.

Sở dĩ có tình trạng đó là do không dân chủ. Đảng viên không dám nói, dân không dám nói. Như thế này thì xã viên không oán sao được? Như thế này thì hợp tác xã làm sao mà tiến lên được? Dân người ta làm cả ngày cả đêm mà một số ít người thì lợi dụng tới cái gì cũng chén, mà lại chén nhiều chứ không phải chén ít!

Trên đây là một vài ví dụ những nơi không tốt, nhưng chúng ta cũng có nhiều nơi làm tốt.

Xã D. thuộc Thái Nguyên là một xã người đông, ruộng ít. Sản xuất có nhiều khó khăn. Hơn một năm nay, máy bay giặc Mỹ luôn luôn bắn phá các thôn xóm trong xã. Nhưng nhân dân xã D. vẫn dũng cảm lao động, tổ chức đời sống cho phù hợp với thời chiến, phát triển sản xuất phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vụ mùa năm 1965 thu hoạch kém, mức thu nhập của xã viên bị sút. Bà con xã D. đã động viên nhau sản xuất, bảo đảm tự túc lương thực không ỷ lại vào Nhà nước. Nhân dân trong xã đã khắc phục mọi khó khăn đưa diện tích, năng suất và sản lượng lúa chiêm vừa qua lên cao hơn tất cả các năm trước. Rau, màu trồng gấp đôi, gấp rưỡi. Mọi gia đình đều có vườn rau tự túc. Hợp tác xã chú ý quản lý hoa màu để điều hoà cho những gia đình thiếu ăn trong những ngày giáp hạt. Tệ ăn uống lãng phí trong các dịp cưới xin, cúng bái đều xoá bỏ, bà con tính toán mức ăn hằng tháng trong gia đình để có kế hoạch ăn thêm màu, tiết kiệm gạo, bảo đảm có đủ lương thực cho đến hết vụ.

Nhờ thực hành tiết kiệm và phát triển sản xuất đúng hướng cho nên trong những ngày giáp hạt, trong lúc nhiều xã khác phải xin Nhà nước cung cấp gạo, thì xã D. không những có đủ lương thực điều hoà trong xã mà còn làm nghĩa vụ lương thực vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Như thế là ở đây vừa có thiên tai, vừa có địch hoạ. Họ sản xuất chẳng những để tự túc mà lại còn làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Vụ mùa năm 1966 mặc dù bị máy bay địch bắn phá nhiều lần, hạn và sâu bệnh khá nặng, nhưng xã D. vẫn thu được thắng lợi lớn nhất từ trước tới nay. Năng suất lúa tăng từ bốn đến bảy tạ thóc một hécta so với những năm

trước. Các xã viên chọn thóc tốt phơi khô, quạt sạch đem nộp ngay cho Nhà nước. Sau khi tính toán đủ mức ăn của xã viên, đã bán thêm năm tạ thóc theo giá khuyến khích. Các cụ "bach đầu quân" ở hợp tác xã Minh Hoà và Thống Nhất vỡ ruộng cày cấy thu được một số thóc đem bán cho Nhà nước. Mọi người nêu khẩu hiệu: "Tiết kiệm một hạt gạo là cung cấp một viên đạn cho bộ đội ta bắn vào đầu giặc Mỹ"

Mười trận máy bay địch ném bom, bắn phá, nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân bị hư hại. Song, nhờ tổ chức phòng tránh tốt, cả xã không có người nào chết và bị thương. Bà con bảo nhau "còn người còn cửa", họ giúp đỡ nhau lương thực, quần áo, nôi niêu, bát đĩa, chăn màn, không phải xin Nhà nước một đồng nào.

Hơn hai năm nay, xã D. luôn luôn dẫn đầu phong trào gửi tiền tiết kiệm ở Thái Nguyên. Năm 1965 bình quân mỗi người trong xã gửi được 13 đồng 20. Năm 1966, đến cuối tháng 11 toàn xã đã gửi được 4 vạn 2 nghìn đồng, chưa kể số vốn đã huy động phục vụ sản xuất. Tính bình quân mỗi người gửi được 31 đồng. Hầu hết các đồng chí chi uỷ, đảng viên và cán bộ đều nêu gương hàng đầu gửi tiền tiết kiệm. Nhiều đồng chí sau khi bán lợn, bán gà, bán nông sản chỉ giữ lại số tiền cần thiết để tiêu dùng, còn bao nhiêu đem gửi vào quỹ tín dụng ở xã. Các đồng chí giáo viên ở xã cũng tiết kiệm chi tiêu, gửi được gần 1.000 đồng vào quỹ tín dụng, góp thêm vốn cho bà con nông dân sản xuất. Nhiều bà con trong xã, như bà Lê Thị Thư đã tiết kiệm chi tiêu, gửi được 2.000 đồng.

Nhờ gửi tiền tiết kiệm mà các hợp tác xã có thêm vốn phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của xã viên. Năm nay, hợp tác xã tín dụng ở xã đã cho hợp tác xã vay 2.000 đồng để mua các tư liệu sản xuất, mua thêm máy xay xát và 120 con lợn giống; giúp thêm tiền cho những gia đình bị máy bay địch bắn phá.

Hợp tác xã này đáng nêu gương về công tác phòng không làm tốt, sản xuất tốt, tiết kiệm tốt, đoàn kết giúp đỡ nhau tốt. Các xã khác cần noi theo.

Những gương tốt như vậy, ta nên học, nên bắt chước. Còn những gương xấu, ta nên tránh.

6. *Phải tích cực làm tốt công tác phòng không*, đào thêm nhiều hầm hố. Phải giúp đỡ đồng bào sơ tán, nhất là các cụ già, các cháu bé. Giúp đỡ những gia đình bị nạn bom đạn, gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội đi xa.

Cuối cùng, Bác nhờ các cô, các chú chuyển lời chào của Bác và các

đồng chí Trung ương, của Chính phủ đến đồng bào, cán bộ, bộ đội, dân quân, các cháu thanh niên và nhi đồng. Các đồng chí cố gắng làm việc tốt, trở thành huyện "bốn tốt". Giúp đỡ những gia đình bị nạn bom đạn, gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội đi xa.

Còn mấy ngày nữa là Tết. Tết này là Tết kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ta phải tổ chức Tết cho thật vui vẻ nhưng tiết kiệm. Các cô, các chú có hứa sẽ làm như vậy không?

*Nói ngày 18-1-1967*

Bản sao lưu trữ

## NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta.

Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế.

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo "mình vì mọi người" mà chỉ muốn "mọi người vì mình"

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách

mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Đó là một cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

## PHẦN THỨ HAI

---

**BÀI PHÁT BIỂU, BÀI NGHIÊN CỨU CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU VỀ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

Bản sao lưu trữ

# VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (Trích)

**PGS.TS. Bùi Đình Phong,  
TS. Phạm Ngọc Anh**

## SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, cần nhận thức quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh với sự phát triển nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh là hai vấn đề khác nhau, tuy có mối quan hệ mật thiết với nhau. Tư tưởng Hồ Chí Minh có một quá trình hình thành và phát triển từ sớm, từ thời niên thiếu của Người, trải qua nhiều giai đoạn, gắn với việc nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn, đến khi Người vĩnh biệt chúng ta. Còn Đảng ta nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh thì muộn hơn, trải qua một quá trình phát triển tư duy lý luận, để đến hôm nay chúng ta có một quan niệm đúng đắn và tương đối hoàn chỉnh về tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ khi Đảng ta có nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, có một điểm chung với quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là đều gắn với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Không chỉ nhận thức mà suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã chú trọng khai thác, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

Đảng ta có một quá trình nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh từ thấp đến cao, từ những vấn đề cụ thể đến hệ thống, từ cá nhân các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đến nhận thức của toàn Đảng. Điều này phản ánh quy luật: nhận thức là một quá trình, giai đoạn sau bao hàm và cao hơn giai đoạn trước; giai đoạn trước làm tiền đề, cơ sở cho giai đoạn sau:

Một năm sau Cách mạng Tháng Tám thành công, trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Trường Chinh đã viết một loạt bài đăng trên báo *Sự thật*. Những bài báo này đã được tác giả tập hợp lại, sửa chữa và bổ sung, in



thành cuốn sách với nhan đề *Cách mạng Tháng Tám*. Nhà xuất bản Sự thật đã xuất bản lần đầu tiên cuốn sách này vào cuối năm 1946. Nhằm mục đích "ghi lại lịch sử một cuộc đấu tranh vĩ đại của dân tộc ta, đánh giá cuộc đấu tranh ấy một cách nghiêm túc, định rõ tính chất và ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám", tác giả khẳng định việc "Trình bày con đường cứu nước và xây dựng nước của dân tộc ta trong giai đoạn này, *con đường về vang mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra cho dân tộc*"<sup>1</sup> Đó là con đường để thực hiện độc lập, tự do và hạnh phúc. Trong tác phẩm, Trường Chinh đã nhấn mạnh: "chính sách đại đoàn kết mà Hồ Chủ tịch đề xướng phải được thực hiện một cách rộng rãi và triệt để"<sup>2</sup>

Tháng 7-1948, tại Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai, trong báo cáo "*Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam*", Tổng Bí thư Trường Chinh đã khẳng định: "Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mácxít đầu tiên đã tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Theo Người, chủ nghĩa Mác - Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng Việt Nam và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cầm nang" thần kỳ, không những là kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chính Người đã vận dụng một cách xuất sắc chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối, chính sách và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"<sup>32</sup> Cũng trong báo cáo này, đồng chí Trường Chinh đã nhấn mạnh một quan điểm lớn của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa văn hoá với cách mạng: "Kháng chiến hoá văn hoá, văn hoá kháng chiến".

Cũng trong thời gian này, những năm cuối thập kỷ 40 của thế kỷ XX, với tư cách là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ, đồng chí Phạm Văn Đồng đã có bài viết *Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc* với lời đề tựa "Kính tặng đồng bào và chiến sĩ miền Nam Việt Nam". Bài viết vào tháng 8-1948, tuy chưa có những nhận thức về khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh như sau này, những nội dung bài viết chứa đựng sâu sắc nhiều quan điểm của Hồ

---

1, 2. Trường Chinh: *Tuyển tập (1937-1954)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, t.1, tr.130, 193.

3. Trường Chinh: *Tuyển tập (1937-1954)*, Sđd, t.1, tr.359.

Chí Minh. Đặc biệt, đó là những trang viết cảm động về phong cách Hồ Chí Minh, mà sau này chúng ta nhận thức tư tưởng, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh hoà quyện với nhau làm một trong một con người Hồ Chí Minh.

Mở đầu bài viết, đồng chí Phạm Văn Đồng gợi lại bình sinh Hồ Chủ tịch "là người rất giản dị, lão thực". Đồng chí nhấn mạnh: Hồ Chủ tịch có một tầm nhìn xa trông rộng, "nhìn thấy những cái mọi người không nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to". Đồng chí còn gợi lên cho chúng ta những suy nghĩ thật sâu sắc để sau này nghiên cứu về tư tưởng chính trị, văn hoá chính trị Hồ Chí Minh, đó là sự giản dị và lão thực trong chủ trương chính trị của Hồ Chí Minh. Từ gợi mở này, trong quá trình đi sâu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta mới hiểu tại sao tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh lại dễ dàng thấm vào lòng dân tộc. Bởi vì đó là những tư tưởng chính trị rất giản dị, chân thành, trung thực, đi thẳng vào đáy lòng và khát vọng của con người. Ở tác phẩm này, đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói tới "chính sách, chủ trương chính trị của Hồ Chí Minh", đó là độc lập cho nước, hạnh phúc, tự do cho dân. Lúc bấy giờ, đồng chí Phạm Văn Đồng đã nhấn mạnh đến dân chủ của Hồ Chủ tịch. Theo ông, Hồ Chủ tịch "bênh vực quyền lợi của mọi người Việt Nam, nhân quyền, dân quyền và tài quyền của mọi người Việt Nam"<sup>1</sup>

Sâu sắc nhất trong bài viết của Phạm Văn Đồng là phần viết về "Học Hồ Chủ tịch". Để học Hồ Chủ tịch cần nhận thức: "Hồ Chủ tịch thu góp tất cả tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Người cũng thu góp tinh hoa của thế giới văn minh, của nhân loại tiến bộ ngày nay"<sup>2</sup> Đây chính là phần sâu xa về nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh như sau này chúng ta nhận thức. Trên cơ sở đó, đồng chí Phạm Văn Đồng nhấn mạnh: "Học Hồ Chủ tịch là học trung với nước, hiếu với dân, học đoàn kết, học phấn đấu, học cần, kiệm, liêm, chính... nhưng học Hồ Chủ tịch cần học nhiều bài học khác nữa. Ấy là học con đường chính trị, sự lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Việt Nam của Hồ Chủ tịch ngót ba mươi năm nay. Ấy là học luyện con mắt cho tinh, thấy rõ tình hình mỗi lúc, thấy bề mặt và bề trái, thấy cây và rừng, biết mình, biết người, không cận thị,

---

1. Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1983, tr.439.

2. Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, *Sđd*, tr.443, 452-453.

không chủ quan, như thế để nắm vững thời cơ và chủ trương cho đúng... Học Hồ Chủ tịch... Học sao cho hết! Cho nên cuối cùng chúng ta học phương pháp học tập do Hồ Chủ tịch chủ trương: vừa làm vừa học, làm để học, học để làm, học sách vở đi đôi với học thực tế, học kinh nghiệm, nhất là học quần chúng, ông thầy của tất cả chúng ta"<sup>1</sup>

Trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể coi bài viết của đồng chí Phạm Văn Đồng (8-1948) là một trong những gợi mở sớm nhất, khá toàn diện trong sự nghiệp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và dân tộc ta.

Bước vào thập kỷ 50 của thế kỷ XX, những bài viết tiếp cận tư tưởng và sự nghiệp Hồ Chí Minh ngày càng phong phú. Tại lễ kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Đảng, tháng 1-1950, đồng chí Lê Duẩn có bài viết về Hồ Chủ tịch - "*Lãnh tụ của giai cấp công nhân Việt Nam và của dân tộc Việt Nam*". Năm 1959, đồng chí có bài giảng tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc với tựa đề "*Vị lãnh tụ có uy tín nhất của cách mạng Việt Nam*". Giữa năm 1950, trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Trường Chinh có bài nói tại Hội nghị huấn luyện toàn quốc lần thứ nhất, bàn về "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đấu tranh tư tưởng để chiến thắng". Trong khi trao đổi về "học gì", cùng với việc học căn bản chủ nghĩa Mác - Lênin; nghị quyết, báo cáo, chỉ thị của Đảng, người học cần học cuốn *Sửa đổi lối làm việc*. Rõ ràng Tổng Bí thư Trường Chinh đã có ý thức đưa một trong những tác phẩm quan trọng của Hồ Chủ tịch vào trong hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin giúp cho người học nâng cao tư tưởng, lập trường cách mạng để giành thắng lợi.

Đáng chú ý là đầu thập kỷ 50 của thế kỷ XX, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951). Tại Đại hội này, trong "Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam", phần về "Đảng Lao động Việt Nam", Tổng Bí thư Trường Chinh đã nhiều lần dẫn những bài viết, bài nói của Hồ Chủ tịch về Đảng, từ đó khẳng định, theo Hồ Chủ tịch thì "Đảng Lao động Việt Nam là một Đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân Việt Nam, một Đảng Mácxít - Lêninnít chân chính". Trong khi khẳng định: "Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta", Tổng Bí thư Trường Chinh đã nêu lên nhiều cống hiến vĩ đại của Hồ Chủ tịch:

---

1. Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Sđd, tr.443, 452-453.

"Người rèn luyện cán bộ, đảng viên. Người nêu gương cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, nêu gương kiên quyết đấu tranh, trung thành rất mực với Đảng, với giai cấp và dân tộc, nêu gương tích cực, nhẫn nại, giản dị và khiêm tốn.

Người dạy ta đoàn kết toàn Đảng, thương yêu đồng chí, săn sóc cán bộ, vì cán bộ là vốn quý nhất.

Người dạy ta giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc để kháng chiến lâu dài.

Người dạy ta dùng phê bình và tự phê bình để đấu tranh tư tưởng trong Đảng và trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Người dạy ta tác phong thận trọng điều tra, nghiên cứu vấn đề, đi sát phong trào quần chúng, tránh quan liêu, mệnh lệnh.

Người dạy chúng ta kết hợp nhiệt tình cách mạng với óc thực tế cách mạng trong mọi công tác.

Người dạy chúng ta gần gũi quần chúng, tin ở quần chúng, học quần chúng, nhưng lãnh đạo quần chúng, xung phong, làm gương mẫu cho quần chúng, chứ không theo đuôi quần chúng.

Người dạy chúng ta muốn gần dân phải nói và viết hợp với trình độ trung bình của quần chúng nhân dân. Muốn lãnh đạo dân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Người dạy ta luôn luôn nắm lấy khâu chính của sợi dây chuyền công tác, tập trung tinh thần và lực lượng vào đó, kiên quyết làm cho bằng được để tiến lên.

Người dạy chúng ta kết hợp tinh thần yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế vô sản chân chính.

Điều mà Người dạy ta lớn hơn hết là luôn luôn *kết hợp lý luận với thực tiễn, đem chủ nghĩa Mác - Lênin vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh nước ta*"<sup>1</sup>

Cũng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, lần đầu tiên Đảng ta khẳng định: "Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch...

---

1. Trường Chinh: *Tuyên tập (1937-1954)*, Sđd, tr. 566-568.

Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn"<sup>1</sup> Đây là lần đầu tiên trên diễn đàn Đại hội Đảng, Đảng ta nói tới *đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng* của Hồ Chủ tịch. Mấy năm sau, tại Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II), tháng 7-1954, đồng chí Trường Chinh lại khẳng định lại "chủ trương đường lối của Hồ Chủ tịch và Trung ương là đúng".

Như vậy, bước tiến trong tư duy lý luận của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thập kỷ 50 của thế kỷ XX mới đạt tới nhận thức về đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch. Còn đường lối chính trị đó là gì thì lúc bấy giờ Đảng ta chưa thể có một nhận thức đầy đủ ngoài đường lối kháng chiến kiến quốc, đoàn kết toàn dân, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Pháp xâm lược đến thắng lợi.

Trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, với cương vị Thủ tướng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đồng chí Phạm Văn Đồng đã có bài viết, nhan đề *Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Nội dung bài viết là tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ lúc Người bước chân ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân đến khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết làm nổi bật tiểu sử chính trị của lãnh tụ, ghi nhận công lao to lớn của Hồ Chủ tịch, coi Người là: hình ảnh của sự kết nghĩa anh em của phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta với giai cấp vô sản thế giới, với Cách mạng Tháng Mười, với các nước xã hội chủ nghĩa. Hồ Chủ tịch là hình ảnh của sự gặp nhau giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Trong thời gian này, Đảng ta đặt vấn đề phải đẩy mạnh việc học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Hồ Chí Minh. Tinh thần nội dung này được thể hiện trong một số bài viết của các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, và được nhắc lại trong Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Điều văn đã nói tới thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr.9.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết và Ban Bí thư đã chỉ thị hướng dẫn việc tổ chức học tập *Di chúc* của Bác ở các cấp, các ngành là một dịp triển khai rộng rãi việc nghiên cứu để thấm nhuần, quán triệt những lời dạy của Hồ Chủ tịch, từ đó biến thành hành động kiên quyết đấu tranh đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn. Trong dịp này, trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn có bài nói tại Hội nghị cán bộ huyện An Thủy (Hải Phòng) ngày 31-10-1969 với tựa đề: "Phải làm người đầy tớ thật trung thành, hết lòng vì dân mà phấn đấu làm tròn nhiệm vụ". Bài nói nhắc lại những quan điểm lớn của Hồ Chủ tịch về quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, thực hiện Nam Bắc thống nhất; về đoàn kết, tình thương yêu đồng bào, đồng chí, v.v.. Cuối bài nói là những lời thật sự xúc động: "Chúng ta vừa phải trải qua những ngày đau thương vô hạn. Nhưng không lúc nào bằng lúc này, mỗi người chúng ta đều thấy vô cùng tự hào về *Chủ tịch Hồ Chí Minh, người Việt Nam đẹp nhất, vĩ đại nhất* đã làm rạng rỡ cho dân tộc Việt Nam ta. Đối với tất cả chúng ta, không có vinh dự nào to lớn hơn là được sống trong thời đại vẻ vang của nước nhà gắn liền với tên tuổi của Hồ Chủ tịch. Sống như thế dù chỉ một ngày vẫn quý hơn là quần quai ngàn, vạn ngày trong cuộc đời nô lệ"<sup>1</sup>

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, để lại bản *Di chúc* lịch sử và Đảng ta có Điều văn khẳng định thời đại Hồ Chí Minh, từ đó việc nghiên cứu cuộc đời, công lao, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có một chuyển biến mới, đi vào cả bề rộng lẫn chiều sâu. Trong một tác phẩm viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng (2-1970), Tổng Bí thư Lê Duẩn đã khẳng định: "Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta và dân tộc ta". Ông viết: "Công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chủ tịch là đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin"<sup>2</sup>. "Hồ Chủ tịch là lãnh tụ vĩ đại của Đảng và là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Người là tượng trưng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý tưởng độc lập, tự do với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, giữa chủ nghĩa yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc sản vô sản chân chính.

Hồ Chủ tịch là kết tinh những giá trị tinh thần của nhân dân ta suốt bốn nghìn năm lịch sử. Ở Người, tinh hoa của dân tộc được kết hợp với chủ nghĩa

---

1, 2. Lê Duẩn: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.29, 31.

Mác - Lênin, đỉnh cao của tư tưởng loài người trong thời đại mới"<sup>1</sup> Tổng bí thư Lê Duẩn đã khẳng định: "Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là một tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị.

"Tư tưởng và đạo đức cao cả của Người mãi mãi soi sáng và nâng cao tâm hồn chúng ta. Ngọn cờ chói lọi của Người mãi mãi chỉ lối cho chúng ta tiến lên phía trước"<sup>2</sup>

Trong những năm 70 của thế kỷ XX. Tổng Bí thư Lê Duẩn còn có nhiều bài viết, bài nói quan trọng đề cập ở nhiều khía cạnh khác nhau những cống hiến vô giá của Hồ Chủ tịch: Diễn văn tại lễ kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng (2-1970), đồng chí nêu rõ: "*quyết tâm thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh*"; bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh V.I. Lênin có tựa đề: "*Người học trò ưu tú nhất của Lênin ở Việt Nam; bài nói Hãy xứng đáng là đoàn thanh niên mang tên Bác*" nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đoàn, tháng 3-1971. Tại cuộc mít tinh trọng thể mừng Việt Nam đại thắng (tháng 5-1975). Tổng Bí thư đọc Diễn văn, nhấn mạnh: "*Hãy xứng đáng hơn nữa với Bác Hồ*". Trong buổi lễ trọng thể khánh thành Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 29-8-1975), Diễn văn có tựa đề: "*Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tượng trưng cho tình cảm của toàn Đảng, toàn dân đối với vị lãnh tụ vô cùng kính mến*". Tháng 12-1976, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. Trên cương vị Tổng Bí thư, đọc Báo cáo Chính trị tại Đại hội, đồng chí Lê Duẩn khẳng định "*Những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam gắn liền với tên tuổi Chủ tịch Hồ Chí Minh*" - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế. Kết thúc đoạn viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn khẳng định: Người để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những *di sản bất diệt*.

Điểm lại một số bài viết về Hồ Chí Minh của đồng chí Lê Duẩn lãnh đạo

---

1, 2. Lê Duẩn: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta*, Sđd, tr.36.

trên cương vị Tổng Bí thư thời kỳ này để thấy rằng sau khi Bác Hồ qua đời, nhận thức của Đảng ta về sự nghiệp của Người ngày càng toàn diện hơn. Dĩ nhiên, lúc bấy giờ chưa có một quan niệm đầy đủ về *"tư tưởng Hồ Chí Minh"* như sau này được nêu trong Đại hội lần thứ VII của Đảng (6-1991). Nhưng rõ ràng so với thời kỳ trước, thời kỳ này đã đề cập trên bình diện rộng những cống hiến của Người với ý nghĩa là "những di sản bất diệt", mà sau này chúng ta hiểu đó là "một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc".

Trong thập kỷ 70 của thế kỷ XX, cùng với những bài viết của đồng chí Lê Duẩn trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đáng chú ý là bài nói của đồng chí Phạm Văn Đồng trên cương vị Thủ tướng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong buổi lễ trọng thể kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh Hồ Chủ tịch. Với tựa đề *"Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại"*, đồng chí Phạm Văn Đồng đã tổng kết *đường lối và chiến lược cách mạng* của Hồ Chủ tịch, khẳng định đó là "phát triển học thuyết Mác - Lênin, sự đóng góp xứng đáng vào kho tàng kinh nghiệm của cách mạng thế giới đối với một loạt vấn đề quan trọng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, về chiến tranh nhân dân đánh và thắng để quốc xâm lược, chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng Đảng kiểu mới, về công nông liên minh và Mặt trận Thống nhất của dân tộc, về công tác tư tưởng, về đường lối quốc tế đưa tới sự hình thành Mặt trận nhân dân thế giới chống xâm lược Mỹ ủng hộ Việt Nam"<sup>1</sup>

Trong bài nói của mình, đồng chí Phạm Văn Đồng đã khẳng định: Hồ Chủ tịch là "nhà chiến lược thiên tài", "Người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta", "những đạo đức và tác phong cao thượng của một vị lãnh tụ", v.v.. Một cách tiếp cận khác, đó là "những tư tưởng chiến lược", "những tư tưởng lớn của Hồ Chủ tịch là những tình cảm lớn", tư tưởng và tình cảm của một người cách mạng, nó là lẽ sống, là lý tưởng của chúng ta.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, nhân dân Việt Nam đã hoàn thành một cách tốt đẹp điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong *Di chúc* "quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn" làm xong một việc

---

1. Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Sđd, tr.506.



lớn, chúng ta lại tiếp tục suy tính đến một việc lớn khác mà Bác đã căn dặn trong đoạn cuối cùng của *Di chúc*: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới". Điều này đồng nghĩa với việc chúng ta sẽ xây dựng đất nước "hơn mười ngày nay".

Lời hứa của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đẩy mạnh trong thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Tại buổi mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (5-1980), Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc lời khai mạc, nhấn mạnh: "*chúng ta nguyện tiếp tục học tập tư tưởng cách mạng của Người, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Bác, đồng thời chăm lo "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau" để kế tục xứng danh sự nghiệp vẻ vang của Bác và của Đảng*" Trong dịp này, trên cương vị Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng chí Trường Chinh đã đọc bài Diễn văn quan trọng tại cuộc mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong Diễn văn, đồng chí Trường Chinh khẳng định: "Công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân ta thật như trời như biển. Kỷ niệm ngày sinh của Người, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại sự nghiệp mà Người đã để lại cho chúng ta. Đó là sự nghiệp của một người mácxít chân chính, một nhà tư tưởng vĩ đại, một nhà chiến lược thiên tài, một nhà tổ chức xuất sắc, một chiến sĩ cộng sản có phẩm chất và đạo đức cao quý"<sup>1</sup> Cuối Diễn văn, đồng chí Trường Chinh nhắc lại: "Kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hãy ra sức học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người để thực hiện đầy đủ *Di chúc* thiêng liêng của Người và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới"<sup>2</sup> "Là kết quả của sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng một vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam và tích cực góp phần vào cách mạng thế giới"<sup>3</sup>

Như vậy đến thời điểm tháng 5-1980, Đảng ta đã nói tới "*Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác -*

---

1, 2, 3. Trường Chinh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.7, 50.

*Lênin*" với nội dung xuyên suốt là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là những vấn đề về chiến lược và sách lược, về tổ chức lực lượng, về đạo đức và tác phong.

Những nhận thức về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Người đã được chính thức đưa vào Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3-1982): "Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng"<sup>1</sup>

Đặc biệt là trong dịp kỷ niệm 95 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta nhấn mạnh: "Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một di sản vô giá về tư tưởng, đạo đức và tác phong. Chúng ta phải ra sức nghiên cứu, học tập để vận dụng đầy đủ trong việc định ra đường lối, chính sách của Đảng, trong hoạt động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân"<sup>2</sup>. Gắn với di sản vô giá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam, thời đại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là thời đại Hồ Chí Minh quang vinh. Tất cả các thế hệ người Việt Nam ngày nay và mai sau nguyện "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Năm 1986, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986). Đây là Đại hội mở đầu sự nghiệp đổi mới. Trong Diễn văn khai mạc, đồng chí Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh: "Đại hội chúng ta thành kính hướng về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vị lãnh tụ kính yêu mà tư tưởng và đạo đức sống mãi trong sự nghiệp của nhân dân ta với sức giáo dục và động viên đặc biệt sâu xa và nóng hổi, đòi hỏi chúng ta nhìn thẳng vào sự thật và rút ra những kết luận thích đáng"<sup>3</sup> Với tinh thần đó, Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, mà thực chất là những nội dung chủ yếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

"Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, t.3, tr.61.

2. Trường Chinh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời*, Sđd, tr.39.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.6, 125.

"lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

*Hai là*, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

*Ba là*, phải biết kết hợp với sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới.

*Bốn là*, phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Từ Đại hội này, Đảng phải đổi mới nhiều mặt, trước hết là đổi mới tư duy. Nhưng muốn đổi mới tư duy, Đảng ta xác định: "phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của đồng chí Lê Duẩn và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng..." (T.G. nhấn mạnh).

Trong nhận thức sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội VI của Đảng là một điểm nhấn. Bởi vì bốn bài học mà Đại hội nêu lên cùng với việc khẳng định "di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh" theo tinh thần đổi mới tư duy là nền tảng vững chắc để sau Đại hội VI của Đảng và suốt thời kỳ đổi mới Đảng ta từng bước có những nhận thức hoàn chỉnh về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Gần một năm sau Đại hội VI của Đảng, một sự kiện rất đáng quan tâm liên quan đến việc nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là Nghị quyết Đại hội đồng UNESCO lần thứ 24 (họp tại Paris từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987), trong mục 18.6 - Các lễ kỷ niệm, có mục 18.65 - Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ghi nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam, nhà văn hoá lớn. Nghị quyết đã khẳng định những lý tưởng vĩ đại và những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Nghị quyết là cơ sở quan trọng để thực hiện các hoạt động thích hợp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra tại Việt Nam.

Sau khi UNESCO có Nghị quyết, tháng 11-1989, một Hội nghị khoa học có tính chất trừ bị được tổ chức tại Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, với sự tham gia của 90 báo cáo khoa học của các nhà khoa học trong toàn quốc.

Mùa xuân năm 1990, Hội thảo quốc tế "Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng

giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn" được tổ chức trọng thể tại Hà Nội nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiều dân tộc, màu da, tiếng nói khác nhau, có quan điểm chính trị, học thuật hoặc niềm tin tôn giáo khác nhau..., nhưng tất cả đều đi đến nhất trí đánh giá cao về *con người bình dị, sự nghiệp lớn lao, tư tưởng cao cả, đạo đức trong sáng và chủ nghĩa nhân văn chân chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Trong Hội thảo, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh: "sự nghiệp, tư tưởng và đạo đức sáng ngời của Người sống mãi trong lòng kính yêu vô hạn của nhân dân Việt Nam". Khẳng định "sự nghiệp và di sản tư tưởng bất tử của Chủ tịch Hồ Chí Minh", đồng chí Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh: "dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, toàn dân tộc, toàn dân chúng tôi tiếp tục phát triển sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để đổi mới toàn diện đất nước theo hướng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phù hợp với đặc điểm của dân tộc và yêu cầu của thời đại: tất cả vì nhân dân, tất cả do nhân dân"<sup>1</sup>

Năm 1990, trong dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh có bài Diễn văn quan trọng *Mãi mãi đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn*, nhấn mạnh "công lao, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam, hôm nay và mai sau". Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhắc lại bốn bài học lớn mà Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu lên và nhấn mạnh: đó cũng là bốn bài học quán triệt tư tưởng của Bác Hồ<sup>2</sup>. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn sáng và sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta<sup>3</sup>

Mốc quan trọng nhất trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, cũng là mốc quan trọng nhất so với những thập niên trước đó là Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Tại Đại hội này, Đảng ta khẳng định: "Cái mới trong các văn kiện Đại hội lần này là cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta nêu cao *tư tưởng Hồ Chí Minh*"<sup>4</sup>. Làm rõ điều này dưới góc độ xây dựng Đảng,

---

1. Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1990); Hội thảo quốc tế *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn*, UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr.11a.

2, 3. Xem: Báo *Nhân dân*, ngày 19-5-1990.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

Đảng ta khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Cũng tại Đại hội này, lần đầu tiên Đảng ta đưa ra khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc"<sup>1</sup>

Như vậy, trải qua hơn ba thập kỷ, từ những năm 40 của thế kỷ XX đến Đại hội VII (6-1991), bước đầu Đảng ta đã đưa ra khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Việc đổi mới tư duy mở đầu từ Đại hội VI được tiếp tục ghi nhận ở Đại hội VII khi bàn về nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ đây trở đi, khi tổng kết các chặng đường đổi mới, Đảng ta đều đưa nội dung kiên trì tư tưởng Hồ Chí Minh lên hàng đầu. Chính tại Đại hội VII, Đảng ta cũng khẳng định: "Điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa và đi đến thành công là trong quá trình đổi mới Đảng phải kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội"<sup>2</sup>

Nghị quyết của Bộ Chính trị "Về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay", ngày 18-2-1995 đã xác định định hướng lớn hàng đầu: "*Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và của cách mạng Việt Nam*"<sup>3</sup> So với Đại hội lần thứ VII của Đảng, lần này Đảng ta xác định nền tảng tư tưởng không phải chỉ của Đảng mà của cả *cách mạng Việt Nam*. Bộ Chính trị cũng khẳng định: "trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước thuộc địa và phụ thuộc"<sup>4</sup>. Đây là một bước phát triển quan trọng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127, 53.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, Hà Nội, 1995, tr.6.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*, tài liệu đã dẫn, tr.7.

trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta. Bởi vì kể từ Đại hội lần thứ VII của Đảng, đây là lần đầu tiên Đảng ta nói tới nền tảng tư tưởng của cách mạng Việt Nam, đồng thời Hồ Chí Minh còn góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng.

Đến Đại hội VIII (6-1996), tổng kết chặng đường đổi mới 10 năm, Đảng ta rút ra một số bài học chủ yếu: "Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"<sup>1</sup>

Đại hội lần thứ IX của Đảng (4-2001) khẳng định những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII của Đảng nêu lên vẫn còn nguyên giá trị, mà bài học hàng đầu vẫn là: "*Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*"<sup>2</sup>.

Từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ IX của Đảng, công cuộc đổi mới tiếp tục đi thêm được 10 năm. Đây là thời gian cực kỳ quan trọng, gặt hái được nhiều thành tựu to lớn trong việc nghiên cứu và nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh. Đứng ở thời điểm Đại hội lần thứ IX của Đảng nhìn lại 10 năm trước, những gì Đảng ta nhận thức về khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn hoàn toàn đúng đắn, nhưng rõ ràng còn đơn giản và sơ lược. Chúng ta không thể bằng lòng với những nhận thức như vậy khi thực tế cách mạng nước ta đã có nhiều thay đổi và phát triển; tình cảm và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân đang đòi hỏi cần có những bổ sung mới về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội lần thứ IX của Đảng đã đáp ứng đúng nguyện vọng chính đáng đó, tiếp tục khẳng định: "*Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*"<sup>3</sup>

Nhưng điều có ý nghĩa nhất ở Đại hội lần thứ IX là Đảng ta đã có nhiều bổ sung quan trọng từ khái niệm, nguồn gốc đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng viết:

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.70.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.81, 83.

"*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta"<sup>1</sup> Như vậy, trải qua 10 năm kể từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ IX của Đảng, trình độ lý luận của Đảng ta đã có bước phát triển rõ rệt, nhận thức đầy đủ hơn nội dung, giá trị và tầm vóc của tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN 2001, tr. 83-84.

## NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TRÍ TUỆ, BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ, PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đưa câu nói của Lênin về vai trò của lý luận cách mạng lên trang đầu: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong"<sup>1</sup> Người nhấn mạnh: Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Tổng kết 30 năm Đảng ra đời, Người khẳng định: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh", v.v..

Có thể thấy trong 50 năm hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc nâng cao trí tuệ của Đảng. Và Người đã tích cực làm cho Đảng ta thấm nhuần vai trò của trí tuệ mà một trong những nội dung hàng đầu là phải có lý luận cách mạng. Bởi vì "không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm" và kết quả là "mù chính trị".

Trong thời kỳ đổi mới, một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Đảng là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, được đánh dấu bằng sự đổi mới của Đảng ta về tư duy. Đổi mới tư duy là không theo lối suy nghĩ cũ, có những tư tưởng mới, hợp với trào lưu mới, xu thế tất yếu của thời đại, nhằm cải tạo xã hội và phát triển đất nước tiến lên.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (12-1986) là bước đột phá đầu tiên trong việc phải nâng cao trình độ trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng. Điều này được thể hiện ở thái độ của Đảng ta trong việc đánh giá tình hình là *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*. Lúc sinh thời. Bác Hồ dạy: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.259.



sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"<sup>1</sup> Đại hội lần thứ VI của Đảng thành kính hướng về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vị lãnh tụ kính yêu mà tư tưởng và đạo đức sống mãi trong sự nghiệp của nhân dân ta với giáo dục và động viên đặc biệt sâu xa và nóng hổi, "đòi hỏi chúng ta nhìn thẳng vào sự thật và rút ra những kết luận đích đáng"<sup>2</sup>. Đại hội lần thứ VI của Đảng nhận thức rõ: muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của nội dung Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nâng cao trình độ trí tuệ trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong xu thế mới của thời đại trước hết thể hiện ở trình độ vận dụng phép biện chứng duy vật. Ở đâu còn sự chi phối của chủ nghĩa giáo điều hoặc của tư duy chủ quan ý chí khi nắm quyền lực thì ở đó không có trí tuệ. Đại hội VI của Đảng nhận thức đúng đắn vấn đề này và xác định "phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng"

Đại hội VI của Đảng không chỉ nói theo chiều thuận "hành động theo quy luật khách quan", mà còn mạnh dạn chỉ rõ: "mọi chủ trương, chính sách gây tác động ngược lại là biểu hiện sự vận dụng không đúng quy luật khách quan, phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ". Nhận thức này của Đảng là một khâu đột phá, vì Đảng mạnh dạn gạt bỏ những trở lực trên con đường đổi mới tư duy, phát triển đất nước.

Đại hội VI của Đảng nhấn mạnh, trong điều kiện Đảng cầm quyền thì phải *nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*. Điều đó đã cho thấy trí tuệ của Đảng được nâng lên một bước, bởi vì Đảng đã thấy được quy mô rộng lớn và tính chất phức tạp của những nhiệm vụ kinh tế, xã hội của thời kỳ quá độ. Đảng đã thấy được kẻ thù của mình không chỉ là chủ nghĩa đế quốc, bọn phản động mà nguy hiểm hơn là khuynh hướng tư tưởng trong Đảng. Đó là "bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.261.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd*, tr.6.

theo nguyện vọng chủ quan... Đó là tư tưởng tiểu tư sản, vừa "tả" khuynh vừa hữu khuynh... Chúng ta vừa chủ quan nóng vội, vừa bảo thủ trì tuệ, trong thực tế hai mặt đó cùng tồn tại và đều cản trở bước tiến của cách mạng"<sup>1</sup>

Việc nhận thức được, nhận thức đúng và cao hơn là phân tích sâu sắc những sai lầm và khuyết điểm, vạch rõ nguyên nhân, nêu ra biện pháp khắc phục không chỉ là trí tuệ, mà đó còn là bản lĩnh chính trị, phẩm chất cộng sản của một Đảng cách mạng chân chính luôn vì lợi ích của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử Đảng ta, khi bàn về lĩnh vực *tư tưởng*. Đảng đã thẳng thắn thừa nhận: "đã bộc lộ sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ; đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hoá, muốn thực hiện nhanh chóng nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nước ta mới ở chặng đường đầu tiên... Trong *công tác tổ chức*, khuyết điểm lớn nhất là sự trì trệ, chậm đổi mới công tác cán bộ"<sup>2</sup>; vẫn còn những quan niệm cũ kỹ trong lựa chọn, bố trí cán bộ... "Phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc mang nặng chủ nghĩa quan liêu, lời nói không đi đôi với việc làm..."<sup>3</sup>

Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã từng viết cuốn "*Tự chỉ trích*" có tác dụng to lớn trong đấu tranh trong nội bộ Đảng và chống bọn Tờrôtzkít phá hoại cách mạng. Gần 70 năm trôi qua kể từ khi *Tự chỉ trích* ra đời (1939), bước vào con đường đổi mới, Đảng ta cũng nghiêm khắc tự kiểm điểm. Đổi mới bắt đầu từ đó, trí tuệ của Đảng cũng nâng cao từ đó. Đảng ta đã thấy được trong nhiều năm qua "trong nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội có nhiều quan niệm lạc hậu, nhất là những quan niệm về công nghiệp hoá, về cải tạo xã hội chủ nghĩa, về cơ khí quản lý kinh tế, về phân phối, lưu thông...". Tinh thần của Đại hội VI của Đảng là: mỗi đảng viên, dù ở cương vị lãnh đạo hay đảng viên thường, dù hoạt động trong lĩnh vực nào cũng cần kiểm tra lại nhận thức của mình, sớm lĩnh hội được những quan niệm mới, kiên quyết gạt bỏ những quan niệm sai lầm. Đảng đã thổi một bầu không khí dân chủ trong xã hội, nhấn mạnh tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sđd, tr.26.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sđd, tr.27, 28.

Đại hội VI của Đảng bàn về công tác tư tưởng đã hướng vào việc bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức mới cho đảng viên, quần chúng. Phẩm chất chính trị được hiểu là lập trường vững vàng trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường, giữa ta và địch, giữa cái lành mạnh và cái hư hỏng, ở ý chí bền bỉ, tính năng động sáng tạo, ý thức trách nhiệm cao, làm việc có hiệu quả thiết thực; ở lòng tin vào sức mạnh của nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh thực hiện nhiệm vụ.

Tầm nhìn, cách nhìn của Đại hội VI của Đảng vừa toàn diện vừa cụ thể, vừa lâu dài vừa cấp bách. Đảng ta đã nhận thức rõ cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hệ tư tưởng tư sản đang diễn ra gay gắt trên thế giới và trong nước. Đó là vấn đề vừa cấp bách, vừa lâu dài, đòi hỏi những người cộng sản phải có trí tuệ và bản lĩnh, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, nhạy cảm nắm bắt tình hình, kịp thời đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền của kẻ địch. Riêng vấn đề đạo đức xã hội đang được đặt ra một cách cấp bách. Thực chất, đây là cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền. Trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đại hội đã thật sự trở lại với tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng có đoạn:

"Mỗi người cộng sản chúng ta cần phải suốt đời học tập, noi gương đạo đức, tác phong của Bác Hồ, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, ghi nhớ và làm theo lời dạy của Người, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, xứng đáng là người lãnh đạo và người đày tớ thật trung thành của nhân dân"<sup>1</sup>

Trở về Đại hội VI cách đây 20 năm, chúng ta nhận thấy tư duy của Đảng vừa cách mạng, khoa học, vừa rất mới mẻ. Lúc bấy giờ Đảng đã kêu gọi "hãy giữ gìn và nêu cao danh hiệu cao quý của người đảng viên cộng sản"; suy nghĩ và hành động vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì lợi ích cách mạng, chứ không phải vì địa vị và tư lợi, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đã thấm vào từng trang viết của Văn kiện, chứng tỏ Đại hội VI của Đảng đã rất ăn khớp với tình hình

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sđd, tr.138.

xuống cấp về đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đảng ta nhấn mạnh về tính trung thực, không giả dối, nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm, nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, không giấu giếm khuyết điểm. Đảng đã tỏ thái độ nghiêm khắc với thói khoa trương, thói phồng thành tích, "làm láo, báo cáo hay", những kẻ xu thời, vụ lợi, xu nịnh và với cả người ưa nịnh.

Cần nhấn mạnh tinh thần cách mạng triệt để trong đấu tranh *chống tham nhũng, chống đặc quyền, đặc lợi* ở Đại hội VI. Đảng đã chỉ rõ: "Với lương tâm của người cộng sản, mỗi cán bộ, đảng viên hãy nghiêm khắc xem xét mình đã sống lành mạnh, sống bằng lao động của mình hay chưa? Tư tưởng và hành động chạy theo đồng tiền, tính ích kỷ, hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, xâm phạm lợi ích của nhân dân, ăn cắp của công, lấy của công để biếu xén, chè chén, "phân phối nội bộ", phải bị phê phán và xử lý nghiêm khắc". Đại hội VI của Đảng đã mạnh dạn phê phán mặt trái của quyền lực theo tinh thần "Người có chức vụ càng cao thì yêu cầu về sự gương mẫu càng lớn. Không ai có quyền tự ban cho mình những đặc quyền, đặc lợi".

Đại hội VI của Đảng đã vạch kế hoạch tiến hành cuộc vận động làm trong sạch Đảng, khắc phục những hiện tượng hư hỏng trong bộ máy nhà nước.

Qua những nội dung trình bày trên, có thể nhận thấy Đại hội lần thứ VI của Đảng tuy là Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới và lúc này Đảng ta chưa khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, nhưng đã thể hiện rõ một trí tuệ sáng suốt, một bản lĩnh vững vàng, một tinh thần cộng sản của một Đảng Cộng sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập.

Vấn đề nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng được tiếp tục phát triển ở Đại hội VI. Cái mới trong nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng ở Đại hội VII là Đảng *nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh*, khẳng định Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đảng ta xác định đổi mới là một cuộc cách mạng khó khăn, lâu dài, phức tạp, vì vậy phải biết khẳng định những vấn đề có tính nguyên tắc của công cuộc đổi mới; kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới.

Một điểm nổi bật thuộc trí tuệ và bản lĩnh của Đảng thời điểm Đại hội VII là khẳng định đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có kết quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã

hội bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Khẳng định Đảng phải tự đổi mới và chinh đốn, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, chứng tỏ quyết tâm và bản lĩnh của Đảng vì dân giàu, nước mạnh.

Trong quá trình tiến hành Đại hội VII, Đảng ta trăn trở với việc tự đổi mới, tự chinh đốn và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vì đây là đòi hỏi của cách mạng, là nguyện vọng của nhân dân. Việc đổi mới và chinh đốn Đảng là nhằm làm cho Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Muốn làm được điều đó Đảng cần phải có trí tuệ và bản lĩnh. Nói theo tinh thần Phạm Văn Đồng thì *đổi mới, chinh đốn Đảng là trí tuệ và bản lĩnh; trí tuệ, bản lĩnh là dám đổi mới và biết đổi mới*. Lần đầu tiên, một Đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới mạnh dạn đề cập trực diện vấn đề này. Đại hội lần thứ VII của Đảng nhấn mạnh:

"Vấn đề quan trọng trước hết là phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng trình độ trí tuệ của Đảng lên một bước phát triển mới. Hơn lúc nào hết, muốn lãnh đạo công cuộc đổi mới đi đến thắng lợi. Đảng ta phải nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực tổ chức thực tiễn, từ việc phát hiện và nắm vững quy luật vận động của đời sống xã hội ta, của bản thân Đảng, cho đến hiểu biết về thế giới, về thời đại"<sup>1</sup>

Điều cần nhấn mạnh ở đây là Đảng đã nhận thức được cách mạng nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề mới của trong nước và trên thế giới; đã thấy được trách nhiệm nặng nề mà lịch sử và nhân dân giao phó cho Đảng; thấy được biện chứng của sự phát triển là thuận lợi, khó khăn đan xen; trong thuận lợi có cả khó khăn, v.v.. Vì vậy, Đại hội VII của Đảng được xác định là Đại hội của *trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết*. Đảng đặt *trí tuệ* lên hàng đầu. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là làm giàu trí tuệ bằng cách nào? Đại hội VII bước đầu có sự xác định phải "không ngừng nâng cao trình độ lý luận, nắm vững và vận dụng sáng tạo những luận điểm cơ bản và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời phải không ngừng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn sinh động, từ phong trào cách mạng của quần chúng. Phát triển công tác lý luận của Đảng bằng cách tổng kết thực tiễn, tổng kết những cái mới đang hằng ngày hằng giờ nảy sinh trong đời sống đất nước

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Sđd, tr.129.

và cả thế giới, tiếp thu được những thành quả trí tuệ của cả loài người, đó là phương hướng cơ bản để làm giàu trí tuệ của Đảng, để hoàn chỉnh và phát triển đường lối"<sup>1</sup>

Như vậy, việc nâng cao trình độ trí tuệ và bản lĩnh chính trị phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, phải xuất phát từ thực tiễn cuộc sống thực tại của quần chúng nhân dân. Đây là một trong những bài học lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng là một bài học lớn của Đảng ta rút ra từ thời kỳ trước đổi mới. Xa rời thực tiễn, xa rời phương pháp luận mácxít, xa rời tinh thần "xử trí mọi việc" của Mác - Lênin, Hồ Chí Minh, tư duy sẽ trở nên xơ cứng, dễ đi vào duy ý chí. Rõ ràng về vấn đề này, Đại hội VII đã có một bước phát triển so với Đại hội VI. Từ Đại hội lần thứ VII, Đảng ta đã ý thức được rằng: "đứng trước nhiều vấn đề mới mẻ ở trong nước và trên thế giới, trong Đảng thường nảy sinh những ý kiến khác nhau. Đó là điều bình thường. Tranh luận vì mục đích và lợi ích chung, có nguyên tắc và vì chân lý thì không thể dẫn đến mất đoàn kết". Tranh luận để tìm ra chân lý cũng là một cách nâng cao trí tuệ của Đảng. Bởi vì tranh luận có lý có tình thì không phải ai cũng tranh luận được. Lý sự ta bàn ở đây là một biểu hiện làm giàu trí tuệ, mở rộng, tăng cường dân chủ trong Đảng. Những ngày Bác tham gia Câu lạc bộ Phôbua. Đại hội lần thứ VIII Đảng Xã hội Pháp (Đại hội Tua) và sau này trong các cuộc họp Bộ Chính trị với tư cách là Chủ tịch Đảng, đã để lại cho ta những bài học kinh nghiệm quý báu về tranh luận, làm giàu trí tuệ, phong cách dân chủ.

Đại hội lần thứ VII của Đảng đã thấy được công việc đổi mới là một dịp sàng lọc và thử thách đội ngũ cán bộ, đảng viên; nhận thức được trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền thì mỗi đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải là một công dân kiểu mẫu. Nhưng là đảng viên thì phải gương mẫu trong chấp hành luật pháp và về lối sống có đạo đức; phải lấy việc phục vụ nhân dân, phấn đấu cho lý tưởng của Đảng làm lẽ sống của mình. Phải cương quyết xử lý những đảng viên thoái hoá biến chất. Tuy vậy, Đại hội VII chưa bàn kỹ được những vấn đề về nâng cao phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân. Những vấn đề này đã được Đại hội VIII của Đảng nhìn nhận một cách nghiêm túc sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Sđd, tr.129.

Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về các văn kiện trình Đại hội VIII, phần IX - Xây dựng Đảng và bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, nhấn mạnh. Trong tình hình hiện nay, phải *rất chú trọng việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng và trình độ trí tuệ* của cán bộ, đảng viên. Đại hội VIII của Đảng đã bàn tới ba vấn đề rất cơ bản. Bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, trình độ trí tuệ. Đây cũng là vấn đề được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm trong suốt quá trình xây dựng Đảng. Theo Người, để đưa cách mạng đến thành công thì trước tiên phải thành lập Đảng, vì Đảng là nhân tố hàng đầu đưa cách mạng đến thắng lợi. Nhưng khi có Đảng rồi thì Đảng có vững cách mạng mới thành công. Đảng muốn vững cần nhiều yếu tố, nói tóm tắt, cần đạo đức, cần văn minh. Phân tích cụ thể, thì đó là bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất. Đại hội VIII của Đảng nhấn mạnh: "thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên đường lối, chủ trương của Đảng, các vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những kiến thức mới của thời đại, bảo đảm sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng"<sup>1</sup> Đại hội VIII của Đảng xác định: "Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ. Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, những hiểu biết mới, cũng là biểu hiện của sự thoái hoá"<sup>2</sup>.

Trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội VIII của Đảng nhấn mạnh: "Khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên sa sút phẩm chất đạo đức. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu tự rèn luyện, tự phấn đấu nâng cao đạo đức cách mạng "cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư", khắc phục chủ nghĩa cá nhân"<sup>3</sup>

Nhìn một cách tổng thể, Đại hội VIII của Đảng đã thấy được đỉnh cao trí tuệ Hồ Chí Minh, tư tưởng tiên tiến của thời đại và khí phách, tinh hoa của dân tộc tạo nên trí tuệ và sức mạnh của Đảng. Tuy nhiên, để thật sự nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực cho cán bộ, đảng viên thì chỉ có thường xuyên bồi dưỡng và học tập các vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là chưa đủ, những tri thức chính trị tiếp nhận được qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa thể tạo nên bản lĩnh chính trị và nâng cao trí tuệ. Tri thức

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd, tr.140, 141.

chỉ tạo nên trí tuệ và bản lĩnh khi nó được định hình trong hoạt động chính trị - xã hội, thử thách qua thực tiễn, thể hiện thống nhất giữa tư duy và hành động, giữa lời nói và việc làm.

Trong chương trình của Ban Chấp hành khoá VIII đã xác định Hội nghị Trung ương sáu (lần 2) sẽ bàn về quyết định những vấn đề cơ bản, cấp bách trên một số vấn đề trọng yếu của công tác xây dựng Đảng. Một trong những vấn đề đáng chú ý là tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Hội nghị Trung ương đã thấy vấn đề hết sức cấp bách kéo dài từ Đại hội VI, VII, Hội nghị giữa nhiệm kỳ khoá VII, Đại hội VIII và đến nay, tệ quan liêu, tham nhũng đang làm biến chất một bộ phận cán bộ, đảng viên, tình trạng ngày càng diễn ra "phổ biến hơn, tinh vi hơn, nghiêm trọng hơn, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống"<sup>1</sup>

Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (lần 2) đã bắt mạch đúng tình hình trong Đảng và toàn xã hội, trong đó có ba vấn đề nổi cộm là: nhận thức, tư tưởng chính trị; phai nhạt lý tưởng, sa sút phẩm chất đạo đức cách mạng, quan liêu tham nhũng, cá nhân chủ nghĩa; vấn đề tổ chức.

Nhận thức, tư tưởng chính trị có liên quan chặt chẽ tới trình độ trí tuệ và bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên. Có những vấn đề vừa làm vừa tìm ra cái đúng, và vì vậy cần trao đổi, tranh luận là tất yếu. Nhưng có những vấn đề thuộc quan điểm có tính nguyên tắc thì cần đạt tới sự nhất trí cao trong Đảng, nếu không Đảng sẽ không còn sức mạnh. Tổng kết con đường cách mạng mà Bác Hồ đã vạch ra từ những năm 20 của thế kỷ XX và được thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng chứng minh là đúng, Đảng đã khẳng định sự kiên định những vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc:

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*, Sđd, tr.8.



- Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; không chấp nhận "đa nguyên, đa đảng".

Nhà nước Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Nếu Đại hội VII (6-1991) Đảng đưa ra được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ là thể hiện trí tuệ bản lĩnh của Đảng, thì lần này trong công tác xây dựng Đảng, kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc cũng là một dấu son trong sự phát triển, nâng cao trí tuệ, bản lĩnh của Đảng.

Nghị quyết Trung ương sáu (lần 2) tập trung bàn nhiều việc tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đây là Nghị quyết đầu tiên trong thời kỳ đổi mới nhấn mạnh một cách quyết liệt cuộc chiến chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đọc Nghị quyết và lời phát biểu bế mạc Hội nghị của Tổng Bí thư, chúng ta dễ dàng nhận thấy Ban Chấp hành Trung ương nghĩ về Bác kính yêu tràn đầy xúc động và nhiều trăn trở lớn. Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu dành hơn 10 trang trong tổng số 24 trang để ôn lại những lời Bác dạy, đặc biệt là bài báo *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* và *Di chúc*. Rõ ràng Đảng ta ý thức rất rõ cần phải vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, trong đó có khâu mấu chốt là phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình*. Phải nhận thức và làm đúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải gìn giữ Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân"<sup>1</sup>

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) cũng là một bước chuẩn bị tích

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.510.

cực cho Đại hội IX. Đại hội họp vào một thời điểm có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Loài người kết thúc thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI. Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập đã thu được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử, đồng thời còn đối mặt với nhiều thách thức. Đại hội IX tiếp tục nhấn mạnh tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân. Đảng đã có nhiều cố gắng tiến hành nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế. Đánh giá về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, Đại hội IX của Đảng cho rằng: "Qua gần hai năm thực hiện, cuộc vận động thu được một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu song chưa đạt yêu cầu đề ra"<sup>1</sup>

Một trong những vấn đề lớn Đại hội IX trần trụi là khuyết điểm về công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, chưa ngăn chặn và đẩy lùi được sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống. Công tác lý luận còn yếu kém, chưa đi sâu làm rõ đặc điểm và yêu cầu về sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện đảng cầm quyền...

Để khắc phục những mặt yếu kém và khuyết điểm trên. Đại hội IX nhấn mạnh: "Toàn Đảng nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Mỗi cấp uỷ, mỗi chi bộ có kế hoạch định kỳ kiểm điểm việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Chống tư tưởng cơ hội, thực dụng"<sup>2</sup>.

Cùng với việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, về việc nâng cao trình độ trí tuệ, Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định việc "không ngừng nâng cao trình độ chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, lãnh đạo, quản lý... Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, thảo luận dân chủ, sớm làm rõ và kết

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.138.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.139, 140-141.

luận những vấn đề mới, bức xúc nảy sinh từ thực tiễn"<sup>1</sup>. Đại hội IX của Đảng được xác định là Đại hội của *trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới*.

Nhìn một cách tổng thể, các văn kiện được thông qua tại Đại hội IX là sản phẩm kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh, thể hiện ý chí và quyết tâm của toàn Đảng và toàn dân ta. Kết thúc Đại hội, người đứng đầu Đảng một lần nữa nhấn mạnh trách nhiệm đối với Đảng là quyết tâm làm đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: mỗi đảng viên phải thực sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. "Thực sự là người lãnh đạo" đòi hỏi không ngừng nâng cao bản lĩnh và trí tuệ, nói đi đôi với làm. "Người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" là phải nâng cao ý thức phục vụ nhân dân ngang quyền lực lãnh đạo của Đảng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì lãnh đạo là làm đầy tớ, khác cai trị. Vì vậy nâng cao bản lĩnh và trí tuệ cũng nhằm phục vụ nhân dân.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, cũng là thời điểm đánh giá 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới. Trong bài học của 20 năm đổi mới, Đảng ta nhấn mạnh: phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường năng lực cầm quyền của Đảng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt. Đảng phải thực sự tiêu biểu cho danh dự, lương tâm, trí tuệ của dân tộc, đủ năng lực đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để định hướng cho hoạt động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nói chung. Đây cũng chính là một trong bảy định hướng cơ bản để thực hiện phương hướng tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới vì chủ nghĩa xã hội. Đảng nhấn mạnh: "phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức mạnh của Đảng về mọi mặt, làm cho Đảng thật sự là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc*"<sup>2</sup>.

Một trong những phương hướng cơ bản của việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay là Đảng phải có đạo đức cách mạng, có tầm trí tuệ cao, phát huy truyền thống cách mạng và khoa học của Đảng. Đây thực chất

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.139, 140-141.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương - Ban Chỉ đạo tổng kết lý luận: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn...*, Sđd, tr.166.

là Đảng trở lại với quan điểm của Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới khi Người bàn về "Đảng ta là đạo đức, là văn minh". Văn minh ở đây được hiểu là trí tuệ, là những gì sáng đẹp, có giá trị của Đảng. Một Đảng có đạo đức, có trí tuệ như vậy là đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta. Chính vì vậy, trong Dự thảo *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX trình Đại hội X của Đảng*, Đảng nêu lên hàng đầu việc "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*" Trong mục XIV - *Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*, nội dung thứ nhất là "*nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng trong điều kiện mới*". Đây là đòi hỏi khách quan, tất yếu của cách mạng nước ta trong tình hình hiện nay, là sự kế tục và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng từ khi Đảng ra đời. Bởi vì Đảng ta là một Đảng lãnh đạo; là nhân tố hàng đầu đưa cách mạng đến thắng lợi. Vấn đề thời cơ và thách thức của cách mạng bao giờ cũng được đặt ra, nhưng có lẽ chưa bao giờ đặt ra một cách bức bách như hiện nay. Thế giới đang thay đổi nhanh trong nhịp bước khẩn trương của thời đại. Đảng cần có *bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, phẩm chất đạo đức* như ba trụ cột của Đảng thì mới có thể đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

## CHĂM LO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG

### 1. Khái quát quan điểm của Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ

#### 1.1. Cán bộ là cái gốc của mọi công việc

Từ xưa đến nay ở Việt Nam và trên thế giới sự thành công, thất bại của công việc hoặc sự tồn vong, thịnh suy của mọi quốc gia, chế độ đều phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ những người lãnh đạo, quản lý, điều hành, vào hiền tài của quốc gia. Cách đây hơn 500 năm, vua Lê Thánh Tông giao cho Thân Nhân Trung soạn thảo một văn bia đầu tiên ở Văn Miếu để nói về ý nghĩa của khoa thi hội năm 1442, dưới thời Lê Thái Tông. Trong văn bia có đoạn: "Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao, nguyên khí suy thì thế nước yếu và càng xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí".

Đối với đất nước ta hiện nay, vấn đề này càng có tầm quan trọng đặc biệt, vừa mang tính khoa học, vừa là yêu cầu của cuộc sống, vừa cấp bách, vừa có tính cơ bản lâu dài. Bởi vì Đảng ta lãnh đạo toàn diện sự nghiệp cách mạng, trong đó có nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

Trong đời sống xã hội, theo cách hiểu thông thường *cán bộ* được coi là tất cả những người thoát ly làm việc trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, quân đội, được hưởng lương. Lớp người như vậy là niềm tự hào của nhân dân, được nhân dân tin yêu. Từ khi cách mạng nước ta có Đảng lãnh đạo, nhân dân gửi niềm tin sâu sắc vào đội ngũ cán bộ của Đảng. Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền về tay nhân dân, lớp con, em *từ nhân dân mà ra*, họ trở thành những *cán bộ* đảng, đoàn thể nhà nước, lực lượng vũ trang, có mặt ở nhiều lĩnh vực và ngành nghề khác nhau, đảm đương những nhiệm vụ nặng nề trong suốt thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc trường chinh đó, nhiều cán bộ đã hy sinh tài sản và tính mạng của mình vì nền độc lập, tự do của dân tộc. Nhiều cán bộ cách mạng đã

phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân đến tận cuối đời. Tuy nhiên, cũng có những cán bộ sau một thời gian cùng một chiến hào với nhân dân chống giặc đã phản bội lại lợi ích của dân tộc. Không ít cán bộ khác, vì mang nặng ba lô chủ nghĩa cá nhân, đã trở thành sâu mọt của nhân dân.

Trong suốt cuộc đời cách mạng của mình. Bác Hồ rất mực quan tâm đến cán bộ và công tác cán bộ. Cán bộ chúng ta bàn tới ở đây theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những người làm trong các cơ quan, đoàn thể, công sở, lực lượng vũ trang. Họ có thể là những đảng viên cộng sản hoặc chưa phải, không phải đảng viên. Họ có thể giữ chức vụ quản lý, lãnh đạo hoặc làm công tác nghiệp vụ, chuyên môn đơn thuần. Tóm lại, họ là những người hoạt động trong thời kỳ cách mạng, kháng chiến, thoát ly, có hưởng lương để phân biệt với nhân dân. Tuy nhiên, trong các bài viết, tác phẩm, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiều đến cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, những người chịu trách nhiệm trực tiếp và to lớn nặng nề trước nhân dân và toàn dân tộc.

Hiện nay cách mạng Việt Nam đang đứng trước một thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Hơn lúc nào hết, chúng ta ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng và tính chất khó khăn, phức tạp của vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Đứng trước tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp chứa đựng cả thuận lợi và thách thức, nhiều vấn đề mới đặt ra đòi hỏi chúng ta phải triển khai chiến lược cán bộ đạt hiệu quả cao, đáp ứng được đòi hỏi trước mắt, cấp bách và yêu cầu lâu dài của nhiệm vụ cách mạng: Muốn làm tốt vấn đề này, chúng ta phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ vẫn soi đường cho nhiệm vụ của chúng ta, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có bước phát triển mới. Những gì mà C.Mác và Ph.Ăngghen đề cập trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* từ giữa thế kỷ XIX đang dần hiện hữu trong thực tiễn cách mạng thế giới: Giai cấp công nhân đã bước lên vũ đài chính trị. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã nổ ra ở nước Nga và giành thắng lợi. Các đảng cách mạng chân chính. Đảng Mác - Lênin, đảng kiểu mới của giai cấp công nhân lần lượt ra đời nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng. Trước đây, với tư cách là những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học, đem lý luận khoa học

kết hợp với phong trào công nhân lập nên tổ chức cộng sản đầu tiên trên thế giới. C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đặt nền móng cho vấn đề cán bộ của giai cấp vô sản. Hai ông không chỉ đề cập đến sự xuất hiện của những con người vĩ đại trong mỗi thời đại xã hội, mà còn cho rằng: "Muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn"<sup>1</sup> Tuy nhiên, trước năm 1917. C.Mác và Ph.Ăngghen chưa có thực tế để bàn nhiều về vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Nhưng hai ông rất quan tâm tới việc xây dựng một đội ngũ những nhà tuyên truyền, cổ động, truyền bá tư tưởng cộng sản, gây dựng phong trào công nhân để lập ra những Đảng cách mạng chân chính. Thực chất những nhà tuyên truyền, cổ động đó chính là những cán bộ cách mạng chuyên nghiệp của Đảng trong thời kỳ hoạt động bí mật. Họ là vốn quý của Đảng để tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ hùng hậu sau này.

V.I.Lênin, trong quá trình chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay công nông, rất quan tâm đến vấn đề thành lập Đảng Cộng sản và xây dựng đội ngũ những nhà cách mạng chuyên nghiệp cho phong trào cách mạng vô sản. Người tin chắc rằng, nếu xây dựng được tổ chức cộng sản thì sẽ "đào lộn được nước Nga". Tổ chức đó phải bao gồm "những nhà chính trị giai cấp" *thực sự của mình*, những nhà chính trị vô sản và không thua kém các nhà chính trị của giai cấp tư sản"<sup>2</sup>.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng: giai cấp vô sản và chính đảng của mình giành được quyền lãnh đạo, giữ vững được chính quyền thì phải đào tạo được một đội ngũ cán bộ trung thành, đáp ứng được nhiệm vụ cách mạng. Họ đích thực phải là những cán bộ cách mạng chuyên nghiệp, là rường cột của đất nước. Đội ngũ cán bộ và vai trò lãnh đạo của Đảng có mối quan hệ biện chứng. Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ vững mạnh làm cho Đảng vững mạnh, tạo được uy tín trong quá trình lãnh đạo của Đảng. Lênin còn chỉ ra mối quan hệ giữa chính đảng với những con người cụ thể giữ những trọng trách nhất định, tức là các lãnh tụ. Ông viết: "thông thường thì các chính đảng đều nằm dưới quyền lãnh đạo của những nhóm ít nhiều có tính chất ổn định, gồm những người có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất,

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.181.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41, tr. 80-81.

được bầu ra giữ những trách nhiệm trọng yếu nhất và người ta gọi đó là các lãnh tụ"<sup>1</sup>

Sự lãnh đạo của Đảng theo Lênin phải bằng đường lối chính trị, bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ. Sự lãnh đạo đó thông qua những con người cụ thể. Người viết: "sự lãnh đạo chính trị sẽ là gì chứ? Ai lãnh đạo nếu không phải là những con người, lãnh đạo cách nào, nếu không phải là phân phối lực lượng"<sup>2</sup>.

Không có một đội ngũ cán bộ đông đảo về số lượng, đặc biệt bảo đảm chất lượng thì không thể nói tới quyền lãnh đạo: "Người cộng sản lãnh đạo chỉ có một cách duy nhất để chứng minh quyền lãnh đạo của mình, đó là tìm cho mình được *nhieu*, càng ngày càng nhiều, những người phụ tá..., *biết* giúp đỡ họ làm việc, biết đề bạt họ, biết giới thiệu và chú ý đến kinh nghiệm của họ"<sup>3</sup>

Đảng cầm quyền có hai vấn đề hệ trọng: một là đường lối chính trị, hai là vấn đề cán bộ, trong đó theo Lênin "mấu chốt là vấn đề người, vấn đề lựa chọn người". Bởi vì, mọi nghị quyết, đường lối, chủ trương đều do con người làm ra.

Cán bộ giữ vai trò rường cột, nhưng phải là cán bộ đã được lựa chọn, bảo đảm chất "người", trình độ "người". Nếu không tìm thấy sự nâng cao, vượt trội về phẩm chất, năng lực ở những người cán bộ thì họ không xứng đáng là cán bộ, chưa nói đến người cộng sản, người lãnh đạo. Bởi vì nếu như vậy, họ cũng chỉ như bộ phận còn lại của giai cấp vô sản mà thôi.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen viết: "về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản"<sup>4</sup>

Yêu cầu chung nhất đối với mỗi cán bộ tự rèn luyện phải đầy đủ cả hai mặt năng lực thực tiễn và tư duy lý luận. Xét cho cùng đây là mặt tri thức, năng lực. Chỉ có như vậy thì chưa đủ mà còn phải có đạo đức cách mạng. Có lúc Lênin khái quát thành điểm chung nhất là "phẩm chất cao quý" của người cán bộ, trong đó bao hàm cả năng lực và lòng trung thành với sự nghiệp, mà "lòng

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.30.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.40, tr.306.

3. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.407.

4. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.614-615.



trung thành đối với cách mạng" là điều kiện, là tiêu chuẩn quan trọng đầu tiên đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

Phẩm chất, năng lực cần được hiểu với một nội dung rộng bao gồm cả lòng trung thực và tính kiên quyết, có bản lĩnh và nhiệt tình cách mạng; lòng kiên nghị và tính tự giác... Đặc biệt đã là cán bộ thì nhất định không được có đặc quyền, đặc lợi, phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Nói như C.Mác, họ là những người "đầy tớ luôn luôn có thể bị bãi miễn...; luôn luôn hành động dưới sự kiểm soát của nhân dân... không nấp sau một chế độ quan liêu giấy tờ, không ngại thừa nhận những sai lầm của mình bằng cách sửa chữa những sai lầm ấy"<sup>1</sup>

Điều mà C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin nhấn mạnh nhiều, sau này Hồ Chí Minh thường xuyên đề cập là: "nói phải đi đôi với làm". Người cán bộ, đảng viên không chỉ tuyên bố, hứa hẹn hay, không chỉ tuyên truyền theo tinh thần nghị quyết, mà điều quan trọng là phải làm, phải thông qua thực tiễn để chứng minh tính đúng đắn của nghị quyết. V.I.Lênin nhấn mạnh: "muốn *thực sự* là người trung thành với đảng, mà chỉ tự xưng như vậy thì chưa đủ, chỉ tuyên truyền "*theo tinh thần*" cương lĩnh của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga thì chưa đủ, mà còn phải tiến hành *toàn bộ* công tác thực tiễn theo đúng những quyết nghị *sách lược* của đảng"<sup>2</sup>.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ dừng lại ở việc đề ra một cách toàn diện tiêu chuẩn cán bộ mà trên cơ sở đánh giá vai trò của cán bộ, của công tác cán bộ, các ông còn chỉ ra những yêu cầu, nội dung cụ thể của công tác cán bộ với ý nghĩa Đảng, người làm công tác cán bộ là chủ thể, còn cán bộ là "khách thể".

Trước hết là vấn đề lựa chọn cán bộ.

Có nhiều cách lựa chọn cán bộ. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, việc lựa chọn cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu chung của nhiệm vụ cách mạng, tiêu chuẩn cán bộ (tiêu chuẩn chung và theo nhiệm vụ cụ thể được giao).

Chúng ta đều biết mỗi một thời kỳ, nhiệm vụ cách mạng đặt ra khác nhau.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1983, t.4, tr.35-36.

2. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.339.

Tiêu chuẩn cán bộ, có tiêu chuẩn chung cho mọi thời kỳ cách mạng, nhưng cũng có tiêu chuẩn riêng cho từng thời kỳ. Nếu nói một cách chung nhất là phẩm chất và năng lực thì mỗi một thời kỳ khi chưa có chính quyền, khi đã có chính quyền, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng có những đòi hỏi cụ thể khác nhau. Căn cứ vào công việc cụ thể để chọn người là một căn cứ rất quan trọng để làm lợi cho sự nghiệp cách mạng, là để khẳng định người được lựa chọn có xứng đáng với nhiệm vụ được giao hay không. V.I.Lênin viết: "Chúng ta cần phải lựa chọn cán bộ phụ trách, và ở đây không thể có vấn đề không tin nhiệm đối với một người nào đó đã không được bầu, mà *chỉ có vấn đề xét xem việc đó có lợi cho sự nghiệp không, và người được lựa chọn có xứng đáng với chức vụ mà người ấy sẽ đảm nhiệm không*"<sup>1</sup>

C.Mác và V.I.Lênin đều nhấn mạnh đến tính khoa học trong việc lựa chọn và sử dụng cán bộ. Các Ông cho rằng sử dụng, bố trí cán bộ là một khoa học, nghĩa là phải đặt người đúng vị trí, có tri thức, kinh nghiệm ở lĩnh vực đó.

V.I.Lênin là người trực tiếp lãnh đạo công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga. Ông đặc biệt quan tâm đến việc lựa chọn những người có tài tổ chức, quản lý. V.I.Lênin cho rằng những người như thế có nhiều trong quần chúng nhân dân, trong thực tiễn công tác, trong phong trào thi đua lao động sản xuất. Vấn đề còn lại là khéo phát hiện nhân tài, từ đó bồi dưỡng, giúp đỡ họ bằng cách giao công việc. Bằng công tác thực tế, bằng cách đánh giá công việc cụ thể được giao mà thử thách lòng trung thành và năng lực tổ chức của cán bộ, từ đó đề bạt lên những chức vụ cao trong quản lý nhà nước.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy sau khi giành được chính quyền, giai cấp nào cũng phải cùng với việc thay đổi quan hệ sở hữu, ban hành hiến pháp mới để củng cố giữ vững chính quyền - là việc lo toan đội ngũ cán bộ, đặc biệt là việc lựa chọn, sử dụng cán bộ từ giai cấp mình. V.I.Lênin là người đi tiên phong trong việc sử dụng các chuyên gia tư sản, nhưng điều đó không thể thay thế được việc lựa chọn cán bộ xuất thân từ công nông. Ông viết: Chúng ta phải quản lý với sự giúp sức của những người xuất thân trong giai cấp đã bị chúng ta đánh đổ những con người đã tiêm nhiễm những thiên kiến của giai cấp họ và là những con người mà chúng ta có nhiệm vụ phải cải tạo. Đồng thời, chúng ta

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.359.

phải tuyển những cán bộ quản lý của chúng ta ngay trong hàng ngũ của chính giai cấp chúng ta.

Tuyển lựa cán bộ xuất thân từ công nông và nhân dân lao động là nhiệm vụ cơ bản, cấp bách, lâu dài, thuộc quan điểm giai cấp trong công tác cán bộ theo học thuyết Mác - Lênin. Nó vừa thể hiện *chiều sâu*, vừa phản ánh *bề rộng* của công tác cán bộ. V.I.Lênin chú ý đến việc lựa chọn cán bộ từ những người chưa phải là đảng viên cộng sản và cán bộ trẻ.

Bàn đến chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội, V.I. Lênin chú trọng đến hai vấn đề sau đây: *một là*, năng suất lao động cao hơn năng suất lao động của chủ nghĩa tư bản; *hai là*, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để giải quyết hai vấn đề đó. Người coi trọng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật. Vì vậy, tuy lựa chọn cán bộ xuất thân từ công nông nhưng phải trí thức hoá công nông, xây dựng đội ngũ trí thức của giai cấp công nhân và coi đó như là một trong những điều kiện đi lên chủ nghĩa xã hội. Không có sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, không thể có chủ nghĩa xã hội. Không ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng thoái hoá, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên bằng giáo dục và pháp luật, kỷ cương và tổ chức cũng không thể có chủ nghĩa xã hội. Có thể nói việc Đảng thường xuyên làm sạch đội ngũ Đảng, đội ngũ cán bộ của cơ quan nhà nước, là việc làm có tính quy luật của quá trình xây dựng của chủ nghĩa xã hội, là điều kiện để nâng cao uy tín của Đảng trước quần chúng, làm cho dân tin, dân phục. V.I.Lênin cực kỳ nghiêm khắc về tệ tham ô, hủ hoá, hối lộ. Người coi việc xử nhẹ tội ăn hối lộ là một công việc xấu hổ cho những người cộng sản. Hồ Chí Minh dẫn lời Lênin: "không xử bắn bọn ăn hối lộ mà xử nhẹ như thế là một việc xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng"<sup>1</sup>

Cần nhấn mạnh ở đây là khi bàn về vai trò của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh luôn đặt cán bộ trong sự tổng hoà các mối quan hệ đa chiều. Trước hết, chiều sâu trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh về vấn đề cán bộ là Người coi "cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, cây thì phải có gốc, không có gốc thì cây héo; sông phải có nguồn, không có nguồn thì sông cạn. Vì vậy, trong mọi việc mà không có cán bộ thì không thể hoàn thành.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.386.

Vấn đề cũng không phải chỉ dừng lại ở chỗ có hay không có cán bộ. Đó mới chỉ cấp độ thứ nhất, cũng như cây thì phải có gốc. Nhưng "gốc" là từ đó sinh ra, là nguyên nhân làm cho cây mạnh khỏe tốt tươi hay ngược lại. Hồ Chí Minh viết: "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"<sup>1</sup>.

Cán bộ còn được hiểu là "cái dây chuyền của bộ máy". Nếu trong cỗ máy công nghiệp, dây chuyền liên quan nhiều đến các bộ phận. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Trong đời sống kinh tế - xã hội, sự chuyển động của xã hội được coi như một "cỗ máy" không lồ. Trong "cỗ máy" đó, cán bộ là dây chuyền, "câu nối" giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân. Đây là một "dây chuyền" đặc biệt. Bởi vì, cán bộ phải đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành, đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để hoạch định chính sách cho đúng. Như vậy, nếu cán bộ dở thì một mặt chính sách không thể thực hiện được, mặt khác việc hoạch định, xây dựng chính sách mới sẽ sai lầm hoặc không phù hợp.

Nói đến cán bộ là nói đến "tiền vốn của Đoàn thể"<sup>2</sup>. Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi, không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn.

Như vậy, khi bàn đến vai trò của cán bộ, Hồ Chí Minh không đề cập đến cán bộ một cách chung chung, mà cán bộ "có tính từ". Đó là "cán bộ tốt", "cán bộ kém", "cán bộ dở". Nói một cách cụ thể, có cán bộ tốt thì mọi việc mới thành công.

### *1.2. Đào tạo cán bộ là cái gốc của Đảng*

- Đào tạo, huấn luyện là một khái niệm rộng có nội dung vừa giảng dạy, vừa hướng dẫn luyện tập. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *huấn* là dạy dỗ, *luyện* là rèn giũa cho sạch những vết xấu xa trong đầu óc.

Từ năm 1921, Hồ Chí Minh đã có một tư duy độc đáo về vai trò giáo dục, dạy dỗ của những người cộng sản để chống lại sự giáo dục của giai cấp tư sản. Người nói: "Nếu những người xã hội chủ nghĩa lơ là việc giáo dục, thì giai cấp

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.240.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.46.

tư sản thực dân và bản xứ - bọn quan lại - cứ phụ trách giáo dục bằng phương pháp của chúng"<sup>1</sup> Người thường có so sánh sự tuyên truyền của chúng ta với sự tuyên truyền của kẻ địch, để thấy rằng chúng ta coi nhẹ và sao nhãng việc giáo dục thì khó lòng chống lại và chiến thắng kẻ địch. Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản: "Giai cấp tư sản các nước thực dân đã làm gì để kìm giữ trong vòng áp bức biết bao quần chúng của các dân tộc bị chúng nô dịch? Chúng làm tất cả. Ngoài việc dùng những phương tiện do bộ máy chính quyền Nhà nước đem lại cho nó, nó đồng thời còn tiến hành tuyên truyền hết sức ráo riết. Bằng những bài nói chuyện, bằng điện ảnh, báo chí, triển lãm và mọi phương pháp khác nữa, nó nhồi cho nhân dân các chính quốc cái đầu óc thực dân, nêu lên trước mắt họ cảnh sống dễ dàng, vinh quang và giàu có đang chờ đợi họ ở các nước thuộc địa.

Còn các đảng cộng sản của chúng ta như Đảng Cộng sản Anh, Hà Lan, Bỉ và các đảng cộng sản các nước khác mà giai cấp tư sản ở đây chiếm giữ thuộc địa, thì đã làm những gì? Các đảng này, từ khi chấp nhận bản Luận cương của Lênin, đã làm được những gì để giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, tinh thần gắn gũi với quần chúng lao động các nước thuộc địa? Tất cả những việc mà các đảng của chúng ta đã làm về mặt này, thật hầu như chưa có gì cả. Còn về tôi, là một người sinh trưởng ở một nước hiện nay là thuộc địa của Pháp và là một đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi làm rất và rất ít cho các nước thuộc địa"<sup>2</sup>

Tiếp sau nhiều nỗ lực và cố gắng thành công của các lớp huấn luyện ở Quảng Châu do *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* tổ chức là hoạt động của Việt Minh với chương trình "lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự, kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài". Sau thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc huấn luyện cán bộ. Người coi đó là *công việc gốc* của Đảng, không phải là một việc đơn giản. Muốn làm được, làm tốt thì phải hiểu cho rõ.

Trước hết, phải thấy rõ sự khác nhau giữa việc học tập trước kia và bây

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.28.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.278.

giờ. Trước học một đường hành một nẻo. Nay phải sửa chương trình làm sao để học thì hành được ngay. Trước kia là muốn nói dưới thời phong kiến với quan niệm "vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao" (nghĩa là mọi nghề đều thấp kém, chỉ nghề đọc sách là cao quý). Ngay sau cách mạng thành công, Đảng đã mở những lớp huấn luyện cán bộ, nhưng như Hồ Chí Minh đã chỉ rằng những lớp ấy còn *hiều khuyết điểm*.

- Huấn luyện nghề nghiệp mà không dạy đến nghề nghiệp ấy.

- Dạy chính trị thì mênh mông, mà không thiết thực, học rồi không dùng được.

- Chưa nâng cao trình độ văn hoá cho công nhân và nông dân là những người văn hoá còn kém.

- Huấn luyện lý luận cho cán bộ cao cấp thì lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng.

Tóm lại, "*việc huấn luyện còn hữu danh vô thực*", làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực chu đáo"<sup>1</sup>

Lại còn những khuyết điểm rất to khác như cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự mà sao nhãng việc học tập. Khác nào người thầy thuốc đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa.

Vi không biết quý chất lượng hơn số lượng nên khuyết điểm là *mở lớp quá đông*. Đông quá thì tiếp thu không đều, vì trình độ lý luận của người học chênh lệch. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau nên chương trình không sát.

*Mở lớp lung tung* cũng là một khuyết điểm cần sửa chữa ngay trong việc huấn luyện. Hồ Chí Minh coi đây là một cái "dịch" mở trường, nhiều trường chông chéo nội dung: trường Đoàn thể, trường Dân vận, rồi trường Nông vận, Phụ vận, Thanh vận, Công vận...

Hệ quả kéo theo là thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì thường phải "bị lỗ", người "bị lỗ" năng lực kém, nói sai, có hại cho người nghe, có nghĩa có hại cho Đoàn thể.

Theo Hồ Chí Minh, phải sửa đổi lối học tập và huấn luyện theo một quy trình mới hợp lý hoá với những nguyên tắc chung:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 46.

- "Mở lớp nào cho ra lớp ấy.
- Lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận.
- Đừng mở lớp lung tung"<sup>1</sup>

Nói đến trường học, lớp học, thành phần quan trọng nhất là người dạy và người học. Chất keo kết dính người dạy với người học là nội dung, phương pháp và tài liệu huấn luyện. Thiếu những cái đó hoặc không thiếu mà sơ sài đều là những khuyết điểm to trong huấn luyện.

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến *người huấn luyện*. Người cho rằng "không phải ai cũng huấn luyện được". Người huấn luyện trước hết phải xác định huấn luyện là một nghề. Huấn luyện cán bộ nằm trong nghề cách mạng. Đã là một nghề thì làm nghề gì phải thông thạo nghề đó. Tức là người huấn luyện phải thông thạo nghề huấn luyện. Thông thạo là phải nắm vững nội dung, phương pháp; biết cái gốc, cái chính; biết những tài liệu cần thiết giúp cho người học đạt hiệu quả.

Người huấn luyện của Đoàn thể phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc.

*Về tư tưởng*, người huấn luyện phải thông suốt. Phải nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng. Nhận thức đầy đủ quy luật khách quan của cách mạng với một tâm tư duy biện chứng. Người huấn luyện phải kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, nhận thức đúng về con đường cách mạng, những vấn đề cốt yếu của cách mạng, những quan điểm có tính nguyên tắc, từ đó truyền cho người học niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

*Về đạo đức*, người huấn luyện phải luôn luôn là một tấm gương đạo đức sáng ngời, hết lòng vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào, phải rèn luyện những tính tốt: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Cần, Kiệm, Liêm, Chính... Đó là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải là vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

*Về lối làm việc*, phải nghiêm túc, khoa học. Người huấn luyện phải biết sắp xếp thời gian và bài học cho từng lớp "phải cho khéo, phải có mạch lạc với

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 52.

nhau, mà không xung đột với nhau"<sup>1</sup>. Phải "chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa"<sup>2</sup> Nghiêm túc trong chọn tài liệu, "cách kiểm tra, thi khảo, thường phạt"<sup>3</sup>

Vì "không phải ai cũng huấn luyện được", nên "người huấn luyện phải học thêm mãi, thì mới làm được công việc huấn luyện của mình". Hồ Chí Minh cho rằng, người huấn luyện càng phải ghi nhớ điều này hơn ai hết. Bởi vì, "Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất"<sup>4</sup>

Khổng Tử dạy: "Học không biết chán, dạy không biết mỏi".

Lênin dạy: "Học, học nữa, học mãi".

Bác Hồ dạy:

"Học không bao giờ cùng.

Học mãi để tiến bộ mãi.

Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm"<sup>4</sup>.<sup>5</sup>

Người lại dạy, người huấn luyện phải ghi nhớ và thực hành những lời dạy của Khổng Tử, của Lênin. Biết học những điều hay và thu hái những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại mới có thể làm được công việc huấn luyện của mình.

Khi bàn về *người học*. Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu "lấy tự học làm cốt", "*phải biết tự động học tập*" Điều quan trọng nhất của người học là tự học. Điều quan trọng nhất của tự học là xác định tư tưởng đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc. Nhưng tư tưởng có khi chưa thật đúng với tư tưởng cách mạng nên cần phải học tập để sửa chữa cho đúng.

Thực chất vấn đề là người học phải tự trả lời được câu hỏi: "Học để làm gì?". Không tự trả lời được câu hỏi này thì dù nội dung, phương pháp, tài liệu huấn luyện hay đến mấy cũng vô ích.

Tháng 9-1949, khi đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh có lời ghi ở trang đầu quyển sổ vàng của trường.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 273.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 46.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 588.



"Học để làm việc,  
làm người,  
làm cán bộ.  
Học để phụng sự Đoàn thể,  
"giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại".  
Muốn đạt mục đích, thì phải  
cần, kiệm, liêm chính,  
chí công, vô tư"<sup>1</sup>.

Với 39 chữ, Hồ Chí Minh đã chỉ ra những mục đích chung nhất của người học và biện pháp cơ bản nhất để thực hiện mục đích đó. Ở đây, chúng ta lưu ý rằng Trường Nguyễn Ái Quốc là nơi đào tạo cán bộ cho Đảng. Nhưng mục đích hàng đầu của người học và việc học tập lại phải xác định "học để làm việc", sau đó "làm người" và thứ ba mới "làm cán bộ". Và làm cán bộ được hiểu ở đây cũng là làm việc, làm người, để phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Tu dưỡng đạo đức cách mạng vừa là *biện pháp* để đạt mục đích học tập, đồng thời cũng là một trong những *mục đích* học tập. Người viết: "Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng: Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn"<sup>2</sup>. Trong *Sửa đổi lối làm việc* (10-1947). Người nhấn mạnh: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức; không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì"<sup>3</sup>

Vì người học là cán bộ có nhiệm vụ nặng nề: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, nên học là để tu dưỡng đạo đức cách mạng và tu dưỡng đạo đức cách mạng là để học tốt hơn.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 684.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 50

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 252-253.

Học theo quan điểm của Hồ Chí Minh còn có một mục đích quan trọng khác là để *tin tưởng*:

"Tin tưởng vào Đoàn thể.

Tin tưởng vào nhân dân.

Tin tưởng vào tương lai của dân tộc.

Tin tưởng vào tương lai cách mạng"<sup>1</sup>

Niềm tin đối với người cán bộ, đảng viên là cần thiết và vô cùng quan trọng. Hoạt động của con người, đặc biệt là những người có sứ mạng "cải tạo thế giới" phải luôn luôn có niềm tin và giữ vững niềm tin. Hoạt động, bao gồm hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn để thực hiện mục tiêu đã định, mà không có niềm tin thì không hoạt động còn tốt hơn. Vì không có niềm tin để đẩy con người tới sa ngã và thất bại. Người cán bộ không những phải có *quyết tâm* mà còn phải có cả *tín tâm*. Tín tâm là tự tin và làm cho người khác tin mình. Tự tin không phải là tự mãn tự cao. Niềm tin phải dựa vào sự hiểu biết, nhận thức quy luật vận động khách quan của lịch sử. Niềm tin này phải được nhận thức như *Trời hùng*:

"Sự vật vắn xoay đã định sẵn,  
Hết mưa là nắng hừng lên thôi;

Hết khô là vui vốn lẽ đời"<sup>2</sup>

Niềm tin giúp cho người học lúc thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết hy sinh.

Sau khi đã xác định rõ được vị trí, trách nhiệm của người dạy và người học, chúng ta lần lượt đi vào những khía cạnh của công việc huấn luyện.

Vì cách mạng là một công việc to tát nên *nội dung huấn luyện* rất phong phú: huấn luyện nghề nghiệp (chuyên môn), huấn luyện văn hoá, huấn luyện lý luận, huấn luyện chính trị.

Người huấn luyện và người được huấn luyện trước hết phải nhận thức về tầm quan trọng của việc *huấn luyện lý luận*. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 50.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 423.

Mác - Lênin đã từng nhấn mạnh tới vai trò to lớn của lý luận cách mạng. C.Mác cho rằng vũ khí phê phán không thể thay thế được sự phê phán bằng vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng sức mạnh vật chất. Nhưng một khi lý luận đã thâm nhập vào quần chúng nhân dân thì sẽ biến thành một lực lượng vật chất không lồ. Ph.Ăngghen xếp cuộc đấu tranh lý luận ngang hàng với đấu tranh chính trị và đấu tranh kinh tế. Lênin trong tác phẩm *Làm gì* đã luận giải sâu sắc mối quan hệ giữa ba yếu tố: lý luận cách mạng, đảng cách mạng và phong trào cách mạng. Ông viết: "Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng... *chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*"<sup>1</sup> Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh dẫn lại câu nói của Lênin, cũng để nhấn mạnh tầm quan trọng của lý luận cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, trường học lý luận là để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên nhằm giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình.

Để học lý luận có hiệu quả phải có những tổng kết đánh giá về ưu điểm, nhược điểm và đặc biệt phải thấy được sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng mỗi giai đoạn là gì.

Hồ Chí Minh cho rằng Đảng ta có nhiều ưu điểm nên đã lãnh đạo cách mạng thu được những thắng lợi to lớn và căn bản. Nhưng "Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém"<sup>2</sup>. Nói lý luận còn thấp kém cũng có nghĩa là sự tổng kết những kinh nghiệm, tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ trong lịch sử còn kém. Lý luận kém cũng có nghĩa là hiểu biết kém, hiểu biết kém là do thực hành kém. Bởi vì "thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành". Hiểu như vậy dễ thấy rằng, "vì trình độ lý luận thấp kém cho nên đứng trước nhiệm vụ cách mạng ngày càng mới và phức tạp, trong việc lãnh đạo, Đảng ta không khỏi lúng túng, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm"<sup>3</sup>. Chính những sai lầm của ta trong thực tiễn như trong cải cách ruộng đất, chinh đồn tổ chức hoặc những khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế lại do trình độ lý luận thấp kém, chứ không phải do giải quyết thực tế kém.

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 30-32.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 492.

Lý luận cần cho mọi thời kỳ cách mạng, nhưng giai đoạn quá độ, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội thì khó khăn hơn nhiều. Khó khăn do tình hình thế giới và trong nước đã biến đổi, đòi hỏi chúng ta phải có đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh thích hợp; khó khăn do kẻ thù xảo quyệt, cán bộ và nhân dân còn có nhiều điểm chưa thật thông suốt đối với đường lối đấu tranh thống nhất là con đường đấu tranh lâu dài gian khổ. Nhưng khó khăn lớn nhất là do "cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xoá bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hoá nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đặt trong nhiệm vụ cách mạng cả nước, tức là ta chưa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đất nước lại bị chia cắt làm hai miền.

Có thể nói đó là "điều kiện khắc nghiệt" trong học tập lý luận. Bởi vì học lý luận không phải để biết lý luận, để "trang sức", hoặc để "mặc cả" với Đảng. Mà học lý luận là để dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta.

Trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa hàng loạt vấn đề đặt ra đối với Đảng. Trước hết, Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết. Đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể. Nó đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải khắc phục các bệnh quan liêu và cô độc hẹp hòi để liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

Học lý luận và kinh nghiệm của các nước anh em, cuối cùng là để: "dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với

tình hình nước ta"<sup>1</sup> Đã có lý luận Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, tức là chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhưng chúng ta lại xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với đặc điểm to nhất là từ một nước vốn là thuộc địa, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa. Trong những điều kiện như thế "chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội"<sup>2</sup>. Muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm thì chúng ta phải nghiên cứu lý luận, "phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta"<sup>3</sup> Nói một cách khác, không phát huy được đầy đủ tính sáng tạo và sự giác ngộ đầy đủ của hàng triệu quần chúng nhân dân, thì không có chủ nghĩa xã hội. Muốn thế phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, phải tổ chức học tập lý luận trong Đảng.

Ở trên đã bàn tới ưu điểm và nhược điểm của Đảng. Lại phải thấy thêm ưu điểm, nhược điểm của cán bộ ta. Một hiện tượng tốt là nói chung cán bộ ta đều thấy được tình hình phức tạp, to lớn, khó khăn và tự thấy mình thiếu và yếu về lý luận. Số cán bộ này thấy thật sự cần thiết phải học tập lý luận và yêu cầu Đảng phải tổ chức học lý luận cho họ. Đó là tinh thần cầu học, cầu tiến bộ để góp phần vào sự nghiệp cách mạng. Nhưng có một nhược điểm lớn là nhiều người "chỉ biết vui đầu suốt ngày vào công tác sự vụ, không nhận thấy sự quan trọng của lý luận, cho nên còn có hiện tượng xem thường học tập hoặc là không kiên quyết tìm biện pháp để điều hoà công tác và học tập"<sup>4</sup> 2. Lại có nhiều người chán nản trước những khó khăn của việc đọc tài liệu, khó khăn đào sâu suy nghĩ, chán nản vì trước đây áp dụng một số kinh nghiệm thiếu sáng tạo, không có kết quả, cho nên thiếu tin tưởng đối với sự cần thiết phải học tập lý luận, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

Phải có *cách học tập đúng* thì mới có kết quả. Thường có hai cách huấn luyện lý luận. Một cách là "chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ", còn việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa. *Thế là lý luận suông, vô ích*. Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 494.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 495-496.

công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị, có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Thế là *lý luận thiết thực, có ích*.

Cách học tập đúng là *lý luận liên hệ với thực tế*. Nó vừa là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa là một biện pháp tích cực để chống lại "thực tiễn mù quáng" và "lý luận suông". Cần phải nhắc lại đây lời của Lênin mà Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: "lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi"<sup>1</sup> Người lại nói: "chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh"<sup>2</sup>

Những lời dạy đó nói với ta điều gì? Rõ ràng học lý luận không phải đã biến người học thành những người lý luận suông, mà nhằm cho công tác tốt hơn. Muốn vậy, cách học tập tốt nhất là "phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta"<sup>3</sup>

Vấn đề đặt ra ở đây, thế nào là *lý luận liên hệ với thực tế*? Muốn giải quyết vấn đề này, người học phải hiểu thế nào là lý luận, thế nào là thực tế.

*Lý luận* hiểu một cách ngắn gọn là sự tổng kết kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, tổng hợp kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay, phân tích, kết luận, đúc ra lý luận. Lý luận Mác - Lênin là khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội: khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột: khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Còn *thực tế* là mâu thuẫn của sự vật, là các vấn đề cách mạng đề ra phải giải quyết. Thực tế rất phong phú. Nó bao gồm kinh nghiệm công tác và tư tưởng của cá nhân, chính sách và đường lối của Đảng, kinh nghiệm lịch sử của Đảng, các vấn đề trong nước và trên thế giới... Tuy vậy, khi đang học ở trường,

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 496, 497.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 247.

thực tế trước hết phải là tư tưởng và công tác của mình. Hiểu như vậy để giải quyết lý luận liên hệ với thực tế, tức là dùng lý luận đã học được để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công tác, những mặt đúng sai trong tư tưởng, tìm rõ nguồn gốc đúng sai trong lập trường, quan điểm, phương pháp của mình.

Tại sao vấn đề thực tế trước hết lại thuộc về tư tưởng và công tác của cá nhân mà chưa phải nhiệm vụ cách mạng trong nước và trên thế giới? Đúng rằng mục đích cuối cùng của những người cách mạng là cải tạo thế giới, cải tạo xã hội. Nhưng muốn làm được điều đó thì phải tự cải tạo bản thân. Do đó, cho nên trước hết là phải liên hệ lý luận với thực tế công tác tư tưởng của mình, để tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, tư tưởng và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đương nhiên, chỉ có cải tạo bản thân mình thì chưa đủ mà khi học tập phải liên hệ với những vấn đề thực tế ở trong nước và trên thế giới, những vấn đề và nhiệm vụ cách mạng hiện nay đề ra cho Đảng ta dùng lý luận học được để tìm đường lối, phương pháp của ta giải quyết các vấn đề đó thế nào cho đúng. Lý luận còn soi vào quá khứ, tìm nguyên nhân đúng, sai, phân tích các bài học kinh nghiệm. Có thể như vậy mới thực sự là lý luận gắn liền với thực tế, giúp cho việc giải quyết các vấn đề thực tế, đồng thời củng cố lập trường, nâng cao quan điểm và phương pháp công tác của mình.

Nhận thức nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế là như vậy. Nhưng để đạt được mục đích đề cao lý luận, cải tạo tư tưởng, chấn chỉnh công tác, điều quan trọng là phải có *thái độ học tập* cho đúng.

Trước hết là xác định động cơ học tập đúng. Theo Hồ Chí Minh, "học lý luận không phải để nói mép", không phải chỉ học thuộc ít câu của Mác - Lênin, để loè người ta, "không phải học lý luận vì lý luận", hoặc "tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng". Học lý luận là để cải tạo mình, cải tạo xã hội, cải tạo thế giới, giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể.

Động cơ đúng đắn đó sẽ giúp ta có thái độ và phương pháp học tập đúng. Trước hết phải thấy rằng trong Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém, không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó phải nêu cao tinh thần *khiêm tốn, thật thà*. Phải tự nguyện, tự giác, tích cực, chủ động, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng "thắng không kiêu, bại không nản", không lùi bước bất kỳ khó khăn nào trong học tập, phải xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ

mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được. Có như vậy, mới tiến bộ. Mà không tiến bộ là thoái bộ.

Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở "không phải học để thuộc lòng từng câu, từng chữ", đem kinh nghiệm của các nước áp dụng một cách máy móc. Nếu như vậy sẽ biến mình thành kẻ bắt chước. Thí dụ: "nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng"<sup>1</sup>

Điều cần thiết ở đây là nắm tinh thần và hiểu vấn đề. Vì không nhận thức được điều này nên nhiều người cường điệu hoá lý luận. Chẳng hạn giải thích chân lý là gì, nhiều người cố lục tìm trong kho tàng lý luận theo kiểu "tâm chương trích cú" Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là gì, cũng như vậy. Trong lúc đó, Hồ Chí Minh giải thích ngắn gọn: Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Còn hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay nấu ăn, đều hoàn thành nhiệm vụ. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Người dạy: "Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác"<sup>2</sup>

Phải khắc phục chủ nghĩa giáo điều để phòng chủ nghĩa xét lại. Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại.

Như vậy để khắc phục những sai lầm đó, một mặt phải nhận thức được đâu là những *giá trị phổ biến*, mặt khác phải thấy rõ những *đặc điểm riêng* của ta.

Một điều hết sức quan trọng trong thái độ học tập là phải "đào sâu suy nghĩ khi nghiên cứu các tác phẩm của Mác - Lênin, các bài giảng của các đồng chí giáo sư bạn, khiêm tốn học tập các đồng chí giáo sư bạn, cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. *Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 272.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 554.



*của học tập*"<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh viết: "Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi "vì sao?", đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn"<sup>2</sup>.

Học lý luận trong khi kẻ thù tấn công vào nền tảng lý luận, cho nên nhất định phải bảo vệ chân lý. Bảo vệ những giá trị phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin. Mặt khác phải có nguyên tắc tính, không được ba phải, điều hoà.

Một thái độ học tập đúng là phải biết chống máy móc về mặt nguyên tắc, lý luận phải liên hệ với thực tế, nhưng liên hệ như thế nào, đến mức nào thì phải xét trong những hoàn cảnh cụ thể. Hồ Chí Minh cho rằng: "cần tránh sự lệch lạc đòi hỏi trong lúc học tập phải giải quyết tất cả mọi vấn đề thực tế. Thực tế của cách mạng rất rộng, giải quyết các vấn đề thực tế ấy là cả một quá trình lâu dài của toàn Đảng. Ở nhà trường chỉ có thể đặt cơ sở cho việc liên hệ với thực tế mà thôi"<sup>3</sup>

Nói về kinh nghiệm cũng vậy, không nên máy móc, phải biết phân biệt giữa chủ nghĩa kinh nghiệm với khéo lợi dụng những kinh nghiệm lớn. Có những kinh nghiệm đúng mang tính phổ biến ở các nước và nước ta, như "phải gần gũi dân chúng, vào sâu trong dân chúng", hoặc "phải kiên quyết chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa" thì ta phải kiên quyết thực hành theo kinh nghiệm đó.

Tóm lại, tất cả những nội dung cơ bản ở trên về vấn đề học lý luận "phải dần dần xây dựng thái độ học tập đó thành một tác phong thường xuyên trong quá trình học tập. Có như thế thì mới đúng nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế, làm cho việc học tập của chúng ta đạt được mục đích đào tạo những cán bộ biết vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể"<sup>4</sup>

Phải nhận thức hai đối tượng và hai mức độ khác nhau của việc *huấn*

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 499, 500.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 498.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 500.

*luyện chuyên môn*. Trước hết, mỗi người phải biết một nghề, làm việc gì học việc ấy và làm nghề gì phải thạo nghề ấy. Cán bộ quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, tổ chức, tuyên truyền, công an,... đều phải thông thạo những lĩnh vực đó. Mặt khác, nếu là cán bộ lãnh đạo, thì lãnh đạo ngành hoạt động nào phải biết chuyên môn về ngành ấy. Ví dụ: những đồng chí lãnh đạo văn hoá phải biết chuyên môn về văn hoá, có thể lãnh đạo mới sát.

Nội dung huấn luyện chuyên môn rất rộng. Nó bao gồm: điều tra, nghiên cứu, kinh nghiệm, lịch sử, khoa học. Dù học quân sự hay kinh tế, chính trị hay văn hoá... đều phải có sự hiểu biết một cách có hệ thống nắm nội dung đó. Mục đích cuối cùng là để thạo công việc.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, *huấn luyện văn hoá* là rất cần thiết, đặc biệt với những cán bộ còn kém văn hoá, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu. Không nắm được những kiến thức thông thường, thì khó cho việc nghiên cứu lý luận hoặc học chuyên môn nghề nghiệp.

Nội dung huấn luyện là những thường thức, nhưng rất phong phú: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi là người công dân.

Điều quan trọng là phải có người phụ trách và tổ chức chặt chẽ. Nếu không thế, lớp sẽ rời rạc, kém hiệu quả, thậm chí khó tồn tại lâu dài. Trong quá trình tổ chức, điều đặc biệt cần lưu ý là "phải theo trình độ văn hoá cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp" Đây thực sự là một tổ chức lớp rất khoa học, nhằm thực hiện đúng mục tiêu huấn luyện là trang bị thường thức văn hoá cho những cán bộ còn non kém về văn hoá. Mặt khác những người trình độ văn hoá tương đương nhau học trong một lớp đỡ ngại ngùng. Người dạy dễ nắm bắt học viên, dễ biên soạn giáo án, có điều kiện đánh giá đúng trình độ người học.

Ngoài những nội dung trên, Hồ Chí Minh còn bàn tới *huấn luyện chính trị* với hai nội dung chính là *huấn luyện thời sự* và *huấn luyện chính sách*. Đây là việc làm bắt buộc cho tất cả mọi lĩnh vực chuyên môn. Nó vừa là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, vừa phải tiến hành đều đặn, hằng ngày, hằng tháng. Huấn luyện thời sự là nghe các buổi báo cáo thời sự, đọc báo, thảo luận và giải thích nhiều vấn đề quan trọng. Còn huấn luyện chính sách là nghiên cứu, thảo luận nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng và Chính phủ.

Hạt nhân của huấn luyện chính trị là đường lối, chính sách của Đảng. Vì vậy, nếu có văn hoá, giỏi chuyên môn, mà không có chính trị thì cũng như một mắt sáng một mắt mờ.

Để có thể phục vụ được nhiều hơn, tốt hơn cho sự nghiệp cách mạng, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận, chính trị, trong đó nhận thức về chính trị là yếu tố cốt tuỷ. Sự yếu kém về bất cứ một lĩnh vực nào đều ảnh hưởng xấu đến công việc cách mạng. Nhưng sự thấp kém về nhận thức chính trị và tình trạng thiếu kiến thức về lý luận sẽ gây hậu quả cực kỳ nghiêm trọng. Nó ảnh hưởng tới sự thiếu vững vàng về lập trường giai cấp công nhân, về củng cố đạo đức cách mạng, về niềm tin vào con đường và phương hướng chúng ta đi. Nó nguy hại ở chỗ "một sự ngu dốt này làm phát sinh một sự ngu dốt khác và một sai lầm này gây nên các sai lầm khác"<sup>1</sup>

Theo tinh thần đó, chúng ta cần phải hiểu rằng làm cách mạng cần phải có lòng hăng hái và nhiệt tình cách mạng. Nếu không có cái đó không thể có cách mạng thắng lợi. Nhưng chỉ có như vậy không thôi thì hoàn toàn chưa đủ. Thậm chí dũng cảm và hăng hái mà thiếu lý luận soi đường, nhận thức chính trị kém có khi lại dễ vấp vấp, bết tắc, thậm chí thất bại. Nhận thức và hành động theo kiểu "trí, phú, địa, hào đào tận gốc, tróc tận rễ" là một minh chứng cho nhận thức lý luận và chính trị kém. Đánh giá về tình trạng đó. Hồ Chí Minh viết: "Các đồng chí của chúng tôi rất dũng cảm và hăng hái. Các đồng chí ấy công tác rất tận tụy. Nhưng vì thiếu kiến thức lý luận, buộc các đồng chí phải mò mẫm từng bước, luôn luôn vấp vấp vì thiếu thốn như vậy. Tất nhiên là các đồng chí sẽ được giáo dục rèn luyện trong đấu tranh và trong công tác thực tế hằng ngày. Nhưng có thể tránh được biết bao bết tắc, sai lầm và biết bao thất bại đau đớn, nếu chúng ta có thể cung cấp cho các đồng chí ấy những kiến thức tối cần thiết về lý luận soi đường, tạo điều kiện dễ dàng cho các đồng chí ấy tiến hành công tác"<sup>2</sup>.

Sự yếu kém về chính trị đẻ ra những khuynh hướng sai lầm hoặc "tả", hoặc "hữu" như trong chính sách ruộng đất, mặt trận, dân tộc thiểu số, tôn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 83.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 86.

giáo... Xây dựng Đảng có ba mặt gắn bó với nhau: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Thiếu một trong ba mặt đó, không thể có Đảng vững bền. Trên phạm vi toàn xã hội mà xét, không có chính trị, cách mạng không thành công. Hồ Chí Minh viết: "Phải nhớ là chính trị đi đầu, chính trị tốt thì sản xuất mới tốt được. Tại sao nhân dân Hải Phòng trước cũng ngân ấy người, nay cũng ngân ấy người, mà nay thành phố tiến bộ hơn trước? Đó là do có lãnh đạo, có chính trị. Tại sao nhân dân ta mấy nghìn năm lạc hậu, bị đàn áp bóc lột không làm sao được, mà nay cũng vẫn nhân dân Việt Nam lại làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội? Cũng là do có lãnh đạo, có chính trị. Đây là điều rất rõ ràng, cho nên phải coi trọng công tác chính trị"<sup>1</sup>

Không phải ngẫu nhiên mà khi bàn về cách học tập, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới *tài liệu huấn luyện*. Người cho rằng: "Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ"

Lựa chọn và xét duyệt tài liệu trước hết là về nội dung. Mỗi lớp học đều đặt ra mục tiêu cần đạt được. Điều đó liên quan tới hệ thống tài liệu. Khi tài liệu đã bảo đảm về nội dung thì điều quan trọng nhất là tài liệu đó phải thích hợp với trình độ người học. Trình độ người học không đều nhau, nếu tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, *trước hết phải lấy những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin làm gốc*. Nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin là một kho tàng tư tưởng đồ sộ, vì vậy nhất thiết phải lựa chọn, sắp đặt lại, làm sao người học hiểu được, từ đó vận dụng vào công tác cách mạng.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã trở thành nhà giáo dục cách mạng. Nhờ thâm nhập sâu vào đời sống của tầng lớp nhân dân lao động, người hiểu rõ những biện pháp cần thực hiện để đạt được hiệu quả cao trong giáo dục. Từ những năm 1925-1927, khi viết tài liệu giảng bài cho lớp thanh niên trí thức, Hồ Chí Minh đã nói rõ quan điểm: "Sách này muốn nói cho vấn đề, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quắn. Vâng! Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ trang hoàng gì cả... Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr. 400.

Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!"<sup>1</sup>

Xin nhắc lại rằng, tài liệu này huấn luyện cho lớp trẻ thanh niên, nhưng sách này là viết cho đồng bào xem. Có thể xem đây là tuyên ngôn của Hồ Chí Minh về cách lựa chọn tài liệu, phương pháp và mục đích huấn luyện. Cuộc đời huấn luyện của Hồ Chí Minh cũng chỉ gói gọn trong hai chữ: Cách mạng!

Bài học lớn đầu tiên đó sau này được Hồ Chí Minh nhân rộng ra nhằm tạo điều kiện cho cán bộ tiếp tục những kiến thức sơ đẳng bằng cách xuất bản những quyển sách nhỏ viết về từng vấn đề. Đầu năm 1935, trong *Thư gửi Ban Phương Đông*, Người đã nói rõ vấn đề này: Khi xuất bản những tập sách nhỏ ấy cần phải chú ý đến trình độ văn hoá thấp của các đồng chí chúng tôi không thể đọc và hiểu được những điều diễn đạt quá dài, quá khó. Vì vậy các tập sách nhỏ ấy phải ngắn, từ ngữ phải rất đơn giản, rất rõ ràng và dễ hiểu đối với quần chúng. Nếu có thể được, nội dung nên trình bày dưới dạng câu hỏi và trả lời.

Bài học lớn của Hồ Chí Minh và cũng là những điều Người dạy về lựa chọn tài liệu Mác - Lênin là làm sao tinh thần Mác - Lênin phải được nói theo cách Việt nam cho dễ hiểu, Người ít trích dẫn Mác - Lênin, nhưng toàn bộ bài nói, bài viết, bài giảng của Người lại luôn thấm nhuần quan điểm Mác - Lênin. Theo Người, học Mác - Lênin không phải để cho vui mà phải hiểu. Còn nếu học mà "vui lắm" nhưng không biết gì, không hiểu gì, "thế thì phí công, phí của" vô ích.

Cùng với tài liệu gốc là chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng, "còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học"<sup>2</sup>.

Điều này ít người bàn tới nhưng Hồ Chí Minh nhấn mạnh, coi đó là "bài học quý". Nét đặc sắc ở đây còn ở chỗ bàn về bài học kinh nghiệm thì không chỉ là kinh nghiệm thành công mà còn có kinh nghiệm thất bại. Cuộc đời của Bác chứng kiến những thất bại, những hành động quả cảm của biết bao người nhưng chưa thành công. Đó là phong trào giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 262.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập. Sđd*, t.6, tr. 49.

đầu thế kỷ XX; những tư tưởng, hành động "tả", hoặc "hữu" khuynh trong cách mạng Việt Nam... Chính Người đã rút ra từ đó những bài học quý và phổ biến rộng rãi trong phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới. Từ đó, trong huấn luyện, Người coi đây là một tài liệu bổ ích không thể thiếu.

Cuối cùng, tài liệu huấn luyện còn là những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đoàn thể và Chính phủ.

Ba loại tài liệu trên đây không thể thiếu trong quá trình huấn luyện. Tuy vậy, việc sử dụng mỗi loại tài liệu đến mức nào còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố: thời gian, đối tượng, địa bàn, nội dung... Các lớp không thể nhất loạt như nhau. Sự phân phối và kết hợp các loại tài liệu cũng phải rất cụ thể. Phải luôn luôn coi tài liệu chỉ là một yếu tố trong việc huấn luyện cán bộ. Vì vậy, huấn luyện cán bộ thành hay bại phải là sự kết hợp của quá trình tổ chức, nội dung, phương pháp, tài liệu... mà hạt nhân là con người, bao gồm người huấn luyện và người học. Bởi vì, mọi việc đều do con người làm ra.

### *1.3. Có cán bộ tốt mọi việc mới thành công*

Đảng ta có hàng triệu người, hàng vạn cán bộ. Đó là một số lượng lớn. Thành phần giai cấp, từng lớp xã hội khác nhau, sĩ, nông, công, thương, binh đều có cả. Đội ngũ cán bộ đó phản ánh tính đa dạng của con người: trình độ nhận thức, học vấn khác nhau; tính tình cá nhân cũng khác nhau; mỗi người có đời sống riêng, sở trường riêng; đa dạng trong quan hệ xã hội, trong tính cách, trong điều kiện sống, làm việc. Rồi tâm tư, khát vọng cũng khác nhau...

Sao cho đôi đũa đúng với mọi người? Đó là một vấn đề rất trọng yếu.

Vấn đề trước hết là phải *hiểu biết cán bộ*. Ở đây nổi lên mối quan hệ "biết mình, biết người"

Trong *Binh pháp của Tôn Tử* có câu: "biết địch, biết ta trăm trận trăm thắng" Vận dụng tinh thần của Tôn Tử, ta có thể nói: "biết mình, biết người công việc thành công". Biết người ở đây là biết cán bộ, cố nhiên là khó, tự biết mình cũng không phải là dễ. Mà dễ hay khó là ở mình và phải biết mình trước rồi mới hiểu biết cán bộ. Bàn về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải

trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu"<sup>1</sup>

Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt, chỗ xấu. Vấn đề là phải tự biết mình tốt, xấu thế nào, đặc biệt là chỗ xấu để sửa. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng. Những khuyết điểm (bệnh) sau đây là có hại cho việc xem xét cán bộ:

- *Tự cao tự đại*: Mắc chứng bệnh này thường đánh giá thấp và coi thường người khác. Nếu cái gì cũng tự cho mình là nhất thì thường không biết rõ và xem xét sai cán bộ.

- *Ưu người ta nịnh mình*: Bệnh này dẫn tới sự sai lệch trong xem xét cán bộ. Một cán bộ năng lực và đạo đức đều kém, chỉ duy một điều không kém là biết xu nịnh, thế là anh ta được xem xét như một cán bộ tốt. Vậy là người làm công tác cán bộ đã "cắn câu" những kẻ xu nịnh.

- *Do lòng yêu ghét của mình mà đối với người*: Có thể yêu người hợp tính tình với mình, hay tăng bốc mình và ghét người chính trực, giỏi hơn mình, dám nói, dám làm. Như vậy người chính trực, dám nói, có năng lực - dù cán bộ tốt - cũng được xem xét là xấu.

- Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

"Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình"<sup>2</sup>

Để hiểu và biết rõ cán bộ, tự mình sửa chữa khuyết điểm chưa đủ, mà phải có cách xem xét cán bộ. Hồ Chí Minh cho rằng: "Trong thế giới, cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hoá"<sup>3</sup> Sự biến hoá trong cách xem xét cán bộ không phải tùy tiện, vô nguyên tắc, lúc thế này, lúc thế khác, do lòng yêu ghét của mình, mà phải dựa trên cơ sở khoa học hiểu biết con người trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Theo Hồ Chí Minh, quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau. Vì vậy, xem xét cán bộ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 277.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 277-278, 278.

không thể lấy quá khứ để áp dụng cho hiện tại, lấy hiện tại suy diễn cho tương lai.

Tuy nhiên, cũng không được hiểu một cách máy móc, siêu hình. Nghĩa là "xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn lịch sử, toàn cả công việc của họ. Cách xem này thực sự khoa học, không để lọt những kẻ cơ hội chui vào hàng ngũ cán bộ. Nếu không xem tính chất, toàn bộ lịch sử, toàn bộ công việc, mà chỉ thấy một mặt công tác nào đó hăng hơn ai hết, đôi khi lại là cơ hội "luôn sâu leo cao" phản Đảng. Hiểu biết và đánh giá cán bộ phải thông qua hiệu quả công tác, gắn với thực tế từng lĩnh vực, từng địa phương, từng thời kỳ. Phải công tâm và khách quan.

Cũng cần có sự phân biệt *cán bộ làm được việc và cán bộ tốt*. Hai loại cán bộ này không phải là một, thậm chí có khi trái ngược nhau. Vì vậy, hiểu thế nào là cán bộ tốt, cần xem xét trên nhiều mặt, trong đó mặt công tác chỉ là một và đôi khi chưa phải là quan trọng nhất. Chúng ta cùng suy ngẫm về tiêu chí của những cán bộ tốt và không phải cán bộ tốt sau đây: "Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt.

Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt"<sup>1</sup>

Việc xem xét để hiểu biết cán bộ phải làm thường xuyên. Kinh nghiệm cho thấy, mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra.

Vấn đề đặt ra ở đây thế nào là một cán bộ tốt? Tiêu chuẩn để đánh giá một cán bộ tốt phải dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, căn cứ vào thực tế của từng thời kỳ cách mạng, chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ cụ thể. Tuy vậy, vẫn có những tiêu chí chung đặt trong một yêu cầu chung nhất là thống nhất giữa đức và tài. Đó phải là:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 278.



- Những người tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

- Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý tới lợi ích của dân chúng.

- Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề trong những hoàn cảnh khó khăn.

- Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.

Khẳng định vai trò của người cán bộ cần phải hiểu rằng không phải đã là cán bộ thì chỉ có tính tốt. Mà cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã là một người cán bộ cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Bởi vì, "tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó: còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân"<sup>1</sup>

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, đã là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, dù ít hoặc nhiều đều có ít quyền hành, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là cán bộ xấu, là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút. Người viết: "Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân"<sup>2</sup>

Nhấn mạnh vai trò của cán bộ trong sự nghiệp cách mạng, điều đó không có nghĩa là "cán bộ quyết định tất cả" Mà "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin"<sup>3</sup>

Nói chuyện với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm, Hồ Chí Minh nêu câu hỏi: Đảng là gì? Người trả lời: "Đảng là mỗi chúng ta. Đảng lớn lên là do mỗi chúng ta lớn lên"<sup>4</sup>

Trong mối quan hệ giữa cán bộ với nhân dân, Hồ Chí Minh quan niệm:

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 254.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 104.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 197, 463.

"Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết" <sup>1</sup> Người chỉ rõ: "Cán bộ không có đội viên, lãnh tụ không có quần chúng, thì không làm gì được"<sup>2</sup> Từ đó, Người khẳng định: nước lấy dân làm gốc, còn "cán bộ quyết định mọi việc"<sup>3</sup> Sự "quyết định" ở đây là cán bộ phải đi trước làm gương về tư tưởng đạo đức, thái độ, lễ lối làm việc. Muốn phát huy được đầy đủ tính sáng tạo của hàng triệu quần chúng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người, thì cán bộ phải đi trước, tự cải tạo mình, tự nâng cao mình. Cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện tinh thần và ý thức tập thể.

Hiểu và đánh giá đúng cán bộ tuy rất quan trọng, nhưng đó mới là công việc đầu tiên. Đã đánh giá được cán bộ rồi, thì phải biết sử dụng cán bộ với đòi hỏi "*khéo dùng cán bộ*" "*Khéo*" ở đây không có nghĩa là chỉ dùng cán bộ "*một bề*", mà phải "*dùng nhân như dùng mộc*". Thấy chỗ tốt, chỗ xấu của cán bộ, đặt đúng người, đúng việc, tùy tài mà dùng người, từ đó để nâng chỗ tốt, sửa chỗ xấu. Hồ Chí Minh thường ví chuyện dùng cán bộ như một người thợ mộc giỏi, gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, ngắn, dài đều sử dụng tốt, làm được những vật dụng có ích.

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc rèn luyện và giáo dục cán bộ để nâng cao nhận thức, lập trường, tư tưởng, tình cảm và trách nhiệm của người cán bộ. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở rằng, phải "khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến, có gan phụ trách, có gan làm việc". Người viết:

"Phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc; ham làm việc. Có thể Đảng mới thành công.

Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo "đập đi hò đúng", không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng"<sup>4</sup>.

Hồ Chí Minh thường nói tới việc "chiêu hiền đãi sĩ, cầu người hiền tài". Mấy tháng sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trên báo *Cứu quốc*, số 91, ngày 14-11-1945. Hồ Chí Minh đã viết bài *Nhân tài và kiến quốc*, nhấn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 101.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 207, 480.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 281.

manh: "Kiến thiết cần có nhân tài và phải khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển thêm nhiều". Một năm sau, cũng trên báo *Cửu quốc*, số 411, ngày 20-11-1946, Người lại viết bài *Tìm người tài đức*, khẳng định: "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức"<sup>1</sup>

Rõ ràng Hồ Chí Minh có một tầm nhìn xa, trông rộng, đó là tầm nhìn thời đại về con người và sự phát triển của đất nước trong nhịp tiến chung của thời đại.

Trong công tác cán bộ, Hồ Chí Minh chú trọng tới việc kết hợp các loại cán bộ: Già - trẻ; cũ - mới; trung ương và địa phương, tại chỗ và nơi khác điều đến; nam và nữ. Đặc biệt, Người rất quan tâm tới cán bộ trẻ như tục ngữ đã dạy "măng mọc quá pheo". Người nói chuyện với những cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm: "Nếu thế hệ già khôn hơn thế hệ trẻ thì không tốt. Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt. Các cháu không hơn là bệt. Bệt là không tốt. Người ta thường nói: "Con hơn cha là nhà có phúc"<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh thường lưu ý phải chống các bệnh trong công tác cán bộ, như dùng người bà con quen biết: thích kẻ khéo nịnh hót mình, chán ghét những người chính trực.

Người thẳng thắn, làm được việc thường hay phát hiện ra các khía cạnh "ngóc ngách" của cuộc sống. Loại người này thường không chấp nhận cái xấu, cái ác, cái sai. Họ phát biểu để vạch trần cái xấu - kẻ cả cái xấu của người quản lý lãnh đạo - để vàng thau không lẫn lộn, để khẳng định chân lý.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nếu cán bộ lãnh đạo chán ghét - chứ chưa nói là thù hận - loại người chính trực đó, thì đó là một thất bại cho công tác cán bộ.

Tệ hại hơn là bệnh "Đìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (Đạo là trộm)"<sup>3</sup> Người viết: "Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc... Chớ vì sợ mất địa vị mà đìm những kẻ có tài năng hơn mình"<sup>4</sup>

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 451.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 465.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 641, 105.

Tóm lại, cán bộ và công tác cán bộ là một nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng. Nếu làm tốt việc này thì sẽ góp phần quan trọng làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

## **2. Khái quát quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

### *2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và những yêu cầu đặt ra đối với công tác cán bộ*

Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ mới là: "đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp". Mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) là: Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt chất lượng đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân. Tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường vững chắc; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản. Vị thế của nước ta trong quan hệ quốc tế được củng cố và nâng cao.

Những nhiệm vụ nặng nề nêu trên đòi hỏi phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ tương xứng, vừa phát huy được những đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam truyền thống, vừa có đủ bản lĩnh, phẩm chất và năng lực. Đảng và Nhà nước ta phải chăm lo xây dựng và chuẩn bị đội ngũ cán bộ một cách chủ động, đồng bộ, có tầm nhìn xa, hạn chế sự hẫng hụt, chắp vá.

Đội ngũ cán bộ của ta có mặt mạnh chủ yếu là được rèn luyện, thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài gian khổ; cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp từ Trung ương tới cơ sở, đặc biệt là cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn; năng động sáng tạo, hăng hái thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước. Nhưng khi đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với những nhiệm vụ chính trị mới rất nặng nề, khó khăn và phức tạp thì đội ngũ cán bộ đang bộc lộ không ít nhược điểm, có những mặt bất cập.

Thế giới đang có những diễn biến nhanh và phức tạp, chứa đựng cả những yếu tố bất trắc khó lường hết được. Khoa học và công nghệ đang có những bước tiến nhảy vọt. Kinh tế tri thức chiếm một vị trí nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan... Các thế lực thù địch đang thực hiện "diễn biến hoà bình", âm mưu làm chuyển hoá chế độ chính trị, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chúng ta phải xây dựng một đội ngũ cán bộ kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng và của dân tộc, giữ vững nền độc lập thống nhất Tổ quốc, kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Trong lúc đó thực trạng đội ngũ cán bộ ta đang bộc lộ những mặt yếu kém. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã chỉ rõ:

- "Một số cán bộ dao động, giảm sút niềm tin, nhận thức mơ hồ về chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội, hoài nghi đường lối của Đảng; có người do bất mãn cá nhân đi đến phản bội Đảng và lợi ích của nhân dân.

- Một bộ phận cán bộ thoái hoá biến chất về đạo đức, lối sống, lợi dụng chức quyền để tham nhũng, buôn lậu, làm giàu bất chính, lãng phí của công; quan liêu, ức hiếp dân, gia trưởng độc đoán có tham vọng cá nhân, cục bộ, kèn cựa địa vị, cơ hội, kém ý thức tổ chức kỷ luật, phát ngôn và làm việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

- Đội ngũ cán bộ tuy đông nhưng không đồng bộ, vẫn còn tình trạng "vừa thừa vừa thiếu". Trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo và quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, nhất là về quản lý kinh tế thị trường, quản lý xã hội, luật pháp... Nhiều cán bộ lười học, lười nghiên cứu, một số học lướt chỉ cốt để lấy được bằng cấp.

*Nhìn chung đội ngũ cán bộ hiện nay, xét về chất lượng, số lượng và cơ cấu có nhiều mặt chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá<sup>1</sup>*

Về công tác cán bộ, Đảng ta tự thấy "việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ nhiều khi còn chủ quan, chưa thật công tâm, chưa hợp lý, thiếu dân chủ hoặc dân chủ hình thức... Công tác đào tạo bồi dưỡng chưa gắn với yêu cầu, tiêu

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 67-69.

chuẩn và quy hoạch sử dụng cán bộ. Chất lượng và hiệu quả đào tạo còn thấp... Nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, quản lý công tác cán bộ và nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được cụ thể hoá"<sup>1</sup>

Tổng kết công tác xây dựng Đảng 20 năm (1975-1995), Đảng ta mạnh dạn tự phê bình: "Tồn tại lớn hiện nay là vẫn chưa có được một chiến lược cơ bản và lâu dài xây dựng đội ngũ cán bộ, phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng thời kỳ mới. Chưa quan tâm đúng mức đến việc đào tạo và sử dụng cán bộ xuất thân từ công nông... Thiếu dự báo để chuẩn bị đội ngũ cán bộ đón đầu cho thời kỳ mới, thường sa vào những công việc cụ thể mang tính đối phó, chấp vá. Tình trạng hẫng hụt cán bộ là do thiếu chuẩn bị và cũng có phần do quan điểm và phương pháp đánh giá lựa chọn chưa phù hợp"<sup>2</sup>

Cần thấy rõ nguyên nhân của những ưu điểm và khuyết điểm của đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ để ta rút kinh nghiệm cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới.

Trước hết phải thấy đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng ta và những kết quả ban đầu của công cuộc đổi mới tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ cống hiến và trưởng thành. Cùng với việc Đảng chăm lo công tác cán bộ, đội ngũ cán bộ có sự rèn luyện phấn đấu, kế thừa truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của Đảng và dân tộc, noi gương Bác Hồ vĩ đại.

Về nguyên nhân dẫn tới yếu kém, cùng với những nguyên nhân khách quan như những diễn biến phức tạp trong nước và quốc tế khi đất nước chuyển sang thời kỳ mới; tính chất phức tạp, khó khăn của công tác cán bộ - công tác con người... thì chủ yếu phải xem xét nguyên nhân chủ quan. Về điểm này, Đảng ta tự phê bình như sau: "Bước vào thời kỳ mới, các cấp uỷ đảng chưa dự báo được những tình huống mới, chưa hiểu đầy đủ nội dung, yêu cầu mới đối với cán bộ. Ban Chấp hành Trung ương Đảng chưa có nghị quyết chuyên đề về cán bộ, chưa xây dựng được chiến lược cán bộ. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng và

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Sđđ*, tr.70-71.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương - Tiểu ban Tổng kết công tác xây dựng Đảng: *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng thời kỳ 1975-1995*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 120.

cán bộ lãnh đạo chưa chủ động xây dựng quy hoạch cán bộ, không tích cực chuẩn bị người kế nhiệm"<sup>1</sup>

Từ những ưu điểm, khuyết điểm của công tác cán bộ thời gian qua, những yêu cầu đặt ra đối với công tác cán bộ trong tình hình hiện nay là hết sức cấp bách. Từ Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII đến nay, sau khi nhận thức các khuyết điểm về công tác cán bộ, Đảng ta đã từng bước xác định rõ quan điểm, mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

### ***Về quan điểm:***

*- Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ đường lối chính trị, đường lối đổi mới của Đảng trong thời kỳ mới, trọng tâm là phải bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.*

Từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trình bày ở Đại hội VII đến Nghị quyết Đại hội VIII và Đại hội IX, nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đặt ra rất nhiều yêu cầu mới cho công tác cán bộ. Đó là những vấn đề đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; năng lực khoa học và công nghệ được tăng cường vững chắc. Đảng ta xác định phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhiệm vụ trung tâm. Đại hội IX đã khẳng định: "*Con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của nước ta*" cần và có thể rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt. Phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn và phổ biến hơn những thành tựu mới về khoa học và công nghệ, từng bước phát triển kinh tế tri thức"<sup>2</sup>. Nhiệm vụ đó cùng với các nhiệm vụ khác là căn cứ để xây dựng đội ngũ cán bộ cả về cơ cấu, số lượng, phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu mới, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước tiến vào thế kỷ XXI dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đội ngũ cán bộ trưởng thành; công tác cán bộ được đổi mới có vai trò

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Sđd*, tr.72.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr. 91.

quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng đã đề ra. Mặt khác, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện đường lối đổi mới là môi trường thực tiễn để rèn luyện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ, nâng cao phẩm chất, kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ.

*- Xây dựng đội ngũ cán bộ phải trên cơ sở giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống yêu nước và đoàn kết dân tộc.*

Mọi ưu điểm và khuyết điểm của đội ngũ cán bộ xét đến cùng liên quan tới việc đứng vững hay không đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân. Vì vậy, phải thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng lập trường quan điểm, ý thức tổ chức của giai cấp công nhân. Tăng cường số cán bộ xuất thân từ công nhân, trước hết là đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị trên cơ sở bảo đảm chất lượng.

Đào tạo, lựa chọn, sử dụng những người thật sự trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc, trung thành với chủ nghĩa xã hội. Chăm lo bồi dưỡng cán bộ hiện có, chú trọng đào tạo cán bộ mới xuất thân từ công nhân, nông dân, trí thức, tập hợp, đoàn kết, sử dụng mọi tài năng của đội ngũ cán bộ trong tất cả các lĩnh vực, ở mọi tầng lớp nhân dân lao động. Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII chỉ rõ: "Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng nhân tài, không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, dân tộc, tôn giáo, người ở trong nước hay người Việt Nam định cư ở nước ngoài; không định kiến với những người có sai lầm trong quá khứ, nay đã hối cải và sửa chữa"<sup>1</sup>

Kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của đội ngũ cán bộ đi trước, cán bộ cách mạng và kháng chiến để xây dựng các thế hệ cán bộ hiện tại và tương lai.

*Thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ.*

Phong trào cách mạng của quần chúng là một nguồn cung cấp cán bộ đáng tin cậy. Nếu biết kết hợp và khai thác sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Sđd*, tr.76.



dân trí, ta có điều kiện xây dựng đội ngũ cán bộ một cách cơ bản, chính quy, có hệ thống.

Nhưng điều quan trọng hơn chính là thực tiễn và phong trào cách mạng của quần chúng là nơi đánh giá, sàng lọc cán bộ một cách chính xác, khách quan. Mọi phẩm giá và bằng cấp, danh hiệu và chức vụ, tài năng và cống hiến đều phải được kiểm nghiệm qua hoạt động thực tiễn. Phong trào cách mạng của quần chúng là một trường học lớn của cán bộ. Chỉ có quần chúng mới đánh giá đúng cán bộ nào tốt, cán bộ nào xấu, ai đủ năng lực, ai không xứng đáng. Làm công tác cán bộ phải dựa vào dân để phát hiện, kiểm tra và giám sát cán bộ.

*- Xây dựng đội ngũ cán bộ phải gắn với xây dựng tổ chức, đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức và lề lối làm việc.*

Giữa công tác cán bộ và xây dựng tổ chức, đổi mới cơ chế chính sách, phương thức lề lối làm việc có quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Khi đã có đường lối và nhiệm vụ chính trị, thì việc lập các tổ chức mới được đặt ra; có tổ chức rồi mới bố trí cán bộ, không vì cán bộ mà lập ra tổ chức. Làm được như vậy, chúng ta tránh được tư tưởng chủ quan trong công tác cán bộ và khi bố trí cán bộ sẽ định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng.

Hiện nay chúng ta đang tiến hành xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Vì vậy, quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ phải gắn với những yêu cầu và nội dung đó, tức là gắn với quá trình kiện toàn hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế chính sách.

*- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Là Đảng cầm quyền, Đảng có quyền lực chính trị, quyền lực lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Vai trò quản lý của Nhà nước về hoạt động của các đoàn thể xã hội là thước đo năng lực lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, Đảng ta có trách nhiệm lãnh đạo, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ công chức cho cả hệ thống chính trị, trên mọi lĩnh vực, nhằm thực hiện có kết quả đường lối chính trị của Đảng và sự nghiệp đổi mới.*

Đảng thực hiện đường lối, chính sách cán bộ thông qua các tổ chức Đảng như Ban cán sự Đảng, đảng ủy... và các đảng viên trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân, thực hiện đúng quy trình, thủ tục, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của các đoàn thể và các tổ chức xã hội.

Để đạt hiệu quả, Đảng thực hiện phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp uỷ và các tổ chức đảng; phát huy trách nhiệm của các lĩnh vực quản lý này cũng như các thành viên trong hệ thống chính trị. Phân công gắn với thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp, các ngành, coi đây là một trong những công việc quan trọng bậc nhất của lãnh đạo.

Nói Đảng lãnh đạo công tác cán bộ cũng có nghĩa những vấn đề chủ trương, chính sách, đánh giá, bố trí, sử dụng, điều động, đề bạt, khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ nhất thiết phải do cấp uỷ có thẩm quyền quyết định theo đa số.

Công tác cán bộ phải được tiến hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nghĩa là phải nghiêm túc chấp hành các nghị quyết của cấp uỷ về cán bộ và công tác cán bộ; cá nhân phải chấp hành quyết định của tập thể; tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của tổ chức đảng cấp trên.

#### *Về mục tiêu:*

Mỗi thời kỳ cách mạng căn cứ vào đường lối chính trị, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của cách mạng mà xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng cho phù hợp, vừa xây dựng cho hiện tại vừa chuẩn bị cho tương lai, làm sao đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, các lĩnh vực, đặc biệt là cấp chiến lược bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, và vững vàng vài ba nhiệm kỳ Đại hội. Điều quan trọng là phẩm chất, năng lực, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân.

Mục tiêu đề ra là đội ngũ cán bộ phải đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; bảo đảm có đủ nguồn cán bộ để mỗi nhiệm kỳ có thể đổi mới khoảng 30-40% số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể các cấp, cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang, cán bộ khoa học đầu ngành. Phấn đấu đến năm 2020, số người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên bằng khoảng 4% dân số cả nước (Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII).

Đại hội IX nêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) và tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Quan điểm tiếp tục đổi mới công tác cán bộ của Đại hội IX là: "Đánh giá và sử dụng dùng cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu; có phương pháp khoa học, khách quan, công tâm, theo quy trình chặt chẽ, phát huy dân chủ, dựa

vào tập thể và nhân dân để tuyển chọn cán bộ. Đổi mới, trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển"<sup>1</sup>. Đại hội IX của Đảng đã mở ra một hướng mới cả yêu cầu và mục tiêu trong công tác cán bộ. Dựa theo những quan điểm lớn, cán bộ của thời kỳ mới phải bảo đảm những tiêu chuẩn nhất định của người cán bộ quản lý, lãnh đạo nói chung, đồng thời phải có những tiêu chuẩn cho từng loại cán bộ cụ thể.

## *2.2. Đổi mới quan niệm và xây dựng tiêu chuẩn cán bộ trong tình hình mới*

Đổi mới quan niệm về tiêu chuẩn cán bộ không có nghĩa là thay đổi quan niệm hay bắt đầu từ đầu mà phải là một quá trình nghiên cứu, bổ sung những tiêu chuẩn mới hay những tiêu chuẩn trước đây được nhận thức theo tinh thần mới, theo quan điểm đổi mới của Đảng. Một mặt, phải rà soát lại những nghị quyết, chính sách, tiêu chuẩn về cán bộ các thời kỳ trước đây. Trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, phải có những bước tổng kết về công tác cán bộ, tạo ra những bước đột phá mới về công tác cán bộ. Rà soát ở đây không chỉ về tiêu chuẩn mà cả quan điểm và phương pháp đánh giá, không chỉ ở các tiêu chuẩn chung, mà phải đi vào đội ngũ cán bộ từng ngành, từng lĩnh vực. Mặt khác, phải dựa vào đường lối của Đảng trong việc xem xét toàn diện các mặt của thời kỳ mới từ tình hình đặc điểm của đất nước, thời đại, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội Việt Nam; đường lối kinh tế và chiến lược phát triển đến các nội dung và văn hoá, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, ngoại giao, an ninh quốc phòng, v.v.. Không nắm chắc yêu cầu thời kỳ mới đặt ra sẽ không xây dựng được hệ thống tiêu chuẩn cán bộ của tình hình mới.

Để đổi mới quan niệm về tiêu chuẩn cán bộ nhất định phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ với ba mảng vấn đề liên quan với nhau: vị trí, vai trò của cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ và chính sách cán bộ.

Rõ ràng vấn đề không chỉ dừng lại ở một "khung" tiêu chuẩn - mặc dù đây là vấn đề có ý nghĩa tiên quyết - mà những tiêu chuẩn đó phải luôn luôn được kiểm định trong và qua thực tiễn và phải được nhận thức hết sức nhuần nhuyễn,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr. 141-142.

có tính biện chứng. Đảng ta khẳng định: "lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo "chủ yếu" là như vậy.

Từ Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII đến Đại hội IX của Đảng, nhìn chung Đảng đã xây dựng được một hệ thống quy chế cán bộ trong tình hình mới.

### *Tiêu chuẩn chung*

- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Trong tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn này cũng phản ánh những nét chung nhất. Giá trị tinh thần truyền thống hàng đầu của dân tộc Việt Nam là chủ nghĩa yêu nước, thì cán bộ cách mạng cũng phải có tinh thần yêu nước sâu sắc. Trong điều kiện đảng cầm quyền, đòi hỏi cán bộ phải nêu cao ý thức phục vụ nhân dân. Phục vụ ở đây theo tinh thần tận tụy, công bộc. Trong cái "vạn biến" thì người cán bộ phải luôn luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng và của cả dân tộc là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Và tất cả, rốt cuộc phải lấy việc thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách, chủ trương của Nhà nước làm thước đo.

- Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hoá, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Đó là các tiêu chuẩn được trình bày trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII. Các mặt đó có quan hệ với nhau, "coi trọng cả đức và tài, đức là gốc"<sup>1</sup>

Trong tình hình hiện nay cần đặc biệt quan tâm vấn đề phẩm chất chính trị và bản lĩnh chính trị là luôn luôn vững vàng kiên định mục tiêu độc lập dân tộc

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Sđd*, tr.80.

và chủ nghĩa xã hội, trung thành với Đảng, với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Người có đạo đức cách mạng là sống trung thực, không tham vọng cá nhân, ít lòng tham muốn về vật chất, biết đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết. Đó là những người cán bộ chân chính, luôn trau dồi các tính tốt: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm; có một lối sống giản dị, trong sáng.

Chúng ta khẳng định "đức là cái gốc của người cách mạng" nghĩa là nhất định phải có đức, không có đức thì không thể thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước; không thể đạt được hiệu quả trong công tác thực tế, và như vậy không xứng danh một cán bộ cách mạng. Nhưng mặt khác cũng phải thấy tài là quan trọng. Hiện nay cần phải phát triển nhận thức "đức là gốc" - nói đến đức là chứa đựng cả tài, và đức phải gắn với tài, lồng vào nhau, cái này có trong cái kia và ngược lại. Nhưng điều quan trọng hơn, đã là cán bộ thì một tiêu chuẩn quan trọng là phải lấy khả năng hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo. Vì vậy, đức và tài phải gắn bó với nhau. Hiểu mỗi quan hệ đức - tài một phần quan trọng phải dựa trên cơ sở hiểu biết và phân tích bốn nguy cơ mà Đảng ta từng chỉ rõ "đến nay vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen, tác động lẫn nhau không thể xem nhẹ nguy cơ nào". Đảng ta khẳng định: "Điều cần nhấn mạnh là tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân, nước ta vẫn còn là nước kinh tế kém phát triển, mức sống nhân dân còn thấp, trong khi đó cuộc cạnh tranh quốc tế ngày càng quyết liệt, nếu chúng ta không nhanh chóng vươn lên thì sẽ càng tụt hậu xa hơn về kinh tế"

Ngoài tiêu chuẩn chung, từng loại cán bộ còn có những tiêu chuẩn cụ thể. Các tiêu chuẩn đó phù hợp với cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân, cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang; cán bộ khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý kinh doanh, trước hết là giám đốc các doanh nghiệp lớn.

Xác định tiêu chuẩn cho từng loại cán bộ là hết sức cần thiết. Bởi vì nếu không có những tiêu chuẩn cụ thể cho mỗi loại cán bộ, chúng ta không thể phát huy thế mạnh từng lĩnh vực công tác, không thể đánh giá chính xác được cán bộ. Nếu chỉ là một cái gì đó chung chung, cán bộ lĩnh vực này có thể sang quản lý lĩnh vực khác một cách nhẹ nhàng đơn giản thì sẽ tiềm ẩn những nguy hại khôn lường.

## 2.3. Nâng cao hiệu quả chính sách cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

### 2.3.1. Về hệ thống chính sách

Chính sách là một công cụ cực kỳ quan trọng để tạo ra động lực xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, có ý nghĩa quyết định trong chiến lược cán bộ. Hệ thống chính sách phải thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về công tác cán bộ; vừa tiếp tục những điểm hợp lý trong chính sách cán bộ trước đây, vừa xây dựng những nội dung mới, có khả năng đáp ứng yêu cầu cấp bách và lâu dài trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng chỉ rõ: có cơ chế và chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng những người có đức, có tài.

#### *Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:*

Muốn có cán bộ phải đào tạo, bồi dưỡng, phải có kế hoạch "dài hơi"; phải đầu tư thích đáng. Đào tạo, bồi dưỡng những người ưu tú đã được rèn luyện, thử thách trong chiến đấu, lao động, sản xuất, học tập công tác. Chú ý con em gia đình có truyền thống yêu nước cách mạng, những người có công với nước, công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, con em các dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng, cán bộ nữ.

Khôi phục và duy trì một số trường bổ túc văn hoá công nông, trường dân tộc nội trú, dự bị đại học. Có chính sách học bổng và miễn giảm học phí cho con em các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, con em các gia đình nghèo vượt khó, học sinh giỏi, đạo đức tốt.

Bồi dưỡng tài năng ngay từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp. Có chính sách và kinh phí để cử cán bộ ưu tú và sinh viên xuất sắc đi đào tạo, tham quan, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Đào tạo, bồi dưỡng phải có ngân sách, đầu tư thích đáng để phát triển và nâng cao chất lượng. Huy động nhiều nguồn ngân sách khác nhau, của Nhà nước, các tổ chức Đảng, đoàn thể, của doanh nghiệp, tài trợ của các tổ chức quốc tế và các nước. Đầu tư bảo đảm đồng đều và có trọng điểm. Chú ý đầu tư các phương tiện để nâng dần đào tạo, bồi dưỡng bằng những phương pháp hiện đại, phù hợp thực tiễn Việt Nam và theo kịp xu thế đào tạo của thế giới.

#### *Chính sách sử dụng và quản lý cán bộ:*

Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ là để sử dụng và gắn liền với sử dụng cán bộ.

Nhưng không nhất thiết đào tạo và sử dụng ngang nhau. Sử dụng cán bộ còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Vì vậy, trong chính sách trước hết phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn phù hợp sở trường. Đề bạt cán bộ phải đúng lúc, đúng người, đúng việc. Tránh tình trạng như Bác Hồ đã dạy: người thợ rèn lại bố trí làm mộc; thợ mộc lại bố trí làm rèn. Kết quả hai người đều lúng túng và hỏng việc.

Có chính sách đoàn kết tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng những người có đức, có tài trong Đảng và ngoài Đảng, người ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Đây phải được coi là một trong những chính sách lớn, cơ bản và xuyên suốt của Đảng. Nó vừa thể hiện tư tưởng của dân tộc ta cách đây từ hơn 500 năm<sup>1</sup>, thể hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát hiện, lựa chọn và giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn trong các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để họ đóng góp xứng đáng vào các công việc chung của đất nước, nhằm tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Bác Hồ dạy: Cán bộ là tiền vốn của Đảng và Chính phủ. Vì vậy phải có chế độ quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, nắm chắc từng cán bộ cả về đức, tài và tình trạng sức khoẻ. Công việc này, các cấp uỷ, thủ trưởng các cơ quan phải xem xét thường xuyên. Có như vậy mới có thể phát hiện ra nhân tố mới, đồng thời nắm được cán bộ nào suy thoái, không xứng với công việc được giao. Trên cơ sở đó có kế hoạch sử dụng, đề bạt, giúp đỡ đúng mức những cán bộ có thành tích, xử lý kỷ luật kịp thời và nghiêm minh những cán bộ vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*Chính sách bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần:*

---

1. Vua Lê Thánh Tông giao cho Thân Nhân Trung soạn một bài văn bia đầu tiên ở Văn Miếu để nói về ý nghĩa của khoa thi hội năm 1442, dưới thời Lê Thái Tông. Trong văn bia có đoạn: *Hiền tài là nguyên khí quốc gia*, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao, nguyên khí suy thì thể nước yếu và càng xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí.

Đào tạo được một cán bộ không phải là công việc dễ dàng, mà rất công phu. Chăm lo cho cán bộ cũng như người làm vườn vun trồng cây cối quý báu như Bác Hồ đã dạy. Vì vậy, cùng với việc coi trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, trình độ văn hoá, nghiệp vụ... phải có chính sách bảo đảm lợi ích vật chất cho từng loại cán bộ, trước hết là chế độ tiền lương, nhà ở. Muốn thực hiện tốt chính sách này phải kết hợp với chính sách tinh giản biên chế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, chống tham nhũng, lãng phí, mở rộng bảo hiểm xã hội, tăng tỷ lệ động viên thu nhập quốc dân vào ngân sách nhà nước.

Tiền lương phải thật sự trở thành bộ phận cơ bản trong thu nhập của cán bộ, một động lực thúc đẩy công việc, bảo đảm tái sản xuất mở rộng sức lao động, góp phần to lớn vào quá trình làm việc, có năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Ưu đãi những người có tài năng đặc biệt, cán bộ dân tộc ít người, cán bộ tôn giáo yêu nước. Tuyên dương, khen thưởng những người có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, hoạt động khoa học, văn hoá, nghệ thuật.

Tôn vinh những người có công với cách mạng, với Tổ quốc, với dân tộc, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng phải được coi là một chính sách lớn và lâu dài của Đảng. Đồng thời tạo điều kiện để cán bộ lớn tuổi, cán bộ hưu tiếp tục đóng góp cho công việc chung theo khả năng, hoàn cảnh và sở trường của mỗi người.

Khuyến khích, động viên cán bộ nâng cao nhiệt tình cách mạng, lòng yêu nước, yêu ngành, yêu nghề, say mê công tác, tự giác rèn luyện, nâng cao trình độ về các mặt, giữ gìn phẩm chất đạo đức.

### *2.3.2. Về xây dựng quy chế công tác cán bộ*

Về vấn đề này Đại hội VIII đề ra: Xây dựng quy chế bầu cử có nhiệm kỳ, bổ nhiệm có thời hạn. Có chế độ cho cán bộ được từ chức hoặc rút chức để nhận công việc thích hợp.

Đại hội IX tiếp tục những quan điểm của Đại hội VIII nhấn mạnh: Hoàn thiện chế độ công vụ, quy chế cán bộ, công chức, coi trọng cả năng lực và đạo đức; bảo đảm tính nghiêm túc, trung thực trong khi tuyển cán bộ, công chức. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ, lãnh đạo, cán bộ quản lý, về đường lối, chính sách, về kiến thức và kỹ năng quản lý hành chính



nhà nước. Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ công chức, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém và thoái hoá. Tăng cường cán bộ cho cơ sở.

Tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Đảng ta đã đưa ra nội dung xây dựng các quy chế công tác cán bộ, đề cập tới một số vấn đề cụ thể sau:

#### *Về đánh giá cán bộ*

Cấp uỷ, tổ chức đảng nơi cán bộ sinh hoạt, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cán bộ có trách nhiệm đánh giá cán bộ. Bản thân cán bộ tự đánh giá mình. Việc đánh giá cán bộ trên cơ sở chế độ tự phê bình và phê bình: theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai, kết luận theo đa số.

Tổ chức đánh giá cán bộ hằng năm, trước khi kết thúc nhiệm kỳ, hoặc chuyển công tác. Việc đánh giá căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ, hiệu quả công tác thực tế và một số yêu cầu khác như môi trường công tác, sự tín nhiệm của quần chúng...

#### *Về tuyển chọn cán bộ:*

Tuyển chọn phải theo quy trình chặt chẽ, cơ quan có nhu cầu tuyển chọn cán bộ phải công bố công khai nhu cầu, tiêu chuẩn và các nội dung liên quan. Quy trình đó phải bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, công bằng, chặt chẽ, tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn theo từng chức danh.

Lập hội đồng thi tuyển quốc gia, ngành và địa phương với đầy đủ quyền hạn và chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc.

Quyết định tuyển dụng cán bộ căn cứ chủ yếu vào kết quả sát hạch, thi tuyển.

#### *Về bầu cử:*

Việc bầu cử phải thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Đảng, đoàn thể, làm đúng thể lệ, quy chế, quy trình bầu cử. Nếu là cán bộ do tổ chức đảng giới thiệu tham gia vào cơ quan nhà nước, đoàn thể phải được tập thể cấp uỷ thảo luận và nhất trí giới thiệu.

Người được giới thiệu giữ chức vụ cấp trưởng phải có chương trình hành động trong nhiệm kỳ, thể hiện được khả năng hoàn thành nhiệm vụ và những vấn đề về phẩm chất đạo đức.

Cán bộ đứng đầu cấp quận, huyện trở lên không giữ một chức vụ quá hai nhiệm kỳ ở cùng một đơn vị.

*Về bổ nhiệm, miễn nhiệm và luân chuyển cán bộ:*

Bổ nhiệm cán bộ có thời hạn. Việc có tiếp tục bổ nhiệm cán bộ khi hết hạn là tùy thuộc vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ đó và yêu cầu công tác của đơn vị. Công việc này do các cấp có thẩm quyền giải quyết.

Quy chế được từ chức, miễn chức dành cho những cán bộ vì việc chung, hoàn cảnh cá nhân. Con người nào không hoàn thành nhiệm vụ, có sai phạm, uy tín giảm sút... thì tùy theo mức độ mà bị miễn chức, cách chức kịp thời.

Để tạo điều kiện cho cán bộ được rèn luyện trong các môi trường thực tiễn khác nhau, xoá tình trạng khép kín, cục bộ từng ngành, địa phương, bảo đảm tương đối đồng đều trong đội ngũ cán bộ... thực hiện việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các vùng, ngành, các cấp. Để thực hiện việc luân chuyển cán bộ có hiệu quả, cấp uỷ đảng phải lập quy hoạch, kế hoạch theo một quy trình chặt chẽ, bảo đảm chế độ, chính sách thích hợp.

*Về chế độ học tập:*

Đại hội VIII của Đảng đã khẳng định: "Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt, phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ. Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, những hiểu biết mới, cũng là biểu hiện của sự thoái hoá"<sup>1</sup>

Đại hội IX nhấn mạnh: "Từ nay đến năm 2005, phần lớn cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp huyện trở lên học xong chương trình cao cấp về lý luận chính trị và có trình độ đại học về một chuyên ngành nhất định"<sup>2</sup>

Như vậy, học tập vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao trình độ mọi mặt, bảo đảm sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong đội ngũ cán bộ.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Sđd*, tr. 140-141.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr. 142.

Nội dung học tập một cách toàn diện, trước hết là những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá VIII nhấn mạnh: "Tinh thần và kết quả học tập lý luận chính trị là một tiêu chuẩn để xem xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ"<sup>1</sup>

Ngoài ra, trong quy chế công tác cán bộ, Đảng ta còn đề cập tới các nội dung quan trọng khác như việc nhân dân tham gia xây dựng và giám sát cán bộ; về chế độ kiểm tra, về bảo vệ chính trị nội bộ; về phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

Với tất cả những nội dung đã trình bày trên cho thấy một chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước có rất nhiều nội dung, vừa phải đổi mới hệ thống chính sách cán bộ, vừa phải xây dựng quy chế công tác cán bộ chung chung, mà các ngành, các cấp cần nghiên cứu xây dựng các quy chế cụ thể của tất cả các loại cán bộ, công chức cho phù hợp.

Chiến lược cán bộ của thời kỳ mới không thể không tính đến quy hoạch cán bộ. Bởi vì việc quy hoạch cán bộ làm cho công tác cán bộ đi vào nền nếp, chủ động, vừa giải quyết nhiệm vụ trước mắt, vừa lâu dài. Để có thể quy hoạch cán bộ được tốt, trước hết phải đánh giá được thực trạng cán bộ, tìm rõ nguyên nhân mạnh, yếu của đội ngũ cán bộ đó. Trên cơ sở đó và xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức, dự kiến, đề xuất phương hướng công tác cán bộ trong những thời gian tới. Trong phương hướng đó, để bảo đảm các yêu cầu của công tác cán bộ, phải chú ý tạo được nguồn cán bộ dồi dào. Đó là những công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, các con em gia đình có công với cách mạng, các sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, các nhà khoa học trẻ tuổi.

Tuỳ theo từng hoàn cảnh, trình độ cụ thể, nhưng tất cả các nguồn cán bộ đó đều phải được qua đào tạo, bồi dưỡng trong kế hoạch với nội dung cụ thể, thiết thực phù hợp với từng loại cán bộ, kết hợp lý luận với thực tiễn, kiến thức cơ bản với kỹ năng thực hành. Đào tạo, bồi dưỡng để làm người, làm cán bộ, để phụng sự Tổ quốc và nhân dân, giai cấp và nhân loại như Bác Hồ đã dạy.

Cần có sự đổi mới trong phương thức đào tạo: Đào tạo theo trường lớp và

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Sđd*, tr.89.

tự đào tạo (khuyến khích và bắt buộc); hoặc đào tạo qua thực tiễn, trong phong trào quần chúng. Kết hợp đào tạo chính quy với các hình thức khác. Đào tạo trong nước là chủ yếu, đồng thời chú trọng đào tạo ở nước ngoài. Đào tạo gắn liền với kiểm tra kiến thức định kỳ hoặc kiểm soát sử dụng cán bộ sau đào tạo.

Tóm lại, hiện nay chúng ta đang đi vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế và trong nước rất phức tạp, có cả cơ hội lớn và thách thức lớn, đan xen vào nhau. Tình hình đó đặt ra cho Đảng và Nhà nước ta trọng trách nặng nề là phải tập trung bồi dưỡng, rèn luyện, đào tạo cán bộ một cách toàn diện, đồng bộ, xây dựng được đội ngũ cán bộ thật sự kiên định vững vàng, sáng tạo. Điều cần nhấn mạnh là phải nắm vững tiêu chuẩn cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đúng, kết hợp với mỗi cán bộ tự tu dưỡng, rèn luyện.

Tiêu chuẩn của cán bộ phải được thể hiện ở phẩm chất, bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, phải có tri thức, trình độ, trí tuệ, năng lực tổ chức, quản lý, điều hành. Tóm lại là phải đủ đức và tài.

Công tác cán bộ là quan trọng nhất, là khâu then chốt của vấn đề xây dựng Đảng. Chúng ta phải luôn luôn quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "cán bộ là cái gốc của mọi công việc"<sup>1</sup>, "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"<sup>2</sup>

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 269, 240.

## XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

### 1. Vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Tổ chức cơ sở đảng bao giờ cũng là một vấn đề quan trọng trong lý luận xây dựng Đảng và thực tiễn công tác xây dựng chính đảng vô sản kiểu mới. Bản thân các nhà kinh điển Mác - Lênin rất chú ý đến vấn đề này, cho rằng tổ chức cơ sở đảng là toàn bộ công tác và sức chiến đấu của Đảng, là hạt nhân nền móng của Đảng và là hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở xã hội. Ngay từ buổi đầu đề xuất tư tưởng xây dựng chính đảng công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng suốt đề ra việc xây dựng hệ thống tổ chức từ dưới lên trên, từ chi bộ, khu bộ, tổng khu bộ đến cơ quan lãnh đạo tối cao là Ban Chấp hành Trung ương, Đại hội đại biểu của Đảng. Hai ông chỉ rõ, trên thực tế đã thực hiện xây dựng; tổ chức cơ sở đảng, từ chi bộ, nên trở thành trung tâm và hạt nhân trong công đoàn cũng như trong các tổ chức quần chúng xã hội khác<sup>1</sup>

Tiếp tục truyền thống của C.Mác và Ph.Ăngghen, khi sáng tạo ra hình thức mới của chính đảng của giai cấp vô sản. V.I.Lênin căn cứ vào điều kiện lịch sử đương đại của nước Nga đã nhấn mạnh thêm một bước vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện vai trò lãnh đạo chung của Đảng. Đối với mỗi đảng viên của Đảng vô sản: phải tham gia trong một tổ chức đảng cụ thể, không tham gia sinh hoạt trong một tổ chức sẽ không đủ tư cách đảng viên cộng sản. Đưa ra điều kiện này, V.I.Lênin muốn khu biệt đảng phái chính trị đương thời, đặc biệt là đảng tư sản. Đối với chi bộ đảng, Người yêu cầu các chi bộ đảng địa phương, đặc biệt là chi bộ đảng của nhà máy mà những phần tử tiên tiến là công nhân có mối liên hệ trực tiếp với quần chúng, chính là cơ sở, hạt nhân vững chắc làm chỗ dựa không gì lay chuyển được cho phong trào cách mạng công nhân dân chủ - xã hội. Cao hơn thế, V.I.Lênin còn yêu cầu các chi bộ đảng địa phương, đặc biệt là chi bộ đảng của nhà máy mà những phần tử tiên tiến là công nhân có mối liên hệ trực tiếp với quần chúng, chính là

---

1. Xem thêm: Ngô Tu Nghệ - Lý Luyện Trung: *Kiên trì và hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

cơ sở, hạt nhân vững chắc làm chỗ dựa không gì lay chuyển được cho phong trào cách mạng công nhân dân chủ - xã hội. Cao hơn thế, V.I.Lênin còn yêu cầu các chi bộ đảng nên trở thành điểm tựa để tiến hành công tác cổ động, công tác tuyên truyền và công tác thực tế trong quần chúng.

Như vậy, theo quan niệm của các nhà kinh điển Mác - Lênin, vai trò hạt nhân chính trị, nền móng của tổ chức cơ sở đảng được đặt trong hai loại quan hệ có quy mô khác nhau. Trong quan hệ đối với bản thân Đảng, tổ chức cơ sở là toàn bộ các cơ sở của tổ chức đảng, cũng là cơ sở triển khai toàn bộ hoạt động của Đảng. Trong phạm vi xã hội, tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị của quần chúng.

Là người nắm chắc các nguyên lý mác xít về xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh có một quan niệm thật sự chuẩn xác về vị trí của tổ chức cơ sở đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng không phải là tổ chức để làm quan phát tài. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức, một tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Sức mạnh các tổ chức liên quan chặt chẽ với nhau. Trong các tổ chức đảng phải tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ, coi Đảng là xương sống chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng. Điều này đòi hỏi tổ chức cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số, chống mọi biểu hiện bản vị gia trưởng, địa phương cục bộ... Điều đó cũng đòi hỏi chế độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng rộng rãi, tạo tiền đề cho dân chủ xã hội.

Trong hệ thống tổ chức đảng, Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của chi bộ. Hồ Chí Minh xác định vai trò của chi bộ trong ba loại quan hệ chủ yếu, trong sự tương tác giữa chi bộ với các đối tượng khác.

*Một là*, đối với bản thân Đảng, chi bộ là tổ chức hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng. Theo Bác, "Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh, Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt"<sup>1</sup> Vì thế "cần phải ra sức củng cố các chi bộ, để tất cả các chi bộ trở nên thật sự là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở mọi bộ, mọi ngành, mọi nghề, mọi nơi"<sup>2</sup>.

*Hai là*, quan hệ giữa chi bộ và đảng viên; chất lượng đảng viên quyết định chất lượng chi bộ; chi bộ là môi trường tu dưỡng, rèn luyện và cũng là nơi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 92, 80.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 271.

giám sát đảng viên. Hồ Chí Minh xác định: "Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí. Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Tư cách của đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên hàng ngày tự kiểm điểm mình"<sup>1</sup>

*Ba là*, vai trò của chi bộ các khu vực dân cư, địa bàn sinh sống, trong quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Trong vấn đề này, những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh có giá trị lâu dài.

Người nói: "Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy"<sup>2</sup>

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng chi bộ trên địa bàn nông thôn: "Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt.

Muốn vững mạnh, thì tất cả đảng viên trong chi bộ phải *thật thà đoàn kết nhất trí* "<sup>3</sup>

Trong quan hệ với quần chúng, chi bộ là cầu nối giữa Đảng và quần chúng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng. Nhiệm vụ của chi bộ là:

- Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng.

- Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ.

- Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hoá của nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các vấn đề cho nhân dân.

Chỉ có làm đầy đủ những công việc ấy, thì Đảng mới liên hệ chặt chẽ với quần chúng"<sup>4</sup>

Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản tiếp nhận, làm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 92, 80.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr. 161.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 317.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 243.

rõ vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong từng thời kỳ, cao hơn thế, còn được quy định rõ trong Điều lệ Đảng. Tại chương V - Tổ chức cơ sở đảng, Điều 21 khoản 1 đã ghi rõ: "Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở"<sup>1</sup>

Báo cáo Chính trị trình Đại hội IX cũng nhấn mạnh: "Tất cả các đảng bộ, chi bộ ở cơ sở đều nắm vững và thực hiện đúng chức năng là hạt nhân lãnh đạo chính trị đối với chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, sự nghiệp, các mặt công tác và các tầng lớp nhân dân ở cơ sở"<sup>2</sup>.

Từ những quan niệm lý luận và thực tế tổ chức xây dựng Đảng vô sản kiểu mới ở nước ta, vai trò của tổ chức cơ sở đảng của một đảng cầm quyền có thể khái quát theo nội dung lớn, thể hiện toàn bộ công tác và năng lực chiến đấu của Đảng.

- Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng. Đảng thông qua tổ chức cơ sở tập hợp toàn thể đảng viên lại, tổ chức, liên hợp với nhau thành một cơ cấu, bộ máy hoàn chỉnh có tính hệ thống, thành một chính đảng có sức chiến đấu cao. Sức mạnh của Đảng được nhân lên nhiều lần nhờ bộ máy tổ chức này với các nguyên tắc tổ chức, hoạt động nghiêm ngặt mà nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là những nguyên tắc cơ bản, bảo đảm cho Đảng chuyên động trong một guồng máy, tuy đông mà thống nhất, khi hoạt động nhiều người mà như là một người. Tính tổ chức chặt chẽ và sự nối kết thành mạng lưới là điều kiện và cơ sở tồn tại cho Đảng Mácxít - Lêninnít khi tiến hành đấu tranh giành chính quyền cũng như khi đã giành được chính quyền nhà nước, Đảng trở thành đảng cầm quyền. Vì thế, tổ chức cơ sở đảng là những tế bào trên cơ thể đảng, mỗi tế bào khoẻ mạnh là cơ sở cho sự vững mạnh của Đảng.

Mặt khác, tổ chức cơ sở đảng phân bố trên diện rộng, nơi nào có dân chúng, thì ở đó có tổ chức đảng; chúng thâm nhập vào mọi ngõ ngách của xã hội, làm cho Đảng có đủ khả năng lãnh đạo toàn xã hội. Trong hệ thống chính trị ở bất kỳ một bộ phận nào, trong điều kiện đảng cầm quyền, tổ chức cơ sở đảng phải trở thành hạt nhân chính trị, vừa là một bộ phận trong hệ thống đó,

---

1. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.31.

2. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.142-143.



vừa là người lãnh đạo toàn bộ hệ thống. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng không chỉ dựa vào sự truyền đạt của tổ chức cơ sở đảng thực hiện trong dân, mà còn dựa chủ yếu vào tổ chức cơ sở đảng để truyền đạt, quán triệt đến mỗi đơn vị cơ sở xã hội, biến thành hành động thực tế hằng ngày của đông đảo đảng viên.

- Tổ chức cơ sở đảng là sợi dây, chiếc cầu nối quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Tổ chức cơ sở đảng có mặt trong các ngành nghề, các loại hình hoạt động thực tế, các địa phương của cả nước, bắt rễ trong các đơn vị hạ tầng của xã hội, nó giống như "tai mắt của Đảng chúng ta" Quan hệ giữa Đảng với đông đảo quần chúng - một loại quan hệ gắn bó bền chặt, máu thịt trong tất cả các thời kỳ cách mạng, khi bí mật cũng như khi hoạt động công khai; khi chưa có chính quyền cũng như khi đã trở thành đảng cầm quyền, cần dựa vào những tổ chức cơ sở ấy, quần chúng nhân dân là nguồn sức mạnh của Đảng vô sản. "*Đẽ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong*"<sup>1</sup>, "*xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân*"<sup>2</sup> Xa dân, không gắn bó với dân chúng trở thành nguy cơ lớn đối với bất kỳ một đảng cầm quyền nào.

Quan hệ gắn bó giữa tổ chức cơ sở đảng với đông đảo quần chúng là quan hệ, là một loại "kênh" thông tin hai chiều. Đảng có thể thông qua tổ chức của mình tìm hiểu đời sống, khó khăn, vất vả của quần chúng, tiếng nói và nguyện vọng, ý kiến nhận xét và yêu cầu đòi hỏi của đông đảo quần chúng, tình hình công tác, tâm tư tình cảm, đời sống tư tưởng, tinh thần, trạng thái tâm lý, niềm tin, lý tưởng của quần chúng đều có thể thông qua tổ chức cơ sở đảng được phản ánh kịp thời và trung thực đến cơ quan lãnh đạo của Đảng, trở thành căn cứ để Đảng đề ra đường lối, phương châm, chủ trương chính sách, các quyết định của Đảng lại thông qua tổ chức cơ sở đảng tuyên truyền giải thích cho đông đảo quần chúng, tổ chức thực hiện cụ thể và biến thành hành động cách mạng tự giác của đông đảo quần chúng nhân dân. Một điều rất quan trọng trong quan hệ với quần chúng, Đảng có thể hiểu đúng thực lực đội ngũ cán bộ của mình, quần chúng là người giám sát rất chặt chẽ, công tâm mọi hành vi, phẩm chất đạo đức, năng lực của cán bộ. Vì thế tham khảo dư luận xã hội cũng là một nguồn thông tin cần thiết để đề bạt, chuyển hoặc kỷ luật cán bộ, đảng viên. Dưới sự giám sát trực tiếp của dân chúng, bệnh "kiêu ngạo cộng sản",

---

1, 2. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 212.

"vác mặt quan cách mạng" của cán bộ, đảng viên, nhất là loại dương chức dương quyền sẽ giảm bớt rất nhiều. Từ những ý nghĩa trên mà nói, tổ chức cơ sở đảng là thể hiện đường lối quần chúng của Đảng, là nhu cầu quán triệt đường lối quần chúng của Đảng, là một khâu dân vận quan trọng nhất trong chiến lược dân vận của Đảng.

- Tổ chức cơ sở đảng là môi trường hoạt động trực tiếp của đảng viên, có trách nhiệm quản lý, giáo dục, bồi dưỡng, đôn đốc và giám sát đảng viên. Đảng viên bất kể đứng ở vị trí công tác nào, chức vụ cao hay thấp, đều phải gia nhập vào một chi bộ, một tổ chức nhỏ hoặc một tổ chức riêng biệt nào đó để tham gia sinh hoạt tổ chức đảng. Thông qua tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giữ được mối liên hệ với cơ quan đảng cấp trên và Trung ương. Những yêu cầu, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan đảng cấp trên và Trung ương qua tổ chức đảng cơ sở, có thể kịp thời truyền đạt đến đông đảo đảng viên. Đồng thời đảng viên thường xuyên đảm nhận được sự quan tâm, đốc thúc và giáo dục của Đảng đối với họ thông qua tổ chức cơ sở đảng. Thực hành kỷ luật sắt, kỷ luật tự giác, bảo vệ sự trong sáng, lành mạnh và tính tiên phong của Đảng, điều quan trọng bậc nhất của tổ chức cơ sở đảng. Trong một tổ chức cơ sở đảng, quan hệ đồng chí giữa các đảng viên với nhau rất chặt chẽ, gần gũi, những phẩm chất cá nhân của đảng viên được bộc lộ hết. Tổ chức đảng là người hơn ai hết nắm chắc các mặt mạnh, mặt yếu, những năng lực và hạn chế của từng người. Từ đó, thông qua sinh hoạt, phê bình và tự phê bình có thể chỉ cho nhau biết những khuyết điểm cần khắc phục, những điểm mạnh cần phát huy; tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch để bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng trở thành nền tảng tu dưỡng, rèn luyện những phẩm chất tối cần thiết của người cộng sản và cũng là nơi tự hoàn thiện của mỗi nhân cách sống, làm người. Nếu nói phong cách lãnh đạo dân chủ, có một loại văn hoá đảng thì phải thấy rằng văn hoá đó, các giá trị làm nên diện mạo của nó, được nảy sinh từ chính tổ chức cơ sở đảng và thấm thấu sâu nhất, lưu giữ bền nhất ở khâu tổ chức này.

Vai trò của tổ chức cơ sở đảng đã thể hiện vị trí không thể thay thế của nó. Kinh nghiệm lịch sử trong nước, phong trào cộng sản quốc tế đã chứng minh rằng, tổ chức cơ sở đảng càng kiện toàn, thì sức chiến đấu của Đảng càng mạnh, vai trò tiên phong gương mẫu và uy tín của Đảng trong quần chúng càng

cao. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng được cụ thể hoá thành năm nhiệm vụ chính:

*Một là*, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đó một cách có hiệu quả. Nhiệm vụ chính trị được đề ra vừa quán triệt đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá chung, vừa phù hợp với thực tế từng đơn vị cơ sở.

*Hai là*, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững vàng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm tốt công tác phát triển đảng viên.

*Ba là*, lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

*Bốn là*, liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

*Năm là*, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ này, tổ chức cơ sở đảng mới thực sự trở thành hạt nhân chính trị của xã hội, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, là môi trường để giám sát, giáo dục và rèn luyện đảng viên.

## **2. Tình hình tổ chức cơ sở đảng hiện nay - thực trạng và một số vấn đề đặt ra**

Tổ chức cơ sở đảng có vai trò hạt nhân nền tảng trong hệ thống tổ chức đảng, trong việc huy động các nguồn lực để thực hiện thắng lợi đường lối,

chính sách và các quyết định của Đảng, là phương thức hữu hiệu nhất "đưa chính trị vào giữa nhân gian" như cách nói của Hồ Chí Minh. Trong quá trình tồn tại và phát triển vững mạnh của Đảng, tổ chức cơ sở đảng đã hoàn thành tốt vai trò lịch sử của mình. Ngay từ khi mới thành lập, tổ chức cơ sở đảng đã có mặt ở nhiều địa phương; ở đâu có quần chúng, ở đó có đảng viên, có tổ chức đảng. Lúc đó tổ chức đảng thật sự gần dân, ở trong lòng dân, được dân che chở, trở thành đầu não tổ chức, vận động, tập hợp quần chúng nhân dân đấu tranh, chờ thời cơ giành chính quyền. Nhờ tổ chức chặt chẽ, thống nhất trong mạng lưới tổ chức cơ sở đảng, nên tuy với số lượng không đông, chỉ trên 5.000 đảng viên, Đảng ta vẫn huy động được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đứng lên làm cách mạng, đánh đổ chủ nghĩa thực dân Pháp, sáng lập nền dân chủ cộng hoà. Cách mạng Tháng Tám trở thành ngày hội của đông đảo quần chúng nhân dân; thắng lợi của nó có phần đóng góp không nhỏ của các tổ chức cơ sở đảng.

Trong hai cuộc kháng chiến và trong buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, điều kiện thực tế. Đảng ta đã xây dựng một hệ thống tổ chức đảng thích hợp, đoàn kết chặt chẽ, thống nhất, hoạt động có hiệu quả cao. Công tác tổ chức đảng trong giai đoạn này đã trở thành kiểu mẫu và nghệ thuật điển hình, ghi lại nhiều dấu ấn cần tiếp tục tham khảo. Chính hình thức tổ chức cơ sở đảng linh hoạt đáp ứng yêu cầu của thực tế đặt ra đã cho phép phát huy tính năng động, sáng tạo từ cơ sở. Các tổ chức cơ sở đảng đã dám quyết định và chịu trách nhiệm đến cùng các quyết định đã thông qua, huy động tới đa sức người, sức của cho chiến trường, làm giữ vững và ổn định hậu phương lớn. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và những thành quả bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội nói lên vai trò lịch sử không thể thay thế của hệ thống tổ chức cơ sở đảng.

Ngay trong những năm khó khăn, thử thách đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng nền chính trị của ta vẫn ổn định, vững chắc, trong đó có phần đóng góp quan trọng của các đảng viên kiên trung, được tôi luyện, rèn giũa qua hai cuộc kháng chiến, của nền móng cơ sở của Đảng - tổ chức đảng ở các địa phương. Chính các tổ chức này đã dần dần tích lũy tạo tiền đề đi đến công cuộc đổi mới đất nước toàn diện. Đổi mới ở Việt Nam là nhu cầu tất yếu, không có tính bột phát ngẫu hứng chạy theo phong trào, mà có gốc rễ, tiền đề từ thực tiễn. Đổi mới của chúng ta trước hết diễn ra từ cơ sở, từ

chính sự năng động, sáng tạo của quần chúng lao động và hàng triệu đảng viên. Thực tiễn đã chứng minh rằng, trong những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới có phần đóng góp hết sức quan trọng của các tổ chức cơ sở đảng. Trong những năm qua, trước mọi thử thách, khó khăn do những diễn biến phức tạp, có tính bước ngoặt của tình hình thế giới, sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, những thách thức đối với vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa xã hội, những biến động phức tạp của đời sống kinh tế - xã hội, tư tưởng trong nước... nhìn chung các tổ chức cơ sở đảng vẫn kiên định, tư tưởng đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân thực hiện có kết quả các chính sách và cơ chế quản lý mới trên nhiều lĩnh vực, có những tiến bộ vượt bậc trong việc thực hiện dân chủ trong Đảng và nhân dân. Đặc biệt, bằng hoạt động chỉ đạo thực tiễn, nắm bắt các nhu cầu phát sinh từ chính cuộc sống, các tổ chức cơ sở đảng đã tích lũy, đóng góp nhiều kinh nghiệm có giá trị cho việc tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo cả chiều rộng và chiều sâu, đẩy mạnh hơn nữa công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nước nhà.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, bên cạnh khẳng định những thành tựu của 15 năm đổi mới. Báo cáo chính trị đã chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm, đó là: *"Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp... Một số vấn đề văn hoá - xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết... Cơ chế, chính sách không đồng bộ và chưa tạo động lực mạnh để phát triển... Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng"*

Báo cáo chính trị cũng vạch ra nguyên nhân của những yếu kém, khuyết điểm: "Sở dĩ có tình trạng đó là do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính:

*Việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng chưa tốt; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm... Một số quan điểm, chủ trương chưa rõ, chưa có sự nhận thức thống nhất và chưa được thông suốt ở các cấp, các ngành... Cải cách hành chính tiến hành chậm, thiếu kiên quyết, hiệu quả thấp...*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Sđd, tr.73-76.

*Công tác tư tưởng, công tác lý luận, công tác tổ chức, cán bộ có nhiều yếu kém, bất cập"<sup>1</sup>*

Nếu như những thành tựu của công cuộc đổi mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá có phần đóng góp quan trọng của tổ chức cơ sở đảng, thì những yếu kém, khuyết điểm trong phát triển kinh tế - xã hội, trong tổ chức hệ thống chính trị, thực thi quyền lực, lãnh đạo cũng có phần trách nhiệm không nhỏ của tổ chức cơ sở đảng.

Trên thực tế, trong tổ chức, hoạt động, các chi bộ, đảng bộ cơ sở có nhiều hạn chế, làm nảy sinh một số vấn đề, hạn chế vị trí, vai trò vốn có của nó trong đời sống xã hội.

Đáng lưu ý nhất là một số tổ chức cơ sở đảng chưa làm tròn chức năng hạt nhân lãnh đạo chính trị tại cơ sở, đơn vị. Trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, kể cả doanh nghiệp nhà nước, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng còn lúng túng, không bao quát đầy đủ các mặt chính trị, tư tưởng; kế hoạch tổ chức sản xuất, kinh doanh; định hướng đầu tư, tìm kiếm thị trường; công tác tài vụ, tài chính, v.v.. Tại các doanh nghiệp, các tổ chức đảng hoạt động còn yếu và gặp nhiều khó khăn trong lãnh đạo, quản lý. Đây thực sự là tình trạng đáng lo ngại.

Hơn thế nữa, trong một số loại hình kinh tế mới như kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hoặc là chưa có tổ chức đảng, hoặc là buông lỏng sự lãnh đạo vì chưa tìm thấy một phương thức hợp lý. Theo quan điểm của chúng tôi, Đảng ta là đảng cầm quyền, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các loại hình kinh tế, các hình thức doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở đường lối, chính sách vĩ mô mà còn cả sự lãnh đạo từ cơ sở. Ở đâu có quần chúng lao động, ở đó phải có tổ chức cơ sở đảng và phải thể hiện vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện vì lợi ích quốc gia và lợi ích người lao động và cả lợi ích của các chủ đầu tư.

Ở nông thôn, các tổ chức cơ sở đảng thường bị động, ỷ lại; một số chi bộ, đảng bộ, do năng lực yếu kém đã không xác định được các nhiệm vụ hoạt động, không thu hút và tập hợp được quần chúng thành một khối để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Do hoạt động không có hiệu quả, ở một số địa

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.76-78.

phương, nhân dân thờ ơ, quay lưng lại với chi bộ, thậm chí tẩy chay sự tồn tại của chi bộ, đảng bộ.

- Mối quan hệ giữa cơ quan đảng cấp trên với tổ chức cơ sở đảng thiếu chặt chẽ, nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm nghiêm trọng. Tại một số tổ chức cơ sở đảng, quyết định, nghị quyết của cấp trên chậm được triển khai hoặc không chịu triển khai, có khi còn làm trái. Tình trạng trên bảo dưới không nghe, dưới không phục tùng trên đang trở thành phổ biến và là nguy cơ trong tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước ta. Trong khi đó, cơ quan đảng cấp trên không kiểm tra, xử lý kịp thời, giải quyết các đơn vị yếu kém không dứt điểm và kéo dài.

- Sinh hoạt của nhiều tổ chức cơ sở đảng kém chất lượng, không được chuẩn bị kỹ; đảng viên trong chi bộ, đảng bộ thiếu thông tin; các cuộc họp không cần bàn thực chất về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, mà nặng về bài xích, phê phán, lo giữ chỗ, giữ ghế; tình trạng gia trưởng, quan liêu "chi bộ họ ta, làng ta" vẫn còn, dân chủ trong sinh hoạt đảng nặng về hình thức, ảnh hưởng không tốt đến dân chủ xã hội, từ đó vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; Đảng không lãnh đạo chính quyền giải quyết đúng, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Tại nhiều đảng bộ, chi bộ xuất hiện phe phái, bè cánh, nội bộ mất đoàn kết kéo dài.

- Nhiều tổ chức cơ sở đảng buông lỏng giám sát đảng viên; kỷ luật của Đảng, kỷ cương của Nhà nước bị xem thường. Một số đảng viên nói, phát ngôn vô tổ chức mà chi bộ không ngăn chặn kịp thời. Việc xây dựng, củng cố tổ chức đảng không gắn với công tác kết nạp đảng viên. Đến nay vẫn còn 37% tổ chức cơ sở đảng hàng năm không làm công tác kết nạp đảng viên mới. Khu vực nông thôn vẫn còn 14% thôn, bản, ấp; khối trường học còn 35,62% đơn vị và nhiều cơ sở sản xuất tư nhân, liên doanh với nước ngoài chưa có đảng viên<sup>1</sup>

Trong công tác kết nạp đảng viên xuất hiện hai nguy cơ đáng báo động. Một là, không ít cấp ủy chưa coi trọng đúng đắn công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng, nhất là quần chúng thanh niên về Đảng; chưa gắn bồi dưỡng lý tưởng cách mạng với giao nhiệm vụ rèn luyện, thử thách trong hoạt động thực tiễn, đã kết nạp vào Đảng một số người có động cơ không trong sáng và

---

1. Xem: Tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 4, 2000, tr. 18-19.

đúng đắn. Hai là, một số cấp uỷ, trong kết nạp Đảng đã lo chạy theo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch để đạt danh hiệu tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đã xem nhẹ chất lượng, nhiều trường hợp kết nạp không bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, lịch sử chính trị của người vào Đảng. Hậu quả là có một số đảng viên dự bị đã không đủ điều kiện để trở thành đảng viên chính thức.

- Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực tiễn của nhiều cấp uỷ dưới tầm so với các nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đặt ra. Trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý của nhiều cán bộ làm công tác đảng ở cơ sở rất yếu và bất cập, nguy hại nhất là các cán bộ đảng trong các doanh nghiệp sản xuất, các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài. Đau lòng và nhức nhối nhất là một số không ít cán bộ thoái hoá về phẩm chất, chạy theo sự cám dỗ về vật chất, sống thực dụng, cửa quyền, hối lộ, sách nhiễu, tham nhũng... ảnh hưởng rất xấu tới uy tín của Đảng và Nhà nước, nhân dân chê trách, gây cản trở lớn cho sự phát triển chung.

Việc xây dựng quy chế tiêu chuẩn đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng triển khai chậm, thiếu nhất quán, có khi lại cứng nhắc, thiếu thông tin, không căn cứ vào điều kiện thực tế nên không chính xác, thiếu tính giáo dục và thuyết phục. Vì thế chất lượng một số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh chưa cao, chưa thật vững chắc.

Những hạn chế, yếu kém và các vấn đề nảy sinh trong hệ thống tổ chức cơ sở đảng có nhiều nguyên nhân, cả trong nhận thức và cả trong chỉ đạo.

Như trên đã chỉ ra, vấn đề đảng cầm quyền là một vấn đề mới và chưa được nghiên cứu thấu đáo về lý luận. Vì thế, "vai trò cầm quyền" của tổ chức cơ sở đảng chưa định hình rõ nét, còn bị động và lúng túng trong tìm kiếm phương thức thực hiện là lẽ đương nhiên. Tuy nhiên, đã có một số mô hình xuất hiện, phát huy hiệu quả, nhưng chúng ta chưa tổng kết, rút kinh nghiệm và bài học để có thể nhân rộng. Ở đây công tác lý luận, tổng kết thực hiện chậm chạp, lạc hậu rất nhiều so với yêu cầu của cuộc sống.

Về mặt khách quan, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang trên đà đi sâu và mở rộng; sự chuyển đổi thể chế kinh tế, sự chuyển đổi phương thức tăng trưởng kinh tế đã dẫn đến một loạt những thay đổi mang tính cơ cấu về kinh tế trong đời sống xã hội. Theo đà chuyển động rất nhanh đó sẽ xuất hiện nhiều loại hình tổ chức mới, nhiều hình thức doanh nghiệp đặc thù, đòi hỏi phải có sự thích ứng nhanh về phương thức lãnh đạo, giữ vững vai trò cầm quyền



của Đảng, và quan trọng hơn là cần đến những đảng viên có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức để thực hiện chức năng đầu tàu tại các cơ sở đảng. Điều này đòi hỏi phải có thời gian, và nằm trong chiến lược nguồn lực con người nói chung. Vì thế sự thiếu hụt, chậm trễ ở đây không nên nôn nóng và phải khắc phục từng bước một.

### **3. Một số giải pháp củng cố và phát triển tổ chức cơ sở đảng trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân lãnh đạo chính trị, bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được triển khai thực hiện tốt. Vấn đề quan trọng hơn là thông qua tổ chức cơ sở đảng, dân gần với Đảng và Đảng thật sự ở trong lòng dân; biến lý tưởng cách mạng của Đảng thành hành động thực tiễn sinh động của hàng chục triệu quần chúng. Không có dân thì Đảng không có lực lượng; không có Đảng thì dân không có người lãnh đạo, hướng dẫn. Lãnh đạo dân, hướng dẫn dân trực tiếp bắt đầu từ tổ chức cơ sở đảng; dân theo Đảng, tin Đảng hay không là nhờ ở vai trò của cơ sở đảng, cán bộ đảng viên. Vì vậy, trong toàn bộ quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn ý thức xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt mà một nội dung trọng yếu của nhiệm vụ then chốt đó là củng cố và tăng cường vai trò của tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức cơ sở đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, là pháo đài chiến đấu kiên cố của Đảng.

Từ Đại hội VI, các Đại hội Đảng và các nghị quyết Hội nghị Trung ương gần đây đều nhấn mạnh: phải đặc biệt coi trọng củng cố các tổ chức cơ sở đảng ở những địa bàn và lĩnh vực trọng yếu về kinh tế - chính trị. Trong đó, đáng chú ý là củng cố các chi bộ, đảng bộ cơ sở ở cấp phường, xã, ở các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Đây thật sự đang là một đòi hỏi và nhu cầu bức xúc nhằm tăng cường, nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng cầm quyền trong bối cảnh hiện nay.

Để thực hiện tốt cuộc vận động này, trước hết cần nhận thức và quán triệt các quan điểm, phương châm chỉ đạo có tính nguyên tắc phương pháp luận, giữ vững định hướng và đạt hiệu quả mong muốn.

*Quan điểm thứ nhất:* Đổi mới hoạt động tổ chức cơ sở đảng phải bám sát chặt chẽ đường lối cơ bản của Đảng, phục vụ nhiệm vụ trọng tâm của Đảng;

lấy hiệu quả thực tế hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị để đánh giá tính hợp lý của mô hình tổ chức cơ sở đảng. Đường lối chính trị cơ bản của Đảng quy định các hình thức tổ chức cơ sở đảng. Điều đó yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng cần không ngừng nâng cao tính tự giác trong việc quán triệt, chấp hành, cụ thể hoá đường lối của Đảng; việc trung thành với đường lối đó thể hiện ở hiệu quả công việc cuối cùng trong đơn vị. Không nắm vững nguyên lý này, xây dựng tổ chức cơ sở đảng sẽ thiếu định hướng về tính mục đích và dễ dẫn đến sự lạm dụng đổi mới để phá vỡ tổ chức đảng từ trong lòng. Vì thế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá cần đến các mô hình tổ chức cơ sở đảng tương ứng, phù hợp với tầm vóc và quy mô tác động xã hội của nó. Nó đặt ra yêu cầu lựa chọn mô hình kết cấu và cả chuẩn bị nguồn nhân lực làm công tác đảng tại cơ sở.

*Quan điểm thứ hai:* Cải tiến phương thức công tác và nội dung hoạt động của tổ chức cơ sở đảng cần nắm chắc nguyên lý kết hợp kế thừa với đổi mới và phát triển. Đổi mới ở đây là trên cơ sở các kinh nghiệm đã có, vận dụng nó cho phù hợp với sự thay đổi của tiến trình. Theo đó, cần chống lại hai xu hướng cực đoan: bảo thủ, trì trệ, cố nắm giữ các hình thức cũ đã trở lên lỗi thời, không dám cách tân, đổi mới, sợ những đảo lộn mà năng lực sẵn có không đáp ứng được, hoặc "tả khuynh" phiêu lưu chấp nhận bất kỳ một hình thức nào khác với trước đó mà không chịu khảo sát, bản thí điểm. Xu hướng thứ hai này nếu thất bại sẽ gây hậu quả có tính chất dây chuyền.

Tổ chức cơ sở đảng cần nắm chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng trong phương hướng chỉ đạo, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn xây dựng Đảng. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hoá, hiện đại hoá, toàn cầu hoá, hội nhập và mở cửa với bên ngoài đang đem lại cho Đảng ta sức sống mới, nhưng lại đặt ra hàng loạt vấn đề lý luận mới cho đảng cầm quyền: vấn đề đảng viên làm kinh tế, kể cả kinh tế tư nhân; tác động của mặt trái kinh tế thị trường với yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh... Tất cả những vấn đề này đều đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nếu chỉ dựa vào kinh nghiệm, biện pháp truyền thống thì chưa đủ, cần phải có nhận thức và tư duy mới để nghiên cứu và từng bước giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Bản chất của quan điểm kế thừa, đổi mới và phát triển là như vậy.

**Quan điểm thứ ba:** Đổi mới tổ chức cơ sở đảng phải được tiến hành theo kế hoạch, theo các bước triển khai tuần tự và chính sách biện pháp phải thực hiện cụ thể: tránh sự nôn nóng, áp đặt chủ quan. Việc xác định trật tự logic các bước đi là hết sức cần thiết, có thể là:

- Điều tra, nghiên cứu thực trạng tình hình, lựa chọn mô hình trên cơ sở **thấy được** các hạn chế, lợi thế của mô hình đang hoạt động.

- Xây dựng mô hình thí điểm trên diện hẹp; điều chỉnh, uốn nắn các **khuyết tật** phát sinh.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm chấm dứt hoạt động hoặc nhân rộng mô hình **theo diện rộng**.

Mặt khác phải biết kết hợp tính tuần tự với những bước đột phá, chọn **đúng khâu then chốt** để tập trung đổi mới, hoàn thiện toàn bộ hệ thống tổ chức cơ sở đảng. Chẳng hạn, trong cơ sở đảng hiện nay đâu là vấn đề mấu chốt; hạn chế về năng lực hay sa sút về đạo đức? Nếu coi đạo đức là yếu tố cần đột phá thì tập trung mọi nỗ lực, làm đến nơi, đến chốn để nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết tẩy trừ những biểu hiện suy thoái, biến chất. Ở đây sự gương mẫu, chỉ đạo đúng mực của người đứng đầu tổ chức cơ sở đảng là rất quan trọng.

**Quan điểm thứ tư:** Cùng cố, kiện toàn và đổi mới tổ chức cơ sở đảng là việc làm thường xuyên, là một quá trình phát triển không ngừng, không thể làm một lần là xong. Quan điểm này cảnh báo tính hai mặt của các đợt chỉnh huấn đảng "theo thời vụ", sau mỗi lần thực hiện mọi trạng thái đều trở về vị trí cũ. Căn cứ vào tình hình thực tế mà vạch ra công tác lâu dài, bám sát thực tiễn, làm theo mệnh lệnh của cuộc sống. Đối với các vấn đề đột xuất thì phải tập trung tinh thần, nắm thật chắc để giải quyết, tránh gây ảnh hưởng không tốt hoặc làm phát sinh các vấn đề lớn hơn.

Thực chất của quan điểm này là giải quyết thật tốt phép biện chứng về mối quan hệ giữa thay đổi bộ phận và thay đổi toàn cục, đổi mới, thay đổi gắn với phát triển, nâng thực trạng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng lên một trình độ và một chất lượng mới.

Các quan điểm vừa nêu tạo thành một chỉnh thể xác định rất rõ phương hướng, nhiệm vụ, đặc điểm thời đại, trình tự và logic vận động nội tại, phương pháp cơ bản trong xây dựng, đổi mới để khẳng định vai trò, nâng cao hiệu quả

thực hành của tổ chức cơ sở đảng nước ta, đáp ứng các yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trên tinh thần đó, nội dung xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng bao quát các mặt: "Tất cả các đảng bộ, chi bộ ở cơ sở đều nắm vững và thực hiện đúng chức năng là hạt nhân lãnh đạo chính trị đối với chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, sự nghiệp, các mặt công tác và các tầng lớp nhân dân ở cơ sở, nâng cao tính chiến đấu, khắc phục tình trạng thụ động, ỷ lại, buông lỏng vai trò lãnh đạo. Cấp uỷ cấp trên tập trung chỉ đạo củng cố các đảng bộ, chi bộ yếu kém, kịp thời kiện toàn cấp uỷ và tăng cường cán bộ ở những nơi có nhiều khó khăn, nội bộ mất đoàn kết. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ. Phân công, hướng dẫn, kiểm tra đảng viên chấp hành nhiệm vụ, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong công tác, học tập và lối sống; giữ mối liên hệ với quần chúng nơi công tác, với chi bộ và nhân dân nơi cư trú. Phát triển đảng viên theo đúng tiêu chuẩn quy định, chú ý những người ưu tú trong công nhân, trí thức, lao động thuộc các thành phần kinh tế, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, những nơi còn ít hoặc chưa có đảng viên. Đổi mới việc phân tích, đánh giá chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên"<sup>1</sup>

Một vấn đề cấp thiết, có tính thời sự hiện nay là tăng cường và xác định rõ phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Bản thân mỗi doanh nghiệp này có những đặc thù rõ rệt, đòi hỏi phải có hình thức tổ chức cơ sở đảng thích hợp. Đối với doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trở thành vấn đề vừa bức xúc, vừa cơ bản. Đây cũng là vấn đề rất mới và khó vì khu vực kinh tế tư nhân mới được phát triển mạnh trong những năm gần đây, chưa có chuẩn mực mô hình về vai trò, phương thức lãnh đạo của Đảng. Đây là vấn đề còn ít được nghiên cứu. Điều cần khẳng định ở đây là: chúng ta là các thực thể kinh tế hiện hữu trong nền kinh tế nhiều thành phần, là kết quả của việc thực hiện đường lối phát triển kinh tế của Đảng, cần có tổ chức cơ sở đảng trong đó. Dù xây dựng theo mô hình nào thì bản chất hạt nhân chính trị trong việc bảo đảm, đôn đốc, giám sát

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.142-143.

việc chấp hành quán triệt phương châm, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong việc phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, tăng cường và cải thiện quản lý kinh tế, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong doanh nghiệp, thực hiện đoàn kết lãnh đạo đông đảo cán bộ, công nhân viên chức quần chúng tiến lên, điều hoà tốt quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia hoạt động trong doanh nghiệp. Đây chính là một nét mới trong xây dựng phát triển tổ chức cơ sở đảng hiện nay.

Bản thân hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước cũng cần được cải tiến. Hiện nay có tình trạng là ở các doanh nghiệp này vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng bị hạn chế, nếu không nói là một số bị vô hiệu hoá. Đó là thực tế hiện diện ngoài ý muốn của Đảng ta. Trước đây, có tình trạng là tổ chức đảng bao biện công việc của chính quyền. Thiếu sót này cố gắng được khắc phục trong một số năm gần đây nhưng dường như lại mắc khuyết điểm khác nguy hại hơn: đó là sự buông lỏng của tổ chức đảng. Vì vậy, tổ chức đảng phải có tác động ở tâm vĩ mô, tổng kết thực tiễn để luôn luôn sửa chữa những quy định bất hợp lý, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm tháo gỡ ách tắc cho sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường, vừa tránh được một số khuynh hướng không lành mạnh hiện nay ở nhiều doanh nghiệp đang làm hạn chế vai trò của tổ chức đảng.

Xác định vị trí "đảng cầm quyền" nghĩa là phải xác lập lại vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng. Tổ chức đảng phải có quyền lực thật sự trong cơ chế thị trường ở từng doanh nghiệp. Mơ hồ trên vấn đề có tính nguyên tắc này sẽ dẫn đến làm suy yếu, tan rã trên thực tế hàng loạt tổ chức cơ sở đảng. Kinh nghiệm thành công của một số tổ chức đảng doanh nghiệp cho thấy: Tổ chức đảng ở cơ sở doanh nghiệp cần phải thích ứng nhanh với tình hình mới, luôn luôn tìm những biện pháp thích hợp, hữu hiệu để nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của mình, bảo đảm sinh mệnh chính trị cũng như đời sống của đội ngũ giai cấp công nhân. Các giải pháp này phải hướng vào:

- Nâng cao hiệu quả thiết thực của công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm cho cả doanh nghiệp là một khối thống nhất trên cơ sở kết hợp hài hoà các loại lợi ích khác nhau. Một khi trong doanh nghiệp còn mất đoàn kết, phe cánh, bè phái, lợi ích người lao động bị xâm phạm thì tổ chức chưa thực hiện đúng vai trò và chức năng lãnh đạo của mình.

- Lãnh đạo việc xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm

vụ, mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời gian, đúng chủ trương, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của các doanh nghiệp.

Lãnh đạo công tác tài vụ, kế toán, kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, tìm ra được những vấn đề mấu chốt cần tập trung trí tuệ của tập thể cấp uỷ để giải quyết cho tốt theo từng thời gian.

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức cơ sở đảng cần phải phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong công nhân, cán bộ Việt Nam. Theo kinh nghiệm của Trung Quốc, tổ chức đảng của các xí nghiệp này cần chú trọng phát huy vai trò trên các mặt:

Phát huy đầy đủ vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.

Tăng cường giáo dục đảng viên, nắm chắc công tác chính trị tư tưởng, đào tạo ngành nghề, chuyên môn kỹ thuật, quản lý và khuyến khích tiếp cận, nắm bắt công nghệ mới của công nhân Việt Nam trong các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Làm tốt công tác điều hoà các lợi ích (cơ chế lợi ích), bảo đảm cho công nhân Việt Nam và nước ngoài hợp tác làm việc chung.

- Phát huy và bảo đảm vai trò giám sát, thúc đẩy xí nghiệp tuân theo chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước, duy trì phương hướng kinh doanh văn minh, đúng đắn.

Trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức, chính trị của người đứng đầu cấp uỷ, các cấp uỷ viên có vai trò đặc biệt quan trọng, nếu không sẽ thành cái bóng ăn theo, bị gạt ra ngoài hoặc bỏ đờ, ôm chân cho giới chủ.

Cùng với việc áp dụng các giải pháp tăng cường vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp, cần coi trọng đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ. Hồ Chí Minh ví chi bộ như máy phát điện cho các ngọn đèn, máy phát điện khoẻ thì đèn càng sáng. Không thể biến sinh hoạt của chi bộ trở thành câu lạc bộ hoặc chỉ là hội nghị thông báo, thông tin - dành rằng việc đó là cần thiết. Sinh hoạt chi bộ là nơi tổ chức chiến đấu, phân công và quản lý đảng viên, là nơi thực thi dân chủ thực sự, là nơi biến các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước thành hiện thực. Chi

bộ là tổ chức bám dân, gần dân và hiểu dân, thực sự là tổ chức chiến đấu, tác chiến hằng ngày ở địa bàn cơ sở. Tất nhiên, không thể và không được phép biến chi bộ thành tổ chức phe cánh, họ hàng, địa phương cục bộ. Mỗi đảng viên phải gắn với tổ chức chi bộ cụ thể, được chi bộ giáo dục, kiểm tra, phân công công tác, phê bình...

Vì thế, phải gắn nâng cao hoạt động của chi bộ với tăng cường tính đảng của mỗi đảng viên, kịp thời phát hiện những cá nhân suy thoái, biến chất, cơ hội chủ nghĩa để xử lý nghiêm khắc, loại ra khỏi hàng ngũ Đảng; bồi dưỡng, lựa chọn và kết nạp những phần tử ưu tú vào Đảng, làm cho chi bộ càng mạnh, càng có năng lực và sức chiến đấu cao. Kết nạp đảng viên phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, không nên chạy theo thành tích, có thể tạo điều kiện cho những kẻ cơ hội chui vào hàng ngũ Đảng.

Trong hệ giải pháp xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, giải pháp dựa vào dân là hết sức quan trọng. Mỗi tổ chức cơ sở đảng cần chủ động phát động quần chúng tích cực tham gia xây dựng Đảng, tổ chức cho quần chúng nhân dân đóng góp ý kiến phê bình tổ chức đảng, phê bình cán bộ, đảng viên một cách thường xuyên với nhiều hình thức phù hợp như: Mở hòm thư góp ý xây dựng Đảng; kiến nghị những vấn đề bức xúc ở địa phương, định kỳ nghe góp ý xây dựng của các đồng chí đảng viên lão thành, của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội. Một khi nhân dân hiểu sâu, hiểu đúng về mục đích, ý nghĩa, nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng Đảng sẽ chủ động tích cực tham gia theo phạm vi chức năng của mình.

Khi lấy ý kiến, nhất là hộp thư góp ý của quần chúng cần lưu ý hai khía cạnh hết sức nhạy cảm. *Một là*, những ý kiến của dân là đúng, xác đáng thì cần thực hiện và thông báo cho dân biết, nếu chưa thực hiện được thì cũng công khai giải thích cho dân tại sao như vậy. *Hai là*, cần đề phòng những thư nặc danh, tố cáo cán bộ đương chức đương quyền nhằm dụng ý xấu hạ bệ cán bộ tốt. Những loại ý kiến này cần nghiên cứu, điều tra thật kỹ, xác minh rõ ràng từng điểm một và cũng thông báo cho dân, phát động dân chống lại những kẻ có dụng ý xấu. Nhân dân ta nói chung rất tốt, biết phân biệt phải trái, đúng sai, không sợ nhân dân đánh giá sai về phẩm chất cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Trong tình hình hiện nay, để hạn chế những tiêu cực, phòng ngừa và xử lý đúng những việc làm sai của cơ sở, cần coi trọng công tác kiểm tra của Đảng. Đây là công cụ rất hiệu nghiệm để chống bệnh quan liêu, bảo đảm cho nguyên

tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, giáo dục, bảo vệ đội ngũ đảng viên, giữ nghiêm kỷ cương của Đảng. Đồng thời công tác kiểm tra còn thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng ở mỗi địa phương, đơn vị.

Vì vậy, phải nhận thức cho đúng vai trò đòn bẩy tích cực của công tác kiểm tra, coi đó là hoạt động thường trực, một bộ phận trong quy trình trong công tác lãnh đạo của Đảng; thật sự đổi mới quy trình và phương pháp kiểm tra của uỷ ban kiểm tra cấp cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai về nội dung, đối tượng kiểm tra, giữ đúng nguyên tắc, kỷ cương xã hội; phân cấp đối tượng kiểm tra, giao trách nhiệm và quyền lực cụ thể, nhằm nâng cao trách nhiệm và phát huy hiệu quả hoạt động của uỷ ban kiểm tra cơ sở và của các ban chỉ uỷ, cán bộ trong công tác kiểm tra của Đảng. Điều quan trọng và quyết định nhất là xây dựng và kiện toàn uỷ ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra cơ sở, bảo đảm đúng tiêu chuẩn và ngang tầm với yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, cần có quy chế và tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá chính xác chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Áp dụng Hướng dẫn 355 (ngày 10-7-1993) và Hướng dẫn 416 (ngày 20-8-1994) của Ban Tổ chức Trung ương, nhiều tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng thang điểm, cho điểm từng phần việc cụ thể trong toàn bộ hoạt động của tổ chức đảng, căn cứ vào tổng số điểm đạt được để phân loại chất lượng cơ sở đảng và đảng viên. Chúng tôi cho đây là một biện pháp hay, cần nhân ra trên diện rộng. Bởi lẽ, việc xây dựng thang điểm làm cơ sở đánh giá phân loại chặt chẽ, cụ thể, tỉ mỉ, chi tiết hơn, tạo ra một mặt bằng tương đối sát với chủ trương, chỉ tiêu và nghị quyết của cấp trên và cấp mình.

Xây dựng thang điểm là cụ thể hoá về lượng các chỉ tiêu kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội mà đại hội đảng các cấp đã đề ra; mức độ hoàn thành nhiệm vụ được thể hiện trên từng mặt. Tổng số điểm là kết quả toàn bộ hoạt động của đơn vị. Cách phân loại này tránh được chủ quan, cảm tính, phiến diện khi xem xét phân loại cơ sở, đề cao được trách nhiệm của cấp uỷ khi xem xét, cho điểm công nhận đảng viên và phân loại tổ chức cơ sở đảng<sup>1</sup>

---

1. Xem: Tạp chí *Xây dựng Đảng*, số 3, 2000, tr. 20.



Các giải pháp vừa nêu chỉ mang tính định hướng. Điều cần chú ý là khi áp dụng chúng phải mang tính tổng hợp nhằm hướng vào giải quyết tốt ba loại quan hệ cốt lõi: quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với cơ quan đảng cấp trên; quan hệ trong cấu trúc nội bộ của tổ chức cơ sở đảng; quan hệ giữa tổ chức cơ sở đảng với quần chúng nhân dân. Bỏ qua một trong ba mối quan hệ đó, vai trò lãnh đạo chính trị và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng sẽ giảm sút đi nhiều.

Bản sao lưu trữ

**TẠO BƯỚC CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ  
CŨNG CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG GẮN VỚI NÂNG CAO  
CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN\***

**Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị,  
Bí thư Trung ương Đảng,  
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương**

*(Bài phát biểu kết luận Hội nghị Cán bộ toàn quốc về công tác tổ chức xây dựng  
Đảng của ông Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,  
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương)*

Sau gần một ngày rưỡi làm việc, chúng ta đã hoàn thành được chương trình làm việc đã đề ra. Đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có bài phát biểu rất quan trọng để chỉ đạo Hội nghị, chỉ đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng trong thời gian tới. Các ý kiến phát biểu tại Hội nghị đều tán thành với những báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị, đề cập một cách thẳng thắn, toàn diện các mặt của công tác xây dựng Đảng về tổ chức, giới thiệu nhiều kinh nghiệm hay và có những kiến nghị thiết thực. Tôi xin phát biểu một số ý kiến để kết thúc Hội nghị, tập trung làm rõ thêm một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ trong năm 2008.

1 - Trước hết là về quy hoạch cán bộ

Quy hoạch cán bộ là kế hoạch tổng thể, dài hạn về tạo nguồn và xây dựng đội ngũ cán bộ một cách chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Đây là một nội dung trọng yếu của công tác cán bộ.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã xác định phải: "Tăng cường công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý. Đặc biệt quan tâm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ có thành tích xuất sắc,

---

\* Đầu đề là của báo Nhân Dân.

những cán bộ xuất thân công nhân, con em công nông, gia đình có công với cách mạng, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Trên cơ sở quy hoạch, đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại cán bộ theo chức danh và cán bộ dự nguồn". Trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, luân chuyển cán bộ để bồi dưỡng, rèn luyện qua thực tiễn là một biện pháp rất quan trọng.

Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị đã nêu một số ưu, khuyết điểm trong công tác quy hoạch cán bộ hiện nay. Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TƯ ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị khóa IX về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Hướng dẫn số 47-HD/BTCTƯ ngày 25-5-2005 và số 50-HD/BTCTƯ ngày 06-7-2005 của Ban Tổ chức Trung ương, công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã có một số chuyển biến tốt và đạt được những kết quả thiết thực. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã quán triệt chủ trương của Trung ương, tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 42 của Bộ Chính trị khóa IX, bảo đảm đúng quy trình: có nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi làm quy hoạch; thực hiện quy hoạch ba cấp ở địa phương (cấp xã, huyện, tỉnh); lấy quy hoạch của cấp dưới làm cơ sở để xây dựng quy hoạch cấp trên; thực hiện đủ các bước cơ bản trong quá trình làm quy hoạch; đảm bảo đúng thẩm quyền của ban thường vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn trong quyết định quy hoạch cán bộ trên cơ sở phát huy dân chủ trong giới thiệu, phát hiện nguồn; có chú ý đến việc đảm bảo cơ cấu, tính kế thừa và phát triển trong quy hoạch cán bộ.

Tuy vậy, tiến độ thực hiện công tác quy hoạch cán bộ còn chậm so với yêu cầu, chất lượng còn hạn chế. Nổi lên là những thiếu sót, nhược điểm sau đây:

- Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ ở nhiều ngành, nhiều cấp chưa thật sự sâu sắc và thực hiện có nền nếp thường xuyên;

- Chưa thực hiện tốt yêu cầu "mở" và "động" trong quy hoạch cán bộ; nguồn cán bộ trong quy hoạch chưa phong phú (chưa đảm bảo quy hoạch 2 - 3 người cho 1 chức danh; một người có thể quy hoạch đảm nhiệm 2 - 3 chức danh; hệ số tối thiểu 1,5 - 2 lần);

- Do chưa có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống

chính trị nên còn tình trạng "khép kín", cục bộ trong công tác quy hoạch cán bộ; chỉ chú trọng quy hoạch cán bộ trong cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành mình, mà chưa chú ý đúng mực đến việc giới thiệu, tạo nguồn, quy hoạch cán bộ từ cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực khác sẽ có thể công tác tốt tại cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành mình;

- Chưa chú trọng xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh giỏi; chưa chủ động chuẩn bị đội ngũ chuyên gia trên các lĩnh vực và bồi dưỡng nhân tài theo quy hoạch;

- Quy hoạch để tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược và cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.

Trong năm 2008 cần tập trung đổi mới công tác cán bộ, phấn đấu để từ năm 2008 và trong một số năm tiếp theo của nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng, tạo bằng được biến chuyển có tính đột phá một số khâu trong công tác cán bộ, nhất là công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ.

Công tác quy hoạch cán bộ trong năm 2008 cần đạt được các yêu cầu sau:

- Ở tất cả các ngành, các địa phương ở các cấp, thực hiện đồng bộ việc rà soát, xây dựng, đôn đốc, thẩm định và xác nhận quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015; cương quyết không để xảy ra tình trạng hẫng hụt, không có sự chuẩn bị chu đáo về cán bộ khi tiến hành đại hội đảng bộ, khi bầu cử lãnh đạo của các cơ quan trong hệ thống chính trị ở các cấp.

- Đảm bảo yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng tốt, có cơ cấu hợp lý, có sự kế thừa và phát triển vững vàng. "Chú ý đào tạo cán bộ nữ, cán bộ các dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân, chuyên gia trên các lĩnh vực; bồi dưỡng nhân tài theo hướng quy hoạch. Đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao".

- Đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, nội dung và phương pháp, thẩm quyền quyết định quy hoạch cán bộ theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

Trong năm 2008, tiếp tục các công việc đã làm trong năm 2007, Ban Tổ chức Trung ương sẽ làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng ở các bộ, ban,

ngành, đoàn thể, địa phương trực thuộc Trung ương để nghe, xác nhận quy hoạch cán bộ diện Trung ương quản lý, từ đó đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, người đứng đầu các ban, ủy ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương thuộc diện Trung ương quản lý.

Quy hoạch cán bộ phải gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ, trong đó đánh giá cán bộ, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ là tiền đề cho bố trí và quy hoạch cán bộ. Trong đó công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải chuyển hướng mạnh hơn sang việc phát hiện, quản lý, giải quyết vấn đề chính trị hiện nay. Một nhiệm vụ quan trọng về công tác cán bộ trong năm 2008 là phải tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược cán bộ ở tất cả các cấp. Ban Tổ chức Trung ương sẽ xây dựng kế hoạch tổng kết, Đề án đổi mới tiêu chí và phương pháp đánh giá cán bộ; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá cán bộ. Đây là một công việc khó khăn, không thể một mình Ban Tổ chức Trung ương làm được, đòi hỏi phải phát huy dân chủ, phải có sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Chúng ta phấn đấu để xây dựng được một bộ tiêu chí, tiêu chuẩn dùng chung để đánh giá đúng thực chất chất lượng cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, trên cơ sở đó mà cụ thể hóa phù hợp với từng loại hình cán bộ, đảng viên, công chức và tổ chức cơ sở đảng, mà thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

## 2- Về luân chuyển cán bộ

Từ ngày thành lập Đảng đến nay, qua các thời kỳ cách mạng và kháng chiến, Đảng ta đã thực hiện việc luân chuyển cán bộ. Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đề ra, Nghị quyết Đại hội IX, Đại hội X của Đảng đều khẳng định chủ trương phải thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ. Đây là một chủ trương quan trọng nhằm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho đất nước, tăng cường cán bộ cho những lĩnh vực và địa bàn cần thiết; khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25-01-2002 về luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị khóa IX, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã tích cực triển khai, đạt được một số kết quả bước đầu, góp phần đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hầu hết cán bộ được luân chuyển vừa qua đều là cán bộ trẻ, tiếp cận nhanh với điều kiện, môi trường làm việc mới; phát huy được khả năng công tác và vai trò, trách nhiệm, được cán bộ và nhân dân tin nhiệm. Hầu hết cán bộ qua luân chuyển đều có bước trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn, có quan điểm, cách nhìn nhận và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý toàn diện hơn, sát thực tế hơn. Hiện có trên 85% số cán bộ chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2004 - 2009 và trên 95% ủy viên thường vụ các tỉnh, thành ủy nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã qua luân chuyển làm cán bộ chủ chốt ở cấp dưới. Đây là một bước tiến đáng khích lệ.

Nhược điểm nổi lên trong công tác luân chuyển cán bộ thời gian qua là:

- Một số nơi, một số trường hợp luân chuyển cán bộ mà chưa có ý định rõ hướng bố trí cán bộ sau luân chuyển và chưa dựa trên cơ sở đánh giá, quy hoạch cán bộ;

Việc "luân chuyển ngang" giữa các đơn vị trong một ngành, giữa các bộ, ngành, đoàn thể, tỉnh, thành phố, quận, huyện; giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, đoàn thể cùng cấp chưa làm được nhiều;

- Một số ít cán bộ được luân chuyển còn chậm tiếp cận với thực tiễn, mức độ đóng góp cho địa phương còn hạn chế; có đồng chí còn băn khoăn khi được giao nhiệm vụ ở ngành khác, địa phương khác;

Trong năm 2008, công tác luân chuyển cán bộ cần thực hiện được, thực hiện tốt một số công việc sau:

- Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương. Nội dung tổng kết phải đánh giá được tình hình luân chuyển cán bộ trong thời gian qua, khẳng định những việc đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân và những kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực

hiện; đề ra những việc cần làm, những giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện tốt hơn Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Từ năm 2008 đến đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, phải tăng cường mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, cả luân chuyển dọc và luân chuyển ngang. Kết hợp chặt chẽ việc luân chuyển cán bộ với việc chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XI của Đảng. Trong quá trình luân chuyển cán bộ, phải kết hợp chặt chẽ công tác tổ chức với công tác tư tưởng; vừa động viên, khuyến khích tính tự giác của cán bộ, đảng viên, vừa phải nghiêm túc chấp hành quyết định điều động, luân chuyển của tổ chức; vừa đặt ra yêu cầu và giao nhiệm vụ cho cấp ủy nơi cán bộ luân chuyển đến phải tạo điều kiện cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Có mấy điểm cần lưu ý trong công tác luân chuyển cán bộ trong năm 2008 và những năm tiếp theo:

*Một là*, phải căn cứ vào năng lực, sở trường của cán bộ, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, quy hoạch cán bộ và ý định bố trí cán bộ sau luân chuyển để lựa chọn cán bộ, địa bàn luân chuyển cho phù hợp.

*Hai là*, phải chống tư tưởng cục bộ, khép kín, không muốn nhận người từ nơi khác đến; hoặc lợi dụng luân chuyển để đưa người trung thực, thẳng thắn, người có năng lực không hợp với mình đi nơi khác.

*Ba là*, khắc phục nhận thức sai lệch, cho rằng cán bộ đã qua luân chuyển phải được bố trí ở vị trí công tác cao hơn; không nhận thức được rằng việc luân chuyển cán bộ là để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo điều kiện rèn luyện, thử thách cán bộ để cán bộ thực hiện tốt hơn, có hiệu quả cao hơn công việc đang và sẽ làm; khắc phục tâm lý thỏa mãn của nhiều cán bộ chỉ muốn chọn nơi công tác dễ dàng, muốn ổn định chức vụ nhưng không chịu nỗ lực học tập, rèn luyện, phấn đấu nâng cao trình độ và hiệu quả công tác.

*Bốn là*, luân chuyển cán bộ để điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn, tăng cường cán bộ cho những nơi có nhu cầu cấp thiết, nhất là cho cơ sở, cho những địa bàn, đơn vị có nhiều khó khăn.

*Năm là*, cần kết hợp việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý với việc xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn, chuyên gia giỏi trên từng lĩnh vực.

Trong năm 2008, Ban tổ chức Trung ương sẽ phối hợp với tổ chức đảng các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể có liên quan ở Trung ương và các địa phương xây dựng kế hoạch, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tổ chức thực hiện việc điều động, luân chuyển nhiều cán bộ trong quy hoạch; kết hợp tăng cường cán bộ cho các địa phương, ngành, đoàn thể để vừa tăng cường cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, vừa đào tạo, rèn luyện cán bộ trong thực tiễn. Thực hiện luân chuyển cán bộ trong nội bộ các bộ, ban, ngành, địa phương; từ bộ, ban, ngành, địa phương này sang bộ, ban, ngành, địa phương khác; luân chuyển cán bộ cấp vụ ở các bộ, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương về làm cán bộ chủ chốt, lãnh đạo các sở, ban, ngành các tỉnh, thành phố và ngược lại.

Về đề nghị cho phép cấp tỉnh được thực hiện chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp ủy và chính quyền đối với một số đơn vị cấp huyện, Ban Tổ chức Trung ương sẽ nghiên cứu, trình xin ý kiến Bộ Chính trị.

### 3- Về xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ

Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị đã nêu rõ chủ trương xây dựng và thực hiện chính sách hợp lý để tạo động lực mới cho cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Trong năm 2008, Ban Tổ chức Trung ương sẽ tập trung xây dựng hoặc tham gia xây dựng các chính sách sau đây:

- Chính sách nhà ở, chế độ nhà công vụ đối với cán bộ, công chức;
- Chính sách tiền lương (phát hiện, đề xuất giải quyết những bất hợp lý trong tương quan tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp công vụ giữa các chức danh cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị; coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển; tiến tới đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức sống được bằng lương ở mức trung bình khá trong xã hội; cải cách chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công...);
- Chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn;
- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ...;



Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách cán bộ ở các ngành, các cấp, chủ động thực hiện và tham gia với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng các chính sách có liên quan.

4- Về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đây là một trong 3 trọng tâm của công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2008. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các nội dung của Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nghị quyết này có nhiều nội dung, chủ trương mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần quán triệt sâu sắc, phân đấu tạo được những bước chuyển có tính đột phá, nhất là về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở.

5- Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cải cách thủ tục hành chính trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X), trong năm 2008 các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung thể chế hóa để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên nhiều phương diện, trong đó có công tác tổ chức xây dựng Đảng. Chú trọng đổi mới tiêu chí và phương pháp đánh giá cán bộ; hoàn thiện chế độ bầu cử; quy chế thực hiện dân chủ, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Tiếp tục nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính trong công tác tổ chức xây dựng Đảng theo hướng loại bỏ những thủ tục rườm rà không cần thiết trong các khâu của công tác cán bộ, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, nhanh chóng hơn, thuận tiện hơn (khai và thẩm tra lý lịch, phiếu biểu quyết, tự kiểm điểm, xét tặng huy hiệu Đảng, v.v.).

Bước vào năm 2008, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, đổi mới mạnh mẽ và toàn diện theo con đường xã hội chủ nghĩa nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Quyết tâm của chúng ta là:

- Phát triển đất nước nhanh và bền vững, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển ngay trong năm 2008;

Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội khóa X của Đảng đã đề ra trên các lĩnh vực.

- Tạo bước chuyển biến mới, tiến bộ mới trong xây dựng hệ thống chính trị; trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là đổi mới công tác cán bộ và củng cố tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đảng viên.

Sau Hội nghị này, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X); trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2008 đề ra tại Hội nghị này và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị mà xây dựng và thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2008.

Bản sao lưu trữ

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA  
TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ,  
ĐẢNG VIÊN Ở CƠ SỞ**

**Nguyễn Đông Sương, Phó trưởng Ban Tổ chức  
Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ  
trưởng tổ biên tập xây dựng Đề án trình Hội nghị  
Trung ương về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức  
chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán  
bộ, đảng viên ở cơ sở”**

*LTS: Một trong những nội dung quan trọng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (BCHTU) Đảng lần thứ sáu (khoá X) là vấn đề tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ), cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Nhân dịp này phóng viên Tạp chí Xây dựng Đảng có cuộc trao đổi với đồng chí Nguyễn Đông Sương, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng tổ biên tập xây dựng Đề án trình Hội nghị Trung ương về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở”.*

Xin Đồng chí cho biết những công việc Ban Chỉ đạo đã chuẩn bị để trình Hội nghị Trung ương?

Đây là công việc đã có trong Chương trình toàn khoá của BCHTU (khoá X). Từ ngày 18-5-2007, Ban Bí thư đã có quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án. Từ đó đến nay, Ban Chỉ đạo đã có các bước tiến hành cụ thể như sau:

Hệ thống lại những việc đã làm, những nghị quyết đã có, tình hình trong toàn Đảng liên quan đến TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Đã phân công 5 đoàn công tác đi nghiên cứu, khảo sát ở 96 TCCSĐ, 25 cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở và 19 ban thường vụ tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

Đã xây dựng đề cương tổng quát, đề cương chi tiết của Đề án, dự thảo Đề án và Tờ trình, lấy ý kiến các cơ quan Trung ương và cấp ủy địa phương, các đồng chí lãnh đạo, các nhà nghiên cứu, chuyên gia và đưa ra hội nghị cán bộ tổ chức toàn quốc, tổ chức hội thảo ở hai miền để tiếp tục đóng góp vào dự thảo Đề án.

Đánh giá của Dự thảo Đề án về tình hình của TCCSĐ, đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay?

Đây là vấn đề rất lớn và rất rộng, còn phải có sự đánh giá của BCH TƯ. Nhưng với trách nhiệm là thành viên Ban Chỉ đạo, tôi xin nêu những vấn đề mà Ban Chỉ đạo đã có ý kiến: Trong những năm qua, số lượng TCCSĐ và đảng viên tăng nhanh và có những thay đổi đáng kể. Hiện nay, toàn Đảng có trên 52.000 TCCSĐ gồm nhiều loại hình khác nhau với trên 3,2 triệu đảng viên. Do đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ không giống nhau nên vai trò lãnh đạo và chất lượng hoạt động của từng loại hình TCCSĐ cũng khác nhau.

TCCSĐ trong lực lượng vũ trang: Có mô hình tổ chức cơ bản thống nhất, phù hợp; thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang. Các TCCSĐ trong Quân đội thực hiện cơ chế chính ủy, chính trị viên làm bí thư; các TCCSĐ trong Công an nhân dân thực hiện cơ chế thủ trưởng đơn vị kiêm bí thư. Do đó, vị trí hạt nhân chính trị và vai trò lãnh đạo của TCCSĐ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được thể hiện rõ nét. Tuy nhiên, một số cấp ủy cơ sở chưa làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và quản lý cán bộ, đảng viên, nên một số cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vi phạm quy định của ngành, có người phải xử lý kỷ luật đảng, hành chính, xử lý hình sự, làm giảm uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

TCCSĐ ở xã, phường, thị trấn: Được tổ chức cơ bản thống nhất, đồng bộ với đơn vị hành chính và các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng cấp trên địa bàn. TCCSĐ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác ở địa phương; có đội ngũ cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể chuyên trách nên vị trí hạt nhân chính trị và vai trò lãnh đạo của TCCSĐ được khẳng định; đội ngũ đảng viên được rèn luyện, có mặt hầu khắp đến tận thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố. Hạn chế là nhiều TCCSĐ lúng túng trong lãnh đạo để cụ thể hóa thực hiện nhiệm vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Một số nơi chưa thực hiện tốt chức năng

lãnh đạo quản lý hành chính, quản lý xã hội và trật tự xây dựng đô thị, quản lý và sử dụng đất đai. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nhiều yếu kém, bất cập.

TCCSĐ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Được tổ chức cơ bản thống nhất, đồng bộ với tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng; trình độ, kiến thức các mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên khá cao; hầu hết các bí thư đều là thủ trưởng hoặc cán bộ lãnh đạo của cơ quan, đơn vị. Do đó, công tác xây dựng đảng được gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn. Nhưng còn nhiều chi ủy, đảng ủy, chi bộ sinh hoạt không đều. Nội dung sinh hoạt chi bộ thường trùng lặp với sinh hoạt chuyên môn. Tinh thần đấu tranh, tự phê bình và phê bình yếu. Tình trạng quan liêu, tham nhũng xảy ra ở cơ quan, đơn vị mà TCCSĐ không biết, không phát hiện được.

TCCSĐ trong doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước: Mặt tốt là đã có TCCSĐ ở hầu hết các doanh nghiệp. Cùng với sự đổi mới về cơ chế quản lý, nhiều TCCSĐ đã chú ý đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo thực hiện có kết quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tuy đã có quan tâm xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị ở doanh nghiệp, nhưng công tác xây dựng đảng chưa đáp ứng kịp quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập, vai trò lãnh đạo của không ít tổ chức đảng bị giảm sút, cán bộ chuyên tâm làm công tác xây dựng đảng chưa nhiều.

TCCSĐ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và trong các trường học, bệnh viện ngoài công lập là những loại hình TCCSĐ mới được định hình và chưa có mô hình tổ chức phù hợp. Nhiều nơi chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên, việc xây dựng tổ chức đảng đang gặp nhiều khó khăn, thậm chí có nơi vai trò TCCSĐ bị mờ nhạt.

Qua nghiên cứu, khảo sát, theo Đồng chí những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở hiện nay là gì?

Trước khi đề cập đến một số vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, thậm chí bất cập hiện nay, khách quan mà nói thì TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở đã có bước trưởng thành đáng khích lệ. Riêng đội ngũ cán bộ, ngoài

tăng nhanh về số lượng, chất lượng cũng được nâng lên theo hướng trẻ hơn và được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (trong số cấp uỷ viên cơ sở có 74,67% có học vấn trung học phổ thông, 82,09% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, 42,25% được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ sơ cấp trở lên). Tuy nhiên, còn nhiều vướng mắc, bất cập, trong đó nổi lên một số vấn đề chủ yếu sau:

*Một là*, việc xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở một số địa bàn, lĩnh vực, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, vẫn còn nhiều thôn, làng, ấp, buôn, bản, tổ dân phố, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài chưa có chi bộ, chưa có đảng viên nhưng việc kết nạp đảng viên gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện chủ trương cổ phần hoá, các doanh nghiệp nhà nước chuyển thành công ty cổ phần mà chủ yếu Nhà nước không giữ cổ phần chi phối, những doanh nghiệp mà chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc không phải người trong doanh nghiệp, không phải là đảng viên hoặc là đảng viên nhưng không tham gia cấp uỷ thì tổ chức đảng hoạt động gặp nhiều khó khăn, vai trò, vị trí của TCCSĐ bị giảm sút.

*Hai là*, hệ thống và mô hình tổ chức của tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở nhiều cơ sở chưa đồng bộ, thống nhất. Ở xã, mô hình tổ chức của các chi bộ cơ bản thống nhất và đồng bộ với tổ chức chính quyền, các đoàn thể quần chúng nhưng lại có nhiều chi bộ thôn quá đông đảng viên. Ở phường, có nơi lập chi bộ theo tổ dân phố, có nơi lập theo khu phố; tổ chức của chi bộ không đồng bộ với các đoàn thể quần chúng trên địa bàn. Nhiều thôn, khu phố, cụm dân cư đông đảng viên phải thành lập nhiều chi bộ nhưng không lập đảng bộ bộ phận, việc lãnh đạo đối với các chi bộ và tổ chức chính quyền, các đoàn thể quần chúng trên địa bàn dân cư bị chia cắt. Nhiều đảng bộ cơ sở ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp hoạt động phân tán trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố nhưng tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng nơi trực thuộc ngành dọc, nơi trực thuộc cấp uỷ địa phương, công tác xây dựng đảng không gắn với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và các đoàn thể quần chúng. Một số tập đoàn kinh tế và tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, phạm vi hoạt động trong cả nước nhưng tổ chức đảng ở công ty mẹ và các công ty thành viên lại trực thuộc nhiều cấp uỷ khác

nhau; công tác xây dựng đảng chưa gắn với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

*Ba là*, công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên và việc bố trí bí thư cấp uỷ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư chi bộ và cán bộ chủ chốt chưa coi trọng bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm xử lý các tình huống thường xảy ra ở cơ sở. Khi có những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở và thuộc trách nhiệm của cơ sở, phần lớn cán bộ lúng túng, bị động và không giải quyết dứt điểm. Một số cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có đông đảng viên nhưng không có cấp uỷ viên hoặc cán bộ chuyên trách công tác đảng. Hầu hết bí thư cấp uỷ đều kiêm nhiệm, ít được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ nên hạn chế chất lượng, hiệu quả của công tác xây dựng đảng ở cơ sở.

*Bốn là*, đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn còn yếu và chưa đáp ứng yêu cầu; chế độ, chính sách đối với cán bộ còn nhiều bất cập. Còn nhiều cán bộ, công chức cơ sở chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống. Tỷ lệ cán bộ chưa đạt tiêu chuẩn còn cao (trên 50%). Một số cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn tuổi cao, năng lực hạn chế nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi và năm công tác để nghỉ chế độ, nên không bố trí được cán bộ trẻ thay thế. Một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở yếu kém về phẩm chất, năng lực, cấp trên phải điều động, tăng cường, luân chuyển cán bộ về, nhưng cơ quan cấp trên không được bổ sung biên chế, dẫn đến thiếu người làm việc. Trong khi đó, nhiều cán bộ chủ chốt ở cơ sở tuổi còn trẻ, đã được đào tạo cơ bản, có phẩm chất, năng lực và khả năng phát triển, nhưng không bố trí công tác ở cấp huyện được. Hiện nay, chức danh văn phòng đảng uỷ chưa có nên các đồng chí phó bí thư phải kiêm nhiệm công tác đảng vụ, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng đảng. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ sở còn có những điểm chưa phù hợp, nhất là chế độ tiền lương giữa cán bộ bầu cử với công chức chuyên môn, vấn đề chính sách bảo hiểm xã hội. Việc quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách do hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định, nên nhiều địa phương quyết định mức phụ cấp khác nhau và quyết định một số chức danh ngoài Nghị định 121 của Chính phủ, tạo sự chênh lệch giữa các địa phương.

*Năm là*, công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên còn bị buông lỏng, chất lượng đội ngũ đảng viên còn nhiều hạn chế, yếu kém. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhiều mối quan hệ xã hội của cán bộ, đảng viên diễn ra ở ngoài cơ quan, đơn vị và ngoài giờ làm việc. Nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên nhưng lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cấp uỷ, chi bộ không biết, không có biện pháp giúp đỡ, ngăn chặn kịp thời. Một số đảng viên hiện đang làm việc trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa công khai mình là đảng viên với chủ doanh nghiệp. Nhiều đảng viên ở khu vực nông thôn thường xuyên đi làm ăn lưu động dài ngày ở các thành phố, khu công nghiệp trong cả nước nhưng không chuyển sinh hoạt đảng về nơi làm việc, thực chất những đảng viên này không có tổ chức đảng nào quản lý. Hằng năm, số đảng viên được kết nạp nhiều nhưng số đảng viên được kết nạp ở địa bàn dân cư, là công nhân, lao động trong các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh còn rất ít. Nhiều chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư có trên 100 đảng viên, nhưng không có địa điểm sinh hoạt thích hợp, việc sinh hoạt của chi bộ và các đoàn thể quần chúng gặp khó khăn. Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hình thức, hiệu quả thấp.

Vậy trong thời gian tới, cần những giải pháp gì để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở?

Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án yêu cầu phải đề ra các giải pháp mới, mạnh mẽ, có tính khả thi. Bước đầu kiến nghị một số điểm:

*Một là*, phải tập trung chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên. Đối với các tỉnh, thành phố còn nhiều thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, trường học, doanh nghiệp... chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên phải phân công một bộ phận chuyên trách của cấp uỷ để theo dõi, tham mưu cho cấp uỷ trong việc xây dựng TCCSĐ và phát triển đảng viên ở những nơi này. Cấp uỷ cấp trên phải chỉ đạo quyết liệt, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp uỷ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong việc xây



dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên.

*Hai là*, tiếp tục kiện toàn, sắp xếp mô hình TCCSĐ cho phù hợp, gắn công tác xây dựng đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Phải tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, thống nhất với tổ chức của Đảng ở cơ sở, gắn công tác xây dựng đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng các mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các TCCSĐ có tính chất đặc thù cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới, vừa tạo sự thống nhất chung trong toàn Đảng, vừa phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Ba là*, tiếp tục đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi ủy, đảng ủy, chi bộ, đảng bộ, trong các loại hình TCCSĐ. Các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phải thực hiện nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Trên cơ sở thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, tích cực đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và nhiệm vụ cụ thể của từng loại hình chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ cần tập trung vào bàn và giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ và quyền lợi, trách nhiệm của đảng viên; giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ, không bàn việc của nơi khác, tổ chức khác. Thông qua sinh hoạt chi bộ phải giúp đảng viên hiểu và thực hiện đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ và các nghị quyết của cấp ủy cấp trên; đề ra biện pháp cụ thể để quản lý, theo dõi và nắm chắc tình hình tư tưởng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên; đồng thời đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, các việc làm sai trái; có cam kết với cấp ủy cấp trên không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng trong chi bộ.

*Bốn là*, chọn ra các vấn đề cần tập trung để xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy cơ sở, làm cho cơ sở đủ sức giải quyết các vụ việc xảy ra từ cơ sở; thí điểm thực hiện chủ trương nhất thể hoá cán bộ

chủ chốt ở cơ sở. Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp uỷ cơ sở, phải nâng cao trình độ, kiến thức về văn hoá, khoa học - kỹ thuật, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho các cấp uỷ viên cơ sở. Mỗi cấp uỷ viên, trước hết là đồng chí bí thư phải có khả năng nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên để vận dụng, cụ thể hoá thành chủ trương công tác sát hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Biết quy tụ, tập hợp quần chúng và phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị cơ sở để thực hiện có kết quả nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái về tư tưởng và hành động. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thẳng thắn đấu tranh với những cán bộ, đảng viên có sai phạm trên tinh thần thương yêu đồng chí, có biện pháp cụ thể để phòng ngừa sai phạm, đồng thời giáo dục, giúp đỡ và xử lý nghiêm minh, dứt điểm đối với những cán bộ, đảng viên có sai phạm.

*Năm là*, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn vững mạnh. Đổi mới nội dung, hình thức và đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên trách và bí thư chi bộ. Bổ sung, hoàn thiện giáo trình bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở theo hướng bám sát chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng và chức danh cán bộ; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng giải quyết những tình huống thường xảy ra ở cơ sở. Kết hợp giữa đào tạo chính quy với đào tạo tại chức; giữa nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ với xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ cơ sở. Chú trọng và có nội dung, hình thức bồi dưỡng sát hợp cho số cán bộ cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cán bộ người dân tộc thiểu số. Thực hiện nhất quán chủ trương và có chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác ở xã, phường, thị trấn, công tác ở các cơ sở sản xuất - kinh doanh, xem đây là việc rèn luyện thực tế sau học tập, là thời gian tập sự, thử thách để sinh viên trở thành cán bộ, công chức, là nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tương lai.

*Sáu là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý đảng viên; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Thực

hiện nghiêm túc quy định của Bộ Chính trị về công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên của cấp uỷ, chi bộ nơi công tác và nơi cư trú. Tổng kết, bổ sung, sửa đổi Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) theo tinh thần đổi mới cho phù hợp với thực tiễn, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện ở cơ sở. Quá trình thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các TCCSĐ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình, phê bình sâu sắc trong Đảng và tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp của nhân dân thông qua các đoàn thể quần chúng. Biểu dương kịp thời những đảng viên tiên phong gương mẫu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; xử lý nghiêm những đảng viên thiếu ý thức rèn luyện, suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên hàng năm, bảo đảm việc đánh giá đúng thực chất. Khi đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên, cấp uỷ cơ sở tổ chức lấy ý kiến của lãnh đạo các đoàn thể quần chúng về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ chủ chốt. Coi trọng chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên là đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; cán bộ khoa học và sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; công nhân, người lao động trong các thành phần kinh tế. Tập trung chỉ đạo phát triển đảng viên ở những lĩnh vực và địa bàn trọng yếu; những nơi chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên.

*Bây là, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các văn bản pháp luật, quy định, quy chế của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Bổ sung, sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ trong các loại hình cơ sở, nhất là doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối, trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp theo hướng tăng cường vai trò lãnh đạo của TCCSĐ trong việc xây dựng, thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, nhiệm vụ chuyên môn và công tác cán bộ. Bảo đảm mọi TCCSĐ đều có quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp.*

*Tám là, tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra, giúp đỡ của cấp uỷ cấp trên. Các cấp uỷ cấp trên, nhất là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của TCCSĐ phải đi sâu, đi sát, nắm chắc tình hình cơ sở; tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở cơ sở; phân công các uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách cơ sở và có trách nhiệm cùng với cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp xảy ra. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở phải ngắn gọn, rõ chủ trương, nhiệm vụ và trách nhiệm; nội dung phải cụ thể, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ kiểm tra và dễ thực hiện.*

*Xin chân thành cảm ơn Đồng chí.*

Bản sao lưu trữ

## ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ Ở CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Hải Triều

Cơ quan hành chính các cấp có vai trò rất lớn trong tham mưu hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện đề đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Hiện nay cả nước có hơn 20.000 cơ quan, đơn vị hành chính, trong đó có 16.542 tổ chức cơ sở đảng (1.948 đảng bộ cơ sở; 14.594 chi bộ cơ sở). Số chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở trong cơ quan hành chính có hơn 14.000 chi bộ với 281.000 đảng viên. Tuy không trực tiếp quyết định công tác chuyên môn và công tác cán bộ của đơn vị nhưng tổ chức cơ sở đảng và các chi bộ trực thuộc trong cơ quan hành chính có nhiệm vụ tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của cơ quan theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ưu điểm nổi bật của các tổ chức đảng trong cơ quan hành chính từ Trung ương tới địa phương là có hệ thống cơ quan chính quyền cùng cấp rõ ràng, ổn định, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên tương đối cao và đồng đều, có điều kiện thuận lợi để duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Nhìn chung, các chi bộ cơ sở, các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở ở cơ quan hành chính đã thực hiện được vai trò là hạt nhân chính trị, bảo đảm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng viên...

Hạn chế chung trong hoạt động của các chi bộ trong cơ quan hành chính là khối lượng công việc nhiều, thường bị cuốn theo nhiệm vụ chuyên môn, thời gian cho công tác đảng nói chung và sinh hoạt chi bộ nói riêng hạn chế. Nhiều chi bộ sinh hoạt nghiêng về nội dung công tác chuyên môn là chủ yếu.

Một số chi bộ sinh hoạt còn hình thức, chưa đổi mới, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu, công tác quản lý đảng viên thiếu chặt chẽ. Mặt khác, các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế quản lý, điều hành của thủ trưởng cơ quan, tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc không trực tiếp quyết định nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ; vì vậy, nếu thủ trưởng cơ quan không kiêm bí thư cấp uỷ thì hoạt động công tác đảng nhiều khi bị động, lúng túng. Nếu đồng chí bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan nhưng không dành thời gian thích đáng cho công tác đảng thì hoạt động của tổ chức đảng cũng sẽ gặp khó khăn.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt ở các loại hình chi bộ nói chung và đối với cơ quan hành chính nói riêng không phải là vấn đề mới nhưng lúc nào cũng là vấn đề cần được quan tâm, có ý nghĩa quan trọng, vì chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trực tiếp quản lý, giáo dục và phân công công tác cho đảng viên; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng viên. Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng thông qua đã quyết định tăng thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên cho chi bộ gồm quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ cấp trên giao). Do đó, công tác quản lý, giáo dục, phân công công tác cho đảng viên, kiểm tra, giám sát đảng viên, thực hiện các nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng đối với chi bộ càng trở nên cấp thiết.

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các cơ quan hành chính, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

*Một là*, xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp uỷ hoặc chi bộ. Vấn đề này còn có những cách hiểu khác nhau nên đến nay rất ít chi uỷ (hoặc chi bộ) xây dựng quy chế làm việc. Điều 12, Quy định số 23- QĐ/TW ngày 31-10-2007 của Bộ Chính trị quy định thi hành Điều lệ Đảng có một số quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong đó nêu rõ các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng đều phải xây dựng quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao. Có ý kiến cho rằng chi bộ họp hàng tháng, Điều lệ Đảng đã quy định rõ nhiệm vụ của chi bộ nên không cần phải có quy chế. Cách hiểu này chưa đúng Quy định của Bộ Chính trị. Nơi có chi uỷ cần thiết phải xây dựng quy chế làm việc của

chi uỷ; nơi chưa có chi uỷ thì xây dựng quy chế làm việc của chi bộ để cụ thể hoá Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương đối với hoạt động của chi bộ, chi uỷ (hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ), đảng viên. Trong đó phải quy định cụ thể chế độ sinh hoạt định kỳ, trách nhiệm của cấp uỷ, trách nhiệm của đảng viên, việc bảo đảm các quyền của đảng viên, chế độ báo cáo, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát, các mối quan hệ, v.v.. Đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc. Ở những chi bộ có cán bộ lãnh đạo cao cấp càng phải gương mẫu tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của chi bộ.

*Hai là*, vừa nâng cao trình độ, vừa đề cao tinh thần trách nhiệm của cấp uỷ viên, trước hết là bí thư chuẩn bị kỹ nội dung từng kỳ sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt phải rõ ràng, thiết thực, tránh hình thức. Những nơi có chi uỷ cần phải duy trì chế độ hội ý cấp uỷ và phân công cấp uỷ viên chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ. Nơi chưa có chi uỷ thì bí thư chi bộ phải trực tiếp chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt chi bộ theo hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế của chi bộ. Cần đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành sinh hoạt để các kỳ sinh hoạt của chi bộ không khô khan, cứng nhắc, công thức. Chú ý tăng cường các kỳ sinh hoạt theo chuyên đề để đảng viên có điều kiện thảo luận, nghiên cứu sâu những vấn đề đặt ra trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ và thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi bộ. Nâng cao chất lượng ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ, bảo đảm cụ thể, khả thi.

*Ba là*, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Đây là hạn chế phổ biến ở nhiều chi bộ trong các cơ quan hành chính bởi tâm lý tránh né, ngại va chạm, e dè, nể nang. Điều đó dẫn đến tình trạng trong sinh hoạt chi bộ thì không dám nói thẳng, nói thật trên tinh thần đồng chí, đến khi phát sinh mâu thuẫn thì thường là trầm trọng, khó điều hoà. Cần tạo ra bầu không khí dân chủ thảo luận, tranh luận, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, coi đó là chế độ thường xuyên. Cấp uỷ, bí thư chi bộ, thủ trưởng cơ quan tôn trọng trí tuệ tập thể, lắng nghe, chất lọc thông tin từ những ý kiến khác nhau để có kết luận đúng, phục vụ có hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung.

*Bốn là*, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao và tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của đảng viên, nắm đầy đủ những

thông tin cần thiết về đảng viên để phục vụ cho sinh hoạt chi bộ. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng đối với chi bộ vì chi bộ trực tiếp quản lý đảng viên, giao nhiệm vụ cho đảng viên, sát với đảng viên nhất. Kinh nghiệm ở nhiều cơ quan để xảy ra tình trạng đảng viên thoái hoá biến chất, tham nhũng, vi phạm tư cách, phẩm chất của người đảng viên chính là do tổ chức đảng, cấp uỷ đảng hữu khuynh, buông lỏng quản lý, thiếu biện pháp kiểm tra, giám sát cụ thể để đấu tranh ngăn ngừa có hiệu quả sai phạm khi mới manh nha. Chính vì thế, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, cấp uỷ đối với đảng viên về tư tưởng chính trị để phòng ngừa sự suy thoái; tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để phòng ngừa vi phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, thường xuyên đưa những nội dung này vào chương trình sinh hoạt của chi bộ.

*Năm là, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên trực tiếp đối với tổ chức cơ sở đảng và vai trò của đảng uỷ cơ sở đối với chi bộ trực thuộc. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các cơ quan hành chính. Cấp uỷ cấp trên vừa lãnh đạo, vừa định hướng nội dung sinh hoạt của chi bộ theo yêu cầu chung, vừa kiểm tra, giám sát chi bộ thực hiện chế độ sinh hoạt theo định kỳ, thực hiện các nội dung, nguyên tắc sinh hoạt. Chỉ có thông qua việc tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, giám sát thì cấp uỷ cấp trên mới nắm chắc được thực chất tình hình của chi bộ, uốn nắn kịp thời những hạn chế, tiêu cực, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho chi bộ.*



## NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**Đỗ Tuấn Nghĩa**

Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giữ vị trí chủ đạo, then chốt trong nền kinh tế, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô, là lực lượng nòng cốt trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Nghị quyết Đại hội X khẳng định cần: “Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao sức cạnh tranh của DNNN”

Đến nay, cả nước có gần 5.700 DNNN, trong đó hơn 96% có tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ). Tỷ lệ đảng viên so với số cán bộ, công nhân trong một DNNN bình quân từ 12 đến 14%, có nơi trên 20%. Tỷ lệ “hạt nhân chính trị” rất cao so với nhiều loại hình cơ sở, nhất là với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Tổ chức đảng, bộ máy quản lý, công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hình thành ngay từ khi thành lập doanh nghiệp, được tổ chức chặt chẽ đến các phòng, ban, phân xưởng, tổ sản xuất và hoạt động khá nền nếp.

Đa số cán bộ, đảng viên được rèn luyện, giáo dục, đào tạo khá cơ bản, nhiều người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao đẳng, đại học. Gần 90% bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng quản trị (HĐQT), tổng giám đốc, giám đốc, chủ tịch công đoàn có trình độ cao cấp lý luận hoặc cử nhân chính trị... Bộ máy lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt như chánh phó giám đốc hầu hết được Đảng quy hoạch, đào tạo, bố trí, giao nhiệm vụ. Môi trường hoạt động của TCCSĐ trong DNNN thuận lợi hơn so với loại hình doanh nghiệp tư nhân, liên doanh, hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Được Nhà nước giao quyền chủ động về tư liệu sản xuất, vốn sản xuất, kinh doanh, đội ngũ công nhân được rèn luyện, có bề dày truyền thống...

Những năm qua, tổ chức đảng trong DNNN có nhiều chuyển biến tích cực, vai trò, vị trí lãnh đạo tiếp tục được khẳng định khi chuyển sang cơ chế thị trường định hướng XHCN. Nhiều đảng bộ, chi bộ đã coi trọng việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng mối quan hệ giữa cấp ủy

đảng với HĐQT, tổng giám đốc, giám đốc; tham gia cùng HĐQT, bộ máy quản lý lãnh đạo sắp xếp lại sản xuất, đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác xây dựng đảng chưa đáp ứng được quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, bí thư cấp uỷ chủ yếu kiêm nhiệm, nên vai trò lãnh đạo của không ít tổ chức cơ sở đảng bị giảm sút. Vẫn còn tình trạng “đảng viên đông nhưng chưa mạnh”, “vai trò lãnh đạo, tính chiến đấu chưa cao”. Cụ thể là:

1- Số liệu phân tích chất lượng TCCSĐ và đảng viên năm 2006 theo Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 14-10-2006 của Ban Tổ chức Trung ương cho thấy: 78,8% TCCSĐ đạt trong sạch, vững mạnh, 19% hoàn thành nhiệm vụ, 2,1% yếu kém; 78,2% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 21,2% hoàn thành nhiệm vụ, 0,6% đảng viên vi phạm tư cách. Nhưng qua thực tế và khảo sát đánh giá của nhiều tỉnh, thành uỷ, không ít ý kiến cho rằng, nếu đánh giá chặt chẽ, thì tỷ lệ TCCSĐ đạt trong sạch, vững mạnh, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ thấp hơn nhiều.

Có một bộ phận không nhỏ đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu. Bệnh cơ hội, thực dụng, tình trạng suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên rất đáng lo ngại. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn xảy ra ở nhiều nơi. Đó là những khuyết điểm, yếu kém của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các DNNN.

2- Hiện có khoảng 95% bí thư cấp uỷ kiêm nhiệm, đa số là chủ tịch HĐQT hoặc tổng, phó tổng giám đốc (giám đốc, phó giám đốc), một số nơi là trưởng phòng, ban... Chỉ khoảng 5% là bí thư chuyên trách. Những nơi bí thư là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong bộ máy quản lý thường phát huy tác dụng tốt, tạo được sự thống nhất cao trong việc lãnh đạo, phối hợp đồng bộ giữa bộ máy quản lý và tổ chức đảng, đoàn thể; vai trò, vị trí của tổ chức đảng được xác định; bộ máy lãnh đạo đảng trong doanh nghiệp gọn. Những nơi có bí thư

**chuyên trách, nhất là người có trình độ, bản lĩnh chính trị vững vàng thì công tác xây dựng đảng có chiều sâu, việc kiểm tra, giám sát có hiệu quả.**

Mặt hạn chế chính là chất lượng đội ngũ cán bộ, cấp uỷ viên còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số nơi chưa thực sự coi trọng công tác xây dựng đảng; chưa dành thoả đáng thời gian, công sức, trí tuệ để tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố TCCSĐ và các chi bộ; chưa nhận thức đúng, đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, vì vậy không phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tính đảng của một số cán bộ, đảng viên, kể cả nhiều cán bộ chủ chốt trong bộ máy quản lý doanh nghiệp chưa tốt, thậm chí có người còn nhận thức sai lệch, muốn thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng.

3- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên không ít nơi bị buông lỏng. Cấp uỷ, chi bộ không nắm chắc tình hình tư tưởng của đảng viên, chưa chủ động dự báo và chuẩn bị tư tưởng trước những vấn đề mới; chưa có biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm. Nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, lối sống nhưng cấp uỷ, chi bộ không phát hiện, hoặc phát hiện nhưng đấu tranh làm rõ và xử lý không kiên quyết.

4- Phương thức lãnh đạo của TCCSĐ trong DNNN chậm đổi mới. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” chưa được thể hiện rõ trong DNNN. Thực hiện cơ chế quản lý mới, việc trao quyền chủ động quản lý, điều hành cho giám đốc là hoàn toàn phù hợp. Tổ chức đảng lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, lãnh đạo thông qua tổ chức, qua cán bộ, đảng viên. Nhưng trong thực tế, để các đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ không đơn giản. Công tác đảng đã khó làm, khó đánh giá, mặt khác một số chủ trương, chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ đảng, đoàn thể, điều kiện, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động của các cơ quan đảng, còn nhiều bất cập. Quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở đối với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác cán bộ chưa hợp lý. Cơ chế “tham gia” thực sự khó phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở. Những vấn đề đó phần nào ảnh hưởng đến vị thế của tổ chức đảng trong DNNN. Nhiều đảng viên ngại, thậm chí không muốn làm công tác đảng, nhất là làm cán bộ chuyên trách.

5- Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN, nhiều tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước ra đời, theo đó mô hình tổ chức đảng hình thành. Trong mô hình mới, nhiều tổ chức đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Tuy vậy, cũng bộc lộ những hạn chế và bất cập mới. Đó là tình trạng đảng bộ cơ sở trong đảng bộ cơ sở (thể hiện rõ nhất trong mô hình công ty mẹ, công ty con). Ý kiến chưa thống nhất trong nhiều vấn đề. Ví như: đảng bộ cơ sở công ty con trực thuộc cấp ủy địa phương (nơi doanh nghiệp đóng), hay trực thuộc ngành dọc (đảng ủy công ty mẹ)? Giải quyết vấn đề cơ sở trong cơ sở thể nào? Điều này ít nhiều ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của TCCSĐ.

Từ những vấn đề nêu trên, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ trong DNNN, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Tập trung tuyên truyền, giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên thấy rõ vai trò, vị trí của tổ chức đảng DNNN trong cơ chế mới, hiểu và nắm vững chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ, nhiệm vụ của đảng viên.

2. Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở có tính đảng thực sự, có phẩm chất, năng lực hoạt động có hiệu quả, là trung tâm đoàn kết, gương mẫu, được đảng viên và quần chúng tin nhiệm. Tập trung bồi dưỡng cho bí thư cấp ủy kỹ năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp trên. Đối với cấp ủy viên, bí thư chi bộ và cán bộ làm công tác chuyên trách đảng, chú trọng hơn về các kiến thức, nghiệp vụ công tác đảng.

Những nơi có đủ điều kiện theo quy định, hoặc có nhu cầu thì báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp của cơ sở và lựa chọn những cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm, uy tín bố trí làm bí thư hoặc cán bộ chuyên trách công tác đảng, đồng thời có chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm thỏa đáng và chính sách thu hút đối với những cán bộ này.

Từ chủ trương nghiên cứu gắn việc bố trí bí thư cấp ủy kiêm nhiệm với “nhất thể hoá” hai chức danh cán bộ chủ chốt ở cơ sở, theo hướng chủ tịch HĐQT, tổng giám đốc, giám đốc đồng thời là bí thư cấp ủy. Khi chủ tịch HĐQT, tổng giám đốc, giám đốc không được tin nhiệm bầu làm bí thư cấp ủy thì không được giao tiếp nhiệm vụ làm chủ tịch HĐQT, tổng giám đốc, giám

**đốc. Cần bố trí nhiệm kỳ đại hội đảng bộ cơ sở song trùng với nhiệm kỳ của đại hội cổ đông, hoặc nhiệm kỳ bổ nhiệm cán bộ. Ở những đơn vị này nhất thiết phải bố trí một hoặc một số cán bộ làm chuyên trách công tác đảng, để giúp đồng chí bí thư trong công tác xây dựng đảng.**

**3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên từ việc lựa chọn kết nạp đảng viên, thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, bảo đảm hầu hết số đảng viên trong chi bộ được phân công công tác phù hợp với trình độ, năng lực, sức khỏe.**

Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ. Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng TCCSĐ, đảng viên hằng năm, bảo đảm việc đánh giá đúng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý đảng viên, thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Chính trị về công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

**4. Có thể áp dụng mô hình tổ chức song trùng, nghĩa là cấp ủy cấp trên theo ngành dọc lãnh đạo trực tiếp TCCSĐ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác tổ chức, cán bộ và chăm lo đời sống người lao động. Cấp ủy cấp trên ở địa phương lãnh đạo trực tiếp TCCSĐ về chăm lo công tác xây dựng đảng, các đoàn thể quần chúng và lĩnh vực an ninh, quốc phòng... Thực hiện mô hình này nhất thiết phải xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ, rõ ràng.**

Để giải quyết vấn đề cơ sở trong cơ sở, có thể:

Đối với những đảng bộ quy mô vừa và nhỏ, số đảng viên không quá đông thì tiến hành thành lập đảng bộ bộ phận, dưới đảng bộ bộ phận là chi bộ trực thuộc.

Đối với những đảng bộ lớn, đông đảng viên, cần rà soát lại những đảng ủy cơ sở công ty mẹ, những đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở để nâng cấp những đơn vị có đủ điều kiện lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ.

**5. Cấp ủy cấp trên, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ phải sâu, sát, nắm chắc tình hình cơ sở. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở cơ sở. Phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách cơ**

sở và có trách nhiệm cùng cấp ủy, cơ quan quản lý tháo gỡ những khó khăn, giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp nảy sinh.

6. Bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Luật Doanh nghiệp, quy định hướng dẫn thực hiện và ban hành một số cơ chế, chính sách mới phù hợp với cơ chế quản lý hiện nay. Đối với Quy định số 96-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các DNNN cần sửa đổi theo hướng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh và công tác cán bộ.

Bản sao lưu trữ

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN

Trần Thông

Học viện Chính trị quân sự - Bắc Ninh

Vấn đề phát triển Đảng là vấn đề quan trọng trong xây dựng Đảng. Quan điểm, tư tưởng của Người về vấn đề này có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Đảng “cũng ở trong xã hội” Đảng là một cơ thể sống, tồn tại và phát triển theo quy luật khách quan, có hấp thụ, có đào thải. Đảng phải có một số lượng đảng viên nhất định mới hình thành nên tổ chức đảng. Sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng là sự nghiệp vĩ đại lâu dài phải do nhiều thế hệ chiến sĩ cộng sản tham gia gánh vác. Đảng phải liên hệ mật thiết với quần chúng, phải không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu tương xứng với đòi hỏi khách quan của tình hình nhiệm vụ cách mạng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu chỉ có thể có trên cơ sở số lượng, chất lượng đội ngũ đảng viên tương ứng. Do đó, Đảng phải thường xuyên làm tốt công tác phát triển đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích: “Nếu Đảng ta không biết chọn lọc, kết nạp, đề bạt đồng chí mới thì đâu có như ngày nay”<sup>1</sup> Người vạch rõ tính tất yếu, yêu cầu, phương châm, phương pháp của công tác phát triển đảng: “Để làm tròn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang... Đảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng”<sup>2</sup>

Tư tưởng quán xuyên trong quan điểm của Hồ Chí Minh về phát triển Đảng là “coi trọng chất lượng”. Người dạy rằng, Đảng mạnh không phải chỉ do số lượng đảng viên quyết định; số lượng đảng viên chỉ trở thành sức mạnh một khi nó đạt những yêu cầu về chất lượng. Theo Người, nếu không quán triệt và thực hiện đúng đắn vấn đề có tính nguyên tắc đó, thì dù có kết nạp được nhiều đảng viên, dù số lượng đảng viên tăng, vẫn không làm cho tổ chức

---

1. Hồ Chí Minh *toàn tập*, Nxb. CTQG, HN.2002, tập 10, tr.467.

2. *Sđd*, tập 10, tr.20,21.

đảng mạnh lên mà trái lại có khi còn làm cho tổ chức đảng trở nên lỏng lẻo, biến Đảng thành câu lạc bộ, không làm tròn vai trò người lãnh đạo. Do vậy, Người luôn nhắc nhở: “Đảng không phải chỉ cần số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”<sup>1</sup> Người đặc biệt nhấn mạnh khi tiến hành phát triển đảng “phải nắm vững phương châm phát triển Đảng là trọng chất hơn lượng”<sup>2</sup>

Ngày nay, đất nước ta bước vào thời kỳ hội nhập, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Thắng lợi của sự nghiệp này gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo và hoạt động của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định tạo nên những thành tựu đổi mới to lớn hơn. Điều đó đòi hỏi Đảng hơn bao giờ hết phải tiếp tục nâng cao phẩm chất cách mạng và khoa học, không ngừng củng cố sức mạnh chiến đấu, lãnh đạo có kết quả công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong những tình huống mới hết sức phức tạp. Yêu cầu xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới đặt ra cho công tác phát triển đảng những yêu cầu mới. Để quán triệt và thực hiện đúng đắn những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo chúng tôi, cần tập trung làm tốt mấy vấn đề sau:

*Một là*, phải xác định và vận dụng đúng đắn tiêu chuẩn đảng viên. Đây là vấn đề then chốt. Tiêu chuẩn đảng viên là những chuẩn mực phản ánh bản chất của người đảng viên, là căn cứ để phân biệt sự khác nhau giữa người đảng viên với quần chúng, là cơ sở để từng đảng viên tự tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện và là căn cứ để thu nạp những quần chúng tốt vào Đảng, loại bỏ những đảng viên thoái hoá ra khỏi Đảng. Tiêu chuẩn đảng viên trong mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ cách mạng biểu hiện tuy có khác nhau, song bản chất của nó không hề thay đổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những tiêu chuẩn cơ bản thể hiện bản chất đó:

“Từ nay về sau, tất cả các đảng viên, cán bộ và chi bộ cần thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ cho đúng những tiêu chuẩn của người đảng viên.

1. Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

---

1. *Sđd*, tập 12, tr.222.

2. *Sđd*, tập 11, tr.155



2. Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa những tư tưởng sai lầm, kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài.

3. Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biết đem lợi ích riêng, lợi ích của cá nhân phục tùng lợi ích chung của cách mạng.

4. Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và đường lối của Đảng.

5. Liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

6. Luôn luôn cố gắng học tập, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình”<sup>1</sup>

Khi vận dụng tiêu chuẩn đảng viên để xem xét kết nạp quần chúng vào Đảng, Người căn dặn các tổ chức đảng phải đặc biệt quan tâm đến sự giác ngộ, lòng trung thành, thái độ trách nhiệm với Đảng, với nhân dân của người xin vào Đảng, Người nhấn mạnh: “Gọi là đảng viên thì phải nhận rõ, phải biết rõ Đảng ta phải làm gì, vào Đảng để làm gì”<sup>2</sup>

*Hai là*, phải thực hiện tốt phương hướng phát triển đảng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phương hướng phát triển Đảng là yếu tố quan trọng đảm bảo cho công tác phát triển đảng có chất lượng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Trong khi khẳng định phải coi trọng việc phát triển Đảng trong công nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Đảng không nên hẹp hòi với các thành phần lao động khác. Theo Người, nếu những người xuất thân từ các thành phần lao động khác đó tự nguyện rèn luyện tư tưởng, lập trường giai cấp công nhân, muốn đứng trong hàng ngũ của Đảng để phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, xét thấy có đủ điều kiện thì kết nạp vào Đảng. Có như vậy mới thường xuyên tăng thêm nguồn sinh lực và sức chiến đấu mới cho Đảng, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Vì vậy, Đảng phải chú trọng phát triển toàn diện vào các vùng, các ngành, các giới, đặc biệt đẩy mạnh việc phát triển Đảng vào thanh niên, phụ nữ, vào các vùng xung yếu, các cơ sở còn ít đảng viên.

---

1. *Sđd*, tập 10, tr.69.

2. *Sđd*, tập 12, tr.221.

*Ba là*, phát triển Đảng phải tích cực, thận trọng, phát triển phải luôn luôn đi đôi với củng cố. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu các tổ chức đảng phải có kế hoạch phát triển Đảng trong từng thời kỳ, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng của Đảng; phải tiến hành thật tích cực, chủ động, không bị động, ý lại ngồi chờ người có đủ điều kiện rồi kết nạp theo lối ăn sẵn, phải gây dựng, đẩy mạnh phong trào cách mạng để trên cơ sở đó mà phát hiện, tìm hiểu, tuyên truyền, giáo dục và rèn luyện các phần tử tích cực, nâng cao dần trình độ của họ từ thấp đến cao, tạo cho họ có đủ điều kiện trở thành người đảng viên. Khi xét kết nạp người vào Đảng, phải xem xét toàn diện cả trình độ giác ngộ, động cơ vào Đảng, cả phẩm chất đạo đức và năng lực hành động thực tế, cả lý lịch gia đình, bản thân và uy tín trước quần chúng...; phải xem xét sự rèn luyện, tu dưỡng và kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong một quá trình liên tục với những điều kiện, hoàn cảnh và những thử thách khác nhau; phải thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng, hết sức cảnh giác đề phòng các phần tử thù địch, cơ hội chui vào Đảng. Chống giản đơn, phiến diện, chạy theo chỉ tiêu số lượng, kết nạp ẩu, hoặc vin vào thận trọng sinh ra rụt rè, bảo thủ, hẹp hòi, cục bộ.

Phát triển Đảng phải luôn luôn đi đôi với củng cố đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đây là hai vấn đề của xây dựng Đảng, có quan hệ hữu cơ với nhau. Củng cố Đảng tốt là điều kiện để tiến hành phát triển Đảng có chất lượng. Phát triển Đảng có chất lượng là cơ sở để củng cố Đảng tốt hơn. Do đó, cấp ủy đảng cần phải xem công tác củng cố và phát triển đảng là một công tác quan trọng và thường xuyên. Phải coi trọng giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên để mỗi đảng viên vừa là “người lãnh đạo” vừa là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, là tấm gương để quần chúng ngưỡng mộ, muốn vào Đảng, được là đồng chí của những người tiên tiến. Đồng thời, kiên quyết loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất.

*Bốn là*, thực hiện tốt các bước phát triển Đảng. Phát triển Đảng là quá trình lựa chọn, chuyển hoá những quần chúng ưu tú trong đấu tranh cách mạng thành những chiến sĩ cộng sản, quá trình đó chỉ đạt hiệu quả cao khi nó được tiến hành theo một quy trình chặt chẽ.

- Bước thứ nhất là thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện, lựa chọn đưa vào nguồn phát triển Đảng những quần chúng ưu tú “có lịch sử chính trị rõ ràng”, “đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong việc

đấu tranh”, “liên lạc mật thiết với quần chúng”, tin tưởng vào Đảng và có nguyện vọng muốn gia nhập Đảng để phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Việc tạo nguồn phát triển Đảng do tổ chức có thẩm quyền quyết định, dựa trên cơ sở phát hiện, giới thiệu của đảng viên, tổ đảng và tổ chức quần chúng của Đảng.

- Bước thứ hai là tuyên truyền, giác ngộ, giáo dục, rèn luyện, thử thách. Nội dung giáo dục, rèn luyện phải toàn diện, cả phẩm chất và năng lực, cả chính trị, đạo đức và nghiệp vụ chuyên môn, trong đó “lấy đức làm gốc” Phương pháp cơ bản để giáo dục, chuyển hoá quần chúng là: Động viên quần chúng tự giác, rèn luyện theo tiêu chuẩn đảng viên; đồng thời, thông qua hoạt động sản xuất, đấu tranh cách mạng và bằng giáo dục, thuyết phục, nêu gương, tự phê bình và phê bình trong các đoàn thể cách mạng mà cảm hoá, xây dựng, nâng dần trình độ giác ngộ của quần chúng từ thấp lên cao, từ giác ngộ dân tộc đi đến giác ngộ giai cấp, từ tán thành những chủ trương, chính sách của Đảng đi đến ủng hộ, đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và tự nguyện xin gia nhập Đảng.

- Bước thứ ba là kết nạp quần chúng vào Đảng theo đúng thủ tục mà Điều lệ Đảng đã quy định.

- Bước thứ tư là tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đảng viên mới và làm đúng, đủ các thủ tục chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức.

Để thực hiện có hiệu quả quy trình trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn các tổ chức đảng phải có kế hoạch, có kiểm tra, đôn đốc và thường xuyên tổng kết đúc rút kinh nghiệm. Đồng thời, phải gắn kết hoạt động phát triển Đảng với các hoạt động xây dựng đảng, xây dựng đơn vị và thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các ngành, các giới, các lực lượng tham gia xây dựng, phát triển Đảng.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

**TRẦN SỸ MỸ -**

**Nguyên Vụ trưởng Vụ Đảng viên**

Những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, các quy định nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do vậy, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đảng viên có bước chuyển biến tích cực. Hiện nay, toàn Đảng có hơn 3,2 triệu đảng viên. Trong đó, đảng viên nữ 24,62%; người dân tộc thiểu số 10,24%; trong các tôn giáo 1,52%; là đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 16,82%. Đảng viên là cán bộ, công chức nghỉ hưu, nghỉ mất sức theo chế độ 15,89%; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt 5,38%. Có 668.897 đảng viên được nhận Huy hiệu từ 30 đến 70 năm tuổi Đảng. Tuổi đời bình quân của đảng viên trong toàn Đảng là 43,7.

Trình độ của đội ngũ đảng viên được nâng lên: Tốt nghiệp trung học phổ thông 68,67%, tăng gần 3% so với năm 2005. Số có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp là 17,52%; cao đẳng 8,68%; đại học 18,37% và trên đại học là 1,1%. Đảng viên có trình độ lý luận chính trị sơ, trung cấp 58,29%; cao cấp và cử nhân là 4,60%...

Năm 2006, số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ là 72,54%, trong đó đảng viên xuất sắc 13,89%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ 26,65% và số đảng viên vi phạm tư cách là 0,81%.

Qua phân tích chất lượng đảng viên hằng năm cho thấy, phần lớn đảng viên được rèn luyện, thử thách và trưởng thành qua thực tiễn công tác. Đa số kiên định lập trường, tin tưởng và gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, có quan hệ gần gũi với nhân dân, được nhân dân tin cậy.

Tuy chất lượng đảng viên được nâng lên, nhưng đội ngũ đảng viên còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới. Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của

Đảng, Nhà nước tới đảng viên cơ sở còn nhiều khó khăn, chất lượng thấp. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở còn nhiều hạn chế, kết quả chưa cao. Một bộ phận không nhỏ đảng viên vi phạm pháp luật, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu gương mẫu. Tính chiến đấu và tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình yếu, còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, tư tưởng “trung bình chủ nghĩa” tồn tại khá phổ biến. Bệnh cơ hội, thực dụng, mê tín dị đoan trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có xu hướng ngày càng tăng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cá nhân trục lợi, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý và cấp uỷ viên ở các cấp vẫn diễn ra nghiêm trọng. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên ở không ít tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) và chi bộ bị buông lỏng; chưa có biện pháp hữu hiệu để chủ động phát hiện, ngăn ngừa đấu tranh và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm. Công tác kết nạp đảng viên ở nhiều cơ sở còn chạy theo thành tích, số lượng. Hiện vẫn còn 240 xã chưa đủ 30 đảng viên để thành lập đảng bộ cơ sở. Nhiều thôn, làng, ấp, buôn, bản, tổ dân phố, trường học chưa có chi bộ, chưa có đảng viên. Một số đảng viên mới kết nạp trình độ giác ngộ chính trị thấp, động cơ, mục đích vào Đảng là để tiến thân, không phải để cống hiến nên khi không đạt được mục đích, tham vọng thì sinh ra bất mãn, nói và làm trái đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm còn có biểu hiện thiếu thống nhất về tiêu chí và phương pháp đánh giá; còn hữu khuynh, phiến diện, hình thức, chạy theo thành tích nên kết quả đánh giá chưa phản ánh đúng thực chất chất lượng đội ngũ đảng viên.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, trong thời gian tới, cần chú trọng thực hiện một số chủ trương, biện pháp sau:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để củng cố TCCSĐ gắn với kiện toàn, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị, bảo đảm tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Củng cố các cơ sở đảng yếu kém, làm cho TCCSĐ thực sự là hạt

nhân chính trị lãnh đạo, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở. Phải coi xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thông qua sinh hoạt chi bộ làm cho đảng viên vững vàng với lý tưởng của Đảng, kiên định lập trường Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, tự giác học tập nâng cao trình độ, rèn luyện đạo đức cách mạng, đề cao tự phê bình và phê bình để có đủ năng lực làm tròn vai trò tiên phong của người đảng viên, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, “nói đi đôi với làm”.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên hằng năm, bảo đảm việc đánh giá đúng thực chất. Đánh giá chất lượng TCCSĐ phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Khi đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên, cấp uỷ cơ sở tổ chức lấy ý kiến của lãnh đạo các đoàn thể quần chúng về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên. Kết quả đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên phải được cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia ý kiến, thừa nhận. Cấp uỷ và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm về tính chính xác kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên nơi mình sinh hoạt.

Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của TCCSĐ phải chỉ đạo các ban, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định chặt chẽ kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên của cấp uỷ cơ sở; thông báo rộng rãi, công khai bằng các hình thức thích hợp để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, tham gia ý kiến trước khi cấp uỷ quyết định công nhận.

Đối với những thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, trường học, doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa có đảng viên, tổ chức đảng thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cơ sở cần phân công các cấp uỷ viên và đảng viên là cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang... phụ trách từng đơn vị; cấp uỷ cơ sở giao nhiệm vụ cụ thể cho các chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân

công đảng viên thực hiện việc bồi dưỡng, giúp đỡ, giáo dục quần chúng phấn đấu vào Đảng. Hoặc luân chuyển cán bộ, đảng viên có năng lực, có uy tín từ nơi khác đến để góp phần thành lập chi bộ và thực hiện nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng, tạo nguồn kết nạp đảng viên.

Các cấp uỷ cơ sở và cấp trên trực tiếp của cơ sở tiến hành rà soát những đảng viên còn đủ tư cách đã làm việc ổn định, lâu dài (từ một năm trở lên) trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và trong các trường học, bệnh viện ngoài công lập nhưng vẫn đang sinh hoạt đảng ở nơi cư trú phải chuyển sinh hoạt đảng về TCD nơi làm việc nếu nơi đó có TCD. Ở những nơi chưa có TCD, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của TCCSD chỉ đạo thành lập chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở thuận lợi nhất để đảng viên tham gia sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và góp phần xây dựng TCCSD nơi làm việc.

Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn và các tổ chức quần chúng khác ở những thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, doanh nghiệp tư nhân... để tập hợp quần chúng. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng phát hiện, lựa chọn những đoàn viên, hội viên ưu tú để bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên.

Phát triển đảng viên phải được coi là một nội dung quan trọng của nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Phải đặc biệt quan tâm giáo dục lý tưởng cách mạng của Đảng, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức với giao việc thử thách để đánh giá đúng động cơ và năng lực hoàn thành nhiệm vụ của quần chúng phấn đấu vào Đảng trước khi chi bộ xem xét, quyết định kết nạp. Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, số lượng, hạ thấp tiêu chuẩn. Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên là đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; cán bộ khoa học và sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; công nhân, người lao động trong các thành phần kinh tế, những lĩnh vực và địa bàn trọng yếu, nơi chưa có TCD, đảng viên.

Đồng thời với biểu dương, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến, những TCCSD, đảng viên có thành tích xuất sắc và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương, phải thực hiện nghiêm túc Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị, xử lý

kỷ luật nghiêm minh những đảng viên vi phạm, đưa những người không còn tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Thực hiện đồng bộ các chủ trương, biện pháp trên, chất lượng đội ngũ đảng viên ở cơ sở sẽ được nâng lên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở.

Bản sao lưu trữ



## TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

NGUYỄN XUÂN SƠN -

Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Năm 2007, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được triển khai theo quan điểm chỉ đạo của các nghị quyết Trung ương về công tác cán bộ: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 47-HD/BTCTW ngày 24-5-2005 của Ban Tổ chức Trung ương về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 30-7-2005 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X), trong đó có chủ trương lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức trong quy hoạch; Công văn số 1611-CV/BTCTW ngày 19-3-2007 của Ban Tổ chức Trung ương về định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng... Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2007 đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Trước hết, năm 2007<sup>9</sup>, các lớp đào tạo về lý luận chính trị tăng, trong đó các lớp tại chức đã giảm, tỷ lệ giữa các lớp tập trung và tại chức là 1/1. Đây là kết quả của một quá trình điều chỉnh quyết liệt để giảm tỷ lệ từ 5/1 (năm 2002) xuống còn như hiện nay. Qua đó, chất lượng học tập lý luận chính trị được nâng lên một bước đáng kể.

Công tác tuyển chọn học viên đi đào tạo ở các trường thuộc hệ thống Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường đoàn thể, các trường chính trị tỉnh, thành đã được các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, vụ tổ chức cán bộ của các bộ, ngành, đoàn thể rà soát chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng độ tuổi và trong quy hoạch cán bộ của địa phương, đơn vị.

Công tác bồi dưỡng được tăng cường. Đã có hơn 1.000 học viên là cán bộ ngành tổ chức xây dựng đảng tham gia các khóa bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ tổ chức. Đang xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các khóa

bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ trong khuôn khổ tài trợ của Chính phủ Na Uy. Trong năm 2007, đã tổ chức được 3 khóa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho 232 cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng I tại Học viện Quốc phòng.

Hệ đào tạo cao học trong hệ thống học viện đã ổn định với 17 chuyên ngành, hệ nghiên cứu sinh có 12 chuyên ngành. Năm 2007 đã hoàn thành việc đào tạo cao học không tập trung ở 2 thành phố lớn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Đông và Tây Nam bộ, Bắc Trung bộ, Đông và Tây Bắc bộ, các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể Trung ương với tổng số 967 học viên. Riêng năm 2007 đã tuyển được 35 nghiên cứu sinh và 283 học viên cao học.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng học viên quốc tế đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh là một địa chỉ tin cậy về đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Thông báo số 94-TB/TW ngày 24-9-2007 về việc tổ chức các lớp nghiên cứu, cập nhật kiến thức cho cán bộ cao cấp của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đã có hai lớp được triệu tập với 56 cán bộ của bạn. Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các lớp trên đã hoàn thành tốt nội dung và chương trình giảng dạy, tạo được ấn tượng sâu sắc trong tình cảm và nhận thức của Bạn.

Các lớp đại học chuyên ngành tư tưởng văn hóa, tổ chức, kiểm tra, tôn giáo... vẫn tiếp tục được triển khai với số lượng học viên ổn định. Riêng đại học chuyên ngành tổ chức, số học viên đăng ký dự tuyển vượt xa so với chỉ tiêu dự kiến.

Công tác quy hoạch đào tạo và tuyển sinh đã có những điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngày càng lớn hơn trên nguyên tắc bảo đảm chất lượng và tiêu chuẩn của cán bộ đi học, đồng thời có tính đến vị trí công tác của cán bộ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, những cán bộ công tác ở các huyện biên giới, hải đảo, các đơn vị và các vị trí công tác đặc thù, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ... Đặc biệt trong năm 2007, các cấp ủy tỉnh, thành phố đã được giao trách nhiệm xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho các chức sắc tôn giáo có nhu cầu đi học lý luận

chính trị tại các trường chính trị tỉnh, thành phố của các học viện chính trị - hành chính khu vực.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu, khắc phục:

Dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế trong nội dung đào tạo, trong đó điểm yếu nhất là các bài giảng vẫn nặng về lý thuyết, lý luận. Phần kỹ năng nghiệp vụ, liên hệ thực tiễn, kỹ năng giải quyết tình huống vẫn chưa chiếm tỷ lệ hợp lý. Trong chương trình một số môn học, thời gian lên lớp vẫn chiếm một tỷ lệ lớn so với khâu thảo luận, đi thực tế. Khâu tự học, tự nghiên cứu của học viên chưa hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy được đào tạo cơ bản hơn, trẻ hơn, tuy nhiên nhiều đồng chí còn yếu về thực tiễn và chưa thể hiện rõ sự cố gắng nghiên cứu thực tiễn một cách nghiêm túc. Thậm chí có đồng chí chưa nắm chắc nội dung các quy định của Trung ương khi liên hệ trong bài giảng của mình.

Trong đào tạo sau đại học, khâu tuyển sinh đã làm chặt chẽ, nghiêm túc hơn nhưng chưa chú ý đúng mức tới đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị. Công tác quản lý mặt rèn luyện của học viên còn nhiều bất cập. Các luận văn, luận án có sự trùng lặp nhiều về phần lý luận. Chất lượng của không ít luận văn, luận án còn yếu cả về lý luận, thực tiễn, ít có những đóng góp mới về mặt khoa học. Chưa giải quyết được khó khăn về thiếu cán bộ khoa học có khả năng hướng dẫn luận văn, luận án ở một số chuyên ngành, trong khi số học viên cao học và nghiên cứu sinh ở các chuyên ngành này quá đông.

Công tác bồi dưỡng cần được tăng cường và phải được coi là nhiệm vụ ngang tầm với công tác đào tạo trong hệ thống Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố. Trong thời gian tới, các địa phương, đơn vị, các cơ sở đào tạo cần xây dựng kế hoạch và triển khai các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức. Đồng thời cũng cần tiến hành việc phân cấp nhiệm vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với các cơ sở đào tạo từ Trung ương đến địa phương.

Đối với các lớp đại học chuyên ngành tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo cần khắc phục việc chậm hoàn thiện và cập nhật giáo trình, nội dung theo từng năm học. Hiện nay, các đại học chuyên ngành trên sẽ chỉ được triệu tập đối

với các học viên đã có một bằng đại học. Bởi vậy, kiến thức chuyên ngành cần được đầu tư sâu hơn, đặc biệt phần kỹ năng nghiệp vụ ngành cần được trang bị tốt hơn để đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay.

Cần xây dựng mới các căn cứ, nguyên tắc để xây dựng kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu mở các lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tại chức. Lâu nay, việc phân bổ chỉ tiêu vẫn dựa trên căn cứ chất lượng, số lượng cán bộ giảng dạy của từng đơn vị. Tuy nhiên, phải tính đến đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của từng cơ sở đào tạo theo Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị, phạm vi địa bàn được phân công và tính hợp lý về kinh phí đào tạo với từng địa phương, bộ, ngành. Kiên quyết tránh tình trạng chồng lấn đối tượng, địa bàn, đồng thời có tính đến nhu cầu nghiên cứu thực tế của đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu. Các tỉnh, thành phố lớn, có nhiều đơn vị hành chính như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An cần phải tính đến số lượng rất lớn đội ngũ cán bộ đương chức và trong quy hoạch diện thường vụ tỉnh, thành ủy quản lý để phân bổ chỉ tiêu.

Cần phân định rõ trách nhiệm của Ban Tổ chức Trung ương, các ban tổ chức tỉnh, thành ủy, các vụ tổ chức, bộ, ngành; các cơ sở đào tạo trong các khâu chiêu sinh và tuyển sinh đối với tất cả các hệ đào tạo sau đại học chính quy, sau đại học chính quy không tập trung, các đại học chuyên ngành (bằng 2), cao cấp lý luận chính trị tập trung và tại chức. Việc phân định rõ trách nhiệm của các bên sẽ đảm bảo việc chiêu sinh đúng đối tượng, tiêu chuẩn, sát với quy hoạch cán bộ của từng cơ quan. Việc tuyển sinh là khâu sát hạch tri thức lý luận, chuyên môn cần thực hiện đúng các quy chế, quy trình đào tạo, đảm bảo học viên có đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một khâu rất quan trọng của công tác cán bộ. Cuộc sống đang đòi hỏi đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ngày càng được trang bị kiến thức đầy đủ hơn, rộng hơn; nhiều môn học đang được xem xét để bổ sung thêm vào chương trình học tập của cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong khi đó, thực tiễn yêu cầu mọi cán bộ cần được thể hiện và thử thách, cống hiến trong quá trình công tác. Bởi vậy, cần xem xét lại thời gian, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng một cách chặt chẽ để tránh lãng phí, trùng lặp và hình thức trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC TỔNG CÔNG TY TẬP ĐOÀN KINH TẾ CÓ VỐN NHÀ NƯỚC**

**Võ Đức Huy - Ủy viên Trung ương Đảng,  
Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp  
Trung ương**

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế có vốn nhà nước giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, là lực lượng nòng cốt, góp phần chủ yếu để kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Nhằm tạo điều kiện để Trung ương trực tiếp nắm công tác tổ chức xây dựng đảng, nhất là công tác cán bộ và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổng công ty, tập đoàn kinh tế, tháng 4-2007 Bộ Chính trị đã quyết định thành lập Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương gồm 29 đảng bộ tập đoàn, tổng công ty và đảng bộ Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, cơ quan Đảng ủy Khối. Đảng bộ Khối có 262 đảng bộ cơ sở, 20 đảng bộ bộ phận, 225 chi bộ cơ sở với tổng số 3.292 chi bộ trực thuộc. Trong số này có 408 đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước, số còn lại là các tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) trong cơ quan và đơn vị sự nghiệp của các tổng công ty, tập đoàn kinh tế. Toàn Đảng bộ Khối có gần 41.000 đảng viên, trong đó 25,9% là đảng viên nữ, 0,34% là người dân tộc thiểu số, 0,18% là đảng viên có đạo và 18,3% trong độ tuổi sinh hoạt đoàn.

**Thực trạng.**

Nhìn chung, các cấp ủy và tổ chức đảng trong tổng công ty, tập đoàn kinh tế có vốn nhà nước giữ được vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và người lao động hiểu và chấp hành đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động.

TCCSĐ trong Đảng bộ Khối có hơn 2.176 cấp ủy viên, được đào tạo cơ

bản về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, 99% có trình độ đại học trở lên, đa số được rèn luyện, thử thách, trưởng thành từ thực tiễn, có phẩm chất, bản lĩnh chính trị, quan điểm lập trường rõ ràng, đề cao tinh thần trách nhiệm, có uy tín tập hợp cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đa số bí thư cấp ủy là người đứng đầu doanh nghiệp (chủ tịch HĐQT, giám đốc) nên tổ chức đảng, đoàn thể được quan tâm tạo điều kiện hoạt động. Nhờ phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức đảng và đảng viên, năm 2007 các tập đoàn, tổng công ty hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, góp phần cùng cả nước đạt tốc độ tăng GDP gần 8,5%.

Tuy nhiên, tổ chức đảng trong một số công ty cổ phần, công ty liên doanh có vốn nhà nước còn gặp khó khăn trong hoạt động và hạn chế trong phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng. Hiện nay, việc xây dựng, củng cố TCCSĐ ở công ty cổ phần đang gặp khó khăn trên cả 3 mặt: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức - cán bộ, mối quan hệ giữa cấp ủy và thủ trưởng doanh nghiệp, đơn vị. Ở một số công ty cổ phần có vốn nhà nước, nhất là nơi Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối, khi người đại diện vốn nhà nước không phải là đảng viên hoặc không giữ vị trí chủ chốt thì ở đó tổ chức đảng hoạt động khó khăn, vai trò lãnh đạo bị mờ nhạt. Trong nền kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, quan hệ xã hội của cán bộ, đảng viên rất phức tạp, công tác quản lý cán bộ, đảng viên khó khăn... Đa số công nhân, lao động trẻ ít tham gia các hoạt động xã hội, không thiết tha phấn đấu vào Đoàn, vào Đảng. Mô hình tổ chức đảng, đoàn thể thiếu thống nhất, đồng bộ. Tổ chức các đoàn thể quần chúng chưa đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng, chính quyền, trong khi nhiều đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp hoạt động phân tán trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố. Một số tập đoàn và tổng công ty lớn được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con có phạm vi hoạt động rộng ở nhiều địa phương, nhưng tổ chức đảng công ty mẹ và tổ chức đảng các công ty thành viên lại trực thuộc nhiều cấp ủy khác nhau, chưa xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, dẫn đến công tác xây dựng đảng chưa gắn với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, công tác tổ chức - cán bộ của doanh nghiệp. Việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ, cán bộ chuyên trách công tác đảng chưa đáp ứng yêu cầu và chưa sát với nhiệm vụ của từng đối tượng. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn trùng lặp,

nặng về lý luận, chưa coi trọng việc bồi dưỡng nghiệp vụ và hướng dẫn kỹ năng xử lý tình huống. Chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở chưa thu hút cán bộ giỏi yên tâm làm công tác đảng lâu dài.

Phương thức hoạt động của các TCCSĐ trong doanh nghiệp sau cổ phần hoá, công ty liên doanh chưa được thay đổi phù hợp với cơ chế hoạt động trong doanh nghiệp đa sở hữu, nhất là việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ, xử lý mối quan hệ giữa đảng uỷ với HĐQT. Nhiều cấp uỷ chưa làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên; việc phổ biến pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp chưa kịp thời, đầy đủ. Lê lười làm việc của cấp uỷ chưa thích ứng với điều kiện và hoàn cảnh mới. Nội dung sinh hoạt chi bộ chậm được cải tiến, còn trùng lặp với họp chuyên môn. Quản lý đảng viên thiếu toàn diện, chưa sâu sát, nhất là quản lý hoạt động của đảng viên ngoài cơ quan và ngoài giờ làm việc. Việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên chưa sát thực chất diễn ra ở nhiều TCCSĐ. Thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng nhiều nơi chưa nghiêm túc, thậm chí một số cấp uỷ viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vi phạm pháp luật nhưng không được phát hiện kịp thời ngay từ cơ sở, một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu, không làm tròn nhiệm vụ.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trên là do: Trước hết, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình TCCSĐ chưa được cấp uỷ viên và đảng viên ở cơ sở nhận thức đầy đủ; đảng viên là cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức rõ trách nhiệm là người đại diện phần vốn nhà nước trong công ty cổ phần, liên doanh. Không ít cấp uỷ viên, thậm chí là bí thư, phó bí thư còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ công tác đảng và chủ yếu làm kiêm nhiệm nên ít có thời gian dành cho công tác đảng. Công tác giáo dục chính trị, rèn luyện đảng viên và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên chưa theo kịp yêu cầu thời kỳ đổi mới. Công tác tuyên truyền, giáo dục của tổ chức đoàn thể còn thụ động, chưa đi vào chiều sâu, nhất là trong thanh niên. Không ít đảng viên ý thức phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng chưa cao, tự phê bình và phê bình còn hạn chế, né tránh đấu tranh trong sinh hoạt đảng. Một bộ phận đảng viên hạn chế về năng lực vận động, thuyết phục người lao động. Có cơ sở đảng nhiều năm không kết nạp được đảng viên. Ngược lại, một số nơi chạy theo số lượng, kết nạp nhiều nhưng chất lượng chưa tương xứng. Một số cấp uỷ chưa có giải pháp phù hợp để chủ động quản lý đảng viên ở nơi công

tác và nơi cư trú. Một số đảng viên sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không gương mẫu trong công tác cũng như trong sinh hoạt, thậm chí còn vi phạm pháp luật. Việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước chưa nghiêm.

Những vấn đề nổi lên và giải pháp thực hiện.

Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng chỉ rõ: “Khẩn trương hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước theo hướng hình thành loại hình công ty nhà nước đa sở hữu, chủ yếu là các công ty cổ phần. Thúc đẩy việc hình thành một số tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước mạnh, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có ngành chính; có nhiều chủ sở hữu, sở hữu nhà nước giữ vai trò chi phối”<sup>1</sup> Chủ trương này đặt ra yêu cầu mới đối với công tác tổ chức xây dựng đảng nhằm giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế và tổng công ty có vốn nhà nước.

Để thực hiện nghị quyết của Đại hội và khắc phục khó khăn, hạn chế nhằm phát huy vai trò của tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế và tổng công ty có vốn nhà nước, theo chúng tôi cần thực hiện các giải pháp sau:

1. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức đảng đồng bộ, tương ứng mô hình quản lý tập đoàn, tổng công ty và với các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp nhằm gắn công tác xây dựng đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức - cán bộ của doanh nghiệp, đơn vị. Đối với các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có quan hệ mật thiết về quản lý tổ chức - cán bộ, sản phẩm chung, thị trường, hoặc liên quan đến công tác an ninh - quốc phòng, đối ngoại đề nghị thành lập đảng bộ toàn tập đoàn, toàn tổng công ty hoặc công ty mẹ mở rộng đến các đơn vị thành viên trên cùng địa bàn.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp uỷ và đảng bộ, chi bộ trong các loại hình TCCSĐ. Các cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ sinh hoạt, với các hình thức phù hợp, nội dung thiết thực theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05-

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, HN.2006, tr.232.



HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, bảo đảm tính lãnh đạo, chiến đấu, giáo dục cao. Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

Định kỳ 6 tháng một lần, cấp ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, nội dung, chất lượng sinh hoạt chi bộ; biểu dương, khen thưởng những nơi thực hiện tốt, uốn nắn, khắc phục những biểu hiện sai sót, yếu kém.

3. Xây dựng đội ngũ cấp ủy cơ sở vững mạnh, tin cậy. Bí thư cấp ủy phải là những đồng chí có năng lực quản lý doanh nghiệp, được tin nhiệm cao. Đề nghị cho thực hiện thí điểm chủ trương bí thư kiêm giám đốc, không bắt buộc thời gian tham gia lần đầu phải đủ 1 nhiệm kỳ, tái cử phải được 2/3 nhiệm kỳ. Chức vụ bí thư đảng ủy, chi bộ nên bố trí đồng chí chủ tịch HĐQT hoặc tổng giám đốc (giám đốc).

Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng, có chế độ chính sách về lương, phụ cấp khuyến khích đối với cán bộ chuyên trách. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng làm công tác đảng cho bí thư chi bộ, đội ngũ cấp ủy viên cơ sở và cán bộ chuyên trách công tác đảng.

4. Đổi mới nội dung, hình thức quản lý đảng viên và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Với những đảng viên thường xuyên đi công tác lưu động, dài ngày ở xa nơi cư trú, cấp ủy cơ sở cần nghiên cứu, có hình thức quản lý và tổ chức sinh hoạt đảng phù hợp. Đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên hàng năm sát thực chất, gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kế hoạch sản xuất - kinh doanh.

5. Đối với những nơi chưa có tổ chức đảng hoặc chưa có đảng viên thì cấp ủy cấp trên trực tiếp cần phối hợp với cấp quản lý bố trí đủ đảng viên để lập chi bộ; phân công cán bộ, đảng viên tham gia vào công đoàn, qua đó giúp đỡ, bồi dưỡng quần chúng để tạo nguồn kết nạp đảng viên. Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên là đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, công nhân và người lao động.

6. Bổ sung, sửa đổi một số nội dung trong những văn bản pháp luật đã có và ban hành mới một số cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình mới. Ví dụ, Luật Doanh nghiệp cần bổ sung nội dung về tổ chức đảng nhằm khẳng định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Sớm ban hành quy định kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân.

Bản sao lưu trữ

## TẬP TRUNG THỂ CHẾ HÓA TẠO CHUYỂN BIẾN MỚI TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ

**Trần Quốc Huy -  
Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương**

Năm 2007 có thể gọi là năm của công tác tổ chức: Hệ thống chính trị đã tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Vấn đề này không mới, bởi đã được đặt ra từ Hội nghị Trung ương 7 (khóa VIII), nhưng việc thực hiện có ý nghĩa hết sức quan trọng vì đây là sự khởi đầu trên thực tế cho những bước đổi mới tiếp theo, tạo được sự đồng bộ trong hệ thống chính trị.

Sau thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII dân chủ, đúng luật, Chính phủ tiến hành ngay việc tổ chức lại bộ máy theo hướng quản lý đa ngành. Các cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng được hợp nhất gọn về đầu mối, phân định lại chức năng, nhiệm vụ. Đây là bước đổi mới có tính đột phá để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên - những vấn đề cơ bản, quan trọng thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng nhằm tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị.

Trọng tâm của công tác tổ chức xây dựng đảng năm 2008 là tạo bước đột phá trong công tác cán bộ, tiếp tục thực hiện đồng bộ các Nghị quyết Trung ương 4, Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6, tạo bước phát triển mới, hợp lực ở cả 3 khâu cơ bản của công tác tổ chức: Tổ chức bộ máy, thể chế, cán bộ. Trọng điểm thứ nhất là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Cần tập trung thực hiện 3 việc sau:

*Một là*, nghiên cứu để tham mưu xác định mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty 90 ở tỉnh, thành phố, tổng công ty 91 đã chuyển đổi thành mô hình công ty mẹ - công ty con, tập

đoàn kinh tế trọng điểm ở Trung ương. Vấn đề đặt ra là có thể áp dụng duy nhất mô hình tổ chức đảng toàn tập đoàn, tổng công ty (toàn ngành) cho tất cả hay chỉ đưa ra mô hình đảng bộ công ty mẹ có thêm chức năng, nhiệm vụ của ban cán sự đảng trước đây? Mô hình đảng bộ cơ quan mở rộng của một số tổng công ty nếu còn duy trì thì cần bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn gì? Cần có tiêu chí nào để sắp xếp lại tổ chức đảng ở các doanh nghiệp đang thuộc các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; mô hình tối ưu tổ chức đảng cấp trên cơ sở của doanh nghiệp có quy mô lớn ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và một số tỉnh, thành. Mục tiêu của 2008 là xác lập tính pháp lý về mô hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước đúng nguyên tắc, phù hợp với đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, thông lệ quốc tế trong kinh doanh, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa nhiệm vụ phát triển kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp với chăm lo tốt hơn về đời sống tinh thần cho công nhân lao động, tạo sự ổn định và đúng định hướng. Muốn vậy, dù là mô hình nào thì cũng cần một quy chế phối hợp công tác đảng của cấp ủy doanh nghiệp với cấp ủy địa phương.

*Hai là, rà soát, phân tích để bổ sung, điều chỉnh nhằm đưa ra mô hình tổ chức bộ máy, biên chế phù hợp với tình hình mới của từng đoàn thể chính trị - xã hội là mục tiêu đầu tiên mang tính giải pháp cho mỗi tổ chức. Vì vậy, cần tập trung làm tốt ngay từ năm 2008. Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách của mỗi đoàn thể phải tinh, gọn, khoa học theo hướng là cơ quan đầu não có chất lượng cao về trình độ tri thức, uy tín và khả năng quy tụ và thu hút rộng rãi những tiềm năng xã hội đa dạng, phong phú của thành viên, đoàn viên, hội viên; khai thác tốt, phối hợp đồng bộ với sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Chí ít cũng phải là một cơ quan thường trực có tính chất đầu não về công tác tổ chức để phát huy, sử dụng ở mức độ cao nhân - tài - vật lực của tổ chức đó và xã hội. Cần mạnh dạn đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể. Ví dụ: Thời gian làm việc là ngoài giờ hành chính, đưa vào cấp lãnh đạo nhiều người thực tài, có uy tín thật sự của giới, có chế độ động viên phù hợp cho thành viên cốt cán trong ban chấp hành và ở cơ sở, cộng tác viên, chuyên gia, tư vấn. Thật sự quan tâm, dám đấu tranh cho quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên từ dân sinh đến dân chủ, công bằng xã hội theo luật định... Đổi mới phương thức hoạt động để bộ máy của mỗi đoàn thể sẽ không*

công kênh và đông người chuyên trách, từng bước thoát khỏi tình trạng hành chính hoá và sự vụ. Các doanh nghiệp kinh doanh thuần túy của các đoàn thể cần cổ phần hoá chuyển sang Nhà nước quản lý theo luật. Ngoài ra, cần tăng cường liên kết xã hội, lồng ghép các chương trình quốc gia về phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của Nhà nước, của các tổ chức quốc tế (có chọn lọc) tạo sức hút cho công tác vận động của mình. Muốn vậy, các đoàn thể cần một số lượng nhất định các cơ quan, tổ chức sự nghiệp đặc thù để chủ động hợp tác, hoạt động thường xuyên như một công cụ tổ chức hành động.

*Ba là*, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 không chỉ đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương mà đồng thời cần rà soát, liên hệ với cơ quan chuyên trách đảng, đoàn thể ở địa phương, từ cấp tỉnh, thành đến huyện, thị. Ủy ban kiểm tra của cấp uỷ các cấp được giao thêm nhiệm vụ giám sát từ sau Đại hội X của Đảng, văn phòng cấp uỷ là đầu mối hợp nhất của nhiều ban đảng như tài chính - quản trị, nội chính và kinh tế, ban tổ chức được hợp nhất với ban bảo vệ chính trị nội bộ, các đảng bộ khối doanh nghiệp, dân chính đảng tỉnh... là những nơi cần xây dựng cơ cấu bộ máy, biên chế, quy chế hoạt động rõ ràng, thể hiện hiệu quả hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trọng điểm thứ hai là tập trung thể chế hoá nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo Nghị quyết Trung ương 5 trong toàn hệ thống chính trị. Việc thể chế hoá vai trò, nhiệm vụ và phương thức lãnh đạo của Đảng cần được thực hiện một cách toàn diện, làm cho Đảng hoá thân vào hệ thống chính trị, tiếp thêm sinh lực cho Đảng trong điều kiện, hoàn cảnh mới - Đảng cầm quyền ở thời kỳ mở cửa, hội nhập. Phương thức lãnh đạo của Đảng phải phù hợp, thích ứng trong mỗi thời kỳ, giai đoạn lịch sử, với những yêu cầu, mục tiêu khác nhau. Công cuộc đổi mới đã trải qua hơn 20 năm, nay đang là giai đoạn hội nhập và tăng tốc phát triển bền vững, cần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền với nhiệm vụ mới trong điều kiện và hoàn cảnh mới. Hội nghị Trung ương 5, khoá X đã kịp thời tổng kết phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền và hội nhập quốc tế, những phương thức lãnh đạo cần được luật hoá trong cả hệ thống chính trị. Làm được việc này sẽ tạo ra bước phát triển mới, nâng cao vị trí, năng lực lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Ban Bí thư Trung ương Đảng

đã giao cho các cơ quan tham mưu tiến hành soạn thảo, xây dựng hơn 10 đề án, quy định, quy chế xác định nội dung, yêu cầu, các chế độ trách nhiệm, định chế trong quan hệ lãnh đạo trên - dưới (hàng dọc) và quan hệ phối hợp (hàng ngang) của các loại hình, mô hình tổ chức của Đảng trong cả hệ thống chính trị. Thể chế hoá này sẽ góp phần tác động đổi mới công tác xây dựng đảng.

Trọng điểm thứ ba là công tác cán bộ. Đây là trọng điểm cùng với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Trong những năm qua, từ các nghị quyết của Đảng, nhiều nội dung quan trọng của công tác cán bộ đã được xây dựng thành văn bản, mang tính pháp quy trong Đảng và hệ thống chính trị như việc đánh giá cán bộ, quy trình đề bạt cán bộ, luân chuyển, quy hoạch đào tạo, chính sách cán bộ... Tuy nhiên, thực tế những năm qua cho thấy một số văn bản còn chưa sát với cuộc sống, có văn bản quá sơ lược, giản đơn, đôi chỗ lại quá chi tiết, cứng nhắc đến nỗi khó áp dụng. Có phải chăng, để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay thì một trong những công việc đầu tiên là phải xây dựng hệ thống phương pháp đánh giá, phát hiện những người vượt trội, người giỏi, người tài, số trẻ có triển vọng... một cách khoa học hơn, nghiêm túc hơn để tạo sự chuyên biến thật sự về chất. Nếu thể chế hóa được vấn đề này, chắc chắn sẽ tạo đột phá, tạo động lực mới cho cả hệ thống, khắc phục “tuần tự nhi tiến” và “cơ cấu” hình thức, không thực tài. Trong một loạt vấn đề, văn bản mang tính pháp quy chưa đảm bảo sự tác động, điều chỉnh đồng bộ; trong một nhóm vấn đề chưa đảm bảo điều chỉnh có tính hệ thống; trong tổng thể công tác cán bộ chưa điều chỉnh tính thống nhất, tính khoa học cao. Trên bình diện chung, thể chế hoá công tác cán bộ một cách toàn diện là mục tiêu cần tập trung, nhằm khắc phục sớm tình trạng lâu nay thực hiện các nghị quyết, chủ trương luôn là khâu yếu. Nhiều đầu việc lớn trong lĩnh vực công tác cán bộ đã được lựa chọn thể chế hoá trong năm 2008 như trách nhiệm người đứng đầu, tự phê bình và phê bình, nhà ở, nhà công vụ cho công chức, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, phát huy dân chủ trong Đảng, chính sách chế độ cho cán bộ cơ sở... trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII), Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Năm 2008 - năm của thể chế hoá và đột phá trong công tác cán bộ, năm bản lề của nhiệm kỳ Đại hội X với nhiều kỳ vọng sẽ tạo động lực mới cho công tác xây dựng đảng, tạo sinh lực mới cho cả hệ thống chính trị bước vào giai đoạn phát triển toàn diện và bền vững.

Bản sao lưu trữ

## TẬP TRUNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ XÂY DỰNG, CỦNG CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

Sau gần một ngày rưỡi là chúng ta đã hoàn thành được chương trình làm việc đã đề ra. Đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có bài phát biểu rất quan trọng để chỉ đạo Hội nghị, chỉ đạo công tác tổ chức xây dựng đảng trong thời gian tới. Các ý kiến phát biểu tại Hội nghị đều tán thành với những báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị, đề cập một cách thẳng thắn, toàn diện các mặt của công tác xây dựng đảng về tổ chức, giới thiệu nhiều kinh nghiệm hay và có những kiến nghị thiết thực. Tôi xin phát biểu một số ý kiến để kết thúc Hội nghị, tập trung làm rõ thêm một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ trong năm 2008.

### 1. Trước hết là về quy hoạch cán bộ.

Quy hoạch cán bộ là kế hoạch tổng thể, dài hạn về tạo nguồn và xây dựng đội ngũ cán bộ một cách chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Đây là một nội dung trọng yếu của công tác cán bộ.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã xác định phải: "Tăng cường công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý. Đặc biệt quan tâm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ có thành tích xuất sắc, những cán bộ xuất thân công nhân, con em công nông, gia đình có công với cách mạng, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Trên cơ sở quy hoạch, đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại cán bộ theo chức danh và cán bộ dự nguồn". Trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, luân chuyển cán bộ để bồi dưỡng, rèn luyện qua thực tiễn là một biện pháp rất quan trọng.

Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị đã nêu một số ưu, khuyết điểm trong công tác quy hoạch cán bộ hiện nay. Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị khóa IX về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện



đại hóa đất nước, Hướng dẫn số 47-HD/BTCTW ngày 25-5-2005 và số 50-HD/BTCTW ngày 06-7-2005 của Ban Tổ chức Trung ương, công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã có một số chuyển biến tốt và đạt được những kết quả thiết thực. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng đã quán triệt chủ trương của Trung ương, tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 42 của Bộ Chính trị khoá IX, đảm bảo đúng quy trình: Có nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi làm quy hoạch; thực hiện quy hoạch ba cấp ở địa phương (cấp xã, huyện, tỉnh); lấy quy hoạch của cấp dưới làm cơ sở để xây dựng quy hoạch cấp trên; thực hiện đủ các bước cơ bản trong quá trình làm quy hoạch; đảm bảo đúng thẩm quyền của ban thường vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn trong quyết định quy hoạch cán bộ trên cơ sở phát huy dân chủ trong giới thiệu, phát hiện nguồn; có chú ý đến việc đảm bảo cơ cấu, tính kế thừa và phát triển trong quy hoạch cán bộ.

Tuy vậy, tiến độ thực hiện công tác quy hoạch cán bộ còn chậm so với yêu cầu, chất lượng còn hạn chế. Nổi lên là những thiếu sót, nhược điểm sau đây:

- Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ ở nhiều ngành, nhiều cấp chưa thật sự sâu sắc và thực hiện có nền nếp;

- Chưa thực hiện tốt yêu cầu "mở" và "động" trong quy hoạch cán bộ; nguồn cán bộ trong quy hoạch chưa phong phú (chưa đảm bảo quy hoạch 2-3 người cho 01 chức danh; một người có thể quy hoạch đảm nhiệm 2-3 chức danh; hệ số tối thiểu 1,5 - 2 lần);

- Do chưa có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nên còn tình trạng "khép kín", cục bộ trong công tác quy hoạch cán bộ; chỉ chú trọng quy hoạch cán bộ trong cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành mình, mà chưa chú ý đúng mực đến việc giới thiệu, tạo nguồn, quy hoạch cán bộ từ cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực khác sẽ có thể công tác tốt tại cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành mình;

- Chưa chú trọng xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh giỏi; chưa chủ động chuẩn bị đội ngũ chuyên gia trên các lĩnh vực và bồi dưỡng nhân tài theo quy hoạch.

- Quy hoạch để tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược và cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.

Trong năm 2008 cần tập trung đổi mới công tác cán bộ, phấn đấu để từ năm 2008 và trong một số năm tiếp theo của nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng, tạo bằng được biến chuyển có tính đột phá một số khâu trong công tác cán bộ, nhất là công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ.

Công tác quy hoạch cán bộ trong năm 2008 cần đạt được các yêu cầu sau:

+ Ở tất cả các ngành, các địa phương ở các cấp, thực hiện đồng bộ việc rà soát, xây dựng, đôn đốc, thẩm định và xác nhận quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010-2015; cương quyết không để xảy ra tình trạng hẫng hụt, không có sự chuẩn bị chu đáo về cán bộ khi tiến hành đại hội đảng bộ, khi bầu cử lãnh đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị ở các cấp.

+ Đảm bảo yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng tốt, có cơ cấu hợp lý, có sự kế thừa và phát triển vững vàng. "Chú ý đào tạo cán bộ nữ, cán bộ các dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân, chuyên gia trên các lĩnh vực; bồi dưỡng nhân tài theo định hướng quy hoạch. Đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao".

+ Đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, nội dung và phương pháp, thẩm quyền quyết định quy hoạch cán bộ theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

Trong năm 2008, tiếp tục các công việc đã làm trong năm 2007, Ban Tổ chức Trung ương sẽ làm việc với các cấp uỷ, tổ chức đảng ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trực thuộc Trung ương để nghe, xác nhận quy hoạch cán bộ diện Trung ương quản lý, từ đó đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, người đứng đầu các ban, uỷ ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương thuộc diện Trung ương quản lý.

Quy hoạch cán bộ phải gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ, trong đó đánh giá cán bộ, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ là tiền đề cho bố trí và quy hoạch cán bộ. Trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải chuyển hướng mạnh hơn sang việc phát hiện, quản lý, giải quyết vấn đề chính trị hiện nay. Một nhiệm vụ quan trọng về công tác cán bộ trong năm 2008 là phải tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược cán bộ ở tất cả các cấp. Bàn

Tổ chức Trung ương sẽ xây dựng kế hoạch tổng kết, Đề án đổi mới tiêu chí và phương pháp đánh giá cán bộ; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá cán bộ. Đây là một công việc khó khăn, không thể một mình Ban Tổ chức Trung ương làm được, đòi hỏi phải phát huy dân chủ, phải có sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp. Chúng ta phấn đấu để xây dựng được một bộ tiêu chí, tiêu chuẩn dùng chung để đánh giá đúng thực chất chất lượng cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, trên cơ sở đó mà cụ thể hoá phù hợp với từng loại hình cán bộ, đảng viên, công chức và tổ chức cơ sở đảng, mà thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

## 2. Về luân chuyển cán bộ:

Từ ngày thành lập Đảng đến nay, qua các thời kỳ cách mạng và kháng chiến, Đảng ta đã thực hiện việc luân chuyển cán bộ. Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đề ra, Nghị quyết Đại hội IX, Đại hội X của Đảng đều khẳng định chủ trương phải thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ. Đây là một chủ trương quan trọng nhằm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho đất nước, tăng cường cán bộ cho những lĩnh vực và địa bàn cần thiết; khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ. Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 về luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị khóa IX, nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng đã tích cực triển khai, đạt được một số kết quả bước đầu, góp phần đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hầu hết cán bộ được luân chuyển vừa qua đều là cán bộ trẻ, tiếp cận nhanh với điều kiện, môi trường làm việc mới; phát huy được khả năng công tác và vai trò, trách nhiệm, được cán bộ và nhân dân tín nhiệm. Hầu hết cán bộ qua luân chuyển đều có bước trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn, có quan điểm, cách nhìn nhận và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý toàn diện hơn, sát thực tế hơn. Hiện có trên 85% số cán bộ chủ chốt HĐND, UBND cấp tỉnh nhiệm kỳ 2004 - 2009

và trên 95% ủy viên thường vụ các tỉnh, thành ủy nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã qua luân chuyển làm cán bộ chủ chốt ở cấp dưới. Đây là một bước tiến đáng khích lệ.

Nhược điểm nổi lên trong công tác luân chuyển cán bộ thời gian qua là:

- Một số nơi, một số trường hợp luân chuyển cán bộ mà chưa có ý định rõ hướng bố trí cán bộ sau luân chuyển và chưa dựa trên cơ sở đánh giá, quy hoạch cán bộ;

Việc "luân chuyển ngang" giữa các đơn vị trong một ngành, giữa các bộ ngành, đoàn thể, tỉnh, thành phố, quận, huyện; giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, đoàn thể cùng cấp chưa làm được nhiều;

- Một số ít cán bộ được luân chuyển còn chậm tiếp cận với thực tiễn, mức độ đóng góp cho địa phương còn hạn chế có đồng chí còn băn khoăn khi được giao nhiệm vụ ở ngành khác, địa phương khác;

Trong năm 2008, công tác luân chuyển cán bộ cần thực hiện được, thực hiện tốt một số công việc sau:

- Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương. Nội dung tổng kết phải đánh giá được tình hình luân chuyển cán bộ trong thời gian qua, khẳng định những việc đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân và những kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đề ra những việc cần làm, những giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện tốt hơn Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Từ năm 2008 đến đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, phải tăng cường mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, cả luân chuyển dọc và luân chuyển ngang. Kết hợp chặt chẽ việc luân chuyển cán bộ với việc chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XI của Đảng. Trong quá trình luân chuyển cán bộ, phải kết hợp chặt chẽ công tác tổ chức với công tác tư tưởng; vừa động viên, khuyến khích tinh tự giác của cán bộ, đảng viên, vừa phải nghiêm túc chấp hành quyết định điều động, luân chuyển của tổ chức; vừa đặt ra yêu cầu và giao nhiệm vụ cho cấp ủy nơi cán bộ luân chuyển đến, phải tạo điều kiện cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Có mấy điểm cần lưu ý trong công tác luân chuyển cán bộ trong năm 2008 và những năm tiếp theo:

*Một là*, phải căn cứ vào năng lực, sở trường của cán bộ, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, quy hoạch cán bộ và ý định bố trí cán bộ sau luân chuyển để lựa chọn cán bộ, địa bàn luân chuyển cho phù hợp;

*Hai là*, phải chống tư tưởng cục bộ, khép kín, không muốn nhận người từ nơi khác đến; hoặc lợi dụng luân chuyển để đưa người trung thực, thẳng thắn, người có năng lực không hợp với mình đi nơi khác.

*Ba là*, khắc phục nhận thức sai lệch, cho rằng cán bộ đã qua luân chuyển phải được bố trí ở vị trí công tác cao hơn; không nhận thức được rằng việc luân chuyển cán bộ là để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo điều kiện rèn luyện, thử thách cán bộ để cán bộ thực hiện tốt hơn, có hiệu quả cao hơn công việc đang và sẽ làm, khắc phục tâm lý thỏa mãn của nhiều cán bộ chỉ muốn chọn nơi công tác dễ dàng muốn ổn định chức vụ nhưng không chịu nỗ lực học tập, rèn luyện, phấn đấu nâng cao trình độ và hiệu quả công tác.

*Bốn là*, luân chuyển cán bộ để điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn, tăng cường cán bộ cho những nơi có nhu cầu cấp thiết, nhất là cho cơ sở, cho những địa bàn, đơn vị có nhiều khó khăn.

*Năm là*, cần kết hợp việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý với việc xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn, chuyên gia giỏi trên từng lĩnh vực.

Trong năm 2008, Ban Tổ chức Trung ương sẽ phối hợp với tổ chức đảng các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể có liên quan ở Trung ương và các địa phương xây dựng kế hoạch, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tổ chức thực hiện việc điều động, luân chuyển nhiều cán bộ trong quy hoạch; kết hợp điều chuyển cán bộ cho các địa phương, ngành, đoàn thể để vừa tăng cường cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, vừa đào tạo, rèn luyện cán bộ trong thực tiễn. Thực hiện luân chuyển cán bộ trong nội bộ các bộ, ban, ngành, địa phương; từ bộ, ban, ngành, địa phương này sang bộ, ban, ngành, địa phương khác; luân chuyển cán bộ cấp vụ ở các bộ, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương về làm cán bộ chủ chốt, lãnh đạo các sở, ban, ngành các tỉnh, thành phố và ngược lại.

### 3. Về xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ.

Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương trình bày tại Hội nghị đã nêu rõ chủ trương xây dựng và thực hiện chính sách hợp lý để tạo động lực mới cho cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Trong năm 2008, Ban Tổ chức Trung ương sẽ tập trung xây dựng hoặc tham gia xây dựng các chính sách sau đây:

- Chính sách nhà ở, chế độ nhà công vụ đối với cán bộ, công chức;
- Chính sách tiền lương (phát hiện, đề xuất giải quyết những bất hợp lý trong tương quan tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp công vụ giữa các chức danh cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị);
- Chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn;
- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ...;

Đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách cán bộ ở các ngành, các cấp, chủ động thực hiện và tham gia với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng các chính sách có liên quan.

4. Về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đây là một trong 3 trọng tâm của công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2008. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các nội dung của Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nghị quyết này có nhiều nội dung, chủ trương mới. Các cấp uỷ, tổ chức đảng cần quán triệt sâu sắc, phấn đấu tạo được những bước chuyển có tính đột phá, nhất là về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở.

5. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cải cách thủ tục hành chính trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X), trong năm 2008 các cấp uỷ, tổ chức đảng cần tập trung thể chế hoá để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên nhiều phương diện, trong đó có công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Chú trọng đổi mới tiêu chí và phương pháp đánh giá cán bộ; hoàn thiện chế độ bầu cử; quy chế thực hiện dân chủ, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Tiếp tục nghiên cứu, cải cách thủ tục hành chính trong công tác tổ chức xây dựng Đảng theo hướng loại bỏ những thủ tục rườm rà không cần thiết trong các khâu của công tác cán bộ, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, nhanh chóng hơn, thuận tiện hơn.

Bước vào năm 2008, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Quyết tâm của chúng ta là:

- Phát triển đất nước nhanh và bền vững, sớm đưa nước ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển;

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội khoá X của Đảng đã đề ra trên các lĩnh vực ngay trong năm 2008.

- Tạo bước chuyển biến mới, tiến bộ mới trong xây dựng hệ thống chính trị; trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhất là đổi mới công tác cán bộ và củng cố tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đảng viên, với thực hiện Cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Sau Hội nghị này, đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X); trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2008 đề ra tại Hội nghị này và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị mà xây dựng và thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng đảng năm 2008.

## **TIẾP TỤC ĐỔI MỚI ĐỒNG BỘ, TẠO CHUYỂN BIẾN TIẾN BỘ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG**

Năm 2007, mặc dù phải vượt qua rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng bức tranh toàn cảnh của đất nước tiếp tục phát triển tốt đẹp. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII thành công, các cơ quan lãnh đạo của Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ trong nhiệm kỳ mới được xác lập, tổ chức bộ máy cơ quan đảng, các cơ quan trong hệ thống chính trị được kiện toàn một bước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" được triển khai rộng khắp, có tác động tích cực và đạt được kết quả bước đầu... Tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất trong 10 năm qua; cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực. Các cân đối kinh tế vĩ mô được bảo đảm. Tổng mức đầu tư phát triển tăng mạnh; cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng tiếp tục có nhiều chuyển biến; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế đạt được những thành tích quan trọng; Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên Tổ chức Thương mại thế giới và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Thế và lực của đất nước ngày càng được tăng cường. Những thành tựu đó tạo cơ sở, điều kiện và khả năng cho chúng ta có thể hoàn thành một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 ngay trong năm 2008...

Có được những thành tựu to lớn đó là nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp của các cơ quan làm công tác tổ chức xây dựng đảng. Có thể nói công tác tổ chức xây dựng đảng của chúng ta từ đầu nhiệm kỳ đến nay, nhất là trong năm 2007 đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và đánh giá cao kết quả công tác tham mưu và tổ chức thực hiện của Ban Tổ chức Trung ương và hệ thống làm công tác tổ chức các cấp trong việc cụ thể hoá và triển khai thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội X của Đảng.



Các đồng chí đã tham mưu cho Bộ Chính trị ban hành Quy định số 23-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng, các quy định, quy chế của Trung ương, của các địa phương và của các ban, bộ, ngành ở Trung ương.

Kịp thời ban hành hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mặt trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

Tích cực tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tổ chức của cấp uỷ các cấp.

Chủ trì, phối hợp chuẩn bị tốt các nội dung trình các Hội nghị Trung ương lần thứ 3, 4, 5 và 6 (khoá X) và các hội nghị của cấp uỷ các cấp về công tác tổ chức xây dựng đảng và hệ thống chính trị.

Tham mưu chuẩn bị nhân sự để bầu vào các cơ quan nhà nước các cấp, nhân sự phục vụ cuộc bầu cử Quốc hội khoá XII.

Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng đảng gắn với triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Nói một cách tổng quát, các đồng chí đã có nhiều cố gắng nghiên cứu đổi mới nội dung và cách làm theo hướng chủ động, dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững bản lĩnh chính trị, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan tổ chức của cấp uỷ các cấp, hoàn thành khối lượng lớn công tác đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác xây dựng đảng theo Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

Tuy đã có nhiều đổi mới, có quyết tâm cao và đã triển khai nhiều việc làm cụ thể để khắc phục các mặt hạn chế, yếu kém trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ, nhưng so với yêu cầu phát triển đất nước, yêu cầu của công tác xây dựng đảng nói chung và của công tác tổ chức xây dựng đảng nói riêng trong tình hình mới, chúng ta thấy vẫn còn khoảng cách, đòi hỏi phải có quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa. Báo cáo tổng kết đã mạnh dạn chỉ rõ những hạn chế, yếu kém đó. Tại Hội nghị này, chúng ta cần tiếp tục phân tích sâu sắc, rút ra những kinh nghiệm trọng những kết quả đã đạt được và đặc biệt là đi sâu phân tích những hạn chế, yếu kém, tìm ra những giải pháp thiết thực để vươn lên. Cụ thể là:

Việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức đã có những chuyển biến tích cực nhưng còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả về tổ chức, bộ máy sau khi sắp xếp, hợp nhất.

Tổ chức cơ sở đảng ở một số loại hình như doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan hành chính sự nghiệp còn lúng túng về tổ chức và phương thức hoạt động.

Không ít cơ sở đảng yếu kém, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu thấp, sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên lỏng lẻo, nội dung sinh hoạt nghèo nàn; tự phê bình và phê bình yếu.

Việc đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vẫn chưa thực chất, còn hình thức. Nhiều khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ chậm được khắc phục, nhất là quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành dân chủ và chế độ trách nhiệm công tác.

Chậm đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, chưa kiên quyết và thiếu những quy chế có hiệu lực để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, thay thế kịp thời những cán bộ yếu kém về phẩm chất và năng lực, để công việc trì trệ.

Chưa có chính sách đủ hiệu lực khơi dậy tài năng và thu hút nhân tài vào các lĩnh vực quan trọng; chậm khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín, hẫng hụt cán bộ ở một số địa phương, ngành.

Từ Đại hội X đến nay, chúng ta tiếp tục nghiên cứu đề ra các giải pháp để khắc phục hiệu quả hơn các mặt hạn chế, yếu kém đó. Các Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 mới đây thể hiện rõ quyết tâm và cách làm của chúng ta, đó là những cố gắng lớn của Đảng trong công tác xây dựng đảng. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh với các mặt hạn chế, yếu kém, với tiêu cực, lạc hậu không dễ dàng, không đơn giản, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao, phải kiên trì để xây dựng hệ thống tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh, đủ sức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Mục tiêu chung về công tác tổ chức xây dựng đảng mà Đại hội X đã xác định trong nhiệm kỳ là: Xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, bảo đảm bộ máy tinh gọn, có hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ

chức cơ sở đảng, gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng.

Tiếp tục đổi mới đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, tạo chuyển biến cơ bản, vững chắc trong công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thật sự vì Đảng, vì dân, có bản lĩnh và trí tuệ, đi đầu trong công tác và gương mẫu trong đạo đức, lối sống, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; xây dựng và thực hiện chính sách phát triển nhân tài đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Để thực hiện được mục tiêu đó, nhiệm vụ của công tác tổ chức xây dựng đảng từ nay đến cuối nhiệm kỳ là hết sức nặng nề, đòi hỏi từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến các cấp uỷ, tổ chức đảng cũng như toàn thể các cơ quan tổ chức cấp uỷ các cấp phải phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa. Tôi nhất trí với các nhiệm vụ công tác xây dựng đảng năm 2008 đã nêu trong Báo cáo. Chúng ta cần nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện thật tốt trong thời gian tới. Tôi xin nhấn mạnh thêm một số điểm:

1. Công tác tổ chức xây dựng đảng năm 2008 phải gắn liền với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Cuộc đời của Bác là tấm gương chói lọi về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo, lòng yêu dân thấm thiết, gắn bó với nhân dân; về tinh thần đoàn kết, về đạo đức giản dị, khiêm tốn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Những lời dạy, những việc làm của Bác trong mọi lĩnh vực của đời sống và hoạt động cách mạng, đặc biệt là trong lĩnh vực tổ chức xây dựng đảng là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, trở thành chân lý, mẫu mực để chúng ta học tập và làm theo.

Bác Hồ đã nói: Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, mỗi cán bộ, đảng viên phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, trước hết trong công tác tổ chức xây dựng đảng chúng ta phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, gương mẫu; cán bộ, đảng viên phải "nói đi đôi với

làm", không thể "nói một đằng, làm một nẻo". Bản chất Đảng được thể hiện qua đường lối chính trị, chủ trương, chính sách... nhưng rõ nhất và cụ thể nhất là qua suy nghĩ và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên mà nhân dân hiểu Đảng, tin Đảng và theo Đảng. Đảng mạnh hay yếu tùy thuộc vào chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên... Do đó, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mọi tổ chức, mọi cán bộ, đảng viên trong thời gian tới.

2. Tập trung triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 (khoá X), coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng đảng năm 2008. Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan tổ chức của cấp uỷ cần nghiên cứu, tham mưu tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và của hệ thống chính trị. Trong đó, tập trung xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, cơ chế vận hành, lề lối làm việc; hoàn thiện quy chế, quy trình về công tác tổ chức, bảo đảm mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng. Trước mắt, cần tập trung làm rõ, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của ban cán sự đảng, đảng đoàn cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Phải chú ý đồng bộ cả 3 mặt tổ chức bộ máy, biên chế hợp lý đi đôi với nâng cao trình độ cán bộ, công chức và đổi mới phương thức, lề lối làm việc gắn với cải cách hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đây là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng đảng.

Cần tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước để rà soát, đánh giá lại những kết quả đã đạt được, những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, đề ra những giải pháp tiếp theo nhằm thực hiện tốt hơn chiến lược cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

Cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời đề cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu tổ chức. Cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền phải chủ trì và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; xác

định rõ trách nhiệm của tập thể và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm thực sự dân chủ, khoa học, công minh, đồng thời hết sức chú trọng công tác bảo vệ Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong điều kiện cơ chế kinh tế thị trường, hội nhập ngày càng sâu rộng vào các cơ cấu kinh tế quốc tế, cán bộ, đảng viên chịu sự tác động của nhiều nhân tố mới rất phức tạp. Các thế lực thù địch tăng cường biện pháp và thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải tập trung vào việc bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Toàn Đảng và mọi cán bộ, đảng viên phải nói và làm theo đúng Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch để bảo vệ Đảng, giữ vững bản chất của Đảng.

Phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là ở cơ quan lãnh đạo, coi đó là yếu tố có ý nghĩa quyết định thành bại của nhiệm vụ lãnh đạo. Đoàn kết thống nhất trong Đảng phải được xây dựng trên cơ sở đường lối chính trị đúng đắn, tình cảm cách mạng trong sáng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đồng thời thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chính sách cán bộ một cách nhất quán, công bằng. Đối với những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, cần phải tìm đúng nguyên nhân và có biện pháp xử lý phù hợp. Đặc biệt cần nắm vững và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; có quy chế công tác rõ ràng, chặt chẽ, nhất là về công tác cán bộ, bố trí đúng cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu tổ chức đảng và cơ quan chính quyền cùng cấp, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng kèn cựa địa vị, tranh giành ngôi thứ, lợi lộc cũng như đầu óc cục bộ bản vị, xây dựng tình đồng chí trong sáng, tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích chung. Phải xử lý kịp thời những nơi mất đoàn kết, kể cả bằng biện pháp tổ chức, không để kéo dài, làm cho tình trạng mất đoàn kết càng trầm trọng hơn.

Phải bảo vệ cán bộ, đảng viên, giữ cho cán bộ, đảng viên không bị cám dỗ, sa đoạ; quản lý chặt chẽ cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đề

cao cảnh giác, dựa vào dân để phát hiện và làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch phá hoại nội bộ Đảng. Bản thân cán bộ, đảng viên phải tự bảo vệ mình, phải trung thực với Đảng, chịu sự quản lý của Đảng, trước hết là của chi bộ cơ sở.

Phải xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược và người đứng đầu tổ chức các cấp, các ngành của hệ thống chính trị có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lòng yêu nước sâu sắc, thường xuyên lắng nghe và gần gũi nhân dân. Chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân, con em những gia đình có công với cách mạng.

Về đánh giá cán bộ: Ban Tổ chức Trung ương, các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ của cấp uỷ các cấp cần sớm nghiên cứu, tham mưu cho Bộ Chính trị bổ sung, sửa đổi Quy chế đánh giá cán bộ, từ đó đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ. Đây là vấn đề hết sức hệ trọng và rất tế nhị, nhạy cảm, phức tạp. Đánh giá cán bộ là khâu mở đầu quyết định để bố trí, sử dụng cán bộ và chính khâu này cũng là một nhân tố gây nên tâm tư, thắc mắc, ân oán, mất đoàn kết nội bộ. Muốn đánh giá cán bộ đúng phải có quan điểm và phương pháp thật sự khoa học, công tâm, khách quan, theo một quy trình thật sự dân chủ, đề cao tự đánh giá; xây dựng thiết chế để nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ một cách thiết thực, đúng nguyên tắc. Xây dựng tiêu chí đánh giá, quy trình đánh giá cán bộ cụ thể, thống nhất để sớm khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, "dĩ hoà vi quý" trong đánh giá, nhận xét cán bộ. Thực hiện dân chủ trong đánh giá và thông báo công khai đối với cán bộ được đánh giá. Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục thực hiện tốt việc tham mưu với Bộ Chính trị về việc đánh giá, nhận xét hằng năm đối với các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng; giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi việc tiến hành kiểm điểm cuối năm các cá nhân, tổ chức đảng theo quy định.

Về quy hoạch cán bộ: Trên cơ sở quy hoạch nhiệm kỳ 2005 - 2010 và nhiệm kỳ 2010 - 2015, kết quả đánh giá, kiểm điểm cuối năm 2006, 2007, Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan tổ chức của cấp uỷ các cấp phải tham mưu cho cấp uỷ tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch. Căn cứ quy hoạch tiến hành bố trí, sắp xếp những cán bộ trong diện quy hoạch vào các vị trí công tác hoặc đưa đi đào tạo, luân chuyển, chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp khoá tới. Đối với các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn các bộ,

ngành và đoàn thể ở Trung ương triển khai quy hoạch cán bộ chậm, cần khẩn trương, nghiêm túc thực hiện. Nhất thiết không được để bất kỳ địa phương, đơn vị nào đến khi tiến hành quy trình công tác nhân sự mà chưa xây dựng xong quy hoạch cán bộ của cấp mình.

Về đào tạo bồi dưỡng cán bộ: Các cơ quan, tổ chức các cấp cần tăng cường phối hợp với các ban, ngành, các học viện, các trường, trung tâm bồi dưỡng chính trị để tiến tới đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tăng cường cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở. Thời gian tới, Bộ Chính trị giao cho Ban Tổ chức Trung ương chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện Đề án về lập quỹ đào tạo cán bộ, công chức trong quy hoạch; xây dựng và thực hiện một số dự án đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài đối với cán bộ diện Trung ương quản lý, trong quy hoạch.

Về luân chuyển cán bộ: Tổng kết Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về vấn đề này ở tất cả các cấp, các ngành gắn với việc triển khai kế hoạch luân chuyển cán bộ năm 2008 và những năm tiếp theo. Luân chuyển có ý định, luân chuyển để rèn luyện và đào tạo toàn diện cán bộ; luân chuyển cán bộ từ Trung ương về địa phương, địa phương về Trung ương, địa phương, bộ, ngành này, sang địa phương, bộ, ngành khác... đưa việc luân chuyển trở thành công việc thường xuyên trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ.

Về bố trí, sắp xếp, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ: Sớm bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, triển vọng đảm nhiệm các công việc để cán bộ đó có điều kiện học tập, thử thách, rèn luyện, phấn đấu và tự khẳng định mình, nhất là đối với các chức danh cán bộ chủ chốt, không nên để đến đại hội mới bố trí. Chú ý bố trí, sắp xếp cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân. Phải gắn công tác bố trí, sắp xếp cán bộ với công tác chính trị tư tưởng, công tác kiểm tra và thực hiện chính sách cán bộ. Kịp thời thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý những đơn vị trì trệ, yếu kém, những đơn vị xảy ra mất đoàn kết, tham nhũng, tiêu cực. Có các biện pháp kiên quyết đấu tranh và xây dựng những thiết chế cần thiết để chống việc “chạy chức, chạy quyền”, động cơ vụ lợi, cá nhân trong công tác cán bộ. Hằng năm, Ban Tổ chức Trung ương cần có báo cáo đánh giá chung về tình hình đội ngũ cán bộ diện Trung ương quản lý. Theo đó, các cơ quan làm công tác tham

mưu về tổ chức, cán bộ của cấp uỷ cũng xây dựng báo cáo đánh giá chung về tình hình đội ngũ cán bộ của cấp mình, ngành mình, tham mưu cho cấp trên để làm căn cứ xác định các chủ trương, biện pháp phát huy hoặc kịp thời khắc phục.

Vấn đề trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo luôn luôn là vấn đề lớn của Đảng, Nhà nước và của xã hội. Ai cũng nhất trí cần phải "trẻ hoá" cán bộ. Nhưng "trẻ hoá" cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo phải bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

4. Xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên.

Đây là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng đảng trong năm 2008 và những năm tiếp theo. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết "Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên". Nghị quyết đề ra mục tiêu trong 5 năm tới, chúng ta cần tập trung sức để xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo được chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Làm cho tổ chức đảng ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kịp thời giải quyết những vấn đề xảy ra ở cơ sở.

5. Tiếp tục tham mưu việc đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng.

Cùng với các cơ quan của Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương cần tập trung nghiên cứu, đề xuất, tham mưu để sớm xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế về sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, ngành, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội; sự lãnh đạo của cấp uỷ và tổ chức đảng đối với cơ quan chính quyền cùng cấp. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về tổ chức, cán bộ và phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN



của dân, do dân, vì dân. Sớm tổ chức triển khai nghiên cứu các đề tài phục vụ việc bổ sung và phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

6. Không ngừng kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu cho cấp uỷ về công tác tổ chức, cán bộ.

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng bộ máy và cán bộ làm công tác tham mưu cho cấp uỷ các cấp, nhất là bộ máy làm công tác tổ chức, cán bộ; tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ. Người làm công tác tổ chức, cán bộ phải có đạo đức trong sáng, trung thực, tâm huyết vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; có tư duy mới và phong cách làm việc dân chủ, sâu sát, khoa học. Chống tư tưởng hẹp hòi, định kiến cá nhân và những biểu hiện tiêu cực khác trong công tác tổ chức, cán bộ. Đảng tin tưởng giao cho các đồng chí đảm nhiệm khâu then chốt có ý nghĩa quyết định sự tồn vong của Đảng. Các đồng chí phải xứng đáng với lòng tin cậy đó của Đảng. Khi các đồng chí thực sự trong sạch, công tâm thì những kẻ cơ hội, "chạy chức, chạy quyền..." sẽ không có đất để hoạt động, sẽ ngăn chặn được sai lầm, tội lỗi với Đảng, với nước, với dân. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các quy định khác của Trung ương một cách thiết thực, có hiệu quả. Hoàn thiện quy chế, cải tiến lề lối làm việc để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo hướng phân cấp mạnh hơn. Quan tâm hơn nữa việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nghị quyết, quy định, quy chế của Trung ương liên quan đến công tác tổ chức xây dựng đảng.

Nhiệm vụ của công tác tổ chức xây dựng đảng từ nay đến cuối nhiệm kỳ là rất nặng nề và cấp bách. Chúng ta cũng đang đứng trước nhiều thuận lợi và thời cơ lớn nhưng phải vượt qua không ít khó khăn, thách thức. Với tinh thần tiếp tục đổi mới nếp nghĩ, cách làm, với sự quyết tâm cao của các cấp uỷ đảng và cả hệ thống chính trị, của Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan tổ chức cấp uỷ các cấp, nhất định chúng ta sẽ phấn đấu hoàn thành mục tiêu mà Đại hội X của Đảng đã đề ra.

## **NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH**

**Ths. ĐỖ PHƯƠNG ĐÔNG -  
Phó vụ trưởng Vụ Chính sách cán bộ,  
Ban Tổ chức Trung ương**

Tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Trong các loại hình TCCSĐ, TCCSĐ ở cơ quan hành chính có những nét đặc thù. Đảng bộ ở các cơ quan hành chính được hình thành từ các đảng viên là cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính hoạt động trên tất cả các lĩnh vực xã hội. Ở cấp trung ương, các cơ quan hành chính là nơi tham mưu thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, hoạch định chính sách, kế hoạch, chiến lược của Nhà nước. Phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ chỉ trong nội bộ cơ quan, nhưng nhiệm vụ chuyên môn của mỗi đảng viên, cán bộ lại có tác động đến tình hình cả ở Trung ương và địa phương trong toàn quốc. Đây là đặc điểm của TCCSĐ trong cơ quan hành chính.

Xuất phát từ đặc điểm, vị trí và vai trò quan trọng của TCCSĐ trong cơ quan hành chính, Ban Bí thư Trung ương (khoá IX) đã có Quy định số 98-QĐ/TW ngày 22-3-2004 “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan” và vừa qua tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02-02-2008, Đảng ta một lần nữa khẳng định: “TCCSĐ là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với dân, có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Toàn Đảng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội ở cơ sở, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn...”. Chính vì vậy, thực hiện tốt Nghị quyết 22 và Quy định 98 của Trung ương cần chú ý những biện pháp chủ yếu sau:

Nâng cao nhận thức về vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng và chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ. Trên thực tế, nhận thức về vai trò lãnh đạo của

Đảng, nhất là vai trò của TCCSĐ trong cơ quan hành chính được hiểu chưa thật đầy đủ, sâu sắc. Vẫn còn biểu hiện cho rằng mọi nhiệm vụ chuyên môn đều do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp điều hành và chỉ đạo. TCCSĐ chỉ là nơi để đảng viên sinh hoạt định kỳ bảo đảm theo quy định của Điều lệ Đảng. Các TCCSĐ cơ quan hành chính cần giáo dục cho mọi đảng viên hiểu và nắm vững chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ. Có như vậy mới phát huy được trí tuệ tập thể, tính dân chủ trong công tác, lãnh đạo chuyên môn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cần làm cho mỗi đảng viên, mỗi chi bộ nhận thức rõ trách nhiệm đóng góp trí tuệ vào sự lãnh đạo của Đảng; tôn trọng sự tham gia đóng góp của các đoàn thể chính trị - xã hội và quần chúng vào xây dựng đường lối của Đảng.

Thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế và tổ chức thực hiện tốt các quy chế.

Chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ phải được thể hiện trong quy chế hoạt động của từng đảng bộ, chi bộ. Quy chế hoạt động phải đảm bảo phát huy cao độ quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, thể hiện quá trình thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trong cơ quan trên cơ sở thực hiện tốt Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở.

Quy chế làm việc phải tuân theo quy định của Điều lệ Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung, dân chủ.

Đảng bộ cơ quan chỉ đạo các chi bộ xây dựng quy chế làm việc, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa chi ủy và thủ trưởng đơn vị. Muốn xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa cấp ủy và thủ trưởng cần chú ý đến các yếu tố có ý nghĩa quyết định là năng lực, trình độ, tính chủ động của các cấp ủy viên. Bí thư cấp ủy phải là người có trình độ, năng lực về chuyên môn và hiểu biết về nghiệp vụ công tác đảng. Cần thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) ngày 02-02-2008: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc một đồng chí lãnh đạo của cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa cấp ủy và thủ trưởng là yếu tố cực kỳ quan trọng, là điều kiện thuận lợi để các TCCSĐ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan và xây dựng nội bộ. Quy chế hoạt động của TCCSĐ bảo đảm các chi bộ là hạt nhân chính trị vững chắc trong cơ quan.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên ở TCCSĐ.

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, công tác cán bộ là khâu then chốt trong công tác xây dựng đảng. Trong việc lựa chọn, phân công nhiệm vụ cho cán bộ ở cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ cần chú ý:

*Một là*, tránh khuynh hướng coi trọng chuyên môn hơn công tác đảng, từ đó dẫn đến tình trạng coi nhẹ vai trò lãnh đạo của TCCSĐ.

*Hai là*, tránh khuynh hướng bao biện làm thay việc của chuyên môn, dẫn đến TCCSĐ không phát huy được tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

Về vấn đề lựa chọn, bố trí cán bộ ở các cơ quan hành chính, Đảng ta đã chỉ rõ: Muốn nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội phải có một đội ngũ cán bộ giỏi có năng lực, có trách nhiệm, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng. Do đó, đội ngũ cán bộ đảng dù chuyên trách hay kiêm nhiệm đều cần lựa chọn những đồng chí có tâm huyết, tinh thần trách nhiệm cao, là người có uy tín, biết tập hợp quần chúng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để lãnh đạo toàn diện công tác của đơn vị; có lối sống lành mạnh; có phong cách dân chủ, có khả năng đoàn kết đảng viên, quần chúng. Các chi bộ vững mạnh thì cơ quan sẽ mạnh, vì vậy, việc lựa chọn đề cử cán bộ vào cấp ủy, nhất là các đồng chí bí thư, phó bí thư cần hết sức coi trọng. Thực hiện thống nhất chủ trương thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc một đồng chí lãnh đạo của cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy.

Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Đây là yếu tố quyết định chất lượng TCCSĐ. Phải coi trọng nâng cao chất lượng đảng viên từ khâu kết nạp, trong suốt quá trình quản lý, rèn luyện theo tiêu chuẩn, nhiệm vụ của đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng.

Gắn chặt xây dựng TCCSĐ với xây dựng cơ quan, tổ chức quần chúng.

Đề tăng cường chất lượng hoạt động của TCCSĐ phải gắn với xây dựng phong trào quần chúng, lấy TCCSĐ trong cơ quan làm nòng cốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Mỗi chi bộ của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng”.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan, cần phối hợp được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức đoàn thể và từng cán bộ, viên chức trong cơ quan. Vì vậy, cần chú trọng tăng cường bố trí cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt giữ các cương vị trong các tổ chức đoàn thể.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng.

Để cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chi uỷ, tổ đảng, đáp ứng yêu cầu giáo dục, rèn luyện đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), đảng uỷ cơ quan phải xây dựng nội dung và hướng dẫn quy trình họp chi uỷ, chi bộ trên cơ sở các nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng.

Mỗi kỳ sinh hoạt phải được chuẩn bị kỹ. Trước đó, bí thư, cấp uỷ, thủ trưởng cơ quan cần thảo luận thống nhất về nội dung. Cần giữ lệ trước khi họp đảng uỷ phải họp ban thường vụ. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng ở các cấp. Khi có nghị quyết phải phân công cụ thể người thực hiện và kiểm tra chặt chẽ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp trên.

Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo. Quan điểm đó không chỉ đúng với toàn Đảng mà còn rất đúng với TCCSĐ. Làm tốt chức năng kiểm tra, giám sát là một nhiệm vụ quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, góp phần xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh.

Để thực hiện tốt nội dung kiểm tra, giám sát, chương trình công tác phải đi đôi với chương trình kiểm tra, giám sát. Hoạt động kiểm tra, giám sát trước hết nhằm phát hiện cái tốt, nhân tố mới, điều kiện mới để thúc đẩy các hoạt động. Mặt khác, hoạt động kiểm tra, giám sát cần phát hiện những dấu hiệu sai sót để kịp thời xử lý, khắc phục, với phương châm phòng ngừa là chính.

## **NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG NGHỊ QUYẾT VỀ “NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN”**

**Nguyễn Đức Hà - Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng  
Ban Tổ chức Trung ương**

Nghị quyết Trung ương (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” (Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02-02-2008) chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân, những khó khăn vướng mắc, bất cập của TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Đồng thời, đề ra 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện. Trong các nhiệm vụ và giải pháp, có một số nội dung mới cần chú ý sau:

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các cấp uỷ phải quan tâm làm tốt công tác chính trị tư tưởng; chủ động dự báo tình hình để kịp thời trang bị những thông tin mới, có tính định hướng của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học tập lý luận chính trị; coi trọng việc bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về kỹ năng lãnh đạo, kinh nghiệm giải quyết những tình huống cụ thể thường xảy ra ở cơ sở. Chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng; chống chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi, cá nhân, trung bình chủ nghĩa; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch. Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng. Cấp uỷ phải nắm chắc tình hình tư tưởng, phát hiện kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác, có biện pháp phòng ngừa, giáo dục, giúp đỡ và xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên sai phạm.

2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức đảng ở cơ sở, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa tổ chức của Đảng với tổ chức chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đối với TCCSĐ ở xã, phường, thị trấn, tiến hành sắp xếp mô hình tổ chức của đảng bộ, chi bộ thống nhất với tổ chức chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn dân cư theo hướng: Dưới đảng bộ xã là chi bộ thôn (ấp, bản, làng); dưới đảng bộ phường, thị trấn nói chung là chi bộ tổ dân phố. Những nơi có tính chất đặc thù và đang tổ chức chi bộ theo khu phố hoặc khu dân cư thì tiếp tục thực hiện theo mô hình trên, khi có đủ điều kiện thì tổ chức chi bộ theo tổ dân phố. Những chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên thì thành lập đảng bộ bộ phận, có các chi bộ trực thuộc. Đối với TCCSĐ ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoạt động trên địa bàn rộng, tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng trực thuộc nhiều cấp trên khác nhau, cần nghiên cứu và sắp xếp lại cho phù hợp, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có nhiệm vụ chính trị thống nhất và gắn bó, trên cơ sở tổng kết những mô hình đã có để từng bước thực hiện chủ trương thành lập tổ chức đảng toàn tập đoàn, toàn tổng công ty. Đảng ủy tập đoàn, đảng ủy tổng công ty là cấp ủy cấp trên của các tổ chức đảng ở các đơn vị trực thuộc, gắn công tác xây dựng đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác cán bộ và các đoàn thể quần chúng trong doanh nghiệp. Đồng thời có một số mô hình tổ chức phù hợp với những lĩnh vực có tính đặc thù và có quy định cụ thể về mối quan hệ giữa đảng ủy tập đoàn, đảng ủy tổng công ty với các cấp ủy địa phương có liên quan.

3. Tập trung xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên.

Đối với các tỉnh, thành phố có nhiều khu công nghiệp tập trung thì thành lập đảng bộ cơ sở khu công nghiệp, đặt trực thuộc cấp ủy cấp trên trực tiếp phù hợp. Những doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô lớn, đông công nhân và đông đảng viên thì thành lập TCCSĐ; những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, số lượng công nhân và đảng viên ít thì thành lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Những địa phương

còn nhiều thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, trường học, doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cơ sở phân công cấp uỷ viên và các ban, ngành, đoàn thể phụ trách từng đơn vị để chỉ đạo công tác kết nạp đảng viên, xây dựng tổ chức đảng. Những đảng viên làm việc ổn định trong các doanh nghiệp phải chuyên sinh hoạt đảng về nơi làm việc hoặc tổ chức đảng phù hợp để góp phần xây dựng tổ chức đảng và thực hiện nhiệm vụ đảng viên ở nơi làm việc, trong đó có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng để kết nạp đảng viên. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, khắc phục bệnh thành tích, chỉ chú ý nhiều đến số lượng mà coi nhẹ hoặc hạ thấp tiêu chuẩn.

4. Thực hiện chủ trương trẻ hoá, tiêu chuẩn hoá và từng bước nhất thể hoá chức danh cán bộ ở cơ sở.

Cần có chính sách thu hút để thực hiện tốt chủ trương đưa sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác ở xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp; đồng thời có cơ chế, chính sách với những cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn nhưng chưa đủ tuổi, năm công tác nghỉ chế độ. Việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn phải theo chức danh và coi trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và kỹ năng giải quyết những tình huống cụ thể thường xảy ra ở cơ sở. Hằng năm, cán bộ chuyên trách, cấp uỷ viên cơ sở xã, phường, thị trấn phải được cập nhật kiến thức tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị hoặc trường chính trị tỉnh, thành phố. Đối với các tỉnh miền núi, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, cần tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường phổ thông dân tộc nội trú; phối hợp với các quân khu lựa chọn những thanh niên người dân tộc thiểu số đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đưa đi đào tạo, nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để tạo nguồn cán bộ cho cơ sở.

Thực hiện thí điểm chủ trương “nhất thể hoá” hai chức danh bí thư đảng uỷ và chủ tịch UBND ở cơ sở và đại hội đảng bộ cơ sở bầu cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư để rút kinh nghiệm. Đối với những nơi có khó khăn về cán bộ, có thể vận dụng linh hoạt chủ trương chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không giữ một chức vụ quá hai nhiệm kỳ. Các TCCSĐ trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, thực hiện thống nhất



chủ trương thủ trường cơ quan, đơn vị hoặc một đồng chí lãnh đạo của cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp uỷ. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện thống nhất chủ trương chủ tịch hội đồng quản trị hoặc tổng giám đốc (giám đốc) đồng thời là bí thư cấp uỷ. Đối với những công ty cổ phần có vốn nhà nước, cấp uỷ và lãnh đạo cấp trên của doanh nghiệp cần lựa chọn những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực và có đủ điều kiện đại diện phần vốn của Nhà nước để tham gia cấp uỷ và hội đồng quản trị của công ty. Trong các đơn vị cơ sở trong công an nhân dân, thực hiện chế độ thủ trường đơn vị đồng thời làm bí thư, đồng chí lãnh đạo cấp phó làm phó bí thư và phụ trách công tác xây dựng lực lượng.

5. Tiếp tục bổ sung, sửa đổi và ban hành mới một số văn bản của Đảng, Nhà nước có liên quan đến xây dựng TCCSĐ.

Bổ sung, sửa đổi một số quy định về chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ nhằm xác định rõ hơn vai trò của tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ. Bổ sung, sửa đổi hướng dẫn về đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên. Bổ sung, sửa đổi một số điểm trong một số luật, pháp lệnh có liên quan; bổ sung, sửa đổi một số điểm trong các Nghị định 114, 121/NĐ-CP của Chính phủ về cán bộ và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Ban hành một số quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình TCCSĐ chưa có quy định. Ban hành hướng dẫn về đảng viên làm kinh tế tư nhân; về việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; việc xử lý đối với đảng viên có liên quan đến yếu tố nước ngoài.

6. Nâng cao chất lượng sinh hoạt và hoạt động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong các loại hình TCCSĐ.

Tập trung sức cùng cố, xây dựng TCCSĐ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật và tăng cường đoàn kết trong Đảng. Các cấp uỷ, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng định kỳ. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải cụ thể, thiết thực, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Mỗi quý, các chi bộ phải sinh hoạt chuyên đề ít nhất một lần để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đảng viên. Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng cần tiến hành thường

xuyên, nghiêm túc, thiết thực, nhất là trong quá trình thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; kịp thời phát hiện và nêu gương những đảng viên tiên phong gương mẫu, có thành tích xuất sắc và giáo dục, giúp đỡ những đảng viên có sai phạm. Thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Hằng năm, các TCCSĐ phải đăng ký phần đầu thực hiện các nhiệm vụ với cấp ủy cấp trên, trong đó có nội dung cam kết không có cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cuối năm, cấp ủy cấp trên trực tiếp của TCCSĐ căn cứ vào nội dung đăng ký để đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên; kiểm tra, thẩm định chặt chẽ và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên.

7. Xây dựng hệ thống chính sách phù hợp, đồng bộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn.

Xem xét chuyển một số chức danh cán bộ chuyên trách cần thiết và có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ thành công chức nhà nước để tạo sự liên thông trong đội ngũ cán bộ các cấp. Các chức danh cán bộ chuyên trách khác không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để trở thành công chức nhà nước thì thực hiện theo chế độ hiện hành; khi được giữ chức vụ do bầu cử thì hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm và thực hiện chế độ bảo hiểm, khi thôi đảm nhiệm chức vụ bầu cử thì thôi hưởng phụ cấp và đóng bảo hiểm tự nguyện. Đối với cán bộ không chuyên trách thực hiện chủ trương khoán kinh phí hoạt động và đóng bảo hiểm tự nguyện.

Thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp như đối với đại biểu HĐND cùng cấp; có chế độ phụ cấp thu hút đối với cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Chính phủ sẽ quy định khung số lượng và khung mức phụ cấp để các địa phương thực hiện phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể của mỗi địa phương. Hằng năm, dành một số biên chế dự phòng để các địa phương thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và tăng cường cán bộ cho cơ sở. Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn do Chính phủ quy định phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước.

## 8. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của cấp uỷ cấp trên.

Các cấp uỷ cấp trên phải nắm chắc tình hình cơ sở, phân công cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề xảy ra ở cơ sở. Nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ quy trách nhiệm. Cán bộ lãnh đạo, quản lý và các cấp uỷ viên cấp trên của TCCSĐ phải bố trí thời gian để gặp gỡ đảng viên và nhân dân tại cơ sở, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của đảng viên và quần chúng; bảo vệ những cán bộ tốt, người trung thực, thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực; chăm lo chỉ đạo công tác xây dựng đảng ở nơi mình đang sinh hoạt và chịu trách nhiệm khi TCCSĐ nơi mình sinh hoạt yếu kém.

Thường xuyên bồi dưỡng cho bí thư cấp uỷ và đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở về kỹ năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên; về biện pháp quy tụ, tập hợp quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở để thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Những cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có đủ số lượng đảng viên để bố trí cán bộ chuyên trách thì phân công những đảng viên có phẩm chất, năng lực làm chuyên trách và hưởng lương từ ngân sách đảng. Định kỳ 6 tháng một lần, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của TCCSĐ kiểm tra việc thực hiện nền nếp, nội dung, chất lượng sinh hoạt của các chi bộ và thông báo kết quả kiểm tra trong toàn đảng bộ. Tiếp tục đổi mới việc đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên hằng năm. Đánh giá chất lượng TCCSĐ phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những TCCSĐ, đảng viên có thành tích xuất sắc.

## 9. Tăng cường công tác quản lý đảng viên.

Cấp uỷ cơ sở phải quản lý đảng viên về các mặt, kể cả đảng viên là cán bộ do cấp uỷ cấp trên quản lý. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở địa bàn dân cư; tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức

danh do hội đồng nhân dân cấp xã bầu. Các chi bộ thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, bảo đảm mọi đảng viên trong chi bộ đều được phân công công tác phù hợp. Đối với những đảng viên là cán bộ nghỉ hưu, sức khoẻ yếu và tự nguyện, được chi bộ và cấp uỷ cơ sở đề nghị, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của TCCSĐ xem xét, cấp giấy chứng nhận miễn sinh hoạt và công tác. Những đảng viên 2 năm liền xếp loại vi phạm tư cách thì đưa ra khỏi Đảng bằng hình thức phù hợp theo quy định của Điều lệ Đảng.

Bản sao lưu trữ

## QUAN ĐIỂM QUẦN CHÚNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

Nguyễn Xuân Bách -  
Học viện Chính trị quân sự

Trong quá trình lãnh đạo Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác xây dựng đảng, đặc biệt là xây dựng đội ngũ cán bộ. Người cho rằng: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup> và “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>2</sup> Ngay từ khi đất nước ta còn trong đêm dài nô lệ, Người đã sớm lựa chọn những hạt giống tốt để bồi dưỡng. Một trong những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải có quan điểm quần chúng, vì quần chúng là người làm nên lịch sử, sự phát triển của phong trào cách mạng quần chúng là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi chiến thắng. Nội dung quan điểm quần chúng trong xây dựng đội ngũ cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện ở những vấn đề cơ bản sau:

*Thứ nhất*, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi quần chúng nhân dân là trung tâm của cuộc sống.

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, Người luôn giáo dục cho cán bộ từ nhận thức đến hành động nhất nhất phải luôn thấy rõ vai trò to lớn của quần chúng và cho rằng: “Nước lấy dân làm gốc. Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc lực lượng chính là ở dân”<sup>3</sup> Những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, thù trong giặc ngoài, nền độc lập đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc” Chính lúc đó, Người kêu gọi toàn dân ra sức chống giặc đói, giặc dốt như chống giặc ngoài xâm; từ đó nâng cao trình độ, bồi dưỡng sức dân đi vào cuộc kháng chiến trường kỳ giành thắng lợi.

Theo Người: “Cán bộ phải đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào nhân dân; trước hết phải tin tưởng lực lượng và trí tuệ của nhân dân là vô cùng vô

---

1, 2, 3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. CTQG, HN.2002, tập 5, tr. 269, 240, 409, 281, 282, 480, 77, 74.

tận. Tuyên truyền, giáo dục, đoàn kết, tổ chức được trí tuệ và lực lượng đó thì việc gì khó mấy cũng làm được”<sup>1</sup>; phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của quần chúng, thiết thực quan tâm đến đời sống của nhân dân. Người luôn coi nhân dân là nguồn sức mạnh vô địch của Đảng.

*Thứ hai*, cán bộ phải có quan điểm quần chúng, trong công tác lãnh đạo, chỉ huy cũng như trong sinh hoạt đời thường chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho quần chúng.

Cán bộ là người mà quần chúng luôn gửi gắm tất cả sự tin tưởng, tình thương yêu đồng chí, đồng đội, coi là chỗ dựa tinh thần vững chắc để họ yên tâm thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: Cán bộ phải thân đội viên như chân, tay, thì đội viên mới coi cán bộ như đầu, như óc; vì thế “chỉ thị, mệnh lệnh và kế hoạch cấp trên đưa xuống, đội viên sẽ tích cực triệt để thi hành”<sup>2</sup> Người giáo dục cho cán bộ phải thực sự gương mẫu: “Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt”<sup>3</sup> Những tư tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy cán bộ ta chứa chan lòng nhân ái, tình yêu thương đồng chí, đồng đội. Đó chính là yếu tố tinh thần tạo nên ý chí và sức mạnh đoàn kết triệu người như một vượt qua mọi gian nguy, chiến thắng kẻ thù.

*Thứ ba*, Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tẻ quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là một căn bệnh rất nguy hiểm trong nhân cách của cán bộ, vì nó là “tư tưởng mẹ” đẻ ra tư tưởng xấu khác. Chủ nghĩa cá nhân trái với chủ nghĩa tập thể, chỉ mưu cầu danh vọng, lợi ích riêng tư mà “sống chết mặc bay” đối với người khác. Người phân tích: “Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tham ô hủ hoá. Đó là chỉ biết mình, không biết đến quần chúng. Là chỉ lo cho mình được sung sướng mà không nghĩ đến đội viên, nhân dân còn khổ sở... sinh ra vô kỷ luật, thiếu kiên quyết chấp hành mệnh lệnh”<sup>4</sup>

---

1. *Sđd*, tập 9, tr.506.

2, 3, 4. *Sđd*, tập 6, tr.109, 207, 318, 490.

Người phê phán những người quan liêu “thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế... thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó, mà đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ có khi không thấm đến quần chúng hoặc thi hành lệch lạc hỏng công việc, lại mất lòng người”<sup>1</sup> Người lên án hiện tượng lạm dụng chức quyền, ô dù, với những quan niệm “một người làm quan cả họ được nhờ, đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này việc kia”<sup>2</sup> Người coi tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc trong lòng”; là “kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng, mà nó nằm trong tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta”<sup>3</sup> và Người yêu cầu phải chống quan liêu, tham ô, lãng phí... như chống giặc ngoại xâm.

Những nội dung về quan điểm quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác cán bộ của Đảng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau; vừa có tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn sâu sắc. Bởi đó là sự đúc rút từ quá trình trải nghiệm thực tiễn của Người. Chính Người là một mẫu hình cán bộ tài đức vẹn toàn mà các thế hệ cán bộ của Đảng ta cần học tập và làm theo. Để xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, trước hết phải xây dựng đội ngũ cán bộ có đức, có tài. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng phải quán triệt sâu sắc quan điểm quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quan điểm quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng thật sáng ngời, giản dị, giàu tính nhân văn, chan chứa tình người. Thấm nhuần và thực hành quan điểm quần chúng của Hồ Chí Minh, Đảng ta sẽ tiếp tục là một Đảng cách mạng, sẽ chiến thắng mọi kẻ thù, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới đất nước.

---

1. *Sđd* tập 11, tr. 24

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. CTQG, HN.2002, tập 5, tr. 269, 240, 409, 281, 282, 480, 77, 74

3. *Sđd*, tập 6, tr. 109, 207, 318, 490.

## **ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

**Nguyễn Tuấn Khanh - Ủy viên Trung ương  
Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương**

Trong suốt hơn 75 năm lãnh đạo Cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Ngày nay, trong quá trình thực hiện CNH, HĐH đất nước, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ càng quan trọng và cấp bách. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương đã kịp thời xây dựng và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu của công tác quy hoạch cán bộ và từng bước tác động tích cực đến nâng cao trình độ lý luận chính trị - hành chính, đổi mới tư duy của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng bộc lộ những yếu kém, hạn chế về chất lượng và nội dung chương trình đào tạo; việc chọn cử cán bộ đi đào tạo và mở lớp chưa hoàn toàn dựa trên cơ sở quy hoạch; tỷ lệ giữa đào tạo lý luận chính trị hệ tập trung và tại chức chưa hợp lý, công tác bồi dưỡng chưa coi trọng đúng mức.

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Song chủ yếu là những nguyên nhân chủ quan: Chưa quán triệt một cách sâu sắc, đầy đủ tinh thần các nghị quyết của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; việc phối hợp chỉ đạo và quản lý của các cơ quan, ban, ngành còn chông chéo, bỏ sót việc. Còn bất cập trong công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chưa thực hiện tốt việc phân cấp đối tượng đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 30-7-2005 của Bộ Chính trị. Trong thực hiện quy hoạch cán bộ, việc xây dựng, dự báo nhu cầu đào tạo cán bộ gắn với chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có mặt chưa đáp ứng kịp yêu cầu. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa



thống nhất, phụ thuộc vào khả năng ngân sách địa phương, đơn vị. Công tác bồi dưỡng chưa được quan tâm một cách toàn diện, đúng mức, trong khi yêu cầu thực tiễn đòi hỏi rất lớn.

Trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt các quan điểm cơ bản của Đảng về cán bộ, công tác cán bộ và những bài học kinh nghiệm qua 20 năm đổi mới, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có sự đổi mới mạnh mẽ không chỉ về nội dung chương trình, phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập mà còn phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý và quy hoạch đào tạo.

*Một là*, thống nhất nhận thức một số quan điểm quan trọng về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của đất nước, bám sát mục tiêu, yêu cầu, định hướng của chiến lược cán bộ của Đảng. Xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu về “nhân cách”, “tố chất” người cán bộ cách mạng mà định ra tiêu chuẩn, điều kiện tuyển sinh, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng với dung lượng tri thức, thời gian học tập và phương thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp.

Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, với lộ trình, bước đi thận trọng, vững chắc. Trước sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn, cần tăng cường đào tạo cán bộ cả trong và ngoài nước, đổi mới nội dung chương trình theo hướng chọn lọc, thiết thực, sát với đối tượng và mục tiêu đào tạo, tránh dàn trải, ôm đồm, trùng lặp kiến thức giữa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên cơ sở quy hoạch cán bộ; đánh giá đúng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và căn cứ vào năng lực đào tạo của hệ thống Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và của từng cơ sở đào tạo thuộc hệ thống Học viện. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở những vùng trọng điểm, xung yếu và các cơ quan, đơn vị then chốt trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và các đơn vị làm công tác nghiên cứu lý luận, khoa học và đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính. Đảm bảo chất lượng đào tạo, giảm mạnh tỷ lệ học viên cao cấp lý luận chính trị - hành chính hệ tại chức so với cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung; giảm dần tỉ lệ học viên đại học

chuyên ngành hệ tại chức so với học viên đại học chuyên ngành hệ tập trung. Tăng cường đào tạo lý luận chính trị cao cấp hệ tập trung cho cán bộ trẻ.

Xét cử cán bộ đi học lý luận chính trị - hành chính cao cấp nhất thiết phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ, đảm bảo tiêu chuẩn, đúng đối tượng. Đối tượng tập trung đào tạo, trước hết là uỷ viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên cơ sở, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đương chức và cán bộ quy hoạch lãnh đạo, quản lý từ trường phòng cấp huyện và tương đương trở lên. Quan tâm đào tạo cán bộ trẻ, những cán bộ con em công nhân, nông dân và gia đình có công với cách mạng, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Phát hiện, tuyển chọn tài năng trong các phong trào do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động nhằm đa dạng nguồn quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của đất nước.

Coi trọng công tác bồi dưỡng cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ công tác đảng, quản lý nhà nước và bồi dưỡng cập nhật thường xuyên cho cán bộ những kiến thức mới. Nhu cầu của cán bộ muốn thường xuyên được cập nhật những kiến thức, những thông tin mới về hành chính, tình hình kinh tế, chính trị, nghiệp vụ trong nước và thế giới... đòi hỏi phải tăng cường công tác bồi dưỡng, đặt công tác bồi dưỡng ngang tầm với công tác đào tạo. Để đẩy mạnh công tác bồi dưỡng trong những năm tới, cần tiến hành đánh giá toàn diện, chính xác nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, từ nội dung chương trình, loại hình bồi dưỡng đến những tri thức, kỹ năng và phân bổ thời gian phù hợp... Đó là những căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác đảng, kiến thức quốc phòng - an ninh; bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến cơ sở đã qua đào tạo và bồi dưỡng chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, bồi dưỡng cho các doanh nghiệp...

*Hai là, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh.*

Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thành việc đổi mới các chương trình, giáo trình các hệ đào tạo của Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh theo hướng làm sáng rõ hơn những vấn đề lý luận cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng và những vấn đề mới của thực tiễn trong nước và quốc tế; bổ sung kiến thức

thực tiễn, kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật những chủ trương, chính sách, quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, cập nhật những thông tin, kỹ năng và phương pháp xử lý tình huống. Chương trình, nội dung đào tạo vừa phải đảm bảo tính khoa học, cơ bản và hệ thống, vừa bảo đảm tính hiện đại, thực tiễn và chuyên môn nghiệp vụ, gắn lý luận với thực tiễn, chú trọng nâng cao trình độ kiến thức, rèn luyện năng lực tư duy khoa học, khả năng xử lý tình huống, trau dồi đạo đức, lối sống.

Tiến hành khảo sát đánh giá toàn diện, chính xác nhu cầu bồi dưỡng cán bộ làm căn cứ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, trước mắt tập trung 4 chức danh chủ chốt ở các cấp.

*Ba là, đổi mới phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập.*

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, khả năng độc lập suy nghĩ, sáng tạo của người học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, đào tạo suốt đời. Nghiên cứu rút ngắn thời gian đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện sự liên thông giữa đào tạo và bồi dưỡng; đào tạo, bồi dưỡng theo chứng chỉ, tín chỉ.

*Bốn là, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan.*

Ban Tổ chức Trung ương, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, các bộ, ban, ngành và các tỉnh, thành uỷ cần có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện nghiêm túc việc phân cấp đối tượng, địa bàn đào tạo trong hệ thống Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đảng trong công tác lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xét cử cán bộ đi học; thực hiện các chính sách đối với học viên; phối hợp với cơ sở đào tạo theo dõi, quản lý, động viên học viên trong quá trình đào tạo và sử dụng cán bộ sau đào tạo. Các cơ sở đào tạo phối hợp chặt chẽ với các cấp uỷ đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, đảm bảo chất lượng cán bộ của Đảng.

Ban Tổ chức Trung ương với chức năng tham mưu, có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan nghiên cứu chủ trương, chính sách, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng kết việc tổ chức thực hiện các chủ trương,

chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, các cơ sở đào tạo phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành sơ kết, tổng kết chuyên đề đào tạo sau đại học hệ chính quy không tập trung, đào tạo đại học chuyên ngành tại chức, kiến thức quốc phòng - an ninh, cập nhật kiến thức... đào tạo ở nước ngoài, trên cơ sở đó có sự đánh giá khách quan, toàn diện về công tác đào tạo cán bộ, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch và sự phối hợp đồng bộ, thống nhất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc của Đảng. Sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế thành hay bại đều phụ thuộc trước hết ở đội ngũ cán bộ. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chính là bảo đảm giữ vững, củng cố rường cột của cách mạng. Do đó, từng cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp cần coi đó là khâu quan trọng trong công tác cán bộ của mình.

## CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

**Vũ Khoan - Nguyên Bí thư Trung ương  
Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ**

Sau hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam đang dần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường nhiều thành phần định hướng XHCN. Từ chỗ bị bao vây cấm vận, nay nước ta đã hội nhập đầy đủ và hoàn toàn với nền kinh tế thế giới. Sau khi ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, chúng ta đang nhằm tới đích về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Từ chỗ điều hành nhà nước chủ yếu bằng chủ trương, chính sách và chỉ thị hành chính, nay chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền đi đôi với sự xuất hiện ngày càng nhiều các tổ chức xã hội. Bao trùm lên tất cả những sự biến đổi sâu sắc đó, chúng ta tiếp tục kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa. Các quá trình trên đều đang vận động, những di chứng của cái cũ chưa mất hẳn, những đường nét của cái mới còn đang hình thành. Đặc điểm trên của thời kỳ chuyển tiếp đặt dấu ấn lên toàn bộ công tác tổ chức, cán bộ nói chung và công tác cán bộ nói riêng.

Những chủ trương chung về công tác cán bộ đã được các kỳ đại hội đảng, nhiều hội nghị Trung ương, nhiều văn bản của Bộ Chính trị và Ban Bí thư xác định. Trong khuôn khổ bài viết này, tôi đề cập một số khía cạnh cụ thể gắn với những đặc điểm mới của tình hình trên cơ sở những trải nghiệm thực tiễn công tác ở các ngành, các cấp khác nhau.

Khâu đầu tiên, cực kỳ quan trọng trong công tác cán bộ là việc xác định cho rõ hệ tiêu chuẩn của từng loại hình cán bộ, công chức. Đây có thể coi là căn cứ để thực hiện các khâu khác trong công tác cán bộ. Không xây dựng được hệ tiêu chuẩn rất khó tiến hành quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, đánh giá cán bộ một cách chuẩn xác.

Lâu nay, trong không ít trường hợp, tiêu chuẩn cán bộ, công chức ở nước ta còn quá chung chung, có thể áp dụng cho mọi loại hình cán bộ, công

chức. Mặt khác, chúng ít được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ biến đổi không ngừng.

Ngay những “tiêu chuẩn cứng” - tiêu chuẩn chung dành cho mọi cán bộ, công chức như “bản lĩnh chính trị vững vàng”, “có đạo đức, lối sống lành mạnh”, “có tư duy đổi mới”, “có tinh thần đoàn kết, hợp tác, ý thức tổ chức, kỷ luật cao” thì cũng cần định tính rõ ràng, cụ thể hoá ở mức tối đa đối với từng loại hình cán bộ, công chức. Ví dụ, tiêu chuẩn “bản lĩnh chính trị vững vàng” - một tiêu chuẩn rất khó kiểm nghiệm trong hoàn cảnh “sóng yên biển lặng” Tiêu chuẩn này cũng nên được làm rõ đối với từng loại hình. Cụ thể như đối với cán bộ cấp chiến lược thì cần thể hiện trong khả năng đề ra những chủ trương, chính sách, biện pháp sáng tạo nhằm thực hiện thành công đường lối của Đảng. Đối với số đông công chức, chỉ cần nghiêm chỉnh thực hiện là đủ. Đối với các cán bộ làm công tác lý luận, tuyên giáo, đối ngoại... cần biết thuyết phục quần chúng đồng tình với những quan điểm đúng đắn, tiến hành đấu tranh có sức thuyết phục cao với những luận điểm sai trái...

Bên cạnh đó, trong hệ các “tiêu chuẩn cứng” cũng cần bổ sung những tiêu chuẩn cần thiết cho phù hợp với tình hình mới. Ví dụ:

Hiểu biết về thể chế kinh tế thị trường. Với tiêu chuẩn này, cán bộ cấp chiến lược cần nắm vững những quy luật của kinh tế thị trường và biết điều hành nền kinh tế vĩ mô theo những quy luật đó. Cán bộ, công chức thừa hành cần biết vận dụng chúng trong công việc cụ thể được giao. Cả hai loại cán bộ đều phải chuyển từ chỗ sử dụng những công cụ quản lý trực tiếp theo mệnh lệnh hành chính sang việc sử dụng những công cụ quản lý gián tiếp, chủ yếu là những biện pháp kinh tế - kỹ thuật.

Hiểu biết thể giới, ít nhất là trong những lĩnh vực mình được giao. Từ đó tận dụng được những cơ hội, ứng phó với những thách thức do quá trình hội nhập đặt ra, khôn khéo vận dụng những luật chơi của thể giới và những cam kết quốc tế của nước ta.

Hiểu biết pháp luật, bao gồm pháp luật nước ta và các quy định pháp lý quốc tế. Trong đó, cán bộ cấp chiến lược phải biết xây dựng hoặc tham gia xây dựng luật pháp; cán bộ thừa hành phải nắm chắc những quy định pháp luật liên quan tới công việc của mình và biết vận dụng sát đúng trong lĩnh vực được giao.

Có kiến thức về quản lý đô thị. Song song với quá trình công nghiệp hoá, quá trình đô thị hoá cũng tăng tốc phát triển, một bộ phận không nhỏ cán bộ, viên chức, cả ở cấp chiến lược lẫn cấp thừa hành cần có kiến thức quản lý đô thị để kịp thời ứng phó với những thay đổi của thời kỳ mới.

Nâng cao ý thức phục vụ người dân và nắm vững kỹ năng ứng xử với dân. Đất nước đổi mới, phát triển, dân trí gia tăng, yêu cầu dân chủ phát triển, nước ta lại đang xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân nên mỗi cán bộ, viên chức càng cần rèn luyện, nâng cao phẩm chất này.

Cán bộ cấp chiến lược có khái niệm và có khả năng đề ra chủ trương sát hợp trong việc ứng dụng và bản thân phải biết sử dụng ở mức độ cần thiết những phương tiện kỹ thuật hiện đại trong công tác quản lý. Cán bộ, công chức thừa hành cần biết sử dụng thành thạo những phương tiện ấy.

Khi nước ta đã hội nhập đầy đủ với nền kinh tế thế giới, các cán bộ, công chức, kể cả ở cấp chiến lược lẫn cấp thừa hành đều cần biết và sử dụng được ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh - ngoại ngữ phổ cập. (Đương nhiên không thể đòi hỏi ở mọi người tiêu chuẩn này, cán bộ, viên chức ở vùng sâu, vùng xa, nơi yêu cầu về ngôn ngữ dân tộc địa phương có tầm quan trọng hơn)...

Bên cạnh hệ “tiêu chuẩn cứng”, rất cần hệ “tiêu chuẩn mềm”, chủ yếu liên quan tới nghiệp vụ chuyên môn của từng loại hình cán bộ, viên chức để nâng cao tính chuyên nghiệp của cả hệ thống. Ví dụ, ở cấp chiến lược, tiêu chuẩn cụ thể đối với một bộ trưởng tất yếu phải khác tiêu chuẩn áp dụng đối với bí thư tỉnh uỷ hoặc chủ tịch UBND tỉnh, thành phố. Có thể thấy như:

Một vị bộ trưởng không nhất thiết phải nắm quá sâu tình hình cụ thể ở mọi địa phương. Nhưng ngược lại, đồng chí đó phải nắm rất vững các thông tin vĩ mô, tình hình và nghiệp vụ của bộ, ngành mình. Tương tự, với các cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp tỉnh lại phải nắm rất sâu tình hình mọi mặt của địa phương mình đi đôi với sự hiểu biết ở mức độ tương đối về cục diện chung ở tầm vĩ mô.

Đối với từng loại hình cán bộ, viên chức cụ thể ở mỗi ngành, mỗi cấp, cần có hệ tiêu chuẩn càng cụ thể càng tốt để làm căn cứ quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, bố trí, đánh giá, nhất là tiêu chuẩn tinh thông nghiệp vụ được giao. Tiếc rằng, cho đến nay còn khá phổ biến tình trạng cán bộ, công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo “vạn năng”, làm gì cũng được, tính chuyên nghiệp

không cao, chất lượng, hiệu quả công việc thấp. Sở dĩ vậy vì một phần do chưa có hệ tiêu chuẩn cụ thể, nhiều khi bố trí người sai chỗ, nhiều người ngồi nhàm chỗ. Giữa những năm 80 thế kỷ trước ở nước ta đã có ý định xây dựng chức danh, tiêu chuẩn theo hướng nói trên song đến nay vẫn còn chung chung.

Công tác quy hoạch cũng đã được đặt ra từ lâu nhưng không phải ở đâu, lúc nào cũng thành công. Quy hoạch có chuẩn xác hay không tùy thuộc vào hai yếu tố: xác định đúng nhu cầu (cần loại cán bộ, công chức nào, theo những tiêu chuẩn cụ thể gì) và đánh giá đúng cán bộ, viên chức cả về năng lực lẫn phẩm chất.

Bên cạnh đó tồn tại không ít vấn đề trong quy trình quy hoạch. Theo tôi, sau khi đã xác định nhu cầu thì khâu quan trọng hàng đầu đương nhiên là khâu chọn lựa con người đưa vào diện quy hoạch. Như trên đã nói, không có hệ tiêu chuẩn cụ thể thì khó bề đánh giá chuẩn xác và chọn được đúng người. Có lẽ nên áp dụng phương pháp đánh giá đa chiều mà nhiều nước, nhiều doanh nghiệp nước ngoài áp dụng khá hiệu quả. Cụ thể là, dựa trên hệ tiêu chuẩn rất cụ thể, mỗi cán bộ, công chức tự đánh giá. Đồng nghiệp và cấp lãnh đạo trực tiếp cũng đánh giá cả về công tác chính quyền, chuyên môn, nghiệp vụ và công tác đảng, đoàn thể theo phương pháp trắc nghiệm. Kết quả cuối cùng là tổng hợp của cả ba phương thức đánh giá ấy làm căn cứ đánh giá tương đối toàn diện. Đối với một số chức năng, nhiệm vụ, nghiệp vụ cụ thể có khi cần tổ chức sát hạch. Tất cả kết quả đánh giá ấy cần được công bố công khai, minh bạch.

Để quy hoạch thành công, một nhân tố không thể thiếu được là đào tạo, thử thách. Xuất phát điểm của công tác đào tạo, thử thách là lấy yêu cầu đối với từng chức danh cụ thể và những mặt còn yếu của người được quy hoạch đối chiếu với hệ tiêu chuẩn để đào tạo, thử thách có mục tiêu, theo tiêu chuẩn chức danh, học đi đôi với hành. Để rèn luyện, đào tạo, thử thách cán bộ quản lý, lãnh đạo nhất thiết nên giao cho những nhiệm vụ, vị trí sẽ đảm nhiệm trong một thời gian nhất định. Ví dụ, cần đào tạo vụ phó thì giao cho những người đủ tiêu chuẩn theo sự đánh giá nhiều chiều nói trên gánh vác trọng trách điều hành đơn vị như một vụ phó thực thụ trong một thời gian 1-2 năm để vừa đào tạo, vừa thử thách. Sau thời hạn ấy, nếu đáp ứng yêu cầu, được tập thể chấp nhận thông qua bỏ phiếu kín thì đề bạt, ngược lại thì trở về vị trí cũ. Trong bối cảnh hội nhập sâu với thế giới, cần mạnh dạn đưa cán bộ, kể cả cán bộ quản



lý, lãnh đạo di học (chứ không chỉ tham quan, tìm hiểu) ở nước ngoài trong một thời gian cần thiết. Việc tiếp cận sâu ở một quốc gia phát triển sẽ giúp cán bộ vừa nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vừa trau dồi khả năng ngoại ngữ.

Để đào tạo, rèn luyện, đồng thời để hạn chế những biểu hiện tiêu cực như bè phái, địa phương, cục bộ hoặc tham nhũng... cơ chế luân chuyển cần được tiếp tục với một số cải tiến. Bên cạnh hai hình thức luân chuyển gần đây là đưa về địa phương một thời gian để hiểu biết thực tế và hoán đổi các cán bộ, viên chức liên quan tới những lợi ích kinh tế, tài chính để tránh tiêu cực, chúng ta nên mạnh dạn áp dụng một nguyên tắc mà nhiều nước đã áp dụng là các cán bộ lãnh đạo không được bố trí ở địa phương quê nhà. Quy định về việc vợ chồng, con cái, họ hàng thân thích không được làm trong cùng cơ quan cần được áp dụng nghiêm ngặt.

Trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mở ra cơ hội và những thách thức cho sự phát triển đất nước đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm. Chỉ khi chúng ta thay đổi tư duy trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thời kỳ hội nhập, chấp nhận thách thức và từng bước điều chỉnh chúng ta mới có thể bước những bước vững chắc.

### PHẦN THỨ BA

---

**NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG  
VỀ XÂY DỰNG, CÙNG CÓ, NÂNG CAO NĂNG LỰC  
LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC  
CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

Bản sao lưu trữ

**MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦA  
CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG 2006 - 2011  
(BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA IX  
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ X)**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đánh dấu thời điểm có ý nghĩa trọng đại. Bước vào giai đoạn mới, bên cạnh những cơ hội lớn, đất nước ta và Đảng ta cũng đối mặt với những thách thức rất gay gắt. Trước tình hình đó, xây dựng Đảng với vai trò là nhiệm vụ then chốt càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là vấn đề sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Báo cáo công tác xây dựng Đảng kiểm điểm, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, đồng thời đánh giá khái quát về tình hình Đảng và công tác xây dựng Đảng qua 20 năm đổi mới, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của nhiệm kỳ tới.

**Phần thứ nhất**

**CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG 5 NĂM QUA VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH  
NGHIỆM QUA 20 NĂM ĐỔI MỚI**

**1. Khái quát một số nét về tình hình Đảng**

Trước những khó khăn, thử thách lớn ở trong nước, những biến động bất lợi trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trước sự chống phá của các thế lực thù địch, Đảng ta đã giữ vững bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên trì đường lối đổi mới; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng có bước phát triển về tư duy, đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới đúng đắn, xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã cụ thể hóa và phát triển Cương lĩnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các nghị quyết Đại hội; nhận thức sâu

sắc hơn về chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng đã đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng. Đảng và Nhà nước tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý đất nước trong điều kiện mới.

Việc thực hiện dân chủ trong Đảng và trong xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc có tiến bộ. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào công cuộc đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong, năng động, sáng tạo trong công tác, lao động, rèn luyện phẩm chất, năng lực, có bước trưởng thành, đóng vai trò nòng cốt trong công cuộc đổi mới, góp phần xứng đáng vào thành quả chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được một số kết quả. Việc thực hiện tự phê bình và phê bình, đẩy mạnh đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật nghiêm trọng được nhân dân đồng tình. Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có tiến bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân được nâng lên. Quy chế dân chủ ở cơ sở bước đầu được thực hiện có hiệu quả. Quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân được tiếp tục phát huy; nhân dân hăng hái tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những ưu điểm cơ bản đó, cần thẳng thắn và nghiêm túc nhận rõ những khuyết điểm, yếu kém của Đảng. Nổi lên là năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; chậm làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng; chậm cụ thể hóa, thể chế hóa một số quan điểm lớn, đúng đắn về sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng đã đề ra trong Cương lĩnh và các Nghị quyết Đại hội Đảng; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.

Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp ủy

còn yếu. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có lúc, có nơi bị xói mòn do những hạn chế, yếu kém trong công tác tư tưởng chính trị, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý nhà nước và những khó khăn phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội.

Không ít tổ chức đảng yếu kém, nhất là ở cơ sở, không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng, không đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, thậm chí có những tổ chức cơ sở đảng tê liệt, mất sức chiến đấu. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tinh chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy tội”, “chạy bằng cấp” Thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ.

## **2. Công tác xây dựng Đảng**

*Ưu điểm:*

Đảng đã kiên trì và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ then chốt về xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được coi trọng. Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đang đi vào cuộc sống. Đã coi trọng và đẩy mạnh hơn công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ hơn một số vấn đề lý luận do thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra. Đã từng bước đổi mới công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nghiên cứu, học tập các nghị quyết của Đảng, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bước đầu đạt được một số kết quả. Coi trọng hơn công tác tuyên truyền đường

lỗi, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nêu gương người tốt việc tốt, phê phán những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, lối sống thực dụng. Công tác tư tưởng đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh tích cực của cán bộ, đảng viên, nâng cao lòng tin của nhân dân vào đường lối đổi mới, tạo sự nhất trí trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Đảng đã quan tâm xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức. Từng bước sắp xếp tổ chức, bộ máy, biên chế cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; điều chỉnh, bổ sung và quy định cụ thể hợp lý hơn chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động và lề lối làm việc của mỗi tổ chức. Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp.

Đã tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Xác định chức năng, nhiệm vụ các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp hơn trong điều kiện hoạt động mới. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn và một bộ phận doanh nghiệp; chú ý hơn xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở vùng sâu, vùng xa, bước đầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở bước đầu tạo nên một số chuyển biến tích cực, xuất hiện một số mô hình tốt và kinh nghiệm mới.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả, nhất là ở những vùng trọng yếu, những nơi có ít hoặc chưa có đảng viên. Số lượng đảng viên mới kết nạp hằng năm đều tăng; tỉ lệ đảng viên mới kết nạp là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, là nữ, người dân tộc thiểu số, trí thức ngày càng tăng, góp phần thay đổi cơ cấu đội ngũ đảng viên theo hướng tích cực.

Công tác cán bộ có một số đổi mới về nội dung và cách làm. Đã giữ vững và thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập trung dân chủ, coi trọng hơn việc phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu các tổ chức; bước đầu tổ chức để nhân dân tham gia ý kiến vào công tác cán bộ, nhất là ở cơ sở. Tiếp tục cụ thể hóa một bước và xác định một số giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Triển khai tương đối đồng bộ các khâu

công tác cán bộ: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Công tác luân chuyển và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý bước đầu có chuyển biến tiến bộ, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ và khắc phục một bước tình trạng hẫng hụt về cán bộ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, góp phần bảo vệ Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đã làm rõ và kết luận nhiều trường hợp về lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng công tác bố trí, sử dụng cán bộ, kết nạp người vào Đảng.

Việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí đã đạt một số kết quả nhất định.

Ban Chấp hành Trung ương và các cấp ủy đã quan tâm hơn việc kiểm tra chấp hành đường lối, chủ trương, Điều lệ Đảng và công tác cán bộ; xây dựng chương trình kiểm tra và thực hiện kiểm tra theo chương trình, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, những lĩnh vực, địa bàn có vấn đề phức tạp. Việc xử lý nghiêm hơn đối với một số cán bộ, đảng viên có sai lầm, kể cả cán bộ cao cấp, có tác dụng giáo dục, răn đe, được nhân dân đồng tình.

Đảng đã từng bước cụ thể hóa và thể chế hóa các quan điểm của Cương lĩnh về phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy tốt hơn vai trò của các cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, khắc phục dần khuynh hướng Đảng bao biện làm thay, cũng như buông lỏng, xem nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng. Dân chủ trong Đảng, trong quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và dân chủ trong xã hội có tiến bộ.

*Khuyết điểm, yếu kém:*

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu đề ra, chưa tạo được chuyển biến cơ bản, chưa góp phần tích cực ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa nêu gương và làm tròn trách nhiệm trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Việc xử lý kỷ luật đối với những người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở ngành, địa phương, đơn vị chưa kịp thời, kiên quyết.



Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn nhiều hạn chế, thiếu sót; tính định hướng, tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả chưa cao; thiếu chủ động và sắc bén trong đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, chống tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch, bác bỏ các quan điểm sai trái; thiếu những hình thức, biện pháp cụ thể, có sức thuyết phục để xây dựng, củng cố niềm tin, giải đáp những băn khoăn, vướng mắc, những vấn đề phức tạp và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình đổi mới; chưa làm tốt chức năng dự báo tình hình, chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chủ động đi vào kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống còn chung chung, kém hiệu quả. Công tác nghiên cứu lý luận còn yếu, chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. Trong chỉ đạo, quản lý cũng như hoạt động của báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật còn nhiều yếu kém, khuyết điểm chậm được khắc phục, nhất là chưa ngăn chặn có hiệu quả khuynh hướng xa rời tôn chỉ mục đích, chạy theo thị hiếu thấp kém, vì lợi ích vật chất cá nhân, cục bộ.

Công tác tổ chức trên một số mặt còn yếu; chưa thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Chậm xây dựng, hoàn thiện tổ chức và cơ chế giám sát trong Đảng và trong hệ thống chính trị, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Đảng, Nhà nước và cán bộ, đảng viên. Còn thiếu những quy chế cụ thể bảo đảm phát huy dân chủ, thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ. Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo thiếu tôn trọng và phát huy quyền của đảng viên, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới; cán bộ lãnh đạo ở một số nơi gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức.

Nhìn chung, việc xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức chưa đạt yêu cầu tinh gọn, hiệu quả; bộ máy còn chồng chéo, chồng chéo, trách nhiệm không rõ, quan liêu, hiệu lực, hiệu quả thấp. Mối quan hệ về trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu chưa được quy định cụ thể; chưa phát huy đúng mức vai trò của cả cá nhân và tập thể, khó đánh giá được kết quả công tác và quy rõ trách nhiệm cá nhân khi có sai phạm.

Tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức. Một số thôn bản ở vùng sâu, vùng xa chưa có tổ chức đảng và đảng viên. Một số loại hình tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan hành chính, sự nghiệp còn lúng túng về tổ chức và phương thức

hoạt động. Không ít cơ sở đảng yếu kém, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu thấp; sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên lỏng lẻo, nội dung sinh hoạt nghèo nàn; tự phê bình và phê bình yếu. Việc đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên không ít trường hợp chưa đúng thực chất, còn hình thức.

Nhiều khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ chậm được khắc phục, nhất là việc quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành dân chủ và chế độ trách nhiệm trong công tác. Chậm đổi mới cơ chế, phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Chưa kiên quyết và thiếu những quy chế có hiệu lực để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, thay thế kịp thời những cán bộ yếu kém về phẩm chất và năng lực, để công việc trì trệ; hầu như chỉ khi cán bộ bị kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật mới thay thế được. Chưa có chính sách đủ hiệu lực khơi dậy tài năng và thu hút nhân tài vào các lĩnh vực quan trọng. Chậm khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín, hẫng hụt cán bộ ở các địa phương, ngành.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn nhiều hạn chế, nhất là trong việc xem xét, giải quyết những vấn đề chính trị hiện nay; chậm bổ sung và sửa đổi một số điểm không còn phù hợp trong Quy định 75-QĐ/TW; tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ chậm được kiện toàn. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức công tác này.

Công tác kiểm tra trong Đảng còn yếu, chất lượng và hiệu quả kiểm tra chưa cao; nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện và khắc phục; chưa coi trọng kiểm tra phòng ngừa, phát huy nhân tố tích cực. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng. Công tác giám sát trong Đảng và giám sát của nhân dân đối với các hoạt động của Đảng và Nhà nước chưa được quan tâm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm và lúng túng. Chậm nghiên cứu và ban hành những quy định cụ thể về phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước; chậm xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thiếu những quy định cụ thể bảo đảm thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong Đảng. Chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc, thực hiện nói đi đôi với làm; tình trạng nói nhiều làm ít, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn diễn ra ở nhiều nơi.

Những thành tựu và yếu kém trong 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn liền với vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng và những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng.

Công cuộc đổi mới trong 20 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử; đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; Đảng luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, trung thành với giai cấp và dân tộc, kiên định, vững vàng trước mọi thách thức, sáng suốt lãnh đạo đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta tiến lên. Qua đó, Đảng ngày càng tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm; nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Bên cạnh những ưu điểm còn nhiều yếu kém, khuyết điểm, chưa theo kịp với đòi hỏi của tình hình mới; nổi lên là sự suy thoái của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Nguyên nhân:

Những khuyết điểm, yếu kém nói trên có những nguyên nhân khách quan và chủ quan:

*Về khách quan*, những diễn biến nhanh chóng và phức tạp của tình hình thế giới; sự tấn công rất thâm độc của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng chính trị; những mặt trái của kinh tế thị trường, của quá trình hội nhập quốc tế... đã tác động nhiều mặt đến công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng Đảng trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng và phát huy dân chủ... là những vấn đề mới, khó khăn và phức tạp cả về lý luận và thực tiễn, đòi hỏi phải vừa làm vừa tổng kết kinh nghiệm, hoàn thiện và phát triển đường lối.

*Về chủ quan*, chậm đổi mới tư duy về công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới. Nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc, có mặt chưa rõ, chưa thống nhất một số vấn đề quan trọng ở tầm quan điểm, chủ trương; chưa cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ một số quan điểm lớn, đúng đắn về xây dựng Đảng đã đề ra trong Cương lĩnh và các nghị quyết của Đảng. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm, chưa đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới kinh tế.

Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương về xây dựng Đảng chưa nghiêm, thiếu các biện pháp cụ thể, khả thi. Nhiều tổ chức, cấp ủy đảng và bí thư cấp ủy chưa đầu tư đúng mức thời gian, công sức cho công tác xây dựng Đảng. Công tác kiểm tra còn nhiều hạn chế cả về tổ chức và hoạt động; chưa có cơ chế giám sát trong Đảng và giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức, đổi mới công tác cán bộ thiếu kiên quyết, hiệu quả thấp, chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ tổ chức và cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.

Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức và năng lực, chạy theo chủ nghĩa cá nhân, không hoàn thành nhiệm vụ nhưng chưa được xử lý kịp thời, kiên quyết.

### **3. Bài học kinh nghiệm chủ yếu qua 20 năm đổi mới**

Từ thực tiễn xây dựng Đảng những năm đổi mới, có thể khái quát một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

*Một là*, phải kiên trì đường lối đổi mới, đổi mới toàn diện, có nguyên tắc và sáng tạo; trong quá trình đổi mới, phải luôn luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đa nguyên, đa đảng.

*Hai là*, Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đổi mới công tác xây dựng Đảng. Phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật; thường xuyên tự phê bình và phê bình; giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đấu tranh kiên quyết đối với những phần tử cơ hội. Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, thẩm quyền, trách nhiệm rõ ràng, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Coi trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng.

*Ba là*, Đảng phải chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn để hoàn thành nhiệm vụ. Phải tạo sự chuyển biến thực sự và đồng bộ

trong công tác cán bộ trên tất cả các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và chính sách cán bộ. Đặc biệt coi trọng xây dựng hạt nhân lãnh đạo, trọng dụng nhân tài.

*Bốn là*, Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Phải xây dựng các thiết chế mở rộng và phát huy dân chủ, bảo đảm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều có sự tham gia xây dựng của nhân dân, phản ánh ý chí, lợi ích chính đáng của nhân dân, của quốc gia, dân tộc. Cán bộ, đảng viên và công chức phải thật sự là công bộc của nhân dân.

*Năm là*, Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận, các đoàn thể và của các cơ quan thông tin đại chúng.

*Sáu là*, Đảng phải đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nhất là phương thức lãnh đạo Nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân. Phải xây dựng hệ thống các quy chế về sự lãnh đạo của Đảng ở các ngành, các cấp. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NHIỆM KỲ TỚI**

#### **I- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU**

Phương hướng và mục tiêu tổng quát của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới là: tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng,

tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tâm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Cụ thể là:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách; tổ chức thực hiện sáng tạo, có hiệu quả đường lối.

- Coi trọng công tác tư tưởng, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận vững chắc cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững mục tiêu lý tưởng, giữ vững niềm tin, bảo đảm thống nhất giữa nhận thức và hành động.

Tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao tinh tiên phong gương mẫu, phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, đề ra và thực hiện các biện pháp có hiệu lực chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, chủ nghĩa cá nhân; ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu và những biểu hiện tiêu cực khác.

Thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi tổ chức, bảo đảm bộ máy tinh gọn, có hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

- Tiếp tục đổi mới đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, tạo chuyên môn cơ bản, vững chắc trong công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, thật sự vì Đảng, vì dân, có bản lĩnh và trí tuệ, đi đầu trong công tác và gương mẫu trong đạo đức lối sống, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; xây dựng và thực hiện chính sách phát triển nhân tài đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và trong cả hệ thống chính trị. Kiểm tra nhận thức, năng lực lãnh đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kiểm tra phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Xây dựng các quy chế và biện pháp thực hiện sự giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Đảng, Nhà nước và cán bộ, đảng viên.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm vừa nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và người đứng đầu; khắc phục khuynh hướng buông lỏng lãnh đạo hoặc bao biện làm thay; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP LỚN**

### **1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, hoàn thiện đường lối đổi mới và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện**

Cụ thể hóa, pháp luật hóa và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối chính trị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội.

Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, tri thức mới của thời đại, nâng cao năng lực trí tuệ; phải xuất phát từ thực tiễn của đất nước; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận, kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt, sáng tạo về sách lược, phương pháp; chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc đổi mới vô nguyên tắc, chủ quan, nóng vội.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức để nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, quyết sách quan trọng của Đảng, Nhà nước. Coi trọng nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương; tăng cường kiểm tra, giám sát; thường xuyên bám sát và kịp thời tổng kết thực tiễn, phát hiện, ủng hộ và nhân rộng những nhân tố mới, qua thực tiễn làm sáng tỏ những vấn đề mới, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối.

Xúc tiến nghiên cứu bổ sung, phát triển Cương lĩnh của Đảng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

### **2. Tăng cường công tác tư tưởng; rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng**

*Tăng cường công tác tư tưởng:*

Chủ động hơn trong công tác tư tưởng. Nghiên cứu xây dựng chiến lược công tác tư tưởng trong tình hình mới.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu nhân dân, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Chăm lo củng cố sự đoàn kết, thống nhất và tinh đồng chí trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên tự phê bình và phê bình.

Công tác tư tưởng cần nâng cao tính chiến đấu và sức thuyết phục. Bám sát thực tiễn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và những vướng mắc trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để giải đáp sát thực, kịp thời; đấu tranh khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, cơ hội, chạy theo lợi ích cá nhân; chủ động và kiên quyết phê phán những quan điểm sai trái, bác bỏ những luận điệu phản động, góp phần làm thất bại mọi mưu toan "diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch.

Tiếp tục đổi mới tư duy, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời làm sáng tỏ hơn những vấn đề bức xúc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về Đảng cầm quyền và công tác xây dựng Đảng; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về tổ chức và hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân... Chú trọng nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn và sự mạnh dạn khám phá, sáng tạo trong công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận. Sớm xây dựng và ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận.

Tiếp tục cụ thể hóa chiến lược phát triển văn hóa trong tình hình mới, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu những thành tựu và tinh hoa văn hóa của nhân loại, hoàn thiện hệ thống giá trị của con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập lý luận, công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động, báo chí, xuất bản, văn hóa nghệ thuật, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội; tăng cường tuyên truyền đối ngoại,



đặc biệt là về những vấn đề chính trị nhạy cảm như dân tộc, tôn giáo, nhân quyền... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong các cơ quan báo chí. Khắc phục những biểu hiện lệch lạc, nhất là xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo thị hiếu thấp kém, vì lợi ích vật chất cá nhân, cục bộ trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ.

Kiên toàn tổ chức, nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ tư tưởng, lý luận, nhất là cán bộ chủ chốt, từng bước hiện đại hóa điều kiện, phương tiện công tác tư tưởng - văn hóa.

*Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân:*

Trong thời kỳ mới, Đảng phải đặc biệt quan tâm giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên để mỗi cán bộ, đảng viên thực sự là tấm gương sáng về phẩm chất, đạo đức, lối sống, hết lòng vì nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng.

Cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, thật sự tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc; xử lý hài hòa các lợi ích, đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết. Tạo điều kiện để đảng viên công tác, lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm đời sống và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Tăng cường quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Học tập, quán triệt, làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt đảng bộ, chi bộ; thường xuyên lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm những quy định về trách nhiệm, phẩm chất, đạo đức, lối sống.

### **3. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Các cấp ủy và tổ chức đảng phải nhận thức sâu sắc tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp và khó khăn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; có quyết tâm chính trị cao, đấu tranh kiên quyết, kiên trì, liên tục, có hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở, trong Đảng, Nhà nước và toàn xã hội; có hệ thống giải pháp đồng bộ, cụ thể và có hiệu lực về tuyên truyền, giáo dục và hành chính, về kinh tế, tài chính và pháp luật, về thanh tra, kiểm tra và giám sát,

về chế độ chính sách đãi ngộ và kỷ luật Đảng; sử dụng sức mạnh tổng hợp của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể, nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng.

Các cấp ủy và tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp cao phải thực sự tiên phong, gương mẫu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (2), khóa VIII, bổ sung thêm những yêu cầu, biện pháp mới phù hợp, đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu.

Coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, tự tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên; công tác quản lý cán bộ, đảng viên của tổ chức đảng; đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, mở rộng dân chủ, công khai. Biểu dương và nhân rộng những tấm gương cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, nhất là về kinh tế, tài chính; về cơ chế, giải pháp phòng ngừa; cơ chế giám sát, phản biện của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước. Xác định rõ chế độ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng; củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực của hệ thống thanh tra các cấp, các cơ quan bảo vệ pháp luật và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan.

Xây dựng hệ thống chính sách phân phối thu nhập xã hội và chế độ đãi ngộ công bằng, hợp lý bảo đảm đời sống của cán bộ, công chức. Công khai hóa các chế độ, chính sách để cán bộ, đảng viên và nhân dân giám sát, kiểm tra.

Xây dựng thiết chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai theo kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với những cán bộ, công chức tham nhũng, bao che cho tham nhũng, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, của nhân dân, dù người đó ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu. Tịch thu tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị phải lãnh đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, không để những phần tử xấu, các thế lực thù địch lợi dụng cuộc đấu tranh này kích động, gây rối.

Thành lập các ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Trung ương và địa phương đủ mạnh, có thực quyền, hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

#### **4. Đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và của hệ thống chính trị**

Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, quy chế hóa nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Hoàn thiện quy chế, quy trình về công tác tổ chức bảo đảm mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng.

Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và của cả hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, cơ chế vận hành, lề lối làm việc.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng ở Trung ương và các địa phương, gắn với kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII, bảo đảm tinh gọn, hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện một đảng cầm quyền. Tổ chức cơ quan tham mưu chuyên trách của Đảng tinh gọn, có chất lượng cao đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoạt động trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu của Đảng các cấp. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban cán sự đảng, đảng đoàn với cấp ủy địa phương.

Tổng kết về tổ chức và hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy khối; cả về lý luận và thực tiễn, trên cơ sở đó Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị sẽ xem xét, quyết định về mô hình và phương thức hoạt động của các tổ chức này.

Sắp xếp, củng cố tổ chức cơ sở đảng phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh mới ở các tổng công ty, các loại hình doanh nghiệp; bảo đảm hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, thực hiện tốt hơn các chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng bộ đa ngành, đa lĩnh vực, tập trung làm nhiệm vụ quản lý nhà nước, bỏ chế độ chủ quản đối với doanh nghiệp. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Kiện toàn các cơ quan tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả, gọn đầu mối, lấy cải cách tổ chức và hoạt động xét xử làm trung tâm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm thực hiện đúng thẩm quyền và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân cấp.

Sắp xếp tổ chức, bộ máy Mặt trận và các đoàn thể nhân dân theo hướng tinh gọn ở cấp Trung ương, tỉnh, huyện. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phù hợp với chức năng, tôn chỉ, mục đích hoạt động của từng tổ chức; hướng về cơ sở; khắc phục tình trạng hành chính hóa, xa dân, phô trương, hình thức.

## **5. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

### *Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ:*

Mục tiêu chung là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tư duy đổi mới, sáng tạo, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, ý thức tổ chức; kỷ luật cao và phong cách làm việc khoa học, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đội ngũ cán bộ phải đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng và cơ cấu hợp lý.

Nhiệm vụ quan trọng nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược và người đứng đầu tổ chức các cấp, các ngành của hệ thống chính trị. Đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, trước hết là của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, cần có kế hoạch chu đáo, giải pháp đồng bộ, cụ thể, có hiệu lực để thực hiện. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân, con em những gia đình có công với cách mạng.

Quản trịet và thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời đề cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu tổ chức. Cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền phải chủ trì và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức cán bộ theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; làm rõ trách nhiệm của tập thể và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ. Có chính sách, quy chế tôn vinh những người có công; bố trí, sử dụng đúng những người có năng lực, hết lòng vì dân, vì nước; khuyến khích những người năng động, sáng tạo, có sáng kiến, có ý tưởng mới.

Mở rộng và phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Các cấp ủy cần coi trọng việc đánh giá cán bộ; căn cứ vào tiêu chuẩn, sự tin nhiệm, xem xét giới thiệu để bầu cử hoặc bổ nhiệm những người thực sự có đức, có tài, có tâm huyết với đất nước vào các chức vụ trong cơ quan nhà nước các cấp, không phân biệt người ngoài Đảng hay trong Đảng.

Đổi mới và hoàn thiện chế độ bầu cử, thực hiện bầu cử có số dư, mở rộng quyền tiến cử và tự ứng cử, giới thiệu nhiều phương án nhân sự trong bầu cử và bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện tốt các cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quản lý, giám sát cán bộ sau bầu cử, bổ nhiệm; các quy định về quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu, của các thành viên trong tập thể lãnh đạo, của cơ quan sử dụng cán bộ và cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ. Đổi mới và thực hiện tốt chế độ bỏ phiếu tín nhiệm, cho từ chức, thôi chức, miễn chức và cách chức đối với những cán bộ phạm khuyết điểm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện cơ chế đảng viên và nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ. Mở rộng phân cấp quản lý đi đôi với tăng cường kiểm tra công tác cán bộ.

Đổi mới mạnh mẽ, triển khai đồng bộ các khâu: đánh giá, quy hoạch, đào

tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ. Đánh giá cán bộ phải công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện và công tâm, nhất là lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực cán bộ. Đánh giá cán bộ lãnh đạo phải căn cứ vào hiệu quả công tác, khả năng đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của tập thể, tạo ra sự tiến bộ và kết quả cụ thể trong ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị mình phụ trách; không tham nhũng, lãng phí, quan liêu và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Kiên quyết không bỏ nhiệm, đê bạt những người không đủ phẩm chất và năng lực; khoan dung những người thành thật nhận và sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ hưu trí.

Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển và trọng dụng nhân tài, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng hay ngoài Đảng. Tăng cường nguồn đầu tư của Nhà nước và toàn xã hội vào phát triển, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài, trước hết trên ba lĩnh vực: lãnh đạo - quản lý, sản xuất - kinh doanh và khoa học - công nghệ; có chính sách phát triển nhân tài trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và các lĩnh vực khác; tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách khuyến khích đưa cán bộ, học sinh, sinh viên có đạo đức và triển vọng đi đào tạo ở nước ngoài, làm tốt công tác quản lý, giáo dục và sử dụng sau đào tạo; thu hút, sử dụng tốt tài năng người Việt Nam định cư ở nước ngoài và chuyên gia giỏi ở nước ngoài.

Ban Chấp hành Trung ương cần có hội nghị chuyên đề bàn về công tác xây dựng Đảng, về cán bộ và công tác cán bộ trong thời kỳ mới.

#### *Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ:*

Trong tình hình mới càng cần phải hết sức chú trọng công tác bảo vệ Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Bảo vệ chính trị nội bộ là trách nhiệm của toàn Đảng, trước hết là của các cấp ủy đảng. Bảo vệ chính trị nội bộ phải trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thành, trung thực với Đảng, không giấu giếm, khai man lịch sử chính trị bản thân và gia đình. Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở phải nắm chắc và quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất chính trị và đạo đức lối

sống. Coi trọng việc nắm chắc tình hình cán bộ, nhất là những vấn đề chính trị hiện hành. Kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện lệch lạc, trái với đường lối, quan điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; dựa vào nhân dân, đề cao cảnh giác, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch phá hoại nội bộ Đảng.

Củng cố, kiện toàn cơ quan tham mưu của Đảng về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, tăng cường cán bộ có chất lượng, xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ với các cơ quan liên quan.

Tổng kết việc thực hiện Quy định 75-QĐ/TW, bổ sung, sửa đổi quy định cho phù hợp với thực tiễn.

## **6. Xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng đảng viên**

*Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng:*

Với vị trí là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, vai trò của tổ chức cơ sở đảng rất quan trọng. Phải dồn sức xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức này thực sự trong sạch, vững mạnh. Phải đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng cơ sở, lấy chuyển biến từ cơ sở làm mục tiêu và thước đo kết quả tổng hợp của công tác xây dựng Đảng, cần thực hiện tốt những chủ trương đã đề ra, trọng tâm là:

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, chú trọng các loại hình mới như tổ chức cơ sở đảng trong các công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp để đánh giá đúng chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Thực hiện tốt nguyên tắc dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng từ cơ sở. Có cơ chế để nhân dân tham gia ý kiến vào việc xây dựng các nghị quyết của đảng bộ, chi bộ, các quyết định của tổ chức đảng, chính quyền cơ sở trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân; vào việc bố trí cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị cơ sở; để nhân dân tham gia giám sát tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên. Tổ chức đảng, đảng viên phải giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân ở nơi công tác và nơi cư trú.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp củng cố tổ chức cơ sở đảng, chú trọng những địa bàn xung yếu, vùng sâu, vùng xa, ở các đảng bộ, chi bộ yếu kém; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, đề cao tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; kiện toàn đội ngũ cấp ủy, bí thư chi bộ; bồi dưỡng, tạo nguồn, thực hiện việc tiêu chuẩn hóa cán bộ, công chức cơ sở; đề cao trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên của chi bộ. Đảng viên có cương vị càng cao càng phải gương mẫu chấp hành sự quản lý của chi bộ.

Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các trường chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện và các trường dân tộc nội trú để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở cơ sở.

*Nâng cao chất lượng đảng viên:*

Trong thời kỳ mới cần nhấn mạnh các yêu cầu sau đây đối với đảng viên:

*Về tư tưởng chính trị*, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, tích cực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thách thức. Có ý thức giữ vững và nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

*Về trình độ năng lực*, có hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có năng lực vận động và lãnh đạo quần chúng tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

*Về phẩm chất, đạo đức, lối sống*, có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, đi đầu trong công tác; xử lý hài hòa các lợi ích, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết. Liên hệ mật thiết với nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Có lối sống trong sạch, lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật. Không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

Cần chú trọng và tăng cường công tác phát triển Đảng, sớm khắc phục tình trạng một số cơ sở, địa bàn chưa có đảng viên, tổ chức đảng. Việc kết nạp đảng viên phải coi trọng chất lượng, đặc biệt tiêu chuẩn giác ngộ lý tưởng của Đảng, đạo đức lối sống, năng lực hoàn thành nhiệm vụ; trọng tâm phát triển hướng vào thế hệ trẻ, công nhân, nông dân, trí thức, quân nhân, cán bộ, con em các gia đình



có công với cách mạng. Coi trọng giáo dục, rèn luyện đảng viên dự bị, đảng viên trẻ.

Thường xuyên sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp. Khai trừ những đảng viên thoái hóa về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cố tình vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vận động ra Đảng hoặc xóa tên khỏi danh sách đảng viên đối với những đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, không làm tròn nhiệm vụ đảng viên, đã được tổ chức đảng giúp đỡ mà không tiến bộ.

Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước; nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

## **7. Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với nhận thức và yêu cầu mới: công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần phát hiện và khắc phục được những khuyết điểm, thiếu sót khi mới manh nha; bên cạnh việc tiếp tục thực hiện kiểm tra tổ chức và cá nhân đảng viên có dấu hiệu vi phạm, phải tăng cường chủ động giám sát, kiểm tra về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, về nhận thức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc chấp hành Điều lệ Đảng. Coi trọng kiểm tra, phát hiện nhân tố tích cực.

Bổ sung chức năng giám sát, tăng thẩm quyền và trách nhiệm xem xét kỷ luật của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp. Ủy ban kiểm tra các cấp có quyền yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên giải trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm kiểm tra, giám sát được giao.

Kiến toàn hệ thống Ủy ban kiểm tra các cấp, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra đảng với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên.

Xây dựng quy chế tiếp nhận, xử lý ý kiến của Mặt trận, các đoàn thể và của nhân dân nhận xét, phê bình tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Kiến toàn tổ chức, tăng cường cán bộ có chất lượng, cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc của Ủy ban kiểm tra các cấp.

## 8. Xây dựng và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân

Trong giai đoạn cách mạng mới, phải quán triệt và thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân: thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý là để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là công bộc của nhân dân. Hoạt động của Đảng và Nhà nước phải chịu sự giám sát của nhân dân. Sự tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân là cội nguồn của sức mạnh, là cái gốc của thắng lợi, là tài sản quý báu của Đảng.

Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng cho phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước; kết hợp hài hòa sự phát triển kinh tế với bảo đảm sự tiến bộ và công bằng xã hội trên phạm vi cả nước cũng như ở từng lĩnh vực, từng địa phương, từng chính sách phát triển.

Chăm lo thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, xử lý đúng đắn, kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Điều hòa hợp lý lợi ích xã hội của các tầng lớp dân cư, các vùng, miền, lĩnh vực; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là bộ phận có nhiều khó khăn trong công nhân, nông dân, đồng bào các dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa.

Hoàn thiện những thiết chế thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chế độ dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Tăng cường xây dựng giai cấp công nhân có giác ngộ và bản lĩnh chính trị, có trình độ học vấn và nghề nghiệp ngày càng cao trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát huy vai trò của giai cấp nông dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Phát huy trí tuệ và năng lực của đội ngũ trí thức, trọng dụng nhân tài.

Tạo điều kiện và phát huy tiềm năng, vai trò của doanh nhân, của người Việt Nam ở nước ngoài trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Tăng cường các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tương thân, tương ái và công tác vận động đồng bào ta định cư ở nước ngoài.

### **9. Đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng**

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phải đồng bộ với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới kinh tế.

Nghiên cứu, tổng kết, tiếp tục làm rõ quan điểm về Đảng lãnh đạo và Đảng cầm quyền làm cơ sở đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng một cách cơ bản, toàn diện.

Cụ thể hóa Cương lĩnh, Hiến pháp và Điều lệ Đảng về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Vấn đề quyết định trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành và mở rộng dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng.

Khâu mấu chốt là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng hệ thống các quy chế về sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp, các ngành theo tinh thần: Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng Cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, các nghị quyết, nguyên tắc giải quyết các vấn đề lớn, có ý nghĩa chính trị quan trọng. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội theo pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách lớn của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch, các chương trình mục tiêu lớn của Nhà nước. Đảng lãnh đạo nhưng không làm thay Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống

chính trị. Đề phòng và khắc phục khuynh hướng tổ chức đảng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện làm thay cũng như khuynh hướng các cơ quan nhà nước thụ động, né tránh trách nhiệm, việc gì cũng xin ý kiến cấp ủy Đảng.

Đảng tập trung lãnh đạo xây dựng Nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị, có phân công, phân cấp hợp lý, tôn trọng, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và người đứng đầu các tổ chức trong công tác cán bộ.

Đảng kết hợp chặt chẽ việc lãnh đạo và kiểm tra bộ máy Nhà nước thông qua tổ chức đảng và cá nhân đảng viên hoạt động trong cơ quan Nhà nước.

Thực hiện chủ trương:

- Ở Trung ương, tùy hoàn cảnh và điều kiện cụ thể có thể giới thiệu đồng chí Tổng Bí thư để Quốc hội xem xét, bầu vào chức danh Chủ tịch nước.

- Ở các địa phương, giới thiệu bí thư cấp ủy (hoặc phó bí thư) để Hội đồng nhân dân xem xét, bầu vào chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân.

*Đối với Quốc hội*, xây dựng cơ chế, quy chế cụ thể giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo về quan điểm, phương hướng, chủ trương, nguyên tắc, giải pháp lớn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (đối với những vấn đề kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại trọng đại của đất nước) với thẩm quyền quyết định của Quốc hội trên những vấn đề này theo Hiến pháp và Luật tổ chức, hoạt động của Quốc hội.

*Đối với Chính phủ*, xác định rõ hơn thẩm quyền quyết định của Chính phủ. Xác định rõ những loại việc ở tầm Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp quyết định; những loại việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến định hướng; những loại việc Chính phủ chủ động quyết định theo thẩm quyền.

*Đối với các cơ quan tư pháp*, Đảng lãnh đạo công tác tư pháp, lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ tư pháp, tôn trọng nguyên tắc: “Khi xét xử thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng

của các cơ quan tư pháp theo quy định của Đảng. Đề cao trách nhiệm của cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân.

*Đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh*, Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt các lĩnh vực này về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; đồng thời phát huy trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với các cơ quan này.

*Đối với chính quyền địa phương*, định rõ những loại việc ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cho ý kiến trước khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quyết định thực hiện; những loại việc do ban chấp hành, ban thường vụ cho ý kiến định hướng, Hội đồng nhân dân quyết định; những loại việc do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quyết định theo thẩm quyền. Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng là định hướng và bảo đảm để Hội đồng nhân dân quyết định các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước địa phương quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

*Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân*, tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động đúng định hướng chính trị, đúng pháp luật và có hiệu quả. Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong việc kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động của mình. Có cơ chế, chính sách lãnh đạo và quản lý phù hợp với từng loại hội. Tiếp tục luật hóa các hoạt động của các đoàn thể nhân dân và các hội.

*Tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc* của Đảng theo hướng thực sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng; làm việc có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Đổi mới cách ra nghị quyết, văn kiện và báo cáo phải ngắn gọn, thiết thực, cụ thể; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hội nghị. Cấp ủy dành nhiều thời gian tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; chỉ đạo hoạt động của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

*Xây dựng và thực hiện quy chế báo cáo xin ý kiến.* Đảng ủy cơ sở định kỳ 6 tháng một lần phải báo cáo về hoạt động của mình trước hội nghị toàn thể đảng viên trong đảng bộ. Ban thường vụ cấp ủy tỉnh, huyện và tương đương phải báo cáo, xin ý kiến ban chấp hành cùng cấp về hoạt động của mình giữa hai kỳ họp ban chấp hành. Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương về hoạt động của mình giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương.

#### **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA IX**

Bản sao lưu trữ

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC  
CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN  
(NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 6 BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ X)**

**I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quán triệt chủ trương và thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, công tác xây dựng Đảng ở cơ sở đã có một số chuyển biến tiến bộ, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước.

Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai và bước đầu đem lại kết quả tích cực, dân chủ trong Đảng và trong xã hội được mở rộng hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ cơ sở được chăm lo. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở được tăng thêm về số lượng và chất lượng; trình độ, kiến thức các mặt được nâng lên.

Nhiều cấp ủy viên và cán bộ, đảng viên đã được rèn luyện, thử thách, trưởng thành qua thực tiễn công tác; kiên định lập trường giai cấp công nhân, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; gương mẫu thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong đó, nhiều cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, có phẩm chất, năng lực tốt, từng bước thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Công tác kết nạp đảng viên được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả tích cực.

Có được những chuyển biến tiến bộ trên là do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đã có những nghị quyết, chỉ thị, quy định và giải pháp lớn về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều cấp ủy cấp trên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố cơ sở yếu kém; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy cơ sở đã nhận thức đầy đủ hơn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và chăm lo công tác xây dựng Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên đã được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn. Cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện làm việc của cơ sở từng bước được trang bị tốt hơn trước.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên còn một số khuyết điểm, yếu kém:

Nhiều cấp ủy chưa thực sự coi trọng vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng; chưa dành thời gian, công sức để tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Không ít tổ chức cơ sở đảng chưa nhận thức và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở chưa đúng mức, tính định hướng, tính chiến đấu và tính giáo dục, thuyết phục chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, khả năng nhận thức, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy cấp trên của nhiều tổ chức cơ sở đảng còn yếu, chưa đủ sức phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở; có tổ chức cơ sở đảng bị mất sức chiến đấu.

Nhiều cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; chưa thực hiện có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, nội dung sinh hoạt chi bộ chậm đổi mới; chưa coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc; bệnh thành tích còn nặng và khá phổ biến. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, vi phạm nguyên tắc Đảng, tự phê bình và phê bình yếu. Tình thương yêu đồng chí bị giảm sút. Tình trạng suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên rất đáng lo ngại; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn xảy ra ở nhiều nơi nhưng chậm được phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả.



Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên còn bị buông lỏng. Cấp ủy và chi bộ chưa nắm chắc tình hình tư tưởng và phẩm chất của cán bộ, đảng viên; chưa chủ động dự báo và chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trước những diễn biến phức tạp và những vấn đề mới; chưa có biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm còn hình thức, kết quả chưa phản ánh đúng thực chất. Công tác kết nạp đảng viên còn chú ý nhiều đến số lượng, chưa chú trọng đúng mức đến chất lượng. Số đảng viên kết nạp ở địa bàn dân cư, là công nhân trong các thành phần kinh tế còn ít.

Những khuyết điểm, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan, song chủ yếu là do một số nguyên nhân chủ quan sau:

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, do chưa lường hết tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường nên công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng ở cơ sở nói riêng tuy đã được đổi mới nhưng chưa theo kịp sự biến đổi của tình hình; chưa quan tâm đúng mức đến công tác nghiên cứu lý luận, thiếu dự báo về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới để đề ra nội dung, biện pháp thiết thực.

Chưa nhận thức đúng, đầy đủ nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng; chưa quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, của tổ chức cơ sở đảng. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với cơ sở chưa thường xuyên; việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm chưa kịp thời, thiếu kiên quyết.

Việc ban hành các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng Đảng còn chậm, thiếu đồng bộ, một số quy định, hướng dẫn chưa sát thực tế. Chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở còn bất cập; đội ngũ cấp ủy viên ít được bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng và cập nhật những kiến thức mới, nhất là về kinh tế, xã hội và pháp luật.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1- Quan điểm**

- Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với dân, có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Toàn Đảng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực

hoạt động của đời sống xã hội ở cơ sở, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn. Lấy hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở làm thước đo kết quả tổng hợp của công tác xây dựng Đảng.

- Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc tham gia xây dựng Đảng. Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải chịu sự giám sát của nhân dân.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải kết hợp chặt chẽ với thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", với xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở vững mạnh, với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là bí thư đảng bộ, chi bộ, người đứng đầu và các cấp ủy viên.

## 2- Mục tiêu

Trong 5 năm tới, cần phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Tập trung sức để xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo được sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức đảng ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kịp thời giải quyết những vấn đề xảy ra ở cơ sở.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, thống nhất, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Tập trung củng cố, xây dựng tổ chức đảng và kết nạp đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên. Bảo đảm các loại hình tổ chức cơ sở đảng đều có quy định về chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc phù hợp.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là bí thư cấp ủy và cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kiên quyết thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên.

## 3- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự tiên phong gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các cấp ủy phải quan tâm làm tốt công tác chính trị tư tưởng, chủ động dự báo tình hình để kịp thời trang bị những thông tin có định hướng của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học tập lý luận chính trị; chú ý bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên kỹ năng lãnh đạo, giải quyết những tình huống cụ thể xảy ra ở cơ sở. Chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng; chống chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi, cá nhân, trung bình chủ nghĩa; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, phản động, góp phần làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, chi bộ, đảng bộ trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chính sách của Đảng và tình đồng chí. Cấp ủy phải nắm chắc tình hình tư tưởng, phát hiện kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; có biện pháp cụ thể để phòng ngừa, giáo dục, giúp đỡ và xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên sai phạm.

3.2- Hoàn thiện mô hình tổ chức của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo kết nạp đảng viên, nhất là ở những địa bàn, đơn vị chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức của các tổ chức cơ sở đảng cho đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở. Đồng thời, xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với những tổ chức cơ sở đảng có tính đặc thù, vừa tạo sự thống nhất chung, vừa phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

Đối với khu vực xã, phường, thị trấn, tiến hành sắp xếp mô hình tổ chức của đảng bộ, chi bộ, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn dân cư theo hướng: dưới đảng bộ xã là chi bộ thôn (ấp, bản); dưới đảng bộ phường, thị trấn nói chung là chi bộ tổ dân phố. Những thôn, tổ dân phố có đông đảng viên thì thành lập đảng bộ bộ phận, có các chi bộ trực thuộc. Đối với những đảng bộ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoạt động trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố, tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng trực thuộc nhiều cấp trên khác nhau, cần sắp xếp lại

cho phù hợp, bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.

Đối với tổ chức cơ sở đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và các tổng công ty hạng đặc biệt có nhiệm vụ chính trị thống nhất, có cùng ngành nghề và sản phẩm chính, gắn bó và chi phối lẫn nhau, thì trên cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm những mô hình đã có để từng bước thực hiện chủ trương thành lập tổ chức đảng toàn tập đoàn, toàn tổng công ty; đồng thời cũng cho phép có một số mô hình có tính đặc thù. Gắn công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ của doanh nghiệp; có quy định cụ thể về mối quan hệ giữa đảng ủy tập đoàn, đảng ủy tổng công ty với các cấp ủy địa phương có liên quan.

Đối với các tỉnh, thành phố có nhiều khu công nghiệp tập trung thì thành lập đảng bộ cơ sở khu công nghiệp, đặt trực thuộc cấp ủy cấp trên trực tiếp phù hợp. Những doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô lớn, đông công nhân và đông đảng viên thì thành lập tổ chức cơ sở đảng; những doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, số lượng công nhân và đảng viên ít thì thành lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phù hợp. Những địa phương còn nhiều thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, trường học, doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên, cấp ủy cấp trên trực tiếp của cơ sở phân công cấp ủy viên và các ban, ngành, đoàn thể phụ trách từng đơn vị để chỉ đạo công tác kết nạp đảng viên, xây dựng tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội. Những đảng viên làm việc ổn định trong các doanh nghiệp phải chuyển sinh hoạt đảng về nơi làm việc hoặc tổ chức đảng phù hợp. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới, khắc phục bệnh thành tích, chỉ chú ý nhiều đến số lượng mà hạ thấp tiêu chuẩn.

3.3- Thực hiện mạnh mẽ chủ trương trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, thể chế hóa và từng bước nhất thể hóa chức danh cán bộ; tạo bước chuyển có tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở.

Để trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở, cần sớm ban hành chính sách thu hút để thực hiện chủ trương đưa sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác ở xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp; có cơ chế, chính sách để giải quyết đối với những cán bộ chưa được chuẩn hóa nhưng chưa đủ tuổi, đủ năm công tác để nghỉ theo chế độ. Đối với các tỉnh miền núi, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, cần tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường

thiếu sinh quân; phối hợp với các quân khu lựa chọn những thanh niên người dân tộc thiểu số đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đưa đi đào tạo nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để tạo nguồn cán bộ cho cơ sở.

Xây dựng hệ thống chính sách phù hợp và đồng bộ đối với cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn theo hướng: Một số chức danh cán bộ chuyên trách ở xã, phường, thị trấn cần và có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ thì được xem xét chuyển thành công chức nhà nước để tạo sự liên thông trong đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp; các chức danh cán bộ chuyên trách khác không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để trở thành công chức nhà nước thì thực hiện theo chế độ hiện hành, khi được giữ chức vụ do bầu cử thì hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm và thực hiện chế độ bảo hiểm, khi thôi đảm nhiệm chức vụ thì thôi hưởng phụ cấp và đóng bảo hiểm tự nguyện. Cán bộ không chuyên trách thì thực hiện theo hướng khoán kinh phí hoạt động và đóng bảo hiểm tự nguyện. Chính phủ quy định khung số lượng và khung mức phụ cấp để các địa phương thực hiện phù hợp với tình hình cụ thể. Thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp như đối với đại biểu hội đồng nhân dân cùng cấp; có chế độ phụ cấp thu hút đối với cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Hằng năm, dành một số biên chế dự phòng để các địa phương thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và tăng cường cán bộ cho cơ sở. Kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn do Chính phủ quy định phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn theo chức danh cán bộ; chú ý bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm giải quyết những tình huống cụ thể ở cơ sở. Hằng năm, cán bộ chuyên trách, cấp ủy viên cơ sở xã, phường, thị trấn phải được bồi dưỡng để cập nhật kiến thức mới tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc trường chính trị tỉnh, thành phố.

Bổ sung, sửa đổi một số quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng nhằm xác định rõ hơn vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ. Bổ sung, sửa đổi các quy định, hướng dẫn về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo hướng đánh giá đúng thực chất. Ban hành hướng dẫn về đảng viên làm kinh tế tư nhân, việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng; xử lý đối với đảng

viên có liên quan đến yếu tố nước ngoài... để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng.

Thực hiện thí điểm chủ trương nhất thể hóa hai chức danh cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Thực hiện thí điểm từng bước việc đại hội đảng bộ cơ sở bầu cấp ủy, ban thường vụ, bí thư và phó bí thư. Đối với những nơi có khó khăn về cán bộ, có thể vận dụng linh hoạt hơn chủ trương chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn không giữ một chức vụ quá hai nhiệm kỳ.

Các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, thực hiện thống nhất chủ trương thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc một đồng chí lãnh đạo của cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện thống nhất chủ trương chủ tịch hội đồng quản trị hoặc tổng giám đốc (giám đốc) đồng thời là bí thư cấp ủy. Đối với những công ty cổ phần có vốn nhà nước, cấp ủy và lãnh đạo cấp trên của doanh nghiệp cần lựa chọn những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực và có đủ điều kiện đại diện phần vốn của Nhà nước để tham gia cấp ủy và hội đồng quản trị của công ty.

Trong các đơn vị cơ sở thuộc Công an nhân dân, thực hiện chế độ thủ trưởng đơn vị đồng thời làm bí thư cấp ủy, đồng chí lãnh đạo cấp phó làm phó bí thư và phụ trách công tác xây dựng lực lượng. Đồng thời, nghiên cứu việc thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên ở một số đơn vị cơ động, chiến đấu tập trung và có tính đặc thù. Trong các học viện, trường đại học thuộc Bộ Công an cần có khoa chuyên ngành để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an nhân dân.

3.4- Nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Tập trung sức cùng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật, tăng cường đoàn kết trong Đảng. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, kiến thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng định kỳ. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải cụ thể, thiết thực, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Mỗi quý, các chi bộ phải sinh hoạt chuyên đề ít nhất một lần để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đảng viên trong chi bộ.

Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng cần tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực, nhất là trong các đợt tự phê bình và phê bình trong quá trình thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; kịp thời phát hiện và nêu gương những đảng viên tiên phong gương mẫu, có thành tích xuất sắc và giáo dục, giúp đỡ những đảng viên có sai phạm. Thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Động viên những đảng viên không còn tác dụng tự nguyện xin ra Đảng.

Định kỳ 6 tháng một lần, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng kiểm tra việc thực hiện nền nếp, nội dung, chất lượng sinh hoạt của các chi bộ và thông báo kết quả kiểm tra trong toàn đảng bộ. Các cấp ủy viên, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị và đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp phải chăm lo chỉ đạo công tác xây dựng Đảng ở nơi mình đang sinh hoạt và phải chịu trách nhiệm khi tổ chức cơ sở đảng nơi mình sinh hoạt yếu kém.

Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy về kỹ năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên; về biện pháp quy tụ, tập hợp quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở để thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Những cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có đủ số lượng đảng viên để bố trí cán bộ chuyên trách thì phân công những đảng viên có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm làm chuyên trách và hưởng lương từ ngân sách đảng.

3.5- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; dựa vào dân để xây dựng Đảng.

Các cấp ủy cấp trên phải nắm chắc tình hình cơ sở, phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề xảy ra ở cơ sở. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên phải có nội dung ngắn gọn và dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ quy trách nhiệm. Cán bộ lãnh đạo, quản lý và các cấp ủy viên cấp trên của tổ chức cơ sở

đảng phải bố trí thời gian để gặp gỡ đảng viên và nhân dân tại cơ sở, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của đảng viên và quần chúng; bảo vệ những cán bộ tốt, những người trung thực, thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định của Bộ Chính trị về xử lý đảng viên vi phạm; về những điều đảng viên không được làm. Cấp ủy cơ sở phải giám sát đảng viên về các mặt, kể cả đảng viên là cán bộ do cấp ủy cấp trên quản lý. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở địa bàn dân cư; tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân cấp xã bầu ra.

Các chi bộ phải thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, bảo đảm mọi đảng viên trong chi bộ đều được phân công công tác phù hợp. Đối với những đảng viên là cán bộ nghỉ hưu, sức khỏe yếu và tự nguyện, được chi bộ và cấp ủy cơ sở đề nghị, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xem xét, cấp giấy chứng nhận miễn sinh hoạt và công tác. Những đảng viên 2 năm liền xếp loại vi phạm tư cách thì đưa ra khỏi Đảng bằng hình thức phù hợp.

Hàng năm, các tổ chức cơ sở đảng phải đăng ký phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ với cấp ủy cấp trên, trong đó có nội dung cam kết không có cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cuối năm, cấp ủy cấp trên căn cứ vào nội dung đăng ký để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự vững mạnh của các tổ chức trong hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời thông báo để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia ý kiến. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phải kiểm tra, thẩm định chặt chẽ và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Biểu dương, khen thưởng những tổ chức cơ sở đảng, đảng viên có thành tích xuất sắc và tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm để nhân rộng.



### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành các đề án và chỉ đạo xây dựng, ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn để thực hiện.

2- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động cụ thể để thực hiện phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3- Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, bổ sung, sửa đổi một số văn bản pháp luật có liên quan tới nội dung Nghị quyết.

4- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các ban của Trung ương Đảng nghiên cứu bổ sung, sửa đổi một số điểm trong các Nghị định 114, 121/NĐ-CP của Chính phủ và một số quy định khác có liên quan tới nội dung Nghị quyết.

5- Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể ở Trung ương nghiên cứu, ban hành các quy định và hướng dẫn để chỉ đạo cấp dưới thực hiện theo yêu cầu của Nghị quyết này.

6- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết.

7- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban, cơ quan đảng ở Trung ương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương.

**TỔNG BÍ THƯ  
NÔNG ĐỨC MẠNH**

**ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC,  
HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC (NGHỊ QUYẾT  
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM CỦA BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X)**

Thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta đã có nhiều chủ trương về cải cách hành chính và luôn xác định cải cách hành chính là một khâu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới để phát triển đất nước. Các cơ quan nhà nước, trong đó Chính phủ đã ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai cải cách hành chính theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.

Cải cách hành chính đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng, góp phần vào thành tựu chung của đất nước. Hệ thống thể chế, luật pháp tiếp tục được đổi mới và hoàn thiện, hình thành dần cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền dân chủ của nhân dân. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp hơn, quản lý nhà nước ngày càng tốt hơn trong điều kiện mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước có bước được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Thể chế, pháp luật về quản lý tài chính công được tích cực xây dựng và từng bước hoàn thiện. Thủ tục hành chính và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước có bước đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường hơn.

Tuy nhiên, nền hành chính nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Hệ thống thể chế, pháp luật, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc. Chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước chưa đủ rõ, còn trùng lặp và chưa bao quát hết các lĩnh vực quản lý nhà nước; cơ cấu tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa phù hợp. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng kịp yêu cầu; tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng.

Thể chế, luật pháp về quản lý tài chính công tuy có nhiều đổi mới, nhưng còn bất cập. Thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, gây phiền hà cho tổ chức và công dân; kỷ luật, kỷ cương cán bộ, công chức chưa nghiêm; hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, yếu kém là:

- Chủ trương và nhận thức về một số vấn đề lớn, quan trọng trong sự nghiệp đổi mới nói chung và cải cách hành chính nói riêng còn lúng túng, chưa đủ rõ.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng trong việc thực hiện cải cách hành chính và thủ tục hành chính còn thiếu thống nhất, chưa kiên quyết; chưa gắn kết đồng bộ giữa cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và cải cách lập pháp, cải cách tư pháp, làm cho cải cách hành chính chậm và hiệu quả thấp.

- Sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính còn thiếu kiên quyết và chưa được tập trung cao; kỷ luật, kỷ cương trong cải cách hành chính chưa nghiêm; trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu chưa được quy định rõ.

Trong thời gian tới, cải cách hành chính phải được tiếp tục thực hiện toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo tuân thủ các mục tiêu, quan điểm, yêu cầu, chủ trương và giải pháp sau:

## **I- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Mục tiêu**

Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

## 2. Quan điểm

- Cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở các nghị quyết và nguyên tắc của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả bộ máy nhà nước. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân.

- Các chủ trương, giải pháp cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

## 3. Yêu cầu

- Cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu hoàn thiện nhanh và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; phát huy dân chủ trong đời sống xã hội; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của mọi người dân vào tiến trình phát triển của đất nước.

- Cải cách hành chính nói chung, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính phải bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho nhân dân, doanh nghiệp và góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng, lãng phí.

- Xây dựng tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền, giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, giữa tập thể và người đứng đầu cơ quan hành chính; hoạt động có kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ nhân dân.

- Cải cách hành chính phải hướng tới xây dựng một nền hành chính hiện

đại, ứng dụng có hiệu quả thành tựu phát triển của khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin.

## II- CHỦ TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính, bảo đảm cải cách hành chính thành công. Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính thể hiện chủ yếu ở các nội dung sau:

- Quyết định các mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp lớn về cải cách hành chính; lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục bảo đảm sự nhận thức sâu sắc và thống nhất hành động trong các tổ chức đảng, trong cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ cải cách hành chính; lãnh đạo việc xây dựng các thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, phù hợp với thực tế và chủ trương, nghị quyết của Đảng.

- Quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất và năng lực để cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước xem xét, bổ nhiệm giữ các chức vụ trong bộ máy nhà nước, thông qua đó bảo đảm việc thực hiện cải cách hành chính theo đúng các chủ trương, quan điểm của Đảng.

- Tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, uốn nắn kịp thời việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cải cách hành chính. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo cơ quan chính quyền xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân, doanh nghiệp và thông qua kết quả cải cách hành chính mà xem xét, đánh giá, sử dụng cán bộ, đảng viên.

2. Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Hoàn thiện quy chế bầu cử nhằm nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội; tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, phát huy tốt vai trò của đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội, cải tiến hoạt động chất vấn của đại biểu Quốc hội theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giám sát. Tổ chức

lại một số uỷ ban của Quốc hội; nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội. Đổi mới hơn nữa quy trình xây dựng luật, giảm mạnh việc ban hành pháp lệnh. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao của Quốc hội.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; khắc phục nhanh tình trạng ban hành luật khung, hạn chế tối đa luật phải chờ văn bản hướng dẫn thi hành. Khắc phục tình trạng ban hành luật với những vấn đề chưa đủ rõ và khó hướng dẫn thực hiện. Tính thống nhất của hệ thống pháp luật phải được đề cao, phải được bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh trong thực tiễn của đời sống xã hội và thông qua hoạt động lập pháp và giám sát của Quốc hội.

Các văn bản pháp luật ban hành phải quán triệt tinh thần đẩy mạnh cải cách hành chính; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; hạn chế tối đa việc quy định về tổ chức bộ máy ngay trong các luật chuyên ngành và quy định thủ tục hành chính phức tạp, gây phiền hà ngay trong các thể chế pháp luật.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội với Chính phủ theo hướng thiết thực, hiệu quả; xác định rõ cơ chế giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo tinh thần và nội dung Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị. Tiến hành cải cách tư pháp khẩn trương, đồng bộ; lấy cải cách hoạt động xét xử làm trọng tâm; ban hành quy định cụ thể để thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra. Xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Toà án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp; mở rộng thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính; bảo đảm thực hiện nguyên tắc toà án, thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào

hoạt động của các cơ quan tư pháp. Đổi mới quy trình, thủ tục giải quyết công việc của các toà án; hoàn thiện quy chế tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan toà án với các cơ quan hành chính, cơ quan điều tra, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý ngân sách và tổ chức cán bộ của toà án các cấp.

Nâng cao phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ quan tư pháp các cấp để đủ sức phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các loại tội phạm và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong xã hội, nhất là ở cấp sơ thẩm, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tạo điều kiện để phát triển nhanh các tổ chức hỗ trợ tư pháp, phục vụ trực tiếp cho hoạt động của các cơ quan tư pháp, đồng thời làm chỗ dựa cho nhân dân và doanh nghiệp tiếp cận hệ thống tư pháp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

### 3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế

Tập trung chỉ đạo chặt chẽ và đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật, đặc biệt là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các thể chế về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Xác định hợp lý chương trình xây dựng pháp luật dài hạn và ngắn hạn. Nâng cao chất lượng xây dựng luật; xác định rõ quan điểm chỉ đạo của từng văn bản pháp luật cần ban hành. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật đủ cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đúng quy định.

Xác định rõ những văn bản pháp luật cần thiết phải có để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; không nhất thiết mỗi lĩnh vực, mỗi ngành phải có một bộ luật riêng. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; có cơ chế hợp lý để nhân dân tham gia ý kiến, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật sẽ ban hành. Khi đưa ra lấy ý kiến nhân dân phải được chuẩn bị kỹ, những vấn đề nhạy cảm liên quan đến quan điểm chính trị phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị.

### 4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xem đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của nhân dân và

doanh nghiệp. Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, chỉ rõ những thủ tục, những quy định sai pháp luật, không phù hợp để kiên quyết sửa đổi. Đây là khâu cản trở sự phát triển và gây nhiều bức xúc trong nhân dân, cần tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực này.

Các biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

- Giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, hình thành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương. Đẩy mạnh vững chắc việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và xã hội hoá một số loại hình dịch vụ công cộng.

- Tiếp tục phân cấp mạnh và giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền địa phương, nhất là trong việc quyết định về ngân sách, tài chính, đầu tư, nguồn nhân lực, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Trung ương; đồng thời hoàn thiện thể chế, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển để bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Trung ương.

- Tập trung chỉ đạo rà soát và cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhất cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu chính đáng của người dân, như: thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp; đăng ký kinh doanh và chứng nhận đầu tư; đầu tư xây dựng công trình, dự án và nhà ở; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản; xuất nhập khẩu; nộp thuế; hộ tịch, hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thị thực nhập cảnh; công chứng, chứng thực; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp...

Các cấp chính quyền và từng cơ quan hành chính nhà nước khẩn trương rà soát các loại thủ tục hành chính, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên xem xét sửa đổi theo hướng tạo thuận tiện cho nhân dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm những cá nhân và tổ chức tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong việc cải cách thủ tục hành chính.

- Công bố công khai các thủ tục (các loại giấy tờ, biểu mẫu) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định để nhân dân biết và thực hiện thuận lợi.



- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học.

- Chính phủ khẩn trương rà soát, sửa đổi các quy định của mình và chịu trách nhiệm rà soát những thủ tục hành chính đã quy định trong các luật, pháp lệnh, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, sửa đổi cho phù hợp.

5. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại và đúng với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất. Tập trung xây dựng các quy định hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ đầy đủ và cụ thể. Thực hiện nhất quán nguyên tắc: một việc chỉ giao cho một cơ quan, một người chịu trách nhiệm chính.

Chính phủ tập trung thực hiện tốt hơn nữa chức năng quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực mà pháp luật đã quy định. Xác định rõ phạm vi và nội dung quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội cho phù hợp với yêu cầu phát triển. Tập trung làm tốt hơn việc hoạch định thể chế, cơ chế, chính sách, xây dựng giải pháp, bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động kinh tế, xã hội. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và nâng cao năng lực chỉ đạo tổ chức thực hiện, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra.

Xây dựng quy chế làm việc của Chính phủ chặt chẽ và thiết thực. Xác định cụ thể nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và từng thành viên Chính phủ, bảo đảm bao quát hết các chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ. Xác định rõ phạm vi và nội dung quản lý nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là cổ phần hoá, kể cả các tổng công ty và tập đoàn kinh tế, thu hẹp và tiến tới các bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố không còn thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Làm rõ chức năng quản lý nhà nước của cơ quan hành chính và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các

đơn vị sự nghiệp, phân cấp mạnh cho các đơn vị sự nghiệp về sử dụng ngân sách, kinh phí, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ.

Từ thực tiễn giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân, nghiên cứu việc thành lập Tài phán hành chính.

Về cơ cấu tổ chức của Chính phủ:

Tiếp tục hình thành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; giảm phù hợp số đầu mối các bộ, cơ quan ngang bộ; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành; không giữ các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước; chỉ duy trì một số cơ quan cần thiết thuộc Chính phủ là đơn vị sự nghiệp.

Tập trung xây dựng các bộ để làm tốt chức năng chủ yếu là xây dựng thể chế, luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đối với các lĩnh vực được phân công; tổ chức chỉ đạo thực hiện và đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

Thực hiện phân cấp mạnh và phù hợp hơn về nhiệm vụ từ Chính phủ và các bộ cho chính quyền địa phương, phát huy tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của chính quyền địa phương trên cơ sở phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền, đồng thời xây dựng hành lang pháp lý bảo đảm sự thống nhất quản lý của nhà nước Trung ương.

Cơ cấu bên trong của các bộ phải được sắp xếp hợp lý, bỏ cấp trung gian, giảm tầng nấc, thủ tục, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo, nâng cao trách nhiệm của từng bộ phận và đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện công việc.

Đối với một số nhiệm vụ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có đủ điều kiện dân sự hóa thì chuyển cho các bộ không thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quản lý nhằm tập trung hơn nhiệm vụ xây dựng quân đội, công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Việc thực hiện chủ trương này phải bảo đảm thận trọng, chặt chẽ và hiệu quả.

Về chính quyền địa phương:

Khẩn trương xây dựng và đưa vào thực hiện quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, trên cơ sở đó ổn định cơ bản các đơn vị hành chính ở cả 3

cấp tỉnh, huyện, xã. Kiện toàn thống nhất hệ thống cơ quan chuyên môn của các cấp chính quyền.

Tính thống nhất và thông suốt của hệ thống hành chính nhà nước được bảo đảm trên cơ sở xác định rõ vị trí, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong hệ thống cơ quan nhà nước. Chính quyền địa phương được xây dựng, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nhà nước đơn nhất, quyền lực của Nhà nước là thống nhất. Theo đó, cần điều chỉnh, bổ sung các quy định để thực hiện nhất quán chủ trương này, đồng thời có cơ chế bảo đảm nguyên tắc xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân, tăng cường công tác giám sát của cấp uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

Tổ chức hợp lý chính quyền địa phương, phân biệt rõ những khác biệt giữa chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị:

+ Đối với chính quyền nông thôn: Không tổ chức Hội đồng nhân dân ở huyện; ở huyện có Ủy ban nhân dân với tính chất là đại diện của cơ quan hành chính cấp tỉnh để giải quyết các nhiệm vụ về hành chính và các công việc liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người dân theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết, kế hoạch của cấp trên. Cơ chế giám sát đối với tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện thông qua hoạt động giám sát của đại biểu và đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và giám sát trực tiếp của nhân dân. Kiện toàn cấp uỷ huyện để đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo toàn diện và lãnh đạo hoạt động của uỷ ban nhân dân huyện.

Chính quyền xã có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách xã, quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng, hộ tịch... trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã, xác định cụ thể các chức danh công chức xã theo hướng ổn định và chuyên sâu về nghiệp vụ.

+ Đối với chính quyền đô thị:

Tổ chức chính quyền đô thị phải bảo đảm tính thống nhất và liên thông

trên địa bàn về quy hoạch đô thị, kết cấu hạ tầng (như điện, đường, cấp thoát nước, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường) và đời sống dân cư...

Xác định cấp đô thị có Hội đồng nhân dân là: hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh, Hội đồng nhân dân thị xã; không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận và ở phường. Tại quận, phường có Ủy ban nhân dân là đại diện của cơ quan hành chính cấp trên đặt tại địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của chính quyền cấp trên.

Ở huyện, quận, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân, nhưng có cơ quan hành chính là Ủy ban nhân dân để quản lý và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của chính quyền cấp trên. Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường bao gồm chủ tịch, các phó chủ tịch và các ủy viên do Ủy ban nhân dân cấp trên bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở xem xét nhân sự do cấp ủy huyện, quận, phường giới thiệu và được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đồng ý.

Khi thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân ở huyện, quận, phường, cần tăng cường Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về số lượng, chất lượng đại biểu, về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc.

Thực hiện thí điểm việc không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường. Qua thí điểm sẽ tổng kết, đánh giá và xem xét để có chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp về tổ chức chính quyền địa phương cho phù hợp.

Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng trong các cơ quan hành chính:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân là người đứng đầu cơ quan hành chính, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính cấp trên. Quy định rõ trong luật về thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và tập thể Ủy ban nhân dân theo hướng phân định rõ những loại việc bắt buộc phải thảo luận và biểu quyết của Ủy ban nhân dân, những loại việc thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Người đứng đầu cơ quan hành chính có trách nhiệm đề xuất, giới thiệu nhân sự cấp phó và các thành viên của cơ quan hành chính để cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định, sau đó giới thiệu cho cơ quan dân cử để bầu hoặc bổ nhiệm và chịu trách nhiệm về việc đề xuất, giới thiệu của mình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, cấp trên phê chuẩn. Trường hợp cần thay đổi Chủ tịch Ủy ban nhân dân mà nhân sự là người phải điều động từ nơi khác đến thì sau khi trao đổi với cấp ủy cùng cấp và được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đồng ý, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp.

Thí điểm việc nhân dân bầu trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định phê chuẩn; trên cơ sở tổng kết thí điểm sẽ xem xét thực hiện chính thức chủ trương này cùng với việc xem xét sửa đổi, bổ sung Hiến pháp về việc nhân dân trực tiếp bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

#### 6. Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức

- Xác định rõ vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan của Nhà nước để làm căn cứ tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ, công chức.

Làm tốt công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức; thông qua việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, xác định rõ những người đủ và không đủ tiêu chuẩn. Có chính sách thích hợp đối với những người không đủ tiêu chuẩn phải đưa ra khỏi bộ máy.

- Đổi mới chế độ tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức. Tuyển dụng cán bộ, công chức phải căn cứ vào nhu cầu, vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức. Thông qua việc thi tuyển, sát hạch, kiểm tra để tuyển dụng cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực vào làm việc trong bộ máy. Khắc phục tình trạng vào cơ quan rồi mới đưa đi đào tạo và chủ yếu là đào tạo tại chức.

Cơ quan quản lý nhà nước về cán bộ, công chức có chức năng tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện và đánh giá việc thi tuyển, thi nâng ngạch công chức. Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về những vi phạm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi mình quản lý. Cơ quan hành chính quản lý trực tiếp cán bộ, công chức chịu trách nhiệm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức. Việc

đánh giá, phân loại cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, cần bảo đảm sự ổn định để chuyên môn hoá, đồng thời có sự điều chuyển cần thiết để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phòng ngừa tiêu cực.

Thực hiện việc thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý biên chế.

Đối với các cơ quan nhà nước: Trên cơ sở xây dựng chức danh, tiêu chuẩn, vị trí việc làm và cơ cấu công chức, từng cơ quan nhà nước rà soát lại đội ngũ công chức, đối chiếu với tiêu chuẩn để bố trí lại cho phù hợp. Tiếp tục thực hiện mạnh chế độ hợp đồng đối với một số loại việc trong các cơ quan nhà nước.

Đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động thực tế để xác định số lượng các vị trí việc làm trong từng đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Thực hiện chế độ hợp đồng làm việc trong các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ tiền lương, rút gọn bậc trong các thang, bảng lương hiện tại, thực hiện lương chuyên môn cộng phụ cấp để khuyến khích công chức phấn đấu theo con đường chuyên môn, khi không còn giữ chức vụ thì thôi hưởng phần phụ cấp chức vụ. Thực hiện từng bước tiền tệ hoá tiền lương, tính đủ các bộ phận cấu thành lương để cán bộ, công chức sống được bằng lương. Nghiên cứu có chính sách, chế độ thích hợp về nhà ở cho cán bộ, công chức. Nhà nước có chính sách xây dựng và sử dụng nhà công vụ, quy định rõ chế độ, tiêu chuẩn sử dụng nhà công vụ để áp dụng trong cả hệ thống chính trị. Xây dựng chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức hành chính, bao gồm cả cán bộ, công chức đảng, đoàn thể trong hệ thống chính trị.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, nâng cao kỹ năng hành chính. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hành chính bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết các yêu cầu của nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế đào tạo tiền công vụ và đào tạo, bồi dưỡng trong công vụ theo định kỳ bắt buộc hàng năm; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm.

Coi trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức để nâng cao lòng yêu nước, yêu chế độ, niềm tự hào dân tộc và tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Giảm cấp phó trong bộ máy.

Để khắc phục tình trạng quá nhiều cấp phó trong cơ quan hành chính, trước hết cần tập trung đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan; giảm hội họp, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu cơ quan. Từ đó, giảm hợp lý cấp phó trong các cơ quan hành chính nhà nước.

#### 7. Cải cách tài chính công

Phát huy vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong việc quyết định và giám sát việc thu chi ngân sách. Tăng cường phân cấp quản lý ngân sách, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của thể chế, luật pháp về ngân sách nhà nước và vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương. Nâng cao tính minh bạch, dân chủ và công khai trong quản lý ngân sách nhà nước. Xây dựng thể chế giám sát tài chính đồng bộ và hiệu quả.

Thí điểm thực hiện cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc thay thế cơ chế cấp kinh phí cho cơ quan hành chính chủ yếu dựa vào chỉ tiêu biên chế đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Tạo thêm động lực đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, khuyến khích, động viên cán bộ, công chức làm việc tích cực, gắn việc hoàn thành nhiệm vụ với tiền lương, tiền thưởng.

Thực hiện cơ chế tổ chức và hoạt động (trong đó có cơ chế tài chính) đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện hạch toán thu - chi không vì lợi nhuận tối đa và nhà nước không bao cấp bình quân. Cải cách tài chính công phục vụ cho chủ trương đẩy

mạnh xã hội hoá trong các ngành giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá, thể dục, thể thao. Phát huy trách nhiệm và tính sáng tạo, chủ động của các đơn vị này nhằm cung cấp các dịch vụ công ngày càng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm việc. Ban hành cơ chế tài chính thích hợp cho đơn vị sự nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; thực hiện thí điểm cổ phần hoá một số đơn vị sự nghiệp công lập.

#### 8. Hiện đại hoá nền hành chính

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của cán bộ, công chức, đặc biệt là kỹ năng hành chính và áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính.

Cần quy hoạch và xây dựng công sở theo hướng tập trung và từng bước hiện đại, có đủ điều kiện và phương tiện làm việc, tạo thuận lợi cho người dân khi đến liên hệ và giải quyết công việc.

Từ nay đến năm 2010, khắc phục xong tình trạng một số xã chưa có trụ sở chính quyền hoặc có nhưng ở mức độ chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của chính quyền cấp xã.

9. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, huy động sự tham gia có hiệu quả của nhân dân và xã hội vào hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước

Tiếp tục phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân. Quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động của cả hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ý thức phục vụ dân, gần dân, giúp dân, học dân. Khắc phục tình trạng vô trách nhiệm hoặc đùn đẩy khó khăn của cán bộ, công chức cho người dân và doanh nghiệp.

Tập trung cải cách theo hướng đơn giản, minh bạch, công khai về thủ tục hành chính. Coi đây là một giải pháp quan trọng để phòng, chống tham nhũng, khắc phục tiêu cực trong bộ máy hành chính nhà nước. Xây dựng và đưa vào thực hiện các quy định về quyền được thông tin của người dân, tạo điều kiện để người dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính.

Xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân trong quá trình quản lý hành chính; hạn chế tối đa các oan sai và xâm phạm quyền, lợi



ích hợp pháp của công dân trong quá trình công chức nhà nước thi hành công vụ; khẩn trương ban hành Luật về bồi thường nhà nước.

Tạo lập cơ sở pháp luật nhằm bảo đảm quyền giám sát trực tiếp của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc của Nhà nước ngày càng thực chất và có hiệu quả; đảm bảo cho người dân, tổ chức là đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật được tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật.

Khẩn trương xây dựng các quy định về chế độ công khai, như: công khai thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan hành chính; các quy định, quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc; công khai ngân sách, tài chính; công khai báo cáo kiểm toán; công khai tài sản của cán bộ, công chức và tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức... theo quy định của pháp luật.

10. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với công tác cải cách hành chính

Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương của tổ chức đảng và đảng viên trong cả hệ thống chính trị về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính.

Xây dựng chương trình hành động thiết thực, cụ thể về cải cách hành chính trong từng cơ quan hành chính nhà nước. Tập trung chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và có sơ kết uốn nắn trong từng thời gian. Bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thật sự là một khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của các cấp uỷ và cơ quan hành chính nhà nước.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ quán triệt Nghị quyết này trong đảng viên, cán bộ, công chức, xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện Nghị quyết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Văn phòng Trung ương Đảng và các ban của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan làm tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo việc thực hiện Nghị quyết với Bộ Chính trị.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**Tổng Bí thư**

**NÔNG ĐỨC MẠNH**

Bản sao lưu trữ

**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC  
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ  
(NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA CỦA BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X)**

Trong những năm qua, nhất là từ sau Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nhiều cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Nhiều vụ án tham nhũng, trong đó có những vụ án lớn, phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng đã được phát hiện, xử lý.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, hiệu quả thấp. Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Nguyên nhân chủ yếu của những thiếu sót, khuyết điểm trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí là:

- Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, còn nhiều sơ hở, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, của bộ máy nhà nước nói riêng, còn nhiều khuyết điểm, chất lượng và hiệu quả chưa cao; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, tổ chức chưa được xác định rõ ràng, cụ thể, còn trùng lặp hoặc bị phân tán.

- Nhiều tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ tham nhũng, lãng phí, nên lãnh đạo không chặt chẽ, thiếu kiểm tra, đôn đốc, thậm chí còn nể nang, né tránh, dung túng, bao che cho tham nhũng, lãng phí; chưa thực

sự dựa vào dân và chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Công tác cán bộ nói chung và việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng còn yếu kém. Một bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Không ít cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp, còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức; chưa đi đầu trong cuộc sống đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Trong những năm tới, phải đẩy mạnh toàn diện và kiên quyết cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

## **I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

### **1. Mục tiêu**

Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

### **2. Quan điểm**

- Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức hành chính, kinh tế, hình sự.

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Vừa tích cực, chủ động phòng ngừa vừa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, trong đó phòng ngừa là chính. Gắn phòng, chống tham nhũng lãng phí với

xây dựng, chinh đốn Đảng, phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu.

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

- Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.

## **II. CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Tiến hành cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, tạo nên phong trào tự tu dưỡng, rèn luyện, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tệ tham nhũng, lãng phí trong Đảng, trong xã hội. Đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải nêu gương về đạo đức, lối sống và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đưa nội dung Luật phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình giáo dục. Mở chuyên mục tuyên truyền, giáo dục về vấn đề này trên các báo, đài.

Bảo vệ, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

### **2. Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường vai trò của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên**

Các tổ chức đảng và đảng viên, cán bộ, công chức phải đề cao tinh thần tự tôn, tự hào về dân tộc, về truyền thống cách mạng của Đảng, từ đó tự tu dưỡng bản thân, đi đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Chi bộ đảng phải nắm chắc việc thực hiện nhiệm vụ và quan hệ xã hội của đảng viên trong chi bộ, giáo dục, nhắc nhở và kịp thời kiểm tra, xử lý những

trường hợp có dấu hiệu vi phạm, không được dung túng, bao che tham nhũng, lãng phí.

Trường hợp có hành vi tham nhũng, lãng phí cần được xử lý thì cấp ủy đảng phải tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan chức năng thực thi pháp luật, đồng thời lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị; thực hiện nghiêm túc kết luận xử lý gắn với củng cố nội bộ.

Nâng cao tính chiến đấu, thực hiện dân chủ, công khai trong tự phê bình và phê bình theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”.

Công khai kết quả tự phê bình, kiểm điểm. Trong sinh hoạt đảng và nhận xét, đánh giá đảng viên hàng năm phải có nội dung về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức đảng phải lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp làm tốt vai trò giám sát. Hàng năm, cán bộ chủ chốt cấp xã phải trực tiếp tự phê bình và phê bình tại hội nghị đại diện nhân dân do Mặt trận Tổ quốc tổ chức. Xây dựng và thực hiện cơ chế chất vấn trong sinh hoạt đảng.

### **3. Tiếp tục hoàn thiện công tác cán bộ phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác cán bộ, bảo đảm công khai, dân chủ.

Chấn chỉnh công tác thi tuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức; chú trọng thanh tra, xử lý tham nhũng trong thi tuyển; bổ sung quy định về việc những người có quan hệ gia đình không được cùng làm một số công việc dễ xảy ra tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc, mở rộng dần diện chuyển đổi vị trí công tác trong hệ thống chính trị.

Thí điểm tiến tới mở rộng thi tuyển công khai một số chức danh cán bộ quản lý cấp phòng, cấp vụ, nhất là người đứng đầu bệnh viện, trường học, cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp của Nhà nước. Cán bộ, công chức dự kiến được bổ nhiệm, đề bạt phải trình bày chương trình hành động trước khi ghi phiếu tín nhiệm. Kiên quyết không sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu tái cử những người tham nhũng, lãng phí hoặc bao che, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí. Xem xét, xử lý trách nhiệm người giới thiệu, người bổ nhiệm, đề bạt cán bộ đã bao che hành vi tham nhũng, lãng phí của người được bổ nhiệm, đề bạt.

Sửa đổi, bổ sung quy định về bổ nhiệm, phân cấp quản lý cán bộ theo hướng tăng quyền hạn cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức gắn với trách nhiệm cá nhân trong việc lựa chọn, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cấp phó và cán bộ cấp dưới trực tiếp trên cơ sở thảo luận dân chủ trong tập thể lãnh đạo. Nghiên cứu cơ chế thủ trưởng cơ quan hành chính cấp trên bổ nhiệm thủ trưởng cơ quan hành chính cấp dưới.

Thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng, về miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ người có dấu hiệu tham nhũng để thanh tra, kiểm tra, điều tra. Khuyến khích việc chủ động từ chức vì lý do trách nhiệm.

- Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương:

Đẩy nhanh hơn tiến độ thực hiện Đề án cải cách chế độ tiền lương, xây dựng lộ trình cải cách tiền lương trong những năm tới theo hướng tăng thu nhập cao hơn cho cán bộ, công chức. Giao quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp có đủ điều kiện. Xây dựng cơ chế tiền lương riêng cho công chức hành chính.

Các đơn vị làm nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công cộng được chủ động nâng cao thu nhập chính đáng cho đội ngũ công chức, viên chức trên cơ sở bảo đảm cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho mọi công dân và công khai thu các khoản phí tương xứng với chất lượng dịch vụ được người thụ hưởng chấp nhận.

Tăng lương hoặc tăng mức phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và cải thiện điều kiện làm việc cho các ngành kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, công an, kiểm sát, tòa án và một số ngành dễ phát sinh tham nhũng; đồng thời, tăng cường chế độ trách nhiệm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tiếp tục thí điểm và tiến tới thực hiện cơ chế trả lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ, công chức qua tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc, trước hết là ở những nơi có điều kiện. Khuyến khích cán bộ, công chức chuyển các khoản tiền tích lũy vào tài khoản.

- Bảo đảm minh bạch tài sản, thu nhập của đảng viên, cán bộ, công chức:

Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản và xác minh bản kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Trong Đảng, xây dựng và thực hiện cơ chế đảng viên là cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản theo quy định của

Luật Phòng, chống tham nhũng, phải công khai trong chi bộ bản kê khai, là cấp ủy viên thì còn phải công khai trong cấp ủy; phải giải trình nguồn gốc tài sản của mình theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền; trường hợp không giải trình được một cách minh bạch, hợp lý thì bị xem xét kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể. Tiến tới tất cả đảng viên là cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản, công bố trong chi bộ, cấp ủy và giải trình nguồn gốc khi có yêu cầu.

- Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm sự liêm chính của đảng viên, cán bộ, công chức:

Rà soát, sửa đổi và bổ sung Quy định những điều đảng viên không được làm; công bố công khai để nhân dân giám sát.

Các bộ, ngành khẩn trương ban hành quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các nội dung sau:

+ Thực hiện nghiêm Quy định cấm sử dụng công quỹ làm quà tặng, chiêu đãi, tiếp khách không đúng quy định. Xây dựng quy định cụ thể những trường hợp được tặng quà và nhận quà; có cơ chế khuyến khích việc từ chối nhận quà tặng và tự giác nộp lại cho cơ quan có thẩm quyền.

+ Quy tắc quan hệ giữa người thực hiện công vụ với công dân, tổ chức, doanh nghiệp là đối tượng quản lý; giữa người lãnh đạo, quản lý với cán bộ cấp dưới; giữa cán bộ, công chức của cơ quan cấp trên với cán bộ, công chức của cơ quan cấp dưới; nghĩa vụ công chức phải khước từ các ưu ái dành cho bản thân và gia đình.

+ Quy tắc ứng xử trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, ngày sinh, về bằng cấp, học hàm, học vị, danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với đặc thù của mình, xây dựng nền nếp văn hóa trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

#### **4. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch; bổ sung quy định bảo đảm minh bạch quá trình ra quyết định, bao gồm cả chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và quyết định giải quyết một vụ việc cụ thể của cơ quan nhà nước các cấp.



Xem xét, sửa đổi các danh mục bí mật nhà nước nhằm mở rộng công khai. Hoàn thiện, công khai hóa và thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng lao động, ngân sách và tài sản công. Nghiên cứu ban hành Luật Bảo đảm quyền được thông tin của công dân.

## **5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế, xã hội**

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã có về quản lý kinh tế, xã hội, cải cách hành chính; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung một số chủ trương mới nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng đất đai, công sở.

Chấn chỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch trong quy hoạch và quản lý, sử dụng đất đai, công sở. Nghiêm cấm tùy tiện sửa đổi quy hoạch. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất, công sở; khắc phục ngay tình trạng quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án chậm trễ, kéo dài. Đất và công sở được sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả phải bị thu hồi để chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc bán đấu giá.

Đối với quỹ đất dành cho các dự án kinh doanh hạ tầng đô thị, trung tâm thương mại, nhà ở, các cơ sở dịch vụ có vị trí kinh doanh thuận lợi, nhất thiết phải thực hiện cơ chế đấu thầu công khai quyền sử dụng đất.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tài chính về đất đai, đăng ký bất động sản.

- Chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động mua sắm công.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng.

Thực hiện công khai, minh bạch trong quyết định, chủ trương đầu tư. Nghiêm túc thực hiện quy định về đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước. Ngăn chặn tình trạng người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và nhà thầu cùng một cơ quan, đơn vị. Bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất làm nhiệm vụ quản lý dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong đầu tư, xây dựng từ ngân sách nhà nước.

Khắc phục tiêu cực trong hoạt động mua sắm công, bảo đảm công khai, minh bạch, kể cả việc công khai hóa các khoản hoa hồng từ mua sắm. Thực hiện

thí điểm mô hình mua sắm công tập trung, nhất là đối với các loại hàng hóa có nhu cầu sử dụng nhiều và có giá trị lớn.

- Chấn chỉnh công tác thu, chi ngân sách.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu ngân sách, trang bị tài sản, phương tiện đi lại, thiết bị làm việc.

Khẩn trương ban hành Luật về quản lý thuế nhằm áp dụng rộng rãi cơ chế cá nhân, tổ chức phải tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế bằng chuyển khoản qua ngân hàng, kho bạc. Thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong việc ấn định mức thuế từ cơ sở nhằm chống tham nhũng và thất thu thuế.

Thực hiện cơ chế thanh toán qua ngân hàng, kho bạc đối với việc mua sắm công và các khoản thu của hải quan, thu thuế doanh nghiệp; các khoản thu, chi ngân sách được thực hiện qua hệ thống thanh toán điện tử của kho bạc nhà nước.

- Tiếp tục cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tăng cường quản lý vốn, tài sản nhà nước và nhân sự tại doanh nghiệp.

Đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IX) và Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Kiểm soát chặt chẽ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; ngăn chặn kịp thời tiêu cực, sai trái trong định giá, đấu giá tài sản của doanh nghiệp, xác định tỉ lệ giá trị tài sản của Nhà nước trong giá trị tài sản doanh nghiệp cổ phần; công khai hóa việc mua - bán cổ phần của doanh nghiệp được chuyển đổi.

Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát tài chính, phát huy quyền giám sát của người lao động trong các doanh nghiệp.

Tăng cường chế độ công khai, minh bạch, nghĩa vụ giải trình; thực hiện chế độ kiểm toán bắt buộc đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Xử lý nghiêm những người được giao quản lý các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện các giao dịch kinh doanh với doanh nghiệp thuộc sở hữu của người thân.

## **6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, Điều tra, truy tố, xét xử hành vi tham nhũng**

Tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán một số lĩnh vực trọng điểm, như: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thu - chi ngân sách, quản lý tài sản công và hệ thống ngân hàng thương mại. Thành lập các đoàn công tác liên ngành giữa

Ủy ban kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, công an, kiểm sát để phối hợp xử lý các vụ tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng. Công khai kết quả xử lý của các đoàn công tác này.

Chỉ đạo kiện toàn cơ quan thanh tra, điều tra thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí nói chung, trong lực lượng vũ trang nói riêng.

Nghiên cứu tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng theo hướng bảo đảm sự độc lập cần thiết với các cơ quan quản lý nhà nước theo cấp lãnh thổ và sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương. Tăng cường cán bộ cho các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, tòa án và kiểm tra của Đảng, đồng thời kiểm soát hoạt động của các cơ quan này.

Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thanh tra cấp tỉnh, huyện tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra công vụ. Nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng với các cơ quan thanh tra.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và cơ quan nhà nước cấp trên đối với tổ chức đảng và cơ quan nhà nước cấp dưới, nhất là việc kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu và các chức danh chủ chốt.

Tố cáo tham nhũng, lãng phí phải được tiếp nhận một cách thuận tiện và xử lý kịp thời. Có cơ chế bảo vệ và chính sách khen thưởng về vật chất và tinh thần cho người tố cáo tham nhũng, lãng phí.

Người có hành vi tham nhũng phải xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh về trách nhiệm chính trị, hành chính hoặc hình sự, bất kể người đó là ai và ở cương vị nào. Những đảng viên có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, dù cơ quan chức năng chưa kết luận được, cấp ủy vẫn phải xem xét, cân nhắc bố trí công việc khác cho phù hợp.

Chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng. Áp dụng chính sách khoan hồng đối với những người phạm tội nhưng có thái độ thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả kinh tế, hợp tác tốt với cơ quan chức năng. Nghiên cứu sửa đổi pháp luật hình sự theo hướng khoan hồng hơn đối với những người đưa hoặc người nhận hối lộ nhưng đã tự giác khai báo và nộp lại tài sản trước khi bị phát hiện. Trừng trị nghiêm khắc những đối tượng tham nhũng có tổ chức, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Nhanh chóng bổ sung vào Bộ Luật Hình sự các hành vi tham nhũng mới được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng; chú trọng tới các chế tài phạt tiền nhằm tăng khả năng thu hồi tài sản tham nhũng.

Khi phát hiện đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý có dấu hiệu tham nhũng thì các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp xử lý theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức đảng về quyết định của mình, đồng thời phải kịp thời báo cho cấp ủy đảng quản lý cán bộ đó biết.

### **7. Thực hiện tốt công tác truyền thông về phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Đề cao vai trò, trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí; khắc phục tình trạng thông tin một chiều, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử. Bảo vệ, khen thưởng, động viên những người làm báo tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan chức năng phải chủ động cung cấp kịp thời, đúng pháp luật cho công chúng những thông tin có liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

### **8. Xây dựng các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng**

Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được ủy quyền tạm đình chỉ chức vụ từ thứ trưởng, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở xuống; kịp thời kiến nghị với Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tạm đình chỉ các chức vụ từ Bộ trưởng và tương đương trở lên, đáp ứng yêu cầu thanh tra, điều tra, xử lý khi có vi phạm về tham nhũng. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất về chính sách, trực tiếp chỉ đạo, phối hợp kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng.

Sớm kiện toàn các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng do Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an và Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao trực tiếp chỉ đạo. Tăng cường cán bộ có bản lĩnh, năng lực, tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các đơn vị này.

Việc tổ chức bộ phận chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng ở các cấp, các ngành thực hiện theo quy định của Chính phủ.

### **9. Tăng cường giám sát của nhân dân và cơ quan dân cử**

Hàng năm, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nghe báo cáo và thảo luận, chất vấn về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng; chú trọng kiểm tra, thanh tra, giám sát việc sử dụng các quỹ từ thiện, nhân đạo.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả thanh tra nhân dân, khắc phục bệnh hình thức.

### **10. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

Chủ động tham gia các chương trình, sáng kiến, diễn đàn quốc tế về phòng, chống tham nhũng phù hợp với điều kiện Việt Nam. Thực hiện các cam kết quốc tế về phòng, chống tham nhũng, chú trọng tới các cam kết về xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy quán triệt Nghị quyết này trong đảng viên, cán bộ, công chức; xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách cụ thể, thiết thực và phù hợp; tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định về quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, Quy chế tự phê bình và phê bình, Quy định xử lý đảng viên vi phạm, Quy chế chất vấn trong Đảng; Quy chế giám sát trong Đảng và Quy chế nhân dân giám sát tổ chức đảng và đảng viên.

Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng hướng dẫn thực hiện, chủ trì phối hợp với các ban của Đảng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư tình hình thực hiện Nghị quyết.

Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Cuối năm 2008, Bộ Chính trị chỉ đạo sơ kết việc thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, thúc đẩy việc thực hiện trong những năm tiếp theo.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**Tổng Bí thư**  
**NÔNG ĐỨC MẠNH**

## **TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG (NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ X)**

Trong thời gian qua, công tác kiểm tra được các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Từ nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đến nay (nhất là từ khi có Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14-02-1998 của Bộ Chính trị khoá VIII), nhận thức của hầu hết cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp về công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật có chuyển biến tích cực, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đạt nhiều kết quả. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ các cấp đã xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm và chỉ đạo thực hiện có kết quả các cuộc kiểm tra về thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; thực hiện các chương trình, dự án; quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác cán bộ. Đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khá, ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ.

Đạt được kết quả trên là do:

- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp uỷ các cấp đã kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định về công tác xây dựng Đảng, trong đó có công tác kiểm tra và kỷ luật đảng. Đặc biệt Bộ Chính trị khoá VIII đã ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, trước hết là các cấp uỷ đảng về công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, kỷ luật đảng; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có kết quả công tác này; xử lý nghiêm minh những khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; chỉ đạo uỷ ban kiểm tra và các tổ chức có liên quan xử lý kiên quyết, dứt điểm vi phạm của tổ chức và cá nhân, thu hồi tài sản bị chiếm dụng cho Nhà nước.

Uỷ ban kiểm tra các cấp vừa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vừa thực hiện tốt vai trò tham mưu, giúp cấp uỷ về công tác kiểm tra, góp phần từng bước nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra của Đảng.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt yêu cầu. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp uỷ chưa tốt. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Nhiều tổ chức cơ sở đảng không đủ năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, thậm chí có tổ chức cơ sở đảng bị tê liệt. Công tác tư tưởng còn thiếu sức thuyết phục. Công tác tổ chức và cán bộ còn nhiều mặt yếu kém. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên còn diễn ra nghiêm trọng.

Chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra chưa cao, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các ngành, các lĩnh vực trong công tác kiểm tra; chưa coi trọng kiểm tra phòng ngừa, phát huy nhân tố tích cực; nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện và khắc phục. Công tác kiểm tra của nhiều tổ chức đảng, nhất là ban cán sự đảng, đảng đoàn còn mang tính hình thức, chất lượng, hiệu quả thấp; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa được quan tâm đúng mức. Năng lực, trình độ, phong cách công tác của một bộ phận cán bộ kiểm tra chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Nguyên nhân của những yếu kém trên đây là:

- Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, bí thư cấp uỷ chưa quan tâm đúng mức, nhận thức chưa đầy đủ về công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật của Đảng. Còn



thiếu các quy định của Đảng làm cơ sở cho việc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; một số chính sách, pháp luật của Nhà nước còn nhiều sơ hở, thiếu đồng bộ, nhiều quy định không còn phù hợp nhưng chậm được bổ sung, sửa đổi, ban hành mới; chưa có cơ chế giám sát trong Đảng và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

- Một số nơi còn vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; việc buông lỏng quản lý đảng viên còn khá phổ biến. Tình trạng thiếu tính chiến đấu, hữu khuynh, né tránh, bao che, giấu giếm khuyết điểm trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, trong xem xét thi hành kỷ luật đảng còn xảy ra ở nhiều tổ chức đảng.

- Tổ chức bộ máy làm công tác kiểm tra của Đảng từ Trung ương đến cơ sở còn thiếu thống nhất, bất cập nhưng chậm được đổi mới. Đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng, nhất là cán bộ kiểm tra chuyên trách còn thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về chất lượng. Công tác nghiên cứu về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa giải đáp được nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã đề ra mục tiêu là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển", đòi hỏi công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được tăng cường với nhận thức và yêu cầu mới để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nói trên.

## **I- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM VÀ NHIỆM VỤ**

### **1- Mục tiêu**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X.

Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp uỷ, đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện, quan điểm, nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

- Kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phục vụ việc tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, bản vị, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực.

## 2- Quan điểm

- Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp uỷ và người đứng đầu cấp uỷ, do cấp uỷ trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

- Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm" để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục.

- Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

### 3- Nhiệm vụ

- Cấp ủy các cấp tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng để các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nắm vững và tự giác chấp hành; đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, suy thoái trong Đảng. Cấp ủy các cấp, nhất là chi bộ cần tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm hoặc không để tái phạm, góp phần chủ động thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và trong cả hệ thống chính trị. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về các nội dung, lĩnh vực sau:

+ Lĩnh vực tư tưởng chính trị, quản lý báo chí: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, việc thi hành Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác tư tưởng chính trị nói chung và hoạt động báo chí nói riêng.

+ Về chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng: Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; chấp hành quy chế làm việc, chế độ công tác; thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; về mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên với quần chúng; việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

+ Lĩnh vực kinh tế - tài chính: Kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong các khâu cấp và sử dụng nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước, vốn ODA, tài trợ của nước ngoài; trong xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị; quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, công sản; triển khai thực hiện các dự án trọng điểm.

+ Lĩnh vực hành chính, tư pháp: Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc của các tổ chức và cá nhân, đặc biệt là trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận.

+ Trong công tác tổ chức và cán bộ: Kiểm tra, giám sát về tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng và thực hiện chính sách cán bộ; về phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; về nội dung và chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng.

+ Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo hướng đồng bộ, nghiêm minh, có hiệu lực, hiệu quả; sớm hoàn thiện quy chế giám sát trong Đảng. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường cán bộ đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định; cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp.

## **II- CHỦ TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP**

1- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, trước hết là đối với người đứng đầu về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác

kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; trách nhiệm của các tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra, của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tạo được sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động đối với công tác này.

2- Xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật về chế độ, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế. Ban hành mới các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng; quy chế phối hợp giữa các tổ chức đảng với các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Thực hiện minh bạch, công khai hoá các chế độ, chính sách để cán bộ, đảng viên và nhân dân giám sát, kiểm tra tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

3- Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và chi bộ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả

- Cấp uỷ các cấp: Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phát hiện nhân tố tích cực để nhân rộng, những chủ trương, chính sách chưa phù hợp để điều chỉnh, ngăn ngừa, hạn chế các sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối, quan điểm của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát những nơi thường dễ xảy ra vi phạm như lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, tài chính, ngân hàng, thương mại; những nơi có dấu hiệu ban hành chủ trương, chính sách trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bao che sai phạm của cấp dưới. Kiểm tra, giám sát người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp về năng lực lãnh đạo, quản lý, về phẩm chất đạo đức, lối sống, về phong cách và tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ chức đảng: Chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp với uỷ ban kiểm tra tham mưu, giúp cấp uỷ thực hiện nhiệm vụ kiểm

tra, giám sát thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ cấp uỷ giao. Kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm thuộc lĩnh vực công tác của tổ chức mình và chuyển tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Ủy ban kiểm tra các cấp: Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, trước hết là cấp uỷ viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp mình quản lý, chủ động phát hiện và kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát tài chính của cấp uỷ cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các tổ chức trong hệ thống chính trị ban hành các chủ trương trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến nghị các cơ quan và tổ chức đảng có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chủ trương, chính sách mới cho phù hợp với thực tế và xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm.

- Chi bộ: Tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ. Tập trung giám sát chi uỷ, chi uỷ viên, đảng viên là cấp uỷ viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý sinh hoạt trong chi bộ cả nơi công tác và nơi cư trú. Qua kiểm tra, giám sát, kịp thời phát huy ưu điểm, uốn nắn, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên từ khi mới phát sinh để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm từ trong nội bộ, ngay từ cơ sở.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp phải xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá, hàng năm và thực hiện kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là công việc của nội bộ Đảng. Những vụ việc trong quá trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng khi chưa được phép của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp thì tuyệt đối không được cung cấp và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nếu vi phạm quy định trên thì phải xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ quản, tổng biên tập, phóng viên, cộng tác viên; đồng thời xử lý nghiêm người cung cấp tin khi chưa được phép của tổ chức có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cả về lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm trên các phương tiện thông tin đại chúng,

trước hết là trên các tạp chí, các báo của Đảng, đài phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương.

- Đổi mới việc sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của các cấp uỷ. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ, cấp uỷ các cấp từ Trung ương đến cơ sở, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở cấp mình.

4- Hoàn chỉnh quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

- Quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp phải bảo đảm các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng; công khai, dân chủ, cụ thể, dễ thực hiện và được quy chuẩn hoá.

- Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp căn cứ quy chế, quy định, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương ban hành để vận dụng ban hành quy chế, quy định, quy trình kiểm tra, kỷ luật đảng ở cấp mình cho phù hợp và tổ chức thực hiện có kết quả.

5- Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra và tăng cường cán bộ kiểm tra các cấp bảo đảm tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

- Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra theo mô hình thống nhất từ Trung ương đến cấp quận, huyện và tương đương, bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, xã, phường, thị trấn, cần tăng cường cán bộ kiểm tra chuyên trách cho uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn và những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định và đổi mới công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt, bố trí, luân chuyển, sử dụng, khen thưởng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ kiểm tra từ cấp quận, huyện và tương đương trở lên để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán

bộ kiểm tra các cấp. Có chính sách thoả đáng về nhà ở, chế độ đãi ngộ, phụ cấp nghề... để thu hút những cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực, tâm huyết, bản lĩnh về làm công tác kiểm tra.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hoá. Không được lợi dụng vị trí công tác để làm sai chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục nâng cao chất lượng tài liệu huấn luyện, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho các cấp uỷ, lãnh đạo các tổ chức đảng và cán bộ kiểm tra các cấp, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trên từng vị trí công tác.

6- Tăng cường đầu tư, hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

- Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, gắn với cải cách thủ tục, lề lối làm việc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Cấp uỷ các cấp quan tâm đầu tư, tạo điều kiện về nguồn lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc bảo đảm cho hoạt động của uỷ ban kiểm tra các cấp.

Lập các trang thông tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của toàn Đảng và của ngành Kiểm tra Đảng.

7- Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Tập trung đầu tư nghiên cứu cả ở tầm vĩ mô và vi mô; nâng cao khả năng dự báo về tình hình vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, nhất là những vi phạm mới do tác động của toàn cầu hoá, cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ mới... Chú trọng nghiên cứu các chủ trương, biện pháp, cơ chế, chính sách để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.



- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng với các đảng cộng sản và về giám sát, phản biện xã hội của một số nước trên thế giới.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ và các cơ quan liên quan trong chương trình xây dựng pháp luật hằng năm cần rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng, ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương trong cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách cụ thể, thiết thực và phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị, tổ chức mình; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng.

- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương xây dựng Quy chế về chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng, Quy chế thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, Quy chế dân chủ trong Đảng và Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng không hoàn thành nhiệm vụ, để cơ quan, đơn vị mình trực tiếp phụ trách xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chuẩn bị đề án về tổ chức bộ máy, tăng thêm biên chế cho uỷ ban kiểm tra các cấp, trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình mới.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các tổ chức đảng liên quan nghiên cứu xây dựng quy chế và biện pháp thực hiện sự giám sát của nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương chỉ đạo ban hành quy

định của đoàn thể mình trong việc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Quy chế giám sát trong Đảng, Quy chế chất vấn trong Đảng và Quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng có liên quan trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết này, chủ trì, phối hợp với các ban của Đảng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và hằng năm báo cáo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**Tổng Bí thư**

**NÔNG ĐỨC MẠNH**

## **NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 (KHÓA X) VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

Xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và của toàn xã hội.

Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp.

Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

### **I- TÌNH HÌNH GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐỔI MỚI VỪA QUA**

Qua hơn 20 năm đổi mới, cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giai cấp công nhân nước ta đã có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu, chất lượng được nâng lên, đã hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức; đang tiếp tục phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế; có nhiều cố gắng để phát huy vai trò là lực lượng nòng

cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giai cấp công nhân đã đóng góp trực tiếp to lớn vào quá trình phát triển của đất nước, cùng với các giai cấp, tầng lớp và thành phần xã hội khác, giai cấp công nhân nước ta là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, việc làm và đời sống của giai cấp công nhân ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; thiếu nghiêm trọng các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động còn nhiều hạn chế; đa phần công nhân từ nông dân, chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống. Một bộ phận công nhân chậm thích nghi với cơ chế thị trường. Địa vị chính trị của giai cấp công nhân chưa thể hiện đầy đủ. Giai cấp công nhân còn hạn chế về phát huy vai trò nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị của công nhân không đồng đều; sự hiểu biết về chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ đảng viên và cán bộ lãnh đạo xuất thân từ công nhân còn thấp. Một bộ phận công nhân chưa thiết tha phấn đấu vào Đảng và tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội. Nhìn tổng quát, lợi ích một bộ phận công nhân được hưởng chưa tương xứng với những thành tựu của công cuộc đổi mới và những đóng góp của chính mình; việc làm, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân đang có nhiều khó khăn, bức xúc, đặc biệt là ở bộ phận công nhân lao động giản đơn tại các doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tình hình trên bắt nguồn từ các nguyên nhân: Quá trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội đã mở ra một giai đoạn lịch sử mới trong sự phát triển của giai cấp công nhân; tuy nhiên những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm, đời sống và tư tưởng, tình cảm của công nhân. Đảng có chú trọng xây dựng giai cấp công nhân; nhưng quan tâm chưa đầy đủ, chưa ngang tầm với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ mới. Nhà nước ban hành nhiều chính sách, pháp luật xây dựng giai cấp công nhân; nhưng những chính sách, pháp luật này vẫn

còn nhiều hạn chế, bất cập. Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác có nhiều đóng góp tích cực vào việc xây dựng giai cấp công nhân; nhưng hiệu quả chưa cao, còn nhiều yếu kém. Bản thân giai cấp công nhân đã có nhiều nỗ lực vươn lên; nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các doanh nghiệp và người sử dụng lao động thuộc các thành phần kinh tế đóng góp tích cực vào tạo việc làm và thu nhập cho công nhân; nhưng không ít trường hợp còn vi phạm chính sách, pháp luật đối với người lao động.

## **II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC**

### **A- Quan điểm chỉ đạo trong xây dựng giai cấp công nhân**

1- Kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh phải gắn kết hữu cơ với xây dựng, phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, của tất cả các giai cấp, các tầng lớp xã hội trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc - động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước, đồng thời tăng cường quan hệ đoàn kết, hợp tác quốc tế với giai cấp công nhân trên toàn thế giới.

3- Chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh phải gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và chăm lo xây dựng giai cấp công nhân; đảm bảo hài hoà lợi ích giữa công nhân, người sử dụng lao động, Nhà nước và toàn xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất,

tinh thần của công nhân, quan tâm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân.

4- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng trí thức hoá giai cấp công nhân là một nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt quan tâm xây dựng thể hệ công nhân trẻ có học vấn, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cao, ngang tầm khu vực và quốc tế, có lập trường giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, trở thành bộ phận nòng cốt của giai cấp công nhân.

5- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi người công nhân, sự tham gia đóng góp tích cực của người sử dụng lao động; trong đó, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước có vai trò quyết định, công đoàn có vai trò quan trọng trực tiếp trong chăm lo xây dựng giai cấp công nhân. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh phải gắn liền với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong giai cấp công nhân vững mạnh.

### **B- Mục tiêu xây dựng giai cấp công nhân**

*Để thực hiện thắng lợi mục tiêu “đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, mục tiêu xây dựng giai cấp công nhân đến năm 2020 là:*

Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hoá của dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những biến đổi của tình hình trong nước; có tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết, hợp tác quốc tế; thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Nói chung, trong các doanh nghiệp đều có tổ chức cơ sở đảng, công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng, có cơ cấu đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; ngày càng được trí thức hoá: có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại

trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức; thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; có giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động cao.

*Từ nay đến hết năm 2010 phải phấn đấu quyết liệt để đạt được sự chuyển biến tối đa về các mặt sau đây:*

1- Hình thành và triển khai thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2- Giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân, tạo được chuyển biến thật sự mạnh mẽ và rõ rệt trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân (về nhà ở tại các khu công nghiệp, tiền lương và thu nhập, bảo hiểm xã hội, nơi sinh hoạt văn hoá, cơ sở nuôi dạy trẻ...) tương xứng với những thành quả của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và những đóng góp của giai cấp công nhân. Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong các loại hình doanh nghiệp.

3- Có bước tiến về đào tạo, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển đất nước, nhất là những ngành công nghiệp mới. Tăng nhanh tỉ lệ lao động qua đào tạo; chú trọng đào tạo nghề cho công nhân từ nông dân và nữ công nhân.

4- Nâng cao hơn về giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, hiểu biết pháp luật, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động, xây dựng lối sống lành mạnh trong công nhân, nhất là công nhân trẻ.

5- Tăng tỉ lệ đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất thân từ công nhân. Tăng số lượng và chất lượng cơ sở đảng trong các loại hình doanh nghiệp; sớm thành lập tổ chức cơ sở đảng ở những doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng tại doanh nghiệp phù hợp với từng thành phần kinh tế.

6- Đẩy mạnh phát triển đoàn viên và tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các loại hình doanh nghiệp. Cùng cố, đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đã có; sớm thành lập tổ chức cơ sở tại các doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức

đó; tăng số lượng và chất lượng của các tổ chức cơ sở này tại các loại hình doanh nghiệp, nhất là ở những doanh nghiệp có đông công nhân.

### **C- Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**

*1- Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về giai cấp công nhân trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế*

Đổi mới tổ chức, tăng cường đầu tư, đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân, hướng vào giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra: về xu hướng phát triển của giai cấp công nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; về vấn đề trí thức hoá giai cấp công nhân; về công nhân tham gia sở hữu doanh nghiệp; về mối quan hệ giữa giai cấp công nhân với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, đặc biệt là trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; về sự phân hoá và mối quan hệ trong nội bộ giai cấp công nhân; về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới; về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp; về vai trò làm chủ của giai cấp công nhân, quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động; về mối quan hệ đoàn kết, hợp tác giữa giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân các nước trong điều kiện toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế; về những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” và tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch đối với giai cấp công nhân;... Qua đó cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để đề ra chủ trương, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân phát triển toàn diện trong thời kỳ mới.

*2- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, từng bước trí thức hoá giai cấp công nhân*

Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, đặc biệt là công nhân trẻ, công nhân từ nông dân, công nhân nữ, nhằm phát triển về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, để nước ta có một đội ngũ công nhân có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp ngày càng cao, có khả năng



tiếp thu nhanh và làm chủ công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng những nhà kinh doanh có tài, có đức, các nhà quản lý giỏi và các cán bộ khoa học - kỹ thuật xuất thân từ công nhân có trình độ cao, có khả năng tiếp cận với công nghệ và phương thức kinh doanh hiện đại trong nền kinh tế thị trường, hội nhập. Quy hoạch nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân có trình độ cao để đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp mới, hiện đại. Chú trọng đào tạo đội ngũ công nhân trong các dân tộc thiểu số, ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chú trọng đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề. Có chính sách để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các cơ sở đào tạo nghề với phương tiện kỹ thuật hiện đại. Có chính sách khuyến khích liên kết các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp trong đào tạo, đào tạo lại.

*Trước mắt, cần tập trung bổ sung, sửa đổi, xây dựng một số chính sách lớn sau đây:*

- Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách hướng nghiệp ở cấp học phổ thông để giúp cho thanh niên, học sinh định hướng đúng đắn việc chọn nghề và hiểu rõ được ý nghĩa của việc gia nhập đội ngũ công nhân; tạo điều kiện phát triển đội ngũ công nhân trẻ có trình độ cao, chuyển một bộ phận lớn nông dân thành công nhân.

- Nhà nước xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển dạy nghề một cách đồng bộ, đổi mới hệ thống dạy nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo sự cân đối ngay trong hệ thống giáo dục - đào tạo, giữa hệ thống giáo dục - đào tạo với phát triển kinh tế, giữa đào tạo và sử dụng, đáp ứng có hiệu quả nguồn lao động có chất lượng cao cho yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dạy nghề. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu lao động theo ngành nghề, cấp trình độ.

- Ban hành chính sách khuyến khích mạnh mẽ hơn đối với hoạt động đào tạo nghề, thu hút mạnh hơn các thành phần kinh tế tích cực tham gia vào lĩnh vực đào tạo nghề, bao gồm cả ở trình độ cao: Từng bước thực hiện đổi mới chi ngân sách cho dạy nghề theo cơ chế đặt hàng, đấu thầu đối với các cơ

sở dạy nghề của các thành phần kinh tế; đồng thời thực hiện tốt hơn cơ chế kiểm định, đánh giá chất lượng dạy nghề.

- Bổ sung, sửa đổi, xây dựng chính sách đào tạo, đào tạo lại công nhân; có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho công nhân tự học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ. Xây dựng, hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo nghề, gắn đào tạo lý thuyết với rèn luyện kỹ năng thực hành, gắn đào tạo nghề với giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về giai cấp công nhân và với rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Đưa vào chương trình đào tạo nghề nội dung học tập pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Doanh nghiệp,...

- Điều chỉnh, bổ sung, quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề gắn với các ngành, các chương trình, dự án lớn, các vùng kinh tế trọng điểm. Ngân sách Nhà nước đầu tư tập trung vào dạy nghề cho lao động nông thôn, các vùng miền núi, dân tộc thiểu số và những ngành nghề đặc thù mà các đơn vị ngoài công lập không đầu tư; Nhà nước làm nòng cốt, đồng thời có chính sách để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng trường chuẩn, theo chương trình chuẩn, để đào tạo công nhân có trình độ cao cho một số ngành kinh tế mũi nhọn, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Chú trọng đào tạo đồng bộ, cả ở trong và ngoài nước, đội ngũ giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý và những công nhân có trình độ cao, để đáp ứng yêu cầu nhân lực của nền kinh tế, nhất là các ngành công nghiệp mới, hiện đại. Củng cố và mở rộng các trường đào tạo giáo viên dạy nghề theo khu vực trên phạm vi cả nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hàng năm dành kinh phí thích đáng và thời gian cho đào tạo, đào tạo lại công nhân; được tính vào giá trị đầu tư và hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Tăng cường đào tạo đối với lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để đảm bảo có đủ điều kiện về tay nghề, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động; quy hoạch và phát triển đa dạng các hình thức, các thành phần kinh tế tham gia đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

*3- Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho giai cấp công nhân*

Cần nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp và bản lĩnh chính trị, ý thức công dân, tinh thần dân tộc, gắn bó thiết tha với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, với chế độ xã hội chủ nghĩa, ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tinh thần phấn đấu vươn lên ngang tầm thời đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế, quyết tâm chiến thắng trong cạnh tranh, tinh thần đấu tranh xây dựng, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động, lương tâm nghề nghiệp,... cho công nhân.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và hoạt động của tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với công tác tuyên truyền, giáo dục trong công nhân; đảm bảo định hướng thống nhất nội dung và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục từ Trung ương đến địa phương, cơ sở.

Nhà nước đầu tư và có chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư (được tính vào giá trị đầu tư và hạch toán vào chi phí sản xuất) xây dựng và hoạt động của các nhà văn hoá lao động, nhà văn hoá thanh niên, câu lạc bộ công nhân, hệ thống truyền thông đại chúng, nơi sinh hoạt của tổ chức đảng, tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ ở các khu công nghiệp tập trung.

*4- Bổ sung, sửa đổi, xây dựng và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân*

Rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm và đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thể chất cho công nhân; tập trung trước hết vào những chính sách liên quan trực tiếp đến những vấn đề bức xúc đang đặt ra về việc làm và đời sống của công nhân.

Bổ sung, sửa đổi, xây dựng các chính sách để phát huy các nguồn lực và trách nhiệm của cả Nhà nước, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, của toàn xã hội và của công nhân trong việc chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân tương xứng với năng suất lao động và những

đóng góp của công nhân. Nhà nước có chính sách đầu tư cho các tỉnh, thành phố để xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng cho công nhân.

Đề cao trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc chăm lo lợi ích, đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân; tính tự giác của người sử dụng lao động và của công nhân trong thực hiện chính sách, pháp luật. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong doanh nghiệp; có chế tài xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm.

*Trước mắt, cần tập trung bổ sung, sửa đổi, xây dựng một số chính sách lớn sau đây:*

- Bổ sung, sửa đổi để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về ký hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể đối với tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Bổ sung, sửa đổi, nâng cao tính khả thi của các chính sách, pháp luật để cải thiện điều kiện lao động, bảo hộ lao động, phòng, chống có hiệu quả tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tăng cường chăm sóc sức khoẻ công nhân, nhất là đối với công nhân nữ, những công nhân làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Nhà nước tăng cường đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế, nhất là ở những nơi có đông công nhân.

- Nghiên cứu ban hành Luật Tiền lương tối thiểu, nâng lương tối thiểu đối với khu vực sản xuất kinh doanh; quy định các nguyên tắc xây dựng thang lương, bảng lương để người lao động và người sử dụng lao động có cơ sở xác định tiền lương hợp lý, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của Nhà nước để đảm bảo quyền lợi của người lao động; nâng cao năng lực quản lý lao động, tổ chức tiền lương, nhất là công tác định mức lao động trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Bổ sung, sửa đổi, xây dựng và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Bổ sung, hoàn thiện thêm chính sách cho nghỉ hưu sớm đối với công nhân một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, nhất là tại các khu công

nghiệp, trên cơ sở quy hoạch của Nhà nước: Quy định phát triển khu công nghiệp phải đi liền với phát triển khu đô thị mới và các công trình phúc lợi công cộng, trong đó có khu nhà ở cho công nhân. Có chính sách về nhà ở cho công nhân thuê hoặc mua trả dần phù hợp với thu nhập thực tế của công nhân. Nhà nước đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng phục vụ lâu dài cho công nhân diện thu nhập thấp; các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân được tính vào giá trị đầu tư và hạch toán vào chi phí sản xuất.

- Ban hành quy định pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong các doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tăng cường cơ chế đối thoại, thương lượng giữa người sử dụng lao động và người lao động. Quy định rõ quyền, trách nhiệm của người sử dụng lao động và công nhân trong xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

- Có chính sách tôn vinh thích đáng những người lao động giỏi, cả lao động chân tay và trí óc, có nhiều cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp và xã hội; bổ sung chính sách về thi đua và khen thưởng trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Sớm hoàn thiện chính sách bán cổ phần cho công nhân khi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, để công nhân phát huy quyền làm chủ, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Nghiên cứu chính sách khuyến khích doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bán cổ phần cho công nhân.

- Tổ chức thực hiện tốt pháp luật lao động; đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về lao động trong các doanh nghiệp. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Nhà nước, chủ doanh nghiệp, công đoàn để giải quyết tranh chấp lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về quan hệ lao động để giải quyết vấn đề tranh chấp lao động. Thực hiện đúng trách nhiệm của các cấp chính quyền ở địa phương theo luật định đối với các cuộc đình công của công nhân trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật lao động. Bổ sung các chế tài xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm chính sách, pháp luật lao động. Có biện pháp hữu hiệu bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động khi làm việc ở nước ngoài.

*5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong xây dựng giai cấp công nhân*

*- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong xây dựng giai cấp công nhân.*

Khẩn trương xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chiến lược về giai cấp công nhân gắn với chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm các chủ trương, chính sách lớn về đào tạo, trí thức hoá công nhân; về chuyển một bộ phận lớn lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; về vấn đề xuất khẩu lao động, kể cả ở các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư kinh doanh ở nước ngoài; vấn đề tạo nguồn để phát triển đảng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, trong quản lý sản xuất kinh doanh xuất thân từ công nhân; vấn đề nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân...

Phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước để giai cấp công nhân là nòng cốt, cùng với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, tăng cường liên minh công nhân - nông dân - trí thức, thực sự là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng giai cấp công nhân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tăng cường lãnh đạo Nhà nước trong xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật để xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của giai cấp công nhân.

Chú ý hơn nữa công tác bồi dưỡng, phát triển đảng trong công nhân. Có cơ chế, chính sách đẩy mạnh việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng những cán bộ ưu tú xuất thân từ công nhân, nhất là công nhân trực tiếp sản xuất, tăng dần tỉ lệ cán bộ xuất thân từ công nhân trong bộ máy lãnh đạo các cấp của Đảng, Nhà nước, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và tạo cơ hội phát triển cho những cán bộ công đoàn trẻ, cán bộ thanh niên có năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức tốt xuất thân từ công nhân.

Lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp phải thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của công nhân và công đoàn, tôn trọng và phát huy vai trò chủ

động, sáng tạo của tổ chức công đoàn. Chú trọng lãnh đạo, tạo điều kiện để công đoàn phát huy tốt vị trí, vai trò của mình.

*Tiếp tục đổi mới, chinh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp.*

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và chỉ đạo thực hiện kiên quyết; bổ sung quy định chế tài cụ thể, đủ mạnh trong các luật để thực hiện nghiêm việc thành lập, hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức chính trị - xã hội tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; đồng thời coi trọng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, khuyến khích các chủ doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đồng tình, ủng hộ, tạo điều kiện để tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội thành lập, hoạt động thuận lợi.

Đẩy mạnh bồi dưỡng phát triển đảng trong các trường phổ thông, trường đại học, cao đẳng, các trường đào tạo nghề và trong công nhân, chú trọng phát triển đảng ở những doanh nghiệp không có hoặc còn ít đảng viên để tạo nguồn thành lập tổ chức cơ sở đảng trong phần lớn các doanh nghiệp.

Có chính sách động viên về vật chất, khuyến khích về tinh thần đối với đội ngũ cán bộ đảng ở doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, nhiệt tình, tâm huyết và kỹ năng công tác cho cán bộ đảng ở doanh nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, xây dựng doanh nghiệp thịnh vượng.

Có nhiều hình thức tăng cường và phát triển đảng viên tại các doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, làm nòng cốt xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

*Xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh, phát huy vai trò của công đoàn trong xây dựng giai cấp công nhân.*

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn các cấp. Nghiên cứu việc quy định cơ cấu đại diện công đoàn vào thường vụ cấp uỷ ở những nơi có nhiều khu công nghiệp, đông công nhân.

Các cấp công đoàn cần hướng mạnh hoạt động về cơ sở, lấy cơ sở làm

địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy công nhân, viên chức, lao động làm đối tượng vận động, lấy chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội làm mục tiêu hoạt động.

Công đoàn cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, ý thức tự lực, tự cường, tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa cho công nhân; tập hợp trí tuệ của công nhân để tham gia xây dựng, bổ sung, sửa đổi và thực hiện chính sách, pháp luật.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, về trình độ chính trị, hiểu biết chính sách, pháp luật lao động và kỹ năng công tác.

Sớm sửa đổi, bổ sung Luật Công đoàn để phù hợp, tương thích với các quy định của Hiến pháp, Bộ luật Lao động, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan; xác định rõ vị trí, chức năng, quyền và cơ chế đảm bảo để công đoàn thực hiện tốt chức năng trong thời kỳ mới. Việc thu kinh phí công đoàn tại doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện theo quy định của Luật Công đoàn và của Chính phủ; sử dụng cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, sinh hoạt văn hoá, thi đua, khen thưởng, phúc lợi xã hội và các hoạt động khác của công nhân tại chính doanh nghiệp đó, kể cả việc trả lương hoặc phụ cấp lương cho cán bộ công đoàn tại doanh nghiệp.

Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ công đoàn. Củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học của Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Tăng cường và mở rộng quan hệ đoàn kết, hợp tác quốc tế với giai cấp công nhân và công đoàn các nước trên toàn thế giới.

*Đổi mới mạnh mẽ tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp.*

Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở, để công đoàn thực sự là chỗ dựa vững chắc của công nhân tại doanh



ngiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, có sức hấp dẫn đối với người lao động và tạo được sự đồng tình, ủng hộ của người sử dụng lao động.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để nâng cao hiệu quả công tác nữ công của công đoàn tại các doanh nghiệp và khu công nghiệp.

Sớm bổ sung cơ chế, chính sách bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở và chế độ phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ công đoàn cơ sở.

*- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các doanh nghiệp.*

Đổi mới nội dung và phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các doanh nghiệp nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hoá các loại hình, hình thức tập hợp, vận động thanh niên làm việc trong các doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động Đoàn và Hội.

Hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các doanh nghiệp cần tập trung vào việc tạo điều kiện, không ngừng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, cổ vũ và khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong thanh niên công nhân; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để phối hợp với tổ chức công đoàn bảo vệ có hiệu quả quyền và lợi ích, tư vấn, hỗ trợ về mặt pháp lý và bảo vệ thanh niên công nhân khi quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng bị xâm phạm.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ rà soát hệ thống pháp luật và các văn bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công nhân, điều kiện hoạt động của tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với Nghị quyết này.

2- Các ban của Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc

Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ quán triệt, tuyên truyền và có chương trình hành động cụ thể, đảm bảo Nghị quyết đi vào cuộc sống.

3- Ban Dân vận Trung ương và Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam làm đầu mối cùng các ban của Đảng, các tổ chức đảng, theo chức năng, nhiệm vụ, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo định kỳ với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**Tổng Bí thư**

**NÔNG ĐỨC MẠNH**

Bản sao lưu trữ

**HƯỚNG DẪN BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ  
GẮN VỚI THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO  
TÁM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH” (CÔNG VĂN SỐ 3731-  
CV/BTCTW, NGÀY 16-4-2008 CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG)**

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ", Ban Tổ chức Trung ương đã có Hướng dẫn số 05 – HD/BTCTW ngày 25/5/2007 về "Nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng".

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh", Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn bổ sung một số nội dung như sau:

1. Xây dựng tiêu chí về đạo đức, tác phong theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở các tiêu chí về đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị (đảng bộ, chi bộ cơ sở xây dựng), chi bộ cụ thể hoá thành các tiêu chí cho sát hợp với tình hình, đặc điểm, nhiệm vụ của chi bộ và cán bộ, đảng viên trong đơn vị.

2. Đưa việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt của chi bộ.

a) Trong sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng.

- Chi bộ phân công đảng viên sưu tầm tài liệu về tám gương đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh sát hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị để phổ biến, học tập trong chi bộ.

- Trong kiểm điểm kết quả công tác của chi bộ hằng tháng, chi uỷ có nhận xét, đánh giá việc thực hiện Cuộc vận động của chi bộ và của từng đảng viên trong chi bộ.

- Chi uỷ cần chủ động chuẩn bị nội dung và tổ chức cho chi bộ sinh hoạt chuyên đề về học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” (mỗi năm, chi bộ tổ chức sinh hoạt về chuyên đề này ít nhất một lần).

b) Trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác của chi bộ.

Chi uỷ báo cáo kết quả thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" của chi bộ; nêu rõ những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; biểu dương những gương đảng viên có những việc làm cụ thể, thiết thực theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Lấy kết quả thực hiện Cuộc vận động của chi bộ và việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong của đảng viên theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh làm một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên.

- Mỗi kỳ sơ kết, tổng kết, chi bộ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí về đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên trong đơn vị; xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện Cuộc vận động; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Đề nghị các tinh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện.

**KT. TRƯỞNG BAN**

**Phó trưởng Ban Thường trực**

**NGUYỄN ĐỨC HẠT**

## **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ (CHỈ THỊ SỐ 10- CT/TƯ NGÀY 30-3-2007 CỦA BAN BÍ THƯ)**

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều chủ trương, giải pháp về xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, tạo được một số chuyển biến tích cực về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, vẫn còn không ít tổ chức cơ sở đảng và chi bộ yếu kém; một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, suy thoái về phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống; nhiều cấp ủy, chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng, buông lỏng công tác quản lý, giáo dục đảng viên; nội dung sinh hoạt chi bộ còn nghèo nàn, thiếu nội dung chính trị, tư tưởng cụ thể; tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình, phê bình yếu, ý thức tổ chức, kỷ luật yếu kém; tinh thần đoàn kết và tình thương yêu đồng chí bị giảm sút; chi bộ chưa thực sự là nơi sinh hoạt tư tưởng để cấp ủy nắm và hiểu tâm tư, nguyện vọng của đảng viên; chi bộ chưa thể hiện tốt vai trò là nơi lãnh đạo, giáo dục, quản lý, giám sát và rèn luyện đội ngũ đảng viên. Tình hình đó làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngay từ chi bộ.

Để khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm trên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Ban Bí thư ra Chỉ thị về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Làm cho các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí quan trọng của tổ chức cơ sở đảng và của chi bộ; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

2. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ phải gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, làm cho nội dung sinh hoạt chi bộ phong phú, thiết thực, bảo đảm cho mọi đảng viên nâng cao nhận thức, nắm bắt kịp thời, tự giác chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ và của cấp ủy cấp trên, để chi bộ thực sự là nơi trực tiếp lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên.

3. Thông qua sinh hoạt chi bộ, làm cho mọi đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, thực hiện tốt 4 nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ cụ thể do cấp trên và chi bộ giao; cấp ủy nắm chắc tình hình đảng viên, có biện pháp cụ thể để xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, của chi bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

## **II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP**

1. Các cấp ủy và đảng viên trong các tổ chức cơ sở đảng phải nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự thống nhất và nâng cao nhận thức về vị trí nền tảng, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng và của chi bộ.

2. Cấp ủy, chi bộ trong các tổ chức cơ sở đảng phải thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải thực hiện đúng nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; để mọi đảng viên hiểu và xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của mình trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Sinh hoạt chi bộ phải kịp thời phổ biến, quán triệt nghị quyết và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, các chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng và Nhà nước, tình hình thời sự trong và ngoài nước cho đảng viên; tập trung thảo luận thẳng thắn và giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đảng viên và quần chúng.

3. Trong sinh hoạt chi bộ phải thực sự mở rộng và phát huy dân chủ, nhất là việc thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi bộ

và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đảng viên, tạo được không khí cởi mở, chân thành để mọi cán bộ, đảng viên bày tỏ chính kiến, tâm tư, nguyện vọng của mình; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, bảo vệ những đảng viên thẳng thắn đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, tiêu cực, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất và tình thương yêu đồng chí trong Đảng. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp phải thực sự gương mẫu trong sinh hoạt chi bộ để mọi người noi theo.

4. Trước khi sinh hoạt chi bộ, chi ủy mà trước hết là bí thư chi bộ phải chuẩn bị kỹ nội dung, trong đó chú trọng một số vấn đề sau:

- Đánh giá tình hình tư tưởng và những diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ trong tháng; tình hình đảng viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ được cấp trên và chi bộ phân công.

- Tổng hợp ý kiến của đảng viên, quần chúng đóng góp cho sự lãnh đạo của chi bộ, vai trò tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị và thông báo để chi bộ biết, nhằm phát huy ưu điểm, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục khuyết điểm, giải quyết kịp thời những vụ việc tiêu cực.

- Việc xác định nhiệm vụ của chi bộ trong tháng tới cần tập trung vào các vấn đề trọng tâm, cụ thể, bức xúc trước mắt, đồng thời phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của đảng viên để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

5. Thông qua sinh hoạt chi bộ hằng tháng, cấp ủy phải nắm được tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, kể cả đảng viên do cấp ủy cấp trên quản lý; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên gương mẫu, có thành tích xuất sắc và giúp đỡ, giáo dục, xử lý những đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm hoặc vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng và tiêu chuẩn đảng viên.

6. Ngoài các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, tùy điều kiện nhiệm vụ cụ thể, chi ủy cần lựa chọn một số vấn đề mới, phù hợp với nhiệm vụ của chi bộ và chức trách, nhiệm vụ của đảng viên để tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề

nhằm tập trung sự lãnh đạo của chi bộ, nâng cao kiến thức, năng lực và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

7. Thường xuyên củng cố, kiện toàn chi ủy đủ số lượng cần thiết, có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và phương pháp công tác đảng. Bầu và bố trí đồng chí bí thư chi bộ đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ và uy tín cao, nhiệt tình với công tác đảng để thực sự là người đứng đầu cấp ủy, chi bộ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cấp ủy đánh giá tình hình sinh hoạt chi bộ trong các tổ chức cơ sở đảng hiện nay; xác định rõ những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan; đề ra giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2. Căn cứ Chỉ thị này, các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng; cấp ủy cấp trên thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và định kỳ kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt chi bộ ở cơ sở; coi trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng những điển hình tiên tiến.

3. Chỉ thị này được triển khai thực hiện gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Hằng năm, vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, các cấp ủy tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm và tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Việc tổng kết thực hiện Chỉ thị này được tiến hành vào dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng (03-02-2010).

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban đảng liên quan ở Trung ương hướng dẫn nội dung sinh hoạt của từng loại hình cơ sở đảng, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ để thực hiện.

**TM. BAN BÍ THƯ**  
**TRƯƠNG TẤN SANG**



**QUY CHẾ CHẤT VẤN TRONG ĐẢNG (BAN HÀNH KÈM THEO  
QUYẾT ĐỊNH SỐ 158-QĐ/TW NGÀY 12-5-2008 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ)  
(Trích)**

(....)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Khái niệm, phạm vi điều chỉnh của chất vấn và trả lời chất vấn.

1- Chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng là việc đảng viên hỏi và được trả lời về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng hoặc chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đảng viên, cấp ủy viên, trừ những vấn đề bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2- Quy chế này quy định việc chất vấn và trả lời chất vấn trong hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, được áp dụng đối với đảng viên, cấp ủy viên, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

**Điều 2.** Mục đích, yêu cầu của chất vấn và trả lời chất vấn:

1- Chất vấn và trả lời chất vấn nhằm phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên.

2- Chất vấn và trả lời chất vấn nhằm tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

**Điều 3.** Nguyên tắc chất vấn và trả lời chất vấn.

1- Việc chất vấn và trả lời chất vấn phải tuân theo Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu tổ chức đảng.

2- Đảng viên có quyền chất vấn hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, đảng viên trong phạm vi cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, đảng bộ mà

mình là thành viên và phải chịu trách nhiệm về nội dung chất vấn của mình. Tổ chức đảng, đảng viên là đối tượng chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn và phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời chất vấn của mình.

3- Chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng, đúng nguyên tắc sinh hoạt đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định tại Quy chế này.

4- Không được lợi dụng chất vấn và trả lời chất vấn để gây mất đoàn kết nội bộ hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ, làm mất uy tín của tổ chức đảng và đảng viên; không được tự ý tuyên truyền, phổ biến nội dung chất vấn và trả lời chất vấn cho các tổ chức, cá nhân không liên quan.

## **Chương II**

### **CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN**

**Điều 4. Chủ thể chất vấn: đảng viên, cấp uỷ viên.**

**Điều 5. Đối tượng chất vấn**

1- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

2- Đảng viên, cấp uỷ viên.

**Điều 6. Nội dung chất vấn**

Nội dung chất vấn chủ yếu là những vấn đề có trong chương trình hội nghị được thông báo trước; tập trung vào những vấn đề cụ thể có liên quan như sau:

1- Đối với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ

a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của cấp trên và của cấp mình.

b) Việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới quán triệt, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp uỷ và công tác cán bộ.

c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên

môn, công tác xây dựng đảng của cấp mình và của tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.

## 2- Đối với đảng viên

Việc thực hiện tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên, tiêu chuẩn và nhiệm vụ cấp uỷ viên (nếu là cấp uỷ viên), nhiệm vụ được giao.

Về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên và người thân trong gia đình.

## **Điều 7. Phương pháp chất vấn và trả lời chất vấn**

### 1- Chất vấn

Chất vấn được tiến hành tại hội nghị cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ bằng hình thức hỏi trực tiếp hoặc bằng văn bản. Người chất vấn gửi ý kiến chất vấn trước khi tổ chức hội nghị từ 3 đến 5 ngày để ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì hội nghị xem xét, quyết định việc tổ chức trả lời chất vấn.

Trong chương trình hội nghị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, tùy thuộc vào số lượng và nội dung chất vấn mà dành thời gian thích hợp để chất vấn và trả lời chất vấn.

### 2- Trả lời chất vấn

- Ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì hội nghị công bố trình tự những vấn đề chất vấn và trả lời chất vấn.

- Đối tượng chất vấn là cá nhân đảng viên thì đảng viên đó trực tiếp trả lời chất vấn. Đối tượng chất vấn là cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ thì cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ trao đổi, thống nhất ý kiến và phân công người trực tiếp trả lời. Người trả lời là người đứng đầu hoặc cấp phó nhưng đều phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời chất vấn.

- Nếu người chất vấn chưa đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì đặt thêm câu hỏi để người trả lời chất vấn trả lời trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Vấn đề hỏi thêm phải liên quan đến nội dung trả lời chất vấn, có nội dung cụ thể, địa chỉ rõ ràng và ngắn gọn.

- Trường hợp không có điều kiện trả lời chất vấn ngay trong hội nghị thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày được chất vấn, đối tượng chất vấn phải trả lời

chất vấn bằng văn bản hoặc đề nghị được trả lời tại kỳ họp sau. Văn bản trả lời chất vấn phải gửi cho người chủ trì hội nghị.

### **Chương III**

## **QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CHẤT VẤN VÀ NGƯỜI TRẢ LỜI CHẤT VẤN**

### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm của người chất vấn**

#### **1- Quyền của người chất vấn.**

a) Yêu cầu người trả lời chất vấn trả lời những nội dung chất vấn theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Nếu người trả lời chất vấn không trả lời đúng nội dung chất vấn thì người chất vấn được đề nghị ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì chỉ đạo để đối tượng chất vấn thực hiện.

#### **2- Trách nhiệm của người chất vấn**

a) Chất vấn đúng đối tượng, nội dung và các quy định tại Quy chế này.

b) Công khai rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ của mình, nêu rõ nội dung chất vấn và tổ chức đảng hoặc đảng viên có trách nhiệm trả lời chất vấn.

c) Gửi nội dung chất vấn cho người trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

d) Cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung chất vấn (nếu có).

### **Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người trả lời chất vấn**

#### **1- Quyền của người trả lời chất vấn**

a) Đề nghị người chất vấn giải thích những nội dung chất vấn chưa rõ.

b) Chọn hình thức trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

c) Từ chối trả lời nếu nội dung chất vấn là những vấn đề thuộc bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước, những vấn đề không có nội dung và địa chỉ cụ thể, không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người trả lời chất vấn.

#### **2- Trách nhiệm của người trả lời chất vấn**

a) Trả lời chất vấn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

b) Tiếp nhận và trả lời chất vấn một cách khách quan, trung thực; không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh trả lời chất vấn về những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình. Nếu cố tình không thực hiện thì tùy mức độ sai phạm mà tổ chức đảng xem xét trách nhiệm.

**Điều 10. Trách nhiệm lãnh đạo, thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn**

1- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm trong hoạt động chất vấn.

a) Lãnh đạo tạo điều kiện cho đảng viên, cấp uỷ viên thực hiện quyền và trách nhiệm chất vấn, trả lời chất vấn.

b) Lưu trữ văn bản, tài liệu chất vấn và trả lời chất vấn.

2- Ban tổ chức hội nghị hoặc người chủ trì hội nghị:

a) Nhận các đề nghị chất vấn của đảng viên, cấp uỷ viên.

b) Phân loại, xử lý các nội dung chất vấn để bố trí thời gian và yêu cầu đối tượng chất vấn trả lời bằng hình thức thích hợp.

c) Nhận trả lời chất vấn theo quy định (nếu tại kỳ họp người trả lời chất vấn chưa trả lời được) và thông báo cho người chất vấn biết.

3- Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, đảng viên nêu cao ý thức phê bình và phê bình; nâng cao nhận thức, nắm bắt thông tin chính xác để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn đúng quy định.

4- Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế chất vấn với dụng ý xấu, làm mất uy tín của tổ chức đảng, đảng viên; trừng phạt người chất vấn hoặc đùn đẩy, né tránh, không trả lời chất vấn những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Các cấp uỷ, tổ chức đảng có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ

sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế và báo cáo kết quả thực hiện cho cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp.

**Điều 12.** Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị kết quả thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì phản ánh về Uỷ ban Kiểm tra Trung ương để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Bản sao lưu trữ

**QUY TRÌNH TIỀN HÀNH CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ KỶ LUẬT  
ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG  
(QUYẾT ĐỊNH SỐ 826-QĐ/UBKTTW, NGÀY 18-4-2008  
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG)**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá X;
- Căn cứ Quy định số 23-QĐ/TW, ngày 31-10-2006 của Bộ Chính trị về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng;
- Để góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng,

**ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này các quy trình tiến hành công tác kiểm tra và kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

**Điều 2.** Các đồng chí thành viên Ủy ban, cán bộ cấp vụ, kiểm tra viên, chuyên viên cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 88-QĐ/KTTW, ngày 24-01-2002 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG**

**Chủ nhiệm**

**NGUYỄN VĂN CHI**

## **QUY TRÌNH**

### **kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1. Lãnh đạo vụ báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, đề xuất với Thường trực Ủy ban về tổ chức đảng và đảng viên của tổ chức đảng cần kiểm tra; nội dung, kế hoạch kiểm tra; dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban và vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra.

3- Thành viên Ủy ban và vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để xem xét, ký quyết định kiểm tra và các văn bản kèm theo (kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra, nội dung gợi ý để tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo giải trình).

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II. BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để thông báo quyết định, kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra, thống nhất lịch trình tiến hành; gợi ý chuẩn bị báo cáo giải trình các nội dung kiểm tra; yêu cầu cung cấp tài liệu, phối hợp kiểm tra.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Thu thập và nghiên cứu tài liệu, văn bản, chứng cứ; gặp các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; nhận bản giải trình của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Nếu cần bổ sung đối tượng, nội dung kiểm tra hoặc giám định kỹ



thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định.

- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra gặp đại diện tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra trao đổi những vấn đề cần bổ sung, làm rõ; nếu thấy sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo Thường trực Ủy ban cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật. Đoàn kiểm tra có thể tiến hành kiểm tra một số tổ chức đảng trực thuộc tổ chức đảng được kiểm tra để có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá.

### 3- Tổ chức hội nghị:

Nội dung: Nghe tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra báo cáo giải trình; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến, nhận xét và đề nghị; bỏ phiếu đề nghị hoặc tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có)

- Thành phần: Đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đoàn kiểm tra, thành viên của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra. Có thể mời đại diện cấp trên hoặc thành phần khác do trưởng đoàn quyết định.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra về kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo Thường trực Ủy ban. Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện Ủy ban gặp để nghe đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

## III. BƯỚC KẾT THÚC

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Ủy ban thảo luận và kết luận nội dung đã kiểm tra (có hoặc không có

vi phạm); yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra có vi phạm.

2- Thành viên Ủy ban và đại diện đoàn kiểm tra trao đổi nội dung kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra trình bày ý kiến; báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra; quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác, báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả kiểm tra, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra và vụ họp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra; lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

## **QUY TRÌNH**

### **Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I. BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Lãnh đạo vụ báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, đề xuất với Thường trực Ủy ban về đảng viên cần kiểm tra, nội dung, kế hoạch, dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng có liên quan về đảng viên cần kiểm tra và nội dung kiểm tra.

3- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng có liên quan để xem xét, ký quyết định kiểm tra và các văn bản kèm theo (kế hoạch, đoàn kiểm tra, nội dung gợi ý đề đảng viên được kiểm tra báo cáo giải trình).

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng có liên quan và đảng viên được kiểm tra để thông báo quyết định, kế hoạch, đoàn kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành; yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình các nội dung kiểm tra, yêu cầu cung cấp tài liệu, phối hợp kiểm tra.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Thu thập tài liệu, chứng cứ, gặp các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan, nhận bản giải trình, nghiên cứu tài liệu và các văn bản.

- Nếu cần bổ sung nội dung kiểm tra hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trường đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định.

- Thành viên Ủy ban, đoàn kiểm tra gặp đảng viên được kiểm tra trao đổi những nội dung cần bổ sung, làm rõ; nếu thấy sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo Thường trực Ủy ban cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật.

### 3- Tổ chức hội nghị các tổ chức đảng có liên quan:

- Nội dung: Nghe đảng viên được kiểm tra báo cáo giải trình hoặc tự kiểm điểm; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến, nhận xét và đề nghị; bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

#### - Thành phần:

+ Ở hội nghị chi bộ: đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên có liên quan hoặc đại diện Ban Thường vụ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham dự (nếu đảng viên là cán bộ đoàn).

+ Ở hội nghị cấp ủy, tổ chức đảng mà đảng viên được kiểm tra là thành viên: đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên dự.

+ Ở hội nghị ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương hoặc Ban Thường vụ Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương dự.

Tuỳ nội dung, đối tượng được kiểm tra, trường đoàn kiểm tra báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách để quyết định các cuộc họp cần thiết.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng có liên quan về kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ, hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; gửi báo cáo lên Thường trực Ủy ban. Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện Ủy ban gặp để nghe đảng viên được kiểm tra trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

## III- BƯỚC KẾT THÚC

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ những ý kiến

của đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Ủy ban thảo luận và kết luận nội dung đã kiểm tra (có hoặc không có vi phạm); yêu cầu tổ chức đảng có liên quan về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết; quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên được kiểm tra có vi phạm.

2- Thành viên Ủy ban và đại diện đoàn kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan về kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để đảng viên được kiểm tra trình bày ý kiến (nếu tổ chức đảng có liên quan thấy cần trình bày thêm thì có văn bản); báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo quyết định kỷ luật hoặc báo cáo cấp trên thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả kiểm tra, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và vụ hợp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra; lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đơn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

## **QUY TRÌNH**

**giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008  
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Cán bộ kiểm tra nghiên cứu thư tố cáo; gặp người tố cáo (có từ hai người trở lên); tóm tắt nội dung tố cáo; báo cáo, đề xuất với lãnh đạo vụ về kế hoạch giải quyết tố cáo và dự kiến đoàn giải quyết tố cáo (gọi là đoàn kiểm tra).

2- Vụ trưởng báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách; trình Thường trực Ủy ban về đảng viên bị tố cáo và nội dung tố cáo.

3. Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng có liên quan và đảng viên bị tố cáo.

4. Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng có liên quan và đảng viên bị tố cáo để Thường trực Ủy ban xem xét ký quyết định giải quyết tố cáo và các văn bản kèm theo (kế hoạch giải quyết tố cáo, đoàn kiểm tra, nội dung đảng viên bị tố cáo giải trình bằng văn bản).

5- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1. Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng có liên quan và đảng viên bị tố cáo để thông báo quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch trình tiến hành; yêu cầu đảng viên bị tố cáo chuẩn bị giải trình các nội dung bị tố cáo, cung cấp tài liệu, phối hợp giải quyết.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Làm việc với người tố cáo; nhận bản giải trình của đảng viên bị tố cáo

thu thập và nghiên cứu tài liệu, văn bản, chứng cứ; gặp các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

- Nếu cần bổ sung nội dung kiểm tra hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trường đoàn báo cáo thành viên ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định.

- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra gặp đảng viên bị tố cáo để trao đổi những vấn đề cần bổ sung, làm rõ; nếu thấy sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo Thường trực Ủy ban cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật.

### 3- Tổ chức hội nghị:

Nội dung: nghe đảng viên bị tố cáo, trình bày bản giải trình và tự kiểm điểm (nếu có), đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến và đề nghị, bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

- Thành phần:

+ Ở hội nghị chi bộ: đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên có liên quan hoặc đại diện ban thường vụ Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham dự (nếu đảng viên là cán bộ đoàn).

+ Ở hội nghị cấp ủy, tổ chức đảng mà đảng viên bị tố cáo là thành viên: đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên dự.

+ Ở hội nghị ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương hoặc Ban Thường vụ Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương dự.

Tuỳ nội dung, đối tượng được kiểm tra, trường đoàn kiểm tra báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách để quyết định các cuộc họp cần thiết.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trao đổi với đảng viên bị tố cáo và đại diện tổ chức đảng có liên quan về kết quả giải quyết tố cáo.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, gửi báo cáo lên Thường trực Ủy ban. Trường hợp có vi

phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện Ủy ban nghe đảng viên bị tố cáo trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

### **III- BƯỚC KẾT THÚC**

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên bị tố cáo và tổ chức đảng có liên quan không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Ủy ban thảo luận và kết luận giải quyết tố cáo (có hoặc không có vi phạm), yêu cầu tổ chức đảng có liên quan về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có), quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên bị tố cáo có vi phạm.

2- Thành viên Ủy ban và trưởng đoàn trao đổi với đảng viên bị tố cáo, đại diện tổ chức đảng có liên quan về kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để đảng viên bị tố cáo trình bày ý kiến (nếu đại diện tổ chức đảng có liên quan thấy cần trình bày thêm thì có văn bản); báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả giải quyết tố cáo, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến đảng viên bị tố cáo và tổ chức đảng có liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và vụ hợp rút kinh nghiệm việc giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo biết bằng hình thức thích hợp (do Thường trực Ủy ban quyết định); lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.



## **QUY TRÌNH**

### **giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Trung ương**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Cán bộ kiểm tra nghiên cứu thư tố cáo; gặp người tố cáo, (có từ hai người trở lên); tóm tắt nội dung tố cáo; báo cáo, đề xuất với lãnh đạo vụ về kế hoạch giải quyết tố cáo, dự kiến đoàn giải quyết tố cáo (gọi là đoàn kiểm tra).

2- Vụ trưởng báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách; trình Thường trực Ủy ban về tổ chức đảng bị tố cáo và nội dung tố cáo.

3- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng bị tố cáo.

4- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng bị tố cáo để Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định lập đoàn kiểm tra và ký các văn bản kèm theo (kế hoạch giải quyết tố cáo, đoàn kiểm tra, nội dung đề tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên liên quan giải trình bằng văn bản).

5- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình giải quyết, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng bị tố cáo và các đảng viên có liên quan để thông báo quyết định, nội dung, tố cáo, kế hoạch giải quyết, đoàn kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành; yêu cầu tổ chức đảng bị tố cáo và các đảng viên có liên quan chuẩn bị báo cáo giải trình các nội dung bị tố cáo, cung cấp tài liệu, phối hợp giải quyết.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Đoàn kiểm tra làm việc với người tố cáo, thu thập tài liệu, chứng cứ lập bản giải trình của tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; nghiên cứu các

tài liệu, văn bản; nếu có nội dung kiểm tra cần bổ sung hoặc giám định kỹ thuật chuyên môn thì trường đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách trình Trường trực Ủy ban xem xét, quyết định.

- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra gặp đại diện tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên có liên quan trao đổi những vấn đề cần bổ sung, làm rõ; nếu thấy sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo Trường trực Ủy ban cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật.

### 3- Tổ chức hội nghị:

Nội dung: nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên báo cáo giải trình và tự kiểm điểm (nếu có); đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị; bỏ phiếu đề nghị hoặc tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có).

- Thành phần: tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên có liên quan. Có đại diện tổ chức đảng cấp trên hoặc thành phần khác do thành viên Ủy ban trao đổi với đoàn kiểm tra quyết định.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, trao đổi với đại diện tổ chức đảng bị tố cáo và các đảng viên có liên quan về kết quả giải quyết tố cáo.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; gửi báo cáo lên Trường trực Ủy ban. Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện Ủy ban gặp để nghe đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên có liên quan trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

## III. BƯỚC KẾT THÚC

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trình bày đầy đủ ý kiến mà tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên có liên quan không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Ủy ban thảo luận và kết luận giải quyết tố cáo (có hoặc không có vi phạm); yêu cầu tổ chức đảng bị tố cáo và các đảng viên có liên quan về những

vấn đề cần giải quyết (nếu có); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên có vi phạm.

2- Thành viên Ủy ban và trưởng đoàn trao đổi kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên có liên quan trình bày ý kiến, báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản, trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả giải quyết tố cáo, những yêu cầu kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) với tổ chức đảng bị tố cáo và đảng viên có liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và vụ họp rút kinh nghiệm giải quyết tố cáo; thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo biết bằng hình thức thích hợp (do Thường trực Ủy ban quyết định) lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

## **QUY TRÌNH**

### **giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 8 tháng 4 năm 2008 của ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Cán bộ kiểm tra nghiên cứu thư khiếu nại; gặp người khiếu nại (có từ hai người trở lên); nghiên cứu hồ sơ kỷ luật, tóm tắt nội dung khiếu nại; báo cáo, đề xuất lãnh đạo vụ kế hoạch giải quyết, dự kiến đoàn giải quyết khiếu nại (gọi là đoàn kiểm tra).

2- Vụ trưởng báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách; trình Thường trực Ủy ban về người khiếu nại, nội dung khiếu nại và kế hoạch giải quyết khiếu nại.

3- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình giải quyết, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1. Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện thường trực cấp ủy trực thuộc Trung ương để triển khai kế hoạch và yêu cầu cử cán bộ phối hợp giải quyết.

2- Đoàn kiểm tra làm việc với người khiếu nại, đại diện các tổ chức đảng cấp dưới đã đề nghị kỷ luật, quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật, làm rõ các điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định kỷ luật.

- Thu thập, nghiên cứu tài liệu, văn bản; nếu cần bổ sung nội dung để xem xét hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn báo cáo thành viên ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định.

3- Tổ chức hội nghị với ban thường vụ hoặc thường trực cấp ủy trực thuộc Trung ương để đoàn kiểm tra trao đổi kết quả thẩm tra, xác minh; hội nghị thảo luận và đề nghị.

4- Đoàn kiểm tra trao đổi với người khiếu nại; tiếp tục thẩm tra, xác

minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; gửi báo cáo lên Thường trực Ủy ban.

### **III- BƯỚC KẾT THÚC**

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, trình bày đầy đủ ý kiến của người khiếu nại, ý kiến và đề nghị của các tổ chức đảng cấp dưới.

Trường hợp bị kỷ luật khai trừ thì báo cáo thêm về tư cách, phẩm chất của người khiếu nại từ sau khi bị kỷ luật.

- Ủy ban thảo luận, kết luận và quyết định giải quyết khiếu nại; yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có).

2- Trưởng đoàn trao đổi nội dung kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương với thường trực cấp ủy trực thuộc Trung ương, nếu thường trực cấp ủy có ý kiến khác thì gửi văn bản báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh quyết định của Ủy ban hoặc báo cáo đề nghị cấp trên quyết định (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản, trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo quyết định giải quyết khiếu nại đến người khiếu nại và tổ chức đảng có liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và vụ họp rút kinh nghiệm việc giải quyết khiếu nại; lập và lưu trữ hồ sơ; vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

## **QUY TRÌNH**

### **giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng**

*(Ban hành theo quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Cán bộ kiểm tra nghiên cứu thư khiếu nại; gặp đại diện tổ chức đảng khiếu nại, tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật (có từ hai người trở lên); nghiên cứu hồ sơ kỷ luật, tóm tắt nội dung khiếu nại; báo cáo, đề xuất với lãnh đạo vụ kế hoạch giải quyết, dự kiến đoàn giải quyết khiếu nại (gọi là đoàn kiểm tra).

2- Vụ trưởng báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách; trình Thường trực Ủy ban về tổ chức đảng khiếu nại, nội dung khiếu nại; đề nghị thành lập đoàn kiểm tra và kế hoạch giải quyết, khiếu nại.

3- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình giải quyết, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II. BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện thường trực cấp ủy trực thuộc Trung ương để triển khai kế hoạch và yêu cầu cử cán bộ phối hợp giải quyết.

2- Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng khiếu nại, đại diện các tổ chức đảng cấp dưới đã đề nghị kỷ luật, quyết định kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, làm rõ các điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định kỷ luật.

- Thu thập, nghiên cứu tài liệu, văn bản, chứng cứ; nếu cần bổ sung nội dung để xem xét hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định.

3- Tổ chức hội nghị với ban thường vụ trực thuộc Trung ương để đoàn

kiểm tra trao đổi kết quả thẩm tra, xác minh; hội nghị thảo luận và đề nghị.

4- Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng khiếu nại; tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ, hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, gửi báo cáo lên Thường trực Ủy ban.

### **III- BƯỚC KẾT THÚC**

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, trình bày đầy đủ ý kiến của tổ chức đảng khiếu nại, ý kiến và đề nghị của các tổ chức đảng cấp dưới.

- Ủy ban thảo luận, kết luận và đề nghị Bộ chính trị, Ban Bí thư quyết định giải quyết khiếu nại; yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có).

2- Trưởng đoàn trao đổi nội dung kết luận và đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương với ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương, nếu ban thường vụ cấp ủy có ý kiến khác thì gửi văn bản báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định chuẩn y, thay đổi hay xóa bỏ hình thức kỷ luật của tổ chức đảng (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến đề hoàn chỉnh văn bản, trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến tổ chức đảng khiếu nại và các tổ chức đảng có liên quan (nếu được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao).

5- Đoàn kiểm tra và vụ họp rút kinh nghiệm việc giải quyết khiếu nại, lập và lưu trữ hồ sơ; vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

## **QUY TRÌNH**

### **kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Lãnh đạo vụ báo cáo thành viên ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban về tổ chức đảng cần kiểm tra, nội dung, kế hoạch và dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về nội dung kiểm tra.

3- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để xem xét, ký quyết định kiểm tra và có văn bản kèm theo (kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra, nội dung gợi ý để tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo).

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra để thông báo quyết định, kế hoạch, đoàn kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành; gợi ý chuẩn bị báo cáo bằng văn bản các nội dung kiểm tra; yêu cầu cung cấp tài liệu và phối hợp kiểm tra.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Nhận và nghiên cứu báo cáo của tổ chức đảng được kiểm tra; gặp các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; kiểm tra một số tổ chức đảng cấp dưới của tổ chức đảng được kiểm tra;

- Gặp đại diện tổ chức đảng được kiểm tra trao đổi những nội dung cần bổ sung vào báo cáo (nếu có).

3- Tổ chức hội nghị:



- Nội dung: Nghe tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến nhận xét và đề nghị.

- Thành phần: đại diện cấp trên hoặc các thành phần khác do thành viên Ủy ban trao đổi với đoàn kiểm tra để quyết định.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ để hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; gửi báo cáo lên Thường trực Ủy ban.

### **III, BƯỚC KẾT THÚC**

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, trình bày đầy đủ ý kiến mà tổ chức đảng được kiểm tra không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Ủy ban thảo luận và kết luận nội dung đã kiểm tra; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có).

2- Thành viên Ủy ban và trưởng đoàn trao đổi nội dung kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổ chức đảng được kiểm tra trình bày ý kiến; báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản; trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả kiểm tra, những yêu cầu cần giải quyết đến tổ chức đảng được kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra và vụ họp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra; lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

## **QUY TRÌNH**

### **kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008  
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Lãnh đạo vụ báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban về tổ chức đảng cần kiểm tra, nội dung, kế hoạch và dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra.

3- Thành viên hoặc vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để xem xét, ký quyết định kiểm tra và các văn bản kèm theo (kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra, nội dung gợi ý để tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo)

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để thông báo quyết định, kế hoạch, đoàn kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành, gợi ý chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về các nội dung kiểm tra; yêu cầu cung cấp tài liệu và cử cán bộ phối hợp kiểm tra.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

Thu thập tài liệu; gặp các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan; nhận và nghiên cứu báo cáo của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Nếu cần bổ sung nội dung kiểm tra, thay đổi, xoá bỏ hình thức kỷ luật đối với các vụ kỷ luật do cấp dưới xử lý hoặc phải thi hành kỷ luật đối với các vụ vi phạm mà cấp dưới không xử lý kỷ luật thì trường đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết ;

- Gặp đại diện tổ chức được kiểm tra trao đổi những nội dung cần bổ sung vào báo cáo (nếu có).

### 3- Tổ chức hội nghị:

Nội dung: Nghe báo cáo của tổ chức đảng được kiểm tra; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản, gợi ý xem xét những vụ xử lý kỷ luật có dấu hiệu xử lý không đúng mức, những vi phạm đáng xử lý mà không xử lý hoặc những vi phạm về nguyên tắc, thủ tục trong xử lý kỷ luật để hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị.

Thành phần: ban thường vụ cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra được kiểm tra. Tùy nội dung, yêu cầu kiểm tra, có thể mời các thành phần khác dự thì thành viên Uỷ ban trao đổi với đoàn kiểm tra để quyết định.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; gửi báo cáo Thường trực Uỷ ban.

Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý nhưng cấp uỷ cấp dưới không xử lý thì đại diện Uỷ ban gặp để nghe đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến trước khi trình Uỷ ban xem xét, quyết định.

## III- BƯỚC KẾT THÚC

### 1-Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Uỷ ban thảo luận và kết luận cuộc kiểm tra; những vấn đề yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới thực hiện (về kỷ luật, về giải quyết khiếu nại kỷ luật, về nguyên tắc thủ tục); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đối với các trường hợp xử lý không đúng mức hoặc thi hành kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm mà tổ chức đảng được kiểm tra không xử lý (nếu có).

2- Thành viên Uỷ ban và trưởng đoàn trao đổi kết luận, quyết định của

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đến tổ chức đảng được kiểm tra và các đối tượng vi phạm phải xử lý kỷ luật (nếu có) trình bày ý kiến bằng văn bản; báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định thay đổi, xoá bỏ hoặc thi hành kỷ luật (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản, trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả kiểm tra, các yêu cầu với tổ chức đảng có liên quan và công bố quyết định thay đổi, xoá bỏ hình thức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng được kiểm tra và đảng viên có liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và vụ hợp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra, lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc việc chấp hành kết luận của Ủy ban hoặc của cấp trên.

Bản sao lưu trữ

## **QUY TRÌNH**

### **kiểm tra tài chính của cấp uỷ cấp dưới**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Lãnh đạo Vụ báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban về tổ chức đảng cần kiểm tra, nội dung, kế hoạch và dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng trực tiếp trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về nội dung, thời gian, thời điểm kiểm tra.

3 - Thành viên Ủy ban hoặc vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để Thường trực ủy ban xem xét, ký quyết định kiểm tra và các văn bản kèm theo (kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra, nội dung gợi ý cho tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo).

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện cấp uỷ, tổ chức đảng được kiểm tra để thông báo quyết định, kế hoạch, đoàn kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành; gợi ý tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị văn bản báo cáo các nội dung kiểm tra, yêu cầu cung cấp tài liệu và phối hợp kiểm tra;

2- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo lịch trình:

- Nghe tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo tự kiểm tra; nghiên cứu văn bản, tài liệu, sổ sách, chứng từ kế toán có liên quan đến nội dung kiểm tra; nghiên cứu báo cáo tài chính của tổ chức đảng được kiểm tra;

- Nếu cần bổ sung nội dung kiểm tra, giám định kỹ thuật, chuyên môn

hoặc về nội dung thẩm tra xác minh liên quan đến lĩnh vực khác thì trường đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết

Gặp đại diện tổ chức đảng được kiểm tra trao đổi nội dung cần bổ sung vào báo cáo (nếu có); nếu thấy sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo Thường trực Ủy ban cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật.

### 3- Tổ chức hội nghị:.

- Nội dung: Đoàn kiểm tra thông báo dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản, hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến, nhận xét và đề nghị, bỏ phiếu đề nghị hoặc tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có). Tổ chức được kiểm tra và đảng viên có liên quan đồng ý hoặc có ý kiến khác thì đề nghị bằng văn bản.

Thành phần: Đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đoàn kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy, đại diện tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra và cá nhân có liên quan.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; hoàn chỉnh văn bản báo cáo kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra trình Thường trực Ủy ban. Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện Ủy ban gặp để nghe tổ chức đảng, đảng viên có liên quan trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

## III- BƯỚC KẾT THÚC

### 1 - Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, trình bày đầy đủ ý kiến mà tổ chức đảng và các thành viên được kiểm tra không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

Ủy ban thảo luận và kết luận nội dung đã kiểm tra; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra và đảng viên có liên quan những vấn đề cần tiếp tục giải

quyết (nếu có); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm.

2 - Thành viên Ủy ban và trưởng đoàn kiểm tra trao đổi nội dung kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổ chức đảng được kiểm tra và đảng viên có liên quan trình bày ý kiến bằng văn bản; báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản; trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện ủy ban thông báo kết luận kiểm tra, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng và đảng viên liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và vụ hợp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra, lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

Bản sao

## **QUY TRÌNH**

### **kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008  
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

#### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Lãnh đạo vụ báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban về nội dung, kế hoạch và dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban và vụ trưởng trao đổi với đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng về nội dung, thời gian, thời điểm kiểm tra; nghe đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng trao đổi những nội dung cần bổ sung (nếu có).

3- Thành viên Ủy ban và vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng để Thường trực Ủy ban xem xét, ký quyết định kiểm tra và các văn bản kèm theo (kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra, nội dung gợi ý cho tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo).

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho tìm thành viên.

#### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng để thông báo quyết định, kế hoạch, đoàn kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành; gợi ý chuẩn bị văn bản báo cáo theo các nội dung kiểm tra; yêu cầu cung cấp tài liệu và phối hợp kiểm tra.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo lịch trình:

Nghe lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng báo cáo tự kiểm tra, nghiên cứu báo cáo của lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng, các văn bản, tài liệu, sổ sách, chứng từ kế toán có liên quan đến nội dung kiểm tra;

- Nếu cần bổ sung nội dung kiểm tra, giám định kỹ thuật, chuyên môn



hoặc về nội dung thẩm tra, xác minh liên quan đến lĩnh vực khác thì trường đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban xem xét, quyết định;

- Thành viên Ủy ban, đoàn kiểm tra gặp đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng trao đổi những nội dung cần bổ sung vào báo cáo (nếu có), những vấn đề cần giải trình, làm rõ; nếu thấy sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì báo cáo Thường trực Ủy ban cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật.

### 3-Tổ chức hội nghị:

Nội dung: Đoàn kiểm tra thông báo dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản; hội nghị thảo luận, nhận xét và đề nghị, bỏ phiếu đề nghị hoặc tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có). Tổ chức đảng được kiểm tra và đảng viên có liên quan đồng ý hoặc có ý kiến khác với kết quả kiểm tra thì đề nghị bằng văn bản. Thành phần: Đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đoàn kiểm tra, tập thể lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng, đại diện các đơn vị được kiểm tra, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; hoàn chỉnh văn bản báo cáo kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra; gửi Thường trực Ủy ban. Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện Ủy ban gặp để nghe tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

## III- BƯỚC KẾT THÚC

### 1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, trình bày đầy đủ ý kiến mà tổ chức đảng và các thành viên được kiểm tra không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Ủy ban thảo luận và kết luận nội dung đã kiểm tra; yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra và đảng viên có liên quan về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên liên quan có vi phạm.

2- Thành viên Ủy ban và trưởng đoàn kiểm tra trao đổi nội dung kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng để lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng và tổ chức, cá nhân có liên quan trình bày ý kiến bằng văn bản; báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét, giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản; trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban thông báo kết luận kiểm tra, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật (nếu có) đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

5- Đoàn kiểm tra và Vụ hợp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra; lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đôn đốc chấp hành kết luận, quyết định của Ủy ban hoặc của cấp trên.

## **QUY TRÌNH**

**xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý và cấp  
ủy viên cấp dưới trực thuộc Trung ương**

*(Ban hành theo Quyết định số 826/QĐ-UBKTTW ngày 18 tháng 4 năm 2008  
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

### **I- BƯỚC CHUẨN BỊ**

1- Lãnh đạo vụ nghiên cứu hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách, trình Thường trực Ủy ban về đối tượng, nội dung vi phạm và đề xuất kế hoạch xem xét, xử lý kỷ luật, dự kiến đoàn kiểm tra.

2- Thành viên Ủy ban và vụ trưởng trao đổi với đại diện tổ chức đảng đã đề nghị thi hành kỷ luật đảng viên.

3- Vụ trưởng báo cáo Thường trực Ủy ban về kết quả trao đổi với tổ chức đảng có liên quan để xem xét, ký quyết định và các văn bản (kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra)

4- Đoàn kiểm tra xây dựng lịch trình giải quyết; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

### **II- BƯỚC TIẾN HÀNH**

1- Thành viên Ủy ban và đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng đã đề nghị thi hành kỷ luật và đảng viên vi phạm để thông báo kế hoạch xem xét kỷ luật; yêu cầu tổ chức đảng có liên quan phối hợp tiến hành, đảng viên vi phạm báo cáo những vấn đề cần thiết (nếu có).

2- Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ kỷ luật; làm việc với tổ chức đảng có liên quan; thẩm tra xác minh thêm những vấn đề cần thiết và xem xét việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật.

Nếu cần bổ sung nội dung hoặc những vấn đề cần bổ khuyết về nguyên tắc thủ tục thi hành kỷ luật thì trưởng đoàn báo cáo thành viên Ủy ban phụ trách trình Thường trực Ủy ban xem xét quyết định;

- Gặp đảng viên có vi phạm trao đổi những nội dung cần bổ sung vào bản tự kiểm điểm (nếu có) và tổ chức đảng có liên quan để yêu cầu khắc phục những thiếu sót trong việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật (nếu có).

3- Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng đã đề nghị thi hành kỷ luật, trao đổi về những nội dung vi phạm và những vấn đề còn khác nhau giữa kết luận của tổ chức đảng với kết quả thẩm tra xác minh của đoàn kiểm tra để làm rõ thêm về nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân của vi phạm.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những vấn đề cần thiết; chuẩn bị báo cáo việc thi hành kỷ luật.

5- Đoàn kiểm tra trao đổi với lãnh đạo vụ hoàn chỉnh báo cáo việc thi hành kỷ luật; gửi báo cáo lên Thường trực Ủy ban; đại diện Ủy ban gặp để nghe đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến trước khi trình Ủy ban xem xét, quyết định.

### **III- BƯỚC KẾT THÚC**

1- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật, trình bày đầy đủ ý kiến mà tổ chức đảng có liên quan không đồng ý hoặc khác với đoàn kiểm tra.

- Đảng viên có vi phạm và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến.

Ủy ban thảo luận và kết luận; yêu cầu tổ chức đảng có liên quan về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có); quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm.

2- Thành viên Ủy ban và trưởng đoàn kiểm tra trao đổi kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổ chức đảng đã đề nghị thi hành kỷ luật và đảng viên vi phạm có ý kiến bằng văn bản, báo cáo Thường trực Ủy ban xem xét giải quyết.

3- Đoàn kiểm tra và lãnh đạo vụ phối hợp với Vụ Tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo, quyết định của Ủy ban hoặc đề nghị Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thi hành kỷ luật theo thẩm quyền, báo cáo đồng chí

thành viên Ủy ban phụ trách cho ý kiến để hoàn chỉnh văn bản; trình Thường trực Ủy ban ký ban hành.

4- Đại diện Ủy ban công bố quyết định kỷ luật đến đảng viên và tổ chức đảng có liên quan để chấp hành.

5- Đoàn kiểm tra và vụ hợp rút kinh nghiệm; lập và lưu trữ hồ sơ. Vụ đơn đốc việc chấp hành kết luận, quyết định kỷ luật của Ủy ban hoặc cấp trên.

Bản sao lưu trữ

**VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN VI PHẠM  
(QUY ĐỊNH SỐ 94/QĐ-TW NGÀY 15-10-2007 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ)**

*Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;*

*Căn cứ nghị quyết chỉ thị, quy định của Đảng; Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước;*

*Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá X;*

*Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương,*

*Bộ Chính trị quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm như sau*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng xử lý kỷ luật**

1- Tất cả đảng viên, nếu vi phạm trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nói, viết và làm trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vi phạm các quy định về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình; bản thân hoặc có con kết hôn với người nước ngoài mà không báo cáo đều phải xử lý kỷ luật theo quy định này.

2- Đảng viên vi phạm trước đây nhưng sau khi chuyển công tác, nghỉ việc, hoặc nghỉ hưu mới phát hiện vi phạm thì vẫn phải xem xét, kết luận; nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải thi hành kỷ luật theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và những nội dung nêu trong quy định này.

**Điều 2. Nguyên tắc xử lý kỷ luật**

1. Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Đảng viên ở bất cứ cương vị, lĩnh vực công tác nào, nếu vi phạm kỷ luật của Đảng đều phải được xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh.

2- Việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm phải thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3- Khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, thái độ tiếp thu phê bình và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm; mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

4- Các hình thức kỷ luật đảng viên được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật nghiêm minh; vi phạm đến mức khai trừ thì phải khai trừ, không áp dụng hình thức xoá tên; cấp uỷ viên vi phạm đến mức cách chức thì phải cách chức, không cho thôi giữ chức; đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì áp dụng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, không đủ tư cách thì xoá tên trong danh sách đảng viên.

5- Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự, không “xử lý nội bộ”; bị toà án tuyên phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên thì phải khai trừ; nếu bị xử phạt bằng hình thức thấp hơn, được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị xử phạt hành chính thì tuỳ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà xem xét thi hành kỷ luật đảng một cách thích hợp.

6- Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật. Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp uỷ quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể. Khi các cơ quan nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội đình chỉ công tác, khởi tố bị can hoặc thi hành kỷ luật đối với cán bộ, hội viên, đoàn viên là đảng viên thì phải thông báo ngay cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó biết. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức đảng quản lý đảng viên phải xem xét xử lý kỷ luật về Đảng.

7- Đảng viên vi phạm đảng trong thời gian nghỉ thai sản theo chế độ

quy định, đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mất khả năng nhận thức, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật.

### **Điều 3. Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mức kỷ luật**

1- Những trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau được xem xét giảm mức kỷ luật:

a) Chủ động báo cáo vi phạm của mình, tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm.

b) Chủ động báo cáo, cung cấp thông tin, phản ánh về những người cùng vi phạm.

c) Chủ động khắc phục hậu quả vi phạm và tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác bồi thường những thiệt hại do mình gây ra.

2- Những trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau phải xem xét tăng mức kỷ luật:

a) Đã được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhắc nhở, giáo dục mà không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm.

b) Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của mình mà còn quanh co, che giấu vi phạm.

c) Bao che cho người cùng vi phạm; trù dập, trả thù người thẳng thắn đấu tranh, tố cáo vi phạm hoặc cung cấp chứng cứ vi phạm.

d) Cung cấp thông tin sai sự thật; ngăn cản người khác cung cấp chứng cứ vi phạm.

đ) Đối phó, cản trở quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ vi phạm.

e) Vi phạm do lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, chính sách xã hội.

g) Vi phạm gây thiệt hại về vật chất phải bồi hoàn nhưng không bồi hoàn.

h) Vi phạm nhiều lần, tái vi phạm; bị xử lý kỷ luật nhiều lần về cùng nội dung.

i) Vi phạm có tổ chức; là người tổ chức, chủ mưu, khởi xướng hành vi vi phạm.



k) Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ**

#### **Điều 4. Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ**

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Bị kích động, xúi giục, bị mua chuộc, lôi kéo hoặc tự mình tham gia các hoạt động làm mất dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; nhận xét, đánh giá tùy tiện, có dụng ý xấu đối với cá nhân và tổ chức.

c) Tự mình hoặc lôi kéo người khác làm trái nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; vi phạm quy chế dân chủ, quy chế làm việc của cấp uỷ, các quy định của cơ quan, tổ chức ở nơi công tác.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm, hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phủ quyết ý kiến của đa số khi thông qua nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận thuộc thẩm quyền của tập thể.

b) Vi phạm các quy định về bầu cử của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Sau khi đã được trình bày nguyện vọng, hoàn cảnh, khi tổ chức ra quyết định vẫn không chấp hành sự phân công, điều động, luân chuyển cán bộ của tổ chức đảng và tổ chức nhà nước.

c) Tự ý nhận giữ chức sắc của các tổ chức tôn giáo khi chưa báo cáo hoặc đã báo cáo nhưng chưa được tổ chức có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

d) Quan liêu, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để địa phương, đơn

vị mình trực tiếp phụ trách xảy ra lãng phí, tham nhũng, mất dân chủ, mất đoàn kết hoặc các tiêu cực khác.

e) Bản thân gây thiệt hại về kinh tế phải bồi hoàn nhưng cố ý không bồi hoàn.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vô tổ chức, vô kỷ luật, cố ý bỏ sinh hoạt đảng; không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Lừa dối cấp trên, báo cáo sai, xuyên tạc sự thật; che giấu khuyết điểm, vi phạm của bản thân, của người khác hoặc của tổ chức; tạo thành tích giả; cơ hội, kèn cựa, địa vị, độc đoán, chuyên quyền; lợi dụng quyền dân chủ để kéo bè, kéo cánh, gây mất đoàn kết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi mình sinh hoạt, công tác.

c) Không tán thành quan điểm, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng; phủ định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lợi dụng dân chủ, quyền bảo lưu ý kiến, quyền tự do ngôn luận để tuyên truyền chống Đảng; ủng hộ hoặc tán thành đa nguyên, đa đảng.

#### **Điều 5. Vi phạm về kỷ luật phát ngôn**

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về hoạt động báo chí, tuyên truyền.

b) Tuyên truyền, sao chép, tán phát những tài liệu có nội dung xấu, làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc có nội dung kích động, chống Đảng và chế độ ta (qua tờ rơi, thư từ, báo chí, fax, Internet...).

c) Tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, vi phạm những điều cấm của Luật Báo chí và những quy định khác của Đảng và Nhà nước về phát ngôn, cung cấp thông tin.

d) Phát ngôn hoặc cung cấp những văn bản, đề án đang trong quá trình

soạn thảo mà theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong những trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Phát ngôn trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng và Nhà nước; loan truyền những thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến tổ chức hoặc cá nhân, hoặc làm lộ bí mật của Đảng và Nhà nước. Phát ngôn vô tổ chức, vô trách nhiệm.

b) Lợi dụng việc tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng để tung tin, loan truyền dư luận, tán phát tài liệu có quan điểm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

c) Cung cấp thông tin cho báo chí những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng. Cung cấp thông tin sai sự thật, không trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí.

d) Cung cấp thông tin cho báo chí về các vụ án đang trong quá trình điều tra hoặc chưa xét xử, trường hợp cơ quan điều tra có yêu cầu không thông tin trên báo chí để tạo điều kiện cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

đ) Cung cấp thông tin cho báo chí về các cuộc kiểm tra, thanh tra đang trong quá trình thực hiện, chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận và công bố.

e) Những người làm báo viết bài, cho đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử; đưa những thông tin chưa được phép phổ biến hoặc không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc cố tình phát ngôn mang tính chất xuyên tạc để kẻ xấu lợi dụng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Không chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn và bảo vệ bí mật của

Đảng, Nhà nước đã để lộ tin tức, tán phát tài liệu không đúng nguyên tắc tung tin sai lệch về nội bộ Đảng, gây tác động xấu đến ổn định chính trị, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, để kẻ xấu và các lực lượng thù địch lợi dụng xuyên tạc làm giảm uy tín của Đảng, chống phá chế độ ta.

b) Lợi dụng dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền chống Đảng; cố ý nói, viết, lưu giữ trái phép hoặc tán phát các tài liệu có nội dung trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng hoặc đưa lên mạng Internet những nội dung chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

c) Phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc, gây rối nội bộ, gây hoài nghi, bất mãn trong nhân dân, mất uy tín trước nhân dân. Người làm báo đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

d) Tổ chức hoặc cố ý tham gia các diễn đàn, các cuộc họp, hội thảo, mít tinh, biểu tình trái phép hoặc có nội dung chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **Điều 6. Vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Viết, soạn thảo, ký tên tập thể vào đơn, thư tố cáo.

b) Tham gia khiếu kiện đông người gây mất trật tự, an toàn xã hội.

c) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đã tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo, nội dung tố cáo, các thông tin, tài liệu về vụ việc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra cho tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết.

d) Thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; vi phạm nội quy quy chế tiếp công dân.

đ) Can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc làm sai lệch

các thông tin, tài liệu do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Cố ý ra quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trái pháp luật, trái quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Không chấp hành quyết định cuối cùng về giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật.

d) Không chấp hành quyết định giải quyết tố cáo của cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, đoàn thể có thẩm quyền giải quyết đúng trình tự, thủ tục đã có hiệu lực.

đ) Không thực hiện các yêu cầu kiến nghị của các cơ quan, tổ chức và đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

e) Chiếm đoạt, tiêu huỷ tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra.

g) Vu cáo, vu khống đối với người đang làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra hoặc can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, kiểm tra.

h) Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật và thực hiện hành vi trái pháp luật.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Tố cáo mang tính bịa đặt, vu khống, đả kích, có dụng ý xấu.

b) Tổ chức, cưỡng ép, kích động, xúi giục, giúp sức, mua chuộc người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật; theo dõi quần chúng viết, ký tên tập thể vào đơn, thư tố cáo.

c) Tổ chức hoặc theo dõi quần chúng khiếu nại đồng người gây áp lực, đòi yêu sách, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

d) Đe dọa, trấn áp, trả thù, trù dập, xúc phạm người khiếu nại, tố cáo, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.

đ) Lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc sự thật, gây rối trật tự, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Điều 7.** Vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước về dân số, kế hoạch hoá gia đình

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

b) Sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, cung cấp phương tiện tránh thai giả, không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, quá hạn sử dụng hoặc chưa được phép lưu hành và sử dụng tại Việt Nam.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ).

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc sinh con thứ tư trở lên thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

**Điều 8.** Vi phạm quy định về kết hôn với người nước ngoài

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Có con kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không báo cáo trung thực bằng văn bản với chi bộ, thường trực cấp uỷ quản lý mình về lai lịch, thái độ chính trị của người con dâu (hoặc con rể) và cha, mẹ ruột của họ.

b) Có con kết hôn với người nước ngoài vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình Việt Nam.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Có con kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hành vi chống Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Có vợ hoặc chồng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng không báo cáo với tổ chức.

c) Có hành vi ép con kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhằm mục đích vụ lợi.

d) Kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng không báo cáo cấp uỷ trực tiếp quản lý và cấp uỷ nơi mình sinh hoạt.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, đã bị xử lý mà còn tái phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà người đó không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà người đó có hoạt động phạm tội nghiêm trọng, có thái độ hoặc hoạt động chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c) Kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không báo cáo với chi bộ về các nội dung có liên quan đến lai lịch của người mà đảng viên kết hôn bằng văn bản hoặc đã báo cáo nhưng cấp uỷ có thẩm quyền không đồng ý.

d) Bản thân đã cố tình che giấu tổ chức đảng; đồng tình, khuyến khích con quan hệ hôn nhân với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trái với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

**Điều 9.** Vi phạm về quản lý cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Nhận văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

b) Công chứng, chứng thực văn bằng, chứng chỉ trái quy định của pháp luật.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1

Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Có hành vi xin, mua, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp để lập hồ sơ dự thi tuyển, xét tuyển, học tập nâng cao trình độ văn hoá, lý luận, nghiệp vụ, thi chuyển ngạch, nâng bậc; để được bổ nhiệm, đề bạt vào các chức vụ lãnh đạo quản lý.

b) Thiếu trách nhiệm làm sai lệch nội dung hồ sơ học tập để cấp văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

c) Can thiệp đến cá nhân, tổ chức để bản thân hoặc người khác được cấp văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, không đúng đối tượng.

d) Ký, cấp văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp cho người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

đ) Làm giả hoặc cố ý sửa chữa, bổ sung làm sai lệch hồ sơ để cấp có thẩm quyền cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc sửa chữa, bổ sung làm sai lệch các nội dung trong văn bằng, chứng chỉ.

3- Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Làm công tác tuyển dụng, xét tuyển, đào tạo đã cố tình để cho những người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp được dự thi tuyển, xét tuyển đi học, thi nâng ngạch.

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn bao che cho cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

c) Trực tiếp tham gia sản xuất tiêu thụ hoặc môi giới tiêu thụ phôi văn bằng, phôi chứng chỉ hoặc văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Quy định này chỉ nêu nguyên tắc và hình thức xử lý kỷ luật đối với một số hành vi vi phạm mang tính phổ biến của đảng viên nhằm giữ



vững nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng; mặt khác trong thực tế xem xét, xử lý còn có sự khác nhau giữa các địa phương, đơn vị. Ngoài các trường hợp này, nếu đảng viên vi phạm các quy định khác của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, quy định của các đoàn thể chính trị-xã hội đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải xem xét, thi hành kỷ luật kịp thời để giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

**Điều 11.** Quy định này thay thế Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 04-02-1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VI “về chính sách xử lý đối với đảng viên phạm sai lầm”

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, được phổ biến, quán triệt toàn văn đến chi bộ để thực hiện.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Những trường hợp đảng viên vi phạm đã bị xử lý kỷ luật đảng trước đây thì nay không căn cứ vào Quy định này để xem xét lại.

Các quy định của cấp uỷ địa phương, đơn vị về thi hành kỷ luật đảng viên trái với Quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 12.** Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ tổ chức đảng và đảng viên thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Chính trị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo để Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

TM. BỘ CHÍNH TRỊ  
TRƯƠNG TẤN SANG

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 94-QĐ/TW NGÀY 15-10-2007  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN  
(HƯỚNG DẪN SỐ 11-HD/UBKTTW NGÀY 24-3-2008  
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG)**

*Căn cứ Quy định số 94-QĐ/TW, ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cụ thể việc thực hiện như sau:*

**I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Quy định số 94-QĐ/TW, ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng: là việc đảng viên không tuân theo hoặc làm trái Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và quy định của các đoàn thể chính trị - xã hội mà đảng viên là thành viên.

2. Cố ý vi phạm: là việc đảng viên đã được thông báo, phổ biến về quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vẫn thực hiện.

3. Tái vi phạm: là việc đảng viên vi phạm đã được kiểm điểm rút kinh nghiệm hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng lại vi phạm nội dung đã được kiểm điểm đã bị xử lý.

4. Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng: là vi phạm của đảng viên làm ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt, công tác hoặc gây thất thoát, lãng phí tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại một lần có giá trị dưới 20.000.000 đồng.

5. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng: là vi phạm của đảng viên làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt, công tác hoặc làm thất thoát, lãng phí tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

6. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng: là vi phạm của đảng viên làm mất uy tín của bản thân, tổ chức đảng, làm mất niềm tin của nhân dân đối với tổ chức đảng hoặc gây lãng phí, thất thoát về tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại một lần từ 50.000.000 đồng trở lên hoặc có hành vi tham nhũng, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

7. Thiếu trách nhiệm: là việc đảng viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao không đầy đủ; không thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, quy phạm; không đúng thời gian theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công việc cụ thể đó.

8. Buông lỏng quản lý: là việc đảng viên có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý nhưng không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không chấp hành quy định của cấp trên; không ban hành các quyết định, quy chế, quy định, quy trình; không có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

## **II. NỘI DUNG CỤ THỂ QUY ĐỊNH SỐ 94-QĐ/TW NGÀY 15-10 - 2007 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN VI PHẠM**

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng xử lý kỷ luật**

1. Tất cả đảng viên, nếu vi phạm trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ: nói, viết và làm trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, vi phạm các quy định về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, bản thân hoặc có con kết hôn với người nước ngoài mà không báo cáo đều phải xử lý kỷ luật theo quy định này.

2. Đảng viên vi phạm trước đây nhưng sau khi chuyển công tác, nghỉ việc, hoặc nghỉ hưu mới phát hiện vi phạm thì vẫn phải xem xét, kết luận; nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải thi hành kỷ luật theo đúng quy

định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và những nội dung nêu trong Quy định này.

- Đảng viên sau khi chuyển sinh hoạt, công tác sang tổ chức đảng khác nếu phát hiện vi phạm kỷ luật ở nơi công tác cũ mà chưa được xem xét, xử lý thì tổ chức đảng cấp trên của các tổ chức đảng đó xem xét, xử lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Khi tổ chức đảng có thẩm quyền đang xem xét đảng viên vi phạm mà tổ chức đảng nơi đảng viên vi phạm công tác, sinh hoạt bị giải thể hoặc sáp nhập thì tổ chức đảng có thẩm quyền tiếp tục xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu có vi phạm kỷ luật khi đang công tác, nay mới phát hiện thì thẩm quyền thi hành kỷ luật được thực hiện như đối với đảng viên là cấp ủy viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý đang đương chức; vi phạm kỷ luật khi đã nghỉ hưu thì việc xử lý kỷ luật theo phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu quy định tại Điều 13, Quy định về phân cấp quản lý cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 67-QĐ/TW, ngày 04/7/2007 của Bộ Chính trị.

## **Điều 2. Nguyên tắc xử lý kỷ luật**

1- Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của đảng. Đảng viên ở bất cứ cương vị, lĩnh vực công tác nào, nếu vi phạm kỷ luật của Đảng đều phải được xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh.

2- Việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm phải thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

a) Về phương hướng xử lý phải được các cấp ủy lãnh đạo chặt chẽ, thận trọng. Việc thi hành kỷ luật cần tập trung vào những vi phạm về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; về chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ; suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức và lối sống. Cụ thể:

- Lợi dụng dân chủ để tuyên truyền chống Đảng; cố ý nói, viết và làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, cơ hội, kèn cựa, địa vị, độc đoán, chuyên quyền, lợi dụng quyền dân chủ để kéo bè, kéo cánh, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Xử lý kiên quyết, kịp thời, công khai những người tham nhũng, bất kể ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu; tịch thu, sung công tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng, những người bao che cho tham nhũng, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên quan liêu, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để địa phương đơn vị mình trực tiếp phụ trách xảy ra lãng phí, tham nhũng, mất đoàn kết hoặc các tiêu cực khác, gây hậu quả nghiêm trọng. Bản thân làm thất thoát hoặc gây thiệt hại về kinh tế phải bồi hoàn nhưng cố ý không bồi hoàn.

- Khai trừ những đảng viên suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; nghiện rượu bia đến mức bê tha, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động như: buôn bán, tàng trữ, sử dụng ma túy; mua, bán dâm; cờ bạc dưới mọi hình thức; hành nghề mê tín, dị đoan; lập đền, miếu trái phép; hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

Đảng viên ở bất kỳ cương vị nào, nếu vi phạm một trong những nội dung trên đều phải xử lý nghiêm minh. Đối với những vi phạm khác nếu đến mức phải xử lý kỷ luật cũng phải xem xét, thi hành kỷ luật kịp thời để giáo dục, phòng ngừa và hạn chế vi phạm.

b) Về phương châm khi thi hành kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà xem xét, quyết định hình thức kỷ luật cho phù hợp.

- Thực hiện đúng tinh thần mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật, không có ngoại lệ, không phân biệt chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít...

- Trong xử lý, phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh của các tổ chức đảng để bảo đảm kết luận khách quan, chính xác; không bỏ sót hành vi vi phạm, không để lọt đảng viên vi phạm. Khi xem xét, xử lý cần làm rõ nguyên nhân, phân biệt sai lầm, khuyết điểm do trình độ, năng lực hoặc động cơ vì lợi ích chung mà dẫn đến vi phạm hay vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà cố ý làm trái; vi phạm nhất thời hay có hệ thống; đã qua giáo dục, ngăn chặn mà vẫn cố tình vi phạm; không tự giác nhận lỗi, không nghiêm túc kiểm điểm, không bồi hoàn vật chất hoặc có hành vi đối phó việc kiểm tra; phân biệt người khởi xướng, tổ chức, quyết định với người bị lôi kéo, đồng tình làm sai.

- Đối với đảng viên là người dân tộc thiểu số công tác, sinh hoạt ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, đảng viên có gốc tôn giáo vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tùy theo tình hình thực tế mà áp dụng xử lý kỷ luật cho phù hợp.

#### c) Về nguyên tắc, thủ tục:

Trong việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên, phải thực hiện đúng các nguyên tắc, thủ tục:

- Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật.

- Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị tốt bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý kiến và kết luận rõ về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên, là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp có đầy đủ bằng chứng, nếu đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng có thẩm quyền vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

- Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định. Trường hợp đặc biệt (đảng viên vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao hoặc nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà

nước mà chi bộ không biết hay đảng viên vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ đảng viên vi phạm trong cùng một vụ án có liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp,...) thì cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ.

- Trước khi quyết định kỷ luật, cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền phải nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (cùng với bản tự kiểm điểm của đảng viên đó) khi tổ chức đảng có thẩm quyền họp để xem xét, quyết định kỷ luật. Sau khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo cho đảng viên bị thi hành kỷ luật biết rõ lý do để chấp hành nghiêm chỉnh.

Tổ chức đảng có thẩm quyền ở điểm này được hiểu là đại diện cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền thi hành kỷ luật. Cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến có thể tiến hành ngay trong cuộc họp xem xét, xử lý kỷ luật hoặc trước khi tổ chức cuộc họp đó. Những ý kiến của đảng viên trình bày phải được báo cáo trước hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên. Để thực hiện tốt quy định này, cơ quan giúp việc cho tổ chức đảng có thẩm quyền phải chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.

Trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền trước khi bị thi hành kỷ luật là quyền và trách nhiệm của đảng viên. Nên tổ chức đảng có thẩm quyền phải mời đảng viên vi phạm đến trình bày ý kiến trước khi quyết định kỷ luật; nếu vì lý do nào đó mà đảng viên vi phạm không trực tiếp đến để trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền được thì phải báo cáo bằng văn bản cho tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét và lưu vào hồ sơ kỷ luật và nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kỷ luật của tổ chức đảng có thẩm quyền. Nếu đảng viên cố tình không đến, hoặc không có báo cáo bằng văn bản thì tổ chức đảng có thẩm quyền vẫn xem xét kỷ luật.

3- Khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, thái độ tiếp thu phê bình và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm; mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

- Đề cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; coi trọng công tác tư tưởng, giáo dục, thuyết phục nhằm nâng cao tính tự

giác của đảng viên vi phạm. Đảng viên trong tổ chức đảng, chi bộ phải có tinh thần xây dựng, chân thành, thẳng thắn, yêu thương đồng chí và công tâm, khách quan, thận trọng trong việc góp ý kiến phê bình đối với đảng viên vi phạm.

- Khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm phải: làm rõ tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân của vi phạm và căn cứ vào thái độ tự giác nhận khuyết điểm, tinh thần quyết tâm sửa chữa vi phạm và khắc phục hậu quả của đảng viên vi phạm đã gây ra, đồng thời phải xét trong bối cảnh lịch sử cụ thể, khách quan, toàn diện nhằm đạt mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

4- Các hình thức kỷ luật đảng viên vi phạm được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải thi hành kỷ luật nghiêm minh, vi phạm đến mức khai trừ thì phải khai trừ, không áp dụng hình thức xoá tên, cấp uỷ viên vi phạm đến mức cách chức thì phải cách chức, không cho thôi giữ chức, đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì áp dụng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, không đủ tư cách thì xoá tên trong danh sách đảng viên.

Đảng viên đang giữ một chức vụ trong Đảng bao gồm: chức vụ do đại hội bầu, cấp uỷ bầu, chỉ định, hoặc bổ nhiệm mà vi phạm đến mức phải kỷ luật cách chức thì xử lý như sau:

- Đảng viên tham gia nhiều cấp uỷ, vi phạm đến mức phải cách chức cấp uỷ viên cao nhất hoặc phải khai trừ thì ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cấp uỷ cao nhất mà đảng viên đó là thành viên quyết định. Nếu cách chức cấp uỷ viên cấp dưới thì do ban thường vụ cấp uỷ quản lý đảng viên đó quyết định.

- Trong cùng một cấp uỷ, nếu cách chức bí thư, phó bí thư thì còn chức uỷ viên ban thường vụ. Nếu cách chức uỷ viên ban thường vụ thì còn chức cấp uỷ viên. Khi cách chức cấp uỷ viên thì đương nhiên không còn chức bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ. Thành viên uỷ ban kiểm tra là chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm uỷ ban, khi cách chức uỷ viên uỷ ban kiểm tra thì đương nhiên không còn là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ đó; nếu cách chức vụ chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm thì vẫn còn là thành viên uỷ ban kiểm tra.



- Đảng viên tham gia nhiều cấp uỷ, giữ nhiều chức vụ, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức một chức vụ đang giữ, thì cấp uỷ có thẩm quyền phải xem xét đến các chức vụ khác.

Trường hợp cấp uỷ viên vi phạm đến mức phải kỷ luật cách chức nhưng lại chủ động xin rút khỏi cấp uỷ, thì vẫn phải thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức, không chấp nhận cho rút khỏi cấp uỷ.

5- Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự, không “xử lý nội bộ”; bị toà án tuyên phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên thì phải khai trừ, nếu bị xử phạt bằng hình thức thấp hơn, được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị xử phạt hành chính thì tùy từng nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà xem xét thi hành kỷ luật đảng một cách thích hợp.

“Xử lý nội bộ” được hiểu là khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng có thẩm quyền như: cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra từ cấp huyện trở lên phát hiện vi phạm của đảng viên đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng không chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật có thẩm quyền để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật, mà chỉ xử lý về kỷ luật đảng; đảng viên vi phạm kỷ luật của đoàn thể, vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ xem xét, xử lý về kỷ luật của Đảng, không chỉ đạo tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội xem xét, xử lý về chính quyền hoặc đoàn thể đồng bộ với kỷ luật Đảng; hoặc khi đảng viên vi phạm pháp luật đang bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền thụ lý theo thủ tục chung thì tổ chức đảng quản lý đảng viên đã can thiệp, chỉ xử lý kỷ luật về Đảng, giúp đảng viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý về chính quyền.

Sau 15 ngày, kể từ ngày toà án tuyên phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên đối với đảng viên thì toà án phải sao gửi bản án đã tuyên đến cấp uỷ quản lý đảng viên. Căn cứ vào nội dung kết tội nêu trong bản án, uỷ ban kiểm tra giúp cấp uỷ nghiên cứu bản án, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và tiến hành quy trình xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo quy định của Điều lệ Đảng.

6- Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật. Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo tổ chức nhà nước, đoàn thể

chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể. Khi các cơ quan nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội đình chỉ công tác, khởi tố bị can hoặc thi hành kỷ luật đối với cán bộ, hội viên, đoàn viên và đảng viên thì phải thông báo ngay cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó biết. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức đảng quản lý đảng viên phải xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng.

- Đảng viên bị thi hành kỷ luật về Đảng thì cấp uỷ quản lý đảng viên đó phải kịp thời gửi báo cáo kết luận về những nội dung vi phạm và quyết định thi hành kỷ luật đảng viên, đồng thời có công văn yêu cầu tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị xã hội có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của đoàn thể.

Về thời gian 30 ngày kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng nêu tại điểm này, thống nhất là 30 ngày làm việc, không kể ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đảng viên vi phạm từ chối dự họp để nghe công bố kỷ luật hoặc có ý không nhận quyết định kỷ luật thì chi bộ hoặc cấp uỷ có thẩm quyền lập biên bản, lưu hồ sơ kỷ luật và quyết định kỷ luật có hiệu lực như đã được công bố.

7. Đảng viên vi phạm đang trong thời gian nghỉ thai sản theo chế độ quy định, đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mất khả năng nhận thức, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật.

Đảng viên mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mất khả năng nhận thức ở điểm này được hiểu là đảng viên đã thực hiện hành vi vi phạm trong điều kiện sức khỏe bình thường, nhưng sau khi vi phạm tổ chức đảng có thẩm quyền đang xem xét, xử lý thì phát hiện đảng viên vi phạm bị bệnh hiểm nghèo hoặc mất khả năng nhận thức đang điều trị tại bệnh viện. Tổ chức đảng có thẩm quyền yêu cầu cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên hoặc bệnh viện chuyên khoa xác nhận tình trạng bệnh của đảng viên bằng văn bản để lưu vào hồ sơ và chỉ xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm khi sức khỏe hồi phục bình thường; trường hợp đảng viên đang điều trị mà chết thì không xem xét, xử lý kỷ luật.

### **Điều 3. Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mức kỷ luật**

1- Những trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau được xem xét giảm mức kỷ luật:

a) Chủ động báo cáo vi phạm của mình, tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm.

b) Chủ động báo cáo, cung cấp thông tin, phản ánh về những người cùng vi phạm.

c) Chủ động khắc phục hậu quả vi phạm và tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác bồi thường những thiệt hại do mình gây ra.

2- Những trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau phải xem xét, tăng mức kỷ luật:

a) Đã được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhắc nhở, giáo dục mà không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm.

b) Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của mình mà còn quanh co, che giấu vi phạm.

Không tự giác ở điểm này được hiểu là đảng viên cố ý không làm bản tự kiểm điểm, hoặc có làm bản tự kiểm điểm nhưng không kiểm điểm đúng những nội dung mà tổ chức đảng có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản, chỉ kể lễ công trạng của mình và đổ lỗi cho người khác, cho tập thể.

c) Bao che cho người cùng vi phạm; trù dập, trả thù người thẳng thắn đấu tranh, tố cáo vi phạm hoặc cung cấp chứng cứ vi phạm.

d) Cung cấp thông tin sai sự thật, ngăn cản người khác cung cấp chứng cứ vi phạm.

đ) Đối phó, cản trở quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ vi phạm.

Hành vi đối phó quy định tại điểm này, bao gồm: Việc lập hồ sơ, chứng cứ giả; làm sai lệch hồ sơ, chứng cứ, sửa chữa, thay đổi, tiêu huỷ chứng cứ; thay đổi người làm chứng, nhân chứng, người biết sự việc,...

e) Vi phạm do lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, chính sách xã hội.

g) Vi phạm gây thiệt hại về vật chất phải bồi hoàn nhưng không bồi hoàn.

h) Vi phạm nhiều lần, tái vi phạm; bị xử lý kỷ luật nhiều lần về cùng nội dung.

i) Vi phạm có tổ chức; là người tổ chức, chủ mưu, khởi xướng hành vi vi phạm.

k) Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ**

#### **Điều 4. Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ**

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở điểm này được thể hiện như sau:

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của các đoàn thể chính trị - xã hội chậm, không đúng kế hoạch, thời gian, đối tượng, thành phần và không đầy đủ nội dung.

Không xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; không phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị, tổ chức và cá nhân phụ trách chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Tiến hành kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng không đầy đủ, không thường xuyên, để cấp dưới trực tiếp thực hiện sai hoặc ban hành quyết định sai, không phải do nhận thức hoặc cố ý vi phạm vì mục đích vụ lợi.

- Lưu ý: kết luận của Đảng ở điểm này là kết luận bằng văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền.

b) Bị kích động, xúi giục, bị mua chuộc, lôi kéo hoặc tự mình tham gia các hoạt động làm mất dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ, nhận xét, đánh giá tùy tiện, có dụng ý xấu đối với cá nhân và tổ chức.

Những hành vi quy định trong điểm này gồm:

- Bị người khác tác động đến tinh thần dẫn đến mất tự chủ, tham gia một cách thụ động.

- Bị người khác xui khiến và thúc đẩy tham gia một cách bị động.

- Bị người khác dùng tiền tài, địa vị và các lợi ích vật chất và tinh thần khác làm sa ngã và đã làm theo sự sai khiến của họ.

- Bị người khác dùng mọi cách làm cho nghe theo và đứng về phía họ, ủng hộ họ thực hiện hành vi vi phạm.

- Nhận xét, đánh giá ngoài tổ chức, ngoài cuộc họp; nội dung nhận xét đánh giá không có căn cứ, có dụng ý xấu.

c) Tự mình hoặc lôi kéo người khác làm trái nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; vi phạm quy chế dân chủ, quy chế làm việc của cấp ủy, các quy định của cơ quan, tổ chức ở nơi công tác.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng bao gồm: Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng viên vi phạm một trong những nguyên tắc trên là vi phạm kỷ luật của Đảng.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; nếu có chức vụ thì phải cách chức:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phủ quyết ý kiến của đa số khi thông qua nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận thuộc thẩm quyền của tập thể. Cụ thể như sau:

- Quyết định theo ý thức chủ quan của mình trong khi tập thể đang bàn bạc, còn có nhiều ý kiến khác nhau.

- Dùng chức vụ, quyền hạn để bác bỏ ý kiến của đa số đã biểu quyết

nhằm ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận bằng văn bản trái với ý kiến biểu quyết nhất trí của tập thể.

b) Vi phạm các quy định về bầu cử của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Sau khi đã được trình bày nguyện vọng, hoàn cảnh, khi tổ chức ra quyết định vẫn không chấp hành sự phân công, điều động, luân chuyển cán bộ của tổ chức đảng và tổ chức nhà nước.

Vi phạm các quy định về bầu cử bao gồm:

Vi phạm nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

- Vi phạm trong việc lập danh sách bầu cử.

Vận động bầu cử không đúng quy định.

- Đảng viên không đi bầu cử hoặc ngăn cản, đe dọa người khác đi bầu cử.

Vi phạm quy định trong việc bỏ phiếu bầu.

Dùng các thủ đoạn lừa gạt, gian lận, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm cản trở việc bầu cử, ứng cử hoặc đề cử.

- Đảng viên có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng các thủ đoạn khác làm sai lệch kết quả bầu cử.

- Đảng viên tự ứng cử, cấp uỷ viên tự ứng cử hoặc tự nhận đề cử vào các chức danh của tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền giới thiệu.

c) Tự ý nhận giữ chức sắc của các tổ chức tôn giáo khi chưa báo cáo hoặc đã báo cáo nhưng chưa được tổ chức có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

d) Quan liêu, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để địa phương, đơn vị mình trực tiếp phụ trách xảy ra lãng phí, tham nhũng, mất dân chủ, mất đoàn kết hoặc các tiêu cực khác.

Đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý nhưng thiếu sâu sát, thiếu cụ thể, không làm hết chức trách, nhiệm vụ được phân công, không thực hiện đúng quy chế, quy định, quy trình trong công tác chỉ đạo điều hành để xảy ra lãng phí, tham nhũng, mất dân chủ, mất đoàn kết hoặc các tiêu cực khác.

e) Bản thân gây thiệt hại về kinh tế phải bồi hoàn nhưng cố ý không bồi hoàn.

3. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vô tổ chức, vô kỷ luật, cố ý bỏ sinh hoạt đảng: không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đảng viên vi phạm Điều 9, Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, cấp uỷ các cấp về việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Vô tổ chức, vô kỷ luật là việc đảng viên không thực hiện đúng các quy định của tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể mà mình là thành viên.

- Đảng viên có vi phạm đã được kiểm điểm, nhắc nhở, giáo dục hoặc đã bị xử lý kỷ luật tiếp tục cố ý bỏ sinh hoạt đảng.

b) Lừa dối cấp trên, báo cáo sai, xuyên tạc sự thật; che giấu khuyết điểm, vi phạm của bản thân, của người khác hoặc của tổ chức; tạo thành tích giả; cơ hội, kèn cựa, địa vị, độc đoán, chuyên quyền; lợi dụng quyền dân chủ để kéo bè, kéo cánh, gây mất đoàn kết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi mình sinh hoạt, công tác.

c) Không tán thành quan điểm, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng; phủ định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lợi dụng dân chủ, quyền bảo lưu ý kiến, quyền tự do ngôn luận để tuyên truyền chống Đảng; ủng hộ hoặc tán thành đa nguyên, đa đảng.

#### **Điều 5. Vi phạm về kỷ luật phát ngôn**

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về hoạt động báo chí, tuyên truyền.

- Trong lãnh đạo, quản lý báo chí, để xảy ra tình trạng các cơ quan báo

chí hoạt động không tuân theo sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích.

Viết và đăng những thông tin trái quy định của pháp luật, những tin, bài có nội dung kích động, chống đối, cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Sử dụng các văn kiện, tài liệu lưu hành nội bộ để đưa lên các phương tiện thông tin đại chúng.

Viết, đăng tin, bài về những vụ án, những vụ việc đang trong quá trình điều tra, kiểm tra, thanh tra chưa được phép công bố.

- Đăng tin, bài, hình ảnh mô tả quá tởm về những vụ án mang tính kích động; đưa các hình ảnh bạo lực, khiêu dâm, thiếu văn hoá lên truyền hình, báo chí, tập san.

- Đăng bài, phát tin về những hủ tục mê tín, dị đoan; những việc liên quan đến đời tư, thư riêng của công dân trái pháp luật.

- Đưa tin sai sự thật mà không cải chính hoặc đã cải chính nhưng không đúng quy định của Luật báo chí.

- Lợi dụng tự do ngôn luận, tự do báo chí để tuyên truyền cho tổ chức, đơn vị, cá nhân không đúng sự thật.

b) Tuyên truyền, sao chép, tán phát những tài liệu có nội dung xấu, làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc có nội dung kích động, chống Đảng và chế độ ta (qua tờ rơi, thư từ, báo chí, fax, Internet...).

c) Tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, vi phạm những điều cấm của Luật Báo chí và những quy định khác của Đảng và Nhà nước về phát ngôn, cung cấp thông tin.

d) Phát ngôn hoặc cung cấp những văn bản, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

2- Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong những trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):



a) Phát ngôn trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng và Nhà nước; loan truyền những thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến tổ chức hoặc cá nhân, hoặc làm lộ bí mật của Đảng và Nhà nước. Phát ngôn vô tổ chức, vô trách nhiệm. Bí mật của Đảng và Nhà nước được quy định trong Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28-12-2000; các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an; các quy định của Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

b) Lợi dụng việc tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng để tung tin, loan truyền dư luận, tán phát tài liệu có quan điểm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

c) Cung cấp thông tin cho báo chí những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng. Cung cấp thông tin sai sự thật, không trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí.

d) Cung cấp thông tin cho báo chí về các vụ án đang trong quá trình điều tra hoặc chưa xét xử, trường hợp cơ quan điều tra có yêu cầu không thông tin trên báo chí để tạo điều kiện cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

đ) Cung cấp thông tin cho báo chí về các cuộc kiểm tra, thanh tra đang trong quá trình thực hiện, chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận và công bố.

e) Những người làm báo viết bài, cho đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử; đưa những thông tin chưa được phép phổ biến hoặc không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc cố tình phát ngôn mang tính chất xuyên tạc để kè xấu lợi dụng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Không chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn và bảo vệ bí mật của Đảng, nhà nước, đã để lộ tin tức, tán phát tài liệu không đúng nguyên tắc, tung tin sai lệch về nội bộ Đảng, gây tác động xấu đến ổn định chính trị, giữ gìn kỷ

luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, để kẻ xấu và các lực lượng thù địch lợi dụng xuyên tạc làm giảm uy tín của Đảng, chống phá chế độ ta.

b) Lợi dụng dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền chống Đảng; cố ý nói, viết, lưu giữ trái phép hoặc tán phát các tài liệu có nội dung trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng hoặc đưa lên mạng Internet những nội dung chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Việc lợi dụng dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền chống Đảng được hiểu là lợi dụng tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do đi lại; tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền được khiếu nại, tố cáo; tổ chức các hoạt động hoặc có lời nói, việc làm trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm hoạt động chống Đảng và Nhà nước.

c) Phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc, gây rối nội bộ, gây hoài nghi, bất mãn trong nhân dân, mất uy tín trước nhân dân. Người làm báo đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

Phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc thể hiện như sau:

- Phát ngôn không trong tổ chức.
- Phát ngôn không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng.
- Phát ngôn lan truyền những thông tin sai sự thật.
- Phát ngôn những vấn đề chưa được cấp có thẩm quyền kết luận; những vấn đề đã được kết luận nhưng không được phát ngôn hoặc không được phép công bố.

d) Tổ chức hoặc cố ý tham gia các diễn đàn, các cuộc họp, hội thảo, mít tinh, biểu tình trái phép hoặc có nội dung chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những hành vi sau đây là vi phạm:

- Chuẩn bị kế hoạch, tuyên truyền, vận động, chuẩn bị nội dung, hình thức tổ chức và phân công người thực hiện các bước phục vụ việc mít tinh, biểu tình, hội thảo, diễn đàn khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.
- Đảng viên tổ chức các diễn đàn, các cuộc họp, hội thảo, mít tinh, biểu

tình không đúng với nội dung, phạm vi, hình thức cho phép của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức hoặc cố ý tham gia các diễn đàn, các cuộc họp, hội thảo, mít tinh, biểu tình có nội dung trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### **Điều 6. Vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1- Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Viết, soạn thảo, ký tên tập thể vào đơn, thư tố cáo thể hiện như sau:

- Trực tiếp viết đơn, thư tố cáo cho nhiều người cùng ký.

- Phác họa, đọc nội dung đơn, thư tố cáo cho người khác viết lại, đánh máy hoặc tự đánh máy rồi chuyển cho nhiều người cùng ký vào đơn.

- Từ 2 người trở lên cùng ký tên vào một đơn, thư tố cáo.

b) Tham gia khiếu kiện đông người gây mất trật tự an toàn xã hội.

c) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đã tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo, nội dung tố cáo, các thông tin, tài liệu về vụ việc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra cho tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết đơn, thư tố cáo gồm: Tổ chức, cá nhân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước được tiếp nhận đơn, thư tố cáo; được phân công trực tiếp giải quyết đơn thư tố cáo.

- Tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm giải quyết đơn, thư tố cáo gồm: Tổ chức, cá nhân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước không được giao trách nhiệm giải quyết đơn, thư tố cáo thì khi nhận được đơn, thư tố cáo phải chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết; không được tiết lộ họ, tên, địa chỉ của người tố cáo và nội dung đơn, thư tố cáo; đảng viên là kiểm tra viên, thanh tra viên và các đảng viên khác không được tự ý dùng đơn, thư tố cáo để hù dọa tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; vi phạm nội quy, quy chế tiếp công dân khiếu nại, tố cáo.

Hành vi thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết khiếu nại, tố cáo bao gồm:

Nhận được đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết nhưng đì m bỏ, không xem xét, giải quyết.

Xem xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo không kịp thời theo đúng thời gian luật quy định mà không có lý do chính đáng; không khách quan; tiết lộ tên, địa chỉ của người tố cáo, hoặc đưa toàn văn nội dung đơn, thư tố cáo cho người bị tố cáo.

- Đưa ra yêu cầu trái với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khiếu nại, tố cáo.

- Không hướng dẫn cụ thể để người khiếu nại, tố cáo phải đi lại nhiều lần. Tự đặt ra các quy định trái với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khiếu nại, tố cáo.

đ) Can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; cách chức vụ nếu có:

a) Cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc làm sai lệch các thông tin, tài liệu do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Cố ý ra quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trái pháp luật, trái quy định của Đảng.

c) Không chấp hành quyết định cuối cùng về giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật.

d) Không chấp hành quyết định giải quyết tố cáo của cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, đoàn thể có thẩm quyền giải quyết đúng trình tự, thủ tục đã có hiệu lực.

đ) Không thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức và đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

e) Chiếm đoạt, tiêu huỷ tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra.

g) Vu cáo, vu không đối với người đang làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra hoặc can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, kiểm tra.

h) Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật và thực hiện hành vi trái pháp luật.

**3. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:**

a) Tố cáo mang tính bịa đặt, vu không, đả kích, có dụng ý xấu.

b) Tổ chức, cưỡng ép, kích động, xúi giục, giúp sức, mua chuộc người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật; theo đuôi quần chúng viết, ký tên tập thể vào đơn, thư tố cáo.

c) Tổ chức hoặc theo đuôi quần chúng khiếu nại đông người gây áp lực đòi yêu sách gây mất trật tự, an toàn xã hội.

d) Đe dọa, trấn áp, trả thù, trù dập, xúc phạm người khiếu nại, tố cáo; người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đe dọa, trấn áp, trả thù, trù dập người trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trực tiếp gặp, điện thoại hoặc dùng các hành vi khác gây sức ép với người trực tiếp giải quyết hoặc cấp trên của họ nhằm làm sai lệch nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo.

đ) Lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc sự thật, gây rối trật tự, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hành vi quy định ở điểm này còn gồm cả việc lợi dụng khiếu nại, tố cáo để gây mất đoàn kết nội bộ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân với cá nhân.

**Điều 7. Vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước về dân số, kế hoạch hoá gia đình**

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

b) Sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, cung cấp phương tiện tránh thai

giả, không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, quá hạn sử dụng hoặc chưa được phép lưu hành và sử dụng tại Việt Nam.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm trong trường hợp sinh con thứ ba (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác) thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, nếu có chức vụ thì cách chức.

Kỷ luật từ khiển trách đến cách chức, để giáo dục đối với những đảng viên vi phạm các nội dung quy định tại Điều 7 Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH 11 ngày 04-11-2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dân số và các quy định chi tiết tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số, hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng, Nhà nước có liên quan đến chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

Về việc xử lý đảng viên vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, thống nhất thực hiện mốc xử lý và thời điểm ban hành Nghị quyết số 47-NQ/TW, ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

- Những đảng viên vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình sau ngày 22/3/2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 47-NQ/TW, thì xử lý như sau:

+ Kỷ luật cảnh cáo đối với đảng viên; cách chức đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc chức danh quản lý của cấp uỷ vi phạm lần đầu nếu sinh con thứ ba trở lên.

+ Kỷ luật cảnh cáo đối với những đảng viên hành nghề y, dược mà thực hiện các biện pháp để kế hoạch hóa gia đình làm ảnh hưởng sức khoẻ của công dân.

- Những đảng viên vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trước ngày 22/3/2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 47-NQ/TU thì xử lý như sau:

+ **Giữ nguyên**, không xem xét lại các quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

+ Những trường hợp đảng viên vi phạm sinh con thứ ba trở lên đã khai báo với cấp uỷ quản lý mình, nhưng cấp uỷ không xử lý, mà chỉ phê bình, giáo dục những đảng viên đó không được tái vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, thì nay cũng không đặt vấn đề xử lý.

+ Những đảng viên vi phạm trước đây nay mới phát hiện: đảng viên vi phạm không báo cáo, tổ chức đảng có thẩm quyền chưa xem xét thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ vào Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị để xem xét, xử lý bằng hình thức cảnh cáo đảng viên nếu sinh con thứ ba trở lên và cách chức vụ hiện tại đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc chức danh quản lý của cấp uỷ nếu vi phạm sinh con thứ ba trở lên.

3. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đã sinh con thứ tư trở lên thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

- Việc xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình quy định tại điểm này như sau:

- Khai trừ đối với đảng viên đã vi phạm sinh con thứ tư trở lên.

+ Đảng viên dự bị nếu vi phạm việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình thì xoá tên trong danh sách đảng viên.

+ Đảng viên vi phạm việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình mà cố tình che giấu thì kỷ luật khai trừ.

+ Đảng viên hành nghề y, dược thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình mà làm thiệt hại sức khoẻ, tính mạng của người dân thì kỷ luật khai trừ.

- Lưu ý:

Những trường hợp sau đây được coi là không vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình:

+ Sinh lần thứ nhất từ ba con trở lên.

+ Đã có một con, sinh lần thứ hai từ sinh đôi trở lên.

+ Đã có hai con nhưng cả hai con hoặc một trong hai con bị dị tật do tai nạn hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận, nay sinh con thứ ba.

Những trường hợp sau đây là vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình:

+ Cặp vợ chồng tái hôn mà cả hai đều đã có con riêng hoặc một trong hai người đã có con riêng được sinh con chung một lần (trường hợp này không áp dụng cho trường hợp tái hôn với chính người mà mình đã ly hôn); nếu sinh con lần thứ 2 thì coi như vi phạm sinh con thứ 3.

+ Trường hợp sinh lần thứ nhất từ 2 con trở lên mà sinh lần thứ hai là vi phạm như sinh con thứ ba.

#### **Điều 8. Vi phạm quy định về kết hôn với người nước ngoài**

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Có con kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không báo cáo trung thực bằng văn bản với chi bộ, thường trực cấp uỷ quản lý mình về lai lịch, thái độ chính trị của người con dâu (hoặc con rể) và cha, mẹ ruột của họ.

b) Có con kết hôn với người nước ngoài vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức nếu có chức vụ:

a) Có con kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hành vi chống Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Có vợ hoặc chồng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng không báo cáo với tổ chức.

Đảng viên có vợ hoặc chồng là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải báo cáo rõ về lai lịch, thái độ chính trị của vợ hoặc



chồng, nơi người vợ hoặc chồng sinh sống với chi bộ nơi mình sinh hoạt.

c) Có hành vi ép con kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhằm mục đích vụ lợi.

Ép con kết hôn được hiểu là việc bắt con của mình phải kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không được sự đồng ý của con.

- Ép con kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhằm vụ lợi cho bản thân hoặc cho gia đình mình.

d) Kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhưng không báo cáo cấp ủy trực tiếp quản lý và cấp ủy nơi mình sinh hoạt.

Đảng viên kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài không báo cáo cấp ủy trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ và cấp ủy nơi mình sinh hoạt về lai lịch và thái độ chính trị của người dự định kết hôn.

3. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, đã bị xử lý mà còn tái phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà người đó không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà người đó có hoạt động phạm tội nghiêm trọng, có thái độ hoặc hoạt động chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đảng viên kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà người đó có hoạt động phạm tội nghiêm trọng theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đảng viên không rõ lai lịch, thái độ chính trị của người mà mình dự định kết hôn hoặc người dự định kết hôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước nơi người đó cư trú hoặc Nhà nước Việt Nam kết luận có thái độ chính trị phản động, chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trước đây cũng như hiện nay) nhưng đảng viên vẫn kết hôn.

c) Kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không báo cáo với chi bộ về các nội dung có liên quan đến lai lịch của người mà đảng viên kết hôn bằng văn bản hoặc đã báo cáo nhưng cấp ủy có thẩm quyền không đồng ý.

Đảng viên kết hôn với người nước ngoài không báo cáo chi bộ các nội dung có liên quan bằng văn bản và đã tự ý đăng ký kết hôn với người nước ngoài khi chưa được cấp ủy có thẩm quyền xem xét, đồng ý bằng văn bản.

d) Bản thân đã cố tình che giấu tổ chức đảng; đồng tình, khuyến khích con quan hệ hôn nhân với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trái với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đã thực hiện hôn nhân thực tế với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức đảng yêu cầu phải làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng đảng viên không thực hiện. Hoặc đảng viên đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan pháp luật có thẩm quyền, nhưng cơ quan pháp luật của Nhà nước từ chối, không cho đăng ký kết hôn nhưng không báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền mà vẫn kết hôn hoặc sống chung với người đó như vợ chồng.

- Đảng viên kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài không thực hiện trách nhiệm báo cáo tổ chức đảng theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đảng viên có hành vi cố tình che giấu tổ chức đảng về việc có con quan hệ hôn nhân với người nước ngoài trái với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đảng viên trực tiếp làm thủ tục kết hôn, ly hôn hoặc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà cố ý bao che, tạo điều kiện cho người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trái pháp luật.

**Điều 9.** Vi phạm về quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Nhận văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

Người không học hoặc có học nhưng không đủ điều kiện dự thi, không đủ tiêu chuẩn được cấp văn bằng, chứng chỉ nhưng đã được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ.

b) Công chứng, chứng thực văn bằng, chứng chỉ trái quy định của pháp luật.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

a) Có hành vi xin, mua, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp để lập hồ sơ dự thi tuyển, xét tuyển, học tập nâng cao trình độ văn hoá, lý luận, nghiệp vụ thi chuyển ngạch, nâng bậc; để được bổ nhiệm, đề bạt vào các chức vụ lãnh đạo quản lý.

Những hành vi trên gồm:

- Không học, không thi nhưng đã can thiệp, tác động đến tổ chức hoặc người có thẩm quyền quản lý hồ sơ, cấp phát văn bằng, chứng chỉ để có văn bằng, chứng chỉ.

- Mua văn bằng, chứng chỉ dưới bất cứ hình thức nào.

- Dùng văn bằng chứng chỉ không hợp pháp (bằng giả, bằng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, bằng tẩy xoá) để lập hồ sơ dự thi tuyển, xét tuyển, học tập nâng cao trình độ văn hoá, lý luận, nghiệp vụ, chuyển công tác, thi chuyển ngạch, nâng bậc; để được bổ nhiệm, đề bạt vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Thiếu trách nhiệm làm sai lệch nội dung hồ sơ học tập để cấp văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Đảng viên được giao quản lý hồ sơ, cấp phát văn bằng, chứng chỉ không tuân thủ các quy trình, quy định về bảo vệ, bảo mật, đã trực tiếp thực hiện hoặc để cho người khác thực hiện hành vi làm sai lệch nội dung hồ sơ học tập,

như: sửa điểm, nâng điểm, đánh tráo bài thi và các hành vi khác để cấp văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

c) Can thiệp đến cá nhân, tổ chức để bản thân hoặc người khác được cấp văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, không đúng đối tượng.

d) Ký, cấp văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp cho người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

đ) Làm giả hoặc cố ý sửa chữa, bổ sung làm sai lệch hồ sơ để cấp có thẩm quyền cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc sửa chữa, bổ sung làm sai lệch các nội dung trong văn bằng, chứng chỉ.

3. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà tái phạm hoặc vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

a) Làm công tác tuyển dụng, xét tuyển, đào tạo đã cố tình để cho những người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp được dự thi tuyển, xét tuyển đi học, thi nâng ngạch.

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn bao che cho cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

c) Trực tiếp tham gia sản xuất, tiêu thụ hoặc môi giới tiêu thụ phôi văn bằng, phôi chứng chỉ, hoặc văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp ủy các cấp chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp mình phối hợp với ban tuyên giáo tham mưu, giúp cấp ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt Quy định số 47-QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này đến các tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý để thống nhất nhận thức và hành động, chỉ đạo chặt chẽ các tổ chức đảng cấp dưới, các ban của Đảng, ban kiểm tra và chi bộ thực hiện đúng phương hướng, phương châm nguyên tắc, thủ tục trong xem xét, xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm, đề cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên trong việc tự xem xét mình và góp phần tích cực vào việc xem xét, xử lý đối với đảng viên vi phạm.

2. Các cấp uỷ cần nắm vững Quy định để áp dụng việc xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm bảo đảm phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, không oan sai, không sót lọt. Việc xem xét, xử lý đảng viên vi phạm phải được tiến hành với tinh thần, trách nhiệm cao, chặt chẽ, nghiêm túc, thận trọng, kiên quyết, tránh buông lỏng hoặc giản đơn, nóng vội để xảy ra những sai sót đáng tiếc.

3. Khi cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm nếu thấy việc áp dụng các hình thức kỷ luật chưa đúng mức thì phải chủ động hủy bỏ quyết định đó và xem xét lại để quyết định việc áp dụng hình thức kỷ luật cho phù hợp hoặc bãi bỏ nếu thấy việc kỷ luật là oan sai.

Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra xử lý kỷ luật oan sai đối với đảng viên phải kiểm điểm rút kinh nghiệm; nếu vi phạm nghiêm trọng thì cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền cấp trên phải xem xét trách nhiệm của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp đã thi hành kỷ luật đảng viên oan sai.

4. Các đồng chí thành viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các vụ phụ trách lĩnh vực, địa bàn theo dõi việc thực hiện Quy định này của cấp uỷ, các ban của Đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và chi bộ; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả theo dõi với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

5. Định kỳ hằng năm, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp báo cáo cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên kết quả thực hiện Quy định này.

6. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký, được phổ biến toàn văn đến chi bộ để quán triệt và thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm và Hướng dẫn này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và chi bộ phản ánh kịp thời về Uỷ ban Kiểm tra Trung ương để nghiên cứu, đề xuất Bộ Chính trị xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

**TM. ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG**

**Chủ nhiệm**

**NGUYỄN VĂN CHI**

## MỤC LỤC

### PHẦN THỨ NHẤT: BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

<b>* Một số bài viết, bài phát biểu của Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng</b>	
Thư gửi các đồng chí bắc bộ	5
Thư gửi các đồng chí Trung Bộ	9
Cách làm việc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách	12
Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay	14
Đảng ta	16
Phải chữa cái bệnh cấp bậc	20
Phải tẩy sạch bệnh quan liêu	22
Nhiệm vụ của chi bộ ở các cơ quan	24
Giáo dục chi bộ và cốt cán ở nông thôn	26
Phải theo đúng kỷ luật của Đảng	27
Phải xem trọng ý kiến của quần chúng	28
Chi bộ ở nông thôn	30
Nói chuyện tại hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục	32
Chi bộ tốt, thì mọi việc đều tốt	36
Những chi bộ tốt	38
Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng	40
Bài phát biểu tại hội nghị sơ kết cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ "bốn tốt" ở khu vực ngoại thành Hà Nội	42
Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh công bố năm 1969	44

<b>* Một số bài viết, bài phát biểu của Hồ Chí Minh về công tác cán bộ</b>	
Đường cách mệnh	47
Sửa đổi lề lối làm việc	54
Bài nói chuyện trong buổi bế mạc hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu	91
Cần kiệm liêm chính	94
Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh	105
Tinh thần trách nhiệm	107
Tự phê bình và phê bình	109
Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu.	112
Người cán bộ cách mạng	128
Tự phê bình, phê bình, sửa chữa	131
Đạo đức cách mạng	133
Tiêu chuẩn của người đảng viên	143
Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước	144
Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới	150
Bài nói tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện	155
Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân	163

## **PHẦN THỨ HAI:**

### **BÀI PHÁT BIỂU, BÀI NGHIÊN CỨU CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU VỀ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (PGS.TS. Bùi Đình Phong, TS. Phạm Ngọc Anh)

167

TẠO BƯỚC CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ CÙNG CÓ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT

LƯỢNG ĐẢNG VIÊN* (Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương)	265
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở CƠ SỞ (Nguyễn Đông Sơn, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng tổ biên tập xây dựng Đề án trình Hội nghị Trung ương về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở”)	274
ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ Ở CƠ QUAN HÀNH CHÍNH (Hải Triều)	284
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (Đỗ Tuấn Nghĩa)	288
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN (Trần Thông - Học viện Chính trị quân sự - Bắc Ninh)	294
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN (Trần Sỹ Mỹ - Nguyên Vụ trưởng Vụ Đảng viên)	299
TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (Nguyễn Xuân Sơn - Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ)	304
PHÁT HUY VAI TRÒ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC TÓNG CÔNG TY TẬP ĐOÀN KINH TẾ CÓ VỐN NHÀ NƯỚC (Võ Đức Huy - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)	308
TẬP TRUNG THỂ CHẾ HÓA TẠO CHUYÊN BIÊN MỚI TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ (Trần Quốc Huy - Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương)	314
TẬP TRUNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ XÂY DỰNG, CÙNG CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG (Tạp chí Cộng sản)	319
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH (Ths. Đỗ Phương Đông - Phó vụ trưởng Vụ Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương)	337



NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG NGHỊ QUYẾT VỀ “NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN” (Nguyễn Đức Hà - Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng Ban Tổ chức Trung ương) 341

QUAN ĐIỂM QUẢN CHỨNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ (Nguyễn Xuân Bách - Học viện Chính trị quân sự) 348

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (Nguyễn Tuấn Khanh Ủy viên TƯ Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức TƯ) 351

CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI (Vũ Khoan Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ) 356

### **PHẦN THỨ BA:**

## **NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG, Củng cố, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG 2006 - 2011 363

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN (NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 6 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X) 390

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC (NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X) 401

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG LÃNG PHÍ (NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X) 418

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG (NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ X)	430
NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 (KHÓA X) VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẦY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC	442
HƯỚNG DẪN BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ GẮN VỚI THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH” (CÔNG VĂN SỐ 3731-CV/BTCTW, NGÀY 16/4/2008 CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG)	458
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ (CHỈ THỊ SỐ 10- CT/TƯ NGÀY 30-3-2007 CỦA BAN BÍ THƯ)	460
QUY CHẾ CHẤT VĂN TRONG ĐẢNG (BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 158-QĐ/TW NGÀY 12-5-2008 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ)	464
QUY TRÌNH TIỀN HÀNH CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG (QUYẾT ĐỊNH SỐ 826-QĐ/UBKTTW, NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2008 CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG)	470
VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN VI PHẠM (QUY ĐỊNH SỐ 94/QĐ-TW NGÀY 15/10/2007 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ)	501
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 94-QĐ/TW NGÀY 15/10/2007 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN (HƯỚNG DẪN SỐ 11-HD/UBKTTW NGÀY 24/3/2008 CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG)	513

# **VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

---

Chịu trách nhiệm xuất bản  
**BÙI VIỆT BẮC**

**Biên tập:**  
NGUYỄN PHƯƠNG MAI

**Trình bày**  
DIỆP HƯƠNG

**Vẽ bìa**  
MAI TRANG

**Chế bản**  
BÍCH DIỆP

**Sửa bản in**  
THU THUYẾT

---

In 1.000 cuốn, khổ 19x27cm, tại Cty Cổ Phần Văn Hoá Tân Bình  
số đăng ký KHXB: 1150-2008/CXB/04-189/VHTT.  
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2009.

*Vận dụng và phát triển*  
**TU TƯỢNG HỒ CHÍ MINH  
TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC  
CƠ SỞ ĐẢNG**



- \* **TU TƯỢNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**
- \* **BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ**
- \* **VẬN DỤNG TU TƯỢNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY**
- \* **CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG, CỨNG CỐ, NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

Giá: 295.000 đ